Bạch Mã Khiếu Tây Phong

Kim Dung

Bạch Mã Khiếu Tây Phong

Tác giả: Kim Dung
Thể loại: Truyện Kiếm Hiệp
Dịch giả: Nguyễn Duy Chính
Website: http://motsach.info
Date: 11-October-2012

Chương 1

Lộp cộp, lộp cộp, lộp cộp...

Lộp cộp, lộp cộp, lộp cộp...

Trên sa mạc mênh mông của đất Hồi Cương, cát bụi mịt mù bốc lên cao đến hai trượng, hai con ngựa một trước một sau đang phi nước đại. Đằng trước là một con ngựa trắng cao lớn chân dài, trên yên là một thiếu phụ, ôm trong lòng một cô bé con chừng bảy tám tuổi. Phía sau là một con ngựa màu đỏ bồ quân, trên lưng nằm phục một người đàn ông cao gầy.

Trên lưng phía trái của người đàn ông có cắm một mũi tên dài, máu chảy ròng ròng xuống lưng ngựa, rơi xuống đất, thấm vào cát vàng. Y không dám đưa tay nhổ mũi tên ra, chỉ sợ rút ra rồi sẽ chịu không nổi ngã xuống chết ngay. Người nào mà chẳng chết? Điều đó cũng không sao, có điều từ nay lấy ai chăm lo cho vợ yếu con thơ? Ở phía sau, kẻ địch hung hăng độc ác đang đuổi nà tới.

Con ngựa hồng chạy đã mấy chục dặm, gân cốt đã mệt nhoài mà chủ nhân vẫn tiếp tục ra roi thúc giục, đến nỗi không kịp thở, hai bên mép sùi bọt trắng xóa, hai chân trước khuỵu xuống, ngã lăn ra. Người đàn ông kéo giây cương, con vật kêu lên một tiếng bi thảm, giãy giụa mấy cái, thở hắt ra chết luôn. Thiếu phụ nghe tiếng động ở sau, quay đầu lại thấy con ngựa hồng đã chết, kinh hãi kêu lên:

- Đại ca... sao... có sao không?

Người đàn ông nhíu mày lắc đầu. Y nhìn thấy phía sau mấy dặm xa xa bụi bay lên, đại đội nhân mã kẻ địch đã kéo đến. Người đàn bà quay ngựa lại, chạy bến bên chồng, thấy mũi tên dài cắm trên lưng y, áo ướt đẫm máu, không khỏi kinh hoàng thất sắc, dường như muốn ngất đi. Cô bé con cũng thất thanh kêu lên:

- Cha, cha ơi, trên lưng cha có mũi tên kìa.

Người đàn ông cười gượng nói:

- Không sao đâu.

Y nhảy lên, nhẹ nhàng khéo léo rơi xuống yên ngựa ngay sau lưng người vợ. Y tuy bị trọng thương nhưng thân pháp vẫn nhẹ nhàng chắc chắn. Người đàn bà quay đầu lại nhìn chồng, đầy vẻ lo lắng quan hoài, nói nhỏ nhẹ:

- Đại ca, chàng...

Người đàn ông kẹp hai chân thúc một cái, tay giật giây cương, con ngựa trắng liền tung bốn vó chạy vụt về phía trước.

Con ngựa trắng tuy là thần tuấn, nhưng đã chạy một quãng dài không nghỉ ngơi cũng mỏi mệt, huống chi lúc này trên lưng lại có đến ba người. Tuy nhiên con vật dường như cũng biết lúc này là lúc sinh tử quan đầu của chủ nhân nên không cần thúc giục vẫn hết sức chạy không kể sống

chết.

Chạy thêm vài dặm nữa, sau cũng chậm dần, địch nhân đuổi theo sau mỗi lúc một gần thêm. Tất cả gồm sáu mươi ba người nhưng có đem theo hơn một trăm chín mươi con ngựa khỏe, mỗi khi ngựa hơi yếu là đổi con khác ngay. Họ nhất định đuổi bắt cho bằng được.

Người đàn ông quay lại nhìn, trong đám bụi vàng mù mịt, đã thấp thoáng nhìn thấy thân hình kẻ địch, một lát sau đến mặt mũi cũng đã nhìn rõ. Người đàn ông nghiến răng nói:

- Hồng muội, anh xin em một điều, em có bằng lòng không?

Người đàn bà quay đầu lại, dịu dàng mỉm cười, nói:

- Trong cả một đời đã bao giờ em trái lời anh chưa?

Người đàn ông nói:

- Tốt lắm, em mang Tú nhi chạy trốn, bảo toàn chút máu thịt của hai đứa mình, bảo toàn bức địa đồ Cao Xương mê cung.

Lời nói cực kỳ kiên quyết, chẳng khác gì ra lệnh không bằng. Người đàn bà giọng run run, nói:

- Đại ca, cho chúng nó cái bản đồ đi, chúng mình chịu thua cho xong. Thân... thân chàng mới là quan trọng.

Người đàn ông cúi xuống hôn lên má vợ, giọng đột nhiên đổi thành cực kỳ trìu mến, nói:

- Trong đời ta trải qua biết bao lần nguy nan, lần này nếu như chạy được thì hay. Lã Lương tam kiệt không phải chỉ muốn địa đồ đâu, bọn chúng... bọn chúng muốn là muốn giết ta kìa.

Người đàn bà nói:

- Chúng... chúng dẫu sao cũng còn chút tình đồng môn, hay là, để em xin bọn họ...

Người đàn ông gay gắt nói:

- Không lẽ vợ chồng mình phải van xin người khác hay sao? Con ngựa này không mang nổi cả ba người, đi mau.

Y tung mình nhảy lên, kêu lớn một tiếng rơi xuống khỏi ngựa. Người đàn bà gò cương đứng lại, định đưa tay níu lấy chồng, thấy trượng phu mặt giận dữ, lại nghe y quát lớn:

- Đi mau.

Nàng từ trước tới nay luôn luôn tùng phục chồng, đành giật cương quất ngựa, chạy về phía trước, cảm thấy giá băng se sắt, không phải chỉ trong lòng mà cả đến máu thịt cũng như đông lại.

Những người đuổi theo thấy người đàn ông rơi xuống khỏi ngựa, cùng reo hò:

- Bạch Mã Lý Tam ngã rồi! Bạch Mã Lý Tam ngã rồi!

Hơn một chục người liền giục ngựa đến vây quanh, còn hơn bốn chục người kia tiếp tục đuổi

theo thiếu phụ. Người đàn ông nằm co dưới đất, không cục cựa gì nữa, dường như đã chết rồi. Một người giơ trường thương, nghe soẹt một tiếng đâm luôn vào đầu vai bên phải của y. Khi rút ngọn giáo ra, máu tươi vọt ra nhưng Bạch Mã Lý Tam vẫn không động đậy. Gã chỉ huy mặt đầy râu ria nói:

- Chết chắc rồi, còn sợ gì nữa? Mau tra xét trong người y xem sao.

Hai người trong bọn nhảy xuống ngựa, đi lại lật Lý Tam lên. Đột nhiên một ánh sáng trắng lóe lên, Bạch Mã Lý Tam trường đao vung một vòng, chát chát hai tiếng, chém hai người ngã lăn ra đất.

Bọn người không ngờ y giả chết, đến ngọn giáo đâm vào cũng làm như không biết rồi bỗng dưng phản kích lại, sáu bảy người kinh hãi giục ngựa thối lui. Gã râu xồm liền múa thanh nhạn linh đao[1] trong tay, quát lớn:

- Lý Tam, ngươi quả thật cứng đầu.

Vù một tiếng y vung đao chém xuống đầu Lý Tam. Lý Tam giơ đao lên đỡ nhưng cả hai vai đều bị thương nặng, cánh tay không có sức, lịch kịch lùi lại ba bước, oa một tiếng hộc ra một ngụm máu tươi. Hơn chục người giục ngựa tiến lên vây quanh, đao thương cùng đâm chém xuống người y.

Bạch Mã Lý Tam một đời anh hùng, cho đến chết cũng không chịu khuất phục, khi sắp lìa đời cũng còn giết được hai tên cường địch. Thiếu phụ ở đằng xa nghe tiếng chồng uất hận rống lên, trong lòng chẳng khác gì dao cắt: "Chàng chết rồi, ta còn sống làm gì?". Nàng lấy từ trong bọc ra một tấm khăn tay dệt bằng lông cừu, nhét vào bọc đứa bé, nói:

- Tú nhi, con cố tự lo cho mình.

Nàng giơ roi quất vào mông con ngựa, hai chân đạp một cái, thân hình đã rời yên. Nàng thấy con ngựa trắng lưng nhẹ đi liền mang con bé chạy như bay, trong lòng thấy hơi an ủi: "Con ngựa này cước lực thiên hạ vô song, Tú nhi người lại nhẹ, như thế bọn chúng không thể nào đuổi kịp được". Ở phía trước, tiếng cô bé con khóc "Mẹ ơi, mẹ ơi" mỗi lúc một xa, còn tiếng chân ngựa đuổi theo phía sau thì càng lúc càng gần, trong bụng ngầm khấn nguyện: "Xin trời phù hộ cho Tú nhi được như con, lấy được một người chồng tốt, dù một đời trôi nổi thăng trầm, nhưng cũng một đời sung sướng".

Nàng sửa lại áo quần, vén lại đầu tóc, chỉ chớp mắt mấy chục người đã trước sau cưỡi ngựa chạy đến. Người đi đầu là lão nhị trong Lã Lương tam kiệt Sử Trọng Tuấn.

Lã Lương tam kiệt là anh em kết nghĩa. Lão đại Thần Đao Chấn Quan Tây Hoắc Nguyên Long, chính là gã râu xồm giết Bạch Mã Lý Tam, lão nhị Mai Hoa Thương Sử Trọng Tuấn là gã gầy gầy cao cao, còn lão tam Thanh Mãng Kiếm Trần Đạt Hải người lùn nhỏ nhưng tinh ranh, vốn là kẻ chuyên chặn đường cướp của đất Liêu Đông, về sau lạc bước nơi Sơn Tây, cùng Hoắc Sử hai người tâm đầu ý hợp, ba người liền mở một tiêu cuộc nơi huyện Thái Cốc tên là Tấn Uy tiêu cuộc.

Sử Trọng Tuấn và vợ của Bạch Mã Lý Tam Thượng Quan Hồng vốn là sư huynh sư muội đồng môn, hai người học nghệ chung với nhau từ khi còn nhỏ. Sử Trọng Tuấn đem lòng yêu thương cô sư muội dịu dàng, kiều diễm, chính sư phụ của họ cũng có lòng tác hợp cho hai người cho

nên ai ai trong môn phái cũng coi họ như vợ chồng chưa cưới. Nào ngờ Thượng Quan Hồng ngẫu nhiên gặp được Bạch Mã Lý Tam, vừa thấy đã đem lòng quyến luyến, tuy gia đình không bằng lòng cho hai người lấy nhau, Thượng Quan Hồng liền bỏ nhà theo y ra đi. Sử Trọng Tuấn vì đau lòng nên đau nặng, khi khỏi rồi tính tình cũng đổi hẳn. Y đối với sư muội tình yêu vẫn không dứt, về sau cũng chẳng lấy ai.

Cách biệt mười năm qua, nào ngờ Lã Lương tam kiệt gặp lại vợ chồng Lý Tam trên đường Cam Lương, vì chuyện tranh đoạt một bản địa đồ mà hai bên động thủ. Bọn họ hơn sáu chục người vây đánh hai người, từ Cam Lương đuổi theo đến tận Hồi Cương. Sử Trọng Tuấn vừa ghen tức, vừa thù hận nên ra tay càng thêm tàn nhẫn, mũi tên trên lưng Lý Tam chính là do y bắn lén.

Bây giờ Lý Tam đã bỏ mình nơi sa mạc, Sử Trọng Tuấn cưỡi ngựa chạy đến thấy Thượng Quan Hồng một mình đứng nơi đồng không mông quạnh, trong lòng không khỏi bồi hồi: "Bọn mình đã giết được chồng nàng rồi. Từ nay trở đi, ta phải đối với nàng thật tử tế". Gió tây phơ phất thổi trên quần áo nàng, so với mười năm trước khi hai người con cùng chung luyện võ một trường không khác một mảy.

Binh khí của Thượng Quan Hồng là một đôi chủy thủ, một thanh cán vàng, một thanh cán bạc, trên giang hồ có một ngoại hiệu là Kim Ngân Tiểu Kiếm Tam Nương Tử. Lúc này trong tay nàng không cầm binh khí, trên mặt lại dường như đang mỉm cười.

Trong lòng Sử Trọng Tuấn lóe lên một tia hi vọng, ngực nóng ran, khuôn mặt xanh xao đỏ lên. Y cắm cây Mai Hoa Thương vào yên ngựa, nhảy xuống, kêu lên:

- Sư muội.

Thượng Quan Hồng hỏi:

- Lý Tam chết rồi ư?

Sử Trọng Tuấn gật đầu, nói:

- Sư muội, hai đưa mình xa nhau đã mười năm, ta... ta lúc nào cũng nhớ đến em.

Thượng Quan Hồng mỉm cười hỏi lại:

- Thực thế ư? Anh lại nói dối em rồi.

Trái tim Sử Trọng Tuấn đập thình thình, nụ cười kia, dáng điệu hờn dỗi kia, nào có khác gì cô gái nhỏ mười năm trước? Y dịu dàng nói:

- Sư muội, từ nay em đi theo anh, vĩnh viễn không để em phải phiền lòng.

Đôi mắt Thượng Quan Hồng bỗng lóe lên một tia sáng lạ lùng, kêu lên:

- Sư ca, anh đối với em thật tử tế.

Nàng giơ hai tay, sà vào lòng y. Sử Trọng Tuấn mừng quá, giang tay ôm chặt lấy nàng. Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải nhìn nhau mỉm cười, nghĩ thầm: "Lão nhị mười năm tương tư, hôm nay đã được thỏa nguyện".

Sử Trọng Tuấn ngửi thấy mùi thơm nhè nhẹ, thần thái mơ mơ hồ hồ, lại thấy cánh tay Thượng

Quan Hồng ôm xiết lấy mình, không dám tin đây là sự thật. Đột nhiên bụng dưới y thấy đau nhói, dường như có vật gì nhọn đâm vào. Y rú lên một tiếng, vận kình vào hai cánh tay đẩy Thượng Quan Hồng ra, nào ngờ nàng vẫn ghì chặt lấy y không chịu buông, sau cùng cả hai người đều ngã lăn xuống đất.

Biến cố đó xảy ra thật nhanh, Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải kinh hãi, vội vàng nhảy xuống ngựa, tiến lên cứu giúp. Khi lật Thượng Quan Hồng ra, ngực nàng đầm đìa những máu, đã cắm một thanh chủy thủ cán vàng, còn thanh chủy thủ cán bạc thì cắm vào bụng dưới Sử Trọng Tuấn. Thì ra Kim Ngân Tiểu Kiếm Tam Nương Tử quyết tâm chết theo chồng, đã ngầm để hai thanh kiếm dưới áo, một thanh hướng ra ngoài, một thanh hướng vào mình. Khi Sử Trọng Tuấn ôm lấy nàng, cả hai cùng trúng kiếm.

Thượng Quan Hồng chết ngay còn Sử Trọng Tuấn thoi thóp, nghĩ đến mình chết trong tay sư muội, y trong lòng đau thương thống khổ, so với vết thương trên người còn đau đớn hơn, kêu lên:

- Tam đệ mau giúp ta chết đi, cho ta khỏi phải chịu dày vò thêm nữa.

Trần Đạt Hải thấy vết thương của y không cách gì cứu chữa, đưa mắt nhìn đại ca. Hoắc Nguyên Long gật đầu, Trần Đạt Hải liền nghiến răng giơ kiếm nhắm đúng tim Sử Trọng Tuấn đâm vào. Hoắc Nguyên Long thở dài:

- Đâu có ngờ Kim Ngân Tiểu Kiếm Tam Nương Tử lại cứng cỏi đến thế.

Khi đó một tên thủ hạ tiêu đầu phi ngựa đến báo: "Đã tra xét toàn thân Bạch Mã Lý Tam nhưng không thấy bức địa đồ". Hoắc Nguyên Long chỉ vào Thượng Quan Hồng nói:

- Nếu thế thì chắc ở trên người nàng ta.

Lại một phen tra xét kỹ càng, trong người Thượng Quan Hồng chỉ có vài lạng bạc vụn, vài bộ quần áo thay đổi, không còn gì khác. Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải hai người ngơ ngẩn nhìn nhau, vừa thất vọng, vừa kỳ quái. Bọn họ từ Cam Lương đuổi đến Hồi Cương, trước sau bám sát vợ chồng Lý Tam, địa đồ nếu như giữa đường giao cho người khác, quyết không thể nào thoát khỏi mấy chục cặp mắt, huống chi hai vợ chồng y xả mệnh bảo vệ bản đồ, làm sao có thể tùy tiện giao cho người khác. Trần Đạt Hải xem xét kỹ mọi vật trong bao của Thượng Quan Hồng một lần nữa, đến lúc thấy bộ quần áo trẻ con, liền chợt nghĩ ra, nói:

- Đại ca, mau đuổi theo con bé kia.

Hoắc Nguyên Long "A" lên một tiếng, nói:

- Không có gì phải lo, con nhãi đó ở trên sa mạc mênh mông thế này chạy đâu cho thoát?

Y vung tay một cái, kêu lên:

- Để lại hai người an táng Sử nhị gia, còn bao nhiêu theo ta.

Y giật cương phi ngựa chạy trước. Tiếng vó ngựa cộp cộp, tiếng hò hét liên miên, hơn trăm con ngựa cùng đuổi theo.

Đứa con gái nhỏ chạy trước đã lâu, lúc này đã ngoài hai chục dặm. Thế nhưng giữa sa mạc trống

không như thế này, mắt nhìn xa cả chục dặm, đứa bé tuy đã chạy xa nhưng càng lâu thì bọn kia càng gần. Quả nhiên đến xế chiều, Trần Đạt Hải đột nhiên lớn tiếng kêu lên:

- Ở trước mặt.

Chỉ thấy tít mù xa một điểm đen đang di động ngay tại đường chân trời. Con ngựa trắng tuy là thần tuấn nhưng từ sáng đến chiều chạy không dừng bước, cũng chịu không nổi. Còn bọn Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải liên tiếp đổi ngựa mới nên dần dần đuổi đến nơi.

Con bé con Lý Văn Tú nằm gục trên lưng con ngựa trắng, vì quá mệt mỏi nên đã mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi. Cả ngày hôm nay nó không ăn không uống gì, dưới ánh nắng gay gắt của sa mạc đã khô cả môi. Con ngựa dường như có linh tính, biết kẻ đang đuổi theo tính hại tiểu chủ nhân, nên cứ nhắm hướng mặt trời đỏ ửng kia mà chạy tới. Đột nhiên con ngựa chồm hai chân trước lên, hí một tiếng dài, nó đã ngửi thấy mùi vị gì đặc biệt, trong tiếng hí có ẩn một niềm kinh hãi.

Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải đều là người võ công tinh thâm, dù chạy đường dài cũng không coi vào đâu nhưng lúc này bỗng cảm thấy hơi khó thở, ngộp không chịu nổi. Hoắc Nguyên Long nói:

- Tam đệ, xem chừng có chuyện gì không ổn.

Trần Đạt Hải đưa mắt nhìn bốn bề, xem xét tình hình, thấy phía tây bắc bên cạnh ánh chiều tà đỏ rực, bốc lên một đám mây vàng mù mù, trong đám mây có ẩn ánh sáng màu tím đỏ lấp lánh, cảnh sắc thật là đẹp đẽ kỳ lạ, trong đời chưa từng thấy bao giờ. Đám mây vàng đó bành trướng thật nhanh, chưa đến một bữa ăn đã phủ kín một nửa bầu trời. Lúc này mấy chục người trong mã đội đều đổ mồ hôi hột, ho khạc luôn mồm. Trần Đạt Hải nói:

- Đại ca, hình như là có bão cát.

Hoắc Nguyên Long đáp:

- Đúng thế, chạy nhanh lên, bắt lấy con nhỏ kia trước, rồi sẽ tìm cách tránh...

Y nói chưa dứt câu, đột nhiên một cơn gió giật ùa tới, mang theo một khối cát lớn, khiến đầu cổ mặt mũi y đầy cát vàng, không sao nói tiếp được. Bão cát trên sa mạc muốn đến là đến, ngay sau đó gió đổ ào tới. Bảy tám người thân hình lảo đảo bị gió thổi ngã xuống ngựa. Hoắc Nguyên Long kêu lên:

- Tất cả xuống ngựa, tụ lại một chỗ.

Mọi người cố sức chống lại cơn bão cát, kéo hơn một trăm con ngựa lại thành một vòng tròn lớn, người cũng như vật đều nằm phục xuống. Mọi người ai nấy tay nắm tay, nằm mọp xuống cạnh bụng ngựa, chỉ thấy gió giật từng hồi thổi cát bay qua mặt chẳng khác gì dao cắt, mặt mũi chân tay đều bị cào xước thành từng vệt rướm máu.

Tuy nhóm đó người có đông thật nhưng ở nơi sa mạc mênh mông không bờ bến này, bị cơn bão cát bao trời phủ đất như thế, nào có khác gì một chiếc thuyền con trong bể cả, chỉ đành phó mặc cho số mệnh đẩy đưa, không còn gì quyết định được. Gió mỗi lúc một mạnh, lớp cát phủ trên thân người, vật mỗi lúc một dày...

Tuy Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải là những kẻ không biết sợ là gì, lúc này trước uy lực của trời đất cũng đành bó tay. Trong lòng hai người đều nổi lên cùng một ý nghĩ: "Cũng chỉ vì muốn tìm được Cao Xương mê cung mà mình từ Sơn Tây bôn ba đến tận chốn sa mạc hoang vu này, chịu chết nơi đây".

Gió vẫn ù ù rít lên chẳng khác hàng nghìn hàng vạn con quỉ dữ cùng ra uy một lượt.

Cơn bão cát tiếp tục thổi qua đêm, đến sáng hôm sau thì giảm dần. Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải lóp ngóp từ trong đống cát chui ra, kiểm điểm nhân mã, nhưng tổn thất cũng không nhiều, chỉ chết mất hai tên chạy cờ và năm con ngựa. Thế nhưng ai nấy đều mỏi mệt, gân cốt mềm nhũn. Điều đáng nói là con ngựa trắng và đứa bé kia không biết đã đi đâu mất, mười phần thì chín chắc chết trong cơn bão vừa rồi. Những người đàn ông cường tráng biết võ cũng còn chịu không nổi, huống chi một đứa bé yếu đuối mảnh mai.

Mọi người ở trên sa mạc nhóm lửa nấu cơm, nghỉ ngơi nửa ngày. Hoắc Nguyên Long truyền lệnh xuống:

- Ai phát hiện được tung tích đứa bé và con ngựa trắng sẽ được thưởng năm chục lượng hoàng kim.

Những người theo y đến đất Hồi Cương đều là dân giang hồ tứ chiếng đất Tấn Thiểm Cam Lương, đi hàng nghìn dặm chẳng qua cũng vì tiền, năm chục lượng vàng không phải ít. Mọi người reo hò vang dậy, hơn năm chục người liền túa ra khắp mọi hướng, chẳng khác gì một chiếc quạt lớn xòe ra. "Bạch mã, con bé con, năm chục lạng vàng" trong đầu người nào cũng chỉ còn lởn vởn ba món ấy. Có người chạy qua hướng tây, có người chạy qua hướng nam, hẹn với nhau khi trời sẩm tối sẽ gặp nhau sáu mươi dặm hướng chính tây.

o O o

Lưỡng Đầu Xà Đinh Đồng nhảy lên một con ngựa khỏe, giục ngựa chạy về hướng tây bắc. Y là tiêu sư của Tấn Uy tiêu cuộc đã mười bảy năm, võ công tuy không giỏi lắm nhưng tinh minh tháo vát, là một thủ hạ đắc lực của Lã Lương tam kiệt. Y chạy một mạch hơn hai chục dặm, chẳng thấy bóng một đồng bọn nào, trong sa mạc mênh mông đột nhiên trong lòng nổi lên một mối cô tịch kinh sợ. Y thúc ngựa chạy lên một đồi cát nhìn ra phía trước thấy nơi tây bắc có một mảng màu xanh, có bảy tám cây liễu cao vọt lên. Trên sa mạc không cây cỏ gì mọc được như thế này, bỗng nhìn thấy một ốc đảo xanh tươi, y vui mừng không biết chừng nào: "Trong ốc đảo này ắt có suối nước nếu không có người ở thì tất cả bọn mình cũng có nơi nghỉ ngơi". Con ngựa dường như cũng đã nhìn thấy có cỏ có nước, tinh thần cao hứng không đợi Đinh Đồng thúc giục, phi nước đại phóng thẳng đến đó.

Đoạn đường mươi dặm chỉ một lát tới ngay, từ xa nhìn lại chỉ thấy một vùng thảo nguyên không bờ bến, trên đồng đầy bò cừu. Phía cực tây là những lều vải, từng hàng từng hàng đến sáu bảy trăm căn. Đinh Đồng nhìn thấy thế, không khỏi kinh hãi. Từ khi y vào đến đất Hồi Cương đến giờ, nếu có thấy lều vải thì một nơi cùng lắm chỉ ba bốn chục chiếc là cùng, còn một bộ tộc lớn như thế này đây là lần đầu y trông thấy. Xem hình dáng các lều vải, đây hẳn là bộ tộc Cáp Tát Khắc[2].

Người Cáp Tát Khắc là dân tộc hiếu võ nhất, không kể nam nữ, sáu bảy tuổi trở lên đã sống trên lưng ngựa. Đàn ông con trai luôn luôn mang dao, tài cưỡi ngựa, bắn tên, và đánh đao nổi tiếng

vùng biên thùy phía tây. Người ta đã nói rằng: "Một người Cáp Tát Khắc có thể đánh với một trăm người thường, còn một trăm người Cáp Tát Khắc thì có thể hoành hành đất Hồi Cương". Đinh Đồng đã từng nghe câu đó, nghĩ thầm: "Ở trong bộ tộc Cáp Tát Khắc thì phải hết sức cẩn thận".

Lại thấy nơi đông bắc, dưới chân một quả núi nhỏ, chơ vơ một túp lều tranh. Cái lều đó mái tranh vách đất, trông chẳng khác gì nhà của người Hán trong nội địa, có điều rất sơ sài. Đinh Đồng nghĩ thầm: "Mình đến căn nhà đó xem thử đã". Y bèn giục ngựa chạy đến túp lều tranh. Con ngựa y cỡi đã qua một ngày một đêm chưa ăn gì, nay thấy cỏ non khắp nơi, bước một bước lại ngoạm một miếng, đi thật chậm chạp.

Đinh Đồng giơ chân đá mạnh vào bụng con vật, con vật bị đau, vội chạy một mạch đến căn nhà nhỏ. Đinh Đồng vừa ghé mắt thấy ngay sau nhà buộc một con ngựa trắng cao lớn, chân khỏe bờm dài, chính là con ngựa Lý Tam cưỡi. Y nhịn không nổi kêu lên:

- Bạch mã, bạch mã ở đây rồi!

Y trong bụng tính toán, vội xuống ngựa rút trong giày ra một thanh đoản đao sắc bén, dấn vào trong tay áo, rón rén đi tới phía sau nhà, đang toan thò đầu vào cửa sổ thăm dò, nào ngờ con ngựa trắng lại hí lên một tràng dài, dường như đã phát giác được y.

Đinh Đồng trong bụng chửi thầm: "Đồ súc sinh!". Y trấn tĩnh lại, lại thò đầu vào cửa sổ lần nữa, nào ngờ bên trong cũng lại có người thò đầu ra. Mũi của Đinh Đồng suýt nữa đụng phải mũi của người kia, chỉ thấy người nọ mặt đầy vết nhăn, đôi mắt trừng trừng. Đinh Đồng giật mình kinh hãi, hai chân điểm một cái, lật đật lùi lại, quát lên:

- Ai đó?

Người kia lạnh lùng hỏi lại:

- Ngươi là ai? Đến đây làm gì?

Người đó nói tiếng Hán. Đinh Đồng hơi định thần, ngoạc mồm cười nói:

- Tại hạ họ Đinh, tên Đồng, vô tình đến nơi đây làm kinh động đến lão trượng. Xin hỏi lão trượng cao tính đại danh là gì?

Ông già kia đáp:

- Lão họ Kế.

Đinh Đồng cười cầu tài:

- Hóa ra là Kế lão trượng. Nơi sa mạc gặp được người đồng hương thật chẳng khác gì gặp được người nhà. Tại hạ mạo muội vào xin một chén trà uống.

Kế lão nhân nói:

- Ngươi đi bao nhiêu người thế?

Đinh Đồng đáp:

- Chỉ có một mình tại hạ đến đây thôi.

Ông già hừ một tiếng, dường như không tin, lạnh lùng nhìn vào mặt y như dò xét. Đinh Đồng bị ông ta soi mói, tâm thần bất định chỉ cố gượng cười. Một người lạnh lùng khinh khỉnh, một người sượng sùng toét miệng, hai bên nhìn nhau giây lát. Kế lão nhân nói:

- Muốn xin trà sao không vào cửa chính lại thò đầu vào cửa sổ là sao?

Đinh Đồng cười đáp:

- Phải lắm, phải lắm.

Y quay vòng qua cửa chính đi vào nhà. Căn lều đồ đạc đơn sơ nhưng bàn ghế sạch sẽ, quát dọn tươm tất. Đinh Đồng ngồi xuống đưa mắt nhìn quanh, thấy đằng sau đi ra một đứa bé gái, trong tay cầm một chén trà. Hai người mắt chạm nhau, đưa bé giật mình hoảng sợ, nghe choang một tiếng, chén trà tuột tay rơi xuống đất vỡ tan tành.

Đinh Đồng trong lòng như mở cờ trong bụng. Con bé này chính là người Hoắc Nguyên Long treo giải thưởng truy tầm, y nhìn thấy con ngựa trắng, mười phần đến tám tin chắc nó ở trong nhà này, thế nhưng bây giờ gặp mặt lòng vui sướng không dấu nổi lộ ra nét mặt.

Đêm hôm qua khi có trận bão cát, Lý Văn Tú nằm thiếp đi trên lưng ngựa bất tỉnh. Con ngựa ngửi thấy mùi cỏ, mùi nước cố vượt gió cát chạy đến thảo nguyên này. Kế lão nhân thấy đứa bé ăn mặc lối người Hán, vội vàng đem nó vào nhà. Nửa đêm đứa nhỏ tỉnh lại, không thấy cha mẹ đâu, khóc lóc không ngừng. Kế lão nhân thấy nó trắng trẻo xinh xắn, không khỏi nhủ lòng thương xót, hỏi nó tại sao lại lạc vào đại mạc, cha mẹ là ai. Lý Văn Tú nói cha nó tên là Bạch Mã Lý Tam, còn mẹ nó thì không biết, nhưng nghe bọn người ác độc đuổi theo gọi là Tam Nương Tử, còn đi đến Hồi Cương làm gì thì nó không biết. Ông già lẩm bẩm: "Bạch Mã Lý Tam, Bạch Mã Lý Tam. Y là hiệp đạo hoành hành Giang Nam, sao lại đến đất Hồi Cương?".

Ông ta cho Lý Văn Tú một bát sữa lớn rồi cho nó ngủ. Trong lòng ông lão trăn trở những chuyện mười năm qua, tâm tình dạt dào như sóng biển nên không ngủ được. Lý Văn Tú ngủ một mạch đến tận giờ thìn hôm sau mới dậy, lại xin Kế gia gia đưa nó đi kiếm cha mẹ. Ngay khi đó Lưỡng Đầu Xà Đinh Đồng lấm lấm lét lét mò đến, thò đầu vào cửa sổ thăm dò, mọi việc đều không qua khỏi mắt Kế lão.

Lý Văn Tú đánh rơi chén trà, Kế lão nhân nghe tiếng vội chạy lại. Lý Văn Tú sà vào lòng ông, kêu lên:

- Gia gia, y... y là ác nhân đang đuổi theo cháu đó.

Kế lão vuốt tóc đứa nhỏ, nhỏ nhẹ nói:

- Đừng sợ, đừng sợ. Y không phải ác nhân đâu.

Lý Văn Tú đáp:

- Phải mà! phải mà! Bọn họ mấy chục người đuổi theo đánh cha mẹ cháu đó.

Kế lão nghĩ thầm: "Bạch Mã Lý Tam với ta vô thân vô cố, không hiểu gây thù chuốc oán với bọn này như thế nào, việc gì ta phải dây dưa vào". Đinh Đồng liếc mắt thăm chừng ông già, chỉ

thấy ông ta râu tóc bạc phơ, không còn sợi nào đen, thân thể to cao, nhưng lưng còng run rẩy thật là yếu đuối, nghĩ thầm: "Lão này chẳng một trăm thì cũng phải chín chục, nơi đây lại chẳng có ai, đánh cho lão gục xuống bắt con bé và con ngựa trắng rồi đi ngay để khỏi đêm dài lắm mộng, để lâu sinh chuyện". Y đột nhiên khum tay đưa lên tai phải làm như lắng nghe, nói:

- Có người đến.

Nói xong rảo bước đi tới bên cửa sổ. Kế lão không nghe tiếng chân người nhưng thấy Đinh Đồng làm như thế lại tưởng thực, cũng đến cửa sổ nhìn ra, chỉ thấy trên cánh đồng bò cừu đang cắm cúi ăn cỏ, bốn bề tĩnh mịch, không thấy bóng dáng ai bèn hỏi:

- Có thấy ai đâu?

Chỉ nghe Đinh Đồng phá lên cười, trên đầu thấy có gió ập xuống một bàn tay từ cao đã đập lên đầu ông già. Nào ngờ Kế lão tuy già yếu lụm cụm, nhưng thân thủ lại hết sức nhanh nhẹn, chưởng của Đinh Đồng còn cách đầu ông vài tấc, ông lão liền nghiêng qua một bên, tiếp theo bàn tay móc một cái, thi triển đại cầm nã thủ, chộp ngay được cổ tay phải y. Đinh Đồng biến chiêu cũng thật mau lẹ, tay phải giựt về không được liên tống tay trái, con dao dấu trong tay áo liền đâm ra, chỉ thấy lấp loáng, nghe soẹt một tiếng, lưỡi dao đã trúng ngay lưng bên trái của Kế lão.

Lý Văn Tú kinh hoảng kêu lên:

- Ối chao.

Nó có được cha mẹ dạy cho hai năm võ công, nay thấy Kế lão trúng dao liền nhảy tới, hai bàn tay đấm thùm thụp vào lưng Đinh Đồng. Ngay lúc đó, Kế lão đã co tay trái, thúc cùi chỏ vào ngay ngực Đinh Đồng, lực đạo thật là mãnh liệt, Đinh Đồng chỉ hự lên được một tiếng, thân thể nhũn xuống, nằm gục trên mặt đất, máu miệng trào ra, chết ngay.

Lý Văn Tú lắp bắp:

- Gia gia, ông... lưng ông trúng dao...

Kế lão thấy đứa bé nước mắt doanh tròng, nghĩ thầm: "Con bé này tâm địa thật là tốt". Lý Văn Tú lại nói:

- Gia gia, vết thương của ông... để cháu rút dao ra cho ông nhé?

Nói xong nó giơ tay cầm chuôi dao. Mặt Kế lão bỗng sầm xuống, giận dữ nói:

- Ngươi đừng lo cho ta.

Ông lão vịn vào bàn, thân hình lảo đảo, lẩy bẩy đi vào trong phòng, nghe cạch một tiếng đã đóng cửa lại. Lý Văn Tú thấy ông ta đột nhiên nổi nóng sợ lắm, lại thấy Đinh Đồng nằm chèo queo dưới đất, sợ y chồm dậy giết mình, càng nghĩ càng lo, chỉ muốn co giò bỏ chạy ra ngoài nhưng nghĩ đến Kế lão đang bị thương chẳng ai chăm sóc không nỡ bỏ đi.

Nó suy nghĩ rồi đi đến bên cửa phòng, nhè nhẹ gõ mấy tiếng, không thấy bên trong động tĩnh gì nên kêu lên:

- Gia gia, gia gia, ông có đau không?

Chỉ nghe Kế lão gắt lên:

- Cút đi, cút đi. Đừng đến quấy rầy ta.

Giọng đó khác hẳn bình thường ôn tồn hiền dịu khiến Lý Văn Tú sợ quá không dám nói thêm, ngơ ngẩn ngồi bệt xuống đất, ôm đầu tấm tức khóc. Bỗng nghe kẹt một tiếng, cửa phòng mở ra, một bàn tay nhẹ nhàng xoa đầu nó, có tiếng ông già nhỏ nhẹ:

- Đừng khóc, đừng khóc, vết thương của gia gia không sao cả.

Lý Văn Tú ngửng đầu lên thấy Kế lão đang mỉm mỉm, trong bụng vui mừng liền phá ra cười. Ông lão cũng cười theo:

- Vừa khóc lại cười, không biết xấu ư?

Lý Văn Tú rúc đầu vào lòng ông, nó cảm thấy một tấm thân tình ấm áp của ông già cho nó. Kế lão nhíu mày, nhìn xác Đinh Đồng nghĩ thầm: "Y với ta không thù không oán sao bỗng dưng hạ độc thủ nhỉ?". Lý Văn Tú vẫn lo cho ông nên hỏi:

- Gia gia, lưng ông vết thương có sao không?

Lúc này ông già đã thay một bộ trường bào thành thử nó không biết thương thế ra sao. Nào ngờ vừa nghe con bé nhắc lại chuyện cũ, dường như nhắc lại một chuyện cực kỳ xấu hổ nhục nhã, mặt ông lão liền hiện vẻ bực bội, gắt:

- Sao ngươi cứ léo nhéo gì thế?

Bỗng nghe con ngựa trắng từ bên ngoài hí lên một tiếng dài, ông già suy nghĩ một chập rồi đi vào phòng chứa củi lấy ra một thùng chất nhuộm màu vàng. Đây là loại vật liệu người ta dùng để đánh dấu lên trên đàn cừu bò để cho khỏi lẫn với cừu bò của người khác, dù có mưa gió cũng không phai. Ông lão xách thùng tới bên con ngựa bôi nó từ đầu tới chân, sau đó sang bên lều người Cáp Tát Khắc xin một bộ quần áo con trai cũ, bảo Lý Văn Tú thay ra. Lý Văn Tú rất thông minh nói:

- Gia gia, ông làm thế để cho bọn ác nhân không nhận ra cháu phải chăng?

Kế lão gật đầu, thở dài nói:

- Gia gia già mất rồi. Ôi, lúc nãy để y đâm trúng một dao.

Lần này chính ông ta nhắc đến nhưng Lý Văn Tú không dám tiếp lời. Kế lão đem thi thể Đinh Đồng chôn đi, lại đem con ngựa y cưỡi đến giết thịt, không để lại chút dấu vết gì, sau đó mới ra cửa lấy một thanh đao dài ngồi mài.

Những việc ông ta làm quả nhiên không phí, ngay buổi chiều hôm đó, Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải đã dẫn bọn lâu la tiến vào vùng đồng cỏ cướp bóc một trận. Vùng này xưa nay vốn không có cướp bóc, người Cáp Tát Khắc tuy hiếu võ thiện chiến nhưng không phòng bị trước, đàn ông con trai đi lên vùng tây bắc săn thú chăn nuôi, chỉ còn toàn đàn bà trẻ con ở lại nên khi bọn lục lâm Trung Nguyên đến tấn công trở tay không kịp. Bảy người đàn ông bị chúng giết chết, năm người đàn bà bị chúng bắt đi. Bọn giặc đó cũng xông vào nhà của Kế lão nhưng không ai nghi ngờ gì một ông già với một đứa trẻ Cáp Tát Khắc. Lý Văn Tú mặt mày lem luốc,

nép trong một góc nhà, không ai để ý mắt nó bừng lên đầy thù hận. Nó đã nhìn thấy rõ ràng, thanh bội kiếm của cha nó lủng lẳng nơi hông Hoắc Nguyên Long còn đôi kim ngân tiểu kiếm của mẹ nó thì cài nơi thắt lưng Trần Đạt Hải. Đây là binh khí bất ly thân của cha mẹ nó, con bé tuy còn nhỏ nhưng cũng đoán ra rằng cha mẹ nó đã gặp chuyện chẳng lành.

Đến ngày thứ tư, đàn ông con trai Cáp Tát Khắc từ phương bắc quay về, lập tức tổ chức thành đoàn ngũ đi kiếm bọn cường đạo người Hán báo thù. Thế nhưng sa mạc mênh mông không thấy tung tích họ đâu cả, chỉ thấy năm người đàn bà bị chúng bắt đi. Cả năm người đều đã chết, quần áo bị lột sạch, chết thật thê thảm. Họ cũng tìm thấy xác của Bạch Mã Lý Tam và Kim Ngân Tiểu Kiếm Tam Nương Tử cùng kéo cả về.

Lý Văn Tú thấy xác cha mẹ liền nhào tới ôm khóc nức nở. Một tên Cáp Tát Khắc chân mang giày da, giơ lên đá vào con bé một cái, cất tiếng chửi:

- Xin Chúa phạt bọn người Hán ăn cướp chúng mày.

Kế lão ôm Lý Văn Tú về nhà, không thèm tranh cãi với gã Cáp Tát Khắc. Trong lòng con bé chỉ nghĩ đến: "Sao trên đời này lắm kẻ ác đến thế? Ai ai cũng đều hiếp đáp ta thế này?"

Đến nửa đêm, Lý Văn Tú lại nằm mơ khóc thút thít, vừa mở mắt ra, thấy ngay bên giường một người ngồi đó. Đứa trẻ kinh hãi kêu thất thanh, ngồi nhỏm dậy, chỉ thấy Kế lão đang nhìn nó chăm chăm, mắt đầy vẻ thương xót, giơ tay xoa đầu con bé nói:

- Không sợ, không sợ, gia gia đây.

Nước mắt Lý Văn Tú như những hạt trân châu chảy dài hai bên má, nằm gục vào trong lòng ông già, khóc ướt đẫm cả vạt áo Kế lão. Kế lão nói:

- Con ơi, con không còn cha mẹ, vậy cứ coi ta như ông nội, sống ở đây với ta. Gia gia sẽ đối đãi với con tử tế.

Lý Văn Tú vừa khóc vừa gật đầu, nghĩ đến bọn ác nhân giết hại cha mẹ mình, lại nhớ đến gã Cáp Tát Khắc hung hăng đá nó lúc nãy. Cú đá đó thật mạnh khiến hông nó bị sưng một mảng lớn, nó không nhịn nổi hỏi ông già:

- Ông ơi, sao ai cũng hiếp đáp cháu vậy? Cháu có làm gì xấu xa đâu?

Kế lão thở dài nói:

- Những người bị hà hiếp trên đời này đều là những người không làm gì xấu cả.

Ông đổ trong bình ra một bát sữa, bưng cho đứa bé uống, lấy chăn đắp lên người cho nó nói:

- Tú nhi, kẻ đá con ban chiều tên là Tô Lỗ Khắc. Y là một người chính trực tốt bụng đấy.

Lý Văn Tú trợn tròn đôi mắt, thật lạ lùng hỏi:

- Y... y là người tốt sao?

Kế lão gật đầu:

- Đúng vậy, y tốt bụng lắm. Y cũng chẳng khác gì con đâu, trong một ngày chết mất hai người

thân yêu nhất, một người là vợ y, một người là con lớn của y, cả hai đều bị bọn cường đạo kia giết chết. Thành ra y thấy người Hán đều xấu xa, y chửi con bằng tiếng Cáp Tát Khắc là "Xin Chúa phạt bọn người Hán ăn cướp chúng mày". Con đừng giận y, y trong lòng đau khổ, cũng chẳng khác gì con đâu. Ồ không, y lớn rồi, ắt thấy đau buồn nhiều hơn con gấp bội, thấm thía hơn con gấp bội.

Lý Văn Tú ngơ ngẩn nghe, nó vốn không thù ghét gì gã Cáp Tát Khắc mặt đầy râu ria kia, chỉ có điều thấy bộ dạng y hung ác quá nên sợ hãi, bây giờ nghĩ lại, gã râu ria ấy mắt ướt nhòe, có điều không rơi xuống thôi. Nó không hiểu Kế lão nói gì, tại sao người lớn lại đau khổ hơn trẻ con, nhưng đối với gã râu xồm kia không khỏi nổi lên một mối đồng tình.

Từ ngoài cửa vọng vào một tiếng chim kêu thật lảnh lót, thanh âm vang ra xa nhưng nghe vẫn rõ ràng, thật là ngọt ngào, lại cũng thật thê lương, chẳng khác nào tiếng hát trong trẻo thánh thót của một thiếu nữ.

Lý Văn Tú lắng tai nghe, tiếng hót xa dần, sau cùng không còn nghe thấy nữa. Cơn đau buồn của cô gái dường như có chiều an ủi, lặng người hồi lâu rồi nói nhỏ:

- Gia gia, con chim đó hót nghe thật là hay.

Kế lão nói:

- - Đúng thế, nó hót hay thật. Đây là con chim thiên linh, tiếng hót của nó chẳng khác nào tiếng nhạc trời. Chim này chỉ đến tối mới hót thôi, ban ngày nó ngủ. Có người bảo đây là vì sao trên trời giáng trần. Người Cáp Tát Khắc thì bảo rằng con chim này là một cô gái rất xinh đẹp, hát rất hay chết hóa thành. Tình lang của nàng không yêu nàng nên cô ta đau lòng mà chết.

Lý Văn Tú ngơ ngẩn hỏi lại:

- Sao cô ấy rất xinh đẹp, hát rất hay mà người ấy lại không yêu là sao?

Kế lão lặng người, thở dài một tiếng đáp:

- Trên đời này có biết bao nhiêu chuyện, cháu còn bé không hiểu được đâu.

Ngay lúc đó từ thảo nguyên lại vọng về tiếng hót của con chim thiên linh, nghe vừa ngọt ngào, vừa chua xót.

o O o

Cứ như thế, Lý Văn Tú ở nhà ông già họ Kế, giúp ông chăn cừu nấu cơm, hai người chẳng khác gì ông cháu ruột. Ban đêm, mỗi khi Lý Văn Tú nằm mơ tỉnh dậy, nghe tiếng hót của chim thiên linh, rồi từ tiếng chim kêu lại thiếp đi. Trong giấc mộng, con bé mơ thấy phong cảnh Giang Nam, có liễu xanh, có đào hồng, cha nó ôm nó trên lòng và nụ cười của mẹ nó...

Qua mùa thu, rồi lại hết mùa đông, ngày tháng trôi dần. Lý Văn Tú học tiếng Cáp Tát Khắc, và biết bao nhiêu chuyện của vùng thảo nguyên. Ông già biết cất những loại rượu vừa nồng, vừa thơm mà đàn ông Cáp Tát Khắc thì thích uống rượu mạnh. Ông già cũng biết chữa bệnh tật cho bò cừu ngựa, nhiều con người Cáp Tát Khắc không chữa được đem đến ông đều chữa khỏi. Bò cừu ngựa chẳng khác nào tính mệnh của người Cáp Tát Khắc, tuy họ không thích người Hán nhưng không có ông không được, nên đành đem bò cừu đến đổi lấy rượu vừa thơm vừa nồng

của ông, hay nhờ ông chữa bệnh cho súc vật.

Những căn lều của người Cáp Tát Khắc di chuyển khắp bốn hướng đông tây nam bắc trên thảo nguyên. Kế lão có khi di chuyển theo họ, có khi thì ở lại túp lều tranh, đợi họ quay lại. Một buổi tối, Lý Văn Tú lại nghe thấy tiếng chim thiên linh hót, thấy tiếng hót mỗi lúc một xa, lúc có lúc không, mỗi lần gió đưa tới thì nghe được, rồi lại không thấy gì. Lý Văn Tú ngồi dậy khoác áo, ra đằng sau dắt con ngựa trắng, sợ làm ông lão tỉnh dậy, dẫn con ngựa đi ra xa lúc ấy mới lên yên, lần theo tiếng chim hót đi tới.

Trên thảo nguyên ban đêm, bầu trời thật cao thật xanh, các vì sao lấp lánh, mùi cỏ và mùi hoa thơm ngát. Tiếng chim hót thật rộn ràng, thật uyển chuyển, lại thật tình tứ. Lý Văn Tú nghe tiếng chim mừng rỡ, xuống ngựa để cho con vật tự do ăn cỏ. Cô bé nằm ngửa mặt lên trời, đắm mình theo tiếng chim hót.

Con chim thiên linh hót một hồi lại bay xa vài trượng. Lý Văn Tú ở dưới đi lần theo, nghe thấy cả tiếng chim vỗ cánh, nhìn thấy cả thân hình nho nhỏ màu vàng nhạt của nó, thấy nó mổ dưới đất kiếm ăn. Con chim mổ mấy nhát lại bay tới một đoạn, lại cắm cúi mổ thức ăn.

Con chim kiếm mồi thật mải mê, đột nhiên nghe sạch một tiếng, dưới cỏ nhảy lên một vật gì đen xì, chụp luôn con chim thiên linh lại. Lý Văn Tú thất thanh kêu lên, lẫn trong tiếng kêu của nó có tiếng một đứa trẻ khác hò reo, từ trong đám cỏ cao nhảy ra một đứa bé trai Cáp Tát Khắc, đắc ý kêu lên:

- Bắt được rồi, bắt được rồi.

Y lấy áo ngoài bao con chim thiên linh lại, con chim kinh hoảng kêu chiêm chiếp, nghe tiếng vang ra thật thảm thiết. Lý Văn Tú vừa kinh hãi vừa tức tối, kêu lên:

- Ngươi làm gì thế?

Đứa con trai đáp:

- Ta bắt chim thiên linh, ngươi cũng bắt nó à?

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Bắt nó làm gì? Sao không để cho nó vui vẻ hót cho mình nghe?

Đứa con trai đáp:

- Bắt về chơi.

Nó đưa tay vào trong chiếc áo khoác, khi lôi ra trong tay đã có một con chim màu vàng nhạt nằm gọn trong đó. Con chim cố sức vùng vẫy nhưng làm sao thoát ra khỏi tay thằng bé được?

Lý Văn Tú nói:

- Tha nó ra đi, ngươi không thấy nó tội nghiệp lắm sao?

Thằng bé đáp:

- Tao rắc gạo thành một đường dài dụ cho con chim theo vào. Ai bảo nó tham ăn gạo của tao?

Ha ha.

Lý Văn Tú ngơ ngẩn, ở trên đời đây là lần đầu nó hiểu thế nào là "cạm bẫy". Người ta biết chim thích ăn thóc gạo nên rắc ra để dụ nó đi vào tử lộ. Tuy nó còn nhỏ có biết đâu bao nhiêu nghìn năm qua, con người đã biết rằng "Chim tham ăn sa vào vòng lưới, Cá tham mồi mắc phải lưỡi câu". Nó chỉ mang máng biết rằng cơ mưu con người thật gớm ghê, hiểu rằng "dẫn dụ" là một cách mà người ta khó mà thoát ra được. Dĩ nhiên nó chỉ hiểu rất mù mờ, không hiểu được bên trong còn những ý nghĩa gì.

Thằng bé nghịch con chim thiên linh khiến con vật bé bỏng kêu lên những tiếng thật thống khổ. Lý Văn Tú nói:

- Ngươi cho ta con chim đi, có được không?

Thằng bé hỏi lại:

- Thế ngươi trả cho ta cái gì?

Lý Văn Tú thò tay vào túi sờ thử, nó chẳng có gì hết, không khỏi bối rối, nghĩ ra một chuyện bèn nói:

- Để ngày mai ta may cho ngươi một cái túi thật đẹp ngươi đeo, được không?

Thằng nhỏ kia cười:

- Ta đâu có ngu thế, ngày mai ngươi trây ra không đưa thì sao?

Lý Văn Tú mặt đỏ lên nói:

- Ta đã nói là cho ngươi thể nào cũng đưa, sao lại trây ra bao giờ.

Đứa con trai lắc đầu:

- Ta không tin.

Dưới ánh trăng, nó thấy cổ tay Lý Văn Tú đeo một cái vòng ngọc sáng lấp lánh, buột miệng hỏi:

- Trừ khi ngươi cho ta cái vòng kia.

Cái vòng đó là mẹ nó cho nó, ngoài cái vòng ra không còn một kỷ niệm nào khác của mẹ cả. Nó không muốn cho nhưng thấy con chim thật đáng thương, nên đành tháo chiếc vòng đưa cho thằng bé nói:

- Cho mày đó.

Thằng nhỏ không ngờ con bé bằng lòng, cầm chiếc vòng, hỏi lại:

- Ngươi không đòi lại đấy chứ?

Lý Văn Tú đáp:

- Không.

Đứa con trai nói:

- Được.

Nói xong đưa con chim thiên linh cho Lý Văn Tú. Lý Văn Tú hai tay ôm con chim, lòng bàn tay thấy con vật thật mềm mại, cả tiếng trái tim con chim giật giật. Nó lấy ba ngón tay phải vuốt ve nhè nhẹ lên bộ lông, rồi mở tay ra nói:

- Chim ơi, chim bay đi chim. Lần sao thì cẩn thận đừng để cho người ta bắt nữa nhé.

Con thiên linh xòe đôi cánh, bay vụt vào trong đám cỏ. Thằng bé thật lạ lùng, hỏi:

- Sao ngươi lại thả con chim ra? Ngươi đã chẳng đổi cái vòng ngọc đấy ư?

Y nắm chặt chiếc vòng, sợ Lý Văn Tú đòi lại. Lý Văn Tú đáp:

- Thả chim thiên linh bay đi cho nó hót nghe chẳng sướng hơn sao?

Thằng bé nghiêng đầu nhìn con bé một hồi hỏi thêm:

- Ngươi là ai?

Lý Văn Tú đáp:

- Ta tên Lý Văn Tú, còn ngươi?

Thằng bé đáp:

- Ta tên Tô Phổ.

Nói xong y nhảy lên há mồm kêu lên một tiếng thật lớn. Tô Phổ lớn hơn con bé hai tuổi, cao hơn nhiều, đứng nơi thảo nguyên trông cũng hiên ngang lắm. Lý Văn Tú nói:

- Ngươi khỏe lắm, có phải không?

Tô Phổ cực kỳ hứng chí, con bé này nói ra chính là điều y hãnh diện hơn cả. Y rút từ trong lưng ra một thanh đoản đao nói:

- Tháng trước ta dùng con dao này đâm chết một con chó sói, còn một con nữa chỉ tí xíu nữa là giết được nó, nhưng tiếc thay để nó chạy mất.

Lý Văn Tú cực kỳ kinh ngạc, hỏi:

- Ngươi giỏi thế ư?

Tô Phổ càng thêm đắc ý nói:

- Cò hai con chó sói nửa đêm vào bắt cừu nhà ta, cha ta đi vắng, ta liền rút dao ra đuổi cho sói. Con sói lớn thấy ánh lửa chạy mất, ta dùng dao chém chết một con.

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Ngươi giết chết con nhỏ ư?

Tô Phổ không hiểu ý, gật đầu, lại thêm một câu:

- Con sói lớn mà không chạy kịp, ta cũng sẽ đâm nó chết luôn.

Y tuy nói thế nhưng cũng biết mình không dễ gì làm nổi. Thế nhưng Lý Văn Tú thì tin ngay nói:

- Sói dữ đến cắn cừu, ngươi giết là phải. Kỳ sau ngươi giết được chó sói, đến gọi ta cho ta coi, có được không?

Tô Phổ mừng lắm nói:

- Được chứ! Để khi nào ta giết được chó sói, ta sẽ lột da tặng cho ngươi.

Lý Văn Tú nói:

- Cám ơn ngươi nhiều lắm, ta sẽ làm cho gia gia một chiếc nệm bằng da chó sói. Cái nệm của ông, ông cho ta rồi.

Tô Phổ đáp:

- Không được! Ta cho ngươi thì để ngươi dùng. Ngươi đem trả lại cái nệm ông ngươi cho ngươi.

Lý Văn Tú gật đầu:

- Thế cũng được.

Trong lòng hai đứa trẻ, những việc trong tương lai tuy chưa xảy ra nhưng cũng chẳng khác gì đã có rồi. Hai đứa mới nói tới việc giết chó sói nhưng đã tưởng như đã giết được con ác lang rồi.

Từ đó hai đứa trẻ làm bạn với nhau. Đứa con trai Cáp Tát Khắc tính tình khoáng đạt, cùng với đứa con gái người Hán ôn nhu hiền hậu thật là hòa hài. Mấy hôm sau, Lý Văn Tú may một cái bao nhỏ, để đầy bỏng rang đem cho Tô Phổ. Món quà đó quả thật thằng bé không ngờ đến, y đem con chim đổi được cái vòng đã thấy được lợi biết bao nhiêu. Người Cáp Tát Khắc tính tính chính trực, thấy vậy có điều không công bằng nên sau một đêm không ngủ, y rình ngoài thảo nguyên bắt được hai con chim thiên linh, sáng hôm sau hí hửng đem cho Lý Văn Tú. Hành vi khẳng khái đó thật không phải, Lý Văn Tú phải nói mãi thằng nhỏ mới hiểu được rằng cô bé chỉ muốn chim thiên linh tự do tự tại, chứ không muốn bắt nó để chơi. Sau cùng Tô Phổ hiểu ra nhưng vẫn thấy dường như cái thiện tâm của nàng có điều hơi ngốc nghếch, thật là tức cười.

Ngày lại ngày trôi qua, hình bóng cha mẹ hiện ra trong giấc mơ của Lý Văn Tú, mỗi lúc một thưa dần. Nước mắt cũng không còn đầm đìa trên gối như trước nữa. Trên khuôn mặt đã thêm nét tươi vui, khóe miệng cũng hay véo von ca hát. Mỗi khi cô gái đi chăn cừu cùng Tô Phổ, trên thảo nguyên hai đứa thường nghe thanh niên nam nữ hát những bản tình ca đối đáp với nhau. Lý Văn Tú thấy những bài hát này ý tứ triền miên thật dễ nghe, nghe mãi cũng nhập tâm thuận miệng cũng hát theo. Dĩ nhiên nó chưa hiểu những bài ca đó ra thế nào, tại sao một người con trai lại mê say một người con gái? Làm sao một người con gái lại đắm đuối xiêu lòng vì một người con trai? Làm sao tiếng chân người tình lại khiến cho trái tim đập thình thịch? Làm sao một tấm thân yểu điệu lại khiến người khác không ngủ được? Nàng cứ thấy người khác hát sao thì hát theo như vậy, rồi lại nghe người ta xì xầm: “Con bé đó hát hay quá, có khác gì con chim thiên linh trên vùng thảo nguyên đâu?”.

Đến mùa đông khí trời lạnh lẽo, chim thiên linh bay về phương nam ấm áp nhưng trên đồng cỏ vùng sa mạc, tiếng hát của Lý Văn Tú vẫn tiếp tục vang lên:

Ới a ới này!

Hỡi nàng mục nữ yêu kiều,

Đến nay nàng đã bao nhiêu tuổi rồi?

Nửa đêm lẻ bóng xa xôi,

Sao em không để cho tôi đi cùng?

Hỡi nàng nàng ơi!

Tiếng ca tới đây ngừng lại, ai ai nghe xong cũng phải nhủ thầm: "Nghe tiếng hát véo von thế này, có ai không muốn làm bạn cùng nàng đâu?". Một lát sau tiếng nàng lại vang lên:

Ới a ới này!

Ai kia chớ có bẽ bàng,

Người hay kẻ dở biết chàng là ai?

Bao giờ rẫy cỏ trồng hoa,

Lều tranh một mái đôi ta chung tình.

Hỡi chàng chàng ơi!

Người nào nghe tiếng hát lòng cũng đều nở hoa, dù cho trái tim giá lạnh, hoang lương đến mấy cũng không khỏi dậy lên một nỗi ấm áp: "Nếu quả như một đôi tình nhân yêu nhau ở chung một mái nhà, biến đồng cỏ thành vườn hoa thì còn ai giận ai cho nổi?". Người già thấy mình trẻ lại đến hai chục tuổi, còn người trẻ trong lòng bừng lên một niềm vui nhưng người hát những bản tình ca kia là Lý Văn Tú thì lại chẳng hiểu gì.

Người nghe nàng hát nhiều hơn cả dĩ nhiên là Tô Phổ. Y cũng không hiểu hết ý tứ trong những bản tình ca đồng nội cho đến một hôm trên đồng tuyết hai đứa gặp một con sói dữ.

Con chó sói đến thật bất ngờ. Lý Văn Tú và Tô Phổ hai đứa đang ngồi cạnh nhau trên một cái đồi nhỏ, chăm chăm canh bầy cừu đang rải rác trên thảo nguyên. Nếu như lúc bình thường, Lý Văn Tú đã kể truyện cổ tích cho y nghe. Những truyện đó có truyện thì mẹ nàng kể cho nghe, có truyện thì Kế lão kể cho nghe, cũng có truyện thì nàng tự đặt ra.. Tô Phổ thích nghe nhất là những truyện vào sinh ra tử của ông già họ Kế, còn chán nhất là nghe những truyện trẻ con do Lý Văn Tú bịa ra, nhưng những truyện hung hiểm kia đã kể đi kể lại mấy lần rồi, chẳng còn thấy gì ly kỳ nữa, nó chỉ đành lẳng lặng ngồi nghe Lý Văn Tú kể những chuyện đại loại như con thỏ trắng đi tìm mẹ được con chó con giúp đỡ ra sao. Ngay lúc đó, Lý Văn Tú "A" lên một tiếng, nhảy vọt về sau, một con chó sói to lớn màu xám đang xông tới nhe răng ngoạm vào cổ nó.

Con chó sói từ phía sau lẳng lặng tới tấn công, hai đứa trẻ không đứa nào phát giác kịp. Lý Văn Tú đã được mẹ dạy cho chút ít võ công nên tự nhiên né đầu qua, tránh được hàm răng con chó sói cắn vào cổ. Tô Phổ thấy con chó sói đó to lớn, sợ đến chân nhũn ra, nhưng lập tức nghĩ ngay: "Thể nào mình cũng phải cứu nó". Y rút ngay con dao đeo nơi lưng, xông tới đâm một nhát vào lưng con dã thú.

Con sói xám đó thật là cứng cáp, con dao đâm vào lưng nó chỉ làm nó bị thương bên ngoài da. Thế nhưng con chó sói cũng thấy được nguy cơ, bỏ Lý Văn Tú, há chiếc mồm đỏ như máu, bất thần nhảy lên, hai chân chồm vào vai Tô Phổ, rồi ngoạm vào mặt thằng bé.

Tô Phổ kinh hãi, ngã ngửa về phía sau. Con chó sói nhanh như điện, hai chân liền nhào vào đè nó xuống, hàm răng trắng nhởn táp luôn vào mặt. Lý Văn Tú cực kỳ hoảng sợ nhưng cố thu hết dũng khí, nắm đuôi con vật kéo ra. Con sói xám bị nàng giật ngược phải chùn lại một bước nhưng nó đói đã lâu, hai chân sau liền ghì xuống đất, khiến Lý Văn Tú không sao kéo thêm được nữa, rồi nó lại há mồm ngoạm tới.

Tô Phổ kêu lên một tiếng thất thanh, con sói dữ đã cắn trúng vai nó. Lý Văn Tú sợ hãi đến muốn bật khóc, đem hết sức bình sinh kéo mạnh. Con vật bị đau rú lên, những chiếc răng nhọn đang ngoạm vào vai Tô Phổ lập tức nhả ra. Tô Phổ mơ mơ hồ hồ đâm mạnh một dao, may sao trúng ngay chỗ da thịt mềm nơi bụng con sói, sâu lút tận cán. Y đang định rút dao đâm thêm, con sài lang đã nhảy vọt lên, lăn lộn mấy cái trên mặt tuyết, chổng chân lên trời nằm chết.

Con sói dãy dụa khiến cho Lý Văn Tú cũng lộn tùng phèo vì nó vẫn nắm đuôi con vật không chịu bỏ ra. Tô Phổ gượng đứng lên, thấy con dã thú to lớn kia nằm chết trên mặt tuyết, không khỏi lặng người, một lát sau mới mừng rỡ kêu lên:

- Ta giết được con chó sói rồi, ta giết được con chó sói rồi.

Y cực kỳ đắc ý, tuy đầu vai máu vẫn chảy ròng ròng nhưng ngay lúc đó chưa thấy đau. Lý Văn Tú thấy chiếc áo lông cừu của y một bên ướt đẫm máu, vội vàng cởi ra, lấy trong túi ra chiếc khăn tay, rịt vào vết thương đang máu tuôn xối xả, hỏi:

- Có đau lắm không?

Tô Phổ vẫn còn tính trẻ con, đau muốn mở mồm khóc được nhưng lúc này cảm thấy mình anh hùng quá, bặm môi lắc đầu:

- Ta không sợ đau.

Ngay khi đó từ phía sau có tiếng người hỏi:

- A Phổ, ngươi đang làm gì thế?

Hai đứa trẻ quay đầu lại thấy một người đàn ông mặt đầy râu ria đang ngồi trên mình ngựa. Tô Phổ kêu lên:

- Cha, cha xem này, con giết được một con sói lớn.

Người đàn ông mừng lắm, xoay mình nhảy xuống thấy con mình mặt đầy những máu, lại đưa mắt nhìn sang Lý Văn Tú, hỏi Tô Phổ:

- Ngươi bị chó sói cắn ư?

Tô Phổ đáp:

- Con đang ngồi đây nghe A Tú kể truyện cổ, bỗng con chó sói này tới cắn nó…

Đột nhiên người đàn ông kia mặt bỗng sầm xuống, nhìn Lý Văn Tú khinh khỉnh hỏi:

- Có phải ngươi là đứa con gái người Hán bị Chúa phạt đó không?

Lúc này Lý Văn Tú cũng đã nhận ra y, chính là gã Tô Lỗ Khắc đá nó một cái khi trước. Con bé nhớ tới lời của Kế lão từng nói: “Vợ y, con trai lớn của y trong một đêm bị cường đạo người Hán giết hại, cho nên y thù ghét người Hán đấy thôi”.

Lý Văn Tú gật đầu, đang định nói: “Cha tôi, mẹ tôi cũng bị bọn giặc kia giết đó”. Nàng chưa kịp nói, nghe một tiếng vút, má Tô Phổ bị cha dùng roi vụt một cái, hiện lên một lằn dài, sưng tấy lên ngay. Tô Lỗ Khắc quát lớn:

- Ta bảo ngươi truyền đời này kiếp khác, lúc nào cũng phải thù ghét người Hán, ngươi quên lời ta đi chơi với con bé người Hán, lại còn xả mệnh đổ máu vì nó nữa.

Vụt một tiếng nữa, y lại quất thêm một roi lên đầu con. Tô Phổ không tránh né chỉ đứng ngơ ngơ ngẩn ngẩn nhìn Lý Văn Tú, hỏi lại:

- Nó là người Hán bị Chúa phạt đấy ư?

Tô Lỗ Khắc rống lên:

- Không lẽ không phải sao?

Y giơ roi quay lại vụt một cái ngay mặt Lý Văn Tú. Lý Văn Tú lùi lại hai bước, giơ tay ôm mặt. Tô Phổ vốn đã bị chó sói cắn bị thương khá nặng, lại bị đánh thêm hai roi không còn chịu nổi nữa, lảo đảo rồi ngã lăn ra.

Tô Lỗ Khắc thấy nó hai mắt nhắm nghiền, nằm ngất đi, kinh hãi quá vội vàng nhảy xuống ngựa, ôm con lên, rồi nhảy vọt lên rơi xuống đúng ngay lưng ngựa, vung cái thòng lọng ra buộc ngay vào cổ con chó sói chết, hai chân thúc một cái, giục ngựa chạy đi. Con chó sói bị kéo theo sau ngựa thành một vệt dài trên mặt tuyết, giữa hai hàng vết chân, còn thêm một giòng máu đỏ chảy dài. Tô Lỗ Khắc chạy được mươi trượng, quay lại hầm hầm nhìn Lý Văn Tú, đôi mắt đầy oán thù dường như muốn nói: “Kỳ sau mà mày còn gặp ta thì ta sẽ cho mày biết tay”.

Lý Văn Tú không sợ đôi mắt kia nhưng sao trong lòng trống trải, biết rằng từ nay về sau Tô Phổ không còn có thể làm bạn với nó, cũng chẳng còn bao giờ nghe nó hát, nghe nó kể truyện nữa. Con bé thấy gió bấc càng thêm lạnh không chịu nổi, vết roi trên mặt giật giật liên hồi, mỗi lúc một thêm đau rát.

Con bé lặng lẽ lùa cừu quay về. Kế lão thấy quần áo đứa nhỏ đầy những máu, trên mặt lại sưng vù vết roi, không khỏi kinh sợ, hỏi chuyện đầu đuôi. Lý Văn Tú chỉ thản nhiên trả lời:

- Tại cháu vô ý bị ngã.

Kế lão dĩ nhiên không tin, gặng hỏi thêm, nhưng Lý Văn Tú chỉ một mực trả lời như thế. Mãi về sau con bé mới khóc òa lên, nhưng một câu cũng không nói.

Buổi tối hôm đó, Lý Văn Tú lên cơn sốt, khuôn mặt trái xoan đỏ bừng, nói mê sảng lung tung, nào là "con sói xám" rồi kêu lên:" Tô Phổ, Tô Phổ, mau cứu ta", lúc thì "người Hán bị Chúa phạt". Kế lão cũng đoán ra được vài phần, trong bụng thật là lo lắng. Cũng may đến sáng thì cơn sốt lui dần, Lý Văn Tú nằm ngủ thiếp đi.

Cơn bệnh đó kéo dài đến hơn một tháng, đến lúc nó dậy được thì mùa đông đã qua, trên dãy Thiên Sơn tuyết đã bắt đầu tan, từng giòng từng giòng nước chảy xuống thành những con suối nhỏ tràn xuống đồng cỏ. Trên cánh đồng đã xuất hiện những mầm cỏ li ti. Sáng hôm đó, Lý Văn Tú dậy sớm, mở cửa bước ra định lùa bầy cừu ra chăn trên đồng cỏ, thấy ngay trước cửa để một bộ da sói thật lớn, đã cắt thành một chiếc mền. Lý Văn Tú giật mình sửng sốt, nhìn lại màu da, chính là da con sói xám cắn nó hôm trước trên bãi tuyết. Cô gái lật bộ da lên xem, quả nhiên dưới da bụng có vết dao đâm. Tim cô gái đập thình thình, biết rằng Tô Phổ không quên nó, cũng không quên lời đã hứa khi xưa, nửa đêm đem bộ da sói để ngay trước ngạch cửa. Con bé đem bộ da sói vào phòng, không nói gì cho Kế lão hay cả, lại lùa bầy cừu ra, đến nơi vẫn thường ngồi với Tô Phổ chờ bạn.

Thế nhưng nó đợi đến chiều tối, vẫn không thấy Tô Phổ ra. Cô bé cũng nhận ra bầy cừu của nhà Tô Phổ, hôm nay do một thanh niên mười bảy, mười tám đi chăn. Lý Văn Tú tự hỏi: "Hay là vết thương của Tô Phổ chưa lành? Thế nhưng sao y lại đem được bộ da sói đến nhà mình?". Nó định đi tới khu lều da thăm y, nhưng lại sợ chiếc roi của Tô Lỗ Khắc.

Nửa đêm hôm đó, con bé thu hết dũng khí, đi đến đằng sau căn lều của Tô Phổ. Nó cũng không hiểu tại sao nó lại làm thế, hay là chỉ để nói một câu: "Cám ơn ngươi đã cho ta bộ da sói" chăng? Hay là để xem thằng bạn thương thế đã khỏi chưa? Chính nó cũng không nói lên được. Con bé nép vào sau căn lều. Đàn chó chăn cừu nhà Tô Phổ nhận ra nó, chỉ chạy đến đánh hơi rồi bỏ đi, không sủa tiếng nào. Trong lều vẫn còn ánh đèn mỡ bò, và tiếng ồm ồm quát tháo của Tô Lỗ Khắc vọng ra.

- Bộ da sói ngươi lấy cho đứa nào rồi? Mày giỏi thật, mới tí tuổi đầu đã biết đem cho đứa con gái mình yêu thương món quà săn đầu đời.

Mỗi lần y gầm thét, tim Lý Văn Tú lại nhói lên. Nó đã từng nghe Tô Phổ nói chuyện xưa có nói về tập tục của người Cáp Tát Khắc, thanh niên nào cũng bảo trọng món mình săn được lần đầu tiên, để đem đi tặng cho người con gái nào mình thương yêu biểu thị tình ý. Bây giờ nó nghe Tô Lỗ Khắc tra hỏi con trai, khuôn mặt nhỏ nhắn của nó đỏ bừng lên, trong lòng không khỏi đôi chút tự hào. Hai đứa tuổi còn nhỏ, không hiểu tình ái chân chính như thế nào, thế nhưng đều ngầm hiểu là cả hai đứa đều đã được hưởng niềm vui và nỗi đau của mối tình đầu.

- Có phải mày định đem đi tặng cho cái con tiện chủng người Hán bị Chúa phạt tên là Lý quái gì ấy phải không? Giỏi lắm, mày không nói, để xem mày có cứng đầu bằng cái roi của bố mày không?

Chỉ nghe vút vút vút liên hồi, tiếng roi quất lên da thịt người vọng ra. Tô Lỗ Khắc là hạng người Cáp Tát Khắc trước nay tin rằng "yêu cho roi cho vọt, con trẻ cần chịu đòn cho quen" dạy con không cần biện pháp ôn hòa. Ông nội y dùng roi dạy bố y, bố y dùng roi dạy y và nay y cũng roi vọt con y, yêu thương con nhưng không thể để chúng lờn. Đàn ông con trai với nhau, người thân thì cú đấm, ngọn roi còn kẻ địch thì đoản đao, trường kiếm. Thế nhưng với Lý Văn Tú, cha mẹ y không bao giờ nói nặng một câu, chỉ cần trên mặt thiếu một nụ cười, thiếu một câu vỗ về cũng đã là trách phạt rồi. Bây giờ mỗi roi cũng chẳng khác gì một lần đánh vào người nó: "Cha của Tô Phổ chắc là căm hận mình lắm nên mới hung ác đánh con như thế, không biết có đánh chết y không?".

- Giỏi, mày không trả lời. Mày có trả lời hay không? Tao đoán mày định đem cho con bé người

Hán chứ gì?

Tiếng roi vẫn liên tiếp đánh, Tô Phổ lúc đầu nghiến răng cố chịu đau, sau cùng khóc òa lên nói:

- Cha ơi, đừng đánh con, đừng đánh con nữa, con đau lắm, con đau lắm.

Tô Lỗ Khắc nói:

- À bây giờ mày chịu nói rồi. Có phải mày đem bộ da sói cho con bé người Hán rồi phải không? Mẹ mày chết vì tay bọn cướp người Hán, anh mày bị người Hán giết, mày có biết không? Mọi người gọi ta là Cáp Tát Khắc đệ nhất dũng sĩ, vậy mà vợ ta, con ta đều bị người Hán giết, mày có biết không? Sao hôm đó ta không có ở nhà? Sao ta không tìm được bọn ăn cướp, để ta báo thù cho mẹ mày anh mày?

Ngọn roi của Tô Lỗ Khắc lúc này không còn để dạy con nữa mà là để phát tiết cơn cuồng nộ. Mỗi lần roi y đánh ra chẳng khác nào đánh vào kẻ địch – Sao bọn ăn cướp chó má kia không đến mặt đối mặt đánh với ta một trận mất còn? Ngươi có nói không? Không lẽ ta là đệ nhất dũng sĩ của Cáp Tát Khắc mà đánh không lại mấy tên giặc cỏ hay sao?...

Con y bị bọn Hoắc Nguyên Long, Trần Đạt Hải giết chết, là đứa con trai lớn y thương yêu nhất, người vợ bị chúng hối nhục mà chết là người bạn đời từ bé đến lớn sống với nhau. Còn y hai mươi năm qua, ai ai cũng bảo y là dũng sĩ số một của người Cáp Tát Khắc, dù đẩy cây, đấu quyền, đấu lực, cưỡi ngựa mọi thứ y chưa hề thua ai.

Lý Văn Tú thấy Tô Phổ bị cha đánh thật là tội nghiệp, mà tiếng thét căm hờn nghẹn ngào của Tô Lỗ Khắc cũng thật là thảm thiết: "Y đánh con hung ác thế, từ nay chắc không còn yêu thương gì Tô Phổ nữa. Y không còn đứa con, mà Tô Phổ cũng chẳng còn người cha. Cũng chỉ tại ta chẳng ra gì, hẳn là ta đúng là con bé người Hán bị Chúa phạt kia chẳng ra gì". Đến lúc này nó thấy chính mình cũng thật đáng thương làm sao.

Con bé không còn dám nghe thêm tiếng khóc của Tô Phổ, chạy về đến nhà Kế lão, từ dưới tấm nệm lôi bộ da sói ra nhìn thật lâu, thật lâu. Nhà nó và căn lều của Tô Phổ cách nhau đến hơn hai dặm, nhưng sao dường như vẫn nghe văng vẳng tiếng khóc của thằng bạn lẫn tiếng roi của Tô Lỗ Khắc. Tuy nó rất thích bộ da sói nhưng bây giờ nó không còn muốn nữa. "Nếu như ta giữ tấm da sói này, Tô Phổ chắc bị cha đánh đến chết mất. Chỉ có con gái Cáp Tát Khắc hay con gái Y Tư Lan[3] mới được giữ tấm da này thôi. Con gái Cáp Tát Khắc có biết bao nhiêu người, cô nào là cô đẹp nhất? Ta thích tấm da này lắm, là con chó sói Tô Phổ giết được, chỉ vì cứu ta mà y liều mạng giết được sài lang. Tô Phổ tặng cho ta, có điều... có điều cha y đánh y chết mất...".

o O o

Sáng sớm hôm sau, Tô Lỗ Khắc đôi mắt đỏ ngầu bước ra khỏi lều, bỗng nghe Xa Nhĩ Khố hát một bài sơn ca xí xa xí xố. Y nghiêng đầu nhìn Tô Lỗ Khắc, khuôn mặt gã đầy vẻ lạ kỳ, cười mủm mỉm, ánh mắt toát ra một vẻ thân thiện. Xa Nhĩ Khố là một dũng sĩ nổi danh của dân Cáp Tát Khắc, hàng nghìn dặm chung quanh còn nghe đến tài huấn phục ngựa hoang của y. Y chạy rất nhanh, có người nói rằng nội trong một dặm, dù ngựa tốt cách nào cũng không đuổi kịp được y, nếu hơn một dặm thì tuy ngựa có thắng cũng chỉ hơn y một cái mõm thôi. Mỗi khi những mục tử đốt lửa ngồi tán gẫu với nhau, nhiều người bảo rằng nếu như Xa Nhĩ Khố có cái

mũi cao hơn một chút thì y đã thắng rồi.

Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố xưa nay vốn chẳng mấy ưa nhau. Tên tuổi của Tô Lỗ Khắc quá lớn, đánh đao, đánh quyền hai môn đều không ai địch nổi, Xa Nhĩ Khố trong lòng vẫn ngầm ghen ghét. Y nhỏ hơn Tô Lỗ Khắc sáu tuổi, có lần hai người đánh đao, Xa Nhĩ Khố thua, vai bị cắt một đường dài. Y nói:

- Hôm nay ta thua, nhưng năm năm nữa, mười năm nữa, mình đánh lại xem nào.

Tô Lỗ Khắc đáp:

- Để hai chục năm nữa mình tỉ thí lần nữa, lúc ấy ta không có nhẹ tay như thế này đâu.

Hôm nay, Xa Nhĩ Khố vẻ mặt tươi cười, không có gì ra chiều thù nghịch cả, Tô Lỗ Khắc vẫn còn chưa hết cơn giận, hầm hầm nhìn y. Xa Nhĩ Khố cười nói:

- Lão Tô, con trai ngươi quả có mắt tinh đời.

Tô Lỗ Khắc hỏi lại:

- Ngươi nói Tô Phổ chăng?

Y giơ tay nắm chuôi dao, mắt lóe lên một vẻ hung bạo, nghĩ thầm: "Ngươi chế riễu con ta đem tấm da sói tặng cho con bé người Hán chứ gì?". Xa Nhĩ Khố toan trả lời: "Nếu chẳng phải Tô Phổ thì ngươi còn đứa nào khác nữa sao?". Nhưng câu đó không ra khỏi miệng, y chỉ mỉm cười nói:

- Dĩ nhiên là Tô Phổ. Thằng nhỏ đó mặt mũi dễ coi, lại nhanh nhẹn khéo léo, ta chịu nó lắm.

Làm cha có ai không thích người khác khen con mình, nhưng lúc này Tô Lỗ Khắc chỉ mỉa mai:

- Ngươi sành đời lắm nhỉ? Tiếc thay ngươi lại không có con trai.

Xa Nhĩ Khố không nổi nóng, chỉ cười:

- Con gái ta A Mạn cũng được lắm, nếu không sao con trai ngươi lại thích nó?

Tô Lỗ Khắc "Ồ" lên một tiếng, nói:

- Ngươi đừng có vơ vào, ai bảo con ta thích con A Mạn?

Xa Nhĩ Khố nắm tay Tô Lỗ Khắc, cười:

- Ngươi đi theo ta, ta cho ngươi xem cái này.

Tô Lỗ Khắc trong bụng ngạc nhiên, liền cùng đi. Xa Nhĩ Khố hỏi:

- Con trai ngươi hôm trước giết được một con chó sói xám lớn. Còn nhỏ như thế, quả thực là giỏi, mai này lớn lên, chắc cũng chẳng kém gì cha nó đâu? Cha anh hùng, con hảo hán.

Tô Lỗ Khắc không trả lời, cho rằng y đang định cho mình vào tròng nên thổi mình lên, nghĩ thầm: "Mình phải thật cẩn thận mới được".

Hai người đi đến ba dặm trên thảo nguyên thì đến được lều của Xa Nhĩ Khố. Tô Lỗ Khắc từ xa

đã thấy một tấm da sói treo ở bên ngoài căn lều. Y đi lại gần hơn, ồ, chẳng phải là da con sói xám Tô Phổ giết được thì là gì? Đây là con dã thú đầu đời của thằng con mình, y thoạt nhìn là nhận ra ngay. Y trong bụng hoang mang, nhưng lại vừa sung sướng, vừa bàng hoàng: "Ta trách A Phổ sai rồi, tối hôm qua ta đánh nó một trận thật đau, thì ra nó đem tấm da sói tặng cho A Mạn chứ không phải đem cho con bé người Hán. Thật đáng chết, sao nó lại không nói ra? Trẻ con hay thẹn nên không dám nói đấy mà. Nếu như mẹ nó còn sống, mẹ nó đã can ta ra rồi. Hừ, con có chuyện gì thể nào chả nói với mẹ..."

Xa Nhĩ Khố giơ bàn tay to lớn vỗ lên vai y một cái, nói:

- Uống vài bát rượu nhé.

Trong lều của Xa Nhĩ Khố vun vén thật là sạch sẽ, chung quanh treo đầy những tấm thảm bằng lông cừu dệt cảnh vật, hoa cỏ. Một cô gái thân hình yểu điệu mảnh mai bưng rượu lên. Xa Nhĩ Khố mỉm cười nói:

- A Mạn, đây là cha của Tô Phổ. Ngươi có sợ ông ấy không? Ông râu xồm này dữ tợn lắm đó.

A Mạn thẹn thùng mặt đỏ bừng trông càng xinh xắn, đôi mắt lóe lên một vẻ vui tươi, dường như định nói: "Con không sợ". Tô Lỗ Khắc cười ha hả nói:

- Lão Xa, ta có nghe người ta nói là ngươi có cô con gái là đóa hoa hội tẩu lộ của thảo nguyên. Đúng thật, một đóa hoa hội tẩu lộ, người ta nói quả là hay.

Hai người đàn ông mười năm nay gầm ghè nhau, bỗng dưng trở thành thân thiết. Anh mời tôi một bát, tôi mời lại một bát. Tô Lỗ Khắc uống đến say mèm, nằm gục trên yên ngựa về nhà.

Qua một ngày, Xa Nhĩ Khố đem đến hai tấm thảm lông cừu mới dệt. Y nói:

- Đây là do A Mạn dệt đó, một tấm tặng cho ông già, một tấm tặng cho con trai.

Một tấm thảm thêu một đại hán, tay cầm trường đao, chém một con báo, ở xa xa một con khác cúp đuôi bỏ chạy. Còn một tấm thêu hình một cậu trai, đâm chết một con chó sói xám lớn. Hai người một lớn một nhỏ, cả hai đều uy phong lẫm lẫm, trông thật hào hùng. Tô Lỗ Khắc vừa xem đã thật vui, tấm tắc luôn mồm:

- Dệt khéo quá, dệt khéo quá!

Thì ra đất Hồi Cương rất hiếm khi có báo, một năm nọ không biết từ đâu lạc đến một đôi tàn hại gia súc. Tô Lỗ Khắc đuổi theo chúng vào tận trong núi, chém chết một con báo lớn, còn một con bị thương chạy mất. Bây giờ y trông thấy A Mạn thêu trên tấm thảm sự kiện anh hùng nhất đời y, y làm gì mà không cao hứng.

Kỳ đó hai người lại uống một bữa thỏa thuê, người nằm mọp trên lưng ngựa quay về lần này là Xa Nhĩ Khố. Tô Lỗ Khắc sai con trai đưa y về tận nhà. Trong lều của Xa Nhĩ Khố, Tô Phổ thấy tấm da sói của mình. Y chưa hiểu vì sao tấm da đó lại ở đây thì A Mạn đã thẹn thùng đến cám ơn y. Tô Phổ ậm ừ vài câu, không biết nói sao cho phải, cũng không tiện truy vấn tại sao tấm da sói lại vào tay A Mạn. Ngày hôm sau, sáng sớm y đã lên cái gò nơi giết được con chó sói, mong gặp được Lý Văn Tú để hỏi cho ra. Thế nhưng hôm đó Lý Văn Tú không tới. Y đợi hai ngày liền đều chẳng được gì. Đến ngày thứ ba, y thu hết can đảm đến nhà Kế lão. Lý Văn Tú ra mở cửa,

vừa gặp y đã nói:

- Từ rày trở đi, ta không muốn gặp ngươi nữa.

Rầm một tiếng, nàng đã đóng sập cửa, cài chặt then lại. Tô Phổ đứng ngơ ngẩn một hồi, lủi thủi quay về, trong lòng cảm thấy hết sức hoang mang: "Ôi, con gái người Hán thật lạ lùng, chẳng hiểu sao cả?". Lẽ dĩ nhiên làm sao y biết được là Lý Văn Tú gục đầu sau cánh cửa khóc nức nở. Con bé khóc một hồi thật lâu. Cô gái vẫn muốn được cùng Tô Phổ chơi đùa, kể truyện cổ cho nhau nghe nhưng cũng biết rằng nếu như cha Tô Phổ biết được, y sẽ lại bị một trận đòn thật đau, có khi cha y đánh y chết không chừng.

o O o

Ngày lại ngày qua đi, gió của thảo nguyên, nước băng tuyết Thiên Sơn thổi ba đứa trẻ cao vọt lên biến chúng thành người lớn. Bông hoa hội tẩu lộ càng thêm lộng lẫy, còn đứa trẻ giết chó sói hôm nào nay đã thành một thanh niên anh tuấn. Còn con chim thiên linh của đồng cỏ ư, tiếng hát của nàng càng thêm dìu dặt ngọt ngào. Có điều bây giờ nàng ít hát hơn trước, chỉ những đêm khuya không có ai, ngồi một mình trên chiếc gò nhỏ nơi Tô Phổ giết con chó sói năm nào nàng mới cất tiếng lên. Nàng chẳng bao giờ quên được người bạn năm xưa, vẫn thường thấy chàng cùng A Mạn hai người cùng cưỡi ngựa đi chơi, có khi còn nghe hai người đối đáp, hát chung với nhau những khúc tình ca ý tứ triền miên.

Ý nghĩ của những bài hát đó bây giờ Lý Văn Tú đã hiểu cả rồi, bây giờ lại hiểm hiểu quá nhiều là khác. Nếu nàng cứ chưa hiểu như xưa có lẽ cũng bớt đau lòng, cũng bớt đi những đêm dài trằn trọc. Thế nhưng những gì trước kia chưa biết, một khi biết rồi, không bao giờ còn thể quay trở lại những ngày thơ ngây cũ.

Một buổi chiều mùa xuân, Lý Văn Tú cưỡi con ngựa trắng, một mình lên ngọn núi nhỏ nơi con sói bị giết. Màu vàng nhuộm trên con ngựa nay thôi hết, nay đã trở lại một màu trắng xóa chẳng khác gì tuyết trên đỉnh Thiên Sơn. Nàng đứng trên gò cao, đăm đăm nhìn về hướng những túp lều của người Cáp Tát Khắc, nơi họ đang đốt một đống lửa lớn, tiếng âm nhạc và tiếng huyên náo lúc cao, lúc trầm vọng đến. Thì ra hôm nay là một ngày lễ của người Cáp Tát Khắc, thanh niên nam nữ vây quanh đống lửa, múa hát xướng ca, thật là vui vẻ.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Chàng và cô ta hôm nay hẳn là vui lắm, thật là náo nhiệt, thật là hoan hỉ". Trong lòng nàng chữ "chàng" không có người thứ hai, dĩ nhiên là Tô Phổ rồi, còn "cô ta" dĩ nhiên phải là bông hoa hội tẩu lộ kia, nàng A Mạn.

Thế nhưng hôm nay Lý Văn Tú đã đoán sai, Tô Phổ và A Mạn lúc này không hẳn đã hoan lạc mà lại cực kỳ căng thẳng. Bên cạnh đống lửa, Tô Phổ đang cùng một gã cao gầy đánh vật. Đây là một tiết mục cực kỳ quan trọng trong ngày lễ, người nào thắng giải sẽ được ba giải thưởng: một con ngựa tốt, một con cừu to và một tấm thảm thật đẹp.

Tô Phổ đã liên tiếp thắng bốn người, còn gã thanh niên cao gầy kia tên là Tang Tư Nhi. Y cũng là bạn của Tô Phổ nhưng vẫn muốn hai bên kẻ được người thua, huống chi, trong lòng y cũng ngầm yêu đóa hoa hội tẩu lộ. Khuôn mặt xinh đẹp kia, thân hình yểu điệu kia, bàn tay khéo léo kia, ai mà chẳng muốn? Tang Tư Nhi biết rằng Tô Phổ và A Mạn đã thân nhau từ nhỏ nhưng y vốn là một thanh niên bất khuất, ương ngạnh. Ở thảo nguyên ngựa ai chạy nhanh, dao ai dài người đó sẽ chiếm thượng phong. Y trong lòng cũng đã nghĩ đến: "Nếu như ta công khai đánh

bại được Tô Phổ, A Mạn thể nào cũng thích ta". Y đã cố công luyện tập ba năm đánh vật và đánh dao. Sư phụ của y chẳng ai xa lạ mà chính là cha của A Mạn Xa Nhĩ Khố.

Còn võ công của Tô Phổ dĩ nhiên là cha y đích thân truyền cho.

Hai người thanh niên quấn quít lại một khối. Đột nhiên đầu vai Tang Tư Nhi trúng một cú đấm mạnh, chân y trượt đi ngã ngữa về sau. Thế nhưng trong khi ngã, y cũng kịp khoèo chân Tô Phổ khiến y cũng ngã theo. Hai người cùng nhỏm dậy, hai cặp mắt gườm gườm nhìn nhau, đảo qua đảo lại để tìm sơ hở của đối phương nhưng không ai dám ra tay trước.

Tô Lỗ Khắc ngồi ở một bên xem, lòng bàn tay đẫm mồ hôi, kêu luôn mồm:

- Tiếc quá, tiếc quá.

Còn Xa Nhĩ Khố thì bụng dạ ra sao khó mà đoán biết. Y biết tâm ý con gái mình, nếu như Tang Tư Nhi thua, thì A Mạn đã yêu Tô Phổ sẽ lại càng yêu hơn. Thế nhưng Tang Tư Nhi là đồ đệ của y, trận đấu này cũng chẳng khác gì chính y đấu với Cáp Tát Khắc đệ nhất dũng sĩ Tô Lỗ Khắc. Nếu đồ đệ của Xa Nhĩ Khố đánh bại con trai Tô Lỗ Khắc thì thật là vẻ vang hơn, chiến thắng này sẽ truyền ra đến mấy nghìn dặm chung quanh thảo nguyên. Dĩ nhiên A Mạn sẽ đau khổ lắm, nhưng đành kệ nó. Y vẫn mong Tang Tư Nhi thắng trận. Nhưng Tô Phổ là đứa ngoan, y vẫn thương nó như thường.

Những người ngồi quanh đống lửa hò hét cổ võ cho hai chàng thanh niên. Đây là một trận đấu hai bên ngang ngửa, Tô Phổ thân thể tráng kiện có sức, còn Tang Tư Nhi thì lại nhanh nhẹn hơn, ai sẽ thắng thật khó mà biết trước được.

Chỉ thấy Tang Tư Nhi né bên đông, tránh bên tây, Tô Phổ mấy lần đưa tay chộp y nhưng y đều tránh được. Tiếng người bên ngoài hò hét trợ uy mỗi lúc một to: "Tô Phổ, nhanh lên, nhanh lên" "Tang Tư Nhi, phản công đi, đừng tránh né qua lại nữa" "Ối chao, Tô Phổ vật được rồi" "Không sao đâu, dùng sức lật y lại".

Thanh âm truyền ra thật xa, Lý Văn Tú nghe loáng thoáng có người hò reo: "Tô Phổ, Tô Phổ". Nàng lấy làm lạ: "Sao mọi người lại kêu lên Tô Phổ, Tô Phổ là sao?". Nàng bèn giục ngựa, chạy về phía có tiếng hò reo. Đứng sau một cây to, nàng thấy Tô Phổ đang vật nhau với Tang Tư Nhi, những người chung quanh đang hào hứng kêu la. Đột nhiên, nàng thấy bên ánh lửa khuôn mặt của A Mạn, đầy vẻ quan thiết và phấn khởi, nước mắt rưng rưng, lúc lo, lúc mừng. Lý Văn Tú từ trước tới nay chưa hề nhìn kỹ A Mạn bao giờ, nghĩ thầm: "Thì ra nàng ta yêu Tô Phổ đến thế".

Mọi người bỗng lớn tiếng hò reo, cả Tô Phổ lẫn Tang Tư Nhi đều cùng ngã lăn ra đất. Đứng cách vòng người, Lý Văn Tú không nhìn được hai người dưới đất tình hình ra sao. Thế nhưng nghe tiếng người kêu la, nàng biết rằng Tô Phổ đang đè Tang Tư Nhi xuống. Lòng bàn tay Lý Văn Tú cũng ướt mồ hôi, chính vì không nhìn rõ hai người nên nàng lại càng hồi hộp. Đột nhiên tiếng reo hò mọi người ngưng bặt, Lý Văn Tú nghe được cả tiếng thở hổn hển của hai dũng sĩ. Chỉ thấy một người lảo đảo đứng lên, mọi người lớn tiếng hoan hô: "Tô Phổ, Tô Phổ".

A Mạn vượt vòng người chạy vào trong nắm tay người tình. Lý Văn Tú thấy trong lòng cũng thật cao hứng, nhưng cũng thật thê lương. Nàng quay đầu ngựa, chầm chậm bước đi. Mọi người bận vây quanh Tô Phổ, chẳng ai để ý đến nàng.

Nàng không điều cương, để mặc cho con bạch mã muốn đi đâu thì đi trong sa mạc. Không biết bao lâu nàng mới thấy rằng con ngựa trắng đã đi tới tận bên bờ thảo nguyên, xa hơn nữa sẽ tiến vào sa mạc Qua Bích[4]. Nàng nhỏ nhẹ mắng nó:

- Ngươi đưa ta tới đây làm gì?

Ngay khi đó, trên sa mạc xuất hiện hai con ngựa, sau đó lại thêm hai con nữa. Dưới ánh trăng thấp thoáng, những người trên lưng ngựa đều mặc y phục Hán nhân, tay người nào cũng cầm trường đao.

Lý Văn Tú kinh hoảng: "Chẳng lẽ đây là bọn cướp người Hán?". Còn đang ngập ngừng, một người đã kêu lên:

- Bạch mã, bạch mã.

Y giục ngựa xông tới, miệng quát tháo:

- Đứng lại, đứng lại.

Lý Văn Tú kêu lên:

- Chạy mau.

Nàng giục ngựa chạy ngược trở về, chỉ thấy tiếng chân ngựa thật gấp, đằng trước cũng có hai con ngựa chạy ra chặn lại. Lúc đó ba mặt đông nam bắc đều có địch nhân, nàng không còn kịp suy nghĩ chỉ giục ngựa theo hướng tây chạy gấp. Thế nhưng hướng tây chính là hướng đại sa mạc Qua Bích.

Khi còn nhỏ nàng đã từng nghe Tô Phổ nói tới, trong sa mạc Qua Bích có quỉ, ai đã vào trong sa mạc này thì khó mà sống sót trở về. Không, dù có thành quỉ cũng không ra được. Ai đã vào trong sa mạc Qua Bích rồi, sẽ đi thành một vòng tròn lớn, trong sa mạc cứ đi mãi không ngừng, đến khi đột nhiên thấy trên sa mạc có dấu chân. Người ta sẽ vui mừng tưởng mình cứ theo dấu chân đó tìm được đường ra, nhưng chạy một lúc rồi mới phát giác, dấu chân đó chính mình để lại. Người ta sẽ đi qua đi lại loanh quanh trong cái vòng đó. Thành ra những ai chết trong sa mạc Qua Bích biến thành quỉ cũng không xong, không lên được thiên đàng mà cứ luẩn quẩn nơi đây, nghìn năm vạn năm, suốt ngày suốt đêm chạy loanh quanh không ngừng.

Lý Văn Tú cũng đã hỏi Kế lão, sa mạc Qua Bích có thực sự ghê gớm đến thế chăng, có thật là đi vào rồi sẽ không bao giờ có thể ra được. Kế lão nghe nàng hỏi thế, đột nhiên bắp thịt trên mặt giật giật liên hồi, lộ vẻ sợ hãi phi thường, mắt lấm lét nhìn ra cửa sổ, tưởng như nhìn thấy quỉ hiện ra trước mặt. Lý Văn Tú trước nay chưa từng thấy ông già sợ hãi đến thế, không dám hỏi thêm, trong bụng chắc mẩm chuyện đó không phải giả, không chừng Kế gia gia đã gặp quỉ rồi.

Nàng cưỡi con ngựa trắng chạy như bay, trước mặt chỉ thấy cát vàng bát ngát, sa mạc kéo dài vô cùng vô tận, nghĩ đến những con quỉ lang thang nơi đây, càng lúc càng sợ thêm. Thế nhưng phía sau cường đạo đang đuổi tới, nghĩ đến cha mẹ, nghĩ đến mẹ và anh Tô Phổ, biết rằng nếu như bọn giặc cướp bắt được, thì chỉ còn nước chết mà thôi, thậm chí còn ghê gớm hơn cái chết. Thế nhưng đi vào sa mạc Qua Bích rồi, thành quỉ cũng nào đã yên. Nàng đã toan gò cương ngựa không chạy nữa, nhưng quay đầu lại thì những chiếc lều của người Cáp Tát Khắc và hàng

cây xanh không còn thấy đâu, hai tên cường đạo đã bị bỏ rơi nhưng năm tên kia vẫn còn đang đuổi tới. Lý Văn Tú nghe tiếng bọn kia sung sướng kêu lên:

- Đúng là con ngựa trắng rồi, không sai vào đâu được. Bắt lấy nó, bắt lấy nó.

Mối thù nằm sâu trong lòng bao nhiêu năm nay bây giờ có dịp phát tiết, Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Gia gia và má má bị bọn ngươi giết chết. Ta dẫn chúng bay đi vào sa mạc Qua Bích, để cùng chết một lượt. Môt mạng ta đổi năm mạng giặc cướp, còn như... còn như... sống ở trên đời có gì lạc thú nữa đâu".

Mắt nàng rưng rưng, trong bụng không còn chần chừ gì nữa, giục ngựa nhắm hướng tây chạy thật nhanh.

Chương 2

Bọn người đó chính là người trong tiêu cuộc của Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải đã đuổi theo vợ chồng Bạch Mã Lý Tam đến đất Hồi Cương, tuy đã giết được hai người rồi, nhưng vẫn không biết được đứa bé lưu lạc nơi đâu. Bọn họ cũng biết chắc Lý Tam có được bức địa đồ Cao Xương mê cung, nhưng tìm không thấy trên người hai vợ chồng, thì nhất định phải ở trong tay đứa nhỏ. Cao Xương mê cung có chứa không biết bao nhiêu châu báu, cho nên bọn Tấn Uy tiêu cục vẫn chưa bỏ cuộc, đi lang thang khắp nơi tìm xem đứa con gái đó ở nơi nao. Thấm thoát thế mà đã mười năm, bọn họ chẳng làm ăn gì chỉ nhờ vào võ nghệ, sẵn bò cừu ngựa lạc đà của dân chúng trong vùng mà sống. Họ chỉ cần rút dao, giết người, đốt nhà, cướp của, gian dâm...

Trong mười năm đó, cả bọn không ngừng tìm kiếm đứa trẻ nhưng thảo nguyên rộng hàng nghìn dặm biết tìm nơi đâu? Chỉ sợ đứa bé đó đã chết rồi, xương cốt cũng đã mục nát nhưng ở nơi thảo nguyên này làm ăn cướp tự do tự tại, so với nghề bảo tiêu nơi trung nguyên thật sướng hơn nhiều cho nên ai về làm gì?

Thỉnh thoảng họ cũng nói chuyện về bảo tàng trong Cao Xương mê cung, về đứa con gái của Bạch Mã Lý Tam. Con bé đó nếu không chết thì cũng đã lớn nhận không ra nữa, chỉ có con ngựa trắng là không thay đổi thôi. Giống ngựa to cao toàn thân trắng như tuyết ấy không phải dễ có, từ xa cũng đã thấy ngay. Thế nhưng nếu con ngựa cũng đã chết rồi thì sao? Đời con ngựa so với người ngắn hơn nhiều. Mỗi một ngày qua đi, chẳng ai còn chút hi vọng gì nữa.

Nào ngờ thật bất ngờ lại thấy một con ngựa trắng. Không sai, chính là con bạch mã họ vẫn đi tìm.

Con ngựa lúc này tuổi cũng đã cao, cước lực không bằng khi còn trẻ, nhưng so với ngựa thường cũng vẫn nhanh hơn, đến khi trời tờ mờ sáng, đã bỏ bọn năm tên ăn cướp kia không còn thấy hình bóng đâu, tiếng chân đuổi theo cũng không còn nghe nữa. Thế nhưng Lý Văn Tú biết rằng trên sa mạc để lại dấu chân, năm tên giặc tuy nhất thời đuổi không kịp, nhưng cứ theo vết chân sẽ tới nên nàng vẫn không dám ngừng lại.

Lại chạy thêm chừng mươi trượng nữa, trời đã sáng hẳn. Qua mấy cái đồi cát, đột nhiên nơi tây bắc thấy một triền núi, trên núi cây cối xanh rì, nơi giữa sa mạc nhìn thấy thật chẳng khác nào nơi tiên cảnh chứ không phải là trần thế. Nơi sa mạc vì có mấy đồi cát nên che khuất triền núi kia, thành thử ở xa không nhìn thấy được. Lý Văn Tú trong lòng bàng hoàng: "Không lẽ đây là núi quỉ chăng? Sao giữa sa mạc lại nhiều núi thế, trước nay chưa nghe ai nói bao giờ?". Nàng nghĩ lại tự nhủ: "Dù có là quỉ sơn cũng không sao, chính ta đang cần dụ mấy tên ác tặc vào đây".

Bước chân bạch mã nhanh nhẹn nên chẳng mấy chốc đã đến trước ngọn núi, rồi chạy thẳng vào sơn cốc. Ngay giữa hai quả núi là một dòng suối chảy. Con ngựa trắng hí lên một tiếng vui mừng, chạy ngay đến bên bờ nước. Lý Văn Tú nhảy xuống ngựa, vốc nước rửa sạch đất cát bám trên mặt, uống thêm mấy ngụm, thấy nước suối có vị hơi ngòn ngọt, thật là mát ruột.

Đột nhiên nàng bị một vật gì cứng đè vào sau gáy, rồi nghe một giọng hầm hừ hỏi:

- Ngươi là ai? Đến đây làm gì?

Lý Văn Tú giật mình kinh hãi, định xoay người lại thì người kia lại nói tiếp:

- Cây gậy của ta để ngay vào ót nhà ngươi, chỉ cần vận kình, ngươi sẽ bị trọng thương mà chết.

Lý Văn Tú cảm thấy vật cứng kia hơi nhấn xuống, quả nhiên đầu óc choáng váng, nên không dám cử động, nghĩ thầm: "Người này nói năng được, chắc không phải là quỉ quái. Y lại còn hỏi ta đến đây làm gì, ắt là người dân xứ này, không phải giặc cướp".

Lại có tiếng nói:

- Ta hỏi ngươi, sao không trả lời?

Lý Văn Tú đáp:

- Có bọn người xấu xa đuổi theo tôi, tôi chạy đến đây.

Người kia nói:

- Bọn người xấu xa nào?

Lý Văn Tú đáp:

- Có nhiều kẻ cướp lắm.

Người kia nói:

- Bọn cướp nào thế? Tên chúng là gì?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi cũng không biết nữa. Bọn họ trước kia làm nghề bảo tiêu, đến đất Hồi Cương thành ăn cướp.

Người kia hỏi:

- Thế tên ngươi là gì? Cha ngươi là ai? Sư phụ là ai?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi tên Lý Văn Tú, cha tôi tên Bạch Mã Lý Tam, mẹ tôi là Kim Ngân tiểu kiếm Tam Nương Tử. Tôi không có sư phụ.

Người kia "À" lên một tiếng, nói:

- Ồ, thì ra là Kin Ngân tiểu kiếm Tam Nương Tử và Bạch Mã Lý Tam. Thế cha mẹ ngươi đâu?

Lý Văn Tú đáp:

- Đều bị bọn giặc cướp đó giết cả rồi. Bọn họ còn muốn giết cả tôi nữa.

Người kia "Ôi" một tiếng nói:

- Đứng dậy đi.

Lý Văn Tú đứng lên. Người kia bảo:

- Quay lại đây.

Nàng từ từ quay lại, cái gậy đầu bịt sắt của người kia vừa rút ra khỏi ót đã đâm luôn vào cổ họng. Tuy nhiên đầu trượng không sử kình, chỉ nhứ tới. Lý Văn Tú nhìn ông ta, trong lòng thật là lạ lùng, nghe giọng khàn khàn lạnh lẽo nàng nghĩ chắc hẳn y diện mạo hung ác lắm, nào ngờ trước mặt chỉ là một ông già, thân hình gầy yếu, hình dung khô héo, mặt mày buồn so, mặc quần áo theo lối người Hán, đều đã rách bươm. Thế nhưng tóc ông ta lại quăn, trông không giống người Hán chút nào.

Lý Văn Tú nói:

- Lão bá bá, ông tên là gì? Địa phương này là đâu?

Ông già kia thấy Lý Văn Tú mặt mày xinh xắn, quả thực ngoài dự liệu, hơi ngạc nhiên, lạnh lùng đáp:

- Ta không có tên, cũng chẳng biết đây là đâu nữa.

Vừa lúc đó, từ xa có tiếng chân ngựa vọng tới. Lý Văn Tú thất kinh kêu lên:

- Bọn ăn cướp đến rồi, lão bá bá mau đi trốn đi.

Người kia đáp:

- Việc gì phải trốn?

Lý Văn Tú nói:

- Bọn cường đạo này hung ác lắm, sẽ giết ông đó.

Người kia cười khẩy nói:

- Ngươi với ta không quen, không biết sao lại lo chuyện chết sống của ta là sao?

Khi đó tiếng chân ngựa lại càng gần hơn. Lý Văn Tú không lý đến cây trượng đang để ngay cổ họng mình, thò tay ra nắm lấy tay ông già, nói:

- Lão bá bá, hai người mình cùng cưỡi con ngựa, để nữa không kịp mất.

Người kia vùng vẫy muốn giựt tay ra, nhưng không ngờ ông ta yếu quá nên không sao thoát khỏi tay của Lý Văn Tú. Lý Văn Tú lạ lùng hỏi:

- Ông bệnh ư? Để tôi đỡ ông lên ngựa.

Nói xong hai tay đỡ ngang lưng, đẩy ông già lên lưng ngựa. Người đó gầy gò nhỏ thó, tuy là đàn ông mà nhẹ hơn đứa con gái da thịt rắn chắc nhiều, ngồi trên ngựa lảo đảo lắc lư, tưởng chừng như muốn ngã. Lý Văn Tú cũng nhảy lên ngựa, ngồi ở sau lưng ông ta, giật cương chạy vụt vào trong núi.

Hai người vừa chạy đi thì nghe có tiếng năm con ngựa đã tiến vào sơn cốc, tiếng hô hoán của

năm tên cướp cũng đã nghe văng vẳng. Người kia bỗng quay lại quát lớn:

- Ngươi với chúng cùng một bọn phải không? Các ngươi sắp đặt mưu kế, định lừa ta chăng?

Lý Văn Tú thấy khuôn mặt bệnh hoạn của ông ta đột nhiên trở thành hung dữ đáng sợ, mắt lộ hung quang, không khỏi rùng mình, nói:

- Không đâu, không đâu, tôi chưa hề gặp ông bao giờ, lừa ông làm chi?

Người kia gay gắt nói:

- Ngươi định đánh lừa ta dẫn ngươi đến Cao Xương mê cung...

Nói chưa dứt câu, đột nhiên im bặt.

Bốn chữ "Cao Xương mê cung" hồi nhỏ khi được cha mẹ dẫn chạy đến Hồi Cương đã từng nghe hai ông bà bàn đến mấy lần, nhưng khi đó không biết gì cũng không để ý đến. Bây giờ đã mười năm, tự nhiên lại nghe ông lão này đề cập đến, nàng nhất thời không nghĩ ra là đã từng nghe qua rồi, thản nhiên hỏi lại:

- Cao Xương mê cung? Cái đó là cái gì?

Ông lão thấy nàng thần sắc chân thành, không có vẻ gì dối trá, thanh âm liền trở lại ôn hòa nói:

- Ngươi quả thực không biết đến Cao Xương mê cung sao?

Lý Văn Tú lắc đầu nói:

- Không biết, a, có điều...

Ông già hỏi dồn:

- Có điều gì?

Lý Văn Tú nói:

- Khi tôi còn nhỏ đi theo cha mẹ chạy đến Hồi Cương, từng nghe ông bà nói đến Cao Xương mê cung. Chỗ đó vui lắm phải không?

Ông già nét mặt hầm hầm hỏi thêm:

- Cha mẹ ngươi còn nói gì thêm nữa không? Không được dấu ta.

Lý Văn Tú buồn bã nói:

- Chỉ mong tôi nhớ thêm được một lời nào cha mẹ tôi nói thì thật hay biết bao nhiêu. Chỉ tiếc là tôi không còn được nghe giọng nói của hai người nữa. Lão bá bá, tôi vẫn thường ngốc nghếch nghĩ rằng, chỉ mong cha tôi mẹ tôi được sống lại, để tôi được nhìn thấy một lần nữa thôi. Ôi, chỉ mong cha mẹ tôi sống lại, dù có ngày ngày đánh mắng tôi, cũng vẫn còn sung sướng biết bao nhiêu. Dĩ nhiên, hai người chẳng bao giò còn có thể đánh mắng tôi được nữa.

Đột nhiên nàng nghe văng vẳng có tiếng roi của Tô Lỗ Khắc đánh Tô Phổ, cùng tiếng giận dữ chửi rủa của y. Ông già đổi vẻ mặt nhu hòa, "Ôi" lên một tiếng, bất ngờ lớn tiếng hỏi:

- Ngươi có chồng chưa?

Lý Văn Tú đỏ mặt lắc đầu. Ông lão nói tiếp:

- Thế lâu nay ngươi ở với ai?

Lý Văn Tú đáp:

- Ở với Kế gia gia.

Ông lão hỏi:

- Kế gia gia ư? Y bao nhiêu tuổi rồi? Tướng mạo ra sao?

Lý Văn Tú nói với con ngựa trắng:

- Ngựa yêu quí ơi, cường đạo đang đuổi theo, chạy cho mau nhé.

Nàng nghĩ thầm: "Việc đang khẩn cấp thế này, ông già sao còn hỏi những chuyện đâu đâu, chẳng liên quan chi cả". Thế nhưng thấy dáng điệu ông đầy ngờ vực, nàng bèn nói:

- Kế gia gia phải đến tám chục tuổi rồi, tóc bạc trắng cả, mặt mũi nhăn nheo, đối với tôi tốt lắm.

Ông già hỏi:

- Thế ngươi ở Hồi Cương biết được những người Hán nào? Trong nhà Kế gia gia còn những ai?

Lý Văn Tú nói:

- Trong nhà Kế gia gia chẳng còn ai khác. Đến người Cáp Tát Khắc tôi còn chẳng quen ai, nữa là người Hán.

Hai câu sau cùng nàng vì phẫn uất mà nói, nàng nghĩ đến Tô Phổ và A Mạn, tuy có biết họ nhưng cũng như không.

Con ngựa chở hai người trên lưng, chạy không thể nhanh được, năm tên cường đạo đuổi theo sau mỗi lúc một gần, nghe có tiếng vèo vèo, ba mũi tên bắn xoẹt ngang qua người. Bọn ăn cướp kia muốn bắt sống thành thử không muốn bắn chết nàng, nên chỉ bắn dọa để nàng ngừng lại mà thôi.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ta nhất định cùng bọn chúng mày chết chung một lượt, thôi để lão bá bá này chạy một mình vậy". Nghĩ vậy nàng nhảy xuống ngựa, vỗ vào mông con vật một cái, kêu lên:

- Bạch mã, bạch mã, mang bá bá chạy cho mau.

Ông lão ngạc nhiên, không ngờ nàng bụng dạ nhân đức đến thế, nhưng chẳng lẽ ông chạy tìm đường sống một mình, nên hơi do dự, hạ giọng nói:

- Cầm lấy cái kim trong tay ta, cẩn thận đừng để đâm vào mình.

Lý Văn Tú cúi xuống xem, thấy kẹp trong hai ngón tay ông một cây kim nhỏ, liền đưa tay cầm lấy, nhưng chưa rõ lý do tại sao. Ông lão nói:

- Cái kim này có tẩm thuốc cực độc, nếu cường đạo bắt được ngươi, chỉ cần đâm nhẹ vào người chúng nó, bọn cướp sẽ chết ngay.

Lý Văn Tú giật mình kinh hãi, bây giờ mới nghĩ đến ông lão đã cầm sẵn cái kim, lúc trước không để ý, xem ra nếu mình trả lời không vừa bụng ông ta, thì ông sẽ dùng kim đâm vào mình. Ông lão lúc ấy mới giục ngựa chạy thẳng.

Năm tên ăn cướp chạy đến gần, vây Lý Văn Tú vào giữa. Năm tên đó thấy cô gái tuổi trẻ xinh đẹp, không ai còn nghĩ đến việc đuổi theo ông già nữa. Năn tên liền nhảy xuống ngựa, mặt đứa nào cũng tươi rói. Lý Văn Tú tim đập thình thình, nghĩ thầm ông già nói là độc châm có thể giết người được nhưng cái kim nhỏ bé, làm sao chống nổi với năm gã đàn ông khỏe mạnh, hung ác đáng sợ thế này. Nếu có giết được một tên, còn lại bốn tên thì làm sao? Chi bằng dùng kim đâm mình chết để khỏi bị bọn này lăng nhục. Chỉ nghe một tên nói:

- Con bé này kháu quá.

Lập tức hai tên xông tới bên nàng. Gã bên trái liền đấm một cái, đánh gã kia ngã lăn ra, hầm hè quát:

- Mày dám tranh với ông hả?

Nói xong liền ôm ngang hông Lý Văn Tú. Lý Văn Tú trong cơn hoảng hốt, dùng kim chích vào cánh tay y một cái, kêu lên:

- Ác cường đạo, mau bỏ ta ra.

Gã kia ngơ ngẩn nhìn nàng đột nhiên cứng đơ không còn động đậy gì nữa. Gã ngã dưới đất nhỏm dậy giang hai tay ôm lấy bắp chân Lý Văn Tú, giựt mạnh một cái, kéo nàng ngã xuống. Lý Văn Tú giơ tay trái ra đẩy y ra, tay phải tống một cái, mũi kim đâm ngay vào ngực y. Tên kia đang cười ha hả, đột nhiên im bặt, há hốc mồm, thân hình cũng đờ ra không còn cử động.

Lý Văn Tú vùng dậy nhảy lên lưng một con ngựa, giục ngựa chạy vào trong núi. Ba tên còn lại thấy hai tên kia bỗng dưng cứng đờ, tưởng như trúng gió, đều nghĩ đã bị Lý Văn Tú điểm huyệt, nghĩ thầm cô gái này võ công thật cao siêu, không dám đuổi theo. Ba tên này không biết phép điểm huyệt, giải huyệt, chỉ còn nước đem hai tên đồng bọn về cho thủ lãnh. Nào hay khi sờ vào người hai tên này, thấy lạnh dần, đưa tay lên mũi, mới hay đã ngừng thở chết từ bao giờ.

Ba gã kinh hãi quá, một lúc lâu không nói nên lời. Một gã họ Tống hiểu biết đôi chút, lột áo hai người ra xem, thấy một gã tay có vết đen bằng đồng tiền, giữa vết bầm có một nốt kim châm nhỏ, còn một gã thì trên ngực có vết chàm đen. Bọn này liền hiểu ra: "Con nhãi đó dùng kim đâm người, trên kim có tẩm chất độc". Một gã họ Toàn nói:

- Thế thì không sợ, mình đứng xa xe bắn tên, không cho nó đến gần là được.

Một tên ăn cướp họ Vân thì nói:

- Đã biết được quỉ kế của nó rồi thì còn sợ quái gì nữa.

Tuy nói thế nhưng ba đứa vẫn không dám đuổi theo, một mặt bàn tán một mặt thu hết can đảm đuổi vào sơn cốc. Lý Văn Tú hai lần thành công, vừa mừng vừa sợ, biết bọn chúng ba đứa thể nào cũng tìm ra, những chúng ắt sẽ cố đề phòng, không để nàng dùng kim đâm nữa. Nàng đang

giục ngựa chạy cho nhanh, bỗng nghe phía bên trái có tiếng người nói:

- Vào đây này.

Chính là tiếng của ông già. Lý Văn Tú vội vàng xuống ngựa, thấy tiếng nói từ một cái hang truyền ra, lập tức chạy tới. Ông lão đứng ngay cửa động, hỏi:

- Thế nào?

Lý Văn Tú nói:

- Tôi... tôi đâm được hai tên... hai tên cướp, chạy được tới đây.

Ông lão nói:

- Tốt lắm, thôi mình đi vào.

Vào trong động thấy cái hang đó thật sâu, Lý Văn Tú đi theo ông lão, cái hang càng lúc càng nhỏ lại. Đi được vài chục trượng, sơn động bỗng dưng mở ra, có thể chứa được đến một hai trăm người. Ông già nói:

- Mình giữ ngay chỗ đường hẹp đi vào, ba tên giặc đó chẳng vào nổi đâu. Cái đó gọi là "Nhất phu đương quan, vạn phu mạc khai " đó.

Lý Văn Tú buồn rầu đáp:

- Thế nhưng mình cũng chẳng ra được. Cái hang này có thông đi đâu không?

Ông lão đáp:

- Thông đạo thì có nhưng không thông đến bên ngoài núi được.

Lý Văn Tú nghĩ đến chuyện vừa rồi, trong lòng vẫn còn kinh hãi, hỏi thêm:

- Bá bá, mới rồi tôi đâm hai tên giặc cướp, đột nhiên chúng không còn cử động gì nữa, không lẽ chết thật sao?

Ông lão ngạo nghễ đáp:

- Bị trúng độc châm của ta, ai mà còn sống nổi?

Lý Văn Tú đưa tay ra, trả lại chiếc kim cho ông ta. Ông già toan cầm lấy nhưng lại rụt ngay về nói:

- Bỏ xuống đất.

Lý Văn Tú y lời, ông lão nói:

- Ngươi lùi lại ba bước đi.

Lý Văn Tú thấy lạ lùng, liền lùi ba bước, lúc ấy ông già mới cúi xuống lấy chiếc kim độc lên, bỏ vào một cái ống. Lý Văn Tú bây giờ đã rõ, thì ra ông ta nghi ngại sợ mình bất ngờ dùng kim hại ông ta.

Ông già lại nói:

- Ta với ngươi không quen biết gì, hà cớ ngươi lại nhường ngựa cho ta chạy trốn là sao?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi thấy ông bệnh tật sợ bọn giặc giết hại ông.

Ông lão bỗng lảo đảo, hầm hừ nói:

- Làm sao ngươi biết trên người ta... trên người ta...

Nói tới đây, đột nhiên các bắp thịt trên mặt giựt giựt liên hồi, thần tình thật là đau đớn, trên trán nhỏ xuống liên tiếp những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu, một lát sau kêu lên một tiếng, lăn lộn dưới đất, miệng rên rỉ.

Lý Văn Tú sợ đến chân tay bủn rủn, thấy ông lão nằm co quắp, chân tay quằn quại, nhỏ nhẹ nói:

- Trên lưng ông đau lắm phải không?

Nói xong giơ tay đấm nhè nhẹ lên lưng ông ta, lại nắn bóp các khuỷu tay, khoeo chân. Con đau của ông lão giảm dần, gật đầu cảm ơn, khoảng chừng tàn một nén hương lúc ấy mới hết liền đứng lên, hỏi:

- Ngươi có biết ta là ai không?

Lý Văn Tú nói:

- Không biết.

Ông lão nói:

- Ta là người Hán, họ Hoa tên Huy, người đất Giang Nam, trên giang hồ gọi tên "Nhất Chỉ Chấn Giang Nam" chính là ta đó.

Lý Văn Tú nói:

- Ồ, thì ra là Hoa lão bá bá.

Hoa Huy nói:

- Ngươi chưa nghe đến ta hay sao?

Trong giọng có chiều hơi thất vọng, nghĩ thầm tên mình Nhất Chỉ Chấn Giang Nam Hoa Huy vang dậy Giang Nam Giang Bắc, trong võ lâm ai mà không biết, nhưng xem thần sắc Lý Văn Tú dường như không có gì kinh ngạc.

Lý Văn Tú nói:

- Cha tôi mẹ tôi hẳn đã từng nghe tên của lão bá bá, còn tôi khi đến Hồi Cương mới có tám tuổi, chẳng biết gì cả.

Hoa Huy mặt dịu xuống, nói:

- Chắc là như thế, ngươi...

Câu nói chưa dứt, bỗng nghe ngoài cửa động tại sơn đạo có tiếng người nói:

- Chắc nó trốn ở đây, cẩn thận coi chừng độc châm của nó.

Nói xong có tiếng chân, đi một bước lại ngừng một bước dè dặt tiến vào. Hoa Huy lấy chiếc kim ra cắm đuôi kim vào đầu trượng, giao lại cho cô cái, chỉ vào phía cửa hang, nói nhỏ:

- Đợi nó vào đâm ngay lưng, tuyệt đối đừng có nóng nảy mà đâm trước ngực.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Đường vào hang nhỏ như thế, đợi y vào đâm ngay ngực chẳng dễ hơn nhiều hay sao?".

Hoa Huy thấy nàng có vẻ ngờ vực bèn nói:

- Sống chết mất còn là ở giờ phút này, ngươi không nghe lời ta ư?

Tiếng tuy nhỏ nhưng giọng nói cực kỳ nghiêm khắc. Ngay lúc đó, từ phía cửa hang một thanh đao sáng choang, múa lên vùn vụt, bảo vệ trước mặt để phòng địch nhân đánh lén, sau đó một bóng đen từ từ tiến vào, chính là tên cướp họ Vân.

Lý Văn Tú nhớ lời dặn của Hoa Huy, nép vào một bên, không dám động đậy. Hoa Huy lạnh lùng nói:

- Ngươi xem trong tay ta có cái gì đây?

Giả vờ giơ ra, gã họ Vân vội vàng né tránh, vung đao ra trước để đỡ, chăm chú nhìn ông ta, sợ ông ta ném ám khí. Hoa Huy quát lên:

- Đâm nó.

Lý Văn Tú giơ gậy lên, đầu gậy điểm ngay vào lưng ly một cái, độc châm đã đâm vào. Gã họ Vân chỉ thấy lưng đau nhói một cái như bị ong đốt, kêu lên một tiếng đã ngã ra chết. Gã họ Toàn lẽo đẽo theo sau, thấy y trúng kim chết rồi, tưởng là Hoa Huy đã ném ám khí, sợ đến mất vía, không kịp quay lại chạy trốn, vừa lùi vừa giơ cả hai tay ra đỡ. Hoa Huy thở dài:

- Nếu như võ công ta không mất, năm tên giặc cỏ thế này có đáng gì đâu!

Lý Văn Tú nghĩ đến ngoại hiệu ông ta là Nhất Chỉ Chấn Giang Nam, hẳn là võ công ghê gớm lắm thế sao thấy năm tên giặc mà không làm gì được cả, nói:

- Hoa bá bá, vì ông bị bệnh nên không thi triển võ công được, phải vậy không?

Hoa Huy đáp:

- Không phải đâu, không phải đâu. Ta... ta có lời thề, nếu không phải lúc sinh tử quan đầu thì không được thi triển võ công một cách bừa bãi.

Lý Văn Tú kêu "Ồ" một tiếng, thấy ông ta nói có vẻ không ăn khớp với nhau, vừa mới bảo "võ công bị mất", bây giờ lại cố gắng che đậy, thế nhưng nếu như ông ta không muốn nói, nàng cũng chẳng hỏi thêm làm gì.

Hoa Huy cũng thấy mình ăn nói có vẻ sơ hở, bèn lảng qua chuyện khác nói:

- Ta bảo ngươi đâm vào sau lưng, ngươi có hiểu lý do tại sao không? Y tấn công vào trong hang, chỉ chăm chăm phòng bị đằng trước, ngươi không biết võ công, tập kích phía trước mặt không có thể thắng được. Ta dụ cho y tập trung đề phòng ta, ngươi ở phía sau đâm một cái là trúng ngay.

Lý Văn Tú gật đầu:

- Kế của bá bá hay thật.

Cũng biết Hoa Huy giang hồ duyệt lịch rất nhiều, đối phó với mấy tên giặc cỏ thật chẳng có gì là khó. Hoa Huy lấy trong bọc ra một miếng dưa đã phơi khô đưa cho Lý Văn Tú nói:

- Thôi ăn trước đã. Hai tên giặc kia chưa dám tiến vào đâu, nhưng mình cũng không ra được. Để ta nghĩ kế nào giết luôn cả hai tên, chứ nếu chỉ giết được một đứa, tên kia thể nào cũng chạy đi báo tin, cả bọn chúng kéo tới thì thật là khó mà đối phó.

Lý Văn Tú thấy ông ta suy nghĩ chu đáo, trí mưu phong phú, biết mình không thể nào có được kế nào cao minh hơn, nên không cần tính toán thêm, ăn no dưa khô rồi ngồi dựa vào vách đá nghỉ ngơi.

Độ nửa giờ sau, Lý Văn Tú bỗng ngửi thấy một mùi khét lẹt, rồi bắt đầu ho lên sù sụ. Hoa Huy nói:

- Không xong rồi! Bọn giặc này dùng khói hun mình đây. Mau bít cửa hang lại.

Lý Văn Tú lấy đất cát sỏi đá dưới chân đem chặn cửa hang. Cũng may cái cửa hang rất nhỏ nên sau khi chặn lại rồi khói tuôn vào hang rất ít. Bên trong hang lại rất lớn nên khói vào rồi cũng theo mấy lỗ đằng sau tản đi cả. Cứ như thế hai bên cầm cự một hồi lâu, ánh nắng chiếu từ đằng sau động vào mỗi lúc một sáng, dường như đã chính ngọ. Đột nhiên Hoa Huy lại kêu lên một tiếng "A" rồi lăn xuống đất giãy giụa nữa. Lần này so với lần trước có vẻ đau đớn hơn, tay múa chân đạp lung tung, có vẻ như không chế ngự nổi. Lý Văn Tú kinh hãi, lại chạy tới đấm bóp cho ông ta. Hoa Huy vừa bớt đau, hổn hển nói:

- Cô... cô nương, lần này ta xem không còn chịu nổi nữa rồi.

Lý Văn Tú an ủi:

- Đừng nghĩ thế, hôm nay gặp phải địch nhân nên quá lo lắng, nghỉ một lát là khỏi ngay.

Hoa Huy lắc đầu:

- Không được đâu, không được đâu. Ta sắp chết rồi, nói thật với ngươi... đằng sau lưng ta bị trúng... trúng một cái kim độc.

Lý Văn Tú "A" lên một tiếng nói:

- Ông trúng kim độc từ bao giờ? Hôm nay ư?

Hoa Huy nói:

- Không phải đâu, trúng đã mười hai năm rồi.

Lý Văn Tú ngạc nhiên nói:

- Có phải cũng cái kim độc ghê gớm ấy không?

Hoa Huy đáp:

- Cũng một thứ. Có điều ta vận công đề ngự nên độc tính phát tác rất chậm, về sau lại uống thêm thuốc giải, cho nên mới chịu được mười hai năm, tới ngày hôm nay xem chừng không còn chịu thêm được nữa. Ôi, trên mình mang cái kim quái quỉ đó, mười hai năm trời, mỗi ngày đau đớn ba bận, nếu biết như thế, hồi đó ta đừng uống thuốc giải cho xong, đau đớn thêm mười hai năm, rồi sau cùng cũng chẳng đi đến đâu.

Lý Văn Tú trong lòng nhói một cái, câu đó cũng không khác gì tâm sự nàng. Mười năm trước nếu như nàng cùng với cha mẹ chết luôn một thể trong tay bọn cướp, về sau đã khỏi phải chịu bao nhiêu khổ sở. Thế nhưng mười năm qua có thật là khổ sở hay không? Không, cũng có thời kỳ sung sướng. Một thiếu nữ mười bảy mười tám tuổi, dù có thương tâm tịch mịch chăng nữa, trong cuộc đời thể nào chẳng có những lúc sung sướng ngọt ngào.

Chỉ thấy Hoa Huy nghiến chặt hai hàm răng, cố gắng chịu đựng cơn đau, Lý Văn Tú nói:

- Bá bá, ông nghĩ cách rút cái kim độc ra, có lẽ sẽ khỏe hơn đó.

Hoa Huy gắt lên:

- Nói nhăng, cái đó ai chẳng biết? Ta sống một mình nơi hoang sơn này, lấy ai mà nhổ kim ra cho ta? Còn vào trong đây có người nào là người tử tế, ối ối...

Lý Văn Tú trong lòng đầy nghi hoặc: "Sao ông ta không ra ngoài tìm thầy chữa thuốc, một thân một mình ở trong núi hoang này mười hai năm là tại sao?". Hiển nhiên ông ta đối với mình còn đầy đề phòng nghi ngại nhưng trước mắt nàng thấy ông lão đau đớn thật đáng thương nên nói:

- Bá bá, để tôi thử xem. Bác đừng ngại, tôi quyết không hại bác đâu.

Hoa Huy chăm chú nhìn nàng, hai hàng lông mày nhíu lại, trong lòng chuyển qua bao nhiêu ý niệm, dường như vẫn không có được chủ định gì. Lý Văn Tú rút chiếc kim nơi đầu trượng ra, đưa cho ông ta nói:

- Bác để cho tôi xem vết thương trên lưng ra sao. Nếu bác thấy tôi có lòng bất lương, bác dùng độc châm đâm tôi.

Hoa Huy đáp:

- Được.

Y cởi áo ra để lộ lưng trần. Lý Văn Tú vừa nhìn thấy, không nhịn nổi phải kêu khẽ một tiếng, thấy lưng ông ta chỗ trắng chỗ đen, không biết bao nhiêu là vết sẹo. Hoa Huy nói:

- Ta trăm phương nghìn kế tím cách đào cái kim ra nhưng vẫn không lấy ra được.

Có vết sẹo dường như lấy lưng đập vào đá, có vết thì tựa như lấy ngón tay moi vào. Lý Văn Tú

nhìn những vết thương đó biết rằng mười hai năm qua ông ta chịu không biết bao nhiêu dày vò, trong lòng không khỏi ái ngại hỏi:

- Cái kim độc đó cắm vào chỗ nào?

Hoa Huy đáp:

- - Tổng cộng có ba cái, một tại huyệt Phách Hộ, một tại huyệt Chí Thất, và một tại huyệt Chí Dương.

Ông ta vừa nói vừa chỉ cho Lý Văn Tú những nơi độc châm ở, có điều thời gian đã lâu, lại thêm lưng đầy sẹo, không cách nào nhìn thấy được vết kim đâm vào. Lý Văn Tú kinh hãi nói:

- Cả thảy ba cái ư? Sao bác nói là trúng một cái?

Hoa Huy giận dữ đáp:

- Lúc đầu ngươi đâu có nói là sẽ giúp ta nhổ kim ra, việc gì ta phải nói thực cho ngươi biết?

Lý Văn Tú biết rằng ông ta rất đa nghi, nên khi trúng độc châm rồi mất hết võ công, sợ mình gia hại ông ta nên nói là vì đã lập một lời thề, không thể sử dụng võ công bừa bãi, cả đến số kim bị trúng, cũng bớt đi hai cái để cho nếu như mình có ý hại ông ta thì cũng thêm phần e ngại. Nàng quả không thích cái tính cơ trá của ông già, nhưng nghĩ đã cứu thì cứu đến cùng, ông lão này thật là đáng thương, nên không thể nghĩ thêm nữa chỉ trầm ngâm tìm cách nào rút mấy cái kim nằm sâu trong thịt ra thôi.

Hoa Huy hỏi:

- Ngươi có thấy rõ không?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi không thấy đuôi kim đâu cả, bác thử nghĩ cách nào hay nhất lấy ra được?

Hoa Huy đáp:

- Nên dùng vật sắc bén mổ thịt ra mới thấy được. Độc châm ngập vào mấy tấc thật khó mà tìm.

Nói tới đây âm thanh dường như run run. Lý Văn Tú đáp:

- Được, tiếc thay tôi lại không mang dao nhỏ.

Hoa Huy đáp:

- Ta cũng không có dao.

Đột nhiên chỉ thanh đao dài nằm dưới đất nói:

- Dùng cái dao kia cũng được rồi.

Thanh đao đó xanh lè lấp loáng, thật là sắc bén, nằm ngang người gã họ Vân, lúc này người chết đao còn, không khỏi khiến người ta kinh sợ. Lý Văn Tú thấy như nếu dùng con dao đó mà mổ lưng ông ta thật là bất tiện, còn đang chần chừ, Hoa Huy hiểu rõ ý nàng, chuyển sang giọng

ôn hòa nói:

- Lý cô nương, nếu cô giúp tôi rút độc châm ra, tôi sẽ tạ ơn cô rất nhiều vàng bạc châu báu. Ta không lừa cô đâu, nói thật rất nhiều vàng bạc châu báu.

Lý Văn Tú nói:

- Tôi chẳng mong vàng bạc châu báu làm gì, cũng chẳng cần ông phải tạ ơn. Chỉ muốn ông khỏi đau thế là tốt rồi.

Hoa Huy nói:

- Hay lắm, thế cô mau mau ra tay đi.

Lý Văn Tú bấy giờ mới nhặt thanh đao lên, cắt trong áo gã họ Vân kia độ mươi mảnh vải để cầm máu và băng bó, nói:

- Bá bá, tôi chỉ cố làm hết sức, bác chịu đau một tí.

Nàng nghiến răng, dùng mũi dao để cách chỗ huyệt Phách Hộ ông ta chỉ chừng vài phân nhẹ nhàng cắt xuống. Dao đi vào thịt, máu tươi vọt ra, Hoa Huy chẳng thèm xuýt xoa một tiếng, hỏi:

- Có thấy không?

Mười hai năm qua y đã chịu bao nhiêu là đau khổ, đối với chuyện dao cắt chẳng coi vào đâu. Lý Văn Tú lấy chiếc trâm trên đầu đưa vào trong vết cắt mò thử, quả nhiên thấy một cây kim nhỏ, cắm vào trong xương. Nàng vạch vết thương ra, hai ngón tay cầm đuôi kim giựt mạnh một cái, nhưng trơn quá, phải đến lần thứ tư mới lấy ra được. Hoa Huy kêu lên một tiếng, đau đến ngất đi. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ông ta bất tỉnh rồi cũng đỡ đau". Nàng tiếp tục mổ các nơi khác rút ra hai cây kim nữa rồi dùng vải dịt vết thương cho ông ta.

Một lúc sau, Hoa Huy tỉnh lại, vừa mở mắt ra thấy trước mặt ba chiếc kim đen sì, hậm hực nói:

- Quỉ châm, tặc châm, chúng bay ở trong thịt ta mười hai năm, hôm nay mới chịu ra.

Ông ta quay sang Lý Văn Tú nói:

- Lý cô nương, cô cứu mạng cho ta, lão phu không biết lấy gì báo đáp, chỉ biết tặng cô ba chiếc kim này. Tuy ba chiếc kim nằm trong da thịt ta mười hai năm nhưng độc tính vẫn còn nguyên không mất.

Lý Văn Tú lắc đầu:

- Tôi không lấy.

Hoa Huy lạ lùng hỏi:

- Uy lực của độc châm chính mắt cô đã thấy rồi. Cô có những chiếc kim này trong tay, ai cũng phải sợ cô ba phần.

Lý Văn Tú nói nhỏ:

- Tôi không muốn người khác phải sợ tôi.

Nàng trong bụng chỉ muốn nói: "Tôi chỉ muốn người khác yêu thích tôi, những kim độc này chẳng thể làm được chuyện đó đâu". Độc châm lấy ra rồi, Hoa Huy tuy chảy máu nhiều, mười phần suy nhược nhưng trong bụng vui vẻ, tinh thần cao hứng, nhắm mắt ngủ đến hơn một giờ. Trong giấc mơ bỗng nghe tiếng người chửi rủa, y giật mình tỉnh giấc, nghe gã ăn cướp họ Tống ở bên ngoài hang ăn nói tục tằn, nhục mạ lời lẽ thật là độc ác. Y không dám tiến vào nên định dụ cho kẻ địch phải đi ra. Hoa Huy càng nghe càng tức, đứng dậy nói:

- Độc châm trong người ta hết rồi, Nhất Chỉ Chấn Giang Nam không lẽ lại sợ hai tên giặc cỏ?

Thế nhưng vừa vận khí, kình lực không vận lên được, thở dài:

- Kim độc nằm trong người ta quá lâu, xem ra ba bốn tháng nữa mới hồi phục nội công.

Tai nghe tên cướp leo lẻo "thằng giặc già, thằng khốn nạn", y giận dữ nói:

- Chẳng lẽ ta phải chịu nghe ngươi chửi ngày này tháng khác rồi mới giết ngươi hay sao?

Y nghĩ thầm: "Bọn ngươi không vào động được, thể nào cũng về gọi cả bầy đến đây thì thật ôi thôi. Bây giờ biết làm thế nào đây?".

Đột nhiên y nghĩ ra một cách bèn nói:

- Lý cô nương, để ta dạy cô một lộ võ công, để cô ra thanh toán hai tên giặc cướp này.

Lý Văn Tú hỏi:

- Phải mất bao lâu mới học xong? Không có cách gì nhanh hơn sao.

Hoa Huy trầm ngâm đáp:

- Nếu dạy ngươi điểm huyệt, đao pháp, quyền pháp, ít ra cũng phải nửa năm mới biết chút đỉnh, việc trước mắt không tốc thành không xong. Đành luyện một món binh khí bàng môn cực nhanh, trong một hai chiêu là thắng rồi. Thế nhưng trong cái hang này lấy đâu ra binh khí?

Y ngửng đầu lên đột nhiên vui mừng nói:

- Được rồi, mau ra hái hai trái bầu khô ở trên kia xuống, nhớ lấy luôn cả dây leo, mình luyện lưu tinh chùy.

Lý Văn Tú thấy nơi ánh sáng chiếu xuống, lủng lẳng mươi trái bầu khô đã lâu, không biết mọc hồi nào, liền dùng sức cắt hai trái cả bầu lẫn dây xuống. Hoa Huy nói:

- Tốt lắm. Ngươi đục một cái lỗ trên trái bầu, đổ cát vào, rồi lấy dây đóng chặt lại.

Lý Văn Tú y lời làm như thế. Hai trái bầu đổ đầy cát, mỗi trái phải nặng đến bảy tám cân, quả nhiên là môt đôi lưu tinh chùy. Hoa Huy cầm trên tay, nói:

- Ta dậy ngươi một chiêu "Tinh Nguyệt Tranh Huy".

Nói xong cầm đôi hồ lô lưu tinh chùy chầm chậm diễn một tư thế ra. Chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy này bên trái đánh vào huyệt Thương Khúc nơi giữa bụng và ngực kẻ địch, bên phải lập tức

đi theo, đi vòng ra đánh vào huyệt Linh Đài sau lưng, tuy chỉ một chiêu nhưng bên trong bao hàm thủ kình, nhãn lực, tung chùy nhận huyệt nhiều pháp môn khác nhau, lại phải đề phòng địch nhân né trái tránh phải, mượn lực đánh trả. Thành thử Lý Văn Tú học đến hơn một giờ mới biết tung chùy cho đúng cách.

Nàng lau mồ hôi trên mặt, sượng sùng nói:

- Tôi ngu quá, học mãi mới biết.

Hoa Huy nói:

- Ngươi không ngu đâu, mà phải nói là rất thông minh. Ngươi đừng coi thường chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy này, tuy chỉ là công phu vỡ lòng, nhưng biến hóa kỳ ảo, uy lực vô cùng, người thường phải mất mười ngày, tám ngày cũng chưa chắc đã xong. Nếu dùng đối phó với hảo thủ võ lâm, chỉ một chiêu thì không ăn thua gì, nhưng để đánh bại hai tên giặc cỏ, thì thật là quá đủ. Ngươi ngồi nghỉ giây lát rồi ra làm thịt chúng nó.

Lý Văn Tú hoảng hốt nói:

- Chỉ một chiêu đó mà xong ư?

Hoa Huy cười đáp:

- Ta tuy chỉ dạy ngươi một chiêu thôi, nhưng ngươi cũng đã là đệ tử của ta rồi, học trò của Nhất Chỉ Chấn Giang Nam đối phó với hai tên ăn cướp, chẳng lẽ phải dùng đến hai chiêu sao? Ngươi không sợ làm tổn uy danh của sư phụ ư?

Lý Văn Tú quả thực không muốn bái ai làm thầy, không khỏi chần chừ không trả lời, nhưng thấy vẻ mặt ông ta cực kỳ thất vọng, về sau lại dường như có chiều đau lòng, không nỡ từ chối bèn quì xuống lạy mấy lạy, kêu lên:

- Sư phụ.

Hoa Huy thật là hoan hỉ, lại có vẻ ngại ngùng, u buồn nói:

- Đâu có ngờ ta chết đi sống lại, lại còn thu được một đứa học trò thông minh lanh lợi như thế này.

Lý Văn Tú cũng mỉm cười, nghĩ thầm: "Ta ở trên đời này ngoài Kế gia gia, chẳng còn ai thân thiết. Học hay không học võ công cũng chẳng làm gì. Chẳng qua thêm một sư phụ thì bớt đi một người muốn hại ta, thêm một người chăm sóc cho ta". Hoa Huy nói:

- Trời sắp tối rồi, ngươi dùng lưu tinh chùy mở đường, xông ra đi. Đến chỗ nào rộng rãi thì lấy mạng hai tên giặc đó.

Lý Văn Tú quả thật sợ hãi, Hoa Huy giận dữ nói:

- Ngươi không tin tưởng vào võ công của ta, sao lại còn lạy ta làm thầy? Năm xưa Mân Bắc song hùng hai đứa bỏ mạng cũng vì chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy này đó. Tài nghệ hai thằng giặc cỏ kia, so với Mân Bắc song hùng thì thế nào?

Lý Văn Tú nào có biết Mân Bắc song hùng võ công đến đâu, nhưng thấy ông ta nổi cáu, đành

phải thu hết can đảm đẩy những tảng đá chắn lối hang ra, tay phải xách đôi hồ lô lưu tinh chùy, tay trái nhặt một mũi kim độc dưới đất lên, quát lớn:

- Bọn ác tặc chết tiệt kia, xem độc châm đây.

Hai tên giặc họ Tống và họ Toàn đang canh ngoài cửa hang, nghe thấy "xem độc châm đây", sợ đến mất hết hồn vía, vội vàng lùi lại. Tên họ Tống vốn đã nghĩ đến chuyện nếu quả thực nàng ném kim độc thì đời nào lại báo động trước như thế, còn như nàng hô hoán ắt chẳng phóng độc châm đâu, thế nhưng trước mắt chứng kiến ba tên đồng bọn chết làm sao y dám thản nhiên không lý đến?

Lý Văn Tú chầm chậm duổi theo, trong bụng cũng sợ không kém gì hai tên cường đạo. Cả ba người đều nơm nớp lo cùng chạy ra khỏi hơn mười trượng hang núi chật hẹp. Tên họ Toàn vừa quay đầu lại, Lý Văn Tú liền vung tay trái lên, tên cướp hoảng quá, chân vấp một cái ngã lăn cù. Tên họ Tống lại tưởng y trúng độc châm, càng cố chạy cho nhanh, vọt ra khỏi động. Tên họ Toàn cũng lóp ngóp chạy theo. Hai đứa múa đao hộ thân, một tên nói:

- Mình đứng đây đối phó với con nhãi đó.

Một tên trả lời:

- Đúng thế, nếu nó có ném độc châm mình cũng nhìn thấy rõ.

Lúc đó mặt trời đã xuống dưới núi, ánh sáng buổi chiều chiếu lên mặt hai tên Tống Toàn, hai đứa hơi nghiêng đầu né cho khỏi mặt trời rọi thẳng vào mắt, bỗng nghe từ trong hang một tiếng lảnh lót:

- Coi độc châm đây!

Hai đứa vội lách qua một bên, thấy từ trong hang bay ra hai trái hồ lô, Lý Văn Tú đã nhảy ra. Hai người lúc đầu kinh hãi, đến khi thấy nàng tay cầm hai trái bầu khô, không khỏi cười rộ lên, không còn đề phòng gì nữa. Lý Văn Tú tim đập thình thình, nàng chỉ học được một chiêu võ công, chẳng biết có dùng được không, tuy khi bé có học cha mẹ ít nhiều, nhưng cha mẹ chết rồi nàng cũng không tập luyện thành thử cũng quên hết cả.

Nàng quả thực sợ hãi hai tên ăn cướp diện mạo hung ác này lắm, nếu như không cần chiến đấu mà dọa bọn chúng bỏ chạy được thì hay biết bao nhiêu, nên gằn giọng quát lớn:

- Các ngươi nếu không chạy cho nhanh, sư phụ ta Nhất Chỉ Chấn Giang Nam sẽ bước ra, độc châm của lão nhân gia giết người thật không khác gì lấy đồ trong túi, các ngươi dám trêu đến thầy ta thật là lớn mật.

Hai tên ăn cướp này đều là bọn tầm thường, cái tên Nhất Chỉ Chấn Giang Nam cũng đã nghe qua nhưng đâu có liên hệ gì nên chẳng thèm để bụng. Hai đứa đưa mắt cho nhau, cùng nghĩ thầm: "Mình cứ tóm con bé này đem về cho Hoắc đại gia, Trần nhị gia là lập được đại công, cần quái gì đến Chấn Giang Nam, Chấn Giang Bắc?". Hai gã bèn cùng hô hoán chia hai bên xông vào.

Lý Văn Tú giật mình kinh hãi: "Nếu hai đứa cùng xông vào, làm sao dùng được chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy?". Quả thật Hoa Huy hết sức dạy cho nàng ra chiêu làm sao đả huyệt, nhưng

quên hẳn dạy cho nàng làm sao đối phó với hai tên một lần. Nên biết đối địch ra chiêu, thiên biến vạn hóa, chỉ trong một hai giờ học được bao nhiêu?

Lý Văn Tú chân tay luống cuống, nhảy vội qua bên phải ba thước. Tên họ Toàn đang ở bên phải, liền xông lên tấn công, Lý Văn Tú bất kể trời đất, vung luôn hai trái hồ lô, trong cơn nguy cấp chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy chỉ sử dụng được có một nửa, chùy bên trái đánh trúng huyệt Thương Khúc trên ngực y, còn chùy bên phải trúng ngay thanh đao, nghe bốp một tiếng, trái bầu bị chặt vỡ, cát bay ra tung tóe.

Tên họ Tống vừa đang xông lên, đâu ngờ trong trái bầu lại văng ra nhiều cát đến thế, bị cả chục hạt lọt vào mắt, vội đưa tay dụi. Lý Văn Tú liền tung chùy ra, vì chùy bên trái vỡ mất rồi, không có thế để mượn, chỉ đánh trúng sau lưng y, nhưng lại không trúng huyệt Linh Đài. Thế nhưng trái bầu nặng đến bảy tám cân đánh vào người, tên họ Tống cũng đứng không vững, ngã sấp mặt xuống, mắt cũng không mở được, vồ trúng ngay đầu vai Lý Văn Tú. Lý Văn Tú kêu lên:

- Ôi chao.

Tay trái nàng đẩy y ra, trong cơn hoảng hốt quên là mình tay cầm mũi kim độc nên đâm luôn vào bụng y. Tên họ Tống hai tay ríu lại, chết ngay lập tức. Tuy gã chết rồi nhưng tay vẫn ôm chặt, Lý Văn Tú cố sức vùng ra nhưng vẫn không thoát. Hoa Huy thở dài:

- Con bé này ngốc thật, lúc học thì cái gì cũng thông, đến lúc làm thì làm lung tung hết cả.

Y giơ chân đá vào xương cùng tên họ Tống một cái, hai tay y liền lỏng ra, ngã ngửa về sau. Lý Văn Tú kinh hồn chưa hết, nhìn lại tên họ Toàn thấy y đứng sừng sững, hai mắt trợn tròn, không cử động gì được, đã bị cái hồ lô đánh trúng yếu huyệt chết từ bao giờ. Lý Văn Tú một ngày đánh chết năm tên cường đạo, tuy chỉ là báo thù cho cha mẹ, lại để chống cự với bọn gian ác nhưng trong lòng cũng thấy không an, đứng ngơ ngẩn nhìn hai xác chết, nhịn không nổi khóc òa lên.

Hoa Huy mỉm cười:

- Việc gì mà khóc? Sư phụ dạy ngươi chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy đó có hay không?

Lý Văn Tú nghẹn ngào:

- Con... con đã giết người.

Hoa Huy nói:

- Giết mấy tên giặc cỏ thì có sá gì? Sau khi võ công ta hồi phục rồi, sẽ đem một thân công phu truyền cho ngươi, sau khi việc lớn thành rồi, thầy trò mình về Trung Nguyên tung hoành thiên hạ, có gì mà không được? Đi đi đi, lại nhà ta nghỉ ngơi, uống vài chén trà.

Nói rồi đưa Lý Văn Tú đi qua một khu rừng rậm ở phía bên trái, đi độ một dặm tới một cây có hoa trắng đến một căn nhà tranh. Lý Văn Tú theo ông ta đi vào căn nhà, thấy bên trong trần thiết giản phác nhưng rất sạch sẽ phong nhã, có treo một đôi câu đối, mỗi câu bảy chữ, một câu là:

Bạch thủ tương tri do án kiếm

Câu bên kia là:

Chu môn tảo đạt tiếu đàn quan

Từ khi đến đất Hồi Cương nàng chưa nhìn thấy câu đối bao giờ, cũng chẳng ai dạy nàng học nhưng cũng may mười bốn chữ này không mấy khó, hồi còn bé mẹ nàng cũng đã dạy qua rồi, tuy nghĩa văn hoàn toàn không hiểu gì cả, nên chỉ lẩm nhẩm đọc:

- Bạch thủ tương tri do án kiếm...

Hoa Huy hỏi:

- Ngươi đã đọc bài thơ này bao giờ chưa?

Lý Văn Tú đáp:

- Chưa đọc. Mười bốn chữ này nói gì thế?

Hoa Huy văn võ toàn tài, nói:

- Đây là hai câu thơ của Vương Duy. Câu trên nói là nếu như ngươi có được người bằn hữu tri kỷ, chơi với nhau cả đời, đến khi cả hai đều đầu bạc nhưng ngươi vẫn không vì thế mà tin được người đó, có khi y vẫn ngầm làm hại ngươi đó. Ngươi đến trước mặt y, cũng vẫn nên tay để vào đốc kiếm. Câu trên của đôi câu đối này có nghĩ là "tình người đổi trắng thay đen, lên xuống như sóng nước". Còn câu "Chu môn tảo đạt tiếu đàn quan" thì nói là bạn ngươi đến khi đắc ý rồi, đường mây rong ruổi, đừng có mong y đề bạt mình, giúp đỡ mình mà y cười cho đấy.

Lý Văn Tú từ khi gặp được ông già, thấy ông ta dối với mình cái gì cũng ngần ngại đề phòng, mãi đến khi mình giúp ông ta nhổ kim độc ra rồi mới tin là mình không có ý hại ông ta, đến khi nhìn thấy hai câu đối này nghĩ rằng trong đời hẳn ông ta đã bị người ta hãm hại rất lớn, mà người đó chính là người bạn lâu năm, thành thử mới hận đời, dè dặt đến thế.

Lúc này nàng không tiện hỏi thêm chỉ lặng lẽ đi xuống nấu nước pha trà. Hai người mỗi người uống hai chén rồi, tinh thần cao hứng, Lý Văn Tú nói:

- Sư phụ, con phải đi về đây.

Hoa Huy ngạc nhiên, trên mặt mười phần thất vọng nói:

- Ngươi đi ư? Ngươi không theo ta học võ à?

Lý Văn Tú đáp:

- Không, đêm qua con không về, Kế gia gia hẳn là lo lắng lắm. Đợi con nói cho ông ta nghe rồi sẽ quay lại học võ nghệ.

Hoa Huy đột nhiên nổi giận, mặt đỏ lên, lớn tiếng:

- Nếu ngươi nói cho y nghe thì từ rày đừng có lại đây gặp ta nữa.

Lý Văn Tú giật mình nhảy dựng lên, nói nhỏ:

- Không nói cho Kế gia gia nghe ư? Ông ấy... ông ấy thương con lắm mà.

Hoa Huy nói:

- Nói với ai cũng không được cả. Ngươi phải lập lời thề độc, việc ngày hôm nay, dù ai cũng không nói cho biết, nếu không thì ta không cho ngươi ra khỏi núi này đâu...

Ông ta nổi giận, vết thương trên lưng lại đau kịch liệt, "A" lên một tiếng ngất xỉu. Lý Văn Tú vội đỡ ông ta lên, lấy nước lạnh đắp lên trán ông ta. Một lúc sau, Hoa Huy từ từ tỉnh lại, lạ lùng hỏi:

- Sao ngươi chưa đi?

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Lưng thầy còn đau lắm không?

Hoa Huy đáp:

- Đỡ nhiều rồi. Ngươi bảo ngươi muốn đi về, sao còn chưa đi?

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Kế gia gia cùng lắm cũng chỉ trông ngóng mình thôi, còn sư phụ bị trọng thương thế này, nếu mình không ở lại chăm sóc cho ông ấy, sẽ chết không chừng". Liền nói:

- Sư phụ không khỏe lắm, để đồ nhi ở lại hầu hạ thầy vài ngày.

Hoa Huy nghe thế mừng lắm. Đêm hôm đó hai người nghỉ ngơi trong túp lều tranh, Lý Văn Tú đi nhặt cỏ khô, nằm ngay trên nền nhà, trong giấc ngủ nằm mơ tỉnh lại mấy lần, khi thì mơ thấy mình bị giặc bắt đi, lúc thì mơ thấy ác quỉ máu me đầy người đến đòi mạng. Sáng hôm sau tỉnh dậy, thấy Hoa Huy nghỉ thêm một ngày nữa tinh thần đã thoải mái lắm rồi. Ăn sáng xong, Hoa Huy liền dạy nàng võ công lại từ căn cơ nội công, nói:

- Con tuổi đã lớn rồi, bây giờ mới luyện thượng thừa võ công, quả cũng đã muộn. Thế nhưng một là con tư chất thông minh, hai nữa sư phụ cũng chẳng phải loại tầm thường. Minh sư thu cao đồ, còn sợ gì nữa? Chỉ năm năm nữa, trong võ lâm ít có người địch lại con.

Cứ như thế luyện bảy tám ngày, Lý Văn Tú tiến bộ rất nhanh, vết thương trên lưng Hoa Huy cùng từ từ bình phục, lúc ấy nàng mới bái biệt sư phụ cưỡi con ngựa trắng quay về. Hoa Huy không bắt nàng lập lại lời thề nữa. Nàng về nhà rồi nhưng cũn không nói cho Kế lão nghe chỉ nói nàng bị lạc đường trên sa mạc, mỗi lúc một xa, mau gặp được một đoàn lái buôn đi lạc đà mới khỏi chết khát trên bãi cát.

Từ đó cứ mười ngày nửa tháng, Lý Văn Tú lại đến nơi ở của Hoa Huy vài ngày. Nàng sợ gặp lại bọn cướp, khi ra đi luôn luôn mặc đồ đàn ông Cáp Tát Khắc. Trong mấy ngày đó, Hoa Huy tận lực dạy nàng võ công, Lý Văn Tú trong lòng cũng không có gì phải nghĩ ngợi thành thử một lòng một dạ học võ, quả nhiên cao đồ gặp được minh sư, tiến bộ rất nhanh.

Cứ thế hai năm trời, Hoa Huy vẫn thường than thở:

- Với tài nghệ con bây giờ, trên giang hồ đã vào hạng cao thủ đệ nhất, nếu như về đến Trung Nguyên, chỉ ra tay là đã nổi tiếng rồi.

Thế nhưng Lý Văn Tú đâu có nghĩ đến chuyện quay về Trung Nguyên, được "nổi tiếng" trên chốn giang hồ, thế nhưng muốn báo thù cho cha mẹ, khi gặp bọn cướp không đ chúng gia hại

thì không thể không luyện võ công. Trong nơi sâu kín nhất của lòng nàng còn một ý niệm là: "Nếu như ta học võ giỏi rồi, ta có thể cướp Tô Phổ lại". Thế nhưng ý nghĩ đó nàng không mấy khi nghĩ đến, mỗi khi dấy lên mặt nàng lại đỏ bừng. Nàng tuy không dám nghĩ đến nhiều, nhưng ý nghĩ đó nằm sâu trong tim, và càng ngày nàng ở với Kế gia gia càng ít, ở lại với sư phụ mỗi lúc một nhiều.

Kế lão hỏi nàng đôi lần nàng không chịu nói, biết từ bé tính tình cô gái cứng đầu, đã định làm gì là không thay đổi nên cũng không hỏi thêm nữa.

Hôm đó Lý Văn Tú cưỡi con ngựa trắng, từ nơi sư phụ quay về nhà. Đi được nửa đường, bỗng thấy ráng đỏ nổi đầy trời, khí hậu sa mạc thay đổi thất thường, gió bấc mỗi lúc một mạnh, xem ra một cơn bão tuyết đang kéo đến. Nàng giục ngựa phóng nhanh, thấy những người chăn cừu đang lùa gia súc về chuồng, trên trời chim chóc không còn thấy con nào nữa. Nàng vừa về đến nơi, bỗng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, một người cưỡi ngựa chạy tới. Lý Văn Tú hơi kinh ngạc: "Hiện nay bão tuyết đến nơi, sao lại còn ai ra khỏi nhà đây?". Tiếng vó ngựa đến gần, thấy trên lưng là một người khoác một tấm áo khoác bằng len đỏ, chính là một người đàn bà Cáp Tát Khắc.

Nhãn lực Lý Văn Tú bây giờ khác hai năm trước xa, từ xa đã nhìn rõ người đàn bà đó thân hình mảnh dẻ, mặt mũi xinh xắn, chính là A Mạn. Lý Văn Tú không muốn hai người gặp nhau, xoay đầu ngựa, chạy đến phía nam một ngọn đồi nhỏ, náu mình sau tàn cây. Nàng thấy con ngựa của A Mạn cũng chạy về hướng ngọn đồi, vừa đến bên chân núi bỗng huýt một tiếng còi, trên đám cây trên đồi cũng có tiếng đáp lại. A Mạn nhảy xuống ngựa, một người đàn ông chạy đến bên nàng, hai người ôm chặt lấy nhau, vọng ra tiếng cười ròn rã. Người thanh niên kia nói:

- Sắp có bão tuyết đến nơi rồi, sao em còn ra đây?

Chính là tiếng của Tô Phổ. A Mạn cười đáp:

- Anh ngốc này, sao anh biết sắp có bão tuyết, vậy mà vẫn còn liều mình đứng đây đợi em?

Tô Phổ cười đáp:

- Hai đứa mình ngày nào cũng gặp nhau nơi đây, so với ăn cơm còn quan trọng hơn. Dù phải xông vào đao kiếm, anh cũng vẫn đến đây chờ em.

Hai người sánh vai ngồi trên ngọn đồi nói chuyện yêu thương, Lý Văn Tú chỉ cách mấy gốc cây, nghe mà ngơ ngẩn. Tiếng hai người có lúc rất lớn, nghe thật rõ ràng, có lúc lại chỉ rì rầm, không nghe thấy gì cả. Cũng có khi hai người không biết nói chuyện gì vui mà cùng cười rộ cả lên.

Thế nhưng dù hai người có nói lớn, Lý Văn Tú cũng chỉ vào tai này, ra tai kia, nàng chẳng muốn nghe lén hai người nói chuyện tình. Trước mắt nàng chỉ thấy hai đứa trẻ, một nam một nữ ngồi nói chuyện trên triền cỏ. Đứa trẻ con trai là Tô Phổ, còn đứa bé gái chính là nàng, hai người đang kể chuyện xưa, những chuyện gì thì nàng cũng quên rồi, nhưng hình ảnh mười năm trước, vẫn rõ ràng hiện ra trước mắt...

Tuyết từng mảng như lông ngỗng rơi xuống, phủ lên trên mình ba con ngựa, trên ba người. Tô Phổ và A Mạn nói chuyện đang vui, chẳng để ý đến, còn Lý Văn Tú cũng không cảm thấy gì. Bông tuyết bắt đầu tụ lại trên đầu ba người, cả ba đầu tóc trắng xóa.

Mấy chục năm sau, tóc cả ba người cũng đều sẽ bạc, thế nhưng Tô Phổ và A Mạn vẫn còn cười nói vui vầy, còn Lý Văn Tú hẳn vẫn cô đơn tịch mịch? Nàng vẫn còn nhớ đến người xưa, liệu người xưa có còn chút nào hình bóng của nàng không?

Đột nhiên trên cành có những tiếng kêu lộp bộp, A Mạn và Tô Phổ hai người cùng nhỏm dậy, kêu lên:

- Mưa đá, mau về thôi.

Hai người liền nhảy lên ngựa. Lý Văn Tú nghe hai người kêu lên cũng giật mình tỉnh mộng, những mảnh băng bằng ngón tay đã rơi trên đầu, trên mặt, trên tay, thật là đau đớn, vội vàng cởi chiếc mũ lông trên yên đội lên đầu phi ngựa chạy về.

Khi nàng về đến nhà thấy trong ngõ buộc hai con ngựa, một con chính là ngựa A Mạn cõi. Lý Văn Tú ngạc nhiên: "Hai người đến nhà ta làm gì thế này?".

Khi đó mưa đá mỗi lúc một lớn, nàng liền dắt ngựa đi theo cửa sau mà vào, nghe tiếng oang oang của Tô Phổ:

- Lão bá bá, mưa đá lớn quá, chúng tôi chắc phải đợi thêm một lúc nữa.

Kế lão đáp:

- Bình thời mời các vị cũng không đến, để tôi xuống đun một ấm trà.

Từ khi bọn Tấn Uy tiêu cuộc đến thảo nguyên cướp bóc, người Cáp Tát Khắc cực kỳ thù hận người Hán, tuy Kế lão ở đây đã lâu, người Cáp Tát Khắc lại hiếu khách, không đến nỗi tống cổ ông ra khỏi khu vực của họ, nhưng tất cả đều rất ít lai vãng. Chỉ khi nào có chuyện đại hỉ, người ta mới đến mua rượu của ông, chỉ khi nào gia súc bị bệnh không cách nào trị được, người ta mới đến mời ông chữa giùm. Lều của A Mạn và Tô Phổ lúc ấy lại ở xa, nếu không phải vì trốn bão tuyết, thì có đến mười năm nữa chưa chắc họ đã đến nhà ông một lần.

Kế lão xuống bếp, thấy Lý Văn Tú mặt mày đỏ gay, đang ngơ ngẩn xuất thần, nói:

- A... ngươi về...

Lý Văn Tú vội vàng nhảy tới, giơ tay bịt miệng ông lại, ghé tai ông nói thầm:

- Đừng để họ biết cháu đang ở đây.

Kế lão thấy thật là lạ lùng nhưng cũng gật đầu. Một lúc sau, Kế lão đem rượu sữa dê, nhũ lạc[5], hồng trà ra để tiếp khách. Lý Văn Tú ngồi bên bếp lửa, văng vẳng nghe thấy tiếng cười nói của Tô Phổ và A Mạn từ nhà trên vọng xuống, khiến một ý nghĩ nàng không sao chế ngự nổi: "Ta muốn ra gặp chàng, nói với chàng vài câu". Thế nhưng khi nghĩ đến những lời chửi rủa của cha Tô Phổ và cái roi của ông ta, tuy đã mười năm qua nhưng không lúc nào tiếng roi của Tô Lỗ Khắc không vang vang trong đầu nàng.

Kế lão quay lại bếp, đưa cho nàng một bát trà nóng trộn váng sữa đưa cho nàng, trong ánh mắt đầy vẻ từ ái. Hai người sống chung đã mười năm, thật chẳng khác nào ông nội với cháu gái, hai bên lo lắng cho nhau, người kia suy nghĩ gì trong lòng, người này cũng hiểu được. Tuy nhiên hai người vì không phải là ruột thịt nên không có được cái cảm ứng tương liên như tình ông cháu

thực.

Lý Văn Tú đột nhiên hạ giọng nói:

- Cháu không thay quần áo, giả làm một thanh niên Cáp Tát Khắc đến nhà xin tránh bão tuyết, ông đừng để lộ ra nhé.

Không đợi Kế lão trả lời, lẻn qua cửa sau dắt con ngựa trắng, xông vào trong trận bão đang mịt mù trời đất, lặng lẽ đi thật xa. Nàng đi một mạch đến hơn một dặm, mới nhảy lên lưng ngựa chạy một vòng rồi tiến về phía cửa trước. Trong cơn bão, tưởng như mây đen trên trời như sắp ép xuống đầu. Nàng sống nơi Hồi Cương mười hai năm, chưa bao giờ thấy trời đất lại quái lạ đến thế, trong lòng không khỏi sợ hãi, vội giục ngựa chạy thẳng đến cửa nhà giơ tay gõ, nói tiếng Cáp Tát Khắc:

- Làm ơn cho vào! Làm ơn cho vào!

Kế lão mở cửa, cũng dùng tiếng Cáp Tát Khắc hỏi lại:

- Huynh đệ, cái gì thế?

Lý Văn Tú nói:

- Trận bão tuyết này không thể đi được, lão trượng, làm ơn cho tôi tránh gió tuyết ở tôn xứ một lát.

Kế lão đáp:

- Được chứ, được chứ! Có ai đi ra ngoài mà mang theo nhà mình được đâu. Đã có hai người bạn khác cũng đang tránh tuyết trong này rồi. Mời bạn vào đây.

Nói xong nhường cho Lý Văn Tú tiến vào, lại hỏi:

- Bạn đi đâu đây?

Lý Văn Tú nói:

- Tôi định đi lên vùng Hắc Thạch, không biết còn bao xa?

Trong bụng nghĩ thầm: "Kế gia gia đóng kịch giỏi lắm, không có chút sơ hở nào". Kế lão giả vờ kinh ngạc nói:

- Ối chao, nếu muốn đi Hắc Thạch ư? Thời tiết xấu thế này, hôm nay không thể nào đến được đâu, chi bằng nghỉ lại đây một đêm, sáng mai hãy đi. Chứ không nếu lạc đường thì thật khổ.

Lý Văn Tú đáp:

- Thế cũng được.

Nàng đi vào trong nhà, phủi sạch tuyết bám trên người. Tô Phổ và A Mạn hai người ngồi sánh vai bên một lò sưởi. Tô Phổ cười nói:

- Huynh đệ, chúng tôi cũng đang tránh tuyết đây, mời lại sưởi chút cho ấm.

Lý Văn Tú đáp:

- Vâng, cám ơn bạn.

Nàng đi đến ngồi xuống bên cạnh y. A Mạn mỉm cười chào khách. Tô Phổ không gặp Lý Văn Tú bảy tám năm nay, nàng từ một cô gái nhỏ đã thành một thiếu nữ, lại mặc giả trai, làm sao y còn nhận ra được? Kế lão đem đồ ăn thức uống lên, Lý Văn Tú vừa ăn vừa hỏi tên tuổi ba người, nói mình tên là A Tư Thác, là một mục nhân ở một bộ lạc Cáp Tát Khắc cách đây hai trăm dặm.

Tô Phổ không ngừng đến bên cửa sổ nhìn ra xem xét bầu trời, thực ra, chỉ cần nghe tiếng gió thổi vào tường, chẳng phải nhìn mây cũng biết được rằng chưa thể lên đường được. A Mạn lo lắng nói:

- Anh nghĩ gió có thổi bay cái nhà này đi được không?

Tô Phổ nói:

- Ta lo là lo tuyết rơi xuống quá nhiều, nóc nhà chịu không nổi. Để ta leo lên mái nhà xúc bớt tuyết đi.

A Mạn nói:

- Đừng để gió thổi anh bay xuống đấy nhé.

Tô Phổ cười đáp:

- Dưới đất tuyết đóng dày thế này, dẫu có bị ngã xuống cũng không chết đâu.

Lý Văn Tú tay run run cầm bát trà, trong đầu bao nhiêu tạp niệm, không biết thế nào cho phải. Người bạn hồi thơ ấu nay ngồi ngay bên cạnh mình, y có thực là không nhận ra mình không? Hay là biết đó mà giả vờ như không biết? Y đã hoàn toàn quên hẳn mình, hay trong lòng vẫn còn nhớ nhung, nhưng không muốn cho A Mạn biết đấy thôi?

Trời tối dần, Lý Văn Tú ngồi xa một bên. Tô Phổ và A Mạn tay cầm tay, nho nhỏ truyện trò những câu người ngoài thấy hoàn toàn không ý nghĩa, nhưng đối với một cặp tình nhân thì là những lời dịu dàng ngọt ngào biết bao nhiêu. Ánh lửa bập bùng chiếu lên mặt hai người khi sáng khi tối.

Đột nhiên, Lý Văn Tú nghe thấy tiếng ngựa đạp trên tuyết, một người đang cưỡi ngựa chạy về hướng căn nhà. Thảo nguyên tuyết đóng đã nhiều, mỗi bước chân ngựa mất rất nhiều hơi sức nên chạy không thể nào nhanh được. Tiếng chân ngựa càng lúc càng gần, Kế lão cũng đã nghe thấy, lẩm bẩm nói:

- Lại có một người đến tránh bão nữa đây.

Tô Phổ và A Mạn hoặc chưa nghe thấy, hoặc nghe thấy mà không để ý, hai người vẫn nắm tay nhau, nói chuyện rù rì. Một lúc sau, người cưỡi ngựa đã đến trước cửa, tiếp đến là tiếng đập cửa bình bình bình. Tiếng đập thật là thô bạo, không lễ độ như kẻ đến xin trú ẩn. Kế lão nhíu mày, đi ra mở cửa. Chỉ thấy một gã cao to mặc áo da cừu, mặt đầy râu ria, bên hông đeo một thanh trường kiếm, lớn tiếng nói:

- Bên ngoài gió tuyết lớn quá, ngựa chạy không nổi.

Giọng nói tiếng Cáp Tát Khắc chưa sõi, mắt gườm gườm, nhìn những người trong nhà như dò xét. Kế lão đáp:

- Mời vào trong uống một chén rượu.

Nói xong bưng một chén rượu đưa cho y. Người kia uống một hơi cạn sạch, ngồi xuống bên cạnh đống lửa, cởi áo ngoài ra, thấy hai bên hông đeo hai thanh đoản kiếm sáng lấp loáng. Một thanh kiếm cán màu vàng, một thanh kiếm cán màu bạc.

Lý Văn Tú vừa nhìn thấy hai thanh tiểu kiếm trong lòng chấn động, cổ họng dường như có vật gì chặn lại, mắt hoa lên, nghĩ thầm: "Đây là song kiếm của mẹ ta". Khi Kim Ngân tiểu kiếm Tam Nương Tử chết đi, Lý Văn Tú tuy còn nhỏ, nhưng đôi kiếm này nhận biết ngay, không thể nào lầm được. Nàng đưa mắt liếc nhìn gã kia, nhận ra ngay, gã chính là một trong ba người thủ lãnh năm xưa chỉ huy cả bọn đuổi theo truy sát cha mẹ nàng. Tuy đã mười hai năm qua, tướng mạo nàng đã hoàn toàn đổi hẳn nhưng một gã hơn ba mươi tuổi có thêm mười hai năm cũng chẳng thay đổi bao nhiêu. Nàng sợ y nhận ra mình, không dám nhìn y lâu, nghĩ thầm: "Nếu không phải vì cơn bão tuyết này thì ta đâu có gặp lại Tô Phổ, cũng đâu có gặp lại gã ác tặc này".

Kế lão nói:

- Khách nhân từ đâu đến đây? Có đi đến nơi nào xa không?

Gã kia ậm ừ, tự mình rót uống một chén rượu nữa. Khi đó bên đống lửa ngồi năm người, Tô Phổ không còn có thể nói chuyện riêng với A Mạn được, y nhìn Kế lão chăm chăm rồi nói:

- Lão bá bá, tôi muốn hỏi thăm một người.

Kế lão hỏi lại:

- Ai thế?

Tô Phổ đáp:

- Là người hồi bé hay cùng tôi chơi đùa, là một cô bé người Hán...

Y nói đến đây, tim Lý Văn Tú bỗng thót lên, vội quay đầu nhìn sang chỗ khác, không dám nhìn thẳng vào y. Tô Phổ nói tiếp:

- Cô ta tên là A Tú, về sau qua bảy tám năm, không còn gặp cô ta nữa. Cô ta ở chung với một ông già người Hán, chắc là ông phải không?

Kế lão tằng hắng vài cái, nhìn mặt Lý Văn Tú để hỏi xem ý thế nào. Nhưng Lý Văn Tú quay đầu sang chỗ khác, ông ta không biết phải trả lời sao cho phải, chỉ ậm ừ.

Tô Phổ lại nói:

- Cô ta hát thật là hay, người ta bảo rằng cô ta hát còn hay hơn tiếng chim thiên linh hót nữa. Thế nhưng mấy năm qua, tôi không còn được nghe nàng hát nữa. Cô ta có còn ở đây nữa không?

Kế lão ngập ngừng, ấp úng nói:

- Không, không, cô ta không... không có ở đây...

Lý Văn Tú xen vào:

- Ngươi hỏi cô gái người Hán, ta biết rồi. Cô ta chết đã mấy năm nay.

Tô Phổ giật mình kinh hãi hỏi:

- A, cô ta chết rồi ư, sao mà chết thế?

Kế lão nhìn Lý Văn Tú, nói:

- Bị bệnh... bệnh...

Tô Phổ mắt hơi hoen lệ, nói:

- Tôi khi còn bé thường hay cùng cô ta đi chăn cừu, cô ta hát cho tôi nghe nhiều bài lắm, cũng kể cho tôi nghe nhiều chuyện cổ. Mấy năm không gặp, nào ngờ cô ta... cô ta đã chết rồi.

Kế lão thở dài:

- Ôi, thật tội nghiệp cho con bé.

Tô Phổ nhìn ngọn lửa, lặng thinh xuất thần, nói tiếp:

- Nàng nói cha mẹ đều bị bọn ăn cướp giết chết, lênh đênh cô khổ lạc loài đến đây...

A Mạn hỏi:

- Thế cô đó có xinh đẹp không?

Tô Phổ đáp:

- Khi đó ta còn nhỏ, không nhớ nữa. Chỉ còn nhớ cô ta hát thật hay mà kể chuyện cũng thật hay...

Gã đàn ông lưng đeo hai thanh tiểu kiếm đột nhiên nói:

- Ngươi nói là một cô gái người Hán? Cha mẹ cô ta bị hại, chỉ có một mình đến đây?

Tô Phổ đáp:

- Đúng đó, ông có biết cô ta không?

Gã kia không đáp, lại hỏi tiếp:

- Có phải cô ta cưỡi một con ngựa trắng, đúng không?

Tô Phổ đáp:

- Đúng rồi, ông có gặp cô ta rồi sao?

Gã đàn ông đột nhiên đứng dậy, hầm hầm nhìn Kế lão gằn giọng hỏi:

- Nàng ta chết nơi đâu?

Kế lão nói ấm ớ mấy câu, gã kia liền hỏi:

- Cô ta có để lại cái gì không? Mọi thứ ngươi giữ hết phải không?

Kế lão liếc y một cái, lạ lùng hỏi:

- Cái đó có can hệ gì đến ngươi đâu?

Gã kia đáp:

- Ta có một vật rất quan trọng bị con bé đó ăn cắp mất. Ta đi kiếm mãi mà không ra, đâu có ngờ nó đã chết rồi...

Tô Phổ đứng vùng dậy, lớn tiếng nói:

- Ngươi đừng có nói năng láo lếu, A Tú đời nào đi ăn cắp đồ gì của ngươi?

Gã kia đáp:

- Ngươi biết gì mà nói?

Tô Phổ đáp:

- A Tú từ bé chơi với ta, nàng là một cô gái rất lương thiện, quyết không bao giờ lấy của ai cái gì.

Gã kia bĩu môi lộ vẻ khinh miệt, nói:

- Vậy mà nó ăn cắp đồ của ta đó.

Tô Phổ đưa tay cầm cán đao đang đeo nơi hông, quát lớn:

- Ngươi tên là gì? Ta xem ngươi không phải người Cáp Tát Khắc, không chừng là bọn cướp người Hán.

Gã kia đi đến bên cửa, mở rộng cửa nhìn ra ngoài. Cửa vừa mở ra, một trận gió thổi ùa vào cuốn theo bao nhiêu bông tuyết. Chỉ thấy một đồng tuyết trắng xóa, bão thổi ào ào, người ngựa không cách gì đi được. Gã kia nghĩ thầm: "Bên ngoài không có ai, trong nhà chỉ có một đứa con gái, một ông già, một thanh niên ốm o gầy guộc, chỉ giơ tay là đánh ngã. Chỉ có thanh niên to khỏe này, cho y vài cú đấm cú đá là xong".

Nghĩ thế nên y không coi vào đâu, nói:

- Là người Hán thì đã sao? Ta họ Trần, tên Đạt Hải[6] trên giang hồ có ngoại hiệu là Thanh Mãng Kiếm, ngươi có nghe đến bao giờ chưa?

Tô Phổ đâu có biết qui củ giang hồ của người Hán ra sao, lắc đầu nói:

- Ta chẳng nghe tới. Ngươi có phải cường đạo người Hán chăng?

Trần Đạt Hải nói:

- Ta là tiêu sư, chuyên đánh ăn cướp để mưu sinh, sao lại là cường đạo được?

Tô Phổ nghe thấy không phải là ăn cướp, nét mặt liền dịu hẳn xuống, nói:

- Không phải ăn cướp người Hán thì không sao. Ta đã nói trong số người Hán cũng có người tốt, nhưng cha ta nhất định không tin. Từ rày ngươi không được nói A Tú lấy đồ của ngươi nữa.

Trần Đạt Hải cười nhạt:

- Cô gái đó chết rồi, sao ngươi còn nhớ đến là sao?

Tô Phổ đáp:

- Khi cô ta còn sống là bạn của ta, chết đi rồi cũng vẫn là bạn. Ta không để cho ai nói xấu cô ta cả.

Trần Đạt Hải không lòng dạ nào tranh biện với y, quay sang hỏi Kế lão:

- Những gì của cô đó để lại nay ở đâu?

Lý Văn Tú nghe thấy Tô Phổ biện hộ cho mình, trong lòng cực kỳ khích động: "Y không hề quên ta, không hề quên ta! Y đối với ta thật có lòng".

Thế nhưng nghe Trần Đạt Hải tra vấn những đồ đạc của mình để lại, không khỏi kỳ quái: "Ta làm gì có lấy của y cái gì đâu, y tìm là tìm cái gì đây?". Chỉ nghe Kế lão hỏi lại:

- Khách quan thất lạc cái gì thế? Tiểu cô nương đó rất là thành thật, lão hán tin chắc là nó nhất quyết không lấy cái gì của ai đâu.

Trần Đạt Hải hơi trầm ngâm, nói:

- Đó là một bức vẽ. Đối với thường nhân thật vô dụng, nhưng vì đó là... đó là của tiên phụ chính tay vẽ, ta vẫn thường đi tìm bức họa đó. Nếu tiểu cô nương đó có ở nơi đây, không biết ngươi đã từng nhìn thấy bức tranh đó chưa?

Kế lão đáp:

- Bức vẽ đó vẽ cái gì, vẽ sơn thủy hay vẽ người?

Trần Đạt Hải ngập ngừng:

- Vẽ... vẽ sơn thủy.

Tô Phổ cười khẩy nói:

- Tranh vẽ cái gì cũng không biết, vậy mà dám vu cho người ta ăn cắp của mình.

Trần Đạt Hải giận quá, soẹt một tiếng rút ngay trường kiếm đeo ở lưng ra, quát lên:

- Tiểu tặc, bộ ngươi không muốn sống hay sao? Lão gia giết người như cơm bữa, chẳng coi ra gì đâu nhé.

Tô Phổ cũng rút ngay đoản đao đeo ở lưng ra, lạnh lùng nói:

- Muốn giết một người Cáp Tát Khắc, e rằng không dễ dàng đâu.

A Mạn nói:

- Tô Phổ, đừng chấp y làm gì.

Tô Phổ nghe thấy A Mạn nói thế, từ từ đút thanh đao trở vào vỏ. Trần Đạt Hải chỉ một lòng muốn lấy bức địa đồ Cao Xương mê cung, bọn chúng lang thang nơi sa mạc mười năm, đi khắp sa mạc thảo nguyên, cũng chỉ để đi tìm Lý Văn Tú, bây giờ nghe được chút manh mối, tuy y tính tình hung ác, nhưng cũng biết việc nhỏ không nhịn ắt hư chuyện lớn, nên hầm hầm trừng mắt nhìn Tô Phổ, quay sang hỏi Kế lão:

- Bức họa đó, có thể nói là một bức địa đồ, vẽ sông núi địa hình trong sa mạc.

Kế lão toàn thân hơi run rẩy, nói:

- Sao ngươi... sao ngươi biết bức địa đồ ở trong tay cô gái đó?

Trần Đạt Hải nói:

- Chuyện đó chắc chắn không sai vào đâu được. Nếu ngươi đem bức địa đồ đó giao lại cho ta, thể nào ta cũng hậu tạ.

Nói xong lấy từ trong bọc ra hai đĩnh bạc vứt lên bàn, dưới ánh lửa lấp loáng, sáng lóe lên. Kế lão trầm ngâm giây lát, chầm chậm lắc đầu nói:

- Ta chưa từng thấy bao giờ.

Trần Đạt Hải nói:

- Ta muốn xem di vật của tiểu cô nương đó.

Kế lão nói:

- Cái đó... cái đó...

Trần Đạt Hải giơ tay trái lên, rút phắt chiếc tiểu kiếm cán bạc, phập một tiếng đâm ngay xuống bàn, nói:

- Không có lôi thôi gì hết. Để ta tự mình đi kiếm.

Nói xong cầm ngay một cây nến bằng mỡ cừu, đẩy cửa đi vào phòng. Phòng y vào chính là phòng ngủ của Kế lão, thoạt nhìn là biết ngay, tiện tay lục tung mấy cái rương, rồi đi qua phòng của Lý Văn Tú.

Y thấy những quần áo Lý Văn Tú thay đổi ra, nói:

- Chà, nó lớn rồi mới chết nhỉ?

Lần này y lục soát thật là kỹ lưỡng, ngay cả quần áo khi còn bé của Lý Văn Tú y cũng lật ra coi. Quần áo khi còn nhỏ của Lý Văn Tú đều là do mẫu thân may cho, khi lớn lên mặc không còn vừa nhưng nàng vẫn cất giữ kỹ lưỡng. Trần Đạt Hải vừa nhìn thấy những áo quần trẻ con thêu thùa sặc sỡ, nhớ lại tình cảnh mười năm xưa đuổi theo vợ chồng Lý Tam trên sa mạc, vui vẻ kêu lên:

- Đúng rồi, đúng rồi, đúng nó rồi.

Y lục tung hết tất cả đồ đạc trong căn phòng, bao nhiêu quần áo đều xé rách ra để xem xét nhưng nào có thấy bức địa đồ ở đâu? Tô Phổ thấy y ngang ngược phá hoại di vật của Lý Văn Tú, mấy lầm nắm đao toan đứng lên, nhưng lần nào cũng bị A Mạn ngăn lại. Kế lão thỉnh thoảng lại liếc Lý Văn Tú, thấy nàng vẫn chăm chăm nhìn ngọn lửa, đối với hành vi hung bạo của Trần Đạt Hải làm như nhìn mà không thấy. Kế lão trong lòng băn khoăn: "Trước lưỡi dao của gã bạo khách này, không biết cô ta tính sao?".

Lý Văn Tú xem thần tình Tô Phổ, trong lòng vừa thật mênh mang, lại vừa êm ái: "Y vẫn còn nhớ đến ta, chỉ vì muốn bảo hộ di vật của ta, đã toan rút dao thí mạng với người khác". Thế nhưng trong lòng nàng cũng lạ lùng: "Gã ác tặc này nói ta ăn cắp địa đồ của y, không biết là bức địa đồ nào?'. Khi mẹ nàng sắp chết có nhét một bức địa đồ vào áo nàng, lúc đó nguy cơ khẩn bách nên không kịp nói rõ cho nàng nghe, đến khi mẹ con chia tay không còn có dịp nào nhìn thấy nhau nữa. Bọn ăn cướp Tấn Uy tiêu cuộc mười năm qua đi mòn gót chân khắp các vùng nam bắc Thiên Sơn để tìm tung tích nàng, chính Lý Văn Tú nào có hay biết gì đâu?

Trần Đạt Hải tìm kiếm hồi lâu, không thấy manh mối gì, trong lòng cực kỳ thất vọng, đột nhiên gay gắt hỏi:

- Thế con bé đó chôn ở đâu?

Kế lão ngơ ngẩn nói:

- Chôn ở xa lắm, xa lắm.

Trần Đạt Hải lấy từ trên tường xuống một chiếc mai, nói:

- Ngươi dẫn ta đi.

Tô Phổ đứng lên, quát lớn:

- Ngươi đến đó làm gì?

Trần Đạt Hải nói:

- Ngươi hỏi làm gì? Ta muốn đến đào mả nó lên xem, không chừng bức địa đồ đó chôn theo nó ở trong mộ.

Tô Phổ giơ đao chắn ngang cửa, quát:

- Ta không để cho ngươi động đến phần mộ của cô ta.

Trần Đạt Hải giơ cái xẻng lên, làm như muốn đánh xuống, quát lớn:

- Tránh ra.

Tô Phổ nghiêng qua bên trái, đao trong tay đã đâm tới. Trần Đạt Hải vứt chiếc xẻng, rút trường kiếm nơi hông ra, nghe keng một tiếng, đao kiếm đã chạm nhau, hai người đều nhảy lùi về sau một bước, rồi lại xông lên đấu tiếp.

Cái sảnh đường của căn nhà vốn không lớn gì, khi hai bên múa may, Kế lão và A Mạn đều nép

vào một bên, đứng sát bên tường, chỉ một mình Lý Văn Tú đứng ngay trước cửa sổ. A Mạn xông tới rút thanh tiểu kiếm Trần Đạt Hải cắm trên bàn ra, toan vào giúp Tô Phổ một tay, nhưng hai người đang đấu thật gay, nàng không cách gì xen vào được.

Tô Phổ bây giờ đã được phụ thân Tô Lỗ Khắc truyền hết tài nghệ, đao pháp biến huyễn, chiêu số cực kỳ tàn độc, lúc đầu Trần Đạt Hải có hơi núng thế, trong bụng không khỏi lạ lùng: "Không ngờ thằng nhãi Cáp Tát Khắc này, võ công không kém gì hảo thủ Trung Nguyên". Ngay lúc đó, đằng sau hơi có tiếng gió, một thanh tiểu kiếm ném tới, chính là A Mạn bất ngờ đánh lén. Trần Đạt Hải vội vàng tránh qua bên phải, nghe soẹt một tiếng, cánh tay trái đã bị đao của Tô Phổ rạch một đường. Y giận quá, vụt vụt vụt đâm luôn ba kiếm, sử dụng tuyệt kỹ thành danh là Thanh Mãng kiếm pháp. Tô Phổ chỉ thấy trước mắt mũi kiếm lấp loáng chẳng khác nào mãng xà phun nọc, không biết kiếm của y đâm về hướng nào. Y chưa kịp đỡ thì trường kiếm của kẻ địch đã đâm tới mặt, vội vàng nghiêng đầu né tránh, bên cổ đã bị trúng kiếm, máu chảy dầm dề. Trần Đạt Hải thắng thế đâu có nhường ai, một kiếm nữa lại đâm ngay vào cổ tay Tô Phổ, nghe choang một tiếng, đoản đao đã rơi xuống đất.

Đường kiếm thứ ba tung ra, Tô Phổ không cách gì đề ngự thế ắt chết tươi ngay, Lý Văn Tú vội tiến lên một bước, định chờ khi y đâm ra sẽ thi triển Đại Cầm Nã Thủ chộp lấy tay y, đã thấy A Mạn nhảy tới, chặn ngay trước mặt Tô Phổ, kêu lên:

- Không được giết y.

Trần Đạt Hải thấy A Mạn mặt đẹp như hoa, nhưng khuôn mặt đầy hốt hoảng, trong lòng nghĩ lại không đâm kiếm đó ra, mũi kiếm để ngay vào ngực nàng, cười nói:

- Ngươi quan tâm cho y đến thế, tên nhãi này là tình lang của ngươi phải không?

A Mạn đỏ mặt gật đầu. Trần Đạt Hải nói:

- Được, ngươi muốn ta tha mạng cho y cũng được, ngày mai khi gió ngớt rồi, ngươi phải đi theo ta.

Tô Phổ giận quá, rống lên một tiếng, từ phía sau A Mạn xông ra. Trần Đạt Hải vung thanh trường kiếm xéo qua, lại để ngay yết hầu y, chân trái đá quét ngang đùi, Tô Phổ lại ngã ngay xuống đất, thanh kiếm vẫn bám theo cổ họng. Lý Văn Tú đứng một bên, theo dõi sát Trần Đạt Hải, nếu như y có ý hại Tô Phổ, nàng sẽ ra tay giải cứu ngay. Với tài nghệ nàng bây giờ, đối phó với hạng người như gã quả thật có thừa.

Thế nhưng A Mạn nào hay đại viện ở ngay bên cạnh, trong cơn gấp rút, vội nói:

- Ngươi chớ đâm, ta bằng lòng đó.

Trần Đạt Hải mừng lắm nhưng mũi kiếm không nhích ra, nói:

- Ngươi bằng lòng sáng mai đi theo ta, đừng có trở mặt nhé.

A Mạn nghiến răng nói:

- Ta không trở mặt đâu, ngươi bỏ kiếm ra đi.

Trần Đạt Hải cười ha hả, nói:

- Nếu ngươi trở mặt cũng không chạy được đâu.

Y cho kiếm vào vỏ, rồi nhặt đoản đao của Tô Phổ lên cầm lăm lăm trong tay. Đến lúc này trong nhà chỉ còn mình y là có binh khí, nên không còn sợ ai phản kháng. Y nhìn ra cửa sổ, nói:

- Trời này chắc đi ra ngoài không được, chỉ còn nước chờ cho trời tạnh hãy ra đào mộ.

A Mạn đỡ Tô Phổ ngồi tại một bên, thấy cổ y máu vẫn chảy ròng ròng, trong lòng bối rối, toan xé áo mình cho y buộc vết thương. Tô Phổ lấy trong túi ra một cái khăn tay lớn, nói:

- Dùng cái khăn này buộc được rồi.

A Mạn cầm lấy chiếc khăn, buộc vết thương lại cho y, nghĩ đến mình rồi đây rơi vào tay tên cường đạo này, không biết có cơ hội thoát thân không, tủi thân nước mắt rơi lã chã. Tô Phổ hạ giọng chửi:

- Đồ ăn cướp chó má, đồ khốn nạn.

Lúc này y đã có chủ định, nếu như tên cướp nhất định bắt A Mạn đem đi, dù biết phải chết y cũng nhất định ra tay. Sau trận đánh vừa rồi, năm người ngồi quanh bếp lửa, ai nấy đều cực kỳ căng thẳng. Trần Đạt Hải một tay cầm đao, một tay cầm bát rượu, thỉnh thoảng lại nhìn A Mạn, rồi nhìn Tô Phổ. Bên ngoài gió bấc vẫn vù vù, cuốn theo từng mảng tuyết, đập lên tường, lên mái nhà. Chẳng ai nói một câu.

Lý Văn Tú trong lòng nghĩ thầm: "Cứ để cho tên ác tặc này phách lối một phen, không cần giết y vội". Đột nhiên trong bếp một thanh củi sáng bừng lên, nghe tách một cái, ngọn lửa bùng lên soi sáng rõ mặt mọi người. Lý Văn Tú thấy chiếc khăn Tô Phổ quấn trên cổ, trong lòng chấn động, chăm chăm nhìn. Kế lão thấy ánh mắt nàng có điều khác lạ, cũng nhìn theo, hỏi:

- Tô Phổ, chiếc khăn đó ở đâu mà ngươi có được đó?

Tô Phổ ngây người, tay vỗ lên cổ nói:

- Ông hỏi cái khăn này ư? Đó là người đã chết A Tú cho tôi đó. Hồi còn nhỏ chúng tôi đi chăn cừu, bị một con sói lớn xông tới cắn tôi chúng tôi, tôi giết chết con sói đó nhưng cũng bị nó cắn phải. A Tú dùng chiếc khăn này buộc vết thương...

Lý Văn Tú nghe những lời đó, nàng thấy mọi vật đều mờ đi, thì ra mắt đã nhòa lệ. Kế lão vào trong phòng lấy ra một vuông vải trắng, đưa cho Tô Phổ nói:

- Ngươi dùng miếng vải này buộc vết thương, cởi cái khăn đó xuống cho ta xem nào.

Tô Phổ hỏi lại:

- Sao thế?

Trong khi Kế lão nói, Trần Đạt Hải cũng chăm chăm nhìn vào chiếc khăn nơi cổ Tô Phổ, bỗng nhiên cầm đao đứng lên, quát lớn:

- Bảo ngươi cởi cái khăn đó đưa đây.

Tô Phổ trừng trừng nhìn y. A Mạn sợ Trần Đạt Hải làm dữ, cởi cái khăn cho Tô Phổ, đưa cho

Kế lão rồi lấy miếng vải trắng buộc lại vết thương. Kế lão cầm chiếc khăn vấy máu trải lên bàn, khêu ngọn đèn cao lên rồi xem xét kỹ. Trần Đạt Hải cũng săm soi một hồi, đột nhiên vui mừng kêu lên:

- Đúng rồi, đúng rồi, đây chính là địa đồ Cao Xương mê cung.

Y giơ tay chụp lấy chiếc khăn, cười ha hả, sướng không để đâu cho hết. Kế lão tay phải nhúc nhích dường như muốn đoạt lại chiếc khăn nhưng sau cố nhịn. Ngay lúc đó, bỗng từ xa có tiếng người kêu:

- Tô Phổ, Tô Phổ...

Lại có một người khác kêu lớn:

- A Mạn, A Mạn ơi...

Tô Phổ và A Mạn cùng nhảy nhổm lên, cùng kêu:

- Cha mình đang đi kiếm.

Tô Phổ chạy ra cửa, đang định mở bỗng thấy sau gáy lạnh toát, một thanh trường kiếm đã dí vào cổ. Trần Đạt Hải lạnh lùng nói:

- Ta bảo ngồi xuống, không được động đậy.

Tô Phổ không cách nào khác hơn đành phải ngồi xuống.

Một lúc sau, tiếng bước chân của hai người đã ngay ngoài ngõ. Có tiếng Tô Lỗ Khắc nói:

- Có phải đây là nhà tên giặc người Hán đó không? Ta không vào đâu.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Không vào ư? Thế đi đâu tránh bão tuyết bây giờ? Hai tai ta lạnh muốn rớt ra rồi.

Tô Lỗ Khắc tay cầm một bầu rượu, trên đường đi uống liên tục cho khỏi lạnh, lúc này cũng đã ngà ngà say, lè nhè nói:

- Dù có lạnh đến rơi cả đầu ta cũng không thèm vào nhà của người Hán đâu.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Ngươi không vào, ở ngoài bão tuyết chết cóng cho mà xem, ta cứ vào.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Con ta và con ngươi đều kiếm không ra, sao lại đi vào nhà tên Hán tặc để tránh tuyết là sao? Ngươi... ngươi chẳng có anh hùng khí khái chút nào.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Trên đường chẳng thấy hai đứa đâu, chắc là chúng nó vào đây tránh tuyết rồi, đừng lo. Đừng để cho hai đứa nhỏ tìm không thấy, mà hai đứa già lại chết lạnh.

Tô Phổ thấy Trần Đạt Hải đứng nép mình sau cánh cửa tay hờm sẵn kiếm, đợi ai vào là y đâm ngay, tình thế cực kỳ nguy cấp, kêu lên:

- Đừng có vào.

Trần Đạt Hải trừng mắt quát lên:

- Ngươi còn mở miệng là ta giết ngươi liền.

Tô Phổ thấy cha ở vào cảnh nguy hiểm, gượng đứng lên cầm chiếc ghế xông thẳng vào Trần Đạt Hải. Trần Đạt Hải nghiêng qua tránh được, đâm ra trúng ngay đùi Tô Phổ. Tô Phổ kêu lên một tiếng, ngã lăn ra. Y cực kỳ nhanh nhẹn, sợ địch nhân chém thêm một kiếm nữa, liền lăn một vòng ra xa mấy thước.

Trần Đạt Hải không đuổi theo, chỉ giơ kiếm đứng sau cửa, nghĩ bụng thằng nhỏ Cáp Tát Khắc này mình sẽ tính sau, cho nó sống thêm vài khắc cũng không sao, người ở ngoài vào cần phải giết trước.

Chỉ nghe bên ngoài Tô Lỗ Khắc vẫn tiếp tục nói líu cả lưỡi:

- Ngươi mà vào nhà tên người Hán chết tiệt ấy là ta đánh ngươi đó.

Nói xong đấm ngay một quyền trúng ngay ngực Xa Nhĩ Khố. Nếu phải lúc bình thường, Xa Nhĩ Khố thấy y sau túy lúy, dẫu có bị một đấm cũng chẳng thèm chấp, nhưng lúc này hơi rượu cũng đang bốc lên, liền thò chân khoèo một cái. Tô Lỗ Khắc vốn đã đứng không vững, lại bị y móc chân liền ngã ngửa ra ngay, nhưng cũng thuận thế ôm ngay chân đối phương. Thế là hai người ôm nhau vật lộn trong bãi tuyết.

Tô Lỗ Khắc bốc một nắm tuyết, nhét vào mồm Xa Nhĩ Khố, Xa Nhĩ Khố liền giơ tay quờ lung tung khiến Tô Lỗ Khắc bật cười ha hả. Xa Nhĩ Khố nhổ được nắm tuyết ra rồi, bình một tiếng, đấm ngay vào mũi Tô Lỗ Khắc, lập tức máu chảy ròng ròng. Tô Lỗ Khắc không thấy đau, mà vẫn cười như nắc nẻ, hai tay nắm chặt tóc Xa Nhĩ Khố không buông. Cả hai đều là dũng sĩ Cáp Tát Khắc cả nghìn dặm chung quanh ai cũng biết tiếng, lúc này say rượu vật nhau chẳng khác gì hai đứa trẻ đang đùa nghịch.

Tô Phổ và A Mạn trong lòng cực kỳ gấp gáp, chỉ mong Tô Lỗ Khắc thắng, để ngăn được Xa Nhĩ Khố tiến vào. Chỉ thấy bên ngoài bình bành bất tuyệt, tôi đánh anh một quyền, anh trả lại một đấm, vừa chửi rủa, vừa cười cợt, ai cũng lè nhè. Ngay lúc đó, một tiếng ầm thật lớn, cửa mở tung ra, gió lạnh lẫn tuyết ở ngoài ùa vào, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố hai người ôm nhau cũng lăn theo. Cửa ập vào ép luôn Trần Đạt Hải sau cánh cửa, khiến y không sao chém xuống được. Thế nhưng Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố vẫn không buông nhau ra.

Xa Nhĩ Khố nói:

- Ngươi chẳng vào là gì đây?

Tô Lỗ Khắc giận lắm, hai tay nắm chặt lấy cổ y, quát lớn:

- Ra mau, ra mau.

Hai người vẫn vật nhau dưới đất, một người kéo người kia ra, một người giữ người kia lại không

cho cử động. Bỗng nhiên Tô Lỗ Khắc cất tiếng ồm ồm hát:

- Ngươi đánh không lại ta, ta là Cáp Tát Khắc dũng sĩ số một, Tô Phổ là số hai, mai này Tô Phổ sinh con thì là thứ ba... còn ngươi Xa Nhĩ Khố là hàng thứ năm...

Trần Đạt Hải thấy hai gã say sưa, nghĩ thầm không có gì đáng sợ. Lúc đó gió nổi càng mạnh, khiến lửa trong bếp bay tung tóe, Trần Đạt Hải vội dùng sức đóng cửa lại. Tô Phổ và A Mạn thấy cha mình đang lăn vào đống lửa, vội vàng chạy tới đỡ dậy, cùng kêu lên:

- Cha ơi, cha ơi!

Thế nhưng hai người thân thể nặng nề, đỡ đâu có nổi. Tô Phổ kêu lên:

- Cha ơi, cha ơi! Tên cường đạo người Hán đây này.

Tô Lỗ Khắc tuy đang say mèm, nhưng mười năm qua lúc nào cũng canh cánh trong lòng mối thù với bọn cướp người Hán, vừa nghe tới "Hán nhân cường đạo", liền tỉnh ngay mấy phần, vùng dậy kêu lên:

- Bọn cướp người Hán ở đâu?

Tô Phổ chỉ ngay vào Trần Đạt Hải. Tô Lỗ Khắc liền thò tay vào lưng rút đao, nhưng khi y và Xa Nhĩ Khố hai người vật lộn, con dao đã rơi ở bên ngoài tuyết rồi, chỉ thấy trống không kêu lên:

- Đao đâu, đao đâu! Ta phải giết nó.

Trần Đạt Hải giơ thanh kiếm ra, để ngay vào cổ họng y, quát lên:

- Quì xuống.

Tô Lỗ Khắc giận quá, vùng dậy, nhưng đang say rượu không có chút lực khí nào, chưa đến được chỗ địch nhân thì mình đã té nhào. Trần Đạt Hải cười khẩy, vung kiếm chém xuống, đầu vai Tô Lỗ Khắc máu phun ra ngay. Tô Lỗ Khắc kêu lên thảm thiết, muốn vùng lên thí mạng, nhưng hai đùi mềm nhũn, không sao đứng lên được.

Xa Nhĩ Khố rống lên một tiếng, tung mình nhào vào Trần Đạt Hải. Trần Đạt Hải lại vung kiếm đâm ra, trúng ngay đùi y, Xa Nhĩ Khố cũng ngã lăn ra. Kế lão quay lại nhìn Lý Văn Tú, thấy nàng thần sắc trấn tĩnh, không có vẻ gì sợ hãi.

Trần Đạt Hải cười nhạt:

- Mấy con chó Cáp Tát Khắc kia, hôm nay ông làm thịt từng đứa một.

A Mạn vội xông lên chắn trước mặt cha, run run nói:

- Ta bằng lòng đi theo ngươi, ngươi đừng giết họ.

Xa Nhĩ Khố giận dữ nói:

- Không được, không được đi theo thằng giặc cướp chó má ấy, để nó giết ta đi còn hơn.

Trần Đạt Hải lấy trên tường xuống một chiếc thòng lọng buộc dê, quàng vào cổ A Mạn, cười đểu giả:

- Tốt lắm, ngươi là tù binh của ta, là nô lệ của ta. Ngươi mau mau thề đi, từ nay không bao giờ phản bội ta thì ta sẽ tha cho hai con chó Cáp Tát Khắc kia.

A Mạn nước mắt ròng ròng, nghĩ thầm nếu mình không bằng lòng, cha mình và Tô Lỗ Khắc sẽ bị y giết cả, đánh phải cất tiếng thề:

- Có Chúa Allah ở trên trời, từ nay về sau, tôi là nô lệ của chủ nhân tôi, phải nghe lời sai bảo vĩnh viễn không dám đào tẩu, không dám vi phạm mệnh lệnh của y. Nếu không chết đi sẽ đọa vào hỏa ngục, đời đời kiếp kiếp không được siêu sinh.

Trần Đạt Hải cực kỳ đắc ý cười ha hả, hôm nay đã được bức địa đồ Cao Xương mê cung lại còn thêm một thiếu nữ thật xinh đẹp, thật sướng còn hơn lên tiên. Y ở Hồi Cương đã lâu, biết rằng người Cáp Tát Khắc sùng tín đạo Hồi, nếu đã nhân danh Chúa Allah mà thề, cả đời sẽ không dám vi phạm, bèn kéo cái dây nói:

- Lại đây, lại ngồi dưới chân của chủ nhân coi.

A Mạn trong lòng hết sức đau đớn nhưng đành đi lại ngồi dưới đất. Trần Đạt Hải giơ tay vuốt tóc nàng, A Mạn nhịn không nổi khóc òa lên. Tô Phổ đứng bên không còn nhịn nổi, tung mình nhảy tới, xông vào Trần Đạt Hải. Trần Đạt Hải giơ kiếm ra, chỉ ngay vào ngực y. Tô Phổ chỉ cần tiến lên nửa bước thì ngực y sẽ bị đâm trúng ngay. A Mạn kêu lên:

- Tô Phổ, lùi lại đi.

Hai mắt Tô Phổ như muốn nảy lửa, nghiến răng bậm môi, đứng qua một bên, một lát sau đành từ từ lui lại, ngồi bệt xuống. Trần Đạt Hải lại rót một bát rượu, uống một ngụm, lấy chiếc khăn tay ra, để lên đầu gối xem kỹ. Kế lão bỗng nói:

- Làm sao ngươi biết đây là địa đồ Cao Xương mê cung?

Ông ta nói bằng tiếng Hán. Trần Đạt Hải nghĩ thầm: "Đằng nào thì tất cả chúng bay cũng không ai sống qua ngày hôm nay, có nói cho nghe cũng chẳng hề gì". Y đi tìm mười hai năm qua, nay tâm nguyện hoàn thành, trong lòng vui sướng, không nói thì không hả dạ, dù cho Kế lão không hỏi, y cũng tự mình kể ra. Y cầm chiếc khăn lên, nói:

- Bọn ta đã biết chắc chắn không sai vào đâu, vợ chồng Lý Tam lấy được bức địa đồ Cao Xương mê cung. Hai người đó chết rồi khám trong người không thấy, ắt phải là trong tay đứa con gái họ. Tấm khăn tay này vốn của con bé họ Lý, trên lại có thêu sông núi đường đi, thì nhất định không thể nào nhầm được.

Chương 3

Y chỉ cái khăn tay nói tiếp:

- Ngươi xem đây, cái khăn này làm bằng tơ, còn sông núi sa mạc đồ hình, lại bằng len thêu vào giữa. Tơ màu vàng, len cũng màu vàng, bình thời nhìn không thấy, nhưng khi thấm máu rồi, len hút máu nhiều hơn tơ thành mới phân ra rõ rệt.

Lý Văn Tú chăm chú nhìn tấm khăn tay, quả nhiên y nói đúng, thấm máu rồi hiện rõ đồ hình, còn chỗ nào không thấm máu thì vẫn nguyên màu vàng. Năm xưa khi Tô Phổ bị chó sói cắn, máu chảy không nhiều, chiếc khăn chỉ hiện một bên góc, hôm nay bị thương vì kiếm, đồ hình hiện ra đến hơn một nửa. Bấy giờ nàng mới hiểu rằng chiếc khăn này có ẩn tàng một đại bí mật. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố bị thương không lấy gì làm nặng, hai người cùng nghĩ: "Đợi ta tỉnh rượu rồi, sẽ giết tên cường đạo người Hán này". Xa Nhĩ Khố nói:

- Ông già ơi, cho tôi uống chút nước.

Kế lão nói:

- Được.

Ông đứng lên đi lấy nước. Trần Đạt Hải sẵng giọng quát:

- Tất cả ngồi yên, không ai được động đậy.

Kế lão hừ một tiếng, lại ngồi xuống.

Trần Đạt Hải trong bụng tính toán: "Nếu bấy nhiêu người hợp lực đối phó với ta, cùng xông lên một lượt e rằng nguy mất. Nhân lúc hai tên chó chết Cáp Tát Khắc chưa tỉnh rượu, giết chúng trước là kế vạn toàn". Y chầm chậm đi đến trước mặt Tô Lỗ Khắc, đột nhiên rút phắt trường kiếm, vung lên chém ngay xuống đầu y. Y rút kiếm chém thật là đột ngột, hành động lại nhanh như chớp, Tô Lỗ Khắc không cách nào tránh được. Tô Phổ kêu lên một tiếng, toan xông lên cứu cha, nhưng còn làm sao cho kịp?

Kiếm của Trần Đạt Hải vừa xuống đỉnh đầu Tô Lỗ Khắc bỗng nghe một tiếng vù, một vật ném ngay vào mặt, thế đi thật nhanh, y hoảng hốt không còn lo giết người mà nhảy vội sang một bên. Nghe choang một tiếng, vật đó đụng thẳng vào tường vỡ tan, thì ra là một cái chén uống trà. Y định thần, nhìn rõ ra kẻ ném chiếc chén chính là Lý Văn Tú.

Trần Đạt Hải giận lắm, thấy gã thanh niên Cáp Tát Khắc này gầy gò ốm yếu, dáng như con gái nên không để ý, nào ngờ đâu lại dám vuốt râu hùm, nên vung kiếm lên chỉ vào y chửi:

- Con chó con Cáp Tát Khắc kia, ngươi không muốn sống hả?

Lý Văn Tú từ từ cởi chiếc áo khoác Cáp Tát Khắc ra, để lộ áo chẽn kiểu người Hán, dùng tiếng Cáp Tát Khắc nói:

- Ta không phải là người Cáp Tát Khắc, ta là người Hán.

Tay nàng chỉ vào Tô Lỗ Khắc nói:

- Vị Cáp Tát Khắc bá bá này, coi tất cả người Hán ai cũng là cường đạo xấu xa. Ta muốn cho ông ta biết, người Hán chúng ta không phải ai cũng đi ăn cướp, mà cũng có người tốt.

Nhát kiếm của Trần Đạt Hải ai ai cũng thấy rõ, nếu như không có Lý Văn Tú ném chiếc chén ra cứu, Tô Lỗ Khắc ắt đã chết rồi, nên khi nghe nàng nói thế, Tô Phổ liền nói:

- Đa tạ ngươi cứu cha ta.

Thế nhưng Tô Lỗ Khắc vẫn hết sức ương ngạnh, kêu lớn:

- Ngươi là người Hán, ta không cần ngươi cứu, cứ để tên cướp kia giết ta đi là hơn.

Trần Đạt Hải tiến lên một bước, hỏi Lý Văn Tú:

- Ngươi là ai? Ngươi là người Hán, đến đây làm gì?

Lý Văn Tú cười khẩy nói:

- Ngươi không nhận ra ta nhưng ta lại nhận ra ngươi. Ăn cướp bộ lạc Cáp Tát Khắc, giết không ít người Cáp Tát Khắc, chính là bọn cường đạo người Hán chúng mày.

Nói đến đây giọng nàng không khỏi bùi ngùi, nghĩ thầm: "Nếu không phải vì bọn ăn cướp chúng mày làm bao nhiêu trò bỉ ổi, Tô Lỗ Khắc đã không hận người Hán chúng ta đến thế". Trần Đạt Hải lớn tiếng nói:

- Là ông đấy thì mày làm gì nào?

Lý Văn Tú chỉ vào A Mạn nói:

- Nàng ta là nô lệ của ngươi, ta muốn đoạt lại, làm nô lệ cho ta.

Câu đó nói ra, thật quả ngoài dự liệu của mọi người. Trần Đạt Hải ngạc nhiên, cười ha hả nói:

- Giỏi, ngươi có tài thì cứ ra mà lấy lại.

Y vung trường kiếm lên, mũi kiếm rung động nghe u u. Lý Văn Tú quay sang nói với A Mạn:

- Ngươi nhân danh Chúa Allah, lập lời thề, bằng lòng làm nô lệ cho y. Nếu như y đánh không lại ta, ngươi bị ta đoạt lại, ngươi cũng sẽ là nô lệ cho ta, có phải không?

Người Cáp Tát Khắc đánh nhau với bộ tộc khác, kẻ bị bắt trở thành nô lệ, trong kinh Koran của Hồi giáo đã nói rõ ràng. Thân phận kẻ nô lệ không khác gì con vật, toàn do quyền chủ nhân, kể cả mua bán. Nếu như chủ nhân bị người ta chế phục, tất cả gia sản, súc vật, nô lệ cũng đều về tay chủ mới. A Mạn nghe nói thế, nghĩ thầm: "Ta đã thành nô lệ rồi, phải theo tên cường đạo này để y dày vò, chi bằng theo ngươi làm chủ cũng còn hơn". Nghĩ thế nàng liền gật đầu:

- Đúng vậy.

Lại ngập ngừng nói tiếp:

- Ngươi đánh không lại y đâu, tên giặc cướp này võ công ghê gớm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Cái đó ngươi khỏi lo, ta đánh không lại thì để cho y giết chết.

Nàng vỗ hai tay một cái, nói với Trần Đạt Hải:

- Tiến lên đi.

Trần Đạt Hải lạ lùng hỏi:

- Ngươi tay không đấu với ta ư?

Lý Văn Tú nói:

- Giết những tên cường đạo như ngươi, cần gì phải dùng đến binh khí?

Trần Đạt Hải nghĩ thầm: "Ở đây ai ai đều là địch, dây dưa thêm chút nào, nguy hiểm thêm dường ấy, ngươi phách lối như thế thì càng tốt". Y quát lên:

- Coi kiếm đây.

Y vung kiếm lên, sử chiêu Độc Xà Xuất Động, đâm luôn vào ngực Lý Văn Tú, thế mạnh lại nhanh. Kế lão kêu lên:

- Mau lui ra.

Ông ta chắc Lý Văn Tú không thể nào chống nổi, đâu ngờ nàng chỉ lắc một cái nhẹ nhàng tránh qua một bên, lướt đến bên Trần Đạt Hải, cúi chỏ trái thúc ngược về sau, đánh vào ngang hông y. Trần Đạt Hải kêu lên:

- Giỏi lắm.

Trường kiếm của y cuộn về, chém vào tay nàng. Lý Văn Tú phóng chân phải ra, đá luôn vào cổ tay y, chiêu Diệp Để Phi Yến đó là một tuyệt kỹ của Hoa Huy, Lý Văn Tú luyện mất bảy tám ngày mới thuần thục, nhẹ nhàng khéo léo thật là đắc ý. Trần Đạt Hải vội rụt tay về nhưng không còn kịp nữa, cổ tay nhói một cái đã bị đá trúng, nhưng cước lực đối phương không mạnh lắm nên kiếm của Trần Đạt Hải không bị tuột tay. Y kinh hãi gầm lên, nhảy lùi về sau một bước, còn Kế lão cũng "Ồ" một tiếng, cực kỳ ngạc nhiên.

Trần Đạt Hải xoa xoa tay, lại vung kiếm xông lên cùng Lý Văn Tú đấu tiếp. Lúc này y không còn dám coi thường chàng thanh niên gầy gò kia nữa, thấy y ra chiêu nào chiêu nấy đều vững vàng, công phu thực không phải dở, Trần Đạt Hải liền giở Thanh Mãng kiếm pháp ra, cực kỳ tàn độc, cốt sao giết được đối phương càng sớm càng tốt. Lý Văn Tú được Hoa Huy truyền thụ, thân pháp linh mẫn, chiêu thức tinh kỳ, chỉ hiềm chưa từng cùng người khác đấu bao giờ, không có chút kinh nghiệm đối địch nào, lúc đầu chỉ nhớ lòng cừu hận muốn giết tên ác tặc báo thù cho cha mẹ. Đấu được một hồi, nàng bắt đầu nhìn thấy đường đi nước bước của đối thủ, trong lòng dần dần trấn tĩnh lại.

Căn lều của Kế lão vốn dĩ đã nhỏ, trong sảnh lại gầy một đống lửa lớn, Trần Lý hai người bên bếp hồng nhảy qua nhảy lại, kiếm quyền thế nào cũng chỉ cách người một hai tấc, tưởng như Trần Đạt Hải sắp sửa giết được Lý Văn Tú đến nơi. Thế nhưng chiêu nào nàng cũng có thể trả

đòn, hoặc tránh né chiết giải được cả. Bọn Tô Lỗ Khắc xem mà há hốc mồm, còn Kế lão thì càng coi càng sợ hãi, thân thể không ngừng run rẩy.

Hai người càng đấu càng hăng, Trần Đạt Hải sử dụng chiêu Linh Xà Thổ Tín mũi kiếm đâm vào yết hầu Lý Văn Tú. Lý Văn Tú hụp xuống, lòn dưới kiếm tiến tới, tay trái gạt tay phải của địch, đẩy thanh kiếm hướng ra ngoài, hai tay liền chụp hai thanh kim ngân tiểu kiếm nơi hông Trần Đạt Hải, một kéo một đẩy, nghe bụp một tiếng cùng đâm luôn vào xương vai địch thủ. Trần Đạt Hải "A" lên một tiếng thảm khốc, trường kiếm tuột khỏi tay, loạng choạng lùi về phía sau, đến lúc lưng đụng vào tường đứng thở hổn hển. Hai thanh tiểu kiếm cắm vào hai vai lút đến tận cán, mũi kiếm thấu qua bên lưng, gân cốt đã đứt hết, hai tay không còn chút lực khí nào, làm sao còn lấy tay nọ rút kiếm vai kia cho nổi?

Chỉ nghe mọi người trong nhà đều lớn tiếng hò reo, la lớn:

- Đánh gục được tên cướp rồi, đánh gục được tên cướp rồi.

Đến ngay cả Tô Lỗ Khắc cũng cao giọng la lối. Tô Phổ và A Mạn ôm nhau ở một nơi, sướng không để đâu cho hết. Chỉ có Kế lão không ngừng run rẩy, hai hàm răng đập vào nhau kêu lách cách.

Lý Văn Tú biết ông ta vì quan tâm đến mình nên sợ hãi, bước tới cầm bàn tay to lớn thô kệch của ông già, ghé tai nói nhỏ vào tai:

- Kế gia gia, đừng sợ nữa, tên giặc cướp đánh không lại cháu đâu.

Bàn tay ông lạnh ngắt, càng run rẩy hơn trước. Lý Văn Tú quay đầu lại, thấy Tô Phổ đang ôm chặt A Mạn, đang vui sướng vì thắng lợi lòng bỗng chùng hẳn xuống, thấy chính mình cũng run run, bàn tay Kế lão không còn lạnh nữa, thì ra chính tay nàng cũng đã lạnh rồi. Nàng bỏ tay Kế lão ra, đi đến cầm sợi dây vẫn buộc nơi cổ A Mạn, lạnh lùng nói:

- Ngươi là nữ nô lệ của ta, bây giờ đi theo ta.

Tô Phổ và A Mạn hai người lòng cùng lạnh ngắt, bốn cánh tay đang ôm nhau lập tức lỏng ra. Họ biết đây là qui củ đời này truyền đời khác của người Cáp Tát Khắc, không còn cách nào vi phạm mệnh lệnh. Cả hai mặt đều trở nên tái nhợt. Lý Văn Tú thở dài một tiếng, cởi sợi dây nơi cổ A Mạn ra nói:

- Tô Phổ thương yêu ngươi, ta... ta không muốn gã phải đau lòng. Ngươi nay thuộc về Tô Phổ.

Nói xong đẩy A Mạn một cái, cho nàng ngã vào lòng Tô Phổ. Tô Phổ và A Mạn không tin ở tai mình vừa nghe, cùng hỏi lại:

- Có thực không?

Lý Văn Tú cười gượng nói:

- Dĩ nhiên là thật rồi.

Tô Phổ và A Mạn mỗi người cầm một bên tay Lý Văn Tú, lắc lắc liên tiếp nói:

- Cám ơn ngươi, cám ơn ngươi.

Hai người mừng rỡ không để ý đến cánh tay họ có thêm mấy giọt lệ từ mắt Lý Văn Tú rơi xuống. Tô Lỗ Khắc cố gắng đứng lên, bàn tay to lớn vỗ mạnh lên vai Lý Văn Tú, nói:

- Trong số người Hán, quả nhiên cũng có người tốt. Có lẽ... có lẽ chỉ có một mình ngươi thôi.

Xa Nhĩ Khố kêu lên:

- Lấy rượu ra, lấy rượu ra. Ta mời tất cả cùng uống, mời người Cáp Tát Khắc tốt uống rượu mà cũng mời cả người Hán tốt uống rượu, ăn mừng bắt được tên giặc cướp, ủa, tên cường đạo đâu rồi?

Mọi người cùng quay lại, không biết Trần Đạt Hải đã đi đâu mất. Thì ra mọi người đang để ý đến Lý Văn Tú và A Mạn, để cho tên cướp lẻn theo cửa sau chạy mất. Tô Lỗ Khắc giận lắm, kêu lên:

- Cả bọn mau đuổi theo.

Y vừa mở cửa ra, một trận gió ùa vào, chân y bủn rủn, thân hình lảo đảo nằm gục ngay xuống. Gió lạnh lại thêm có tuyết, thật là ác liệt, ai nấy đều cảm thấy mình chịu không nổi. A Mạn nói:

- Trong cơn gió bão này, y cũng chẳng chạy được xa đâu, có cố gắng rồi cũng chết trong gió lạnh. Đợi đến sáng gió bớt rồi, mình đi kiếm xác y trên bãi tuyết cũng không sao.

Tô Phổ gật đầu, đóng cửa lại. Tô Lỗ Khắc trừng mắt nhìn Lý Văn Tú, một hồi sau mới hỏi:

- Này ông bạn, ngươi là người Cáp Tát Khắc, phải không?

Lý Văn Tú lắc đầu:

- Không, tôi là người Hán.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Không thể được. Ngươi là người Hán, sao lại đánh tên cướp đó cứu người Cáp Tát Khắc là sao?

Lý Văn Tú nói:

- Người Hán cũng có người xấu, người tốt. Tôi... tôi không phải là người xấu.

Tô Lỗ Khắc lẩm bẩm:

- Người Hán cũng có người tốt sao?

Y chầm chậm lắc đầu. Thế nhưng tính mệnh của y, tính mệnh con y, rõ ràng do thanh niên người Hán này cứu, không tin sao được?

Y một đời thù hận người Hán, nhưng đến lúc này niềm tin của y đã lung lay rồi. Y giận mình, tại sao buổi chiều lại uống rượu say, không được đấu với tên giặc cướp người Hán một trận, lại để cho người Hán cứu mạng mình? Cả đời y chuyện gì đến lúc nguy nan thì đều không đâu vào đâu, xui xẻo tận mạng. Thế nhưng hôm nay khi tên cướp vung kiếm chém xuống đầu, lại được thanh niên này cứu, chẳng phải là thật đúng lúc sao? Chẳng phải là hên lắm sao?

o O o

Đến khi trời sáng, quả nhiên gió bão đã bớt dần. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố liền đi ra chiêu tập tộc nhân đuổi theo tên giặc cướp người Hán. Trên mặt tuyết vết chân thật rõ ràng, huống chi y lại bị thương nặng, không thể nào chạy xa cho được. Tốt hơn hết là y đi gặp lại bọn cướp người Hán kia, mối thù mười hai năm qua, bây giờ mới trả được.

Hơn ba trăm tráng đinh người Cáp Tát Khắc liền tổ chức thành đội thứ nhất đuổi theo trước, còn các đội thứ hai, thứ ba cũng tiếp theo. Nếu chỉ bắt Trần Đạt Hải lẽ dĩ nhiên không cần đông đến thế, nhưng cốt yếu là tiêu diệt bọn cướp người Hán hoành hành nơi thảo nguyên. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố đi đầu. Họ muốn những tộc nhân còn lại đi xa xa, cách chừng mươi dặm, để Trần Đạt Hải khỏi phát giác mà sẽ không dẫn đến gặp đồng bọn. Tô Phổ hôm trước bị thương, nhưng không nặng nên cũng đòi đi theo cha, còn A Mạn cũng nhất định đòi theo bố nhưng ai cũng biết, nàng không muốn phải rời xa Tô Phổ. Xa Nhĩ Khố gọi thêm hai đồ đệ cùng đi, một người là Tang Tư Nhi nhanh nhẹn, còn một thanh niên khỏe như trâu nên thiên hạ gọi y là Lạc Đà, tên thật là gì người ta không cần nhớ nữa.

Lý Văn Tú cũng muốn tham gia đội tiên phong, Tô Phổ là người hoan nghênh trước hết. Qua trận đấu đêm qua, Lý Văn Tú đã thành một vị anh hùng dưới mắt mọi người. Xa Nhĩ Khố thì không phản đối nàng tham gia còn Tô Lỗ Khắc tuy không bằng lòng nhưng không dám mở lời phản đối.

Kế lão dường như bị trận đánh hôm qua sợ đến mất mật, buổi sáng uống sữa dê, sẩy tay làm vỡ cái bát. Lý Văn Tú bưng trà cho ông, hai tay ông run lúc cầm đổ sánh cả ra áo. Lý Văn Tú hỏi tại sao, mắt ông chỉ lộ vẻ sợ hãi, đột nhiên quay vào phòng đóng chặt cửa lại.

Trên mặt đất đâu đâu cũng đóng tuyết thật dầy, ngựa đi thật khó, bảy người tiên phong phải đi bộ, cứ theo dấu chân mà đuổi theo. Trần Đạt Hải đi thẳng hướng tây, tưởng chừng như định vượt qua sa mạc Qua Bích, tuy y hai vai bị thương, xem ra bước chân vẫn cực kỳ nhanh nhẹn. Còn sáu người Cáp Tát Khắc vẫn thường nghe sa mạc Qua Bích có ác quỉ, trong lòng ai cũng thấp thỏm.

Tô Lỗ Khắc lớn tiếng nói:

- Hôm nay nếu như có biết sẽ gặp quỉ chăng nữa, mình vẫn nhất quyết đi bắt cho bằng được tên giặc cướp. Tô Phổ, ngươi có muốn báo thù cho mẹ, cho anh ngươi không?

Tô Phổ đáp:

- Con nhất định theo cha đi. A Mạn, em nên về nhà đi.

A Mạn đáp:

- Anh dám đi thì em cũng dám đi.

Trong bụng nàng muốn nói: “Nếu như anh chết thì em cũng đâu muốn sống một mình”. Tô Lỗ Khắc đáp:

- A Mạn, ngươi nên theo cha về nhà đi là hơn. Xa Nhĩ Khố nhát gan, sợ quỉ lắm.

Xa Nhĩ Khố gườm gườm nhìn y, vọt lên đi trước.

Cái đáng sợ nhất của sa mạc Qua Bích là hàng ngàn dặm không có nước, nếu như nước mang theo uống hết rồi, chỉ đành chịu chết khát. Thế nhưng hiện nay tuyết đầy mặt đất, cúi xuống là có băng ngay, không có gì phải lo. Tuy không cưỡi con gì được nên cũng đỡ không phải cát tạt vào mặt. Càng về hướng tây, dấu chân của Trần Đạt Hải lưu lại càng rõ rệt, đến sau trên vết chân không còn thấy bụi tuyết đè lên, chính vì gió đã ngừng hẳn. Xa Nhĩ Khố lẩm bẩm nói:

- Tên ác tặc này quả là lợi hại, gió bão thế mà nó không chết.

Tô Lỗ Khắc đột nhiên kêu lên:

- Ồ, lại có thêm dấu chân một người nữa kìa.

Y chỉ vào dấu chân nói:

- Người này bước nào cũng đạp ngay dấu chân tên cướp, không để ý thì không thấy được.

Mọi người nhìn kỹ, quả nhiên mỗi vết chân đều có một vết nông, một vết sâu. Cả bọn bàn tán suy đoán, không hiểu vì duyên cớ gì. Lạc Đà bỗng nói:

- Không lẽ là quỉ?

Điều đó trong bụng ai cũng đã nghĩ tới, nay y buột miệng nói ra, ai nấy đều không khỏi lạnh gáy. Cả bọn lại cố gắng đi tiếp về hướng tây. Tuyết dày đến ngang bắp chân, đi thật là chậm, đêm hôm đó nằm ngoài trời mà nghỉ. Họ quét sạch tuyết, đào hố trên cát, lấy áo lông quấn chặt lấy người nằm dưới hố nên cũng không lạnh lắm.

Cái hố của Lý Văn Tú do Lạc Đà đào giùm. Y thật khỏe, trong lòng kính trọng vị anh hùng người Hán, nên đào giúp ngay giữa cái hố của Lạc Đà và Tô Phổ. Bảy cái hố làm thành một vòng tròn, ở giữa đốt một đống lửa lớn.

Bầu trời thật là xanh, những vì sao sáng lấp lánh, mỗi lần gió thổi qua, cuốn những hoa tuyết bay lả tả. Lý Văn Tú nhìn hai bông tuyết bay, lẩm bẩm nói một mình:

- Thật chẳng khác gì một đôi bướm trắng.

Tô Phổ nói tiếp theo:

- Đúng, giống thật. Ngày xửa ngày xưa, có một cô gái người Hán, đã từng kể cho tôi nghe truyện về bướm. Truyện kể là có một đôi thanh niên nam nữ người Hán, hai người thương yêu nhau, nhưng cha cô gái không chịu gả con cho chàng trai. Chàng trai đó đau lòng, thành bệnh mà chết. Một ngày kia, người con gái đi ngang mộ của tình lang, nằm phục xuống khóc lóc thảm thiết.

Y kể đến đây, trong lòng Tô Phổ và Lý Văn Tú đều nhớ đến tình cảnh tám chín năm trước, trên ngọn đồi, một đứa bé trai và một đứa bé gái ngồi sánh vai nhau cùng chăn cừu. Đứa con gái kể truyện cổ tích, đứa con trai lắng tai nghe, khi đến đoạn người con gái nằm khóc nơi mộ tình nhân, đứa con gái mắt rưng rưng mà đứa con trai cũng đau lòng.

Có điều Lý Văn Tú biết được đứa con trai đang nằm đây, còn Tô Phổ lại tưởng là đứa con gái nay đã chết rồi. Tô Phổ kể tiếp:

- Cô gái đó nằm phục trên mộ người tình khóc thật bi thương, đột nhiên ngôi mộ nứt ra một đường dài, người con gái xinh đẹp kia liền nhảy vào trong đó. Về sau đôi tình nhân biến thành một đôi bướm trắng, lúc nào cũng bay cạnh nhau, không bao giờ chia lìa nữa.

A Mạn xen vào:

- Truyện đó hay quá, có phải người kể truyện chính là cô gái cho anh cái khăn tay địa đồ đấy không? Cô ta chết rồi sao?

Tô Phổ thản nhiên đáp:

- Đúng đó, chính là cô ta. Ông già người Hán bảo là cô ấy chết rồi.

Lý Văn Tú nói:

- Ngươi có còn nhớ cô ta không?

Tô Phổ đáp:

- Dĩ nhiên là nhớ chứ. Làm sao quên được?

Lý Văn Tú nói:

- Sao ngươi không đi thăm mộ cô ta một chuyến?

Tô Phổ đáp:

- Đúng đấy. Để bọn ta giết được giặc cướp xong, ta sẽ nhờ ông già bán rượu dẫn ta đi thăm.

Lý Văn Tú nói:

- Nếu ngôi mộ đó nứt ra một đường, liệu ngươi có nhảy vào không?

Tô Phổ cười đáp:

- Đó là truyện cổ tích chứ làm gì có thật.

Lý Văn Tú nói:

- Nếu như cô nương đó vẫn còn nhớ đến ngươi, ngày ngày khắc khoải chờ ngươi đến với cô ta, rồi ngôi mộ nứt ra một đường thật, ngươi có dám nhảy vào để vĩnh viễn ở cùng với cô ta chăng?

Tô Phổ thở dài đáp:

- Không. Cô gái đó chỉ là người bạn lúc còn thơ ấu mà thôi. Trong đời này, ta chỉ muốn được cùng sống chung với A Mạn thôi.

Nói đến đây y đưa tay ra nắm tay A Mạn. Lý Văn Tú cũng không hỏi thêm. Mấy câu đó nàng vốn không muốn hỏi, và cũng đã biết được câu trả lời rồi, nhưng nhịn không nổi nên thử ướm lời xem sao. Bây giờ nàng nghe nói thế, trong lòng chỉ càng thêm chua xót.

Bỗng nhiên từ xa văng vẳng vọng về tiếng chim thiên linh, giọng hót thật dìu dặt uyển chuyển, nhưng cũng thật thê lương ai oán. Tô Phổ nói:

- Hồi trước ta thường hay đi bắt chim thiên linh về chơi, chơi chán rồi giết chết nó. Thế nhưng cô gái đó thích chim thiên linh lắm, cho ta một cái vòng ngọc, bảo ta thả chim đi. Từ đó ta không bắt chim nữa, chỉ nửa đêm ngồi nghe chim hót thôi. Các ngươi nghe coi, chim hót hay biết bao nhiêu.

Lý Văn Tú "Ồ" một tiếng, hỏi:

- Thế chiếc vòng đó, ngươi có đem theo không?

Tô Phổ đáp:

- Đó là chuyện đã lâu lắm rồi, ta đánh vỡ mất từ hồi nào, không còn thấy đâu nữa.

Lý Văn Tú bùi ngùi nhắc lại:

- Đó là chuyện đã lâu lắm rồi, ta đánh vỡ mất từ hồi nào, không còn thấy đâu nữa.

Chim thiên linh vẫn dìu dặt hót không ngừng. Trong đêm khuya lạnh lẽo chim vốn không hót, hôm nay không biết vì buồn bã chuyện gì mà muốn thổ lộ đây? Bọn Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố, Lạc Đà vẫn ngáy đều, tiếng ồ ồ át cả tiếng chim.

o O o

Hôm sau, trời vừa sáng, bảy người dậy ăn lương khô xong, lại theo vết chân đuổi tiếp. Ánh mặt trời vàng vọt, chiếu lên người chỉ hơi ấm một chút nhưng có ánh nắng không ai còn sợ quỉ nữa. Đuổi đến quá trưa, trên sa mạc một hàng dấu chân nay thành hai hàng. Người thứ hai hiển nhiên không còn cố công dẫm lên vết chân người đi trước nữa. Tô Lỗ Khắc vui mừng kêu la, thế này thì nhất định là người, không phải là quỉ, có điều là ai?

Hướng bảy người đang đi hoàn toàn khác hẳn hướng mà Lý Văn Tú vẫn thường đến gặp sư phụ. Nàng đột nhiên nghĩ thầm: "Tên giặc cướp này xem chừng không phải đi kiếm đồng bọn của y, mà theo đường trên địa đồ, một mình đi tìm Cao Xương mê cung". Nàng nói ra ý nghĩ đó, cả bọn Tô Lỗ Khắc suy nghĩ một hồi rồi cùng đồng ý là đúng. Tang Tư Nhi nói:

- Vùng sa mạc này bình thời không có một giọt nước, bọn giặc cướp người Hán hẳn chẳng đến đây làm gì.

Tô Lỗ Khắc lớn tiếng nói:

- Y chạy đến mê cung, thì bọn ta cũng đuổi đến mê cung. Dù phải đuổi đến chân trời, ta cũng nhất định phải bắt cho bằng được tên ác tặc.

Trong bộ tộc từ đời này truyền sang đời khác, trong đại sa mạc có một tòa mê cung, trong đó có không biết bao nhiêu là châu báu. Thế nhưng không ai biết đường đến mê cung, còn đi loanh quanh tìm kiếm trong sa mạc không tìm được lối về thì ai cũng sợ, thành thử không ai dám mạo hiểm đi vào. Thế nhưng hiện nay đã có địa đồ, trong sa mạc lại đầy tuyết, hai ba chục ngày cũng chưa tan hết, đằng sau lại có đại đội nhân mã tiếp ứng, còn sợ nỗi gì?

Huống chi, Tô Lỗ Khắc trước nay vẫn tự hào mình là dũng sĩ số một của người Cáp Tát Khắc, y chắc mẩm Xa Nhĩ Khố thể nào cũng sợ hãi bỏ cuộc không dám tiếp tục đuổi theo. Thế nhưng Xa Nhĩ Khố chẳng có vẻ gì tỏ ra nao núng. Lý Văn Tú nói:

- Đúng, bọn mình cứ đi theo thử xem, trên đời này có hay không có tòa Cao Xương mê cung.

Nàng nghĩ đến cha mẹ vì chuyện đó mà bỏ mình, nếu chính mình tìm được đến mê cung này cũng là hoàn thành di chí của cha mẹ. A Mạn nói:

- Các người già cả trong bộ tộc nói rằng, bảo vật trong Cao Xương mê cung có thể làm cho nghìn nghìn vạn vạn người ở cả nam bắc Thiên Sơn được sung sướng đời đời. Thế nhưng hàng nghìn năm nay đã có ai tìm thấy đâu?

Tô Phổ vui mừng nói:

- Nếu mình tìm được, ai ai cũng được sung sướng thì còn gì bằng.

A Mạn nói:

- Thế mình bây giờ không sung sướng hay sao?

Tô Phổ gãi đầu:

- Sướng lắm chứ, sướng lắm chứ.

Y không nghĩ ra được trên đời này còn có cái gì làm cho y sung sướng hơn bây giờ được nữa. Lý Văn Tú lại nghĩ: "Dù cho Cao Xương mê cung có bao nhiêu trân kỳ bảo vật, cũng không làm cho ta được sung sướng hơn chút nào".

Đến ngày thứ tám, bảy người đi theo vết chân vào trong dãy núi. Đá núi mấp mô, càng vào sâu càng khó đi, cũng may trên mặt tuyết vết chân vẫn còn rõ ràng. Có điều trong núi gập ghềnh chẳng có đường đi, cứ theo vết chân người đi trước mà vượt qua những triền núi, thung lũng, trước mắt thấy con đường vô cùng vô tận, hai hàng vết chân trước mặt tưởng chừng như đi thẳng vào địa ngục.

Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố thấy bốn bề hung hiểm, trong lòng đã thấy ớn, liền anh một câu tôi một câu hai bên cãi nhau. Tô Lỗ Khắc nói:

- Xa Nhĩ Khố, ngươi toàn thân run bần bật, sợ quá vỡ mật thì khổ. Chi bằng ngồi đây đợi ta, nếu kiếm thấy châu báu thể nào cũng chia cho ngươi một phần.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Bây giờ thì lên mặt anh hùng hảo hán, để đến khi ác quỉ nó ra, xem ngươi chạy trước hay con ngươi chạy trước nào?

Tô Lỗ Khắc đáp:

- Đúng đó, cha con ta thấy quỉ cũng còn có sức mà chạy, còn hơn ngươi sợ quá chỉ còn nước khụy xuống mà run.

Hai người nói qua nói lại không ngoài chuyện ác quỉ trong sa mạc. Đi thêm một hồi, bốn bề chung quanh đều tối om. Tô Phổ nói:

- Cha ơi, mình ngừng lại đây nghỉ ngơi, ngày mai đi tiếp.

Tô Lỗ Khắc chưa kịp trả lời, Xa Nhĩ Khố cười đáp:

- Hay lắm, cha con ngươi nghỉ lại đây để khỏi nguy hiểm. A Mạn, ngươi theo ta đi. Lạc Đà, Tang Tư Nhi, mình không sợ quỉ, cứ đi tiếp.

Tô Lỗ Khắc hừ một tiếng, nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất, xông lên đi trước. Lý Văn Tú thấy hai người hăng máu tranh đua, chẳng ai chịu kém ai, đành phải đi theo. Thế nhưng A Mạn mệt quá gần như chịu không nổi nữa. Tô Phổ, Tang Tư Nhi hai người đi kiếm cành khô làm đuốc soi đường. Bảy người trong rừng sâu núi thẳm, lần theo dấu chân mà đi. Tối hôm nay đến một vùng quỉ khí âm u, ai nấy trong lòng đều sợ hãi, thỉnh thoảng tiếng chim rúc, hay tuyết đóng trên cành rơi ụp xuống, khiến mọi người đều nhảy dựng cả lên. Cũng thật lạ kỳ, giữa rừng sâu mà vẫn có đường đi, tuy cỏ mọc cao ngất che phủ, nhưng dấu vết từ xưa vẫn còn nhìn rõ.

Bảy người ở trong rừng đi một quãng dài, A Mạn bỗng kêu lên:

- Ối chà, không xong rồi.

Tô Phổ vội hỏi:

- Gì thế?

A Mạn chỉ vào một chiếc vòng bạc lấp lánh nằm bên đường nói:

- Anh coi, cái vòng kia là của em đánh rơi đó.

Chiếc vòng đó ở phía trước chừng hai ba trượng, không hiểu vì cớ gì xuất hiện nơi đây. A Mạn nói:

- Em đánh rơi chiếc vòng, định bụng khi trở về sẽ kiếm sau, sao bây giờ lại ở đây?

Xa Nhĩ Khố nói:

- Ngươi thử nhìn cho kỹ, có thật là của ngươi hay không?

A Mạn không dám đến nhặt lên, Tô Phổ liền tiến lên cầm lấy, không đợi A Mạn xác nhận, y đã nhìn ra nói:

- Đúng rồi, của nàng ta đó.

Nói xong đưa lại chiếc vòng cho A Mạn. A Mạn không dám cầm, run run nói:

- Anh... anh vứt nó đi, em không lấy nữa đâu.

Tô Phổ nói:

- Hay là ác quỉ đến phá mình thật chăng?

Dưới ánh lửa bập bùng, mặt mày ai nấy đều thật là khó hiểu. Qua một hồi sau, Lý Văn Tú nói:

- - E rằng còn ghê hơn là gặp ác quỉ, mình đang trở lại con đường cũ, khúc đường này lúc trước mình đã đi qua rồi.

Cả bọn lập tức nghĩ ngay đến truyền thuyết nổi tiếng từ trước đến nay: trong sa mạc kẻ lữ hành lạc mất lối, cứ đi đi mãi, đột nhiên thấy được dấu chân người, mừng muốn phát điên, cứ theo đó

mà đi, ngờ đâu là bước chân của chính mình, đi một vòng lớn lại quay về chỗ cũ, đi mãi đến chết mới thôi.

Không ai muốn tin lời Lý Văn Tú là đúng, thế nhưng rõ ràng vật A Mạn rơi đã lâu, đi cả nửa ngày, lại đột nhiên xuất hiện ngay trước mặt, rõ ràng là đã đi một vòng trở lại chỗ cũ. Trong đêm tối, người mệt mỏi, có ai biết được trước mặt mình là dấu chân hai người hay có thêm dấu chân của bảy người nữa. Lạc Đà tiến lên mấy bước, cầm đuốc soi dấu chân dưới tuyết, kêu lên:

- Có nhiều dấu chân lắm, đúng là của mình rồi.

Tiếng nói đầy hốt hoảng, cả bảy người nhìn nhau bần thần. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố chẳng ai còn dám huênh hoang, chế riễu người kia nữa. Lý Văn Tú nói:

- Bọn mình đi theo dấu chân tên giặc cướp và người nào đó, nếu như họ cũng đi một vòng, thì chúng ta một hồi sau cũng quay trở lại chỗ cũ. Chi bằng mình nghỉ lại đây, để xem bọn họ có đến hay không?

Đến nước này, mọi người đều đồng ý với lời nàng nói, liền quét sạch tuyết đóng trên đường, trải chăn ra ngồi xuống. Lạc Đà và Tang Tư Nhi đốt một đống lửa, cả bảy người ngồi vây quanh, chẳng ai ngủ được mà cũng chẳng ai muốn nói chuyện. Bọn họ ngồi chờ Trần Đạt Hải và kẻ kia đến, nhưng cũng lại sợ ví thử hai người tới thật, thì đúng là họ đã đi một vòng rồi quay lại đây, số mạng cả bọn cũng không khác gì.

Đợi lâu thật lâu, bỗng có tiếng chân người. Cả bảy người nghe tiếng chân cùng nhảy dựng cả lên, nhưng bỗng dưng ngừng bặt. Trong giây phút đó, đến tiếng tim chính mình đập cũng còn nghe. Đột nhiên tiếng bước chân lại vang lên, nhưng đi xa dần về hướng tây bắc. Ngay lúc đó, một cơn gió ở đâu ập tới, cuốn một mảng tuyết lớn trên đường trút ngay vào đống lửa, đống lửa liền tắt ngúm, bốn bề lập tức tối đen như mực.

Chỉ nghe soẹt soẹt soẹt mấy tiếng, sáu người bọn Tô Lỗ Khắc đều rút đao kiếm ra. A Mạn hốt hoảng "A" lên một tiếng, nép vào lòng Tô Phổ. Dưới ánh tuyết chiếu lên, lưỡi đao lưỡi kiếm lấp loáng, tiếng chân kia càng lúc càng xa, sau cùng không nghe thấy gì nữa.

Cho đến khi trời sáng, trong khu rừng không thấy gì khác lạ. Buổi sáng hôm sau, khi những tia nắng đầu tiên xuyên cành lá chiếu vào, cả bọn đều tinh thần phấn khởi, lại tiếp tục tìm đường mà đi. Đi một lúc nữa, A Mạn bỗng thấy mấy bụi cây phía trái có vài cành bị gãy, kêu lên:

- Coi kìa!

Tô Phổ vạch cây ra thấy dưới đất có hai hàng dấu chân, reo lên:

- Bọn họ từ đây đi tới.

A Mạn nói:

- Chắc tên cường đạo kia coi sai địa đồ thành ra mới chạy một vòng, rồi lại từ đây mà đi làm cho bọn mình sợ cả một buổi.

Tô Lỗ Khắc cười ha hả nói:

- Đúng đó, cả nhà Xa Nhĩ Khố nhát gan sợ mất vía. Còn nhà Tô Lỗ Khắc là dũng sĩ nên chỉ

mong quỉ hiện ra để nắm tai nó xem thế nào.

Xa Nhĩ Khố không thèm nhìn y, làm như không nghe thấy, quay ngược lại nắm luôn tai y. Tô Lỗ Khắc kêu oái lên một tiếng, đấm ra một quyền, trúng ngay lưng y. Xa Nhĩ Khố lảo đảo, nhưng bàn tay nắm tai Tô Lỗ Khắc vẫn chưa buông khiến y rách tai máu chảy ròng ròng, nếu giựt mạnh một cái e rằng đến đứt tai mất.

Lý Văn Tú thấy hai người đã ngoài bốn mươi mà vẫn như hai đứa trẻ nít tranh cãi không ngừng, nửa đùa nửa thật, khiến người khác phải nực cười. Chỉ thấy Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố đấm nhau loạn xạ bình bình bình mấy cái mới thôi. Hai người một bên mũi tím bầm còn một bên mắt sưng vù nhưng vẫn vừa tranh cãi, vừa tiếp tục đi.

Bấy giờ con đường khúc khuỷu, chỗ cao chỗ thấp thật là khó đi, có lúc phải vòng qua núi, có lúc lại chui vào hang, nếu chẳng có dấu tuyết mà theo thì không cách gì nhìn rõ được. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Cái mê cung này quả thực cực kỳ ẩn bí, nếu không có địa đồ thì làm sao mà tìm cho thấy?".

Đi đến giữa trưa, cả bọn suốt đêm không ngủ, ai nấy đều cực kỳ mỏi mệt, chỉ có Lý Văn Tú nội công tương đối căn cơ, nên thần thái còn tỉnh táo. Tô Phổ nói:

- Cha, A Mạn đi không nổi nữa rồi, mình ngồi nghỉ chút đã.

Tô Lỗ Khắc chưa kịp trả lời, bỗng nghe Xa Nhĩ Khố đi ở phía trước kêu lên "A" một tiếng. Tô Lỗ Khắc vội vàng vượt lên, đi qua mấy hàng cây, thấy trước mặt là một quả núi, trên đó có hai cánh cửa đúc bằng thép. Cánh cửa đã rỉ sét hiển nhiên cực kỳ cũ kỹ.

Cả bảy người cùng reo lên:

- Cao Xương mê cung!

Họ vội vàng tiến tới. Tô Lỗ Khắc dùng sức đẩy cánh cửa nhưng hai cánh cửa không hề chuyển động chút nào. Xa Nhĩ Khố nói:

- Tên ác tặc chắc cài then bên trong rồi!

A Mạn xem kỹ chung quanh cánh cửa, thấy không có máy móc gì, nhưng cánh cửa dường như trời sinh gắn liền vào núi đá, chẳng có chút khe hở nào. A Mạn cầm chiếc vòng cửa, xoay qua bên trái không thấy gì. Mê cung này xây dựng đã mấy trăm năm qua, tuy trong sa mạc cực kỳ khô ráo mà cửa sắt cũng đã hoen rỉ, nếu như có cơ quan chuyển động thì cũng không còn dùng được. Nào ngờ khi nàng chuyển ngược lại phía bên phải, thì cái vòng lỏng ra. Nàng lắc thêm mấy cái, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố hai người đang hì hục đẩy cửa, đâu ngờ thiết môn bỗng mở vào bên trong nên đều bổ nhào về trước. Hai người kinh hãi nhưng lập tức định thần, cười ha hả rung cả toàn thân.

Phía sau cánh cửa là một cái hang đen ngòm, Tô Phổ vội đốt đuốc, một tay soi, một tay cầm đao, đi trước dẫn đường. Đi hết cái hang, đằng trước có một ngã ba. Trong mê cung không có dấu tuyết chỉ đường, không biết hai người kia đi theo lối nào. Cả bọn cúi xuống xem kỹ, thấy phía trái và phía phải hai đường đều có dấu chân mờ mờ. Tô Lỗ Khắc nói:

- Bốn người đi bên trái, ba người đi bên phải. Sau đó mình trở lại đây gặp nhau.

Lý Văn Tú nói:

- Cái đó không xong. Nơi này đã gọi là mê cung, đường đi ắt hẳn ngoằn ngoèo, bọn mình nên đi chung một chỗ.

Tô Lỗ Khắc lắc đầu:

- Ở trong cái hang núi này có được bao nhiêu đường đất? Người Hán nhát gan, chẳng dám làm gì hết.

Tuy y nói thế nhưng cả bảy người vẫn đi cùng, thấy đường phía bên phải rộng rãi hơn cả nên đi về hướng đó.

Đi được độ mươi trượng, Tô Lỗ Khắc nghĩ thầm: "Gã người Hán này nói không sai". Trước mặt lại có nhánh chia ra. Bảy người xem kỹ dấu chân, lại theo một đường mà đi. Có khi đường nhánh hai bên đều có dấu chân, họ chỉ cón nước chọn đại một đường. Đi một hồi lâu, trong hang núi không biết đã bao nhiêu nhánh đường. Mỗi khi đến chỗ nhánh chia, A Mạn lại dùng dao khắc lên tường làm dấu, để khi quay về khỏi bị lạc lối. Đột nhiên trước mắt mở rộng thành một vùng trống không, phía bên kia lại có hai cánh cửa sắt, nằm sâu trong triền núi.

Bảy người đi ra khoảng đất trống đi về phía cửa bên kia. Tô Lỗ Khắc lại đến vặn chiếc vòng, nào ngờ cánh cửa này chỉ khép hờ, chỉ đẩy nhẹ một cái, đã "kẹt" một tiếng mở ra ngay. Bảy người đi vào, thấy bên trong là một điện đường, bốn bề toàn là tượng Phật đắp bằng đất hay tạc bằng gỗ. Đi qua khỏi điện đường, liên miên bất tuyệt không biết bao nhiêu phòng ốc, phòng nào cũng toàn là tượng Phật. Thỉnh thoảng trên tường có những hàng chữ Hán viết nào là Cao Xương Quốc Quốc Vương, Văn Thái, Đại Đường Trinh Quan Thập Tam Niên... Có một tòa điện đường lại đầy những tượng đất người Hán, đứng giữa là một ông già, trên biển đề chữ "Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử Vị", trái phải thêm mấy chục người khác, đề các tên Nhan Hồi, Tử Lộ, Tử Cống, Tử Hạ, Tử Trương.... Tô Lỗ Khắc thấy nhiều tượng người Hán liền nhăn mặt đi ra nơi khác.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ở nơi này mọi người đều theo đạo Hồi, sao trong mê cung lại nhiều tượng Phật, lại có cả người Hán? Trên tường lại viết chữ Hán, thật là lạ lùng". Bảy người qua hết phòng này đến phòng khác, thấy quá nửa cung thất đã bị hủy hoại, có phòng thì đầy cát vàng, đến cửa ngõ cũng bị lấp kín. Đường trong mê cung vốn dĩ thật là phức tạp, rắc rối, lại thêm tường đổ cát lấp, càng khiến cho thêm nhức đầu. Thỉnh thoảng thông lộ lại có vài bộ xương trắng, các dụng cụ trong cung không giống như những gì người Hồi Cương đang dùng, Lý Văn Tú nhớ lại đây là những đồ người Hán ở Trung Nguyên sử dụng. Thế nhưng ai nấy coi thấy đều hoa cả mắt, tấm tắc khen lạ lùng. Thế nhưng truyền thuyết nói là đầy vàng bạc châu báu thì hoàn toàn không thấy đâu cả.

Bảy người cứ theo con đường hầm tối đen mà đi tới, đột nhiên phía trước có một tiếng người hầm hừ nói:

- Ta ở nơi đây an tĩnh đã một nghìn năm qua, kẻ nào đến làm rộn ta đó. Đứa nào lớn mật tới đây lập tức chết ngay.

Người đó nói tiếng Cáp Tát Khắc, giọng thật là nhuần nhuyễn, thanh âm tuy không lớn nhưng nghe vẫn rõ ràng. A Mạn kinh hoảng kêu lên:

- Ác quỉ đó! Y... y nói ở đây đã một nghìn năm.

Nàng cầm tay Tô Phổ, lùi về sau mấy bước. Lạc Đà kêu lên:

- Đó là người chứ không phải quỉ đâu.

Y giơ cao cây đuốc tiến lên. Tang Tư Nhi không dám tỏ ra kém thế, cũng xông lên mấy bước, đi ngang với y. Hai người đi đến một khúc quẹo, bỗng dưng cùng kêu lên, thân hình ngã ngửa về sau. Mọi người kinh hãi, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố vứt đuốc trên tay, chạy lên đỡ họ dậy. Chỉ thấy phía trước vọng ra một tiếng cười quái dị, và tiếng người nói:

- Ta ở đây đã một nghìn năm, ta ở đây đã một nghìn năm. Kẻ nào vào đây là chết.

Xa Nhĩ Khố không dám nghĩ thêm, vội ôm Lạc Đà chạy ngược lại. Tô Lỗ Khắc cũng ôm Tang Tư Nhi, cùng tất cả mọi người cùng chạy, đằng sau tiếng cười quái dị vẫn tiếp tục đuổi theo. Đến khoảng sân rồi, nhìn lại Lạc Đà và Tang Tư Nhi hai người khóe miệng ứa máu, đã chết cả rồi. Năm người nhìn nhau, trong lòng vừa đau đớn vừa kinh hoàng. A Mạn run run nói:

- Con ác quỉ không muốn ai tới... tới làm rộn nó, thôi mình đi ra đi.

Đến nước này, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố không ai còn dám hung hăng sấn tới nữa. Bọn họ liền theo dấu đã ghi, ôm hai cái xác người đi ra khỏi mê cung. Xa Nhĩ Khố chết mất hai đệ tử thương yêu, trong bụng thật là đau đớn, không ngừng chùi nước mắt. Tô Lỗ Khắc cũng không còn dám trêu chọc y, ngược lại nói đôi lời an ủi:

- Hai tên cường đạo người Hán vào trong mê cung rồi không thấy tăm hơi đâu, chắc là bị ác quỉ trong đó giết rồi. Thế cũng xong, hai tên giặc đó thật đáng đời chúng nó.

A Mạn nói:

- Thôi mình cứ theo đường cũ mà về, từ rày... từ rày vĩnh viễn không bao giờ quay lại đây nữa.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Đại đội nhân mã của bộ tộc mình sắp kéo đến đây rồi, phải cho họ biết, đừng để anh em nào tiến vào, ai vào là chết tươi đấy.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Đúng lắm. Chỉ nên ở bên ngoài mê cung, thì... thì sẽ không sao cả.

Có sao hay không thật cũng chẳng ai biết. Thế nhưng năm người đi ra đến sáu bảy dặm, đến một khu đất trống rồi lúc ấy mới dừng bước. Tô Lỗ Khắc nói:

- Ác quỉ sợ ánh mặt trời, nó muốn đuổi theo mình đến chỗ đồng trống này thể nào cũng bị nắng cháy.

A Mạn nói:

- Thế tối thì sao?

Tô Lỗ Khắc gãi gãi đầu, không sao trả lời được.

Nhưng may sao đến tối thì đội nhân mã đầu tiên đã đến nơi. Tô Lỗ Khắc vội kể chuyện tìm ra mê cung, trong cung có ác quỉ hại người như thế nào kể cho mọi người nghe. Tuy đông người mật lớn, chẳng ai dám đề nghị đi vào thám hiểm. Đội thứ hai, đội thứ ba lần lượt kéo đến, mấy trăm người ở nơi đất bằng này nghỉ ngơi. Cứ mỗi nhóm độ mươi người lại gầy một đống lửa, nghĩ rằng ác quỉ dù hung dữ nhưng chắc cũng sợ ánh sáng.

Lý Văn Tú nằm dựa vào một khối đá, trong bụng nghĩ thầm: "Cha mẹ ta hàng vạn dặm từ Trung Nguyên đến đất Hồi Cương, cũng chỉ vì muốn tìm đến Cao Xương mê cung. Hai người chưa tìm được đến nơi thì đã táng mạng. Thực ra nếu có kiếm được chăng nữa, phần lớn cũng bị ác quỉ trong cung giết chết, trừ khi nghe tiếng quỉ liền lùi ra ngay. Thế nhưng cha ta, mẹ ta một thân võ công, không đời nào lại nghe lời ác quỉ. Ôi, người võ công có cao bao nhiêu, nhưng làm sao đánh lại được quỉ quái?".

Đột nhiên từ sau có tiếng người đi rón rén đến gần, ghé tai nói nhỏ: "A Tú". Lý Văn Tú mừng quá, vội nhỏm dậy kêu lên:

- Kế gia gia, ông cũng đến đấy ư?

Kế lão nói:

- Ta không yên lòng nên đi theo đại đội đến kiếm ngươi đây.

Lý Văn Tú trong lòng cảm kích, cầm tay ông ta, nói:

- Đường đi thật gian nan, ông tuổi đã lớn rồi, chắc khổ sở lắm, mau ngồi xuống nghỉ đi.

Kế lão bèn ngồi xuống bên cạnh nàng, bỗng từ phương tây vọng lại mấy tiếng cú rúc chói tai, thật là khó nghe. Cả bọn không hẹn mà cùng hướng về phía tiếng chim, chỉ thấy một con vật gì trắng toát, từ trong đêm tối lao vụt ra, đến cách chỗ mọi người chừng bốn trượng, đứng yên không động đậy, nhìn ra thì là một bóng người, dưới ánh lửa thấp thoáng, con quái vật đó khoác một tấm vải trắng, mặt đầy những máu, trên áo cũng máu me vương vãi, thân hình thật cao, phải hơn người thường đến năm thước. Trong đêm tối hình ảnh đó cực kỳ đáng sợ. Con quỉ đó vươn hai tay, mười móng tay so với ngón tay còn dài hơn, tay cũng đầy máu.

Cả bọn không ai dám thở, chỉ chăm chăm nhìn nó.

Con quỉ quái đó lại cười hinh hích, eo éo nói:

- Ta ở mê cung ở đã một nghìn năm, không để cho ai làm rộn, sao các ngươi dám lớn mật đến thế?

Nó nói bằng tiếng Cáp Tát Khắc, chính là thanh âm Lý Văn Tú đã nghe trong mê cung lúc ban ngày. Con quái vật đó từ từ quay lại, hai tay nhắm ngay một con ngựa cách xa chừng ba trượng, kêu lớn:

- Chết này!

Nó lập tức xoay người đi mất, chỉ nháy mắt đã không còn thấy hình bóng đâu. Con quỉ đó chợt đến, chợt đi, thật là đáng sợ, mãi đến khi nó đi một lúc rồi, mọi người mới kinh hoảng kêu la. Con ngựa bị nó chỉ vào bốn chân khuỵu xuống, ngã ra chết rồi. Mọi người chen nhau đến coi, thấy con vật toàn thân không có thương tích gì, mũi mồm cũng không chảy máu, không biết

trúng phải phép ma phép quái gì mà chết.

Mọi người cùng nói:

- Đúng quỉ rồi, đúng quỉ rồi.

Có người nói:

- Ta đã bảo Đại Qua Bích có quỉ mà!

Người khác nói:

- Mê cung đó hàng ngàn năm không ai dám vào, dĩ nhiên có quỉ canh giữ.

Lại người khác nói:

- Nghe nói quỉ quái không có chân, xem con quỉ này có dấu chân không nào?

Mọi người liền cầm đuốc, đến chỗ con quỉ bỏ đi soi tìm, thấy cứ năm thước lại có một cái lỗ nhỏ, dấu chân người không thể nhỏ như thế, hai dấu cách nhau cũng không thể xa như thế.

Chuyện xảy ra như vậy không ai còn hồ nghi, chắc chắn là quỉ quái trong mê cung ra phá phách, đều nói:

- Dù trong mê cung có cái gì chăng nữa thì mình cũng chẳng thèm. Sáng sớm ngày mai, tất cả rút trở về.

Đêm đó người nào cũng phập phồng lo sợ, nhưng hôm sau khi mặt trời lên thì không ai còn sợ hãi như trước nữa. Một số thanh niên bàn nhau nên vào mê cung xem cho biết. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố đều sẵng giọng ngăn lại, bảo là nếu như muốn vào mê cung thì phải bàn cho kỹ lưỡng tìm một cách thức an toàn.

Bàn tán cả ngày nhưng có ra cách thức nào đâu? Tuy nhiên tất cả dồng ý ở lại thêm một đêm, ngày mai tính lại. Đến khoảng gần giờ hợi, chính là lúc quỉ quái xuất hiện đêm trước, lại nghe thấy phương tây ba tiếng cú rúc, cả bọn ai nấy đều nổi da gà. Con quỉ áo trắng chân dài, toàn thân đầy máu lại vụt tới, đứng cách chừng vài trượng, eo éo nói:

- Các ngươi chưa chịu về phải không? Cứ ở loanh quanh đây thêm một đêm nữa, từng đứa từng đứa ta sẽ cho chết không kịp ngáp. Ta ở trong cung một nghìn năm qua không ai dám vào, chúng bay lớn mật thật.

Nói tới đây nó lại từ từ quay đầu, hai tay chỉ vào một thanh niên đứng tận đằng xa, kêu lên:

- Chết này!

Nói xong, nó lập tức rút về chạy mất, dưới ánh trăng thấy nó chạy mỗi lúc một xa, sau cùng biến mất. Chỉ thấy thanh niên kia từ từ sụm xuống, không nói được một câu, chết ngay lập tức, trên người cũng không có vết thương nào. Đêm qua chỉ mới chết một con ngựa, hôm nay lại giết một thanh niên khỏe mạnh. Như thế còn ai dám ở bây giờ? Huống chi bọn Tô Lỗ Khắc lại nói là trong mê cung nào có báu vật gì đâu, đến một cục vàng cục bạc cũng không. Nếu chẳng phải vì trời tối, cả bọn chắc đã lên đường chạy rồi.

Hôm sau trời vừa hửng sáng, cả bọn đã lếch thếch quay về.

Lý Văn Tú hôm trước đã đến xem kỹ xác con ngựa, bây giờ lại đến coi thi thể chàng thanh niên, trong bụng không còn hoài nghi gì nữa, nói lẩm bẩm: "Cái này không phải ác quỉ".

Bỗng dưng đằng sau có tiếng người run run:

- Đúng là ác quỉ, đúng là ác quỉ! A Tú, so với ác quỉ còn đáng sợ hơn, thôi mình đi về.

Không biết từ bao giờ, Kế lão đã đứng ngay sau lưng nàng. Lý Văn Tú thở dài nói:

- Được, thôi mình đi về.

Đột nhiên nghe tiếng Tô Phổ kêu thất thanh:

- A Mạn, A Mạn, em ở đâu?

Xa Nhĩ Khố kinh hoảng hỏi:

- A Mạn không đi với ngươi ư?

Nói xong y cất tiếng gọi lớn:

- A Mạn, A Mạn! Thôi mình đi về.

Lập tức chạy đi tìm con gái. Tô Phổ cũng vừa kêu "A Mạn" vừa chạy lên một cái gò, nhìn bốn bề, bỗng thấy phía tây cạnh đường có một cái khăn choàng đầu thêu hoa, vội vàng chạy tới nhặt lên xem, chính là khăn của A Mạn. Y hoảng không để đâu cho hết, kêu lớn:

- A Mạn bị ác quỉ bắt đi rồi.

Lúc này đoàn người đi đã xa, ngay cả xác của Lạc Đà, Tang Tư Nhi, và chàng thanh niên cũng đã khiêng đi rồi, ở lại chỉ còn có Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố, Tô Phổ, Lý Văn Tú và Kế lão năm người thôi. Cả bọn nghe Tô Phổ hoảng hốt kêu vội chạy tới hỏi han. Tô Phổ cầm chiếc khăn hoa, chân tay rụng rời nói:

- Cái này của A Mạn. Nàng... nàng... bị ác quỉ bắt mất rồi.

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Bắt đi lúc nào?

Tô Phổ đáp:

- Ta không biết. Chắc là đêm hôm qua. Nàng... nàng ngủ chung với mấy cô bạn gái, sáng nay không còn thấy đâu nữa.

Y ngơ ngẩn một hồi, đột nhiên nhắm hướng mê cung lao mình chạy tới, vừa chạy vừa kêu:

- Ta thề cùng chết với A Mạn.

A Mạn bị ác quỉ bắt đi rồi, y làm gì có tài cứu được nàng về. Thế nhưng nếu A Mạn chết rồi, y cũng chẳng muốn sống làm gì nữa. Tô Lỗ Khắc gọi với theo:

- Tô Phổ, Tô Phổ, thằng ngu, mau quay lại, ngươi không sợ chết ư?

Thấy con mình càng chạy càng xa, tình cha con sau cùng thắng được nỗi sợ ác quỉ, y cũng chạy theo. Xa Nhĩ Khố ngơ ngẩn, kêu lên:

- A Mạn, A Mạn!

Rồi cũng chạy theo hai người kia. Kế lão lắc đầu:

- A Tú, thôi mình đi về.

Lý Văn Tú nói:

- Không, Kế gia gia, cháu phải đi cứu họ.

Kế lão nói:

- Ngươi đánh không lại ác quỉ đâu.

Lý Văn Tú nói:

- Không phải ác quỉ, người đó.

Kế lão đột nhiên giơ tay ra, nắm chặt tay Lý Văn Tú, run run nói:

- A Tú, dẫu có là người, y so với ác quỉ còn đáng sợ hơn. Ngươi nghe lời ta, mình đi về thôi, đi cho thật xa. Mình là người Hán, không thể ở Hồi Cương được, ngươi và ta cùng về Trung Nguyên.

Lý Văn Tú thấy Tô Phổ ba người càng lúc càng xa, trong bụng bồn chồn, cố dãy ra, nào ngờ Kế lão tuy tuổi đã cao, sức lực không phải tầm thường, liên tiếp mấy lần vẫn không thoát ra được. Nàng kêu lên:

- Bỏ tay cháu ra. Tô Phổ, Tô Phổ cũng bị nó giết mất.

Kế lão thấy nàng mặt đỏ gay, bộ dạng thật là gấp rút, đành thở dài một tiếng, bỏ tay nàng ra buồn bã nói:

- Vì chàng thanh niên Cáp Tát Khắc kia, ngươi chẳng coi cái gì vào đâu.

Lý Văn Tú vừa thoát được liền quay đầu chạy ngay, không nghe Kế lão nói gì. Nàng chạy một mạch đến trước mê cung, thấy Tô Phổ tay đang múa đao, vừa múa vừa gào:

- Ác quỉ chết tiệt kia, ngươi giết chết A Mạn, thì giết luôn ta đi. A Mạn chết rồi, ta còn sống làm gì. Ta là Tô Phổ, ngươi có giỏi ra đây cùng ta quyết đấu, ngươi sợ ta hay sao?

Chương 4

Y giơ tay lắc cái vòng cửa, nhưng vì tâm thần hỗn loạn, đẩy qua đẩy lại vẫn không mở được. Tô Lỗ Khắc đứng một bên kêu lên:

- Tô Phổ, thằng ngu ơi! Đừng có vào.

Thế nhưng Tô Phổ nào có nghe lời y?

Lý Văn Tú thấy y si tình như thế, trong lòng xót xa, lớn tiếng nói:

- A Mạn chưa chết đâu.

Tô Phổ nghe thấy câu đó, đầu óc liền tỉnh lại ngay, quay qua hỏi:

- A Mạn chưa chết ư? Sao... sao ngươi biết?

Lý Văn Tú đáp:

- Trong mê cung không phải là ác quỉ mà là người.

Tô Phổ, Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố cùng cất tiếng hỏi lại:

- Rõ ràng là ác quỉ, sao lại là người?

Lý Văn Tú đáp:

- Là người giả dạng đó. Y dùng một loại ám khí cực độc thật nhỏ phát xạ giết con ngựa và người thanh niên, vết thương không dễ gì nhìn thấy. Y dưới chân đi cà kheo, khoác áo trắng chùm người, thành thử đi trên sa mạc không có dấu chân, thân thể lại thật là cao, chạy lại nhanh.

Chỉ có hai câu nàng không nói ra, đó là: "Ta biết người đó là ai vì ta nhận ra thủ pháp phóng ám khí của y. Trên con ngựa và người thanh niên kia, ta đã tìm ra dấu vết của ám khí".

Nàng giải thích hợp tình hợp lý nhưng bọn Tô Lỗ Khắc vẫn chưa tin hẳn. Lúc này Kế lão cũng đã chạy đến, y chậm rãi nói:

- Ta biết ác quỉ này ghê gớm lắm, đừng ai vào mê cung làm gì để khỏi chết oan. Ta già cả rồi nói ra nhất định không sai đâu.

Tô Phổ đáp:

- Dù là ác quỉ hay là người, ta cũng nhất định vào... vào cứu A Mạn.

Y cũng mong như lời Lý Văn Tú nói, ác quỉ chẳng qua chỉ là người giả thành thì cũng còn chút hi vọng cứu được A Mạn. Y lại tới lắc chiếc vòng cửa, lần này mở ra được. Lý Văn Tú nói:

- Để ta đi với ngươi.

Tô Phổ quay lại, lòng cảm kích khôn cùng nói:

- Lý anh hùng, người đừng vào làm chi, nguy hiểm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Không sao đâu, để ta theo ngươi, như thế không nguy hiểm.

Tô Phổ mắt rưng rưng lệ, nghẹn ngào nói:

- Đa tạ, đạ tạ.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ngươi cảm ơn ta như thế chẳng qua cũng chỉ vì A Mạn". Nàng quay lại nói với Kế lão:

- Kế gia gia, ông ở đây chờ cháu nhé.

Kế lão nói:

- Không đâu, ta cùng đi với ngươi, người... người đó ghê gớm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Ông già rồi, lại không biết võ công, ở bên ngoài chờ tốt hơn. Cháu không nguy hiểm gì đâu.

Kế lão đáp:

- Ngươi không biết đâu, nguy hiểm ghê gớm lắm. Ta muốn lo cho ngươi.

Lý Văn Tú không thể nào nói gì hơn, nghĩ thầm: "Ông làm sao lo cho tôi được? Có tôi phải lo cho ông thì có". Năm người liền đốt đuốc theo con đường cũ tiến vào mê cung.

o O o

Năm người đi quanh co một hồi thật lâu, Tô Phổ vừa đi vừa gọi:

- A Mạn, A Mạn, em ở đâu?

Thế nhưng trước sau không nghe thấy tiếng nào khác. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Để ta dọa cho tên quái quỉ sợ một phen mới được". Nàng bèn nói:

- Bọn mình tất cả kêu lên là đại đội nhân mã đang đến cứu người, không chừng khiến cho ác nhân sợ bỏ chạy đó.

Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố và Tô Phổ cùng theo kế đó lớn tiếng la lên:

- A Mạn, A Mạn, đừng có sợ, tất cả mọi người đến cứu ngươi đây.

Các điện đường trong mê cung đều trống không, tiếng bốn bề dội lại oang oang. Đi một hồi nữa, bỗng nghe tiếng đàn bà kêu thét lên, giọng đúng là A Mạn. Tô Phổ vội theo âm thanh chạy đến, đẩy một cánh cửa, thấy A Mạn nằm co ở một góc phòng, hai tay bị trói quặt ra đằng sau. Hai người vừa mừng vừa sợ, cùng kêu lên. Tô Phổ chạy đến cởi dây trói, hỏi:

- Con ác quỉ đâu?

A Mạn đáp:

- Y không phải là quỉ, mà là người. Y vừa mới ở đây, nghe thấy tiếng của các người, định ôm em bỏ chạy. Em cố hết sức dãy dụa, y nghe thấy đông người nên vội hốt hoảng chạy mất.

Tô Phổ thở phào một hơi, hỏi tiếp:

- Thế... thế người đó hình dáng ra sao? Tại sao y lại bắt em đến đây?

A Mạn đáp:

- Trên đường y bịt chặt mắt em, đến mê cung rồi tối đen nên không nhìn rõ tướng mạo y ra sao cả.

Tô Phổ quay lại nhìn Lý Văn Tú, ánh mắt đầy vẻ cảm kích. A Mạn nói với Xa Nhĩ Khố:

- Cha, người này nói tên y là Ngõa Nhĩ Lạp Tề, cha có biết...

Nàng nói chưa dứt câu, Xa Nhĩ Khố và Tô Lỗ Khắc cùng kêu lên:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề?

Hai người kêu lên như thế thật đã rõ ràng, không những họ biết Ngõa Nhĩ Lạp Tề mà còn biết rành là khác. Xa Nhĩ Khố đáp:

- Người đó là Ngõa Nhĩ Lạp Tề ư? Không thể được. Chính y nói y là Ngõa Nhĩ Lạp Tề? Ngươi không nghe nhầm đấy chứ?

A Mạn nói:

- Y nói y có quen mẹ con.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Thế thì đúng rồi, đúng là Ngõa Nhĩ Lạp Tề rồi.

Xa Nhĩ Khố lẩm bẩm nói:

- Y quen với mẹ ngươi? Là Ngõa Nhĩ Lạp Tề? Vì cớ gì... cớ gì y lại biến thành ác quỉ trong mê cung?

A Mạn nói:

- Y không phải quỉ, y là người. Y nói từ lúc còn nhỏ đã yêu mẹ con, nhưng mẹ con lại có mắt không tròng, đi lấy cái thằng khùng là cha con... Ấy chết, cha ơi, cha đừng giận, cái tên đê tiện đó nói đó.

Tô Lỗ Khắc cười sằng sặc, nói:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề là thằng đê tiện, nhưng y nói đâu có sai, cha ngươi đúng là thằng khùng...

Xa Nhĩ Khố giơ quyền đấm ra, Tô Lỗ Khắc vừa cười vừa né tránh, nói tiếp:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề trước đây giành mẹ ngươi với cha ngươi, y bị thua. Y không phải là người tử tế gì, nửa đêm mang dao vào giết cha ngươi. Ngươi xem, bên mang tai y có cái sẹo, chính là do

Ngõa Nhĩ Lạp Tề chém đó.

Mọi người nhìn Xa Nhĩ Khố, quả nhiên bên cạnh tai có một vết sẹo dài. Cái sẹo đó ai ai cũng đã thấy nhưng có điều không biết tại sao. A Mạn nắm tay cha, nhỏ nhẹ nói:

- Cha, lúc đó cha bị thương có nặng lắm không?

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Cha ngươi tuy bị trúng ám toán của y, nhưng cũng đánh gục được y, đè được y xuống trói gô lại.

Y nói mấy câu đó, trong giọng có vẻ tự hào, nói tiếp:

- Hôm sau tộc trưởng họp mọi người lại, tuyên bố trục xuất tên vô lại đó ra khỏi bộ tộc, vĩnh viễn không cho quay về, nếu lén lút trở lại sẽ xử tử. Từ đó đến nay không còn thấy y đâu nữa, tên khốn kiếp đó ẩn nấp trong mê cung làm trò gì? Còn ngươi làm sao lại để cho y bắt được?

A Mạn nói:

- Hôm nay lúc trời vừa sáng, con vào rừng đi giải, ngờ đâu tên tồi bại đó nấp ở đằng sau, đột nhiên xông ra, bịt miệng con lại, ôm chạy thẳng lên đây. Y nói y không lấy được mẹ con thì bắt con thay thế. Con van xin y thả con về, nói mẹ con không thích y thì con cũng không thể nào thích y được. Y nói: "Ngươi thích ta cũng được mà không thích ta cũng không sao, nhưng ngươi là người của ta rồi. Bọn Cáp Tát Khắc nhát gan, không đứa nào dám vào mê cung cứu ngươi đâu". Y nói thế không đúng, cha, Tô Lỗ Khắc bá bá, mọi người đều can đảm, lại còn Lý anh hùng, Tô Phổ, Kế gia gia ai cũng không ngại cực nhọc xông vào cứu con.

Xa Nhĩ Khố hậm hực nói:

- Y giết chết Lạc Đà, Tang Tư Nhi, mình đuổi theo mau, bắt nó đem xử tử.

Lý Văn Tú vốn đã đoán ra kẻ giả làm quỉ kia là ai rồi, nào ngờ những gì nàng đoán lại sai bét cả, trong lòng ngầm xấu hổ đã nghĩ xấu cho người tốt, cũng may nàng chưa nói cho ai nghe, nghĩ thầm: "Làm sao gã Cáp Tát Khắc này lại biết ném kim độc? Ném kim thủ pháp lại đúng y như thế? Chẳng lẽ y cũng học từ sư phụ ta hay sao?".

Tô Lỗ Khắc biết được con ác quỉ chẳng qua chỉ là Ngõa Nhĩ Lạp Tề giả ra thì đâu còn sợ gì nữa. Huống chi họ cũng biết tên này võ công bình bình, nếu gặp phải làm gì chẳng tóm được? Xa Nhĩ Khố thì muốn báo thù giết học trò mình nên cầm đuốc giơ lên, đi trước mọi người.

Kế lão nắm vạt áo Lý Văn Tú nói nhỏ:

- Đó là chuyện trong bộ tộc người Cáp Tát Khắc, bọn mình chẳng liên quan gì, đứng bên ngoài chờ họ cũng được.

Lý Văn Tú thấy giọng ông run run, quả là sợ hãi lắm, ôn tồn nói:

- Kế gia gia, ông ngồi ở trong sân này chờ cháu, có được không? Gã Cáp Tát Khắc xấu xa kia võ công ghê lắm, chỉ sợ bọn Tô... Lỗ Khắc đánh không lại, cháu phải giúp họ một tay.

Kế lão thở dài nói:

- Thế thì mình cùng đi vậy.

Lý Văn Tú nở môt nụ cười hiền hòa với ông, nói:

- Chuyện này sẽ xong xuôi, ông đừng lo gì cả.

Kế lão đi song song với Lý Văn Tú nói:

- Chuyện này xong rồi, ta sẽ về Trung Nguyên. A Tú, ngươi có đi về cùng với ta chăng?

Lý Văn Tú thấy thật khó nghĩ, hình ảnh quê cũ đất Trung Nguyên, trong lòng nàng chỉ còn mờ mờ ảo ảo. Nàng đã sống nơi thảo nguyên này mười hai năm, chỉ yêu thích gió tuyết, cát bụi, với cánh đồng bao la ngút ngàn, những đàn cừu, đàn bò và tiếng chim thiên linh nửa đêm cất tiếng hót...

Kế lão thấy nàng không trả lời, nói tiếp:

- Bọn mình người Hán ở Trung Nguyên, so với nơi đây sướng hơn nhiều, mặc cũng đẹp, ăn cũng ngon. Kế gia gia của ngươi đã để dành đủ tiền, về cũng thoải mái. Đất Trung Nguyên hoa lệ, so với nơi đây đẹp đẽ biết bao, sống một cuộc đời cho đáng sống.

Lý Văn Tú hỏi:

- Trung Nguyên đẹp như thế, sao đến bây giờ ông mới về?

Kế lão sững người, đi được mấy bước mới chậm rãi nói:

- Ta ở Trung Nguyên có một kẻ thù, đến đất Hồi Cương chẳng qua để tị nạn. Sau mấy chục năm, kẻ thù kia chắc đã chết rồi. A Tú, mình ở ngoài này chờ họ.

Lý Văn Tú nói:

- Không được, Kế gia gia, mình phải đi nhanh hơn đừng để cách xa họ nhiều quá.

Kế lão hừ hừ mấy tiếng, bước đi không nhanh hơn chút nào. Lý Văn Tú thấy ông ta già cả, không nỡ thúc giục. Kế lão nói tiếp:

- Về đến Trung Nguyên rồi, mình sẽ về Giang Nam. Mình sẽ mua một căn nhà, bốn bề trồng đầy đào hoa dương liễu, xen kẽ lẫn nhau. Đến mùa xuân, hoa đào đỏ, dương liễu xanh, thêm chim én đen bay qua bay lại dưới tàn cây. A Tú, mình lại đào thêm một cái ao, nuôi toàn cá, màu vàng có, màu đỏ có, màu trắng có, ngươi thể nào cũng thích lắm... so với nơi đây thật hơn nhiều...

Lý Văn Tú chầm chậm lắc đầu, trong lòng lại nghĩ: "Dù Giang Nam có đẹp thế nào, ta cũng chỉ thích sống nơi đây thôi, có điều... chuyện này xong rồi, Tô Phổ sẽ kết hôn cùng A Mạn, lúc đó thể nào họ cũng làm đám cưới tưng bừng, đánh vật kéo co, chung quanh đống lửa hò hát..." Nàng ngẩng đầu lên nói:

- Được rồi, Kế gia gia, bao giờ mình quay lại, ngày hôm sau mình lên đường về Trung Nguyên.

Mắt Kế lão đột nhiên sáng bừng lên, xem ra cực kỳ vui sướng, lớn tiếng nói:

- Hay lắm. Bao giờ mình quay lại, ngày hôm sau mình lên đường về Trung Nguyên.

Ngay lúc đó, Lý Văn Tú bỗng thấy thương gã Ngõa Nhĩ Lạp Tề kia. Y không lấy được người y thương yêu, lại còn bị đuổi ra khỏi bản tộc, sống đơn độc nơi mê cung. A Mạn đã mười tám tuổi rồi, y ở mê cung này chắc cũng phải hai chục năm? Có khi còn lâu hơn nữa.

o O o

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề, đứng lại!

Đột nhiên từ phía trước vọng lại tiếng quát giận dữ của Xa Nhĩ Khố. Lý Văn Tú không còn chờ Kế lão nữa, vội vàng theo hướng tiếng nói chạy lên. Qua khỏi cửa của một toà đại điện, thấy trong điện đường, Xa Nhĩ Khố tay cầm trường đao đang đấu với một người nhô lên hụp xuống. Người đó hai tay không, mặc trường bào màu trắng, bịt khăn trùm đầu cũng màu trắng chỉ lộ hai con mắt, khăn và áo đều đầy vết máu, chính là gã có tên là Ngõa Nhĩ Lạp Tề đã giả làm ác quỉ hôm qua bắt cóc A Mạn. Có điều hôm nay y không đi cà khêu nên áo dài vén lên quấn ngang bụng.

Tô Lỗ Khắc, Tô Phổ thấy Xa Nhĩ Khố tay cầm đao đấu với y tay không, tin chắc nhất định thắng nên không tiến lên đánh giúp, hai người chỉ cầm cao ngọn đuốc, mồm thì hò hét trợ uy.

Lý Văn Tú chỉ mới coi vài chiêu, biết là không xong, kêu lên:

- Cẩn thận!

Nàng đang toan ra tay, đã nghe bình một tiếng, ngực Xa Nhĩ Khố đã trúng một chưởng, mồm hộc máu ngã văng ra ngoài. Cha con Tô Lỗ Khắc kinh hãi, cùng vứt đuốc đi múa đao xông lên, hợp công kẻ địch. Hai cây đuốc bị vứt xuống đất, trong điện lập tức tối thui không còn nhìn rõ được nữa.

Lý Văn Tú xách lưu tinh chùy (?), kêu lên:

- Tô Phổ, lui ra! Tô Lỗ Khắc bá bá, lui ra, để ta lên đấu với y.

Tô Lỗ Khắc giận dữ đáp:

- Ngươi tránh ra, đừng có la lối.

Thanh trường đao trong tay y liền vung ra, tiếng kêu vù vù. Đao pháp của người Cáp Tát Khắc có một đường lối riêng, thật là cương mãnh ác liệt. Thế nhưng thân thủ Ngõa Nhĩ Lạp Tề thật là linh hoạt, từ dưới đất vung chân đá văng trường đao trong tay Tô Phổ.

Lý Văn Tú liền ném lưu tinh chùy xuống, tung mình nhảy tới, chộp lấy thanh đao còn đang rơi trên không, soẹt soẹt hai tiếng chém vào Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Nàng theo sư phụ học quyền cước và lưu tinh chùy, đao pháp chưa từng học qua, nhưng lúc này bốn người đang quấn quít một chỗ, chùy pháp nếu thi triển không khỏi lỡ trúng cha con Tô Phổ. Nàng đành dùng quyền pháp phối hợp đao pháp, ngưng thần tiếp chiến. Tô Phổ mất đao liền dùng tay chân đấm đá, Ngõa Nhĩ Lạp Tề một đấu với ba nhưng vẫn không sút kém chút nào.

Đấu được hơn một chục hiệp, Ngõa Nhĩ Lạp Tề kêu lớn một tiếng, quyền bên trái đánh ra, trúng ngay sống mũi Tô Phổ, lại đá luôn một cái trúng bụng Tô Lỗ Khắc. Cha con Tô Lỗ Khắc

cùng ngã không ai ngồi dậy được. Thì ra quyền cước của Ngõa Nhĩ Lạp Tề nội lực thâm hậu, đánh trúng rồi khó mà gượng lại, Tô Lỗ Khắc tuy có tráng kiện vạm vỡ nhưng cũng chịu không nổi.

Cục diện bây giờ trở thành một mình Lý Văn Tú đấu với kẻ địch, né qua tránh lại hiển nhiên đã kém thế. Ngõa Nhĩ Lạp Tề quát lên:

- Ngươi mau cút đi thì ta tha mạng cho.

Lý Văn Tú thấy nếu mình bỏ chạy, cùng lắm chỉ mang được Kế lão theo, ba người Cáp Tát Khắc thể nào cũng trúng phải độc thủ của y. Thành ra nàng không kể sống chết, hết sức chống đỡ. Ngõa Nhĩ Lạp Tề giơ tay trái ra, Lý Văn Tú liền né qua bên phải, nào ngờ đó chỉ là hư chiêu, hữu chưởng liền đánh vụt ra, nghe bịch một cái trúng ngay đầu vai. Lý Văn Tú loạng choạng muốn ngã, trong đầu lóe lên một ý niệm: "Chiêu Thanh Đông Kích Tây này sư phụ đã dạy ta rồi, sao lại không nhớ tới?". Ngõa Nhĩ Lạp Tề quát lớn:

- Ngươi không chạy đi, ta giết ngươi đó.

Lý Văn Tú trong lòng nổi lên một ý chí ngang tàng, cũng kêu lên:

- Ngươi giết ta thì cứ giết.

Nàng nhảy vọt lên, chỉ mới vài chiêu hông lại trúng một quyền, đau đến tuột cả đao, ngồi bệt xuống trong lòng nghĩ thầm: "Chắc ta chết mất". Đột nhiên nghe vù một tiếng, một người đã nhảy vào đánh với Ngõa Nhĩ Lạp Tề.

Lý Văn Tú vội vàng lăn một vòng, quay đầu nhìn lại, tưởng chừng không tin nổi mắt mình. Thì ra Kế lão đã tay cầm một thanh chủy thủ đang đấu với Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Thân thủ ông già thật là nhanh nhẹn, xuất chiêu nhanh như gió, không có vẻ lụm cụm chút nào.

Lạ lùng thay, Kế lão giơ tay ra chân, chiêu nào cũng giống hệt Ngõa Nhĩ Lạp Tề, chẳng khác gì võ công do sư phụ nàng là Hoa Huy truyền thụ. Lý Văn Tú lập tức hiểu ngay: "Đúng rồi, võ công Trung Nguyên đều như thế cả. Kế lão và gã Cáp Tát Khắc kia đều học võ công Trung Nguyên, mình đâu có biết là Kế gia gia biết võ".

Hai người càng đấu càng hăng, Ngõa Nhĩ Lạp Tề đột nhiên eo éo kêu lên:

- Mã Gia Tuấn, ngươi khỏe chứ?

Kế lão hơi giật mình, nhảy vội về phía sau, Ngõa Nhĩ Lạp Tề giơ tay ra, chính là sử dụng một nửa chiêu Thanh Đông Kích Tây. Kế lão không mắc mưu của y, chủy thủ liền vung qua bên phải đón trước. Nào ngờ Ngõa Nhĩ Lạp Tề không sử dụng tiếp nửa dưới của chiêu Thanh Đông Kích Tây, tay trái chộp vào mặt Kế lão, lột luôn một mảng da mặt của ông ta.

Lý Văn Tú, Tô Lỗ Khắc và A Mạn ba người cùng kinh hoảng kêu lên, riêng Lý Văn Tú dường như muốn ngất xỉu. Chỉ thấy Ngõa Nhĩ Lạp Tề tung mình nhảy lên, chân trái đá ra, chân phải đá tiếp, uyên ương liên hoàn, đều trúng ngay mình Kế lão. Ngay khi đó, một ánh sáng trắng lóe lên, thanh chủy thủ trong tay Kế lão phóng vụt ra, đâm phập ngay vào bụng địch thủ.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề thảm thiết kêu lên một tiếng, hai tay ra chiêu Ngũ Lôi Oanh Đính, đánh thẳng xuống đỉnh đầu Kế lão. Lý Văn Tú biết rằng nếu quyền này đánh trúng, Kế lão không sao sống

nổi. Nàng cố hết sức bình sinh, nhảy tới giơ tay ra đỡ, nghe lách cách mấy tiếng, hai tay dường như muốn gãy vụn. Hai người giằng co, Ngõa Nhĩ Lạp Tề tay không đánh xuống được, Lý Văn Tú cũng không cách nào đẩy được y ra.

Tô Lỗ Khắc lúc này đã cử động được rồi liền nhảy lên dùng hết sức đấm luôn vào cằm Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngõa Nhĩ Lạp Tề ngã ngửa về sau, đụng ngay vào tường, sụm ngay xuống. Lý Văn Tú kêu lên:

- Kế gia gia, Kế gia gia!

Nàng đỡ Kế lão dậy, không dám mở mắt, mặt ông ta ắt hẳn máu thịt bầy nhầy thật là ghê rợn. Nào ngờ khi nàng hé mắt nhìn ra, trước mặt lại là một người đàn ông tráng niên. Nàng giật mình mở to mắt, chỉ thấy y mặt mày nhẵn thín, râu ria cạo sạch, trông cũng khá đẹp trai, trong cảnh tranh tối tranh sáng thấy y mặt trắng bệch không một chút máu. Người đó chỉ chừng ngoài ba mươi, chỉ có đôi mắt là còn quen thuộc trên một khuôn mặt lạ hoắc, thật là thần bí.

Lý Văn Tú ngơ ngẩn hồi lâu mới "A" lên một tiếng kinh hoàng, đẩy Kế lão ra nhảy lùi về sau. Nàng bị trúng quyền cước, rơi xuống đứng không vững nên ngồi bệt xuống, ấp úng nói:

- Ngươi... ngươi...

Kế lão đáp:

- Ta... ta không phải là Kế gia gia của ngươi, ta... ta...

Đột nhiên y oa lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi, hổn hển nói tiếp:

- Đúng đó, ta là Mã Gia Tuấn, từ trước tới nay giả làm ông già họ Kế. A Tú, ngươi không giận ta chứ?

Hai tiếng "A Tú" vẫn không khác gì mười năm qua đầy vẻ thiết tha lo lắng. Lý Văn Tú nói:

- Tôi không giận ông, đương nhiên là không giận. Từ trước đến nay ông đối với tôi thật tốt, thật tốt.

Nàng nhìn Mã Gia Tuấn, lại nhìn người nằm gục nơi bức tường Ngõa Nhĩ Lạp Tề, trong bụng không biết bao nhiêu là ngờ vực. Lúc này A Mạn đã đỡ cha lên, xoa bóp vết thương trên ngực y. Tô Lỗ Khắc và Tô Phổ nhặt đao, hai người khập khiễng đi tới trước mặt Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- A Tú, sao ta bảo ngươi chạy đi, ngươi không chạy?

Y nói bằng tiếng Hán, thanh điệu giống hệt sư phụ nàng Hoa Huy. Lý Văn Tú không kịp suy nghĩ, buột miệng kêu lên:

- Sư phụ!

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ngươi bây giờ mới nhận ta ư?

Y chầm chậm giơ tay gỡ khăn choàng đầu, quả nhiên chính là Hoa Huy. Lý Văn Tú vừa kinh

ngạc, vừa đau lòng, chạy đến gục dưới chân y, kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ, con đâu có biết là thầy. Con... con lúc đầu đã đoán là sư phụ nhưng họ nói đây là người Cáp Tát Khắc tên là Ngõa Nhĩ Lạp Tề, thầy cũng nhận như thế.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề thản nhiên nói:

- Ta chính là người Cáp Tát Khắc, bị bộ tộc đuổi ra, vĩnh viễn không cho quay trở lại. Ta đến Trung Nguyên nơi người Hán sống, học võ công của người Hán, ha ha, thu người Hán làm học trò, Mã Gia Tuấn, ngươi khỏe chứ, khỏe chứ?

Mã Gia Tuấn nói:

- Sư phụ, tuy thầy có ơn với tôi, nhưng lại...

Lý Văn Tú lại càng ngạc nhiên, nói:

- Kế gia gia, ông... ông ta cũng là thầy của ông sao?

Mã Gia Tuấn nói:

- Ngươi đừng gọi ta là Kế gia gia nữa. Ta là Mã Gia Tuấn. Ông ta là sư phụ của ta, dạy ta võ công, cùng ta quay về đất Hồi Cương, nửa đêm dẫn ta lẻn vào vùng người Cáp Tát Khắc. Y dùng độc châm giết mẹ của A Mạn...

Y nói bằng tiếng Hán. Lý Văn Tú càng nghe càng lạ lùng, dùng tiếng Cáp Tát Khắc hỏi A Mạn:

- Mẹ ngươi bị y dùng kim độc giết chết đấy ư?

A Mạn chưa kịp trả lời, Xa Nhĩ Khố đã nhảy dựng lên, kêu lớn:

- Đúng đó, đúng đó. Mẹ của A Mạn, nàng Nhã Lệ Tiên thân ái của ta, một ngày kia toàn thân tím bầm, bị bạo bệnh chết, thì ra là vì ngươi Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngươi là tên ác ôn giết chết vợ ta.

Y vùng lên toan ra thí mạng với Ngõa Nhĩ Lạp Tề, nhưng đã bị trọng thương, vừa cử động vết thương lại tấy lên, phải ngồi thụp xuống. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Đúng thế. Ta giết Nhã Lệ Tiên đó, ai bảo nàng không có mắt lấy một tên khùng, lại không chịu bỏ đi theo ta?

Xa Nhĩ Khố gào lên:

- Đồ ác tặc, đồ ác tặc.

Mã Gia Tuấn dùng tiếng Cáp Tát Khắc nói:

- Ông ta vốn định giết Xa Nhĩ Khố nhưng hôm đó Xa Nhĩ Khố không biết đi đâu, tìm mãi không ra. Sư phụ ta đích thân đi tìm Xa Nhĩ Khố, dặn ta bỏ thuốc độc xuống giếng nước cho toàn thể bộ tộc chết hết. Thế nhưng bọn ta lúc đó tá túc tại một nhà người Cáp Tát Khắc, chủ nhân đối đãi thật chu đáo, có gì cũng đem ra mời khách. Ta nghĩ đi nghĩ lại, không thể nào ra tay được. Khi sư phụ ta quay về, nói tìm không ra Xa Nhĩ Khố, hỏi ra mới biết ta không nghe lời bỏ thuốc độc xuống giếng, lập tức nổi cơn lôi đình, nói ta hẳn là đã tiết lộ bí mật của ông ta, nên muốn

giết ta diệt khẩu. Ta bị ép uổng quá mức, đành phải tiên hạ thủ vi cường, xuất kỳ bất ý bắn ba mũi độc châm vào lưng ông ta.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hậm hực nói:

- Ngươi là tên cẩu tặc vong ân phụ nghĩa, hôm nay rồi cũng chết vì tay ta.

Mã Gia Tuấn nói với Lý Văn Tú:

- A Tú, hôm đó ngươi cùng với Trần Đạt Hải động thủ, vừa sử dụng võ công là ta biết ngay ngươi đã theo sư phụ ta học võ, biết ba mũi kim độc kia không giết được ông ta.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hừ một tiếng nói:

- Với cái tài nhỏ nhoi của ngươi mà giết được ta ư?

Mã Gia Tuấn không để ý đến ông ta, nói với Lý Văn Tú:

- Hơn mười năm nay ta trốn nơi Hồi Cương, ẩn náu ở bộ tộc Thiết Diên, giả vờ làm một ông già, cũng vì sợ sư phụ ta chưa chết. Chỉ có nơi đây là ông ta không dám quay về thôi. Ta có biết đâu ông ta lại ở ngay gần đây, thành ra ý niệm đầu tiên là phải chạy về Trung Nguyên.

Lý Văn Tú thấy hơi thở ông ta yếu dần, biết ông ta bị Ngõa Nhĩ Lạp Tề dùng cước pháp liên hoàn đá trúng hai cái, nội tạng đã bị vỡ nát, không còn cách gì sống được, quay đầu lại nhìn Ngõa Nhĩ Lạp Tề, thấy con dao đâm vào bụng lút tận cán, cũng không sao thoát khỏi. Nàng ở Hồi Cương hơn mười năm, chỉ có hai người này thực lòng lo liệu cho mình, chăm sóc cho mình, nào ngờ ân oán triền miên, đến nỗi giết lẫn nhau để thành thế hai bên cùng chết. Mắt nàng nhòa lệ, hỏi Mã Gia Tuấn:

- Kế... Mã đại thúc, đại thúc... biết ông ta chưa chết, lại ở gần đây sao không lập tức quay về Trung Nguyên?

Khóe miệng Mã Gia Tuấn lộ một nụ cười thê lương, nói nhỏ:

- Dương liễu nơi đất Giang Nam nay đã trổ mầm rồi. A Tú, ngươi một mình về đi, từ nay... nên cẩn thận, Kế gia gia, Kế gia gia từ nay không còn lo cho con được nữa...

Thanh âm mỗi lúc một yếu, sau cùng không còn nghe gì nữa. Lý Văn Tú nằm phục lên người ông, kêu lên:

- Kế gia gia, Kế gia gia, ông đừng chết.

Mã Gia Tuấn đâu còn có thể trả lời nàng, nhưng Lý Văn Tú cũng đã hiểu rõ. Mã Gia Tuấn sợ sư phụ của y không để đâu cho hết, đáng lẽ phải về Trung Nguyên ngay, nhưng lại theo nàng vào mê cung, tưởng rằng trước sau giả làm ông già, Ngõa Nhĩ Lạp Tề sẽ không thể nào nhận ra. Thế nhưng sau cùng ông phải ra tay động thủ cùng với người mà ông e ngại nhất, cũng chỉ vì nàng!!!

Trong mười năm qua, nàng yêu ông chẳng khác gì ông cháu, thực ra ông ta chỉ mới tráng niên. Trên đời này ông ruột đối với cháu chắc gì được thế? Có chăng hay không nàng đâu biết được.

Hai chiếc đuốc dưới đất, một chiếc đã tắt ngúm, còn một chiếc cũng đã đến tận cùng rồi.

o O o

Tô Lỗ Khắc đột nhiên nói:

- Thật là lạ lùng, hai người Hán đấu với một người Cáp Tát Khắc, ta nào có biết quyền ta đánh ra hồi nãy lại trúng ngay mặt người Cáp Tát Khắc.

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Thế thì đã sao? Tại sao ngươi lại giúp người Hán đánh người Cáp Tát Khắc là thế nào?

Tô Lỗ Khắc gãi đầu nói:

- Ta cũng chẳng biết nữa.

Một lát sau, y nói tiếp:

- Ngươi là người tốt, y là người xấu.

Sau cùng y cũng phải thừa nhận rằng trong số người Hán có những tên cường đạo xấu xa, nhưng cũng có những người anh hùng như Lý Văn Tú. Trong số người Cáp Tát Khắc có những người tốt như y thì cũng có những người chẳng ra gì như Ngõa Nhĩ Lạp Tề.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Nếu như năm xưa ngươi biết được như thế, thì chắc đã không hung hăng đánh Tô Phổ một trận thật đau. Cùng một chuyện mà hai thái độ khác nhau. Nếu như hồi đó Tô Phổ vẫn là bạn của ta, liệu khi y lớn lên rồi gặp được A Mạn có yêu nàng không? Lòng người thật là lạ lùng, ta làm sao hiểu được".

Tô Lỗ Khắc lớn tiếng nói:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề, ta xem ngươi cũng không sống được, chúng ta chẳng cần giết ngươi làm chi. Thôi chào ngươi.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề đột nhiên mắt bừng lên một vẻ ác độc, tay phải vung ra. Lý Văn Tú biết y phát xạ độc châm, kêu lên:

- Sư phụ, đừng...

Ngay khi đó, một đốm lửa bùng lên, cây đuốc sau cùng cũng đã tắt, trong điện giơ tay không nhìn thấy ngón, Ngõa Nhĩ Lạp Tề muốn bắn kim độc cũng không thể nào nhìn được cho chính xác. Lý Văn Tú kêu lên:

- Các người ra mau, đừng ai lên tiếng.

Tô Lỗ Khắc, Tô Phổ, Xa Nhĩ Khố, A Mạn bốn người đỡ nhau từ từ đi ra. Ai cũng biết độc châm của Ngõa Nhĩ Lạp Tề ghê gớm, tuy y sắp chết đến nơi, nhưng vẫn còn có thể bắn kim giết người. Bốn người ra khỏi điện rồi, thấy Lý Văn Tú vẫn chưa ra, Tô Phổ kêu lên:

- Lý anh hùng, Lý anh hùng, mau ra đi.

Lý Văn Tú liền "Ừ" một tiếng.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hỏi:

- A Tú, ngươi... ngươi cũng định bỏ đi ư?

Giọng y thật là thê lương. Lý Văn Tú trong lòng không nỡ, nghĩ thầm ông ta tuy làm nhiều điều xấu xa nhưng với mình thật là tử tế, để ông ta nằm một mình trong bóng tối chờ chết, thực là quá tàn nhẫn. Nàng ngồi xuống nói:

- Sư phụ, con ở lại đây với thầy.

Tô Phổ lại ở bên ngoài gọi thêm mấy tiếng nữa. Lý Văn Tú lớn tiếng đáp:

- Các ngươi ra trước đi. Ta đợi một lát sẽ ra sau.

Tô Phổ nói:

- Người đó hung ác lắm, Lý anh hùng phải cẩn thận.

Lý Văn Tú không trả lời. A Mạn nói:

- Sao anh vẫn gọi y là Lý anh hùng mà không gọi là Lý cô nương?

Tô Phổ lạ lùng hỏi lại:

- Lý cô nương? Y là con gái sao?

A Mạn đáp:

- Anh giả ngây giả dại không biết hay không nhìn ra thật?

Tô Phổ đáp:

- Ta giả ngây giả dại bao giờ? Y... y võ công giỏi như thế sao lại là con gái được?

A Mạn nói:

- Đêm hôm đó trời bão tuyết, y đoạt lại em làm nô lệ, về sau lại tha cho. Khi đó em đã biết y là con gái rồi.

Tô Phổ vỗ tay đắp:

- A, đúng rồi. Nếu y quả thực là con trai, đời nào lại chịu bỏ một cô gái xinh đẹp như em?

Mặt A Mạn hơi đỏ lên nói:

- Không phải thế. Khi đó em thấy y nhìn anh, liền biết y là con gái. Trên đời làm gì có một người con trai nào lại nhìn anh bằng cặp mắt si mê đến thế bao giờ.

Tô Phổ gãi đầu, cười ngây ngô nói:

- Ta chẳng nhìn thấy gì cả.

A Mạn sung sướng cười, nụ cười thật chẳng khác gì bông hoa mới nở. Nàng biết mắt Tô Phổ chỉ nhìn một mình nàng, dù có hàng nghìn hàng vạn cô nương si tình nhìn y, y cũng không hề hay biết. Điện đường tối om như mực, Lý Văn Tú và Ngõa Nhĩ Lạp Tề không ai nhìn thấy ai. Cô gái

ngồi ngay bên cạnh sư phụ, trong cảnh tịch mịch, nghe tiếng cười vui vẻ của A Mạn và Tô Phổ mỗi lúc một xa, bước chân của bốn người càng ngày càng nhỏ dần. Ngoài Lý Văn Tú đang ngồi bên sư phụ Ngõa Nhĩ Lạp Tề chờ chết, trong điện chỉ còn xác chết của Kế gia gia. Ngõa Nhĩ Lạp Tề lại hỏi:

- Sao lúc ta bảo ngươi đi ra, ngươi không nghe lời ta? Nếu như ngươi đi ra... ôi...

Lý Văn Tú nhỏ nhẹ nói:

- Sư phụ, thầy không lấy được người thầy yêu thì giết bà ta đi. Con không lấy được người con yêu, lại không nhẫn tâm để y bị người ta giết.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười khẩy một tiếng nói:

- Thì ra là thế.

Y lặng yên giây lát, thở dài:

- Người Hán các ngươi thật là lạ lùng, có đứa ác ôn như Mã Gia Tuấn vong ân phụ nghĩa, sát hại sư phụ, có đứa ăn cướp, giết người không nháy mắt như Hoắc Nguyên Long, Trần Đạt Hải, lại cũng có cô gái tâm địa nhân thiện như ngươi.

Lý Văn Tú hỏi:

- Sư phụ, thế tên cướp Trần Đạt Hải ra sao? Cả bọn đuổi theo y nhưng trên mặt tuyết có đến hai hàng dấu chân. Một hàng là của sư phụ, phải không?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Đúng rồi, của ta đó. Từ khi ta bị tên nghịch đồ Mã Gia Tuấn bắn độc châm, thân thể suy nhược, hơn mười năm qua ở nơi sơn động dưỡng thương, tưởng coi như xong đời. Ngờ đâu lại có ngươi đến cứu ta, giúp ta rút độc châm ra. Sau khi ta khỏi rồi, đêm đêm thường hay đến bộ tộc Thiết Diên, ở bên ngoài các lều vải thám thính, định bụng giết Xa Nhĩ Khố và tên tộc trưởng đã đuổi ta. Chỉ vì ngươi nên ta chưa bỏ thuốc độc xuống giếng.

Đêm hôm đó trời bão tuyết, ta náu mình bên ngoài nhà ngươi, thấy các ngươi cho Trần Đạt Hải vào trú tuyết, lại nghe được các ngươi phát hiện bản đồ vào mê cung. Trần Đạt Hải đào tẩu rồi, ta liền đi theo y, vào được mê cung. Ta đánh cho y một quyền vào sau gáy bất tỉnh, nhốt y tại mê cung.

Chiều hôm qua, ta lấy trong bọc y bức địa đồ khăn tay, rút ra mươi đường chỉ, bỏ lại vào trong túi y rồi bịt mắt y lại, buộc y lên lưng ngựa, tống y đi thật xa.

Lý Văn Tú không hiểu sao một người tàn nhẫn như y lại tha mạng người khác, hỏi lại:

- Sao thầy lại rút đi mấy đường chỉ là sao?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười khan mấy tiếng, mười phần đắc ý:

- Y biết đâu ta rút ra mươi đường chỉ rồi, địa đồ thiếu đi mấy lối đi, mê cung này không sao tìm thấy được nữa. Tên ăn cướp đó thể nào cũng đi kiếm đồng bọn, theo địa đồ đó mà đi tìm mê cung. Bọn chúng sẽ ở trên đại sa mạc Qua Bích chạy tới chạy lui, không còn bao giờ về được

thảo nguyên nữa. Bọn cường đạo sẽ từng đứa từng đứa chết khát trên sa mạc, đến lúc chết vẫn còn mong tìm được mê cung để phát tài, ha ha, ha ha, thật là thú vị, thú vị.

Nghĩ đến một đám người dưới ánh nắng chang chang, chạy loanh quanh trong một sa mạc cả mấy trăm dặm không một giọt nước thật là ghê rợn, Lý Văn Tú nhịn không nổi phải chép miệng một cái. Bọn cường đạo đó đã giết cha mẹ nàng nhưng nay gặp tai họa thảm khốc như thế, cũng không khỏi tội nghiệp. Không biết nếu như nàng gặp lại bọn chúng, liệu nàng có bảo chúng là: "Cái địa đồ kia không đúng đâu" chăng?

Có lẽ nàng sẽ nói cho họ biết. Có điều bọn Hoắc Nguyên Long, Trần Đạt Hải đời nào chịu tin. Trong bụng chúng chỉ nghĩ đến chuyện phát tài, trong sa mạc chạy một vòng cho đến khi chết khát. Bọn họ chắc mẩm thể nào cũng đến được mê cung, vì Trần Đạt Hải đã theo bức địa đồ này đến mê cung rồi, thì còn làm sao sai được nữa. Trong mê cung có vô số trân châu bảo thạch, ai ai cũng nói thế lẽ nào không đúng?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười ngặt nghẽo không ngừng, nói:

- Thực ra, trong mê cung này đến cục vàng bằng ngón tay cũng chẳng có, mê cung trong này có cái gì thì trung nguyên còn nhiều gấp mấy. Bàn, ghế, giường, màn, biết bao nhiêu thư bản, vi kỳ, thất huyền cầm, bếp, chén, chảo... cái gì mà chẳng có, có điều chẳng quí báu gì cả. Tại đất người Hán ở, đâu đâu cũng đầy rẫy, vậy mà bọn người Hán lại xả mệnh đi tìm, ha ha, thật tức cười muốn chết.

Lý Văn Tú hai lần đi vào mê cung, thấy vô số vật thường dùng hàng ngày. Đất Hồi Cương khí hậu khô ráo, tuy đã lâu năm, những vật đó cũng chưa mục nát. Thế nhưng khắp các phòng ốc, nào thấy đâu kim ngân châu báu gì? Nàng nói:

- Truyền thuyết của con người phần nhiều đâu có đúng, tòa mê cung này lớn thật nhưng nào có châu báu gì đâu. Ôi, đến ngay cả cha mẹ tôi cũng vì thế mà uổng mạng.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hỏi:

- Thế ngươi có biết lai lịch của mê cung này không?

Lý Văn Tú nói:

- Không biết. Sư phụ, thầy có biết không?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta ở đây có đọc được một cái bia đá, trên đó khắc rõ việc xây dựng mê cung này, thì ra xây dựng từ đời Đường Thái Tông.

Lý Văn Tú đâu có biết Đường Thái Tông là ai, Ngõa Nhĩ Lạp Tề liền kể tiếp cho nàng nghe lai lịch của tòa mê cung. Nơi đây chính là thuộc về nước Cao Xương thời nhà Đường.

Hồi đó Cao Xương là một nước lớn ở Tây Vực, sản vật phong phú, quốc thế cường thịnh. Năm Trinh Quan nguyên niên đời Đường Thái Tông, quốc vương nước Cao Xương tên là Cúc Văn Thái thần phục nhà Đường. Đường triều phái sứ giả đến Cao Xương, đòi y phải theo qui củ của người Hán. Cúc Văn Thái nói với sứ giả:

- Chim ưng bay trên trời, chim trĩ nằm trong bụi, con mèo ở trong nhà, con chuột chui dưới hang, mỗi giống có một tính cách, giống nào ra giống nấy tự mình sống theo mình.

Y nói thế có ý rằng các ngươi tuy là chim ưng dữ tợn bay trên trời nhưng ta cũng là loài gà rừng, ẩn nấp nơi đồng cỏ, tuy các ngươi có là con mèo đi lại nơi sảnh đường, thì ta cũng như con chuột nhắt, nằm sâu dưới hang, các ngươi chắc đã làm gì được ta? Hai bên mỗi bên có những tính cách riêng, thích hợp riêng, không thể bên nào ép bên nào phải theo ý mình, sao các ngươi nhất định bắt ta phải theo qui củ tập tục của người Hán là sao? Đường Thái Tông nghe nói thế, giận dữ lắm bảo rằng y là giống dã man, không phục vương hóa nên sai đại tướng Hầu Quân Tập đem quân chinh phạt.

Cúc Văn Thái nghe tin nói với bách quan rằng:

- Nước Đại Đường ở cách xa ta bảy ngàn dặm, ở giữa là một ngàn dặm đại sa mạc, đất không có cỏ, không có nước, gió lạnh như dao cắt, trời nắng thì như thiêu, làm sao đem đại quân vượt qua được? Họ đem quân tới đánh ta, nếu như đem binh thật nhiều, lương thảo tiếp viện sẽ không lo nổi. Còn nếu như chỉ đem dưới ba vạn quân thì ta không sợ. Mình sẽ dĩ dật đãi lao (lấy nhàn nhã chống nhọc mệt), kiên quyết thủ trong thành chỉ cần giữ được hai mươi ngày, quân nhà Đường hết lương thực ắt phải quay về.

Y biết rằng quân nhà Đường ghê gớm nên đưa ra kế sách chỉ thủ mà không đánh nên chiêu tập dân phu xây một tòa mê cung ở một nơi cực kỳ bí mật, để nếu như đô thành không giữ được thì có nơi rút về.

Thời kỳ đó nước Cao Xương tương đối hùng cường, các thợ giỏi của Tây Vực đều tụ tập tại vùng này. Tòa mê cung xây dựng rất ngoằn ngoèo, kiên cố, bao nhiêu trân kỳ bảo vật ở trong nước đều đem vào cất nơi đây. Cúc Văn Thái tính toán rằng nếu quân Đường có đánh vào mê cung cũng chưa chắc tìm được nơi y ở.

Hầu Quân Tập đã từng học binh pháp của Lý Tịnh, rất giỏi dùng binh, đánh thẳng tới thế như chẻ tre, vượt qua được sa mạc. Cúc Văn Thái nghe nói đại quân nhà Đường kéo đến, lo lắng không biết làm cách nào, sợ quá mà chết. Con trai y là Cúc Trí Thịnh lên nối ngôi. Hầu Quân Tập tất lãnh đại quân, đánh đến chân thành, đánh nhau luôn mấy trận quân nước Cao Xương đại bại. Quân nhà Đường có một loại xe dùng để công thành, cao mười trượng, trông như một cái tổ chim nên gọi là "sào xa". Loại sào xa đó đẩy đến chân thành, quân sĩ từ cao đánh xuống, ném đá bắn tên, quân Cao Xương khó mà chống đỡ. Cúc Trí Thịnh chưa kịp chạy về mê cung thì thành đã vỡ, đành phải đầu hàng. Nước Cao Xương từ khi Cúc Gia lập quốc đến đây, truyền được chín đời, tổng cộng một trăm ba mươi tư năm, tới năm Trinh Quan thứ mười bốn nhà Đường thì bị diệt vong. Khi đó nước Cao Xương từ đông sang tây tám trăm dặm, từ nam chí bắc năm trăm dặm là một đại quốc bên Tây Vực.

Hầu Quân Tập bắt được vua nước Cao Xương Cúc Trí Thịnh cùng văn võ bách quan và các người tài giỏi đem giải về Trường An (kinh đô nhà Đường), lấy hết các đồ quí giá trong mê cung. Vua Đường Thái Tông bảo là nước Cao Xương không chịu bị người Hán đồng hóa, không biết được những gì tốt đẹp của Trung Hoa thượng quốc nên sai đem rất nhiều sách vở, y phục, dụng cụ, nhạc khí... của người Tàu cho nước Cao Xương. Người Cao Xương không theo mà nói rằng:

- Con gà rừng không thể học cách bay lượn của con chim ưng, con chuột không thể bắt chước con mèo kêu meo meo, dù người Hán các ngươi có hay cách nào chăng nữa, người Cao Xương

chúng ta cũng không thích.

Họ đem tất cả sách vở, văn vật, dụng cụ, tượng Phật, tượng Khổng Tử, tượng Lão Quân của Đạo giáo... vua nhà Đường ban cho đem cất vào mê cung, chẳng ai thèm nhìn đến một lần.

Hơn một nghìn năm qua, sa mạc biến thiên, cây cối mọc lên, tòa cố cung trước nay vốn cực kỳ bí mật lại càng thêm ẩn bí. Nếu như không có địa đồ đưa đường chỉ lối, không ai có thể tìm được. Người Cáp Tát Khắc ngày nay và dân tộc Cao Xương không có liên quan gì đến nhau.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề khi còn ở Trung Nguyên học cả văn lẫn võ, đọc rất nhiều sách vở của người Hán nên biết rành lịch sử triều nhà Đường. Lý Văn Tú tuy là người Hán nhưng lại không biết gì cả nên cũng không thấy có gì hứng thú. Nàng nghe giọng Ngõa Nhĩ Lạp Tề càng lúc càng yếu dần nên nói:

- Sư phụ, thầy nghỉ một lát, đừng nói nữa. Gã hoàng đế người Hán kia thật là lắm chuyện, người ta thích cái gì thì kệ người ta việc gì phải ép buộc? Ôi, cái mà mình thật thích thì thường lại không được. Còn cái gì người khác tưởng là tốt mà nhất định bắt mình làm, mình không thích thì nhất định sẽ không bao giờ thích cả.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- A Tú, ta... ta thật là cô đơn, từ nay sẽ không còn ai nói chuyện với ta lâu như thế nữa, con... con có chịu ở với sư phụ không?

Lý Văn Tú đáp:

- Sư phụ, con ở đây với thầy.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta sắp chết rồi, sau khi ta chết đi con sẽ đi khỏi, không bao giờ quay lại nữa.

Lý Văn Tú không biết phải trả lời sao, chỉ thấy thật thê lương đau lòng, nàng giơ tay ra, nhẹ nhàng cầm bàn tay trái sư phụ, thấy tay ông ta lạnh dần. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta muốn con mãi mãi ở nơi đây cùng với ta, mãi mãi không không bao giờ rời xa ta...

Y vừa nói vừa chầm chậm đưa tay phải lên, ngón tay cái và ngón tay trỏ cầm hai cái kim độc, nghĩ thầm: "Hai cái kim này chỉ nhè nhẹ đâm vào ngươi thì ngươi sẽ vĩnh viễn ở lại mê cung với ta, không thể bỏ ta được". Y nói nhỏ:

- A Tú, con vừa xinh đẹp vừa hiền hậu, thật là một cô gái ngoan, con mãi mãi ở bên cạnh ta nhé. Ta một đời thật là tịch mịch cô đơn, chẳng ai lo liệu cho ta cả... A Tú, con ngoan lắm, thật là một đứa bé ngoan...

Hai chiếc kim độc từ từ di chuyển dần về hướng Lý Văn Tú, trong đêm tối nàng đâu có thấy. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nghĩ thầm: "Tay ta không còn chút lực khí nào, chỉ chầm chậm đâm thôi, nếu nhanh quá, nó chỉ giựt tay ra là ta không đâm nó được nữa". Độc châm từng tấc, từng tấc đến gần mặt nàng hơn, chỉ còn hai thước, chỉ còn một thước...

Lý Văn Tú biết đâu kim độc chỉ cách mình bẩy tám tấc, nói tiếp:

- Sư phụ, mẹ của A Mạn chắc đẹp lắm nhỉ?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề bỗng giật mình, nói:

- Mẹ của A Mạn... Nhã Lệ Tiên...

Đột nhiên toàn thân y không còn một chút lực khí nào cả, biến đi đâu mất hết. Bàn tay đang giơ lên liền rũ xuống, không còn bao giờ có thể giơ lên được nữa. Lý Văn Tú nói:

- Sư phụ, thầy đối với con thật tốt, con sẽ không bao giờ quên.

o O o

Trên sa mạc đi về Ngọc Môn Quan, một cô gái cưỡi ngựa trắng chầm chậm đi về hướng đông. Nàng đang nhẩm lại những gì mà người Cáp Tát Khắc của bộ tộc Thiết Diên nói với nàng lúc chia tay:

Tô Lỗ Khắc nói:

- Lý cô nương, cô đừng đi, ở lại với chúng tôi. Chúng tôi ở đây có nhiều cái hay lắm, sẽ tìm cho cô một ông chồng thật tốt. Chúng tôi sẽ biếu cô thật nhiều cừu, nhiều bò, làm cho cô một cái lều thật đẹp.

Lý Văn Tú mặt đỏ lên, lắc đầu. Tô Lỗ Khắc lại nói tiếp:

- Cô là người Hán, cái đó cũng chẳng sao. Người Hán cũng có người tốt. Người Hán có lấy người Cáp Tát Khắc được không nhỉ? Hừm...

Y lắc đầu nói:

- Để mình đi hỏi trưởng lão Cáp Bốc Lạp Mẫu xem sao.

Cáp Bốc Lạp Mẫu là người tinh thông kinh Koran, thông minh nhất và có học nhất trong bộ tộc Thiết Diên. Ông ta cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Ta là người hèn kém, có biết được gì đâu.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Nếu là người học vấn như Cáp Bốc Lạp Mẫu mà còn không biết, người khác làm sao biết được?

Cáp Bốc Lạp Mẫu nói:

- Chương thứ bốn mươi chín kinh Koran có viết là: "Hỡi các ngươi, ta từ một người nam và một người nữ sáng tạo ra tất cả, rồi các ngươi thành nhiều dân tộc nhiều tông tộc, để cho các ngươi dễ nhận ra nhau. Dưới mắt Allah, cái tôn quí nhất trong các ngươi, là cái tối thiện lương của các ngươi". Trên thế gian này, các dân tộc, các tông tộc đều do Chúa Allah sáng tạo ra, ngài chỉ nói là cái gì tối thiện lương thì cái đó cao quí nhất. Kinh Koran chương thứ bốn có viết: "Các ngươi phải thương yêu nhau, thương hàng xóm gần, thương hàng xóm xa, thương bạn bè, đối đãi tử tế với lữ khách". Người Hán là hàng xóm xa của chúng ta, nếu như họ không đến xâm phạm chúng ta, thì ta phải thương yêu họ, đối đãi tử tế với họ.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Ông nói đúng lắm. Thế con gái mình có lấy người Hán được không? Con trai mình có lấy con gái Hán được không?

Cáp Bốc Lạp Mẫu nói:

- Trong kinh chương thứ hai, tiết hai trăm hai mươi mốt có nói: "Các ngươi không được lấy con gái thờ đa thần, trừ khi họ chịu tin đạo. Các ngươi không được lấy con trai thờ đa thần, trừ khi họ chịu tin đạo". Trong kinh chương thứ tư, tiết thứ hai mươi ba nghiêm cấm lấy người đã có chồng rồi, không được lấy anh em thân thuộc, ngoài những điều đó ra đều là hợp pháp. Dù có lấy nô lệ hay tù binh cũng không sao, thì lấy người Hán có gì mà không được?

Trong khi Cáp Bốc Lạp Mẫu đọc kinh Koran, mọi người trong bộ tộc cung kính đứng nghe, kinh văn giúp họ giải quyết vấn đề, ai nấy đều minh bạch nên cùng nói:

- Đấng tiên tri Muhammad đã dạy thế thì không thể nào sai được.

Có người còn khen ngợi sự thông minh và học vấn của Cáp Bốc Lạp Mẫu:

- Mình có chuyện gì không hiểu, chỉ đến hỏi Cáp Bốc Lạp Mẫu là ông ta giảng giải cho biết ngay.

Thế nhưng Cáp Bốc Lạp Mẫu dù tài trí, dù thông minh tới đâu có một việc ông ta cũng không giải quyết được, dù kinh Koran bao la đến đâu cũng không có câu trả lời:

Nếu như ngươi yêu thương say đắm một người, người đó lại yêu thương say đắm một người khác, thì phải thế nào?

Con ngựa trắng từng bước, từng bước đưa nàng về Trung Nguyên. Bạch mã nay đã già, chỉ còn có thể đi chầm chậm, nhưng rồi cũng đến nơi. Đất Giang Nam có liễu xanh, có đào hồng, có én đen, có cá vàng...Người Hán cũng có những thanh niên anh tuấn, võ giỏi, hiên ngang tiêu sái...

Thế nhưng cô gái xinh tươi ấy cũng cố chấp như những người Cao Xương thuở nào: Những thứ đó tốt lắm, đẹp lắm! Thế nhưng ta không thích thì sao?

Chú thích

[1] Đao giống hình lông đuôi chim nhạn

[2] Kazakh, tức Cosak -- dân tộc thiểu số vùng Tân Cương, Cam Túc và Thanh Hải và ở nam nước Nga, phía Tây Mông Cổ, rất thiện chiến, giỏi cưỡi ngựa.

[3] Islam (Hồi giáo)

[4] tức sa mạc Gobi hiện nay ở vùng Mông Cổ

[5] một loại rượu nhẹ làm bằng sữa để lên men

[6] đoạn này mô tả hình dáng Trần Đạt Hải mâu thuẫn với đoạn đầu??? Đây phải là Hoắc Nguyên Long mới phải

(lời chú thích của người dịch)

Chương 5 -

Ngày lại ngày qua đi, gió của thảo nguyên, nước băng tuyết Thiên Sơn thổi ba đứa trẻ cao vọt lên biến chúng thành người lớn. Bông hoa hội tẩu lộ càng thêm lộng lẫy, còn đứa trẻ giết chó sói hôm nào nay đã thành một thanh niên anh tuấn. Còn con chim thiên linh của đồng cỏ ư, tiếng hát của nàng càng thêm dìu dặt ngọt ngào. Có điều bây giờ nàng ít hát hơn trước, chỉ những đêm khuya không có ai, ngồi một mình trên chiếc gò nhỏ nơi Tô Phổ giết con chó sói năm nào nàng mới cất tiếng lên. Nàng chẳng bao giờ quên được người bạn năm xưa, vẫn thường thấy chàng cùng A Mạn hai người cùng cưỡi ngựa đi chơi, có khi còn nghe hai người đối đáp, hát chung với nhau những khúc tình ca ý tứ triền miên.

Ý nghĩ của những bài hát đó bây giờ Lý Văn Tú đã hiểu cả rồi, bây giờ lại hiểm hiểu quá nhiều là khác. Nếu nàng cứ chưa hiểu như xưa có lẽ cũng bớt đau lòng, cũng bớt đi những đêm dài trằn trọc. Thế nhưng những gì trước kia chưa biết, một khi biết rồi, không bao giờ còn thể quay trở lại những ngày thơ ngây cũ.

Một buổi chiều mùa xuân, Lý Văn Tú cưỡi con ngựa trắng, một mình lên ngọn núi nhỏ nơi con sói bị giết. Màu vàng nhuộm trên con ngựa nay thôi hết, nay đã trở lại một màu trắng xóa chẳng khác gì tuyết trên đỉnh Thiên Sơn. Nàng đứng trên gò cao, đăm đăm nhìn về hướng những túp lều của người Cáp Tát Khắc, nơi họ đang đốt một đống lửa lớn, tiếng âm nhạc và tiếng huyên náo lúc cao, lúc trầm vọng đến. Thì ra hôm nay là một ngày lễ của người Cáp Tát Khắc, thanh niên nam nữ vây quanh đống lửa, múa hát xướng ca, thật là vui vẻ.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Chàng và cô ta hôm nay hẳn là vui lắm, thật là náo nhiệt, thật là hoan hỉ". Trong lòng nàng chữ "chàng" không có người thứ hai, dĩ nhiên là Tô Phổ rồi, còn "cô ta" dĩ nhiên phải là bông hoa hội tẩu lộ kia, nàng A Mạn.

Thế nhưng hôm nay Lý Văn Tú đã đoán sai, Tô Phổ và A Mạn lúc này không hẳn đã hoan lạc mà lại cực kỳ căng thẳng. Bên cạnh đống lửa, Tô Phổ đang cùng một gã cao gầy đánh vật. đây là một tiết mục cực kỳ quan trọng trong ngày lễ, người nào thắng giải sẽ được ba giải thưởng: một con ngựa tốt, một con cừu to và một tấm thảm thật đẹp.

Tô Phổ đã liên tiếp thắng bốn người, còn gã thanh niên cao gầy kia tên là Tang Tư Nhị Y cũng là bạn của Tô Phổ nhưng vẫn muốn hai bên kẻ được người thua, huống chi, trong lòng y cũng ngầm yêu đóa hoa hội tẩu lộ. Khuôn mặt xinh đẹp kia, thân hình yểu điệu kia, bàn tay khéo léo kia, ai mà chẳng muốn? Tang Tư Nhi biết rằng Tô Phổ và A Mạn đã thân nhau từ nhỏ nhưng y vốn là một thanh niên bất khuất, ương ngạnh. ở thảo nguyên ngựa ai chạy nhanh, dao ai dài người đó sẽ chiếm thượng phong. Y trong lòng cũng đã nghĩ đến: "Nếu như ta công khai đánh bại được Tô Phổ, A Mạn thể nào cũng thích ta". Y đã cố công luyện tập ba năm đánh vật và đánh dao. Sư phụ của y chẳng ai xa lạ mà chính là cha của A Mạn Xa Nhĩ Khố.

Còn võ công của Tô Phổ dĩ nhiên là cha y đích thân truyền cho

Hai người thanh niên quấn quít lại một khối. đột nhiên đầu vai Tang Tư Nhi trúng một cú đấm mạnh, chân y trượt đi ngã ngửa về sau. Thế nhưng trong khi ngã, y cũng kịp khoèo chân Tô Phổ khiến y cũng ngã theo. Hai người cùng nhỏm dậy, hai cặp mắt gườm gườm nhìn nhau, đảo

qua đảo lại để tìm sơ hở của đối phương nhưng không ai dám ra tay trước.

Tô Lỗ Khắc ngồi ở một bên xem, lòng bàn tay đẫm mồ hôi, kêu luôn mồm:

- Tiếc quá, tiếc quá.

Còn Xa Nhĩ Khố thì bụng dạ ra sao khó mà đoán biết. Y biết tâm ý con gái mình, nếu như Tang Tư Nhi thua, thì A Mạn đã yêu Tô Phổ sẽ lại càng yêu hơn. Thế nhưng Tang Tư Nhi là đồ đệ của y, trận đấu này cũng chẳng khác gì chính y đấu với Cáp Tát Khắc đệ nhất dũng sĩ Tô Lỗ Khắc. Nếu đồ đệ của Xa Nhĩ Khố đánh bại con trai Tô Lỗ Khắc thì thật là vẻ vang hơn, chiến thắng này sẽ truyền ra đến mấy nghìn dặm chung quanh thảo nguyên. Dĩ nhiên A Mạn sẽ đau khổ lắm, nhưng đành kệ nó. Y vẫn mong Tang Tư Nhi thắng trận. Nhưng Tô Phổ là đứa ngoan, y vẫn thương nó như thường.

Những người ngồi quanh đống lửa hò hét cổ võ cho hai chàng thanh niên. đây là một trận đấu hai bên ngang ngửa, Tô Phổ thân thể tráng kiện có sức, còn Tang Tư Nhi thì lại nhanh nhẹn hơn, ai sẽ thắng thật khó mà biết trước được.

Chỉ thấy Tang Tư Nhi né bên đông, tránh bên tây, Tô Phổ mấy lần đưa tay chộp y nhưng y đều tránh được. Tiếng người bên ngoài hò hét trợ uy mỗi lúc một to: "Tô Phổ, nhanh lên, nhanh lên" "Tang Tư Nhi, phản công đi, đừng tránh né qua lại nữa" "Ối chao, Tô Phổ vật được rồi" "Không sao đâu, dùng sức lật y lại".

Thanh âm truyền ra thật xa, Lý Văn Tú nghe loáng thoáng có người hò reo: "Tô Phổ, Tô Phổ". Nàng lấy làm lạ: "Sao mọi người lại kêu lên Tô Phổ, Tô Phổ là sao?". Nàng bèn giục ngựa, chạy về phía có tiếng hò reo. đứng sau một cây to, nàng thấy Tô Phổ đang vật nhau với Tang Tư Nhi, những người chung quanh đang hào hứng kêu lạ đột nhiên, nàng thấy bên ánh lửa khuôn mặt của A Mạn, đầy vẻ quan thiết và phấn khởi, nước mắt rưng rưng, lúc lo, lúc mừng. Lý Văn Tú từ trước tới nay chưa hề nhìn kỹ A Mạn bao giờ, nghĩ thầm: "Thì ra nàng ta yêu Tô Phổ đến thế".

Mọi người bỗng lớn tiếng hò reo, cả Tô Phổ lẫn Tang Tư Nhi đều cùng ngã lăn ra đất. đứng cách vòng người, Lý Văn Tú không nhìn được hai người dưới đất tình hình ra sao. Thế nhưng nghe tiếng người kêu la, nàng biết rằng Tô Phổ đang đè Tang Tư Nhi xuống. Lòng bàn tay Lý Văn Tú cũng ướt mồ hôi, chính vì không nhìn rõ hai người nên nàng lại càng hồi hộp. đột nhiên tiếng reo hò mọi người ngưng bặt, Lý Văn Tú nghe được cả tiếng thở hổn hển của hai dũng sĩ. Chỉ thấy một người lảo đảo đứng lên, mọi người lớn tiếng hoan hô: "Tô Phổ, Tô Phổ".

A Mạn vượt vòng người chạy vào trong nắm tay người tình. Lý Văn Tú thấy trong lòng cũng thật cao hứng, nhưng cũng thật thê lương. Nàng quay đầu ngựa, chầm chậm bước đi. Mọi người bận vây quanh Tô Phổ, chẳng ai để ý đến nàng.

Nàng không điều cương, để mặc cho con bạch mã muốn đi đâu thì đi trong sa mạc. Không biết bao lâu nàng mới thấy rằng con ngựa trắng đã đi tới tận bên bờ thảo nguyên, xa hơn nữa sẽ tiến vào sa mạc Qua Bích(#4). Nàng nhỏ nhẹ mắng nó:

- Ngươi đưa ta tới đây làm gì?

Ngay khi đó, trên sa mạc xuất hiện hai con ngựa, sau đó lại thêm hai con nữa. Dưới ánh trăng thấp thoáng, những người trên lưng ngựa đều mặc y phục Hán nhân, tay người nào cũng cầm trường đao.

Lý Văn Tú kinh hoảng: "Chẳng lẽ đây là bọn cướp người Hán?". Còn đang ngập ngừng, một người đã kêu lên:

- Bạch mã, bạch mã.

Y giục ngựa xông tới, miệng quát tháo:

- đứng lại, đứng lại.

Lý Văn Tú kêu lên:

- Chạy mau.

Nàng giục ngựa chạy ngược trở về, chỉ thấy tiếng chân ngựa thật gấp, đằng trước cũng có hai con ngựa chạy ra chặn lại. Lúc đó ba mặt đông nam bắc đều có địch nhân, nàng không còn kịp suy nghĩ chỉ giục ngựa theo hướng tây chạy gấp. Thế nhưng hướng tây chính là hướng đại sa mạc Qua Bích.

Khi còn nhỏ nàng đã từng nghe Tô Phổ nói tới, trong sa mạc Qua Bích có qui?, ai đã vào trong sa mạc này thì khó mà sống sót trở về. Không, dù có thành qui? cũng không ra được. Ai đã vào trong sa mạc Qua Bích rồi, sẽ đi thành một vòng tròn lớn, trong sa mạc cứ đi mãi không ngừng, đến khi đột nhiên thấy trên sa mạc có dấu chân. Người ta sẽ vui mừng tưởng mình cứ theo dấu chân đó tìm được đường ra, nhưng chạy một lúc rồi mới phát giác, dấu chân đó chính mình để lại. Người ta sẽ đi qua đi lại loanh quanh trong cái vòng đó. Thành ra những ai chết trong sa mạc Qua Bích biến thành qui? cũng không xong, không lên được thiên đàng mà cứ luẩn quẩn nơi đây, nghìn năm vạn năm, suốt ngày suốt đêm chạy loanh quanh không ngừng.

Lý Văn Tú cũng đã hỏi Kế lão, sa mạc Qua Bích có thực sự ghê gớm đến thế chăng, có thật là đi vào rồi sẽ không bao giờ có thể ra được. Kế lão nghe nàng hỏi thế, đột nhiên bắp thịt trên mặt giật giật liên hồi, lộ vẻ sợ hãi phi thường, mắt lấm lét nhìn ra cửa sổ, tưởng như nhìn thấy qui? hiện ra trước mặt. Lý Văn Tú trước nay chưa từng thấy ông già sợ hãi đến thế, không dám hỏi thêm, trong bụng chắc mẩm chuyện đó không phải giả, không chừng Kế gia gia đã gặp qui? rồi.

Nàng cưỡi con ngựa trắng chạy như bay, trước mặt chỉ thấy cát vàng bát ngát, sa mạc kéo dài vô cùng vô tận, nghĩ đến những con qui? lang thang nơi đây, càng lúc càng sợ thêm. Thế nhưng phía sau cường đạo đang đuổi tới, nghĩ đến cha mẹ, nghĩ đến mẹ và anh Tô Phổ, biết rằng nếu như bọn giặc cướp bắt được, thì chỉ còn nước chết mà thôi, thậm chí còn ghê gớm hơn cái chết. Thế nhưng đi vào sa mạc Qua Bích rồi, thành qui? cũng nào đã yên. Nàng đã toan gò cương ngựa không chạy nữa, nhưng quay đầu lại thì những chiếc lều của người Cáp Tát Khắc và hàng cây xanh không còn thấy đâu, hai tên cường đạo đã bị bỏ rơi nhưng năm tên kia vẫn còn đang đuổi tới. Lý Văn Tú nghe tiếng bọn kia sung sướng kêu lên:

- đúng là con ngựa trắng rồi, không sai vào đâu được. Bắt lấy nó, bắt lấy nó.

Mối thù nằm sâu trong lòng bao nhiêu năm nay bây giờ có dịp phát tiết, Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Gia gia và má má bị bọn ngươi giết chết. Ta dẫn chúng bay đi vào sa mạc Qua Bích, để cùng chết một lượt. Một mạng ta đổi năm mạng giặc cướp, còn nhự.. còn nhự.. sống ở trên đời có gì lạc thú nữa đâu".

Mắt nàng rưng rưng, trong bụng không còn chần chừ gì nữa, giục ngựa nhắm hướng tây chạy thật nhanh.

Chú thích

4. Tức sa mạc Gobi hiện nay ở vùng Mông Cổ

Chương 6 -

Bọn người đó chính là người trong tiêu cuộc của Hoắc Nguyên Long và Trần đạt Hải đã đuổi theo vợ chồng Bạch Mã Lý Tam đến đất Hồi Cương, tuy đã giết được hai người rồi, nhưng vẫn không biết được đứa bé lưu lạc nơi đâu. Bọn họ cũng biết chắc Lý Tam có được bức địa đồ Cao Xương mê cung, nhưng tìm không thấy trên người hai vợ chồng, thì nhất định phải ở trong tay đứa nhỏ. Cao Xương mê cung có chứa không biết bao nhiêu châu báu, cho nên bọn Tấn Uy tiêu cục vẫn chưa bỏ cuộc, đi lang thang khắp nơi tìm xem đứa con gái đó ở nơi nao. Thấm thoát thế mà đã mười năm, bọn họ chẳng làm ăn gì chỉ nhờ vào võ nghệ, sẵn bò cừu ngựa lạc đà của dân chúng trong vùng mà sống. Họ chỉ cần rút dao, giết người, đốt nhà, cướp của, gian dâm...

Trong mười năm đó, cả bọn không ngừng tìm kiếm đứa trẻ nhưng thảo nguyên rộng hàng nghìn dặm biết tìm nơi đâu? Chỉ sợ đứa bé đó đã chết rồi, xương cốt cũng đã mục nát nhưng ở nơi thảo nguyên này làm ăn cướp tự do tự tại, so với nghề bảo tiêu nơi trung nguyên thật sướng hơn nhiều cho nên ai về làm gì?

Thỉnh thoảng họ cũng nói chuyện về bảo tàng trong Cao Xương mê cung, về đứa con gái của Bạch Mã Lý Tam. Con bé đó nếu không chết thì cũng đã lớn nhận không ra nữa, chỉ có con ngựa trắng là không thay đổi thôi. Giống ngựa to cao toàn thân trắng như tuyết ấy không phải dễ có, từ xa cũng đã thấy ngay Thế nhưng nếu con ngựa cũng đã chết rồi thì sao? đời con ngựa so với người ngắn hơn nhiều. Mỗi một ngày qua đi, chẳng ai còn chút hi vọng gì nữa.

Nào ngờ thật bất ngờ lại thấy một con ngựa trắng. Không sai, chính là con bạch mã họ vẫn đi tìm.

Con ngựa lúc này tuổi cũng đã cao, cước lực không bằng khi còn trẻ, nhưng so với ngựa thường cũng vẫn nhanh hơn, đến khi trời tờ mờ sáng, đã bỏ bọn năm tên ăn cướp kia không còn thấy hình bóng đâu, tiếng chân đuổi theo cũng không còn nghe nữa. Thế nhưng Lý Văn Tú biết rằng trên sa mạc để lại dấu chân, năm tên giặc tuy nhất thời đuổi không kịp, nhưng cứ theo vết chân sẽ tới nên nàng vẫn không dám ngừng lại.

Lại chạy thêm chừng mươi trượng nữa, trời đã sáng hẳn. Qua mấy cái đồi cát, đột nhiên nơi tây bắc thấy một triền núi, trên núi cây cối xanh rì, nơi giữa sa mạc nhìn thấy thật chẳng khác nào nơi tiên cảnh chứ không phải là trần thế. Nơi sa mạc vì có mấy đồi cát nên che khuất triền núi kia, thành thử ở xa không nhìn thấy được. Lý Văn Tú trong lòng bàng hoàng: "Không lẽ đây là núi qui? chăng? Sao giữa sa mạc lại nhiều núi thế, trước nay chưa nghe ai nói bao giờ?". Nàng nghĩ lại tự nhủ: "Dù có là qui? sơn cũng không sao, chính ta đang cần dụ mấy tên ác tặc vào đây".

Bước chân bạch mã nhanh nhẹn nên chẳng mấy chốc đã đến trước ngọn núi, rồi chạy thẳng vào sơn cốc. Ngay giữa hai quả núi là một dòng suối chảy. Con ngựa trắng hí lên một tiếng vui mừng, chạy ngay đến bên bờ nước. Lý Văn Tú nhảy xuống ngựa, vốc nước rửa sạch đất cát bám trên mặt, uống thêm mấy ngụm, thấy nước suối có vị hơi ngòn ngọt, thật là mát ruột.

đột nhiên nàng bị một vật gì cứng đè vào sau gáy, rồi nghe một giọng hầm hừ hỏi:

- Ngươi là ai? đến đây làm gì?

Lý Văn Tú giật mình kinh hãi, định xoay người lại thì người kia lại nói tiếp:

- Cây gậy của ta để ngay vào ót nhà ngươi, chỉ cần vận kình, ngươi sẽ bị trọng thương mà chết.

Lý Văn Tú cảm thấy vật cứng kia hơi nhấn xuống, quả nhiên đầu óc choáng váng, nên không dám cử động, nghĩ thầm: "Người này nói năng được, chắc không phải là qui? quái. Y lại còn hỏi ta đến đây làm gì, ắt là người dân xứ này, không phải giặc cướp".

Lại có tiếng nói:

- Ta hỏi ngươi, sao không trả lời?

Lý Văn Tú đáp:

- Có bọn người xấu xa đuổi theo tôi, tôi chạy đến đây.

Người kia nói:

- Bọn người xấu xa nào?

Lý Văn Tú đáp:

- Có nhiều kẻ cướp lắm.

Người kia nói:

- Bọn cướp nào thế? Tên chúng là gì?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi cũng không biết nữa. Bọn họ trước kia làm nghề bảo tiêu, đến đất Hồi Cương thành ăn cướp.

Người kia hỏi:

- Thế tên ngươi là gì? Cha ngươi là ai? Sư phụ là ai?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi tên Lý Văn Tú, cha tôi tên Bạch Mã Lý Tam, mẹ tôi là Kim Ngân tiểu kiếm Tam Nương Tử. Tôi không có sư phụ.

Người kia "À" lên một tiếng, nói:

- Ồ, thì ra là Kin Ngân tiểu kiếm Tam Nương Tử và Bạch Mã Lý Tam. Thế cha mẹ ngươi đâu?

Lý Văn Tú đáp:

- đều bị bọn giặc cướp đó giết cả rồi. Bọn họ còn muốn giết cả tôi nữa.

Người kia "Ôi" một tiếng nói:

- đứng dậy đi.

Lý Văn Tú đứng lên. Người kia bảo:

- Quay lại đây.

Nàng từ từ quay lại, cái gậy đầu bịt sắt của người kia vừa rút ra khỏi ót đã đâm luôn vào cổ họng. Tuy nhiên đầu trượng không sử kình, chỉ nhứ tới. Lý Văn Tú nhìn ông ta, trong lòng thật là lạ lùng, nghe giọng khàn khàn lạnh lẽo nàng nghĩ chắc hẳn y diện mạo hung ác lắm, nào ngờ trước mặt chỉ là một ông già, thân hình gầy yếu, hình dung khô héo, mặt mày buồn so, mặc quần áo theo lối người Hán, đều đã rách bươm. Thế nhưng tóc ông ta lại quăn, trông không giống người Hán chút nào.

Lý Văn Tú nói:

- Lão bá bá, ông tên là gì? địa phương này là đâu?

Ông già kia thấy Lý Văn Tú mặt mày xinh xắn, quả thực ngoài dự liệu, hơi ngạc nhiên, lạnh lùng đáp:

- Ta không có tên, cũng chẳng biết đây là đâu nữa.

Vừa lúc đó, từ xa có tiếng chân ngựa vọng tới. Lý Văn Tú thất kinh kêu lên:

- Bọn ăn cướp đến rồi, lão bá bá mau đi trốn đi.

Người kia đáp:

- Việc gì phải trốn?

Lý Văn Tú nói:

- Bọn cường đạo này hung ác lắm, sẽ giết ông đó.

Người kia cười khẩy nói:

- Ngươi với ta không quen, không biết sao lại lo chuyện chết sống của ta là sao?

Khi đó tiếng chân ngựa lại càng gần hơn. Lý Văn Tú không lý đến cây trượng đang để ngay cổ họng mình, thò tay ra nắm lấy tay ông già, nói:

- Lão bá bá, hai người mình cùng cưỡi con ngựa, để nữa không kịp mất.

Người kia vùng vẫy muốn giựt tay ra, nhưng không ngờ ông ta yếu quá nên không sao thoát khỏi tay của Lý Văn Tú. Lý Văn Tú lạ lùng hỏi:

- Ông bệnh ư? để tôi đỡ ông lên ngựa.

Nói xong hai tay đỡ ngang lưng, đẩy ông già lên lưng ngựa. Người đó gầy gò nhỏ thó, tuy là đàn ông mà nhẹ hơn đứa con gái da thịt rắn chắc nhiều, ngồi trên ngựa lảo đảo lắc lư, tưởng chừng như muốn ngã. Lý Văn Tú cũng nhảy lên ngựa, ngồi ở sau lưng ông ta, giật cương chạy vụt vào trong núi.

Hai người vừa chạy đi thì nghe có tiếng năm con ngựa đã tiến vào sơn cốc, tiếng hô hoán của

năm tên cướp cũng đã nghe văng vẳng. Người kia bỗng quay lại quát lớn:

- Ngươi với chúng cùng một bọn phải không? Các ngươi sắp đặt mưu kế, định lừa ta chăng?

Lý Văn Tú thấy khuôn mặt bệnh hoạn của ông ta đột nhiên trở thành hung dữ đáng sợ, mắt lộ hung quang, không khỏi rùng mình, nói:

- Không đâu, không đâu, tôi chưa hề gặp ông bao giờ, lừa ông làm chỉ

Người kia gay gắt nói:

- Ngươi định đánh lừa ta dẫn ngươi đến Cao Xương mê cung...

Nói chưa dứt câu, đột nhiên im bặt.

Bốn chữ "Cao Xương mê cung" hồi nhỏ khi được cha mẹ dẫn chạy đến Hồi Cương đã từng nghe hai ông bà bàn đến mấy lần, nhưng khi đó không biết gì cũng không để ý đến. Bây giờ đã mười năm, tự nhiên lại nghe ông lão này đề cập đến, nàng nhất thời không nghĩ ra là đã từng nghe qua rồi, thản nhiên hỏi lại:

- Cao Xương mê cung? Cái đó là cái gì?

Ông lão thấy nàng thần sắc chân thành, không có vẻ gì dối trá, thanh âm liền trở lại ôn hòa nói:

- Ngươi quả thực không biết đến Cao Xương mê cung sao?

Lý Văn Tú lắc đầu nói:

- Không biết, a, có điều...

Ông già hỏi dồn:

- Có điều gì?

Lý Văn Tú nói:

- Khi tôi còn nhỏ đi theo cha mẹ chạy đến Hồi Cương, từng nghe ông bà nói đến Cao Xương mê cung. Chỗ đó vui lắm phải không?

Ông già nét mặt hầm hầm hỏi thêm:

- Cha mẹ ngươi còn nói gì thêm nữa không? Không được dấu tạ

Lý Văn Tú buồn bã nói:

- Chỉ mong tôi nhớ thêm được một lời nào cha mẹ tôi nói thì thật hay biết bao nhiêu. Chỉ tiếc là tôi không còn được nghe giọng nói của hai người nữa. Lão bá bá, tôi vẫn thường ngốc nghếch nghĩ rằng, chỉ mong cha tôi mẹ tôi được sống lại, để tôi được nhìn thấy một lần nữa thôi. Ôi, chỉ mong cha mẹ tôi sống lại, dù có ngày ngày đánh mắng tôi, cũng vẫn còn sung sướng biết bao nhiêu. Dĩ nhiên, hai người chẳng bao giò còn có thể đánh mắng tôi được nữa.

đột nhiên nàng nghe văng vẳng có tiếng roi của Tô Lỗ Khắc đánh Tô Phổ, cùng tiếng giận dữ chửi rủa của ỵ Ông già đổi vẻ mặt nhu hòa, "Ôi" lên một tiếng, bất ngờ lớn tiếng hỏi:

- Ngươi có chồng chưa?

Lý Văn Tú đỏ mặt lắc đầu. Ông lão nói tiếp:

- Thế lâu nay ngươi ở với ai?

Lý Văn Tú đáp:

- ở với Kế gia gia.

Ông lão hỏi:

- Kế gia gia ư? Y bao nhiêu tuổi rồi? Tướng mạo ra sao?

Lý Văn Tú nói với con ngựa trắng:

- Ngựa yêu quí ơi, cường đạo đang đuổi theo, chạy cho mau nhé.

Nàng nghĩ thầm: "Việc đang khẩn cấp thế này, ông già sao còn hỏi những chuyện đâu đâu, chẳng liên quan chi cả". Thế nhưng thấy dáng điệu ông đầy ngờ vực, nàng bèn nói:

- Kế gia gia phải đến tám chục tuổi rồi, tóc bạc trắng cả, mặt mũi nhăn nheo, đối với tôi tốt lắm.

Ông già hỏi:

- Thế ngươi ở Hồi Cương biết được những người Hán nào? Trong nhà Kế gia gia còn những ai?

Lý Văn Tú nói:

- Trong nhà Kế gia gia chẳng còn ai khác. đến người Cáp Tát Khắc tôi còn chẳng quen ai, nữa là người Hán.

Hai câu sau cùng nàng vì phẫn uất mà nói, nàng nghĩ đến Tô Phổ và A Mạn, tuy có biết họ nhưng cũng như không.

Con ngựa chở hai người trên lưng, chạy không thể nhanh được, năm tên cường đạo đuổi theo sau mỗi lúc một gần, nghe có tiếng vèo vèo, ba mũi tên bắn xoe.t ngang qua người. Bọn ăn cướp kia muốn bắt sống thành thử không muốn bắn chết nàng, nên chỉ bắn dọa để nàng ngừng lại mà thôi.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ta nhất định cùng bọn chúng mày chết chung một lượt, thôi để lão bá bá này chạy một mình vậy". Nghĩ vậy nàng nhảy xuống ngựa, vỗ vào mông con vật một cái, kêu lên:

- Bạch mã, bạch mã, mang bá bá chạy cho mau.

Ông lão ngạc nhiên, không ngờ nàng bụng dạ nhân đức đến thế, nhưng chẳng lẽ ông chạy tìm đường sống một mình, nên hơi do dự, hạ giọng nói:

- Cầm lấy cái kim trong tay ta, cẩn thận đừng để đâm vào mình.

Lý Văn Tú cúi xuống xem, thấy kẹp trong hai ngón tay ông một cây kim nhỏ, liền đưa tay cầm lấy, nhưng chưa rõ lý do tại sao. Ông lão nói:

- Cái kim này có tẩm thuốc cực độc, nếu cường đạo bắt được ngươi, chỉ cần đâm nhẹ vào người chúng nó, bọn cướp sẽ chết ngay

Lý Văn Tú giật mình kinh hãi, bây giờ mới nghĩ đến ông lão đã cầm sẵn cái kim, lúc trước không để ý, xem ra nếu mình trả lời không vừa bụng ông ta, thì ông sẽ dùng kim đâm vào mình. Ông lão lúc ấy mới giục ngựa chạy thẳng.

Năm tên ăn cướp chạy đến gần, vây Lý Văn Tú vào giữa. Năm tên đó thấy cô gái tuổi trẻ xinh đẹp, không ai còn nghĩ đến việc đuổi theo ông già nữa. Năn tên liền nhảy xuống ngựa, mặt đứa nào cũng tươi rói. Lý Văn Tú tim đập thình thình, nghĩ thầm ông già nói là độc châm có thể giết người được nhưng cái kim nhỏ bé, làm sao chống nổi với năm gã đàn ông khỏe mạnh, hung ác đáng sợ thế này. Nếu có giết được một tên, còn lại bốn tên thì làm sao? Chi bằng dùng kim đâm mình chết để khỏi bị bọn này lăng nhục. Chỉ nghe một tên nói:

- Con bé này kháu quá.

Chương 7 -

Lập tức hai tên xông tới bên nàng. Gã bên trái liền đấm một cái, đánh gã kia ngã lăn ra, hầm hè quát:

- Mày dám tranh với ông hả?

Nói xong liền ôm ngang hông Lý Văn Tú. Lý Văn Tú trong cơn hoảng hốt, dùng kim chích vào cánh tay y một cái, kêu lên:

- Ác cường đạo, mau bỏ ta ra

Gã kia ngơ ngẩn nhìn nàng đột nhiên cứng đơ không còn động đậy gì nữa. Gã ngã dưới đất nhỏm dậy giang hai tay ôm lấy bắp chân Lý Văn Tú, giựt mạnh một cái, kéo nàng ngã xuống. Lý Văn Tú giơ tay trái ra đẩy y ra, tay phải tống một cái, mũi kim đâm ngay vào ngực y Tên kia đang cười ha hả, đột nhiên im bặt, há hốc mồm, thân hình cũng đờ ra không còn cử động.

Lý Văn Tú vùng dậy nhảy lên lưng một con ngựa, giục ngựa chạy vào trong núi. Ba tên còn lại thấy hai tên kia bỗng dưng cứng đờ, tưởng như trúng gió, đều nghĩ đã bị Lý Văn Tú điểm huyệt, nghĩ thầm cô gái này võ công thật cao siêu, không dám đuổi theo. Ba tên này không biết phép điểm huyệt, giải huyệt, chỉ còn nước đem hai tên đồng bọn về cho thủ lãnh. Nào hay khi sờ vào người hai tên này, thấy lạnh dần, đưa tay lên mũi, mới hay đã ngừng thở chết từ bao giờ.

Ba gã kinh hãi quá, một lúc lâu không nói nên lời. Một gã họ Tống hiểu biết đôi chút, lột áo hai người ra xem, thấy một gã tay có vết đen bằng đồng tiền, giữa vết bầm có một nốt kim châm nhỏ, còn một gã thì trên ngực có vết chàm đen. Bọn này liền hiểu ra: "Con nhãi đó dùng kim đâm người, trên kim có tẩm chất độc". Một gã họ Toàn nói:

- Thế thì không sợ, mình đứng xa xe bắn tên, không cho nó đến gần là được.

Một tên ăn cướp họ Vân thì nói:

- đã biết được qui? kế của nó rồi thì còn sợ quái gì nữa.

Tuy nói thế nhưng ba đứa vẫn không dám đuổi theo, một mặt bàn tán một mặt thu hết can đảm đuổi vào sơn cốc. Lý Văn Tú hai lần thành công, vừa mừng vừa sợ, biết bọn chúng ba đứa thể nào cũng tìm ra, những chúng ắt sẽ cố đề phòng, không để nàng dùng kim đâm nữa. Nàng đang giục ngựa chạy cho nhanh, bỗng nghe phía bên trái có tiếng người nói:

- Vào đây này.

Chính là tiếng của ông già. Lý Văn Tú vội vàng xuống ngựa, thấy tiếng nói từ một cái hang truyền ra, lập tức chạy tới. Ông lão đứng ngay cửa động, hỏi:

- Thế nào?

Lý Văn Tú nói:

- Tôi... tôi đâm được hai tên... hai tên cướp, chạy được tới đây.

Ông lão nói:

- Tốt lắm, thôi mình đi vào.

Vào trong động thấy cái hang đó thật sâu, Lý Văn Tú đi theo ông lão, cái hang càng lúc càng nhỏ lại. đi được vài chục trượng, sơn động bỗng dưng mở ra, có thể chứa được đến một hai trăm người. Ông già nói:

- Mình giữ ngay chỗ đường hẹp đi vào, ba tên giặc đó chẳng vào nổi đâu. Cái đó gọi là "Nhất phu đương quan, vạn phu mạc khai " đó.

Lý Văn Tú buồn rầu đáp:

- Thế nhưng mình cũng chẳng ra được. Cái hang này có thông đi đâu không?

Ông lão đáp:

- Thông đạo thì có nhưng không thông đến bên ngoài núi được.

Lý Văn Tú nghĩ đến chuyện vừa rồi, trong lòng vẫn còn kinh hãi, hỏi thêm:

- Bá bá, mới rồi tôi đâm hai tên giặc cướp, đột nhiên chúng không còn cử động gì nữa, không lẽ chết thật sao?

Ông lão ngạo nghễ đáp:

- Bị trúng độc châm của ta, ai mà còn sống nổi?

Lý Văn Tú đưa tay ra, trả lại chiếc kim cho ông tạ Ông già toan cầm lấy nhưng lại rụt ngay về nói:

- Bỏ xuống đất.

Lý Văn Tú y lời, ông lão nói:

- Ngươi lùi lại ba bước đi.

Lý Văn Tú thấy lạ lùng, liền lùi ba bước, lúc ấy ông già mới cúi xuống lấy chiếc kim độc lên, bỏ vào một cái ống. Lý Văn Tú bây giờ đã rõ, thì ra ông ta nghi ngại sợ mình bất ngờ dùng kim hại ông tạ

Ông già lại nói:

- Ta với ngươi không quen biết gì, hà cớ ngươi lại nhường ngựa cho ta chạy trốn là sao?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi thấy ông bệnh tật sợ bọn giặc giết hại ông.

Ông lão bỗng lảo đảo, hầm hừ nói:

- Làm sao ngươi biết trên người tạ.. trên người tạ..

Nói tới đây, đột nhiên các bắp thịt trên mặt giựt giựt liên hồi, thần tình thật là đau đớn, trên trán nhỏ xuống liên tiếp những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu, một lát sau kêu lên một tiếng, lăn lộn dưới đất, miệng rên rỉ.

Lý Văn Tú sợ đến chân tay bủn rủn, thấy ông lão nằm co quắp, chân tay quằn quại, nhỏ nhẹ nói:

- Trên lưng ông đau lắm phải không?

Nói xong giơ tay đấm nhè nhẹ lên lưng ông ta, lại nắn bóp các khuỷu tay, khoeo chân. Con đau của ông lão giảm dần, gật đầu cảm ơn, khoảng chừng tàn một nén hương lúc ấy mới hết liền đứng lên, hỏi:

- Ngươi có biết ta là ai không?

Lý Văn Tú nói:

- Không biết.

Ông lão nói:

- Ta là người Hán, họ Hoa tên Huy, người đất Giang Nam, trên giang hồ gọi tên "Nhất Chỉ Chấn Giang Nam" chính là ta đó.

Lý Văn Tú nói:

- Ồ, thì ra là Hoa lão bá bá.

Hoa Huy nói:

- Ngươi chưa nghe đến ta hay sao?

Trong giọng có chiều hơi thất vọng, nghĩ thầm tên mình Nhất Chỉ Chấn Giang Nam Hoa Huy vang dậy Giang Nam Giang Bắc, trong võ lâm ai mà không biết, nhưng xem thần sắc Lý Văn Tú dường như không có gì kinh ngạc.

Lý Văn Tú nói:

- Cha tôi mẹ tôi hẳn đã từng nghe tên của lão bá bá, còn tôi khi đến Hồi Cương mới có tám tuổi, chẳng biết gì cả.

Hoa Huy mặt dịu xuống, nói:

- Chắc là như thế, ngươi...

Câu nói chưa dứt, bỗng nghe ngoài cửa động tại sơn đạo có tiếng người nói:

- Chắc nó trốn ở đây, cẩn thận coi chừng độc châm của nó.

Nói xong có tiếng chân, đi một bước lại ngừng một bước dè dặt tiến vào. Hoa Huy lấy chiếc kim ra cắm đuôi kim vào đầu trượng, giao lại cho cô cái, chỉ vào phía cửa hang, nói nhỏ:

- đợi nó vào đâm ngay lưng, tuyệt đối đừng có nóng nảy mà đâm trước ngực.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "đường vào hang nhỏ như thế, đợi y vào đâm ngay ngực chẳng dễ hơn nhiều hay sao?".

Hoa Huy thấy nàng có vẻ ngờ vực bèn nói:

- Sống chết mất còn là ở giờ phút này, ngươi không nghe lời ta ử

Tiếng tuy nhỏ nhưng giọng nói cực kỳ nghiêm khắc. Ngay lúc đó, từ phía cửa hang một thanh đao sáng choang, múa lên vùn vụt, bảo vệ trước mặt để phòng địch nhân đánh lén, sau đó một bóng đen từ từ tiến vào, chính là tên cướp họ Vân.

Lý Văn Tú nhớ lời dặn của Hoa Huy, nép vào một bên, không dám động đậy. Hoa Huy lạnh lùng nói:

- Ngươi xem trong tay ta có cái gì đây?

Giả vờ giơ ra, gã họ Vân vội vàng né tránh, vung đao ra trước để đỡ, chăm chú nhìn ông ta, sợ ông ta ném ám khí. Hoa Huy quát lên:

- đâm nó.

Lý Văn Tú giơ gậy lên, đầu gậy điểm ngay vào lưng ly một cái, độc châm đã đâm vào. Gã họ Vân chỉ thấy lưng đau nhói một cái như bị ong đốt, kêu lên một tiếng đã ngã ra chết. Gã họ Toàn lẽo đẽo theo sau, thấy y trúng kim chết rồi, tưởng là Hoa Huy đã ném ám khí, sợ đến mất vía, không kịp quay lại chạy trốn, vừa lùi vừa giơ cả hai tay ra đỡ. Hoa Huy thở dài:

- Nếu như võ công ta không mất, năm tên giặc cỏ thế này có đáng gì đâu!

Lý Văn Tú nghĩ đến ngoại hiệu ông ta là Nhất Chỉ Chấn Giang Nam, hẳn là võ công ghê gớm lắm thế sao thấy năm tên giặc mà không làm gì được cả, nói:

- Hoa bá bá, vì ông bị bệnh nên không thi triển võ công được, phải vậy không?

Hoa Huy đáp:

- Không phải đâu, không phải đâu. Tạ.. ta có lời thề, nếu không phải lúc sinh tử quan đầu thì không được thi triển võ công một cách bừa bãi.

Lý Văn Tú kêu "Ồ" một tiếng, thấy ông ta nói có vẻ không ăn khớp với nhau, vừa mới bảo "võ công bị mất", bây giờ lại cố gắng che đậy, thế nhưng nếu như ông ta không muốn nói, nàng cũng chẳng hỏi thêm làm gì.

Hoa Huy cũng thấy mình ăn nói có vẻ sơ hở, bèn lảng qua chuyện khác nói:

- Ta bảo ngươi đâm vào sau lưng, ngươi có hiểu lý do tại sao không? Y tấn công vào trong hang, chỉ chăm chăm phòng bị đằng trước, ngươi không biết võ công, tập kích phía trước mặt không có thể thắng được. Ta dụ cho y tập trung đề phòng ta, ngươi ở phía sau đâm một cái là trúng ngay

Lý Văn Tú gật đầu:

- Kế của bá bá hay thật.

Cũng biết Hoa Huy giang hồ duyệt lịch rất nhiều, đối phó với mấy tên giặc cỏ thật chẳng có gì là khó. Hoa Huy lấy trong bọc ra một miếng dưa đã phơi khô đưa cho Lý Văn Tú nói:

- Thôi ăn trước đã. Hai tên giặc kia chưa dám tiến vào đâu, nhưng mình cũng không ra được. để ta nghĩ kế nào giết luôn cả hai tên, chứ nếu chỉ giết được một đứa, tên kia thể nào cũng chạy đi báo tin, cả bọn chúng kéo tới thì thật là khó mà đối phó.

Lý Văn Tú thấy ông ta suy nghĩ chu đáo, trí mưu phong phú, biết mình không thể nào có được kế nào cao minh hơn, nên không cần tính toán thêm, ăn no dưa khô rồi ngồi dựa vào vách đá nghỉ ngơi.

độ nửa giờ sau, Lý Văn Tú bỗng ngửi thấy một mùi khét lẹt, rồi bắt đầu ho lên sù sụ. Hoa Huy nói:

- Không xong rồi! Bọn giặc này dùng khói hun mình đây. Mau bít cửa hang lại.

Lý Văn Tú lấy đất cát sỏi đá dưới chân đem chặn cửa hang. Cũng may cái cửa hang rất nhỏ nên sau khi chặn lại rồi khói tuôn vào hang rất ít. Bên trong hang lại rất lớn nên khói vào rồi cũng theo mấy lỗ đằng sau tản đi cả. Cứ như thế hai bên cầm cự một hồi lâu, ánh nắng chiếu từ đằng sau động vào mỗi lúc một sáng, dường như đã chính ngọ. đột nhiên Hoa Huy lại kêu lên một tiếng "A" rồi lăn xuống đất giãy giu.a nữa. Lần này so với lần trước có vẻ đau đớn hơn, tay múa chân đạp lung tung, có vẻ như không chế ngự nổi. Lý Văn Tú kinh hãi, lại chạy tới đấm bóp cho ông tạ Hoa Huy vừa bớt đau, hổn hển nói:

- Cộ.. cô nương, lần này ta xem không còn chịu nổi nữa rồi.

Lý Văn Tú an ủi:

- đừng nghĩ thế, hôm nay gặp phải địch nhân nên quá lo lắng, nghỉ một lát là khỏi ngay

Hoa Huy lắc đầu:

- Không được đâu, không được đâu. Ta sắp chết rồi, nói thật với ngươi... đằng sau lưng ta bị trúng... trúng một cái kim độc.

Lý Văn Tú "A" lên một tiếng nói:

- Ông trúng kim độc từ bao giờ? Hôm nay ử

Hoa Huy nói:

- Không phải đâu, trúng đã mười hai năm rồi.

Lý Văn Tú ngạc nhiên nói:

- Có phải cũng cái kim độc ghê gớm ấy không?

Hoa Huy đáp:

- Cũng một thứ. Có điều ta vận công đề ngự nên độc tính phát tác rất chậm, về sau lại uống thêm thuốc giải, cho nên mới chịu được mười hai năm, tới ngày hôm nay xem chừng không còn chịu thêm được nữa. Ôi, trên mình mang cái kim quái qui? đó, mười hai năm trời, mỗi ngày đau

đớn ba bận, nếu biết như thế, hồi đó ta đừng uống thuốc giải cho xong, đau đớn thêm mười hai năm, rồi sau cùng cũng chẳng đi đến đâu.

Lý Văn Tú trong lòng nhói một cái, câu đó cũng không khác gì tâm sự nàng. Mười năm trước nếu như nàng cùng với cha mẹ chết luôn một thể trong tay bọn cướp, về sau đã khỏi phải chịu bao nhiêu khổ sở. Thế nhưng mười năm qua có thật là khổ sở hay không? Không, cũng có thời kỳ sung sướng. Một thiếu nữ mười bảy mười tám tuổi, dù có thương tâm tịch mịch chăng nữa, trong cuộc đời thể nào chẳng có những lúc sung sướng ngọt ngào.

Chương 8 -

Chỉ thấy Hoa Huy nghiến chặt hai hàm răng, cố gắng chịu đựng cơn đau, Lý Văn Tú nói:

- Bá bá, ông nghĩ cách rút cái kim độc ra, có lẽ sẽ khỏe hơn đó.

Hoa Huy gắt lên:

- Nói nhăng, cái đó ai chẳng biết? Ta sống một mình nơi hoang sơn này, lấy ai mà nhổ kim ra cho tả Còn vào trong đây có người nào là người tử tế, ối ối...

Lý Văn Tú trong lòng đầy nghi hoặc: "Sao ông ta không ra ngoài tìm thầy chữa thuốc, một thân một mình ở trong núi hoang này mười hai năm là tại sao?". Hiển nhiên ông ta đối với mình còn đầy đề phòng nghi ngại nhưng trước mắt nàng thấy ông lão đau đớn thật đáng thương nên nói:

- Bá bá, để tôi thử xem. Bác đừng ngại, tôi quyết không hại bác đâu.

Hoa Huy chăm chú nhìn nàng, hai hàng lông mày nhíu lại, trong lòng chuyển qua bao nhiêu ý niệm, dường như vẫn không có được chủ định gì. Lý Văn Tú rút chiếc kim nơi đầu trượng ra, đưa cho ông ta nói:

- Bác để cho tôi xem vết thương trên lưng ra sao. Nếu bác thấy tôi có lòng bất lương, bác dùng độc châm đâm tôi.

Hoa Huy đáp:

- được.

Y cởi áo ra để lộ lưng trần. Lý Văn Tú vừa nhìn thấy, không nhịn nổi phải kêu khẽ một tiếng, thấy lưng ông ta chỗ trắng chỗ đen, không biết bao nhiêu là vết sẹo. Hoa Huy nói:

- Ta trăm phương nghìn kế tím cách đào cái kim ra nhưng vẫn không lấy ra được.

Có vết sẹo dường như lấy lưng đập vào đá, có vết thì tựa như lấy ngón tay moi vào. Lý Văn Tú nhìn những vết thương đó biết rằng mười hai năm qua ông ta chịu không biết bao nhiêu dày vò, trong lòng không khỏi ái ngại hỏi:

- Cái kim độc đó cắm vào chỗ nào?

Hoa Huy đáp:

- - Tổng cộng có ba cái, một tại huyệt Phách Hộ, một tại huyệt Chí Thất, và một tại huyệt Chí Dương.

Ông ta vừa nói vừa chỉ cho Lý Văn Tú những nơi độc châm ở, có điều thời gian đã lâu, lại thêm lưng đầy sẹo, không cách nào nhìn thấy được vết kim đâm vào. Lý Văn Tú kinh hãi nói:

- Cả thảy ba cái ư? Sao bác nói là trúng một cái?

Hoa Huy giận đữ đáp:

- Lúc đầu ngươi đâu có nói là sẽ giúp ta nhổ kim ra, việc gì ta phải nói thực cho ngươi biết?

Lý Văn Tú biết rằng ông ta rất đa nghi, nên khi trúng độc châm rồi mất hết võ công, sợ mình gia hại ông ta nên nói là vì đã lập một lời thề, không thể sử dụng võ công bừa bãi, cả đến số kim bị trúng, cũng bớt đi hai cái để cho nếu như mình có ý hại ông ta thì cũng thêm phần e ngại. Nàng quả không thích cái tính cơ trá của ông già, nhưng nghĩ đã cứu thì cứu đến cùng, ông lão này thật là đáng thương, nên không thể nghĩ thêm nữa chỉ trầm ngâm tìm cách nào rút mấy cái kim nằm sâu trong thịt ra thôi.

Hoa Huy hỏi:

- Ngươi có thấy rõ không?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi không thấy đuôi kim đâu cả, bác thử nghĩ cách nào hay nhất lấy ra được?

Hoa Huy đáp:

- Nên dùng vật sắc bén mổ thịt ra mới thấy được. độc châm ngập vào mấy tấc thật khó mà tìm.

Nói tới đây âm thanh dường như run run. Lý Văn Tú đáp:

- được, tiếc thay tôi lại không mang dao nhỏ.

Hoa Huy đáp:

- Ta cũng không có dao.

đột nhiên chỉ thanh đao dài nằm dưới đất nói:

- Dùng cái dao kia cũng được rồi.

Thanh đao đó xanh lè lấp loáng, thật là sắc bén, nằm ngang người gã họ Vân, lúc này người chết đao còn, không khỏi khiến người ta kinh sợ. Lý Văn Tú thấy như nếu dùng con dao đó mà mổ lưng ông ta thật là bất tiện, còn đang chần chừ, Hoa Huy hiểu rõ ý nàng, chuyển sang giọng ôn hòa nói:

- Lý cô nương, nếu cô giúp tôi rút độc châm ra, tôi sẽ tạ ơn cô rất nhiều vàng bạc châu báu. Ta không lừa cô đâu, nói thật rất nhiều vàng bạc châu báu.

Lý Văn Tú nói:

- Tôi chẳng mong vàng bạc châu báu làm gì, cũng chẳng cần ông phải tạ ơn. Chỉ muốn ông khỏi đau thế là tốt rồi.

Hoa Huy nói:

- Hay lắm, thế cô mau mau ra tay đi.

Lý Văn Tú bấy giờ mới nhặt thanh đao lên, cắt trong áo gã họ Vân kia độ mươi mảnh vải để

cầm máu và băng bó, nói:

- Bá bá, tôi chỉ cố làm hết sức, bác chịu đau một tí.

Nàng nghiến răng, dùng mũi dao để cách chỗ huyệt Phách Hộ ông ta chỉ chừng vài phân nhẹ nhàng cắt xuống. Dao đi vào thịt, máu tươi vọt ra, Hoa Huy chẳng thèm xuýt xoa một tiếng, hỏi:

- Có thấy không?

Mười hai năm qua y đã chịu bao nhiêu là đau khổ, đối với chuyện dao cắt chẳng coi vào đâu. Lý Văn Tú lấy chiếc trâm trên đầu đưa vào trong vết cắt mò thử, quả nhiên thấy một cây kim nhỏ, cắm vào trong xương. Nàng vạch vết thương ra, hai ngón tay cầm đuôi kim giựt mạnh một cái, nhưng trơn quá, phải đến lần thứ tư mới lấy ra được. Hoa Huy kêu lên một tiếng, đau đến ngất đi. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ông ta bất tỉnh rồi cũng đỡ đau". Nàng tiếp tục mổ các nơi khác rút ra hai cây kim nữa rồi dùng vải dịt vết thương cho ông tạ

Một lúc sau, Hoa Huy tỉnh lại, vừa mở mắt ra thấy trước mặt ba chiếc kim đen sì, hậm hực nói:

- Qui? châm, tặc châm, chúng bay ở trong thịt ta mười hai năm, hôm nay mới chịu ra

Ông ta quay sang Lý Văn Tú nói:

- Lý cô nương, cô cứu mạng cho ta, lão phu không biết lấy gì báo đáp, chỉ biết tặng cô ba chiếc kim này. Tuy ba chiếc kim nằm trong da thịt ta mười hai năm nhưng độc tính vẫn còn nguyên không mất.

Lý Văn Tú lắc đầu:

- Tôi không lấy.

Hoa Huy lạ lùng hỏi:

- Uy lực của độc châm chính mắt cô đã thấy rồi. Cô có những chiếc kim này trong tay, ai cũng phải sợ cô ba phần.

Lý Văn Tú nói nhỏ:

- Tôi không muốn người khác phải sợ tôi.

Nàng trong bụng chỉ muốn nói: "Tôi chỉ muốn người khác yêu thích tôi, những kim độc này chẳng thể làm được chuyện đó đâu". độc châm lấy ra rồi, Hoa Huy tuy chảy máu nhiều, mười phần suy nhược nhưng trong bụng vui vẻ, tinh thần cao hứng, nhắm mắt ngủ đến hơn một giờ. Trong giấc mơ bỗng nghe tiếng người chửi rủa, y giật mình tỉnh giấc, nghe gã ăn cướp họ Tống ở bên ngoài hang ăn nói tục tằn, nhục mạ lời lẽ thật là độc ác. Y không dám tiến vào nên định dụ cho kẻ địch phải đi ra Hoa Huy càng nghe càng tức, đứng dậy nói:

- độc châm trong người ta hết rồi, Nhất Chỉ Chấn Giang Nam không lẽ lại sợ hai tên giặc cỏ?

Thế nhưng vừa vận khí, kình lực không vận lên được, thở dài:

- Kim độc nằm trong người ta quá lâu, xem ra ba bốn tháng nữa mới hồi phục nội công.

Tai nghe tên cướp leo lẻo "thằng giặc già, thằng khốn nạn", y giận dữ nói:

- Chẳng lẽ ta phải chịu nghe ngươi chửi ngày này tháng khác rồi mới giết ngươi hay sao?

Y nghĩ thầm: "Bọn ngươi không vào động được, thể nào cũng về gọi cả bầy đến đây thì thật ôi thôi. Bây giờ biết làm thế nào đây?".

đột nhiên y nghĩ ra một cách bèn nói:

- Lý cô nương, để ta dạy cô một lộ võ công, để cô ra thanh toán hai tên giặc cướp này.

Lý Văn Tú hỏi:

- Phải mất bao lâu mới học xong? Không có cách gì nhanh hơn sao.

Hoa Huy trầm ngâm đáp:

- Nếu dạy ngươi điểm huyệt, đao pháp, quyền pháp, ít ra cũng phải nửa năm mới biết chút đỉnh, việc trước mắt không tốc thành không xong. đành luyện một món binh khí bàng môn cực nhanh, trong một hai chiêu là thắng rồi. Thế nhưng trong cái hang này lấy đâu ra binh khí?

Y ngửng đầu lên đột nhiên vui mừng nói:

- được rồi, mau ra hái hai trái bầu khô ở trên kia xuống, nhớ lấy luôn cả dây leo, mình luyện lưu tinh chùy.

Lý Văn Tú thấy nơi ánh sáng chiếu xuống, lủng lẳng mươi trái bầu khô đã lâu, không biết mọc hồi nào, liền dùng sức cắt hai trái cả bầu lẫn dây xuống. Hoa Huy nói:

- Tốt lắm. Ngươi đục một cái lỗ trên trái bầu, đổ cát vào, rồi lấy dây đóng chặt lại.

Lý Văn Tú y lời làm như thế. Hai trái bầu đổ đầy cát, mỗi trái phải nặng đến bảy tám cân, quả nhiên là môt đôi lưu tinh chùy. Hoa Huy cầm trên tay, nói:

- Ta dậy ngươi một chiêu "Tinh Nguyệt Tranh Huy".

Nói xong cầm đôi hồ lô lưu tinh chùy chầm chậm diễn một tư thế rạ Chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy này bên trái đánh vào huyệt Thương Khúc nơi giữa bụng và ngực kẻ địch, bên phải lập tức đi theo, đi vòng ra đánh vào huyệt Linh đài sau lưng, tuy chỉ một chiêu nhưng bên trong bao hàm thủ kình, nhãn lực, tung chùy nhận huyệt nhiều pháp môn khác nhau, lại phải đề phòng địch nhân né trái tránh phải, mượn lực đánh trả. Thành thử Lý Văn Tú học đến hơn một giờ mới biết tung chùy cho đúng cách.

Nàng lau mồ hôi trên mặt, sượng sùng nói:

- Tôi ngu quá, học mãi mới biết.

Hoa Huy nói:

- Ngươi không ngu đâu, mà phải nói là rất thông minh. Ngươi đừng coi thường chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy này, tuy chỉ là công phu vỡ lòng, nhưng biến hóa kỳ ảo, uy lực vô cùng, người thường phải mất mười ngày, tám ngày cũng chưa chắc đã xong. Nếu dùng đối phó với hảo thủ võ lâm, chỉ một chiêu thì không ăn thua gì, nhưng để đánh bại hai tên giặc cỏ, thì thật là quá

đủ. Ngươi ngồi nghỉ giây lát rồi ra làm thịt chúng nó.

Lý Văn Tú hoảng hốt nói:

- Chỉ một chiêu đó mà xong ử

Hoa Huy cười đáp:

- Ta tuy chỉ dạy ngươi một chiêu thôi, nhưng ngươi cũng đã là đệ tử của ta rồi, học trò của Nhất Chỉ Chấn Giang Nam đối phó với hai tên ăn cướp, chẳng lẽ phải dùng đến hai chiêu sao? Ngươi không sợ làm tổn uy danh của sư phụ ử

Lý Văn Tú quả thực không muốn bái ai làm thầy, không khỏi chần chừ không trả lời, nhưng thấy vẻ mặt ông ta cực kỳ thất vọng, về sau lại dường như có chiều đau lòng, không nỡ từ chối bèn quì xuống lạy mấy lạy, kêu lên:

- Sư phụ.

Hoa Huy thật là hoan hỉ, lại có vẻ ngại ngùng, u buồn nói:

- đâu có ngờ ta chết đi sống lại, lại còn thu được một đứa học trò thông minh lanh lợi như thế này.

Lý Văn Tú cũng mỉm cười, nghĩ thầm: "Ta ở trên đời này ngoài Kế gia gia, chẳng còn ai thân thiết. Học hay không học võ công cũng chẳng làm gì. Chẳng qua thêm một sư phụ thì bớt đi một người muốn hại ta, thêm một người chăm sóc cho ta". Hoa Huy nói:

- Trời sắp tối rồi, người dùng lưu tinh chùy mở đường, xông ra đi. đến chỗ nào rộng rãi thì lấy mạng hai tên giặc đó.

Lý Văn Tú quả thật sợ hãi, Hoa Huy giận dữ nói:

- Ngươi không tin tưởng vào võ công của ta, sao lại còn lạy ta làm thầy? Năm xưa Mân Bắc song hùng hai đứa bỏ mạng cũng vì chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy này đó. Tài nghệ hai thằng giặc cỏ kia, so với Mân Bắc song hùng thì thế nào?

Lý Văn Tú nào có biết Mân Bắc song hùng võ công đến đâu, nhưng thấy ông ta nổi cáu, đành phải thu hết can đảm đẩy những tảng đá chắn lối hang ra, tay phải xách đôi hồ lô lưu tinh chùy, tay trái nhặt một mũi kim độc dưới đất lên, quát lớn:

- Bọn ác tặc chết tiệt kia, xem độc châm đây.

Hai tên giặc họ Tống và họ Toàn đang canh ngoài cửa hang, nghe thấy "xem độc châm đây", sợ đến mất hết hồn vía, vội vàng lùi lại. Tên họ Tống vốn đã nghĩ đến chuyện nếu quả thực nàng ném kim độc thì đời nào lại báo động trước như thế, còn như nàng hô hoán ắt chẳng phóng độc châm đâu, thế nhưng trước mắt chứng kiến ba tên đồng bọn chết làm sao y dám thản nhiên không lý đến?

Chương 9 -

Lý Văn Tú chầm chậm duổi theo, trong bụng cũng sợ không kém gì hai tên cường đạo. Cả ba người đều nơm nớp lo cùng chạy ra khỏi hơn mười trượng hang núi chật hẹp. Tên họ Toàn vừa quay đầu lại, Lý Văn Tú liền vung tay trái lên, tên cướp hoảng quá, chân vấp một cái ngã lăn cù. Tên họ Tống lại tưởng y trúng độc châm, càng cố chạy cho nhanh, vọt ra khỏi động. Tên họ Toàn cũng lóp ngóp chạy theo. Hai đứa múa đao hộ thân, một tên nói:

- Mình đứng đây đối phó với con nhãi đó.

Một tên trả lời:

- đúng thế, nếu nó có ném độc châm mình cũng nhìn thấy rõ.

Lúc đó mặt trời đã xuống dưới núi, ánh sáng buổi chiều chiếu lên mặt hai tên Tống Toàn, hai đứa hơi nghiêng đầu né cho khỏi mặt trời rọi thẳng vào mắt, bỗng nghe từ trong hang một tiếng lảnh lót:

- Coi độc châm đây!

Hai đứa vội lách qua một bên, thấy từ trong hang bay ra hai trái hồ lô, Lý Văn Tú đã nhảy rạ Hai người lúc đầu kinh hãi, đến khi thấy nàng tay cầm hai trái bầu khô, không khỏi cười rộ lên, không còn đề phòng gì nữa. Lý Văn Tú tim đập thình thình, nàng chỉ học được một chiêu võ công, chẳng biết có dùng được không, tuy khi bé có học cha mẹ ít nhiều, nhưng cha mẹ chết rồi nàng cũng không tập luyện thành thử cũng quên hết cả.

Nàng quả thực sợ hãi hai tên ăn cướp diện mạo hung ác này lắm, nếu như không cần chiến đấu mà dọa bọn chúng bỏ chạy được thì hay biết bao nhiêu, nên gằn giọng quát lớn:

- Các ngươi nếu không chạy cho nhanh, sư phụ ta Nhất Chỉ Chấn Giang Nam sẽ bước ra, độc châm của lão nhân gia giết người thật không khác gì lấy đồ trong túi, các ngươi dám trêu đếu thầy ta thật là lớn mật.

Hai tên ăn cướp này đều là bọn tầm thường, cái tên Nhất Chỉ Chấn Giang Nam cũng đã nghe qua nhưng đâu có liên hệ gì nên chẳng thèm để bụng. Hai đứa đưa mắt cho nhau, cùng nghĩ thầm: "Mình cứ tóm con bé này đem về cho Hoắc đại gia, Trần nhị gia là lập được đại công, cần quái gì đến Chấn Giang Nam, Chấn Giang Bắc?". Hai gã bèn cùng hô hoán chia hai bên xông vào.

Lý Văn Tú giật mình kinh hãi: "Nếu hai đứa cùng xông vào, làm sao dùng được chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huỷ". Quả thật Hoa Huy hết sức dạy cho nàng ra chiêu làm sao đả huyệt, nhưng quên hẳn dạy cho nàng làm sao đối phó với hai tên một lần. Nên biết đối địch ra chiêu, thiên biến vạn hóa, chỉ trong một hai giờ học được bao nhiêu?

Lý Văn Tú chân tay luống cuống, nhảy vội qua bên phải ba thước. Tên họ Toàn đang ở bên phải, liền xông lên tấn công, Lý Văn Tú bất kể trời đất, vung luôn hai trái hồ lô, trong cơn nguy cấp chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy chỉ sử dụng được có một nửa, chùy bên trái đánh trúng huyệt

Thương Khúc trên ngực y, còn chùy bên phải trúng ngay thanh đao, nghe bốp một tiếng, trái bầu bị chặt vỡ, cát bay ra tung tóe.

Tên họ Tống vừa đang xông lên, đâu ngờ trong trái bầu lại văng ra nhiều cát đến thế, bị cả chục hạt lọt vào mắt, vội đưa tay dụi. Lý Văn Tú liền tung chùy ra, vì chùy bên trái vỡ mất rồi, không có thế để mượn, chỉ đánh trúng sau lưng y, nhưng lại không trúng huyệt Linh đài. Thế nhưng trái bầu nặng đến bảy tám cân đánh vào người, tên họ Tống cũng đứng không vững, ngã sấp mặt xuống, mắt cũng không mở được, vồ trúng ngay đầu vai Lý Văn Tú. Lý Văn Tú kêu lên:

- Ôi chao.

Tay trái nàng đẩy y ra, trong cơn hoảng hốt quên là mình tay cầm mũi kim độc nên đâm luôn vào bụng ỵ Tên họ Tống hai tay ríu lại, chết ngay lập tức. Tuy gã chết rồi nhưng tay vẫn ôm chặt, Lý Văn Tú cố sức vùng ra nhưng vẫn không thoát. Hoa Huy thở dài:

- Con bé này ngốc thật, lúc học thì cái gì cũng thông, đến lúc làm thì làm lung tung hết cả.

Y giơ chân đá vào xương cùng tên họ Tống một cái, hai tay y liền lỏng ra, ngã ngửa về sau. Lý Văn Tú kinh hồn chưa hết, nhìn lại tên họ Toàn thấy y đứng sừng sững, hai mắt trợn tròn, không cử động gì được, đã bị cái hồ lô đánh trúng yếu huyệt chết từ bao giờ. Lý Văn Tú một ngày đánh chết năm tên cường đạo, tuy chỉ là báo thù cho cha mẹ, lại để chống cự với bọn gian ác nhưng trong lòng cũng thấy không an, đứng ngơ ngẩn nhìn hai xác chết, nhịn không nổi khóc òa lên.

Hoa Huy mỉm cười:

- Việc gì mà khóc? Sư phụ dạy ngươi chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy đó có hay không?

Lý Văn Tú nghẹn ngào:

- Con... con đã giết người.

Hoa Huy nói:

- Giết mấy tên giặc cỏ thì có sá gì? Sau khi võ công ta hồi phục rồi, sẽ đem một thân công phu truyền cho ngươi, sau khi việc lớn thành rồi, thầy trò mình về Trung Nguyên tung hoành thiên hạ, có gì mà không được? đi đi đi, lại nhà ta nghỉ ngơi, uống vài chén trà.

Nói rồi đưa Lý Văn Tú đi qua một khu rừng rậm ở phía bên trái, đi độ một dặm tới một cây có hoa trắng đến một căn nhà tranh. Lý Văn Tú theo ông ta đi vào căn nhà, thấy bên trong trần thiết giản phác nhưng rất sạch sẽ phong nhã, có treo một đôi câu đối, mỗi câu bảy chữ, một câu là:

Bạch thủ tương tri do án kiếm

Câu bên kia là:

Chu môn tảo đạt tiếu đàn quan

Từ khi đến đất Hồi Cương nàng chưa nhìn thấy câu đối bao giờ, cũng chẳng ai dạy nàng học nhưng cũng may mười bốn chữ này không mấy khó, hồi còn bé mẹ nàng cũng đã dạy qua rồi, tuy nghĩa văn hoàn toàn không hiểu gì cả, nên chỉ lẩm nhẩm đọc:

- Bạch thủ tương tri do án kiếm...

Hoa Huy hỏi:

- Ngươi đã đọc bài thơ này bao giờ chưa?

Lý Văn Tú đáp:

- Chưa đọc. Mười bốn chữ này nói gì thế?

Hoa Huy văn võ toàn tài, nói:

- đây là hai câu thơ của Vương Duỵ Câu trên nói là nếu như ngươi có được người bằn hữu tri kỷ, chơi với nhau cả đời, đến khi cả hai đều đầu bạc nhưng ngươi vẫn không vì thế mà tin được người đó, có khi y vẫn ngầm làm hại ngươi đó. Ngươi đến trước mặt y, cũng vẫn nên tay để vào đốc kiếm. Câu trên của đôi câu đối này có nghĩ là "tình người đổi trắng thay đen, lên xuống như sóng nước". Còn câu "Chu môn tảo đạt tiếu đàn quan" thì nói là bạn ngươi đến khi đắc ý rồi, đường mây rong ruổi, đừng có mong y đề bạt mình, giúp đỡ mình mà y cười cho đấy.

Lý Văn Tú từ khi gặp được ông già, thấy ông ta dối với mình cái gì cũng ngần ngại đề phòng, mãi đến khi mình giúp ông ta nhổ kim độc ra rồi mới tin là mình không có ý hại ông ta, đến khi nhìn thấy hai câu đối này nghĩ rằng trong đời hẳn ông ta đã bị người ta hãm hại rất lớn, mà người đó chính là người bạn lâu năm, thành thử mới hận đời, dè dặt đến thế.

Lúc này nàng không tiện hỏi thêm chỉ lặng lẽ đi xuống nấu nước pha trà. Hai người mỗi người uống hai chén rồi, tinh thần cao hứng, Lý Văn Tú nói:

- Sư phụ, con phải đi về đây.

Hoa Huy ngạc nhiên, trên mặt mười phần thất vọng nói:

- Ngươi đi ư? Ngươi không theo ta học võ à?

Lý Văn Tú đáp:

- Không, đêm qua con không về, Kế gia gia hẳn là lo lắng lắm. đợi con nói cho ông ta nghe rồi sẽ quay lại học võ nghệ.

Hoa Huy đột nhiên nổi giận, mặt đỏ lên, lớn tiếng:

- Nếu ngươi nói cho y nghe thì từ rày đừng có lại đây gặp ta nữa.

Lý Văn Tú giật mình nhảy dựng lên, nói nhỏ:

- Không nói cho Kế gia gia nghe ư? Ông ấy... ông ấy thương con lắm mà.

Hoa Huy nói:

- Nói với ai cũng không được cả. Ngươi phải lập lời thề độc, việc ngày hôm nay, dù ai cũng không nói cho biết, nếu không thì ta không cho ngươi ra khỏi núi này đâu...

Ông ta nổi giận, vết thương trên lưng lại đau kịch liệt, "A" lên một tiếng ngất xỉu. Lý Văn Tú vội

đỡ ông ta lên, lấy nước lạnh đắp lên trán ông tạ Một lúc sau, Hoa Huy từ từ tỉnh lại, lạ lùng hỏi:

- Sao ngươi chưa đi

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Lưng thầy còn đau lắm không?

Hoa Huy đáp:

- đỡ nhiều rồi. Ngươi bảo ngươi muốn đi về, sao còn chưa đi

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Kế gia gia cùng lắm cũng chỉ trông ngóng mình thôi, còn sư phụ bị trọng thương thế này, nếu mình không ở lại chăm sóc cho ông ấy, sẽ chết không chừng". Liền nói:

- Sư phụ không khỏe lắm, để đồ nhi ở lại hầu hạ thầy vài ngày.

Hoa Huy nghe thế mừng lắm. đêm hôm đó hai người nghỉ ngơi trong túp lều tranh, Lý Văn Tú đi nhặt cỏ khô, nằm ngay trên nền nhà, trong giấc ngủ nằm mơ tỉnh lại mấy lần, khi thì mơ thấy mình bị giặc bắt đi, lúc thì mơ thấy ác qui? máu me đầy người đến đòi mạng. Sáng hôm sau tỉnh dậy, thấy Hoa Huy nghỉ thêm một ngày nữa tinh thần đã thoải mái lắm rồi. Ăn sáng xong, Hoa Huy liền dạy nàng võ công lại từ căn cơ nội công, nói:

- Con tuổi đã lớn rồi, bây giờ mới luyện thượng thừa võ công, quả cũng đã muộn. Thế nhưng một là con tư chất thông minh, hai nữa sư phụ cũng chẳng phải loại tầm thường. Minh sư thu cao đồ, còn sợ gì nữa? Chỉ năm năm nữa, trong võ lâm ít có người địch lại con.

Cứ như thế luyện bảy tám ngày, Lý Văn Tú tiến bộ rất nhanh, vết thương trên lưng Hoa Huy cùng từ từ bình phục, lúc ấy nàng mới bái biệt sư phụ cưỡi con ngựa trắng quay về. Hoa Huy không bắt nàng lập lại lời thề nữa. Nàng về nhà rồi nhưng cũn không nói cho Kế lão nghe chỉ nói nàng bị lạc đường trên sa mạc, mỗi lúc một xa, mau gặp được một đoàn lái buôn đi lạc đà mới khỏi chết khát trên bãi cát.

Từ đó cứ mười ngày nửa tháng, Lý Văn Tú lại đến nơi ở của Hoa Huy vài ngày. Nàng sợ gặp lại bọn cướp, khi ra đi luôn luôn mặc đồ đàn ông Cáp Tát Khắc. Trong mấy ngày đó, Hoa Huy tận lực dạy nàng võ công, Lý Văn Tú trong lòng cũng không có gì phải nghĩ ngợi thành thử một lòng một dạ học võ, quả nhiên cao đồ gặp được minh sư, tiến bộ rất nhanh.

Cứ thế hai năm trời, Hoa Huy vẫn thường than thở:

- Với tài nghệ con bây giờ, trên giang hồ đã vào hạng cao thủ đệ nhất, nếu như về đến Trung Nguyên, chỉ ra tay là đã nổi tiếng rồi.

Thế nhưng Lý Văn Tú đâu có nghĩ đến chuyện quay về Trung Nguyên, được "nổi tiếng" trên chốn giang hồ, thế nhưng muốn báo thù cho cha mẹ, khi gặp bọn cướp không đ chúng gia hại thì không thể không luyện võ công. Trong nơi sâu kín nhất của lòng nàng còn một ý niệm là: "Nếu như ta học võ giỏi rồi, ta có thể cướp Tô Phổ lại". Thế nhưng ý nghĩ đó nàng không mấy khi nghĩ đến, mỗi khi dấy lên mặt nàng lại đỏ bừng. Nàng tuy không dám nghĩ đến nhiều, nhưng ý nghĩ đó nằm sâu trong tim, và càng ngày nàng ở với Kế gia gia càng ít, ở lại với sư phụ mỗi lúc một nhiều.

Kế lão hỏi nàng đôi lần nàng không chịu nói, biết từ bé tính tình cô gái cứng đầu, đã định làm gì là không thay đổi nên cũng không hỏi thêm nữa.

Hôm đó Lý Văn Tú cưỡi con ngựa trắng, từ nơi sư phụ quay về nhà. đi được nửa đường, bỗng thấy ráng đỏ nổi đầy trời, khí hậu sa mạc thay đổi thất thường, gió bấc mỗi lúc một mạnh, xem ra một cơn bão tuyết đang kéo đến. Nàng giục ngựa phóng nhanh, thấy những người chăn cừu đang lùa gia súc về chuồng, trên trời chim chóc không còn thấy con nào nữa. Nàng vừa về đến nơi, bỗng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, một người cưỡi ngựa chạy tới. Lý Văn Tú hơi kinh ngạc: "Hiện nay bão tuyết đến nơi, sao lại còn ai ra khỏi nhà đây?". Tiếng vó ngựa đến gần, thấy trên lưng là một người khoác một tấm áo khoác bằng len đỏ, chính là một người đàn bà Cáp Tát Khắc.

Nhãn lực Lý Văn Tú bây giờ khác hai năm trước xa, từ xa đã nhìn rõ người đàn bà đó thân hình mảnh dẻ, mặt mũi xinh xắn, chính là A Mạn. Lý Văn Tú không muốn hai người gặp nhau, xoay đầu ngựa, chạy đến phía nam một ngọn đồi nhỏ, náu mình sau tàn cây. Nàng thấy con ngựa của A Mạn cũng chạy về hướng ngọn đồi, vừa đến bên chân núi bỗng huýt một tiếng còi, trên đám cây trên đồi cũng có tiếng đáp lại. A Mạn nhảy xuống ngựa, một người đàn ông chạy đến bên nàng, hai người ôm chặt lấy nhau, vọng ra tiếng cười ròn rã. Người thanh niên kia nói:

- Sắp có bão tuyết đến nơi rồi, sao em còn ra đây?

Chính là tiếng của Tô Phổ. A Mạn cười đáp:

- Anh ngốc này, sao anh biết sắp có bão tuyết, vậy mà vẫn còn liều mình đứng đây đợi em?

Tô Phổ cười đáp:

- Hai đứa mình ngày nào cũng gặp nhau nơi đây, so với ăn cơm còn quan trọng hơn. Dù phải xông vào đao kiếm, anh cũng vẫn đến đây chờ em.

Hai người sánh vai ngồi trên ngọn đồi nói chuyện yêu thương, Lý Văn Tú chỉ cách mấy gốc cây, nghe mà ngơ ngẩn. Tiếng hai người có lúc rất lớn, nghe thật rõ ràng, có lúc lại chỉ rì rầm, không nghe thấy gì cả. Cũng có khi hai người không biết nói chuyện gì vui mà cùng cười rộ cả lên.

Thế nhưng dù hai người có nói lớn, Lý Văn Tú cũng chỉ vào tai này, ra tai kia, nàng chẳng muốn nghe lén hai người nói chuyện tình. Trước mắt nàng chỉ thấy hai đứa trẻ, một nam một nữ ngồi nói chuyện trên triền cỏ. đứa trẻ con trai là Tô Phổ, còn đứa bé gái chính là nàng, hai người đang kể chuyện xưa, những chuyện gì thì nàng cũng quên rồi, nhưng hình ảnh mười năm trước, vẫn rõ ràng hiện ra trước mắt...

Tuyết từng mảng như lông ngỗng rơi xuống, phủ lên trên mình ba con ngựa, trên ba người. Tô Phổ và A Mạn nói chuyện đang vui, chẳng để ý đến, còn Lý Văn Tú cũng không cảm thấy gì. Bông tuyết bắt đầu tụ lại trên đầu ba người, cả ba đầu tóc trắng xóa.

Mấy chục năm sau, tóc cả ba người cũng đều sẽ bạc, thế nhưng Tô Phổ và A Mạn vẫn còn cười nói vui vầy, còn Lý Văn Tú hẳn vẫn cô đơn tịch mịch? Nàng vẫn còn nhớ đến người xưa, liệu người xưa có còn chút nào hình bóng của nàng không?

đột nhiên trên cành có những tiếng kêu lộp bộp, A Mạn và Tô Phổ hai người cùng nhỏm dậy, kêu lên:

- Mưa đá, mau về thôi.

Hai người liền nhảy lên ngựa. Lý Văn Tú nghe hai người kêu lên cũng giật mình tỉnh mộng, những mảnh băng bằng ngón tay đã rơi trên đầu, trên mặt, trên tay, thật là đau đớn, vội vàng cởi chiếc mũ lông trên yên đội lên đầu phi ngựa chạy về.

Khi nàng về đến nhà thấy trong ngõ buộc hai con ngựa, một con chính là ngựa A Mạn cỡi. Lý Văn Tú ngạc nhiên: "Hai người đến nhà ta làm gì thế này?".

Chương 1

Lộp cộp, lộp cộp, lộp cộp...

Lộp cộp, lộp cộp, lộp cộp...

Trên sa mạc mênh mông của đất Hồi Cương, cát bụi mịt mù bốc lên cao đến hai trượng, hai con ngựa một trước một sau đang phi nước đại. Đằng trước là một con ngựa trắng cao lớn chân dài, trên yên là một thiếu phụ, ôm trong lòng một cô bé con chừng bảy tám tuổi. Phía sau là một con ngựa màu đỏ bồ quân, trên lưng nằm phục một người đàn ông cao gầy.

Trên lưng phía trái của người đàn ông có cắm một mũi tên dài, máu chảy ròng ròng xuống lưng ngựa, rơi xuống đất, thấm vào cát vàng. Y không dám đưa tay nhổ mũi tên ra, chỉ sợ rút ra rồi sẽ chịu không nổi ngã xuống chết ngay. Người nào mà chẳng chết? Điều đó cũng không sao, có điều từ nay lấy ai chăm lo cho vợ yếu con thơ? Ở phía sau, kẻ địch hung hăng độc ác đang đuổi nà tới.

Con ngựa hồng chạy đã mấy chục dặm, gân cốt đã mệt nhoài mà chủ nhân vẫn tiếp tục ra roi thúc giục, đến nỗi không kịp thở, hai bên mép sùi bọt trắng xóa, hai chân trước khuỵu xuống, ngã lăn ra. Người đàn ông kéo giây cương, con vật kêu lên một tiếng bi thảm, giãy giụa mấy cái, thở hắt ra chết luôn. Thiếu phụ nghe tiếng động ở sau, quay đầu lại thấy con ngựa hồng đã chết, kinh hãi kêu lên:

- Đại ca... sao... có sao không?

Người đàn ông nhíu mày lắc đầu. Y nhìn thấy phía sau mấy dặm xa xa bụi bay lên, đại đội nhân mã kẻ địch đã kéo đến. Người đàn bà quay ngựa lại, chạy bến bên chồng, thấy mũi tên dài cắm trên lưng y, áo ướt đẫm máu, không khỏi kinh hoàng thất sắc, dường như muốn ngất đi. Cô bé con cũng thất thanh kêu lên:

- Cha, cha ơi, trên lưng cha có mũi tên kìa.

Người đàn ông cười gượng nói:

- Không sao đâu.

Y nhảy lên, nhẹ nhàng khéo léo rơi xuống yên ngựa ngay sau lưng người vợ. Y tuy bị trọng thương nhưng thân pháp vẫn nhẹ nhàng chắc chắn. Người đàn bà quay đầu lại nhìn chồng, đầy vẻ lo lắng quan hoài, nói nhỏ nhẹ:

- Đại ca, chàng...

Người đàn ông kẹp hai chân thúc một cái, tay giật giây cương, con ngựa trắng liền tung bốn vó chạy vụt về phía trước.

Con ngựa trắng tuy là thần tuấn, nhưng đã chạy một quãng dài không nghỉ ngơi cũng mỏi mệt, huống chi lúc này trên lưng lại có đến ba người. Tuy nhiên con vật dường như cũng biết lúc này là lúc sinh tử quan đầu của chủ nhân nên không cần thúc giục vẫn hết sức chạy không kể sống

chết.

Chạy thêm vài dặm nữa, sau cũng chậm dần, địch nhân đuổi theo sau mỗi lúc một gần thêm. Tất cả gồm sáu mươi ba người nhưng có đem theo hơn một trăm chín mươi con ngựa khỏe, mỗi khi ngựa hơi yếu là đổi con khác ngay. Họ nhất định đuổi bắt cho bằng được.

Người đàn ông quay lại nhìn, trong đám bụi vàng mù mịt, đã thấp thoáng nhìn thấy thân hình kẻ địch, một lát sau đến mặt mũi cũng đã nhìn rõ. Người đàn ông nghiến răng nói:

- Hồng muội, anh xin em một điều, em có bằng lòng không?

Người đàn bà quay đầu lại, dịu dàng mỉm cười, nói:

- Trong cả một đời đã bao giờ em trái lời anh chưa?

Người đàn ông nói:

- Tốt lắm, em mang Tú nhi chạy trốn, bảo toàn chút máu thịt của hai đứa mình, bảo toàn bức địa đồ Cao Xương mê cung.

Lời nói cực kỳ kiên quyết, chẳng khác gì ra lệnh không bằng. Người đàn bà giọng run run, nói:

- Đại ca, cho chúng nó cái bản đồ đi, chúng mình chịu thua cho xong. Thân... thân chàng mới là quan trọng.

Người đàn ông cúi xuống hôn lên má vợ, giọng đột nhiên đổi thành cực kỳ trìu mến, nói:

- Trong đời ta trải qua biết bao lần nguy nan, lần này nếu như chạy được thì hay. Lã Lương tam kiệt không phải chỉ muốn địa đồ đâu, bọn chúng... bọn chúng muốn là muốn giết ta kìa.

Người đàn bà nói:

- Chúng... chúng dẫu sao cũng còn chút tình đồng môn, hay là, để em xin bọn họ...

Người đàn ông gay gắt nói:

- Không lẽ vợ chồng mình phải van xin người khác hay sao? Con ngựa này không mang nổi cả ba người, đi mau.

Y tung mình nhảy lên, kêu lớn một tiếng rơi xuống khỏi ngựa. Người đàn bà gò cương đứng lại, định đưa tay níu lấy chồng, thấy trượng phu mặt giận dữ, lại nghe y quát lớn:

- Đi mau.

Nàng từ trước tới nay luôn luôn tùng phục chồng, đành giật cương quất ngựa, chạy về phía trước, cảm thấy giá băng se sắt, không phải chỉ trong lòng mà cả đến máu thịt cũng như đông lại.

Những người đuổi theo thấy người đàn ông rơi xuống khỏi ngựa, cùng reo hò:

- Bạch Mã Lý Tam ngã rồi! Bạch Mã Lý Tam ngã rồi!

Hơn một chục người liền giục ngựa đến vây quanh, còn hơn bốn chục người kia tiếp tục đuổi

theo thiếu phụ. Người đàn ông nằm co dưới đất, không cục cựa gì nữa, dường như đã chết rồi. Một người giơ trường thương, nghe soẹt một tiếng đâm luôn vào đầu vai bên phải của y. Khi rút ngọn giáo ra, máu tươi vọt ra nhưng Bạch Mã Lý Tam vẫn không động đậy. Gã chỉ huy mặt đầy râu ria nói:

- Chết chắc rồi, còn sợ gì nữa? Mau tra xét trong người y xem sao.

Hai người trong bọn nhảy xuống ngựa, đi lại lật Lý Tam lên. Đột nhiên một ánh sáng trắng lóe lên, Bạch Mã Lý Tam trường đao vung một vòng, chát chát hai tiếng, chém hai người ngã lăn ra đất.

Bọn người không ngờ y giả chết, đến ngọn giáo đâm vào cũng làm như không biết rồi bỗng dưng phản kích lại, sáu bảy người kinh hãi giục ngựa thối lui. Gã râu xồm liền múa thanh nhạn linh đao[1] trong tay, quát lớn:

- Lý Tam, ngươi quả thật cứng đầu.

Vù một tiếng y vung đao chém xuống đầu Lý Tam. Lý Tam giơ đao lên đỡ nhưng cả hai vai đều bị thương nặng, cánh tay không có sức, lịch kịch lùi lại ba bước, oa một tiếng hộc ra một ngụm máu tươi. Hơn chục người giục ngựa tiến lên vây quanh, đao thương cùng đâm chém xuống người y.

Bạch Mã Lý Tam một đời anh hùng, cho đến chết cũng không chịu khuất phục, khi sắp lìa đời cũng còn giết được hai tên cường địch. Thiếu phụ ở đằng xa nghe tiếng chồng uất hận rống lên, trong lòng chẳng khác gì dao cắt: "Chàng chết rồi, ta còn sống làm gì?". Nàng lấy từ trong bọc ra một tấm khăn tay dệt bằng lông cừu, nhét vào bọc đứa bé, nói:

- Tú nhi, con cố tự lo cho mình.

Nàng giơ roi quất vào mông con ngựa, hai chân đạp một cái, thân hình đã rời yên. Nàng thấy con ngựa trắng lưng nhẹ đi liền mang con bé chạy như bay, trong lòng thấy hơi an ủi: "Con ngựa này cước lực thiên hạ vô song, Tú nhi người lại nhẹ, như thế bọn chúng không thể nào đuổi kịp được". Ở phía trước, tiếng cô bé con khóc "Mẹ ơi, mẹ ơi" mỗi lúc một xa, còn tiếng chân ngựa đuổi theo phía sau thì càng lúc càng gần, trong bụng ngầm khấn nguyện: "Xin trời phù hộ cho Tú nhi được như con, lấy được một người chồng tốt, dù một đời trôi nổi thăng trầm, nhưng cũng một đời sung sướng".

Nàng sửa lại áo quần, vén lại đầu tóc, chỉ chớp mắt mấy chục người đã trước sau cưỡi ngựa chạy đến. Người đi đầu là lão nhị trong Lã Lương tam kiệt Sử Trọng Tuấn.

Lã Lương tam kiệt là anh em kết nghĩa. Lão đại Thần Đao Chấn Quan Tây Hoắc Nguyên Long, chính là gã râu xồm giết Bạch Mã Lý Tam, lão nhị Mai Hoa Thương Sử Trọng Tuấn là gã gầy gầy cao cao, còn lão tam Thanh Mãng Kiếm Trần Đạt Hải người lùn nhỏ nhưng tinh ranh, vốn là kẻ chuyên chặn đường cướp của đất Liêu Đông, về sau lạc bước nơi Sơn Tây, cùng Hoắc Sử hai người tâm đầu ý hợp, ba người liền mở một tiêu cuộc nơi huyện Thái Cốc tên là Tấn Uy tiêu cuộc.

Sử Trọng Tuấn và vợ của Bạch Mã Lý Tam Thượng Quan Hồng vốn là sư huynh sư muội đồng môn, hai người học nghệ chung với nhau từ khi còn nhỏ. Sử Trọng Tuấn đem lòng yêu thương cô sư muội dịu dàng, kiều diễm, chính sư phụ của họ cũng có lòng tác hợp cho hai người cho

nên ai ai trong môn phái cũng coi họ như vợ chồng chưa cưới. Nào ngờ Thượng Quan Hồng ngẫu nhiên gặp được Bạch Mã Lý Tam, vừa thấy đã đem lòng quyến luyến, tuy gia đình không bằng lòng cho hai người lấy nhau, Thượng Quan Hồng liền bỏ nhà theo y ra đi. Sử Trọng Tuấn vì đau lòng nên đau nặng, khi khỏi rồi tính tình cũng đổi hẳn. Y đối với sư muội tình yêu vẫn không dứt, về sau cũng chẳng lấy ai.

Cách biệt mười năm qua, nào ngờ Lã Lương tam kiệt gặp lại vợ chồng Lý Tam trên đường Cam Lương, vì chuyện tranh đoạt một bản địa đồ mà hai bên động thủ. Bọn họ hơn sáu chục người vây đánh hai người, từ Cam Lương đuổi theo đến tận Hồi Cương. Sử Trọng Tuấn vừa ghen tức, vừa thù hận nên ra tay càng thêm tàn nhẫn, mũi tên trên lưng Lý Tam chính là do y bắn lén.

Bây giờ Lý Tam đã bỏ mình nơi sa mạc, Sử Trọng Tuấn cưỡi ngựa chạy đến thấy Thượng Quan Hồng một mình đứng nơi đồng không mông quạnh, trong lòng không khỏi bồi hồi: "Bọn mình đã giết được chồng nàng rồi. Từ nay trở đi, ta phải đối với nàng thật tử tế". Gió tây phơ phất thổi trên quần áo nàng, so với mười năm trước khi hai người con cùng chung luyện võ một trường không khác một mảy.

Binh khí của Thượng Quan Hồng là một đôi chủy thủ, một thanh cán vàng, một thanh cán bạc, trên giang hồ có một ngoại hiệu là Kim Ngân Tiểu Kiếm Tam Nương Tử. Lúc này trong tay nàng không cầm binh khí, trên mặt lại dường như đang mỉm cười.

Trong lòng Sử Trọng Tuấn lóe lên một tia hi vọng, ngực nóng ran, khuôn mặt xanh xao đỏ lên. Y cắm cây Mai Hoa Thương vào yên ngựa, nhảy xuống, kêu lên:

- Sư muội.

Thượng Quan Hồng hỏi:

- Lý Tam chết rồi ư?

Sử Trọng Tuấn gật đầu, nói:

- Sư muội, hai đưa mình xa nhau đã mười năm, ta... ta lúc nào cũng nhớ đến em.

Thượng Quan Hồng mỉm cười hỏi lại:

- Thực thế ư? Anh lại nói dối em rồi.

Trái tim Sử Trọng Tuấn đập thình thình, nụ cười kia, dáng điệu hờn dỗi kia, nào có khác gì cô gái nhỏ mười năm trước? Y dịu dàng nói:

- Sư muội, từ nay em đi theo anh, vĩnh viễn không để em phải phiền lòng.

Đôi mắt Thượng Quan Hồng bỗng lóe lên một tia sáng lạ lùng, kêu lên:

- Sư ca, anh đối với em thật tử tế.

Nàng giơ hai tay, sà vào lòng y. Sử Trọng Tuấn mừng quá, giang tay ôm chặt lấy nàng. Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải nhìn nhau mỉm cười, nghĩ thầm: "Lão nhị mười năm tương tư, hôm nay đã được thỏa nguyện".

Sử Trọng Tuấn ngửi thấy mùi thơm nhè nhẹ, thần thái mơ mơ hồ hồ, lại thấy cánh tay Thượng

Quan Hồng ôm xiết lấy mình, không dám tin đây là sự thật. Đột nhiên bụng dưới y thấy đau nhói, dường như có vật gì nhọn đâm vào. Y rú lên một tiếng, vận kình vào hai cánh tay đẩy Thượng Quan Hồng ra, nào ngờ nàng vẫn ghì chặt lấy y không chịu buông, sau cùng cả hai người đều ngã lăn xuống đất.

Biến cố đó xảy ra thật nhanh, Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải kinh hãi, vội vàng nhảy xuống ngựa, tiến lên cứu giúp. Khi lật Thượng Quan Hồng ra, ngực nàng đầm đìa những máu, đã cắm một thanh chủy thủ cán vàng, còn thanh chủy thủ cán bạc thì cắm vào bụng dưới Sử Trọng Tuấn. Thì ra Kim Ngân Tiểu Kiếm Tam Nương Tử quyết tâm chết theo chồng, đã ngầm để hai thanh kiếm dưới áo, một thanh hướng ra ngoài, một thanh hướng vào mình. Khi Sử Trọng Tuấn ôm lấy nàng, cả hai cùng trúng kiếm.

Thượng Quan Hồng chết ngay còn Sử Trọng Tuấn thoi thóp, nghĩ đến mình chết trong tay sư muội, y trong lòng đau thương thống khổ, so với vết thương trên người còn đau đớn hơn, kêu lên:

- Tam đệ mau giúp ta chết đi, cho ta khỏi phải chịu dày vò thêm nữa.

Trần Đạt Hải thấy vết thương của y không cách gì cứu chữa, đưa mắt nhìn đại ca. Hoắc Nguyên Long gật đầu, Trần Đạt Hải liền nghiến răng giơ kiếm nhắm đúng tim Sử Trọng Tuấn đâm vào. Hoắc Nguyên Long thở dài:

- Đâu có ngờ Kim Ngân Tiểu Kiếm Tam Nương Tử lại cứng cỏi đến thế.

Khi đó một tên thủ hạ tiêu đầu phi ngựa đến báo: "Đã tra xét toàn thân Bạch Mã Lý Tam nhưng không thấy bức địa đồ". Hoắc Nguyên Long chỉ vào Thượng Quan Hồng nói:

- Nếu thế thì chắc ở trên người nàng ta.

Lại một phen tra xét kỹ càng, trong người Thượng Quan Hồng chỉ có vài lạng bạc vụn, vài bộ quần áo thay đổi, không còn gì khác. Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải hai người ngơ ngẩn nhìn nhau, vừa thất vọng, vừa kỳ quái. Bọn họ từ Cam Lương đuổi đến Hồi Cương, trước sau bám sát vợ chồng Lý Tam, địa đồ nếu như giữa đường giao cho người khác, quyết không thể nào thoát khỏi mấy chục cặp mắt, huống chi hai vợ chồng y xả mệnh bảo vệ bản đồ, làm sao có thể tùy tiện giao cho người khác. Trần Đạt Hải xem xét kỹ mọi vật trong bao của Thượng Quan Hồng một lần nữa, đến lúc thấy bộ quần áo trẻ con, liền chợt nghĩ ra, nói:

- Đại ca, mau đuổi theo con bé kia.

Hoắc Nguyên Long "A" lên một tiếng, nói:

- Không có gì phải lo, con nhãi đó ở trên sa mạc mênh mông thế này chạy đâu cho thoát?

Y vung tay một cái, kêu lên:

- Để lại hai người an táng Sử nhị gia, còn bao nhiêu theo ta.

Y giật cương phi ngựa chạy trước. Tiếng vó ngựa cộp cộp, tiếng hò hét liên miên, hơn trăm con ngựa cùng đuổi theo.

Đứa con gái nhỏ chạy trước đã lâu, lúc này đã ngoài hai chục dặm. Thế nhưng giữa sa mạc trống

không như thế này, mắt nhìn xa cả chục dặm, đứa bé tuy đã chạy xa nhưng càng lâu thì bọn kia càng gần. Quả nhiên đến xế chiều, Trần Đạt Hải đột nhiên lớn tiếng kêu lên:

- Ở trước mặt.

Chỉ thấy tít mù xa một điểm đen đang di động ngay tại đường chân trời. Con ngựa trắng tuy là thần tuấn nhưng từ sáng đến chiều chạy không dừng bước, cũng chịu không nổi. Còn bọn Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải liên tiếp đổi ngựa mới nên dần dần đuổi đến nơi.

Con bé con Lý Văn Tú nằm gục trên lưng con ngựa trắng, vì quá mệt mỏi nên đã mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi. Cả ngày hôm nay nó không ăn không uống gì, dưới ánh nắng gay gắt của sa mạc đã khô cả môi. Con ngựa dường như có linh tính, biết kẻ đang đuổi theo tính hại tiểu chủ nhân, nên cứ nhắm hướng mặt trời đỏ ửng kia mà chạy tới. Đột nhiên con ngựa chồm hai chân trước lên, hí một tiếng dài, nó đã ngửi thấy mùi vị gì đặc biệt, trong tiếng hí có ẩn một niềm kinh hãi.

Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải đều là người võ công tinh thâm, dù chạy đường dài cũng không coi vào đâu nhưng lúc này bỗng cảm thấy hơi khó thở, ngộp không chịu nổi. Hoắc Nguyên Long nói:

- Tam đệ, xem chừng có chuyện gì không ổn.

Trần Đạt Hải đưa mắt nhìn bốn bề, xem xét tình hình, thấy phía tây bắc bên cạnh ánh chiều tà đỏ rực, bốc lên một đám mây vàng mù mù, trong đám mây có ẩn ánh sáng màu tím đỏ lấp lánh, cảnh sắc thật là đẹp đẽ kỳ lạ, trong đời chưa từng thấy bao giờ. Đám mây vàng đó bành trướng thật nhanh, chưa đến một bữa ăn đã phủ kín một nửa bầu trời. Lúc này mấy chục người trong mã đội đều đổ mồ hôi hột, ho khạc luôn mồm. Trần Đạt Hải nói:

- Đại ca, hình như là có bão cát.

Hoắc Nguyên Long đáp:

- Đúng thế, chạy nhanh lên, bắt lấy con nhỏ kia trước, rồi sẽ tìm cách tránh...

Y nói chưa dứt câu, đột nhiên một cơn gió giật ùa tới, mang theo một khối cát lớn, khiến đầu cổ mặt mũi y đầy cát vàng, không sao nói tiếp được. Bão cát trên sa mạc muốn đến là đến, ngay sau đó gió đổ ào tới. Bảy tám người thân hình lảo đảo bị gió thổi ngã xuống ngựa. Hoắc Nguyên Long kêu lên:

- Tất cả xuống ngựa, tụ lại một chỗ.

Mọi người cố sức chống lại cơn bão cát, kéo hơn một trăm con ngựa lại thành một vòng tròn lớn, người cũng như vật đều nằm phục xuống. Mọi người ai nấy tay nắm tay, nằm mọp xuống cạnh bụng ngựa, chỉ thấy gió giật từng hồi thổi cát bay qua mặt chẳng khác gì dao cắt, mặt mũi chân tay đều bị cào xước thành từng vệt rướm máu.

Tuy nhóm đó người có đông thật nhưng ở nơi sa mạc mênh mông không bờ bến này, bị cơn bão cát bao trời phủ đất như thế, nào có khác gì một chiếc thuyền con trong bể cả, chỉ đành phó mặc cho số mệnh đẩy đưa, không còn gì quyết định được. Gió mỗi lúc một mạnh, lớp cát phủ trên thân người, vật mỗi lúc một dày...

Tuy Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải là những kẻ không biết sợ là gì, lúc này trước uy lực của trời đất cũng đành bó tay. Trong lòng hai người đều nổi lên cùng một ý nghĩ: "Cũng chỉ vì muốn tìm được Cao Xương mê cung mà mình từ Sơn Tây bôn ba đến tận chốn sa mạc hoang vu này, chịu chết nơi đây".

Gió vẫn ù ù rít lên chẳng khác hàng nghìn hàng vạn con quỉ dữ cùng ra uy một lượt.

Cơn bão cát tiếp tục thổi qua đêm, đến sáng hôm sau thì giảm dần. Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải lóp ngóp từ trong đống cát chui ra, kiểm điểm nhân mã, nhưng tổn thất cũng không nhiều, chỉ chết mất hai tên chạy cờ và năm con ngựa. Thế nhưng ai nấy đều mỏi mệt, gân cốt mềm nhũn. Điều đáng nói là con ngựa trắng và đứa bé kia không biết đã đi đâu mất, mười phần thì chín chắc chết trong cơn bão vừa rồi. Những người đàn ông cường tráng biết võ cũng còn chịu không nổi, huống chi một đứa bé yếu đuối mảnh mai.

Mọi người ở trên sa mạc nhóm lửa nấu cơm, nghỉ ngơi nửa ngày. Hoắc Nguyên Long truyền lệnh xuống:

- Ai phát hiện được tung tích đứa bé và con ngựa trắng sẽ được thưởng năm chục lượng hoàng kim.

Những người theo y đến đất Hồi Cương đều là dân giang hồ tứ chiếng đất Tấn Thiểm Cam Lương, đi hàng nghìn dặm chẳng qua cũng vì tiền, năm chục lượng vàng không phải ít. Mọi người reo hò vang dậy, hơn năm chục người liền túa ra khắp mọi hướng, chẳng khác gì một chiếc quạt lớn xòe ra. "Bạch mã, con bé con, năm chục lạng vàng" trong đầu người nào cũng chỉ còn lởn vởn ba món ấy. Có người chạy qua hướng tây, có người chạy qua hướng nam, hẹn với nhau khi trời sẩm tối sẽ gặp nhau sáu mươi dặm hướng chính tây.

o O o

Lưỡng Đầu Xà Đinh Đồng nhảy lên một con ngựa khỏe, giục ngựa chạy về hướng tây bắc. Y là tiêu sư của Tấn Uy tiêu cuộc đã mười bảy năm, võ công tuy không giỏi lắm nhưng tinh minh tháo vát, là một thủ hạ đắc lực của Lã Lương tam kiệt. Y chạy một mạch hơn hai chục dặm, chẳng thấy bóng một đồng bọn nào, trong sa mạc mênh mông đột nhiên trong lòng nổi lên một mối cô tịch kinh sợ. Y thúc ngựa chạy lên một đồi cát nhìn ra phía trước thấy nơi tây bắc có một mảng màu xanh, có bảy tám cây liễu cao vọt lên. Trên sa mạc không cây cỏ gì mọc được như thế này, bỗng nhìn thấy một ốc đảo xanh tươi, y vui mừng không biết chừng nào: "Trong ốc đảo này ắt có suối nước nếu không có người ở thì tất cả bọn mình cũng có nơi nghỉ ngơi". Con ngựa dường như cũng đã nhìn thấy có cỏ có nước, tinh thần cao hứng không đợi Đinh Đồng thúc giục, phi nước đại phóng thẳng đến đó.

Đoạn đường mươi dặm chỉ một lát tới ngay, từ xa nhìn lại chỉ thấy một vùng thảo nguyên không bờ bến, trên đồng đầy bò cừu. Phía cực tây là những lều vải, từng hàng từng hàng đến sáu bảy trăm căn. Đinh Đồng nhìn thấy thế, không khỏi kinh hãi. Từ khi y vào đến đất Hồi Cương đến giờ, nếu có thấy lều vải thì một nơi cùng lắm chỉ ba bốn chục chiếc là cùng, còn một bộ tộc lớn như thế này đây là lần đầu y trông thấy. Xem hình dáng các lều vải, đây hẳn là bộ tộc Cáp Tát Khắc[2].

Người Cáp Tát Khắc là dân tộc hiếu võ nhất, không kể nam nữ, sáu bảy tuổi trở lên đã sống trên lưng ngựa. Đàn ông con trai luôn luôn mang dao, tài cưỡi ngựa, bắn tên, và đánh đao nổi tiếng

vùng biên thùy phía tây. Người ta đã nói rằng: "Một người Cáp Tát Khắc có thể đánh với một trăm người thường, còn một trăm người Cáp Tát Khắc thì có thể hoành hành đất Hồi Cương". Đinh Đồng đã từng nghe câu đó, nghĩ thầm: "Ở trong bộ tộc Cáp Tát Khắc thì phải hết sức cẩn thận".

Lại thấy nơi đông bắc, dưới chân một quả núi nhỏ, chơ vơ một túp lều tranh. Cái lều đó mái tranh vách đất, trông chẳng khác gì nhà của người Hán trong nội địa, có điều rất sơ sài. Đinh Đồng nghĩ thầm: "Mình đến căn nhà đó xem thử đã". Y bèn giục ngựa chạy đến túp lều tranh. Con ngựa y cỡi đã qua một ngày một đêm chưa ăn gì, nay thấy cỏ non khắp nơi, bước một bước lại ngoạm một miếng, đi thật chậm chạp.

Đinh Đồng giơ chân đá mạnh vào bụng con vật, con vật bị đau, vội chạy một mạch đến căn nhà nhỏ. Đinh Đồng vừa ghé mắt thấy ngay sau nhà buộc một con ngựa trắng cao lớn, chân khỏe bờm dài, chính là con ngựa Lý Tam cưỡi. Y nhịn không nổi kêu lên:

- Bạch mã, bạch mã ở đây rồi!

Y trong bụng tính toán, vội xuống ngựa rút trong giày ra một thanh đoản đao sắc bén, dấn vào trong tay áo, rón rén đi tới phía sau nhà, đang toan thò đầu vào cửa sổ thăm dò, nào ngờ con ngựa trắng lại hí lên một tràng dài, dường như đã phát giác được y.

Đinh Đồng trong bụng chửi thầm: "Đồ súc sinh!". Y trấn tĩnh lại, lại thò đầu vào cửa sổ lần nữa, nào ngờ bên trong cũng lại có người thò đầu ra. Mũi của Đinh Đồng suýt nữa đụng phải mũi của người kia, chỉ thấy người nọ mặt đầy vết nhăn, đôi mắt trừng trừng. Đinh Đồng giật mình kinh hãi, hai chân điểm một cái, lật đật lùi lại, quát lên:

- Ai đó?

Người kia lạnh lùng hỏi lại:

- Ngươi là ai? Đến đây làm gì?

Người đó nói tiếng Hán. Đinh Đồng hơi định thần, ngoạc mồm cười nói:

- Tại hạ họ Đinh, tên Đồng, vô tình đến nơi đây làm kinh động đến lão trượng. Xin hỏi lão trượng cao tính đại danh là gì?

Ông già kia đáp:

- Lão họ Kế.

Đinh Đồng cười cầu tài:

- Hóa ra là Kế lão trượng. Nơi sa mạc gặp được người đồng hương thật chẳng khác gì gặp được người nhà. Tại hạ mạo muội vào xin một chén trà uống.

Kế lão nhân nói:

- Ngươi đi bao nhiêu người thế?

Đinh Đồng đáp:

- Chỉ có một mình tại hạ đến đây thôi.

Ông già hừ một tiếng, dường như không tin, lạnh lùng nhìn vào mặt y như dò xét. Đinh Đồng bị ông ta soi mói, tâm thần bất định chỉ cố gượng cười. Một người lạnh lùng khinh khỉnh, một người sượng sùng toét miệng, hai bên nhìn nhau giây lát. Kế lão nhân nói:

- Muốn xin trà sao không vào cửa chính lại thò đầu vào cửa sổ là sao?

Đinh Đồng cười đáp:

- Phải lắm, phải lắm.

Y quay vòng qua cửa chính đi vào nhà. Căn lều đồ đạc đơn sơ nhưng bàn ghế sạch sẽ, quát dọn tươm tất. Đinh Đồng ngồi xuống đưa mắt nhìn quanh, thấy đằng sau đi ra một đứa bé gái, trong tay cầm một chén trà. Hai người mắt chạm nhau, đưa bé giật mình hoảng sợ, nghe choang một tiếng, chén trà tuột tay rơi xuống đất vỡ tan tành.

Đinh Đồng trong lòng như mở cờ trong bụng. Con bé này chính là người Hoắc Nguyên Long treo giải thưởng truy tầm, y nhìn thấy con ngựa trắng, mười phần đến tám tin chắc nó ở trong nhà này, thế nhưng bây giờ gặp mặt lòng vui sướng không dấu nổi lộ ra nét mặt.

Đêm hôm qua khi có trận bão cát, Lý Văn Tú nằm thiếp đi trên lưng ngựa bất tỉnh. Con ngựa ngửi thấy mùi cỏ, mùi nước cố vượt gió cát chạy đến thảo nguyên này. Kế lão nhân thấy đứa bé ăn mặc lối người Hán, vội vàng đem nó vào nhà. Nửa đêm đứa nhỏ tỉnh lại, không thấy cha mẹ đâu, khóc lóc không ngừng. Kế lão nhân thấy nó trắng trẻo xinh xắn, không khỏi nhủ lòng thương xót, hỏi nó tại sao lại lạc vào đại mạc, cha mẹ là ai. Lý Văn Tú nói cha nó tên là Bạch Mã Lý Tam, còn mẹ nó thì không biết, nhưng nghe bọn người ác độc đuổi theo gọi là Tam Nương Tử, còn đi đến Hồi Cương làm gì thì nó không biết. Ông già lẩm bẩm: "Bạch Mã Lý Tam, Bạch Mã Lý Tam. Y là hiệp đạo hoành hành Giang Nam, sao lại đến đất Hồi Cương?".

Ông ta cho Lý Văn Tú một bát sữa lớn rồi cho nó ngủ. Trong lòng ông lão trăn trở những chuyện mười năm qua, tâm tình dạt dào như sóng biển nên không ngủ được. Lý Văn Tú ngủ một mạch đến tận giờ thìn hôm sau mới dậy, lại xin Kế gia gia đưa nó đi kiếm cha mẹ. Ngay khi đó Lưỡng Đầu Xà Đinh Đồng lấm lấm lét lét mò đến, thò đầu vào cửa sổ thăm dò, mọi việc đều không qua khỏi mắt Kế lão.

Lý Văn Tú đánh rơi chén trà, Kế lão nhân nghe tiếng vội chạy lại. Lý Văn Tú sà vào lòng ông, kêu lên:

- Gia gia, y... y là ác nhân đang đuổi theo cháu đó.

Kế lão vuốt tóc đứa nhỏ, nhỏ nhẹ nói:

- Đừng sợ, đừng sợ. Y không phải ác nhân đâu.

Lý Văn Tú đáp:

- Phải mà! phải mà! Bọn họ mấy chục người đuổi theo đánh cha mẹ cháu đó.

Kế lão nghĩ thầm: "Bạch Mã Lý Tam với ta vô thân vô cố, không hiểu gây thù chuốc oán với bọn này như thế nào, việc gì ta phải dây dưa vào". Đinh Đồng liếc mắt thăm chừng ông già, chỉ

thấy ông ta râu tóc bạc phơ, không còn sợi nào đen, thân thể to cao, nhưng lưng còng run rẩy thật là yếu đuối, nghĩ thầm: "Lão này chẳng một trăm thì cũng phải chín chục, nơi đây lại chẳng có ai, đánh cho lão gục xuống bắt con bé và con ngựa trắng rồi đi ngay để khỏi đêm dài lắm mộng, để lâu sinh chuyện". Y đột nhiên khum tay đưa lên tai phải làm như lắng nghe, nói:

- Có người đến.

Nói xong rảo bước đi tới bên cửa sổ. Kế lão không nghe tiếng chân người nhưng thấy Đinh Đồng làm như thế lại tưởng thực, cũng đến cửa sổ nhìn ra, chỉ thấy trên cánh đồng bò cừu đang cắm cúi ăn cỏ, bốn bề tĩnh mịch, không thấy bóng dáng ai bèn hỏi:

- Có thấy ai đâu?

Chỉ nghe Đinh Đồng phá lên cười, trên đầu thấy có gió ập xuống một bàn tay từ cao đã đập lên đầu ông già. Nào ngờ Kế lão tuy già yếu lụm cụm, nhưng thân thủ lại hết sức nhanh nhẹn, chưởng của Đinh Đồng còn cách đầu ông vài tấc, ông lão liền nghiêng qua một bên, tiếp theo bàn tay móc một cái, thi triển đại cầm nã thủ, chộp ngay được cổ tay phải y. Đinh Đồng biến chiêu cũng thật mau lẹ, tay phải giựt về không được liên tống tay trái, con dao dấu trong tay áo liền đâm ra, chỉ thấy lấp loáng, nghe soẹt một tiếng, lưỡi dao đã trúng ngay lưng bên trái của Kế lão.

Lý Văn Tú kinh hoảng kêu lên:

- Ối chao.

Nó có được cha mẹ dạy cho hai năm võ công, nay thấy Kế lão trúng dao liền nhảy tới, hai bàn tay đấm thùm thụp vào lưng Đinh Đồng. Ngay lúc đó, Kế lão đã co tay trái, thúc cùi chỏ vào ngay ngực Đinh Đồng, lực đạo thật là mãnh liệt, Đinh Đồng chỉ hự lên được một tiếng, thân thể nhũn xuống, nằm gục trên mặt đất, máu miệng trào ra, chết ngay.

Lý Văn Tú lắp bắp:

- Gia gia, ông... lưng ông trúng dao...

Kế lão thấy đứa bé nước mắt doanh tròng, nghĩ thầm: "Con bé này tâm địa thật là tốt". Lý Văn Tú lại nói:

- Gia gia, vết thương của ông... để cháu rút dao ra cho ông nhé?

Nói xong nó giơ tay cầm chuôi dao. Mặt Kế lão bỗng sầm xuống, giận dữ nói:

- Ngươi đừng lo cho ta.

Ông lão vịn vào bàn, thân hình lảo đảo, lẩy bẩy đi vào trong phòng, nghe cạch một tiếng đã đóng cửa lại. Lý Văn Tú thấy ông ta đột nhiên nổi nóng sợ lắm, lại thấy Đinh Đồng nằm chèo queo dưới đất, sợ y chồm dậy giết mình, càng nghĩ càng lo, chỉ muốn co giò bỏ chạy ra ngoài nhưng nghĩ đến Kế lão đang bị thương chẳng ai chăm sóc không nỡ bỏ đi.

Nó suy nghĩ rồi đi đến bên cửa phòng, nhè nhẹ gõ mấy tiếng, không thấy bên trong động tĩnh gì nên kêu lên:

- Gia gia, gia gia, ông có đau không?

Chỉ nghe Kế lão gắt lên:

- Cút đi, cút đi. Đừng đến quấy rầy ta.

Giọng đó khác hẳn bình thường ôn tồn hiền dịu khiến Lý Văn Tú sợ quá không dám nói thêm, ngơ ngẩn ngồi bệt xuống đất, ôm đầu tấm tức khóc. Bỗng nghe kẹt một tiếng, cửa phòng mở ra, một bàn tay nhẹ nhàng xoa đầu nó, có tiếng ông già nhỏ nhẹ:

- Đừng khóc, đừng khóc, vết thương của gia gia không sao cả.

Lý Văn Tú ngửng đầu lên thấy Kế lão đang mỉm mỉm, trong bụng vui mừng liền phá ra cười. Ông lão cũng cười theo:

- Vừa khóc lại cười, không biết xấu ư?

Lý Văn Tú rúc đầu vào lòng ông, nó cảm thấy một tấm thân tình ấm áp của ông già cho nó. Kế lão nhíu mày, nhìn xác Đinh Đồng nghĩ thầm: "Y với ta không thù không oán sao bỗng dưng hạ độc thủ nhỉ?". Lý Văn Tú vẫn lo cho ông nên hỏi:

- Gia gia, lưng ông vết thương có sao không?

Lúc này ông già đã thay một bộ trường bào thành thử nó không biết thương thế ra sao. Nào ngờ vừa nghe con bé nhắc lại chuyện cũ, dường như nhắc lại một chuyện cực kỳ xấu hổ nhục nhã, mặt ông lão liền hiện vẻ bực bội, gắt:

- Sao ngươi cứ léo nhéo gì thế?

Bỗng nghe con ngựa trắng từ bên ngoài hí lên một tiếng dài, ông già suy nghĩ một chập rồi đi vào phòng chứa củi lấy ra một thùng chất nhuộm màu vàng. Đây là loại vật liệu người ta dùng để đánh dấu lên trên đàn cừu bò để cho khỏi lẫn với cừu bò của người khác, dù có mưa gió cũng không phai. Ông lão xách thùng tới bên con ngựa bôi nó từ đầu tới chân, sau đó sang bên lều người Cáp Tát Khắc xin một bộ quần áo con trai cũ, bảo Lý Văn Tú thay ra. Lý Văn Tú rất thông minh nói:

- Gia gia, ông làm thế để cho bọn ác nhân không nhận ra cháu phải chăng?

Kế lão gật đầu, thở dài nói:

- Gia gia già mất rồi. Ôi, lúc nãy để y đâm trúng một dao.

Lần này chính ông ta nhắc đến nhưng Lý Văn Tú không dám tiếp lời. Kế lão đem thi thể Đinh Đồng chôn đi, lại đem con ngựa y cưỡi đến giết thịt, không để lại chút dấu vết gì, sau đó mới ra cửa lấy một thanh đao dài ngồi mài.

Những việc ông ta làm quả nhiên không phí, ngay buổi chiều hôm đó, Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải đã dẫn bọn lâu la tiến vào vùng đồng cỏ cướp bóc một trận. Vùng này xưa nay vốn không có cướp bóc, người Cáp Tát Khắc tuy hiếu võ thiện chiến nhưng không phòng bị trước, đàn ông con trai đi lên vùng tây bắc săn thú chăn nuôi, chỉ còn toàn đàn bà trẻ con ở lại nên khi bọn lục lâm Trung Nguyên đến tấn công trở tay không kịp. Bảy người đàn ông bị chúng giết chết, năm người đàn bà bị chúng bắt đi. Bọn giặc đó cũng xông vào nhà của Kế lão nhưng không ai nghi ngờ gì một ông già với một đứa trẻ Cáp Tát Khắc. Lý Văn Tú mặt mày lem luốc,

nép trong một góc nhà, không ai để ý mắt nó bừng lên đầy thù hận. Nó đã nhìn thấy rõ ràng, thanh bội kiếm của cha nó lủng lẳng nơi hông Hoắc Nguyên Long còn đôi kim ngân tiểu kiếm của mẹ nó thì cài nơi thắt lưng Trần Đạt Hải. Đây là binh khí bất ly thân của cha mẹ nó, con bé tuy còn nhỏ nhưng cũng đoán ra rằng cha mẹ nó đã gặp chuyện chẳng lành.

Đến ngày thứ tư, đàn ông con trai Cáp Tát Khắc từ phương bắc quay về, lập tức tổ chức thành đoàn ngũ đi kiếm bọn cường đạo người Hán báo thù. Thế nhưng sa mạc mênh mông không thấy tung tích họ đâu cả, chỉ thấy năm người đàn bà bị chúng bắt đi. Cả năm người đều đã chết, quần áo bị lột sạch, chết thật thê thảm. Họ cũng tìm thấy xác của Bạch Mã Lý Tam và Kim Ngân Tiểu Kiếm Tam Nương Tử cùng kéo cả về.

Lý Văn Tú thấy xác cha mẹ liền nhào tới ôm khóc nức nở. Một tên Cáp Tát Khắc chân mang giày da, giơ lên đá vào con bé một cái, cất tiếng chửi:

- Xin Chúa phạt bọn người Hán ăn cướp chúng mày.

Kế lão ôm Lý Văn Tú về nhà, không thèm tranh cãi với gã Cáp Tát Khắc. Trong lòng con bé chỉ nghĩ đến: "Sao trên đời này lắm kẻ ác đến thế? Ai ai cũng đều hiếp đáp ta thế này?"

Đến nửa đêm, Lý Văn Tú lại nằm mơ khóc thút thít, vừa mở mắt ra, thấy ngay bên giường một người ngồi đó. Đứa trẻ kinh hãi kêu thất thanh, ngồi nhỏm dậy, chỉ thấy Kế lão đang nhìn nó chăm chăm, mắt đầy vẻ thương xót, giơ tay xoa đầu con bé nói:

- Không sợ, không sợ, gia gia đây.

Nước mắt Lý Văn Tú như những hạt trân châu chảy dài hai bên má, nằm gục vào trong lòng ông già, khóc ướt đẫm cả vạt áo Kế lão. Kế lão nói:

- Con ơi, con không còn cha mẹ, vậy cứ coi ta như ông nội, sống ở đây với ta. Gia gia sẽ đối đãi với con tử tế.

Lý Văn Tú vừa khóc vừa gật đầu, nghĩ đến bọn ác nhân giết hại cha mẹ mình, lại nhớ đến gã Cáp Tát Khắc hung hăng đá nó lúc nãy. Cú đá đó thật mạnh khiến hông nó bị sưng một mảng lớn, nó không nhịn nổi hỏi ông già:

- Ông ơi, sao ai cũng hiếp đáp cháu vậy? Cháu có làm gì xấu xa đâu?

Kế lão thở dài nói:

- Những người bị hà hiếp trên đời này đều là những người không làm gì xấu cả.

Ông đổ trong bình ra một bát sữa, bưng cho đứa bé uống, lấy chăn đắp lên người cho nó nói:

- Tú nhi, kẻ đá con ban chiều tên là Tô Lỗ Khắc. Y là một người chính trực tốt bụng đấy.

Lý Văn Tú trợn tròn đôi mắt, thật lạ lùng hỏi:

- Y... y là người tốt sao?

Kế lão gật đầu:

- Đúng vậy, y tốt bụng lắm. Y cũng chẳng khác gì con đâu, trong một ngày chết mất hai người

thân yêu nhất, một người là vợ y, một người là con lớn của y, cả hai đều bị bọn cường đạo kia giết chết. Thành ra y thấy người Hán đều xấu xa, y chửi con bằng tiếng Cáp Tát Khắc là "Xin Chúa phạt bọn người Hán ăn cướp chúng mày". Con đừng giận y, y trong lòng đau khổ, cũng chẳng khác gì con đâu. Ồ không, y lớn rồi, ắt thấy đau buồn nhiều hơn con gấp bội, thấm thía hơn con gấp bội.

Lý Văn Tú ngơ ngẩn nghe, nó vốn không thù ghét gì gã Cáp Tát Khắc mặt đầy râu ria kia, chỉ có điều thấy bộ dạng y hung ác quá nên sợ hãi, bây giờ nghĩ lại, gã râu ria ấy mắt ướt nhòe, có điều không rơi xuống thôi. Nó không hiểu Kế lão nói gì, tại sao người lớn lại đau khổ hơn trẻ con, nhưng đối với gã râu xồm kia không khỏi nổi lên một mối đồng tình.

Từ ngoài cửa vọng vào một tiếng chim kêu thật lảnh lót, thanh âm vang ra xa nhưng nghe vẫn rõ ràng, thật là ngọt ngào, lại cũng thật thê lương, chẳng khác nào tiếng hát trong trẻo thánh thót của một thiếu nữ.

Lý Văn Tú lắng tai nghe, tiếng hót xa dần, sau cùng không còn nghe thấy nữa. Cơn đau buồn của cô gái dường như có chiều an ủi, lặng người hồi lâu rồi nói nhỏ:

- Gia gia, con chim đó hót nghe thật là hay.

Kế lão nói:

- - Đúng thế, nó hót hay thật. Đây là con chim thiên linh, tiếng hót của nó chẳng khác nào tiếng nhạc trời. Chim này chỉ đến tối mới hót thôi, ban ngày nó ngủ. Có người bảo đây là vì sao trên trời giáng trần. Người Cáp Tát Khắc thì bảo rằng con chim này là một cô gái rất xinh đẹp, hát rất hay chết hóa thành. Tình lang của nàng không yêu nàng nên cô ta đau lòng mà chết.

Lý Văn Tú ngơ ngẩn hỏi lại:

- Sao cô ấy rất xinh đẹp, hát rất hay mà người ấy lại không yêu là sao?

Kế lão lặng người, thở dài một tiếng đáp:

- Trên đời này có biết bao nhiêu chuyện, cháu còn bé không hiểu được đâu.

Ngay lúc đó từ thảo nguyên lại vọng về tiếng hót của con chim thiên linh, nghe vừa ngọt ngào, vừa chua xót.

o O o

Cứ như thế, Lý Văn Tú ở nhà ông già họ Kế, giúp ông chăn cừu nấu cơm, hai người chẳng khác gì ông cháu ruột. Ban đêm, mỗi khi Lý Văn Tú nằm mơ tỉnh dậy, nghe tiếng hót của chim thiên linh, rồi từ tiếng chim kêu lại thiếp đi. Trong giấc mộng, con bé mơ thấy phong cảnh Giang Nam, có liễu xanh, có đào hồng, cha nó ôm nó trên lòng và nụ cười của mẹ nó...

Qua mùa thu, rồi lại hết mùa đông, ngày tháng trôi dần. Lý Văn Tú học tiếng Cáp Tát Khắc, và biết bao nhiêu chuyện của vùng thảo nguyên. Ông già biết cất những loại rượu vừa nồng, vừa thơm mà đàn ông Cáp Tát Khắc thì thích uống rượu mạnh. Ông già cũng biết chữa bệnh tật cho bò cừu ngựa, nhiều con người Cáp Tát Khắc không chữa được đem đến ông đều chữa khỏi. Bò cừu ngựa chẳng khác nào tính mệnh của người Cáp Tát Khắc, tuy họ không thích người Hán nhưng không có ông không được, nên đành đem bò cừu đến đổi lấy rượu vừa thơm vừa nồng

của ông, hay nhờ ông chữa bệnh cho súc vật.

Những căn lều của người Cáp Tát Khắc di chuyển khắp bốn hướng đông tây nam bắc trên thảo nguyên. Kế lão có khi di chuyển theo họ, có khi thì ở lại túp lều tranh, đợi họ quay lại. Một buổi tối, Lý Văn Tú lại nghe thấy tiếng chim thiên linh hót, thấy tiếng hót mỗi lúc một xa, lúc có lúc không, mỗi lần gió đưa tới thì nghe được, rồi lại không thấy gì. Lý Văn Tú ngồi dậy khoác áo, ra đằng sau dắt con ngựa trắng, sợ làm ông lão tỉnh dậy, dẫn con ngựa đi ra xa lúc ấy mới lên yên, lần theo tiếng chim hót đi tới.

Trên thảo nguyên ban đêm, bầu trời thật cao thật xanh, các vì sao lấp lánh, mùi cỏ và mùi hoa thơm ngát. Tiếng chim hót thật rộn ràng, thật uyển chuyển, lại thật tình tứ. Lý Văn Tú nghe tiếng chim mừng rỡ, xuống ngựa để cho con vật tự do ăn cỏ. Cô bé nằm ngửa mặt lên trời, đắm mình theo tiếng chim hót.

Con chim thiên linh hót một hồi lại bay xa vài trượng. Lý Văn Tú ở dưới đi lần theo, nghe thấy cả tiếng chim vỗ cánh, nhìn thấy cả thân hình nho nhỏ màu vàng nhạt của nó, thấy nó mổ dưới đất kiếm ăn. Con chim mổ mấy nhát lại bay tới một đoạn, lại cắm cúi mổ thức ăn.

Con chim kiếm mồi thật mải mê, đột nhiên nghe sạch một tiếng, dưới cỏ nhảy lên một vật gì đen xì, chụp luôn con chim thiên linh lại. Lý Văn Tú thất thanh kêu lên, lẫn trong tiếng kêu của nó có tiếng một đứa trẻ khác hò reo, từ trong đám cỏ cao nhảy ra một đứa bé trai Cáp Tát Khắc, đắc ý kêu lên:

- Bắt được rồi, bắt được rồi.

Y lấy áo ngoài bao con chim thiên linh lại, con chim kinh hoảng kêu chiêm chiếp, nghe tiếng vang ra thật thảm thiết. Lý Văn Tú vừa kinh hãi vừa tức tối, kêu lên:

- Ngươi làm gì thế?

Đứa con trai đáp:

- Ta bắt chim thiên linh, ngươi cũng bắt nó à?

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Bắt nó làm gì? Sao không để cho nó vui vẻ hót cho mình nghe?

Đứa con trai đáp:

- Bắt về chơi.

Nó đưa tay vào trong chiếc áo khoác, khi lôi ra trong tay đã có một con chim màu vàng nhạt nằm gọn trong đó. Con chim cố sức vùng vẫy nhưng làm sao thoát ra khỏi tay thằng bé được?

Lý Văn Tú nói:

- Tha nó ra đi, ngươi không thấy nó tội nghiệp lắm sao?

Thằng bé đáp:

- Tao rắc gạo thành một đường dài dụ cho con chim theo vào. Ai bảo nó tham ăn gạo của tao?

Ha ha.

Lý Văn Tú ngơ ngẩn, ở trên đời đây là lần đầu nó hiểu thế nào là "cạm bẫy". Người ta biết chim thích ăn thóc gạo nên rắc ra để dụ nó đi vào tử lộ. Tuy nó còn nhỏ có biết đâu bao nhiêu nghìn năm qua, con người đã biết rằng "Chim tham ăn sa vào vòng lưới, Cá tham mồi mắc phải lưỡi câu". Nó chỉ mang máng biết rằng cơ mưu con người thật gớm ghê, hiểu rằng "dẫn dụ" là một cách mà người ta khó mà thoát ra được. Dĩ nhiên nó chỉ hiểu rất mù mờ, không hiểu được bên trong còn những ý nghĩa gì.

Thằng bé nghịch con chim thiên linh khiến con vật bé bỏng kêu lên những tiếng thật thống khổ. Lý Văn Tú nói:

- Ngươi cho ta con chim đi, có được không?

Thằng bé hỏi lại:

- Thế ngươi trả cho ta cái gì?

Lý Văn Tú thò tay vào túi sờ thử, nó chẳng có gì hết, không khỏi bối rối, nghĩ ra một chuyện bèn nói:

- Để ngày mai ta may cho ngươi một cái túi thật đẹp ngươi đeo, được không?

Thằng nhỏ kia cười:

- Ta đâu có ngu thế, ngày mai ngươi trây ra không đưa thì sao?

Lý Văn Tú mặt đỏ lên nói:

- Ta đã nói là cho ngươi thể nào cũng đưa, sao lại trây ra bao giờ.

Đứa con trai lắc đầu:

- Ta không tin.

Dưới ánh trăng, nó thấy cổ tay Lý Văn Tú đeo một cái vòng ngọc sáng lấp lánh, buột miệng hỏi:

- Trừ khi ngươi cho ta cái vòng kia.

Cái vòng đó là mẹ nó cho nó, ngoài cái vòng ra không còn một kỷ niệm nào khác của mẹ cả. Nó không muốn cho nhưng thấy con chim thật đáng thương, nên đành tháo chiếc vòng đưa cho thằng bé nói:

- Cho mày đó.

Thằng nhỏ không ngờ con bé bằng lòng, cầm chiếc vòng, hỏi lại:

- Ngươi không đòi lại đấy chứ?

Lý Văn Tú đáp:

- Không.

Đứa con trai nói:

- Được.

Nói xong đưa con chim thiên linh cho Lý Văn Tú. Lý Văn Tú hai tay ôm con chim, lòng bàn tay thấy con vật thật mềm mại, cả tiếng trái tim con chim giật giật. Nó lấy ba ngón tay phải vuốt ve nhè nhẹ lên bộ lông, rồi mở tay ra nói:

- Chim ơi, chim bay đi chim. Lần sao thì cẩn thận đừng để cho người ta bắt nữa nhé.

Con thiên linh xòe đôi cánh, bay vụt vào trong đám cỏ. Thằng bé thật lạ lùng, hỏi:

- Sao ngươi lại thả con chim ra? Ngươi đã chẳng đổi cái vòng ngọc đấy ư?

Y nắm chặt chiếc vòng, sợ Lý Văn Tú đòi lại. Lý Văn Tú đáp:

- Thả chim thiên linh bay đi cho nó hót nghe chẳng sướng hơn sao?

Thằng bé nghiêng đầu nhìn con bé một hồi hỏi thêm:

- Ngươi là ai?

Lý Văn Tú đáp:

- Ta tên Lý Văn Tú, còn ngươi?

Thằng bé đáp:

- Ta tên Tô Phổ.

Nói xong y nhảy lên há mồm kêu lên một tiếng thật lớn. Tô Phổ lớn hơn con bé hai tuổi, cao hơn nhiều, đứng nơi thảo nguyên trông cũng hiên ngang lắm. Lý Văn Tú nói:

- Ngươi khỏe lắm, có phải không?

Tô Phổ cực kỳ hứng chí, con bé này nói ra chính là điều y hãnh diện hơn cả. Y rút từ trong lưng ra một thanh đoản đao nói:

- Tháng trước ta dùng con dao này đâm chết một con chó sói, còn một con nữa chỉ tí xíu nữa là giết được nó, nhưng tiếc thay để nó chạy mất.

Lý Văn Tú cực kỳ kinh ngạc, hỏi:

- Ngươi giỏi thế ư?

Tô Phổ càng thêm đắc ý nói:

- Cò hai con chó sói nửa đêm vào bắt cừu nhà ta, cha ta đi vắng, ta liền rút dao ra đuổi cho sói. Con sói lớn thấy ánh lửa chạy mất, ta dùng dao chém chết một con.

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Ngươi giết chết con nhỏ ư?

Tô Phổ không hiểu ý, gật đầu, lại thêm một câu:

- Con sói lớn mà không chạy kịp, ta cũng sẽ đâm nó chết luôn.

Y tuy nói thế nhưng cũng biết mình không dễ gì làm nổi. Thế nhưng Lý Văn Tú thì tin ngay nói:

- Sói dữ đến cắn cừu, ngươi giết là phải. Kỳ sau ngươi giết được chó sói, đến gọi ta cho ta coi, có được không?

Tô Phổ mừng lắm nói:

- Được chứ! Để khi nào ta giết được chó sói, ta sẽ lột da tặng cho ngươi.

Lý Văn Tú nói:

- Cám ơn ngươi nhiều lắm, ta sẽ làm cho gia gia một chiếc nệm bằng da chó sói. Cái nệm của ông, ông cho ta rồi.

Tô Phổ đáp:

- Không được! Ta cho ngươi thì để ngươi dùng. Ngươi đem trả lại cái nệm ông ngươi cho ngươi.

Lý Văn Tú gật đầu:

- Thế cũng được.

Trong lòng hai đứa trẻ, những việc trong tương lai tuy chưa xảy ra nhưng cũng chẳng khác gì đã có rồi. Hai đứa mới nói tới việc giết chó sói nhưng đã tưởng như đã giết được con ác lang rồi.

Từ đó hai đứa trẻ làm bạn với nhau. Đứa con trai Cáp Tát Khắc tính tình khoáng đạt, cùng với đứa con gái người Hán ôn nhu hiền hậu thật là hòa hài. Mấy hôm sau, Lý Văn Tú may một cái bao nhỏ, để đầy bỏng rang đem cho Tô Phổ. Món quà đó quả thật thằng bé không ngờ đến, y đem con chim đổi được cái vòng đã thấy được lợi biết bao nhiêu. Người Cáp Tát Khắc tính tính chính trực, thấy vậy có điều không công bằng nên sau một đêm không ngủ, y rình ngoài thảo nguyên bắt được hai con chim thiên linh, sáng hôm sau hí hửng đem cho Lý Văn Tú. Hành vi khẳng khái đó thật không phải, Lý Văn Tú phải nói mãi thằng nhỏ mới hiểu được rằng cô bé chỉ muốn chim thiên linh tự do tự tại, chứ không muốn bắt nó để chơi. Sau cùng Tô Phổ hiểu ra nhưng vẫn thấy dường như cái thiện tâm của nàng có điều hơi ngốc nghếch, thật là tức cười.

Ngày lại ngày trôi qua, hình bóng cha mẹ hiện ra trong giấc mơ của Lý Văn Tú, mỗi lúc một thưa dần. Nước mắt cũng không còn đầm đìa trên gối như trước nữa. Trên khuôn mặt đã thêm nét tươi vui, khóe miệng cũng hay véo von ca hát. Mỗi khi cô gái đi chăn cừu cùng Tô Phổ, trên thảo nguyên hai đứa thường nghe thanh niên nam nữ hát những bản tình ca đối đáp với nhau. Lý Văn Tú thấy những bài hát này ý tứ triền miên thật dễ nghe, nghe mãi cũng nhập tâm thuận miệng cũng hát theo. Dĩ nhiên nó chưa hiểu những bài ca đó ra thế nào, tại sao một người con trai lại mê say một người con gái? Làm sao một người con gái lại đắm đuối xiêu lòng vì một người con trai? Làm sao tiếng chân người tình lại khiến cho trái tim đập thình thịch? Làm sao một tấm thân yểu điệu lại khiến người khác không ngủ được? Nàng cứ thấy người khác hát sao thì hát theo như vậy, rồi lại nghe người ta xì xầm: “Con bé đó hát hay quá, có khác gì con chim thiên linh trên vùng thảo nguyên đâu?”.

Đến mùa đông khí trời lạnh lẽo, chim thiên linh bay về phương nam ấm áp nhưng trên đồng cỏ vùng sa mạc, tiếng hát của Lý Văn Tú vẫn tiếp tục vang lên:

Ới a ới này!

Hỡi nàng mục nữ yêu kiều,

Đến nay nàng đã bao nhiêu tuổi rồi?

Nửa đêm lẻ bóng xa xôi,

Sao em không để cho tôi đi cùng?

Hỡi nàng nàng ơi!

Tiếng ca tới đây ngừng lại, ai ai nghe xong cũng phải nhủ thầm: "Nghe tiếng hát véo von thế này, có ai không muốn làm bạn cùng nàng đâu?". Một lát sau tiếng nàng lại vang lên:

Ới a ới này!

Ai kia chớ có bẽ bàng,

Người hay kẻ dở biết chàng là ai?

Bao giờ rẫy cỏ trồng hoa,

Lều tranh một mái đôi ta chung tình.

Hỡi chàng chàng ơi!

Người nào nghe tiếng hát lòng cũng đều nở hoa, dù cho trái tim giá lạnh, hoang lương đến mấy cũng không khỏi dậy lên một nỗi ấm áp: "Nếu quả như một đôi tình nhân yêu nhau ở chung một mái nhà, biến đồng cỏ thành vườn hoa thì còn ai giận ai cho nổi?". Người già thấy mình trẻ lại đến hai chục tuổi, còn người trẻ trong lòng bừng lên một niềm vui nhưng người hát những bản tình ca kia là Lý Văn Tú thì lại chẳng hiểu gì.

Người nghe nàng hát nhiều hơn cả dĩ nhiên là Tô Phổ. Y cũng không hiểu hết ý tứ trong những bản tình ca đồng nội cho đến một hôm trên đồng tuyết hai đứa gặp một con sói dữ.

Con chó sói đến thật bất ngờ. Lý Văn Tú và Tô Phổ hai đứa đang ngồi cạnh nhau trên một cái đồi nhỏ, chăm chăm canh bầy cừu đang rải rác trên thảo nguyên. Nếu như lúc bình thường, Lý Văn Tú đã kể truyện cổ tích cho y nghe. Những truyện đó có truyện thì mẹ nàng kể cho nghe, có truyện thì Kế lão kể cho nghe, cũng có truyện thì nàng tự đặt ra.. Tô Phổ thích nghe nhất là những truyện vào sinh ra tử của ông già họ Kế, còn chán nhất là nghe những truyện trẻ con do Lý Văn Tú bịa ra, nhưng những truyện hung hiểm kia đã kể đi kể lại mấy lần rồi, chẳng còn thấy gì ly kỳ nữa, nó chỉ đành lẳng lặng ngồi nghe Lý Văn Tú kể những chuyện đại loại như con thỏ trắng đi tìm mẹ được con chó con giúp đỡ ra sao. Ngay lúc đó, Lý Văn Tú "A" lên một tiếng, nhảy vọt về sau, một con chó sói to lớn màu xám đang xông tới nhe răng ngoạm vào cổ nó.

Con chó sói từ phía sau lẳng lặng tới tấn công, hai đứa trẻ không đứa nào phát giác kịp. Lý Văn Tú đã được mẹ dạy cho chút ít võ công nên tự nhiên né đầu qua, tránh được hàm răng con chó sói cắn vào cổ. Tô Phổ thấy con chó sói đó to lớn, sợ đến chân nhũn ra, nhưng lập tức nghĩ ngay: "Thể nào mình cũng phải cứu nó". Y rút ngay con dao đeo nơi lưng, xông tới đâm một nhát vào lưng con dã thú.

Con sói xám đó thật là cứng cáp, con dao đâm vào lưng nó chỉ làm nó bị thương bên ngoài da. Thế nhưng con chó sói cũng thấy được nguy cơ, bỏ Lý Văn Tú, há chiếc mồm đỏ như máu, bất thần nhảy lên, hai chân chồm vào vai Tô Phổ, rồi ngoạm vào mặt thằng bé.

Tô Phổ kinh hãi, ngã ngửa về phía sau. Con chó sói nhanh như điện, hai chân liền nhào vào đè nó xuống, hàm răng trắng nhởn táp luôn vào mặt. Lý Văn Tú cực kỳ hoảng sợ nhưng cố thu hết dũng khí, nắm đuôi con vật kéo ra. Con sói xám bị nàng giật ngược phải chùn lại một bước nhưng nó đói đã lâu, hai chân sau liền ghì xuống đất, khiến Lý Văn Tú không sao kéo thêm được nữa, rồi nó lại há mồm ngoạm tới.

Tô Phổ kêu lên một tiếng thất thanh, con sói dữ đã cắn trúng vai nó. Lý Văn Tú sợ hãi đến muốn bật khóc, đem hết sức bình sinh kéo mạnh. Con vật bị đau rú lên, những chiếc răng nhọn đang ngoạm vào vai Tô Phổ lập tức nhả ra. Tô Phổ mơ mơ hồ hồ đâm mạnh một dao, may sao trúng ngay chỗ da thịt mềm nơi bụng con sói, sâu lút tận cán. Y đang định rút dao đâm thêm, con sài lang đã nhảy vọt lên, lăn lộn mấy cái trên mặt tuyết, chổng chân lên trời nằm chết.

Con sói dãy dụa khiến cho Lý Văn Tú cũng lộn tùng phèo vì nó vẫn nắm đuôi con vật không chịu bỏ ra. Tô Phổ gượng đứng lên, thấy con dã thú to lớn kia nằm chết trên mặt tuyết, không khỏi lặng người, một lát sau mới mừng rỡ kêu lên:

- Ta giết được con chó sói rồi, ta giết được con chó sói rồi.

Y cực kỳ đắc ý, tuy đầu vai máu vẫn chảy ròng ròng nhưng ngay lúc đó chưa thấy đau. Lý Văn Tú thấy chiếc áo lông cừu của y một bên ướt đẫm máu, vội vàng cởi ra, lấy trong túi ra chiếc khăn tay, rịt vào vết thương đang máu tuôn xối xả, hỏi:

- Có đau lắm không?

Tô Phổ vẫn còn tính trẻ con, đau muốn mở mồm khóc được nhưng lúc này cảm thấy mình anh hùng quá, bặm môi lắc đầu:

- Ta không sợ đau.

Ngay khi đó từ phía sau có tiếng người hỏi:

- A Phổ, ngươi đang làm gì thế?

Hai đứa trẻ quay đầu lại thấy một người đàn ông mặt đầy râu ria đang ngồi trên mình ngựa. Tô Phổ kêu lên:

- Cha, cha xem này, con giết được một con sói lớn.

Người đàn ông mừng lắm, xoay mình nhảy xuống thấy con mình mặt đầy những máu, lại đưa mắt nhìn sang Lý Văn Tú, hỏi Tô Phổ:

- Ngươi bị chó sói cắn ư?

Tô Phổ đáp:

- Con đang ngồi đây nghe A Tú kể truyện cổ, bỗng con chó sói này tới cắn nó…

Đột nhiên người đàn ông kia mặt bỗng sầm xuống, nhìn Lý Văn Tú khinh khỉnh hỏi:

- Có phải ngươi là đứa con gái người Hán bị Chúa phạt đó không?

Lúc này Lý Văn Tú cũng đã nhận ra y, chính là gã Tô Lỗ Khắc đá nó một cái khi trước. Con bé nhớ tới lời của Kế lão từng nói: “Vợ y, con trai lớn của y trong một đêm bị cường đạo người Hán giết hại, cho nên y thù ghét người Hán đấy thôi”.

Lý Văn Tú gật đầu, đang định nói: “Cha tôi, mẹ tôi cũng bị bọn giặc kia giết đó”. Nàng chưa kịp nói, nghe một tiếng vút, má Tô Phổ bị cha dùng roi vụt một cái, hiện lên một lằn dài, sưng tấy lên ngay. Tô Lỗ Khắc quát lớn:

- Ta bảo ngươi truyền đời này kiếp khác, lúc nào cũng phải thù ghét người Hán, ngươi quên lời ta đi chơi với con bé người Hán, lại còn xả mệnh đổ máu vì nó nữa.

Vụt một tiếng nữa, y lại quất thêm một roi lên đầu con. Tô Phổ không tránh né chỉ đứng ngơ ngơ ngẩn ngẩn nhìn Lý Văn Tú, hỏi lại:

- Nó là người Hán bị Chúa phạt đấy ư?

Tô Lỗ Khắc rống lên:

- Không lẽ không phải sao?

Y giơ roi quay lại vụt một cái ngay mặt Lý Văn Tú. Lý Văn Tú lùi lại hai bước, giơ tay ôm mặt. Tô Phổ vốn đã bị chó sói cắn bị thương khá nặng, lại bị đánh thêm hai roi không còn chịu nổi nữa, lảo đảo rồi ngã lăn ra.

Tô Lỗ Khắc thấy nó hai mắt nhắm nghiền, nằm ngất đi, kinh hãi quá vội vàng nhảy xuống ngựa, ôm con lên, rồi nhảy vọt lên rơi xuống đúng ngay lưng ngựa, vung cái thòng lọng ra buộc ngay vào cổ con chó sói chết, hai chân thúc một cái, giục ngựa chạy đi. Con chó sói bị kéo theo sau ngựa thành một vệt dài trên mặt tuyết, giữa hai hàng vết chân, còn thêm một giòng máu đỏ chảy dài. Tô Lỗ Khắc chạy được mươi trượng, quay lại hầm hầm nhìn Lý Văn Tú, đôi mắt đầy oán thù dường như muốn nói: “Kỳ sau mà mày còn gặp ta thì ta sẽ cho mày biết tay”.

Lý Văn Tú không sợ đôi mắt kia nhưng sao trong lòng trống trải, biết rằng từ nay về sau Tô Phổ không còn có thể làm bạn với nó, cũng chẳng còn bao giờ nghe nó hát, nghe nó kể truyện nữa. Con bé thấy gió bấc càng thêm lạnh không chịu nổi, vết roi trên mặt giật giật liên hồi, mỗi lúc một thêm đau rát.

Con bé lặng lẽ lùa cừu quay về. Kế lão thấy quần áo đứa nhỏ đầy những máu, trên mặt lại sưng vù vết roi, không khỏi kinh sợ, hỏi chuyện đầu đuôi. Lý Văn Tú chỉ thản nhiên trả lời:

- Tại cháu vô ý bị ngã.

Kế lão dĩ nhiên không tin, gặng hỏi thêm, nhưng Lý Văn Tú chỉ một mực trả lời như thế. Mãi về sau con bé mới khóc òa lên, nhưng một câu cũng không nói.

Buổi tối hôm đó, Lý Văn Tú lên cơn sốt, khuôn mặt trái xoan đỏ bừng, nói mê sảng lung tung, nào là "con sói xám" rồi kêu lên:" Tô Phổ, Tô Phổ, mau cứu ta", lúc thì "người Hán bị Chúa phạt". Kế lão cũng đoán ra được vài phần, trong bụng thật là lo lắng. Cũng may đến sáng thì cơn sốt lui dần, Lý Văn Tú nằm ngủ thiếp đi.

Cơn bệnh đó kéo dài đến hơn một tháng, đến lúc nó dậy được thì mùa đông đã qua, trên dãy Thiên Sơn tuyết đã bắt đầu tan, từng giòng từng giòng nước chảy xuống thành những con suối nhỏ tràn xuống đồng cỏ. Trên cánh đồng đã xuất hiện những mầm cỏ li ti. Sáng hôm đó, Lý Văn Tú dậy sớm, mở cửa bước ra định lùa bầy cừu ra chăn trên đồng cỏ, thấy ngay trước cửa để một bộ da sói thật lớn, đã cắt thành một chiếc mền. Lý Văn Tú giật mình sửng sốt, nhìn lại màu da, chính là da con sói xám cắn nó hôm trước trên bãi tuyết. Cô gái lật bộ da lên xem, quả nhiên dưới da bụng có vết dao đâm. Tim cô gái đập thình thình, biết rằng Tô Phổ không quên nó, cũng không quên lời đã hứa khi xưa, nửa đêm đem bộ da sói để ngay trước ngạch cửa. Con bé đem bộ da sói vào phòng, không nói gì cho Kế lão hay cả, lại lùa bầy cừu ra, đến nơi vẫn thường ngồi với Tô Phổ chờ bạn.

Thế nhưng nó đợi đến chiều tối, vẫn không thấy Tô Phổ ra. Cô bé cũng nhận ra bầy cừu của nhà Tô Phổ, hôm nay do một thanh niên mười bảy, mười tám đi chăn. Lý Văn Tú tự hỏi: "Hay là vết thương của Tô Phổ chưa lành? Thế nhưng sao y lại đem được bộ da sói đến nhà mình?". Nó định đi tới khu lều da thăm y, nhưng lại sợ chiếc roi của Tô Lỗ Khắc.

Nửa đêm hôm đó, con bé thu hết dũng khí, đi đến đằng sau căn lều của Tô Phổ. Nó cũng không hiểu tại sao nó lại làm thế, hay là chỉ để nói một câu: "Cám ơn ngươi đã cho ta bộ da sói" chăng? Hay là để xem thằng bạn thương thế đã khỏi chưa? Chính nó cũng không nói lên được. Con bé nép vào sau căn lều. Đàn chó chăn cừu nhà Tô Phổ nhận ra nó, chỉ chạy đến đánh hơi rồi bỏ đi, không sủa tiếng nào. Trong lều vẫn còn ánh đèn mỡ bò, và tiếng ồm ồm quát tháo của Tô Lỗ Khắc vọng ra.

- Bộ da sói ngươi lấy cho đứa nào rồi? Mày giỏi thật, mới tí tuổi đầu đã biết đem cho đứa con gái mình yêu thương món quà săn đầu đời.

Mỗi lần y gầm thét, tim Lý Văn Tú lại nhói lên. Nó đã từng nghe Tô Phổ nói chuyện xưa có nói về tập tục của người Cáp Tát Khắc, thanh niên nào cũng bảo trọng món mình săn được lần đầu tiên, để đem đi tặng cho người con gái nào mình thương yêu biểu thị tình ý. Bây giờ nó nghe Tô Lỗ Khắc tra hỏi con trai, khuôn mặt nhỏ nhắn của nó đỏ bừng lên, trong lòng không khỏi đôi chút tự hào. Hai đứa tuổi còn nhỏ, không hiểu tình ái chân chính như thế nào, thế nhưng đều ngầm hiểu là cả hai đứa đều đã được hưởng niềm vui và nỗi đau của mối tình đầu.

- Có phải mày định đem đi tặng cho cái con tiện chủng người Hán bị Chúa phạt tên là Lý quái gì ấy phải không? Giỏi lắm, mày không nói, để xem mày có cứng đầu bằng cái roi của bố mày không?

Chỉ nghe vút vút vút liên hồi, tiếng roi quất lên da thịt người vọng ra. Tô Lỗ Khắc là hạng người Cáp Tát Khắc trước nay tin rằng "yêu cho roi cho vọt, con trẻ cần chịu đòn cho quen" dạy con không cần biện pháp ôn hòa. Ông nội y dùng roi dạy bố y, bố y dùng roi dạy y và nay y cũng roi vọt con y, yêu thương con nhưng không thể để chúng lờn. Đàn ông con trai với nhau, người thân thì cú đấm, ngọn roi còn kẻ địch thì đoản đao, trường kiếm. Thế nhưng với Lý Văn Tú, cha mẹ y không bao giờ nói nặng một câu, chỉ cần trên mặt thiếu một nụ cười, thiếu một câu vỗ về cũng đã là trách phạt rồi. Bây giờ mỗi roi cũng chẳng khác gì một lần đánh vào người nó: "Cha của Tô Phổ chắc là căm hận mình lắm nên mới hung ác đánh con như thế, không biết có đánh chết y không?".

- Giỏi, mày không trả lời. Mày có trả lời hay không? Tao đoán mày định đem cho con bé người

Hán chứ gì?

Tiếng roi vẫn liên tiếp đánh, Tô Phổ lúc đầu nghiến răng cố chịu đau, sau cùng khóc òa lên nói:

- Cha ơi, đừng đánh con, đừng đánh con nữa, con đau lắm, con đau lắm.

Tô Lỗ Khắc nói:

- À bây giờ mày chịu nói rồi. Có phải mày đem bộ da sói cho con bé người Hán rồi phải không? Mẹ mày chết vì tay bọn cướp người Hán, anh mày bị người Hán giết, mày có biết không? Mọi người gọi ta là Cáp Tát Khắc đệ nhất dũng sĩ, vậy mà vợ ta, con ta đều bị người Hán giết, mày có biết không? Sao hôm đó ta không có ở nhà? Sao ta không tìm được bọn ăn cướp, để ta báo thù cho mẹ mày anh mày?

Ngọn roi của Tô Lỗ Khắc lúc này không còn để dạy con nữa mà là để phát tiết cơn cuồng nộ. Mỗi lần roi y đánh ra chẳng khác nào đánh vào kẻ địch – Sao bọn ăn cướp chó má kia không đến mặt đối mặt đánh với ta một trận mất còn? Ngươi có nói không? Không lẽ ta là đệ nhất dũng sĩ của Cáp Tát Khắc mà đánh không lại mấy tên giặc cỏ hay sao?...

Con y bị bọn Hoắc Nguyên Long, Trần Đạt Hải giết chết, là đứa con trai lớn y thương yêu nhất, người vợ bị chúng hối nhục mà chết là người bạn đời từ bé đến lớn sống với nhau. Còn y hai mươi năm qua, ai ai cũng bảo y là dũng sĩ số một của người Cáp Tát Khắc, dù đẩy cây, đấu quyền, đấu lực, cưỡi ngựa mọi thứ y chưa hề thua ai.

Lý Văn Tú thấy Tô Phổ bị cha đánh thật là tội nghiệp, mà tiếng thét căm hờn nghẹn ngào của Tô Lỗ Khắc cũng thật là thảm thiết: "Y đánh con hung ác thế, từ nay chắc không còn yêu thương gì Tô Phổ nữa. Y không còn đứa con, mà Tô Phổ cũng chẳng còn người cha. Cũng chỉ tại ta chẳng ra gì, hẳn là ta đúng là con bé người Hán bị Chúa phạt kia chẳng ra gì". Đến lúc này nó thấy chính mình cũng thật đáng thương làm sao.

Con bé không còn dám nghe thêm tiếng khóc của Tô Phổ, chạy về đến nhà Kế lão, từ dưới tấm nệm lôi bộ da sói ra nhìn thật lâu, thật lâu. Nhà nó và căn lều của Tô Phổ cách nhau đến hơn hai dặm, nhưng sao dường như vẫn nghe văng vẳng tiếng khóc của thằng bạn lẫn tiếng roi của Tô Lỗ Khắc. Tuy nó rất thích bộ da sói nhưng bây giờ nó không còn muốn nữa. "Nếu như ta giữ tấm da sói này, Tô Phổ chắc bị cha đánh đến chết mất. Chỉ có con gái Cáp Tát Khắc hay con gái Y Tư Lan[3] mới được giữ tấm da này thôi. Con gái Cáp Tát Khắc có biết bao nhiêu người, cô nào là cô đẹp nhất? Ta thích tấm da này lắm, là con chó sói Tô Phổ giết được, chỉ vì cứu ta mà y liều mạng giết được sài lang. Tô Phổ tặng cho ta, có điều... có điều cha y đánh y chết mất...".

o O o

Sáng sớm hôm sau, Tô Lỗ Khắc đôi mắt đỏ ngầu bước ra khỏi lều, bỗng nghe Xa Nhĩ Khố hát một bài sơn ca xí xa xí xố. Y nghiêng đầu nhìn Tô Lỗ Khắc, khuôn mặt gã đầy vẻ lạ kỳ, cười mủm mỉm, ánh mắt toát ra một vẻ thân thiện. Xa Nhĩ Khố là một dũng sĩ nổi danh của dân Cáp Tát Khắc, hàng nghìn dặm chung quanh còn nghe đến tài huấn phục ngựa hoang của y. Y chạy rất nhanh, có người nói rằng nội trong một dặm, dù ngựa tốt cách nào cũng không đuổi kịp được y, nếu hơn một dặm thì tuy ngựa có thắng cũng chỉ hơn y một cái mõm thôi. Mỗi khi những mục tử đốt lửa ngồi tán gẫu với nhau, nhiều người bảo rằng nếu như Xa Nhĩ Khố có cái

mũi cao hơn một chút thì y đã thắng rồi.

Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố xưa nay vốn chẳng mấy ưa nhau. Tên tuổi của Tô Lỗ Khắc quá lớn, đánh đao, đánh quyền hai môn đều không ai địch nổi, Xa Nhĩ Khố trong lòng vẫn ngầm ghen ghét. Y nhỏ hơn Tô Lỗ Khắc sáu tuổi, có lần hai người đánh đao, Xa Nhĩ Khố thua, vai bị cắt một đường dài. Y nói:

- Hôm nay ta thua, nhưng năm năm nữa, mười năm nữa, mình đánh lại xem nào.

Tô Lỗ Khắc đáp:

- Để hai chục năm nữa mình tỉ thí lần nữa, lúc ấy ta không có nhẹ tay như thế này đâu.

Hôm nay, Xa Nhĩ Khố vẻ mặt tươi cười, không có gì ra chiều thù nghịch cả, Tô Lỗ Khắc vẫn còn chưa hết cơn giận, hầm hầm nhìn y. Xa Nhĩ Khố cười nói:

- Lão Tô, con trai ngươi quả có mắt tinh đời.

Tô Lỗ Khắc hỏi lại:

- Ngươi nói Tô Phổ chăng?

Y giơ tay nắm chuôi dao, mắt lóe lên một vẻ hung bạo, nghĩ thầm: "Ngươi chế riễu con ta đem tấm da sói tặng cho con bé người Hán chứ gì?". Xa Nhĩ Khố toan trả lời: "Nếu chẳng phải Tô Phổ thì ngươi còn đứa nào khác nữa sao?". Nhưng câu đó không ra khỏi miệng, y chỉ mỉm cười nói:

- Dĩ nhiên là Tô Phổ. Thằng nhỏ đó mặt mũi dễ coi, lại nhanh nhẹn khéo léo, ta chịu nó lắm.

Làm cha có ai không thích người khác khen con mình, nhưng lúc này Tô Lỗ Khắc chỉ mỉa mai:

- Ngươi sành đời lắm nhỉ? Tiếc thay ngươi lại không có con trai.

Xa Nhĩ Khố không nổi nóng, chỉ cười:

- Con gái ta A Mạn cũng được lắm, nếu không sao con trai ngươi lại thích nó?

Tô Lỗ Khắc "Ồ" lên một tiếng, nói:

- Ngươi đừng có vơ vào, ai bảo con ta thích con A Mạn?

Xa Nhĩ Khố nắm tay Tô Lỗ Khắc, cười:

- Ngươi đi theo ta, ta cho ngươi xem cái này.

Tô Lỗ Khắc trong bụng ngạc nhiên, liền cùng đi. Xa Nhĩ Khố hỏi:

- Con trai ngươi hôm trước giết được một con chó sói xám lớn. Còn nhỏ như thế, quả thực là giỏi, mai này lớn lên, chắc cũng chẳng kém gì cha nó đâu? Cha anh hùng, con hảo hán.

Tô Lỗ Khắc không trả lời, cho rằng y đang định cho mình vào tròng nên thổi mình lên, nghĩ thầm: "Mình phải thật cẩn thận mới được".

Hai người đi đến ba dặm trên thảo nguyên thì đến được lều của Xa Nhĩ Khố. Tô Lỗ Khắc từ xa

đã thấy một tấm da sói treo ở bên ngoài căn lều. Y đi lại gần hơn, ồ, chẳng phải là da con sói xám Tô Phổ giết được thì là gì? Đây là con dã thú đầu đời của thằng con mình, y thoạt nhìn là nhận ra ngay. Y trong bụng hoang mang, nhưng lại vừa sung sướng, vừa bàng hoàng: "Ta trách A Phổ sai rồi, tối hôm qua ta đánh nó một trận thật đau, thì ra nó đem tấm da sói tặng cho A Mạn chứ không phải đem cho con bé người Hán. Thật đáng chết, sao nó lại không nói ra? Trẻ con hay thẹn nên không dám nói đấy mà. Nếu như mẹ nó còn sống, mẹ nó đã can ta ra rồi. Hừ, con có chuyện gì thể nào chả nói với mẹ..."

Xa Nhĩ Khố giơ bàn tay to lớn vỗ lên vai y một cái, nói:

- Uống vài bát rượu nhé.

Trong lều của Xa Nhĩ Khố vun vén thật là sạch sẽ, chung quanh treo đầy những tấm thảm bằng lông cừu dệt cảnh vật, hoa cỏ. Một cô gái thân hình yểu điệu mảnh mai bưng rượu lên. Xa Nhĩ Khố mỉm cười nói:

- A Mạn, đây là cha của Tô Phổ. Ngươi có sợ ông ấy không? Ông râu xồm này dữ tợn lắm đó.

A Mạn thẹn thùng mặt đỏ bừng trông càng xinh xắn, đôi mắt lóe lên một vẻ vui tươi, dường như định nói: "Con không sợ". Tô Lỗ Khắc cười ha hả nói:

- Lão Xa, ta có nghe người ta nói là ngươi có cô con gái là đóa hoa hội tẩu lộ của thảo nguyên. Đúng thật, một đóa hoa hội tẩu lộ, người ta nói quả là hay.

Hai người đàn ông mười năm nay gầm ghè nhau, bỗng dưng trở thành thân thiết. Anh mời tôi một bát, tôi mời lại một bát. Tô Lỗ Khắc uống đến say mèm, nằm gục trên yên ngựa về nhà.

Qua một ngày, Xa Nhĩ Khố đem đến hai tấm thảm lông cừu mới dệt. Y nói:

- Đây là do A Mạn dệt đó, một tấm tặng cho ông già, một tấm tặng cho con trai.

Một tấm thảm thêu một đại hán, tay cầm trường đao, chém một con báo, ở xa xa một con khác cúp đuôi bỏ chạy. Còn một tấm thêu hình một cậu trai, đâm chết một con chó sói xám lớn. Hai người một lớn một nhỏ, cả hai đều uy phong lẫm lẫm, trông thật hào hùng. Tô Lỗ Khắc vừa xem đã thật vui, tấm tắc luôn mồm:

- Dệt khéo quá, dệt khéo quá!

Thì ra đất Hồi Cương rất hiếm khi có báo, một năm nọ không biết từ đâu lạc đến một đôi tàn hại gia súc. Tô Lỗ Khắc đuổi theo chúng vào tận trong núi, chém chết một con báo lớn, còn một con bị thương chạy mất. Bây giờ y trông thấy A Mạn thêu trên tấm thảm sự kiện anh hùng nhất đời y, y làm gì mà không cao hứng.

Kỳ đó hai người lại uống một bữa thỏa thuê, người nằm mọp trên lưng ngựa quay về lần này là Xa Nhĩ Khố. Tô Lỗ Khắc sai con trai đưa y về tận nhà. Trong lều của Xa Nhĩ Khố, Tô Phổ thấy tấm da sói của mình. Y chưa hiểu vì sao tấm da đó lại ở đây thì A Mạn đã thẹn thùng đến cám ơn y. Tô Phổ ậm ừ vài câu, không biết nói sao cho phải, cũng không tiện truy vấn tại sao tấm da sói lại vào tay A Mạn. Ngày hôm sau, sáng sớm y đã lên cái gò nơi giết được con chó sói, mong gặp được Lý Văn Tú để hỏi cho ra. Thế nhưng hôm đó Lý Văn Tú không tới. Y đợi hai ngày liền đều chẳng được gì. Đến ngày thứ ba, y thu hết can đảm đến nhà Kế lão. Lý Văn Tú ra mở cửa,

vừa gặp y đã nói:

- Từ rày trở đi, ta không muốn gặp ngươi nữa.

Rầm một tiếng, nàng đã đóng sập cửa, cài chặt then lại. Tô Phổ đứng ngơ ngẩn một hồi, lủi thủi quay về, trong lòng cảm thấy hết sức hoang mang: "Ôi, con gái người Hán thật lạ lùng, chẳng hiểu sao cả?". Lẽ dĩ nhiên làm sao y biết được là Lý Văn Tú gục đầu sau cánh cửa khóc nức nở. Con bé khóc một hồi thật lâu. Cô gái vẫn muốn được cùng Tô Phổ chơi đùa, kể truyện cổ cho nhau nghe nhưng cũng biết rằng nếu như cha Tô Phổ biết được, y sẽ lại bị một trận đòn thật đau, có khi cha y đánh y chết không chừng.

o O o

Ngày lại ngày qua đi, gió của thảo nguyên, nước băng tuyết Thiên Sơn thổi ba đứa trẻ cao vọt lên biến chúng thành người lớn. Bông hoa hội tẩu lộ càng thêm lộng lẫy, còn đứa trẻ giết chó sói hôm nào nay đã thành một thanh niên anh tuấn. Còn con chim thiên linh của đồng cỏ ư, tiếng hát của nàng càng thêm dìu dặt ngọt ngào. Có điều bây giờ nàng ít hát hơn trước, chỉ những đêm khuya không có ai, ngồi một mình trên chiếc gò nhỏ nơi Tô Phổ giết con chó sói năm nào nàng mới cất tiếng lên. Nàng chẳng bao giờ quên được người bạn năm xưa, vẫn thường thấy chàng cùng A Mạn hai người cùng cưỡi ngựa đi chơi, có khi còn nghe hai người đối đáp, hát chung với nhau những khúc tình ca ý tứ triền miên.

Ý nghĩ của những bài hát đó bây giờ Lý Văn Tú đã hiểu cả rồi, bây giờ lại hiểm hiểu quá nhiều là khác. Nếu nàng cứ chưa hiểu như xưa có lẽ cũng bớt đau lòng, cũng bớt đi những đêm dài trằn trọc. Thế nhưng những gì trước kia chưa biết, một khi biết rồi, không bao giờ còn thể quay trở lại những ngày thơ ngây cũ.

Một buổi chiều mùa xuân, Lý Văn Tú cưỡi con ngựa trắng, một mình lên ngọn núi nhỏ nơi con sói bị giết. Màu vàng nhuộm trên con ngựa nay thôi hết, nay đã trở lại một màu trắng xóa chẳng khác gì tuyết trên đỉnh Thiên Sơn. Nàng đứng trên gò cao, đăm đăm nhìn về hướng những túp lều của người Cáp Tát Khắc, nơi họ đang đốt một đống lửa lớn, tiếng âm nhạc và tiếng huyên náo lúc cao, lúc trầm vọng đến. Thì ra hôm nay là một ngày lễ của người Cáp Tát Khắc, thanh niên nam nữ vây quanh đống lửa, múa hát xướng ca, thật là vui vẻ.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Chàng và cô ta hôm nay hẳn là vui lắm, thật là náo nhiệt, thật là hoan hỉ". Trong lòng nàng chữ "chàng" không có người thứ hai, dĩ nhiên là Tô Phổ rồi, còn "cô ta" dĩ nhiên phải là bông hoa hội tẩu lộ kia, nàng A Mạn.

Thế nhưng hôm nay Lý Văn Tú đã đoán sai, Tô Phổ và A Mạn lúc này không hẳn đã hoan lạc mà lại cực kỳ căng thẳng. Bên cạnh đống lửa, Tô Phổ đang cùng một gã cao gầy đánh vật. Đây là một tiết mục cực kỳ quan trọng trong ngày lễ, người nào thắng giải sẽ được ba giải thưởng: một con ngựa tốt, một con cừu to và một tấm thảm thật đẹp.

Tô Phổ đã liên tiếp thắng bốn người, còn gã thanh niên cao gầy kia tên là Tang Tư Nhi. Y cũng là bạn của Tô Phổ nhưng vẫn muốn hai bên kẻ được người thua, huống chi, trong lòng y cũng ngầm yêu đóa hoa hội tẩu lộ. Khuôn mặt xinh đẹp kia, thân hình yểu điệu kia, bàn tay khéo léo kia, ai mà chẳng muốn? Tang Tư Nhi biết rằng Tô Phổ và A Mạn đã thân nhau từ nhỏ nhưng y vốn là một thanh niên bất khuất, ương ngạnh. Ở thảo nguyên ngựa ai chạy nhanh, dao ai dài người đó sẽ chiếm thượng phong. Y trong lòng cũng đã nghĩ đến: "Nếu như ta công khai đánh

bại được Tô Phổ, A Mạn thể nào cũng thích ta". Y đã cố công luyện tập ba năm đánh vật và đánh dao. Sư phụ của y chẳng ai xa lạ mà chính là cha của A Mạn Xa Nhĩ Khố.

Còn võ công của Tô Phổ dĩ nhiên là cha y đích thân truyền cho.

Hai người thanh niên quấn quít lại một khối. Đột nhiên đầu vai Tang Tư Nhi trúng một cú đấm mạnh, chân y trượt đi ngã ngữa về sau. Thế nhưng trong khi ngã, y cũng kịp khoèo chân Tô Phổ khiến y cũng ngã theo. Hai người cùng nhỏm dậy, hai cặp mắt gườm gườm nhìn nhau, đảo qua đảo lại để tìm sơ hở của đối phương nhưng không ai dám ra tay trước.

Tô Lỗ Khắc ngồi ở một bên xem, lòng bàn tay đẫm mồ hôi, kêu luôn mồm:

- Tiếc quá, tiếc quá.

Còn Xa Nhĩ Khố thì bụng dạ ra sao khó mà đoán biết. Y biết tâm ý con gái mình, nếu như Tang Tư Nhi thua, thì A Mạn đã yêu Tô Phổ sẽ lại càng yêu hơn. Thế nhưng Tang Tư Nhi là đồ đệ của y, trận đấu này cũng chẳng khác gì chính y đấu với Cáp Tát Khắc đệ nhất dũng sĩ Tô Lỗ Khắc. Nếu đồ đệ của Xa Nhĩ Khố đánh bại con trai Tô Lỗ Khắc thì thật là vẻ vang hơn, chiến thắng này sẽ truyền ra đến mấy nghìn dặm chung quanh thảo nguyên. Dĩ nhiên A Mạn sẽ đau khổ lắm, nhưng đành kệ nó. Y vẫn mong Tang Tư Nhi thắng trận. Nhưng Tô Phổ là đứa ngoan, y vẫn thương nó như thường.

Những người ngồi quanh đống lửa hò hét cổ võ cho hai chàng thanh niên. Đây là một trận đấu hai bên ngang ngửa, Tô Phổ thân thể tráng kiện có sức, còn Tang Tư Nhi thì lại nhanh nhẹn hơn, ai sẽ thắng thật khó mà biết trước được.

Chỉ thấy Tang Tư Nhi né bên đông, tránh bên tây, Tô Phổ mấy lần đưa tay chộp y nhưng y đều tránh được. Tiếng người bên ngoài hò hét trợ uy mỗi lúc một to: "Tô Phổ, nhanh lên, nhanh lên" "Tang Tư Nhi, phản công đi, đừng tránh né qua lại nữa" "Ối chao, Tô Phổ vật được rồi" "Không sao đâu, dùng sức lật y lại".

Thanh âm truyền ra thật xa, Lý Văn Tú nghe loáng thoáng có người hò reo: "Tô Phổ, Tô Phổ". Nàng lấy làm lạ: "Sao mọi người lại kêu lên Tô Phổ, Tô Phổ là sao?". Nàng bèn giục ngựa, chạy về phía có tiếng hò reo. Đứng sau một cây to, nàng thấy Tô Phổ đang vật nhau với Tang Tư Nhi, những người chung quanh đang hào hứng kêu la. Đột nhiên, nàng thấy bên ánh lửa khuôn mặt của A Mạn, đầy vẻ quan thiết và phấn khởi, nước mắt rưng rưng, lúc lo, lúc mừng. Lý Văn Tú từ trước tới nay chưa hề nhìn kỹ A Mạn bao giờ, nghĩ thầm: "Thì ra nàng ta yêu Tô Phổ đến thế".

Mọi người bỗng lớn tiếng hò reo, cả Tô Phổ lẫn Tang Tư Nhi đều cùng ngã lăn ra đất. Đứng cách vòng người, Lý Văn Tú không nhìn được hai người dưới đất tình hình ra sao. Thế nhưng nghe tiếng người kêu la, nàng biết rằng Tô Phổ đang đè Tang Tư Nhi xuống. Lòng bàn tay Lý Văn Tú cũng ướt mồ hôi, chính vì không nhìn rõ hai người nên nàng lại càng hồi hộp. Đột nhiên tiếng reo hò mọi người ngưng bặt, Lý Văn Tú nghe được cả tiếng thở hổn hển của hai dũng sĩ. Chỉ thấy một người lảo đảo đứng lên, mọi người lớn tiếng hoan hô: "Tô Phổ, Tô Phổ".

A Mạn vượt vòng người chạy vào trong nắm tay người tình. Lý Văn Tú thấy trong lòng cũng thật cao hứng, nhưng cũng thật thê lương. Nàng quay đầu ngựa, chầm chậm bước đi. Mọi người bận vây quanh Tô Phổ, chẳng ai để ý đến nàng.

Nàng không điều cương, để mặc cho con bạch mã muốn đi đâu thì đi trong sa mạc. Không biết bao lâu nàng mới thấy rằng con ngựa trắng đã đi tới tận bên bờ thảo nguyên, xa hơn nữa sẽ tiến vào sa mạc Qua Bích[4]. Nàng nhỏ nhẹ mắng nó:

- Ngươi đưa ta tới đây làm gì?

Ngay khi đó, trên sa mạc xuất hiện hai con ngựa, sau đó lại thêm hai con nữa. Dưới ánh trăng thấp thoáng, những người trên lưng ngựa đều mặc y phục Hán nhân, tay người nào cũng cầm trường đao.

Lý Văn Tú kinh hoảng: "Chẳng lẽ đây là bọn cướp người Hán?". Còn đang ngập ngừng, một người đã kêu lên:

- Bạch mã, bạch mã.

Y giục ngựa xông tới, miệng quát tháo:

- Đứng lại, đứng lại.

Lý Văn Tú kêu lên:

- Chạy mau.

Nàng giục ngựa chạy ngược trở về, chỉ thấy tiếng chân ngựa thật gấp, đằng trước cũng có hai con ngựa chạy ra chặn lại. Lúc đó ba mặt đông nam bắc đều có địch nhân, nàng không còn kịp suy nghĩ chỉ giục ngựa theo hướng tây chạy gấp. Thế nhưng hướng tây chính là hướng đại sa mạc Qua Bích.

Khi còn nhỏ nàng đã từng nghe Tô Phổ nói tới, trong sa mạc Qua Bích có quỉ, ai đã vào trong sa mạc này thì khó mà sống sót trở về. Không, dù có thành quỉ cũng không ra được. Ai đã vào trong sa mạc Qua Bích rồi, sẽ đi thành một vòng tròn lớn, trong sa mạc cứ đi mãi không ngừng, đến khi đột nhiên thấy trên sa mạc có dấu chân. Người ta sẽ vui mừng tưởng mình cứ theo dấu chân đó tìm được đường ra, nhưng chạy một lúc rồi mới phát giác, dấu chân đó chính mình để lại. Người ta sẽ đi qua đi lại loanh quanh trong cái vòng đó. Thành ra những ai chết trong sa mạc Qua Bích biến thành quỉ cũng không xong, không lên được thiên đàng mà cứ luẩn quẩn nơi đây, nghìn năm vạn năm, suốt ngày suốt đêm chạy loanh quanh không ngừng.

Lý Văn Tú cũng đã hỏi Kế lão, sa mạc Qua Bích có thực sự ghê gớm đến thế chăng, có thật là đi vào rồi sẽ không bao giờ có thể ra được. Kế lão nghe nàng hỏi thế, đột nhiên bắp thịt trên mặt giật giật liên hồi, lộ vẻ sợ hãi phi thường, mắt lấm lét nhìn ra cửa sổ, tưởng như nhìn thấy quỉ hiện ra trước mặt. Lý Văn Tú trước nay chưa từng thấy ông già sợ hãi đến thế, không dám hỏi thêm, trong bụng chắc mẩm chuyện đó không phải giả, không chừng Kế gia gia đã gặp quỉ rồi.

Nàng cưỡi con ngựa trắng chạy như bay, trước mặt chỉ thấy cát vàng bát ngát, sa mạc kéo dài vô cùng vô tận, nghĩ đến những con quỉ lang thang nơi đây, càng lúc càng sợ thêm. Thế nhưng phía sau cường đạo đang đuổi tới, nghĩ đến cha mẹ, nghĩ đến mẹ và anh Tô Phổ, biết rằng nếu như bọn giặc cướp bắt được, thì chỉ còn nước chết mà thôi, thậm chí còn ghê gớm hơn cái chết. Thế nhưng đi vào sa mạc Qua Bích rồi, thành quỉ cũng nào đã yên. Nàng đã toan gò cương ngựa không chạy nữa, nhưng quay đầu lại thì những chiếc lều của người Cáp Tát Khắc và hàng

cây xanh không còn thấy đâu, hai tên cường đạo đã bị bỏ rơi nhưng năm tên kia vẫn còn đang đuổi tới. Lý Văn Tú nghe tiếng bọn kia sung sướng kêu lên:

- Đúng là con ngựa trắng rồi, không sai vào đâu được. Bắt lấy nó, bắt lấy nó.

Mối thù nằm sâu trong lòng bao nhiêu năm nay bây giờ có dịp phát tiết, Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Gia gia và má má bị bọn ngươi giết chết. Ta dẫn chúng bay đi vào sa mạc Qua Bích, để cùng chết một lượt. Môt mạng ta đổi năm mạng giặc cướp, còn như... còn như... sống ở trên đời có gì lạc thú nữa đâu".

Mắt nàng rưng rưng, trong bụng không còn chần chừ gì nữa, giục ngựa nhắm hướng tây chạy thật nhanh.

Chương 10 -

Khi đó mưa đá mỗi lúc một lớn, nàng liền dắt ngựa đi theo cửa sau mà vào, nghe tiếng oang oang của Tô Phổ:

- Lão bá bá, mưa đá lớn quá, chúng tôi chắc phải đợi thêm một lúc nữa.

Kế lão đáp:

- Bình thời mời các vị cũng không đến, để tôi xuống đun một ấm trà.

Từ khi bọn Tấn Uy tiêu cuộc đến thảo nguyên cướp bóc, người Cáp Tát Khắc cực kỳ thù hận người Hán, tuy Kế lão ở đây đã lâu, người Cáp Tát Khắc lại hiếu khách, không đến nỗi tống cổ ông ra khỏi khu vực của họ, nhưng tất cả đều rất ít lai vãng. Chỉ khi nào có chuyện đại hỉ, người ta mới đến mua rượu của ông, chỉ khi nào gia súc bị bệnh không cách nào trị được, người ta mới đến mời ông chữa giùm. Lều của A Mạn và Tô Phổ lúc ấy lại ở xa, nếu không phải vì trốn bão tuyết, thì có đến mười năm nữa chưa chắc họ đã đến nhà ông một lần.

Kế lão xuống bếp, thấy Lý Văn Tú mặt mày đỏ gay, đang ngơ ngẩn xuất thần, nói:

- Ạ.. ngươi về…

Lý Văn Tú vội vàng nhảy tới, giơ tay bịt miệng ông lại, ghé tai ông nói thầm:

- đừng để họ biết cháu đang ở đây.

Kế lão thấy thật là lạ lùng nhưng cũng gật đầu. Một lúc sau, Kế lão đem rượu sữa dê, nhũ lạc(#5), hồng trà ra để tiếp khách. Lý Văn Tú ngồi bên bếp lửa, văng vẳng nghe thấy tiếng cười nói của Tô Phổ và A Mạn từ nhà trên vọng xuống, khiến một ý nghĩ nàng không sao chế ngự nổi: “Ta muốn ra gặp chàng, nói với chàng vài câu”. Thế nhưng khi nghĩ đến những lời chửi rủa của cha Tô Phổ và cái roi của ông ta, tuy đã mười năm qua nhưng không lúc nào tiếng roi của Tô Lỗ Khắc không vang vang trong đầu nàng.

Kế lão quay lại bếp, đưa cho nàng một bát trà nóng trộn váng sữa đưa cho nàng, trong ánh mắt đầy vẻ từ ái. Hai người sống chung đã mười năm, thật chẳng khác nào ông nội với cháu gái, hai bên lo lắng cho nhau, người kia suy nghĩ gì trong lòng, người này cũng hiểu được. Tuy nhiên hai người vì không phải là ruột thịt nên không có được cái cảm ứng tương liên như tình ông cháu thực.

Lý Văn Tú đột nhiên hạ giọng nói:

- Cháu không thay quần áo, giả làm một thanh niên Cáp Tát Khắc đến nhà xin tránh bão tuyết, ông đừng để lộ ra nhé.

Không đợi Kế lão trả lời, lẻn qua cửa sau dắt con ngựa trắng, xông vào trong trận bão đang mịt mù trời đất, lặng lẽ đi thật xạ Nàng đi một mạch đến hơn một dặm, mới nhảy lên lưng ngựa chạy một vòng rồi tiến về phía cửa trước. Trong cơn bão, tưởng như mây đen trên trời như sắp ép xuống đầu. Nàng sống nơi Hồi Cương mười hai năm, chưa bao giờ thấy trời đất lại quái lạ đến

thế, trong lòng không khỏi sợ hãi, vội giục ngựa chạy thẳng đến cửa nhà giơ tay gõ, nói tiếng Cáp Tát Khắc:

- Làm ơn cho vào! Làm ơn cho vào!

Kế lão mở cửa, cũng dùng tiếng Cáp Tát Khắc hỏi lại:

- Huynh đệ, cái gì thế?

Lý Văn Tú nói:

- Trận bão tuyết này không thể đi được, lão trượng, làm ơn cho tôi tránh gió tuyết ở tôn xứ một lát.

Kế lão đáp:

- được chứ, được chứ! Có ai đi ra ngoài mà mang theo nhà mình được đâu. đã có hai người bạn khác cũng đang tránh tuyết trong này rồi. Mời bạn vào đây.

Nói xong nhường cho Lý Văn Tú tiến vào, lại hỏi:

- Bạn đi đâu đây?

Lý Văn Tú nói:

- Tôi định đi lên vùng Hắc Thạch, không biết còn bao xả

Trong bụng nghĩ thầm: "Kế gia gia đóng kịch giỏi lắm, không có chút sơ hở nào". Kế lão giả vờ kinh ngạc nói:

- Ối chao, nếu muốn đi Hắc Thạch ư? Thời tiết xấu thế này, hôm nay không thể nào đến được đâu, chi bằng nghỉ lại đây một đêm, sáng mai hãy đi. Chứ không nếu lạc đường thì thật khổ.

Lý Văn Tú đáp:

- Thế cũng được.

Nàng đi vào trong nhà, phủi sạch tuyết bám trên người. Tô Phổ và A Mạn hai người ngồi sánh vai bên một lò sưởi. Tô Phổ cười nói:

- Huynh đệ, chúng tôi cũng đang tránh tuyết đây, mời lại sưởi chút cho ấm.

Lý Văn Tú đáp:

- Vâng, cám ơn bạn.

Nàng đi đến ngồi xuống bên cạnh ỵ A Mạn mỉm cười chào khách. Tô Phổ không gặp Lý Văn Tú bảy tám năm nay, nàng từ một cô gái nhỏ đã thành một thiếu nữ, lại mặc giả trai, làm sao y còn nhận ra được? Kế lão đem đồ ăn thức uống lên, Lý Văn Tú vừa ăn vừa hỏi tên tuổi ba người, nói mình tên là A Tư Thác, là một mục nhân ở một bộ lạc Cáp Tát Khắc cách đây hai trăm dặm.

Tô Phổ không ngừng đến bên cửa sổ nhìn ra xem xét bầu trời, thực ra, chỉ cần nghe tiếng gió thổi vào tường, chẳng phải nhìn mây cũng biết được rằng chưa thể lên đường được. A Mạn lo

lắng nói:

- Anh nghĩ gió có thổi bay cái nhà này đi được không?

Tô Phổ nói:

- Ta lo là lo tuyết rơi xuống quá nhiều, nóc nhà chịu không nổi. để ta leo lên mái nhà xúc bớt tuyết đi.

A Mạn nói:

- đừng để gió thổi anh bay xuống đấy nhé.

Tô Phổ cười đáp:

- Dưới đất tuyết đóng dày thế này, dẫu có bị ngã xuống cũng không chết đâu.

Lý Văn Tú tay run run cầm bát trà, trong đầu bao nhiêu tạp niệm, không biết thế nào cho phải Người bạn hồi thơ ấu nay ngồi ngay bên cạnh mình, y có thực là không nhận ra mình không? Hay là biết đó mà giả vờ như không biết? Y đã hoàn toàn quên hẳn mình, hay trong lòng vẫn còn nhớ nhung, nhưng không muốn cho A Mạn biết đấy thôi?

Trời tối dần, Lý Văn Tú ngồi xa một bên. Tô Phổ và A Mạn tay cầm tay, nho nhỏ truyện trò những câu người ngoài thấy hoàn toàn không ý nghĩa, nhưng đối với một cặp tình nhân thì là những lời dịu dàng ngọt ngào biết bao nhiêu. Ánh lửa bập bùng chiếu lên mặt hai người khi sáng khi tối.

đột nhiên, Lý Văn Tú nghe thấy tiếng ngựa đạp trên tuyết, một người đang cưỡi ngựa chạy về hướng căn nhà. Thảo nguyên tuyết đóng đã nhiều, mỗi bước chân ngựa mất rất nhiều hơi sức nên chạy không thể nào nhanh được. Tiếng chân ngựa càng lúc càng gần, Kế lão cũng đã nghe thấy, lẩm bẩm nói:

- Lại có một người đến tránh bão nữa đây.

Tô Phổ và A Mạn hoặc chưa nghe thấy, hoặc nghe thấy mà không để ý, hai người vẫn nắm tay nhau, nói chuyện rù rì. Một lúc sau, người cưỡi ngựa đã đến trước cửa, tiếp đến là tiếng đập cửa bình bình bình. Tiếng đập thật là thô bạo, không lễ độ như kẻ đến xin trú ẩn. Kế lão nhíu mày, đi ra mở cửa. Chỉ thấy một gã cao to mặc áo da cừu, mặt đầy râu ria, bên hông đeo một thanh trường kiếm, lớn tiếng nói:

- Bên ngoài gió tuyết lớn quá, ngựa chạy không nổi.

Giọng nói tiếng Cáp Tát Khắc chưa sõi, mắt gườm gườm, nhìn những người trong nhà như dò xét. Kế lão đáp:

- Mời vào trong uống một chén rượu.

Nói xong bưng một chén rượu đưa cho y Người kia uống một hơi cạn sạch, ngồi xuống bên cạnh đống lửa, cởi áo ngoài ra, thấy hai bên hông đeo hai thanh đoản kiếm sáng lấp loáng. Một thanh kiếm cán màu vàng, một thanh kiếm cán màu bạc.

Lý Văn Tú vừa nhìn thấy hai thanh tiểu kiếm trong lòng chấn động, cổ họng dường như có vật

gì chặn lại, mắt hoa lên, nghĩ thầm: "đây là song kiếm của mẹ ta". Khi Kim Ngân tiểu kiếm Tam Nương Tử chết đi, Lý Văn Tú tuy còn nhỏ, nhưng đôi kiếm này nhận biết ngay, không thể nào lầm được. Nàng đưa mắt liếc nhìn gã kia, nhận ra ngay, gã chính là một trong ba người thủ lãnh năm xưa chỉ huy cả bọn đuổi theo truy sát cha mẹ nàng. Tuy đã mười hai năm qua, tướng mạo nàng đã hoàn toàn đổi hẳn nhưng một gã hơn ba mươi tuổi có thêm mười hai năm cũng chẳng thay đổi bao nhiêu. Nàng sợ y nhận ra mình, không dám nhìn y lâu, nghĩ thầm: "Nếu không phải vì cơn bão tuyết này thì ta đâu có gặp lại Tô Phổ, cũng đâu có gặp lại gã ác tặc này".

Kế lão nói:

- Khách nhân từ đâu đến đây? Có đi đến nơi nào xa không?

Gã kia ậm ừ, tự mình rót uống một chén rượu nữa. Khi đó bên đống lửa ngồi năm người, Tô Phổ không còn có thể nói chuyện riêng với A Mạn được, y nhìn Kế lão chăm chăm rồi nói:

- Lão bá bá, tôi muốn hỏi thăm một người.

Kế lão hỏi lại:

- Ai thế?

Tô Phổ đáp:

- Là người hồi bé hay cùng tôi chơi đùa, là một cô bé người Hán...

Y nói đến đây, tim Lý Văn Tú bỗng thót lên, vội quay đầu nhìn sang chỗ khác, không dám nhìn thẳng vào ỵ Tô Phổ nói tiếp:

- Cô ta tên là A Tú, về sau qua bảy tám năm, không còn gặp cô ta nữa. Cô ta ở chung với một ông già người Hán, chắc là ông phải không?

Kế lão tằng hắng vài cái, nhìn mặt Lý Văn Tú để hỏi xem ý thế nào. Nhưng Lý Văn Tú quay đầu sang chỗ khác, ông ta không biết phải trả lời sao cho phải, chỉ ậm ừ.

Tô Phổ lại nói:

- Cô ta hát thật là hay, người ta bảo rằng cô ta hát còn hay hơn tiếng chim thiên linh hót nữa. Thế nhưng mấy năm qua, tôi không còn được nghe nàng hát nữa. Cô ta có còn ở đây nữa không?

Kế lão ngập ngừng, ấp úng nói:

- Không, không, cô ta không... không có ở đây...

Lý Văn Tú xen vào:

- Ngươi hỏi cô gái người Hán, ta biết rồi. Cô ta chết đã mấy năm nay

Tô Phổ giật mình kinh hãi hỏi:

- A, cô ta chết rồi ư, sao mà chết thế?

Kế lão nhìn Lý Văn Tú, nói:

- Bị bệnh... bệnh...

Tô Phổ mắt hơi hoen lệ, nói:

- Tôi khi còn bé thường hay cùng cô ta đi chăn cừu, cô ta hát cho tôi nghe nhiều bài lắm, cũng kể cho tôi nghe nhiều chuyện cổ. Mấy năm không gặp, nào ngờ cô tạ.. cô ta đã chết rồi.

Kế lão thở dài:

- Ôi, thật tội nghiệp cho con bé.

Tô Phổ nhìn ngọn lửa, lặng thinh xuất thần, nói tiếp:

- Nàng nói cha mẹ đều bị bọn ăn cướp giết chết, lênh đênh cô khổ lạc loài đến đây...

A Mạn hỏi:

- Thế cô đó có xinh đẹp không?

Tô Phổ đáp:

- Khi đó ta còn nhỏ, không nhớ nữa. Chỉ còn nhớ cô ta hát thật hay mà kể chuyện cũng thật hay..

Gã đàn ông lưng đeo hai thanh tiểu kiếm đột nhiên nói:

- Ngươi nói là một cô gái người Hán? Cha mẹ cô ta bị hại, chỉ có một mình đến đây?

Tô Phổ đáp:

- đúng đó, ông có biết cô ta không?

Gã kia không đáp, lại hỏi tiếp:

- Có phải cô ta cưỡi một con ngựa trắng, đúng không?

Tô Phổ đáp:

- đúng rồi, ông có gặp cô ta rồi sao?

Gã đàn ông đột nhiên đứng dậy, hầm hầm nhìn Kế lão gằn giọng hỏi:

- Nàng ta chết nơi đâu?

Kế lão nói ấm ớ mấy câu, gã kia liền hỏi:

- Cô ta có để lại cái gì không? Mọi thứ ngươi giữ hết phải không?

Kế lão liếc y một cái, lạ lùng hỏi:

- Cái đó có can hệ gì đến ngươi đâu?

Chú thích

5.một loại rượu nhẹ làm bằng sữa để lên men

Chương 11 -

Lý Văn Tú trong lòng nghĩ thầm: "Cứ để cho tên ác tặc này phách lối một phen, không cần giết y vội". đột nhiên trong bếp một thanh củi sáng bừng lên, nghe tách một cái, ngọn lửa bùng lên soi sáng rõ mặt mọi người. Lý Văn Tú thấy chiếc khăn Tô Phổ quấn trên cổ, trong lòng chấn động, chăm chăm nhìn. Kế lão thấy ánh mắt nàng có điều khác lạ, cũng nhìn theo, hỏi:

- Tô Phổ, chiếc khăn đó ở đâu mà ngươi có được đó?

Tô Phổ ngây người, tay vỗ lên cổ nói:

- Ông hỏi cái khăn này ư? đó là người đã chết A Tú cho tôi đó. Hồi còn nhỏ chúng tôi đi chăn cừu, bị một con sói lớn xông tới cắn tôi chúng tôi, tôi giết chết con sói đó nhưng cũng bị nó cắn phải A Tú dùng chiếc khăn này buộc vết thương...

Lý Văn Tú nghe những lời đó, nàng thấy mọi vật đều mờ đi, thì ra mắt đã nhòa lệ. Kế lão vào trong phòng lấy ra một vuông vải trắng, đưa cho Tô Phổ nói:

- Ngươi dùng miếng vải này buộc vết thương, cởi cái khăn đó xuống cho ta xem nào.

Tô Phổ hỏi lại:

- Sao thế?

Trong khi Kế lão nói, Trần đạt Hải cũng chăm chăm nhìn vào chiếc khăn nơi cổ Tô Phổ, bỗng nhiên cầm đao đứng lên, quát lớn:

- Bảo ngươi cởi cái khăn đó đưa đây.

Tô Phổ trừng trừng nhìn ỵ A Mạn sợ Trần đạt Hải làm dữ, cởi cái khăn cho Tô Phổ, đưa cho Kế lão rồi lấy miếng vải trắng buộc lại vết thương. Kế lão cầm chiếc khăn vấy máu trải lên bàn, khêu ngọn đèn cao lên rồi xem xét kỹ. Trần đạt Hải cũng săm soi một hồi, đột nhiên vui mừng kêu lên:

- đúng rồi, đúng rồi, đây chính là địa đồ Cao Xương mê cung.

Y giơ tay chụp lấy chiếc khăn, cười ha hả, sướng không để đâu cho hết. Kế lão tay phải nhúc nhích dường như muốn đoạt lại chiếc khăn nhưng sau cố nhịn. Ngay lúc đó, bỗng từ xa có tiếng người kêu:

- Tô Phổ, Tô Phổ...

Lại có một người khác kêu lớn:

- A Mạn, A Mạn ơi...

Tô Phổ và A Mạn cùng nhảy nhổm lên, cùng kêu:

- Cha mình đang đi kiếm.

Tô Phổ chạy ra cửa, đang định mở bỗng thấy sau gáy lạnh toát, một thanh trường kiếm đã dí vào cổ. Trần đạt Hải lạnh lùng nói:

- Ta bảo ngồi xuống, không được động đậy.

Tô Phổ không cách nào khác hơn đành phải ngồi xuống.

Một lúc sau, tiếng bước chân của hai người đã ngay ngoài ngõ. Có tiếng Tô Lỗ Khắc nói:

- Có phải đây là nhà tên giặc người Hán đó không? Ta không vào đâu.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Không vào ư? Thế đi đâu tránh bão tuyết bây giờ? Hai tai ta lạnh muốn rớt ra rồi.

Tô Lỗ Khắc tay cầm một bầu rượu, trên đường đi uống liên tục cho khỏi lạnh, lúc này cũng đã ngà ngà say, lè nhè nói:

- Dù có lạnh đến rơi cả đầu ta cũng không thèm vào nhà của người Hán đâu.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Ngươi không vào, ở ngoài bão tuyết chết cóng cho mà xem, ta cứ vào.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Con ta và con ngươi đều kiếm không ra, sao lại đi vào nhà tên Hán tặc để tránh tuyết là sao? Ngươi... ngươi chẳng có anh hùng khí khái chút nào.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Trên đường chẳng thấy hai đứa đâu, chắc là chúng nó vào đây tránh tuyết rồi, đừng lọ đừng để cho hai đứa nhỏ tìm không thấy, mà hai đứa già lại chết lạnh.

Tô Phổ thấy Trần đạt Hải đứng nép mình sau cánh cửa tay hờm sẵn kiếm, đợi ai vào là y đâm ngay, tình thế cực kỳ nguy cấp, kêu lên:

- đừng có vào.

Trần đạt Hải trừng mắt quát lên:

- Ngươi còn mở miệng là ta giết ngươi liền.

Tô Phổ thấy cha ở vào cảnh nguy hiểm, gượng đứng lên cầm chiếc ghế xông thẳng vào Trần đạt Hải Trần đạt Hải nghiêng qua tránh được, đâm ra trúng ngay đùi Tô Phổ. Tô Phổ kêu lên một tiếng, ngã lăn ra Y cực kỳ nhanh nhẹn, sợ địch nhân chém thêm một kiếm nữa, liền lăn một vòng ra xa mấy thước.

Trần đạt Hải không đuổi theo, chỉ giơ kiếm đứng sau cửa, nghĩ bụng thằng nhỏ Cáp Tát Khắc này mình sẽ tính sau, cho nó sống thêm vài khắc cũng không sao, người ở ngoài vào cần phải giết trước.

Chỉ nghe bên ngoài Tô Lỗ Khắc vẫn tiếp tục nói líu cả lưỡi:

- Ngươi mà vào nhà tên người Hán chết tiệt ấy là ta đánh ngươi đó.

Nói xong đấm ngay một quyền trúng ngay ngực Xa Nhĩ Khố. Nếu phải lúc bình thường, Xa Nhĩ Khố thấy y sau túy lúy, dẫu có bị một đấm cũng chẳng thèm chấp, nhưng lúc này hơi rượu cũng đang bốc lên, liền thò chân khoèo một cái. Tô Lỗ Khắc vốn đã đứng không vững, lại bị y móc chân liền ngã ngửa ra ngay, nhưng cũng thuận thế ôm ngay chân đối phương. Thế là hai người ôm nhau vật lộn trong bãi tuyết.

Tô Lỗ Khắc bốc một nắm tuyết, nhét vào mồm Xa Nhĩ Khố, Xa Nhĩ Khố liền giơ tay quờ lung tung khiến Tô Lỗ Khắc bật cười ha hả. Xa Nhĩ Khố nhổ được nắm tuyết ra rồi, bình một tiếng, đấm ngay vào mũi Tô Lỗ Khắc, lập tức máu chảy ròng ròng. Tô Lỗ Khắc không thấy đau, mà vẫn cười như nắc nẻ, hai tay nắm chặt tóc Xa Nhĩ Khố không buông. Cả hai đều là dũng sĩ Cáp Tát Khắc cả nghìn dặm chung quanh ai cũng biết tiếng, lúc này say rượu vật nhau chẳng khác gì hai đứa trẻ đang đùa nghịch.

Tô Phổ và A Mạn trong lòng cực kỳ gấp gáp, chỉ mong Tô Lỗ Khắc thắng, để ngăn được Xa Nhĩ Khố tiến vào. Chỉ thấy bên ngoài bình bành bất tuyệt, tôi đánh anh một quyền, anh trả lại một đấm, vừa chửi rủa, vừa cười cợt, ai cũng lè nhè. Ngay lúc đó, một tiếng ầm thật lớn, cửa mở tung ra, gió lạnh lẫn tuyết ở ngoài ùa vào, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố hai người ôm nhau cũng lăn theo. Cửa ập vào ép luôn Trần đạt Hải sau cánh cửa, khiến y không sao chém xuống được. Thế nhưng Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố vẫn không buông nhau rạ

Xa Nhĩ Khố nói:

- Ngươi chẳng vào là gì đây?

Tô Lỗ Khắc giận lắm, hai tay nắm chặt lấy cổ y, quát lớn:

- Ra mau, ra mau.

Hai người vẫn vật nhau dưới đất, một người kéo người kia ra, một người giữ người kia lại không cho cử động. Bỗng nhiên Tô Lỗ Khắc cất tiếng ồm ồm hát:

- Ngươi đánh không lại ta, ta là Cáp Tát Khắc dũng sĩ số một, Tô Phổ là số hai, mai này Tô Phổ sinh con thì là thứ bạ.. còn ngươi Xa Nhĩ Khố là hàng thứ năm…

Trần đạt Hải thấy hai gã say sưa, nghĩ thầm không có gì đáng sợ. Lúc đó gió nổi càng mạnh, khiến lửa trong bếp bay tung tóe, Trần đạt Hải vội dùng sức đóng cửa lại. Tô Phổ và A Mạn thấy cha mình đang lăn vào đống lửa, vội vàng chạy tới đỡ dậy, cùng kêu lên:

- Cha ơi, cha ơi!

Thế nhưng hai người thân thể nặng nề, đỡ đâu có nổi. Tô Phổ kêu lên:

- Cha ơi, cha ơi! Tên cường đạo người Hán đây này.

Tô Lỗ Khắc tuy đang say mèm, nhưng mười năm qua lúc nào cũng canh cánh trong lòng mối thù với bọn cướp người Hán, vừa nghe tới "Hán nhân cường đạo", liền tỉnh ngay mấy phần, vùng dậy kêu lên:

- Bọn cướp người Hán ở đâu?

Tô Phổ chỉ ngay vào Trần đạt Hải Tô Lỗ Khắc liền thò tay vào lưng rút đao, nhưng khi y và Xa Nhĩ Khố hai người vật lộn, con dao đã rơi ở bên ngoài tuyết rồi, chỉ thấy trống không kêu lên:

- đao đâu, đao đâu! Ta phải giết nó.

Trần đạt Hải giơ thanh kiếm ra, để ngay vào cổ họng y, quát lên:

- Quì xuống.

Tô Lỗ Khắc giận quá, vùng dậy, nhưng đang say rượu không có chút lực khí nào, chưa đến được chỗ địch nhân thì mình đã té nhào. Trần đạt Hải cười khẩy, vung kiếm chém xuống, đầu vai Tô Lỗ Khắc máu phun ra ngay Tô Lỗ Khắc kêu lên thảm thiết, muốn vùng lên thí mạng, nhưng hai đùi mềm nhũn, không sao đứng lên được.

Xa Nhĩ Khố rống lên một tiếng, tung mình nhào vào Trần đạt Hải Trần đạt Hải lại vung kiếm đâm ra, trúng ngay đùi y, Xa Nhĩ Khố cũng ngã lăn ra Kế lão quay lại nhìn Lý Văn Tú, thấy nàng thần sắc trấn tĩnh, không có vẻ gì sợ hãi.

Trần đạt Hải cười nhạt:

- Mấy con chó Cáp Tát Khắc kia, hôm nay ông làm thịt từng đứa một.

A Mạn vội xông lên chắn trước mặt cha, run run nói:

- Ta bằng lòng đi theo ngươi, ngươi đừng giết họ.

Xa Nhĩ Khố giận dữ nói:

- Không được, không được đi theo thằng giặc cướp chó má ấy, để nó giết ta đi còn hơn.

Trần đạt Hải lấy trên tường xuống một chiếc thòng lọng buộc dê, quàng vào cổ A Mạn, cười đểu giả:

- Tốt lắm, ngươi là tù binh của ta, là nô lệ của tạ Ngươi mau mau thề đi, từ nay không bao giờ phản bội ta thì ta sẽ tha cho hai con chó Cáp Tát Khắc kia.

A Mạn nước mắt ròng ròng, nghĩ thầm nếu mình không bằng lòng, cha mình và Tô Lỗ Khắc sẽ bị y giết cả, đánh phải cất tiếng thề:

- Có Chúa Allah ở trên trời, từ nay về sau, tôi là nô lệ của chủ nhân tôi, phải nghe lời sai bảo vĩnh viễn không dám đào tẩu, không dám vi phạm mệnh lệnh của ụ Nếu không chết đi sẽ đọa vào hỏa ngục, đời đời kiếp kiếp không được siêu sinh.

Trần đạt Hải cực kỳ đắc ý cười ha hả, hôm nay đã được bức địa đồ Cao Xương mê cung lại còn thêm một thiếu nữ thật xinh đẹp, thật sướng còn hơn lên tiên. Y ở Hồi Cương đã lâu, biết rằng người Cáp Tát Khắc sùng tín đạo Hồi, nếu đã nhân danh Chúa Allah mà thề, cả đời sẽ không dám vi phạm, bèn kéo cái dây nói:

- Lại đây, lại ngồi dưới chân của chủ nhân coi.

A Mạn trong lòng hết sức đau đớn nhưng đành đi lại ngồi dưới đất. Trần đạt Hải giơ tay vuốt tóc nàng, A Mạn nhịn không nổi khóc òa lên. Tô Phổ đứng bên không còn nhịn nổi, tung mình

nhảy tới, xông vào Trần đạt Hải Trần đạt Hải giơ kiếm ra, chỉ ngay vào ngực ỵ Tô Phổ chỉ cần tiến lên nửa bước thì ngực y sẽ bị đâm trúng ngaỵ A Mạn kêu lên:

- Tô Phổ, lùi lại đi.

Hai mắt Tô Phổ như muốn nảy lửa, nghiến răng bậm môi, đứng qua một bên, một lát sau đành từ từ lui lại, ngồi bệt xuống. Trần đạt Hải lại rót một bát rượu, uống một ngụm, lấy chiếc khăn tay ra, để lên đầu gối xem kỹ. Kế lão bỗng nói:

- Làm sao ngươi biết đây là địa đồ Cao Xương mê cung?

Ông ta nói bằng tiếng Hán. Trần đạt Hải nghĩ thầm: "đằng nào thì tất cả chúng bay cũng không ai sống qua ngày hôm nay, có nói cho nghe cũng chẳng hề gì". Y đi tìm mười hai năm qua, nay tâm nguyện hoàn thành, trong lòng vui sướng, không nói thì không hả dạ, dù cho Kế lão không hỏi, y cũng tự mình kể rạ Y cầm chiếc khăn lên, nói:

- Bọn ta đã biết chắc chắn không sai vào đâu, vợ chồng Lý Tam lấy được bức địa đồ Cao Xương mê cung. Hai người đó chết rồi khám trong người không thấy, ắt phải là trong tay đứa con gái họ. Tấm khăn tay này vốn của con bé họ Lý, trên lại có thêu sông núi đường đi, thì nhất định không thể nào nhầm được.

Y chỉ cái khăn tay nói tiếp:

- Ngươi xem đây, cái khăn này làm bằng tơ, còn sông núi sa mạc đồ hình, lại bằng len thêu vào giữa. Tơ màu vàng, len cũng màu vàng, bình thời nhìn không thấy, nhưng khi thấm máu rồi, len hút máu nhiều hơn tơ thành mới phân ra rõ rệt.

Lý Văn Tú chăm chú nhìn tấm khăn tay, quả nhiên y nói đúng, thấm máu rồi hiện rõ đồ hình, còn chỗ nào không thấm máu thì vẫn nguyên màu vàng. Năm xưa khi Tô Phổ bị chó sói cắn, máu chảy không nhiều, chiếc khăn chỉ hiện một bên góc, hôm nay bị thương vì kiếm, đồ hình hiện ra đến hơn một nửa. Bấy giờ nàng mới hiểu rằng chiếc khăn này có ẩn tàng một đại bí mật. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố bị thương không lấy gì làm nặng, hai người cùng nghĩ: "đợi ta tỉnh rượu rồi, sẽ giết tên cường đạo người Hán này". Xa Nhĩ Khố nói:

- Ông già ơi, cho tôi uống chút nước.

Kế lão nói:

- được.

Ông đứng lên đi lấy nước. Trần đạt Hải sẵng giọng quát:

- Tất cả ngồi yên, không ai được động đậy.

Kế lão hừ một tiếng, lại ngồi xuống.

Trần đạt Hải trong bụng tính toán: "Nếu bấy nhiêu người hợp lực đối phó với ta, cùng xông lên một lượt e rằng nguy mất. Nhân lúc hai tên chó chết Cáp Tát Khắc chưa tỉnh rượu, giết chúng trước là kế vạn toàn". Y chầm chậm đi đến trước mặt Tô Lỗ Khắc, đột nhiên rút phắt trường kiếm, vung lên chém ngay xuống đầu ỵ Y rút kiếm chém thật là đột ngột, hành động lại nhanh như chớp, Tô Lỗ Khắc không cách nào tránh được. Tô Phổ kêu lên một tiếng, toan xông lên

cứu cha, nhưng còn làm sao cho kịp?

Chương 12 -

Kiếm của Trần đạt Hải vừa xuống đỉnh đầu Tô Lỗ Khắc bỗng nghe một tiếng vù, một vật ném ngay vào mặt, thế đi thật nhanh, y hoảng hốt không còn lo giết người mà nhảy vội sang một bên. Nghe choang một tiếng, vật đó đụng thẳng vào tường vỡ tan, thì ra là một cái chén uống trà. Y định thần, nhìn rõ ra kẻ ném chiếc chén chính là Lý Văn Tú.

Trần đạt Hải giận lắm, thấy gã thanh niên Cáp Tát Khắc này gầy gò ốm yếu, dáng như con gái nên không để ý, nào ngờ đâu lại dám vuốt râu hùm, nên vung kiếm lên chỉ vào y chửi:

- Con chó con Cáp Tát Khắc kia, ngươi không muốn sống hả?

Lý Văn Tú từ từ cởi chiếc áo khoác Cáp Tát Khắc ra, để lộ áo chẽn kiểu người Hán, dùng tiếng Cáp Tát Khắc nói:

- Ta không phải là người Cáp Tát Khắc, ta là người Hán.

Tay nàng chỉ vào Tô Lỗ Khắc nói:

- Vị Cáp Tát Khắc bá bá này, coi tất cả người Hán ai cũng là cường đạo xấu xạ Ta muốn cho ông ta biết, người Hán chúng ta không phải ai cũng đi ăn cướp, mà cũng có người tốt.

Nhát kiếm của Trần đạt Hải ai ai cũng thấy rõ, nếu như không có Lý Văn Tú ném chiếc chén ra cứu, Tô Lỗ Khắc ắt đã chết rồi, nên khi nghe nàng nói thế, Tô Phổ liền nói:

- đa tạ ngươi cứu cha tạ

Thế nhưng Tô Lỗ Khắc vẫn hết sức ương ngạnh, kêu lớn:

- Ngươi là người Hán, ta không cần ngươi cứu, cứ để tên cướp kia giết ta đi là hơn.

Trần đạt Hải tiến lên một bước, hỏi Lý Văn Tú:

- Ngươi là ai? Ngươi là người Hán, đến đây làm gì?

Lý Văn Tú cười khẩy nói:

- Ngươi không nhận ra ta nhưng ta lại nhận ra ngươi. Ăn cướp bộ lạc Cáp Tát Khắc, giết không ít người Cáp Tát Khắc, chính là bọn cường đạo người Hán chúng mày.

Nói đến đây giọng nàng không khỏi bùi ngùi, nghĩ thầm: "Nếu không phải vì bọn ăn cướp chúng mày làm bao nhiêu trò bỉ ổi, Tô Lỗ Khắc đã không hận người Hán chúng ta đến thế". Trần đạt Hải lớn tiếng nói:

- Là ông đấy thì mày làm gì nào?

Lý Văn Tú chỉ vào A Mạn nói:

- Nàng ta là nô lệ của ngươi, ta muốn đoạt lại, làm nô lệ cho tạ

Câu đó nói ra, thật quả ngoài dự liệu của mọi người. Trần đạt Hải ngạc nhiên, cười ha hả nói:

- Giỏi, ngươi có tài thì cứ ra mà lấy lại.

Y vung trường kiếm lên, mũi kiềm rung động nghe u ụ Lý Văn Tú quay sang nói với A Mạn:

- Ngươi nhân danh Chúa Allah, lập lời thề, bằng lòng làm nô lệ cho ụ Nếu như y đánh không lại ta, ngươi bị ta đoạt lại, ngươi cũng sẽ là nô lệ cho ta, có phải không?

Người Cáp Tát Khắc đánh nhau với bộ tộc khác, kẻ bị bắt trở thành nô lệ, trong kinh Koran của Hồi giáo đã nói rõ ràng. Thân phận kẻ nô lệ không khác gì con vật, toàn do quyền chủ nhân, kể cả mua bán. Nếu như chủ nhân bị người ta chế phục, tất cả gia sản, súc vật, nô lệ cũng đều về tay chủ mới. A Mạn nghe nói thế, nghĩ thầm: "Ta đã thành nô lệ rồi, phải theo tên cường đạo này để y dày vò, chi bằng theo ngươi làm chủ cũng còn hơn". Nghĩ thế nàng liền gật đầu:

- đúng vậy.

Lại ngập ngừng nói tiếp:

- Ngươi đánh không lại y đâu, tên giặc cướp này võ công ghê gớm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Cái đó ngươi khỏi lo, ta đánh không lại thì để cho y giết chết.

Nàng vỗ hai tay một cái, nói với Trần đạt Hải:

- Tiến lên đi.

Trần đạt Hải lạ lùng hỏi:

- Ngươi tay không đấu với ta ử

Lý Văn Tú nói:

- Giết những tên cường đạo như ngươi, cần gì phải dùng đến binh khí?

Trần đạt Hải nghĩ thầm: "ở đây ai ai đều là địch, dây dưa thêm chút nào, nguy hiểm thêm dường ấy, ngươi phách lối như thế thì càng tốt". Y quát lên:

- Coi kiếm đây.

Y vung kiếm lên, sử chiêu độc Xà Xuất động, đâm luôn vào ngực Lý Văn Tú, thế mạnh lại nhanh. Kế lão kêu lên:

- Mau lui rạ

Ông ta chắc Lý Văn Tú không thể nào chống nổi, đâu ngờ nàng chỉ lắc một cái nhẹ nhàng tránh qua một bên, lướt đến bên Trần đạt Hải, cúi chỏ trái thúc ngược về sau, đánh vào ngang hông ụ Trần đạt Hải kêu lên:

- Giỏi lắm.

Trường kiếm của y cuộn về, chém vào tay nàng. Lý Văn Tú phóng chân phải ra, đá luôn vào cổ

tay y, chiêu Diệp để Phi Yến đó là một tuyệt kỹ của Hoa Huy, Lý Văn Tú luyện mất bảy tám ngày mới thuần thục, nhẹ nhàng khéo léo thật là đắc ý. Trần đạt Hải vội rụt tay về nhưng không còn kịp nữa, cổ tay nhói một cái đã bị đá trúng, nhưng cước lực đối phương không mạnh lắm nên kiếm của Trần đạt Hải không bị tuột tay Y kinh hãi gầm lên, nhảy lùi về sau một bước, còn Kế lão cũng "Ồ" một tiếng, cực kỳ ngạc nhiên.

Trần đạt Hải xoa xoa tay, lại vung kiếm xông lên cùng Lý Văn Tú đấu tiếp. Lúc này y không còn dám coi thường chàng thanh niên gầy gò kia nữa, thấy y ra chiêu nào chiêu nấy đều vững vàng, công phu thực không phải dở, Trần đạt Hải liền giở Thanh Mãng kiếm pháp ra, cực kỳ tàn độc, cốt sao giết được đối phương càng sớm càng tốt. Lý Văn Tú được Hoa Huy truyền thụ, thân pháp linh mẫn, chiêu thức tinh kỳ, chỉ hiềm chưa từng cùng người khác đấu bao giờ, không có chút kinh nghiệm đối địch nào, lúc đầu chỉ nhở lòng cừu hận muốn giết tên ác tặc báo thù cho cha mẹ. đấu được một hồi, nàng bắt đầu nhìn thấy đường đi nước bước của đối thủ, trong lòng dần dần trấn tĩnh lại.

Căn lều của Kế lão vốn dĩ đã nhỏ, trong sảnh lại gầy một đống lửa lớn, Trần Lý hai người bên bếp hồng nhảy qua nhảy lại, kiếm quyền thế nào cũng chỉ cách người một hai tấc, tưởng như Trần đạt Hải sắp sửa giết được Lý Văn Tú đến nơi. Thế nhưng chiêu nào nàng cũng có thể trả đòn, hoặc tránh né chiết giải được cả. Bọn Tô Lỗ Khắc xem mà há hốc mồm, còn Kế lão thì càng coi càng sợ hãi, thân thể không ngừng run rẩy.

Hai người càng đấu càng hăng, Trần đạt Hải sử dụng chiêu Linh Xà Thổ Tín mũi kiếm đâm vào yết hầu Lý Văn Tú. Lý Văn Tú hụp xuống, lòn dưới kiếm tiến tới, tay trái gạt tay phải của địch, đẩy thanh kiếm hướng ra ngoài, hai tay liền chụp hai thanh kim ngân tiểu kiếm nơi hông Trần đạt Hải, một kéo một đẩy, nghe bụp một tiếng cùng đâm luôn vào xương vai địch thủ. Trần đạt Hải "A" lên một tiếng thảm khốc, trường kiếm tuột khỏi tay, loạng choạng lùi về phía sau, đến lúc lưng đụng vào tường đứng thở hổn hển. Hai thanh tiểu kiếm cắm vào hai vai lút đến tận cán, mũi kiếm thấu qua bên lưng, gân cốt đã đứt hết, hai tay không còn chút lực khí nào, làm sao còn lấy tay nọ rút kiếm vai kia cho nổi?

Chỉ nghe mọi người trong nhà đều lớn tiếng hò reo, la lớn:

- đánh gục được tên cướp rồi, đánh gục được tên cướp rồi.

đến ngay cả Tô Lỗ Khắc cũng cao giọng la lối. Tô Phổ và A Mạn ôm nhau ở một nơi, sướng không để đâu cho hết. Chỉ có Kế lão không ngừng run rẩy, hai hàm răng đập vào nhau kêu lách cách.

Lý Văn Tú biết ông ta vì quan tâm đến mình nên sợ hãi, bước tới cầm bàn tay to lớn thô kệch của ông già, ghé tai nói nhỏ vào tai:

- Kế gia gia, đừng sợ nữa, tên giặc cướp đánh không lại cháu đâu.

Bàn tay ông lạnh ngắt, càng run rẩy hơn trước. Lý Văn Tú quay đầu lại, thấy Tô Phổ đang ôm chặt A Mạn, đang vui sướng vì thắng lợi lòng bỗng chùng hẳn xuống, thấy chính mình cũng run run, bàn tay Kế lão không còn lạnh nữa, thì ra chính tay nàng cũng đã lạnh rồi. Nàng bỏ tay Kế lão ra, đi đến cầm sợi dây vẫn buộc nơi cổ A Mạn, lạnh lùng nói:

- Ngươi là nữ nô lệ của ta, bây giờ đi theo tạ

Tô Phổ và A Mạn hai người lòng cùng lạnh ngắt, bốn cánh tay đang ôm nhau lập tức lỏng rạ Họ biết đây là qui củ đời này truyền đời khác của người Cáp Tát Khắc, không còn cách nào vi phạm mệnh lệnh. Cả hai mặt đều trở nên tái nhợt. Lý Văn Tú thở dài một tiếng, cởi sợi dây nơi cổ A Mạn ra nói:

- Tô Phổ thương yêu ngươi, tạ.. ta không muốn gã phải đau lòng. Ngươi nay thuộc về Tô Phổ.

Nói xong đẩy A Mạn một cái, cho nàng ngã vào lòng Tô Phổ. Tô Phổ và A Mạn không tin ở tai mình vừa nghe, cùng hỏi lại:

- Có thực không?

Lý Văn Tú cười gượng nói:

- Dĩ nhiên là thật rồi.

Tô Phổ và A Mạn mỗi người cầm một bên tay Lý Văn Tú, lắc lắc liên tiếp nói:

- Cám ơn ngươi, cám ơn ngươi.

Hai người mừng rỡ không để ý đến cánh tay họ có thêm mấy giọt lệ từ mắt Lý Văn Tú rơi xuống. Tô Lỗ Khắc cố gắng đứng lên, bàn tay to lớn vỗ mạnh lên vai Lý Văn Tú, nói:

- Trong số người Hán, quả nhiên cũng có người tốt. Có lẽ... có lẽ chỉ có một mình ngươi thôi.

Xa Nhĩ Khố kêu lên:

- Lấy rượu ra, lấy rượu rạ Ta mời tất cả cùng uống, mời người Cáp Tát Khắc tốt uống rượu mà cũng mời cả người Hán tốt uống rượu, ăn mừng bắt được tên giặc cướp, ủa, tên cường đạo đâu rồi?

Mọi người cùng quay lại, không biết Trần đạt Hải đã đi đâu mất. Thì ra mọi người đang để ý đến Lý Văn Tú và A Mạn, để cho tên cướp lẻn theo cửa sau chạy mất. Tô Lỗ Khắc giận lắm, kêu lên:

- Cả bọn mau đuổi theo.

Y vừa mở cửa ra, một trận gió ùa vào, chân y bủn rủn, thân hình lảo đảo nằm gục ngay xuống. Gió lạnh lại thêm có tuyết, thật là ác liệt, ai nấy đều cảm thấy mình chịu không nổi. A Mạn nói:

- Trong cơn gió bão này, y cũng chẳng chạy được xa đâu, có cố gắng rồi cũng chết trong gió lạnh. đợi đến sáng gió bớt rồi, mình đi kiếm xác y trên bãi tuyết cũng không sao.

Tô Phổ gật đầu, đóng cửa lại. Tô Lỗ Khắc trừng mắt nhìn Lý Văn Tú, một hồi sau mới hỏi:

- Này ông bạn, ngươi là người Cáp Tát Khắc, phải không?

Lý Văn Tú lắc đầu:

- Không, tôi là người Hán.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Không thể được. Ngươi là người Hán, sao lại đánh tên cướp đó cứu người Cáp Tát Khắc là sao?

Lý Văn Tú nói:

- Người Hán cũng có người xấu, người tốt. Tôi... tôi không phải là người xấu.

Tô Lỗ Khắc lẩm bẩm:

- Người Hán cũng có người tốt sao?

Y chầm chậm lắc đầu. Thế nhưng tính mệnh của y, tính mệnh con y, rõ ràng do thanh niên người Hán này cứu, không tin sao được?

Y một đời thù hận người Hán, nhưng đến lúc này niềm tin của y đã lung lay rồi. Y giận mình, tại sao buổi chiều lại uống rượu say, không được đấu với tên giặc cướp người Hán một trận, lại để cho người Hán cứu mạng mình? Cả đời y chuyện gì đến lúc nguy nan thì đều không đâu vào đâu, xui xẻo tận mạng. Thế nhưng hôm nay khi tên cướp vung kiếm chém xuống đầu, lại được thanh niên này cứu, chẳng phải là thật đúng lúc sao? Chẳng phải là hên lắm sao?

Chương 13 -

Đến khi trời sáng, quả nhiên gió bão đã bớt dần. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố liền đi ra chiêu tập tộc nhân đuổi theo tên giặc cướp người Hán. Trên mặt tuyết vết chân thật rõ ràng, huống chi y lại bị thương nặng, không thể nào chạy xa cho được. Tốt hơn hết là y đi gặp lại bọn cướp người Hán kia, mối thù mười hai năm qua, bây giờ mới trả được.

Hơn ba trăm tráng đinh người Cáp Tát Khắc liền tổ chức thành đội thứ nhất đuổi theo trước, còn các đội thứ hai, thứ ba cũng tiếp theo. Nếu chỉ bắt Trần đạt Hải lẽ dĩ nhiên không cần đông đến thế, nhưng cốt yếu là tiêu diệt bọn cướp người Hán hoành hành nơi thảo nguyên. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố đi đầu. Họ muốn những tộc nhân còn lại đi xa xa, cách chừng mươi dặm, để Trần đạt Hải khỏi phát giác mà sẽ không dẫn đến gặp đồng bọn. Tô Phổ hôm trước bị thương, nhưng không nặng nên cũng đòi đi theo cha, còn A Mạn cũng nhất định đòi theo bố nhưng ai cũng biết, nàng không muốn phải rời xa Tô Phổ. Xa Nhĩ Khố gọi thêm hai đồ đệ cùng đi, một người là Tang Tư Nhi nhanh nhẹn, còn một thanh niên khỏe như trâu nên thiên hạ gọi y là Lạc đà, tên thật là gì người ta không cần nhớ nữa.

Lý Văn Tú cũng muốn tham gia đội tiên phong, Tô Phổ là người hoan nghênh trước hết. Qua trận đấu đêm qua, Lý Văn Tú đã thành một vị anh hùng dưới mắt mọi người. Xa Nhĩ Khố thì không phản đối nàng tham gia còn Tô Lỗ Khắc tuy không bằng lòng nhưng không dám mở lời phản đối.

Kế lão dường như bị trận đánh hôm qua sợ đến mất mật, buổi sáng uống sữa dê, sẩy tay làm vỡ cái bát. Lý Văn Tú bưng trà cho ông, hai tay ông run lúc cầm đổ sánh cả ra áo. Lý Văn Tú hỏi tại sao, mắt ông chỉ lộ vẻ sợ hãi, đột nhiên quay vào phòng đóng chặt cửa lại.

Trên mặt đất đâu đâu cũng đóng tuyết thật dầy, ngựa đi thật khó, bảy người tiên phong phải đi bộ, cứ theo dấu chân mà đuổi theo. Trần đạt Hải đi thẳng hướng tây, tưởng chừng như định vượt qua sa mạc Qua Bích, tuy y hai vai bị thương, xem ra bước chân vẫn cực kỳ nhanh nhẹn. Còn sáu người Cáp Tát Khắc vẫn thường nghe sa mạc Qua Bích có ác qui?, trong lòng ai cũng thấp thỏm.

Tô Lỗ Khắc lớn tiếng nói:

- Hôm nay nếu như có biết sẽ gặp qui? chăng nữa, mình vẫn nhất quyết đi bắt cho bằng được tên giặc cướp. Tô Phổ, ngươi có muốn báo thù cho mẹ, cho anh ngươi không?

Tô Phổ đáp:

- Con nhất định theo cha đi. A Mạn, em nên về nhà đi.

A Mạn đáp:

- Anh dám đi thì em cũng dám đi.

Trong bụng nàng muốn nói: “Nếu như anh chết thì em cũng đâu muốn sống một mình”. Tô Lỗ Khắc đáp:

- A Mạn, ngươi nên theo cha về nhà đi là hơn. Xa Nhĩ Khố nhát gan, sợ qui? lắm.

Xa Nhĩ Khố gườm gườm nhìn y, vọt lên đi trước.

Cái đáng sợ nhất của sa mạc Qua Bích là hàng ngàn dặm không có nước, nếu như nước mang theo uống hết rồi, chỉ đành chịu chết khát. Thế nhưng hiện nay tuyết đầy mặt đất, cúi xuống là có băng ngay, không có gì phải lọ Tuy không cưỡi con gì được nên cũng đỡ không phải cát tạt vào mặt. Càng về hướng tây, dấu chân của Trần đạt Hải lưu lại càng rõ rệt, đến sau trên vết chân không còn thấy bụi tuyết đè lên, chính vì gió đã ngừng hẳn. Xa Nhĩ Khố lẩm bẩm nói:

- Tên ác tặc này quả là lợi hại, gió bão thế mà nó không chết.

Tô Lỗ Khắc đột nhiên kêu lên:

- Ồ, lại có thêm dấu chân một người nữa kìa

Y chỉ vào dấu chân nói:

- Người này bước nào cũng đạp ngay dấu chân tên cướp, không để ý thì không thấy được.

Mọi người nhìn kỹ, quả nhiên mỗi vết chân đều có một vết nông, một vết sâu. Cả bọn bàn tán suy đoán, không hiểu vì duyên cớ gì. Lạc đà bỗng nói:

- Không lẽ là qui??

điều đó trong bụng ai cũng đã nghĩ tới, nay y buột miệng nói ra, ai nấy đều không khỏi lạnh gáy. Cả bọn lại cố gắng đi tiếp về hướng tây. Tuyết dày đến ngang bắp chân, đi thật là chậm, đêm hôm đó nằm ngoài trời mà nghỉ. Họ quét sạch tuyết, đào hố trên cát, lấy áo lông quấn chặt lấy người nằm dưới hố nên cũng không lạnh lắm.

Cái hố của Lý Văn Tú do Lạc đà đào giùm. Y thật khỏe, trong lòng kính trọng vị anh hùng người Hán, nên đào giúp ngay giữa cái hố của Lạc đà và Tô Phổ. Bảy cái hố làm thành một vòng tròn, ở giữa đốt một đống lửa lớn.

Bầu trời thật là xanh, những vì sao sáng lấp lánh, mỗi lần gió thổi qua, cuốn những hoa tuyết bay lả tả. Lý Văn Tú nhìn hai bông tuyết bay, lẩm bẩm nói một mình:

- Thật chẳng khác gì một đôi bướm trắng.

Tô Phổ nói tiếp theo:

- đúng, giống thật. Ngày xửa ngày xưa, có một cô gái người Hán, đã từng kể cho tôi nghe truyện về bướm. Truyện kể là có một đôi thanh niên nam nữ người Hán, hai người thương yêu nhau, nhưng cha cô gái không chịu gả con cho chàng trai. Chàng trai đó đau lòng, thành bệnh mà chết. Một ngày kia, người con gái đi ngang mộ của tình lang, nằm phục xuống khóc lóc thảm thiết.

Y kể đến đây, trong lòng Tô Phổ và Lý Văn Tú đều nhớ đến tình cảnh tám chín năm trước, trên ngọn đồi, một đứa bé trai và một đứa bé gái ngồi sánh vai nhau cùng chăn cừu. đứa con gái kể truyện cổ tích, đứa con trai lắng tai nghe, khi đến đoạn người con gái nằm khóc nơi mộ tình nhân, đứa con gái mắt rưng rưng mà đứa con trai cũng đau lòng.

Có điều Lý Văn Tú biết được đứa con trai đang nằm đây, còn Tô Phổ lại tưởng là đứa con gái nay đã chết rồi. Tô Phổ kể tiếp:

- Cô gái đó nằm phục trên mộ người tình khóc thật bi thương, đột nhiên ngôi mộ nứt ra một đường dài, người con gái xinh đẹp kia liền nhảy vào trong đó. Về sau đôi tình nhân biến thành một đôi bướm trắng, lúc nào cũng bay cạnh nhau, không bao giờ chia lìa nữa.

A Mạn xen vào:

- Truyện đó hay quá, có phải người kể truyện chính là cô gái cho anh cái khăn tay địa đồ đấy không? Cô ta chết rồi sao?

Tô Phổ thản nhiên đáp:

- đúng đó, chính là cô tạ Ông già người Hán bảo là cô ấy chết rồi.

Lý Văn Tú nói:

- Ngươi có còn nhớ cô ta không?

Tô Phổ đáp:

- Dĩ nhiên là nhớ chứ. Làm sao quên được?

Lý Văn Tú nói:

- Sao ngươi không đi thăm mộ cô ta một chuyến?

Tô Phổ đáp:

- đúng đấy. để bọn ta giết được giặc cướp xong, ta sẽ nhờ ông già bán rượu dẫn ta đi thăm.

Lý Văn Tú nói:

- Nếu ngôi mộ đó nứt ra một đường, liệu ngươi có nhảy vào không?

Tô Phổ cười đáp:

- đó là truyện cổ tích chứ làm gì có thật.

Lý Văn Tú nói:

- Nếu như cô nương đó vẫn còn nhớ đến ngươi, ngày ngày khắc khoải chờ ngươi đến với cô ta, rồi ngôi mộ nứt ra một đường thật, ngươi có dám nhảy vào để vĩnh viễn ở cùng với cô ta chăng?

Tô Phổ thở dài đáp:

- Không. Cô gái đó chỉ là người bạn lúc còn thơ ấu mà thôi. Trong đời này, ta chỉ muốn được cùng sống chung với A Mạn thôi.

Nói đến đây y đưa tay ra nắm tay A Mạn. Lý Văn Tú cũng không hỏi thêm. Mấy câu đó nàng vốn không muốn hỏi, và cũng đã biết được câu trả lời rồi, nhưng nhịn không nổi nên thử ướm lời xem sao. Bây giờ nàng nghe nói thế, trong lòng chỉ càng thêm chua xót.

Bỗng nhiên từ xa văng vẳng vọng về tiếng chim thiên linh, giọng hót thật dìu dặt uyển chuyển, nhưng cũng thật thê lương ai oán. Tô Phổ nói:

- Hồi trước ta thường hay đi bắt chim thiên linh về chơi, chơi chán rồi giết chết nó. Thế nhưng cô gái đó thích chim thiên linh lắm, cho ta một cái vòng ngọc, bảo ta thả chim đi. Từ đó ta không bắt chim nữa, chỉ nửa đêm ngồi nghe chim hót thôi. Các ngươi nghe coi, chim hót hay biết bao nhiêu.

Lý Văn Tú "Ồ" một tiếng, hỏi:

- Thế chiếc vòng đó, ngươi có đem theo không?

Tô Phổ đáp:

- đó là chuyện đã lâu lắm rồi, ta đánh vỡ mất từ hồi nào, không còn thấy đâu nữa.

Lý Văn Tú bùi ngùi nhắc lại:

- đó là chuyện đã lâu lắm rồi, ta đánh vỡ mất từ hồi nào, không còn thấy đâu nữa.

Chim thiên linh vẫn dìu dặt hót không ngừng. Trong đêm khuya lạnh lẽo chim vốn không hót, hôm nay không biết vì buồn bã chuyện gì mà muốn thổ lộ đây? Bọn Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố, Lạc đà vẫn ngáy đều, tiếng ồ ồ át cả tiếng chim.

Chương 14 -

Hôm sau, trời vừa sáng, bảy người dậy ăn lương khô xong, lại theo vết chân đuổi tiếp. Ánh mặt trời vàng vọt, chiếu lên người chỉ hơi ấm một chút nhưng có ánh nắng không ai còn sợ qui? nữa. đuổi đến quá trưa, trên sa mạc một hàng dấu chân nay thành hai hàng. Người thứ hai hiển nhiên không còn cố công dẫm lên vết chân người đi trước nữa. Tô Lỗ Khắc vui mừng kêu la, thế này thì nhất định là người, không phải là qui?, có điều là ai?

Hướng bảy người đang đi hoàn toàn khác hẳn hướng mà Lý Văn Tú vẫn thường đến gặp sư phụ. Nàng đột nhiên nghĩ thầm: "Tên giặc cướp này xem chừng không phải đi kiếm đồng bọn của y, mà theo đường trên địa đồ, một mình đi tìm Cao Xương mê cung". Nàng nói ra ý nghĩ đó, cả bọn Tô Lỗ Khắc suy nghĩ một hồi rồi cùng đồng ý là đúng. Tang Tư Nhi nói:

- Vùng sa mạc này bình thời không có một giọt nước, bọn giặc cướp người Hán hẳn chẳng đến đây làm gì.

Tô Lỗ Khắc lớn tiếng nói:

- Y chạy đến mê cung, thì bọn ta cũng đuổi đến mê cung. Dù phải đuổi đến chân trời, ta cũng nhất định phải bắt cho bằng được tên ác tặc.

Trong bộ tộc từ đời này truyền sang đời khác, trong đại sa mạc có một tòa mê cung, trong đó có không biết bao nhiêu là châu báu. Thế nhưng không ai biết đường đến mê cung, còn đi loanh quanh tìm kiếm trong sa mạc không tìm được lối về thì ai cũng sợ, thành thử không ai dám mạo hiểm đi vào. Thế nhưng hiện nay đã có địa đồ, trong sa mạc lại đầy tuyết, hai ba chục ngày cũng chưa tan hết, đằng sau lại có đại đội nhân mã tiếp ứng, còn sợ nỗi gì?

Huống chi, Tô Lỗ Khắc trước nay vẫn tự hào mình là dũng sĩ số một của người Cáp Tát Khắc, y chắc mẩm Xa Nhĩ Khố thế nào cũng sợ hãi bỏ cuộc không dám tiếp tục đuổi theo. Thế nhưng Xa Nhĩ Khố chẳng có vẻ gì tỏ ra nao núng. Lý Văn Tú nói:

- đúng, bọn mình cứ đi theo thử xem, trên đời này có hay không có tòa Cao Xương mê cung.

Nàng nghĩ đến cha mẹ vì chuyện đó mà bỏ mình, nếu chính mình tìm được đến mê cung này cũng là hoàn thành di chí của cha mẹ. A Mạn nói:

- Các người già cả trong bộ tộc nói rằng, bảo vật trong Cao Xương mê cung có thể làm cho nghìn nghìn vạn vạn người ở cả nam bắc Thiên Sơn được sung sướng đời đời. Thế nhưng hàng nghìn năm nay đã có ai tìm thấy đâu?

Tô Phổ vui mừng nói:

- Nếu mình tìm được, ai ai cũng được sung sướng thì còn gì bằng.

A Mạn nói:

- Thế mình bây giờ không sung sướng hay sao?

Tô Phổ gãi đầu:

- Sướng lắm chứ, sướng lắm chứ.

Y không nghĩ ra được trên đời này còn có cái gì làm cho y sung sướng hơn bây giờ được nữa. Lý Văn Tú lại nghĩ: "Dù cho Cao Xương mê cung có bao nhiêu trân kỳ bảo vật, cũng không làm cho ta được sung sướng hơn chút nào".

đến ngày thứ tám, bảy người đi theo vết chân vào trong dãy núi. đá núi mấp mô, càng vào sâu càng khó đi, cũng may trên mặt tuyết vết chân vẫn còn rõ ràng. Có điều trong núi gập ghềnh chẳng có đường đi, cứ theo vết chân người đi trước mà vượt qua những triền núi, thung lũng, trước mắt thấy con đường vô cùng vô tận, hai hàng vết chân trước mặt tưởng chừng như đi thẳng vào địa ngục.

Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố thấy bốn bề hung hiểm, trong lòng đã thấy ớn, liền anh một câu tôi một câu hai bên cãi nhau. Tô Lỗ Khắc nói:

- Xa Nhĩ Khố, ngươi toàn thân run bần bật, sợ quá vỡ mật thì khổ. Chi bằng ngồi đây đợi ta, nếu kiếm thấy châu báu thể nào cũng chia cho ngươi một phần.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Bây giờ thì lên mặt anh hùng hảo hán, để đến khi ác qui? nó ra, xem ngươi chạy trước hay con ngươi chạy trước nào?

Tô Lỗ Khắc đáp:

- đúng đó, cha con ta thấy qui? cũng còn có sức mà chạy, còn hơn ngươi sợ quá chỉ còn nước khụy xuống mà run.

Hai người nói qua nói lại không ngoài chuyện ác qui? trong sa mạc. đi thêm một hồi, bốn bề chung quanh đều tối om. Tô Phổ nói:

- Cha ơi, mình ngừng lại đây nghỉ ngơi, ngày mai đi tiếp.

Tô Lỗ Khắc chưa kịp trả lời, Xa Nhĩ Khố cười đáp:

- Hay lắm, cha con ngươi nghỉ lại đây để khỏi nguy hiểm. A Mạn, ngươi theo ta đi. Lạc đà, Tang Tư Nhi, mình không sợ qui?, cứ đi tiếp.

Tô Lỗ Khắc hừ một tiếng, nhổ toe.t một bãi nước bọt xuống đất, xông lên đi trước. Lý Văn Tú thấy hai người hăng máu tranh đua, chẳng ai chịu kém ai, đành phải đi theo. Thế nhưng A Mạn mệt quá gần như chịu không nổi nữa. Tô Phổ, Tang Tư Nhi hai người đi kiếm cành khô làm đuốc soi đường. Bảy người trong rừng sâu núi thẳm, lần theo dấu chân mà đi. Tối hôm nay đến một vùng qui? khí âm u, ai nấy trong lòng đều sợ hãi, thỉnh thoảng tiếng chim rúc, hay tuyết đóng trên cành rơi ụp xuống, khiến mọi người đều nhảy dựng cả lên. Cũng thật lạ kỳ, giữa rừng sâu mà vẫn có đường đi, tuy cỏ mọc cao ngất che phủ, nhưng dấu vết từ xưa vẫn còn nhìn rõ.

Bảy người ở trong rừng đi một quãng dài, A Mạn bỗng kêu lên:

- Ối chà, không xong rồi.

Tô Phổ vội hỏi:

- Gì thế?

A Mạn chỉ vào một chiếc vòng bạc lấp lánh nằm bên đường nói:

- Anh coi, cái vòng kia là của em đánh rơi đó.

Chiếc vòng đó ở phía trước chừng hai ba trượng, không hiểu vì cớ gì xuất hiện nơi đây. A Mạn nói:

- Em đánh rơi chiếc vòng, định bụng khi trở về sẽ kiếm sau, sao bây giờ lại ở đây?

Xa Nhĩ Khố nói:

- Ngươi thử nhìn cho kỹ, có thật là của ngươi hay không?

A Mạn không dám đến nhặt lên, Tô Phổ liền tiến lên cầm lấy, không đợi A Mạn xác nhận, y đã nhìn ra nói:

- đúng rồi, của nàng ta đó.

Nói xong đưa lại chiếc vòng cho A Mạn. A Mạn không dám cầm, run run nói:

- Anh... anh vứt nó đi, em không lấy nữa đâu.

Tô Phổ nói:

- Hay là ác qui? đến phá mình thật chăng?

Dưới ánh lửa bập bùng, mặt mày ai nấy đều thật là khó hiểu. Qua một hồi sau, Lý Văn Tú nói:

- - E rằng còn ghê hơn là gặp ác qui?, mình đang trở lại con đường cũ, khúc đường này lúc trước mình đã đi qua rồi.

Cả bọn lập tức nghĩ ngay đến truyền thuyết nổi tiếng từ trước đến nay: trong sa mạc kẻ lữ hành lạc mất lối, cứ đi đi mãi, đột nhiên thấy được dấu chân người, mừng muốn phát điên, cứ theo đó mà đi, ngờ đâu là bước chân của chính mình, đi một vòng lớn lại quay về chỗ cũ, đi mãi đến chết mới thôi.

Không ai muốn tin lời Lý Văn Tú là đúng, thế nhưng rõ ràng vật A Mạn rơi đã lâu, đi cả nửa ngày, lại đột nhiên xuất hiện ngay trước mặt, rõ ràng là đã đi một vòng trở lại chỗ cũ. Trong đêm tối, người mệt mỏi, có ai biết được trước mặt mình là dấu chân hai người hay có thêm dấu chân của bảy người nữa. Lạc đà tiến lên mấy bước, cầm đuốc soi dấu chân dưới tuyết, kêu lên:

- Có nhiều dấu chân lắm, đúng là của mình rồi.

Tiếng nói đầy hốt hoảng, cả bảy người nhìn nhau bần thần. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố chẳng ai còn dám huênh hoang, chế riễu người kia nữa. Lý Văn Tú nói:

- Bọn mình đi theo dấu chân tên giặc cướp và người nào đó, nếu như họ cũng đi một vòng, thì chúng ta một hồi sau cũng quay trở lại chỗ cũ. Chi bằng mình nghỉ lại đây, để xem bọn họ có đến hay không?

đến nước này, mọi người đều đồng ý với lời nàng nói, liền quét sạch tuyết đóng trên đường, trải chăn ra ngồi xuống. Lạc đà và Tang Tư Nhi đốt một đống lửa, cả bảy người ngồi vây quanh, chẳng ai ngủ được mà cũng chẳng ai muốn nói chuyện. Bọn họ ngồi chờ Trần đạt Hải và kẻ kia đến, nhưng cũng lại sợ ví thử hai người tới thật, thì đúng là họ đã đi một vòng rồi quay lại đây, số mạng cả bọn cũng không khác gì.

đợi lâu thật lâu, bỗng có tiếng chân người. Cả bảy người nghe tiếng chân cùng nhảy dựng cả lên, nhưng bỗng dưng ngừng bặt. Trong giây phút đó, đến tiếng tim chính mình đập cũng còn nghẹ đột nhiên tiếng bước chân lại vang lên, nhưng đi xa dần về hướng tây bắc. Ngay lúc đó, một cơn gió ở đâu ập tới, cuốn một mảng tuyết lớn trên đường trút ngay vào đống lửa, đống lửa liền tắt ngúm, bốn bề lập tức tối đen như mực.

Chỉ nghe soe.t soe.t soe.t mấy tiếng, sáu người bọn Tô Lỗ Khắc đều rút đao kiếm rạ A Mạn hốt hoảng "A" lên một tiếng, nép vào lòng Tô Phổ. Dưới ánh tuyết chiếu lên, lưỡi đao lưỡi kiếm lấp loáng, tiếng chân kia càng lúc càng xa, sau cùng không nghe thấy gì nữa.

Cho đến khi trời sáng, trong khu rừng không thấy gì khác lạ. Buổi sáng hôm sau, khi những tia nắng đầu tiên xuyên cành lá chiếu vào, cả bọn đều tinh thần phấn khởi, lại tiếp tục tìm đường mà đi. đi một lúc nữa, A Mạn bỗng thấy mấy bụi cây phía trái có vài cành bị gãy, kêu lên:

- Coi kìa!

Tô Phổ vạch cây ra thấy dưới đất có hai hàng dấu chân, reo lên:

- Bọn họ từ đây đi tới.

A Mạn nói:

- Chắc tên cường đạo kia coi sai địa đồ thành ra mới chạy một vòng, rồi lại từ đây mà đi làm cho bọn mình sợ cả một buổi.

Tô Lỗ Khắc cười ha hả nói:

- đúng đó, cả nhà Xa Nhĩ Khố nhát gan sợ mất vía Còn nhà Tô Lỗ Khắc là dũng sĩ nên chỉ mong qui? hiện ra để nắm tai nó xem thế nào.

Xa Nhĩ Khố không thèm nhìn y, làm như không nghe thấy, quay ngược lại nắm luôn tai ỵ Tô Lỗ Khắc kêu oái lên một tiếng, đấm ra một quyền, trúng ngay lưng ỵ Xa Nhĩ Khố lảo đảo, nhưng bàn tay nắm tai Tô Lỗ Khắc vẫn chưa buông khiến y rách tai máu chảy ròng ròng, nếu giựt mạnh một cái e rằng đến đứt tai mất.

Lý Văn Tú thấy hai người đã ngoài bốn mươi mà vẫn như hai đứa trẻ nít tranh cãi không ngừng, nửa đùa nửa thật, khiến người khác phải nực cười. Chỉ thấy Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố đấm nhau loạn xạ bình bình bình mấy cái mới thôi. Hai người một bên mũi tím bầm còn một bên mắt sưng vù nhưng vẫn vừa tranh cãi, vừa tiếp tục đi.

Bấy giờ con đường khúc khuỷu, chỗ cao chỗ thấp thật là khó đi, có lúc phải vòng qua núi, có lúc lại chui vào hang, nếu chẳng có dấu tuyết mà theo thì không cách gì nhìn rõ được. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Cái mê cung này quả thực cực kỳ ẩn bí, nếu không có địa đồ thì làm sao mà tìm cho thấy?".

đi đến giữa trưa, cả bọn suốt đêm không ngủ, ai nấy đều cực kỳ mỏi mệt, chỉ có Lý Văn Tú nội công tương đối căn cơ, nên thần thái còn tỉnh táo. Tô Phổ nói:

- Cha, A Mạn đi không nổi nữa rồi, mình ngồi nghỉ chút đã.

Tô Lỗ Khắc chưa kịp trả lời, bỗng nghe Xa Nhĩ Khố đi ở phía trước kêu lên "A" một tiếng. Tô Lỗ Khắc vội vàng vượt lên, đi qua mấy hàng cây, thấy trước mặt là một quả núi, trên đó có hai cánh cửa đúc bằng thép. Cánh cửa đã rỉ sét hiển nhiên cực kỳ cũ kỹ.

Cả bảy người cùng reo lên:

- Cao Xương mê cung!

Họ vội vàng tiến tới. Tô Lỗ Khắc dùng sức đẩy cánh cửa nhưng hai cánh cửa không hề chuyển động chút nào. Xa Nhĩ Khố nói:

- Tên ác tặc chắc cài then bên trong rồi!

A Mạn xem kỹ chung quanh cánh cửa, thấy không có máy móc gì, nhưng cánh cửa dường như trời sinh gắn liền vào núi đá, chẳng có chút khe hở nào. A Mạn cầm chiếc vòng cửa, xoay qua bên trái không thấy gì. Mê cung này xây dựng đã mấy trăm năm qua, tuy trong sa mạc cực kỳ khô ráo mà cửa sắt cũng đã hoen rỉ, nếu như có cơ quan chuyển động thì cũng không còn dùng được. Nào ngờ khi nàng chuyển ngược lại phía bên phải, thì cái vòng lỏng rạ Nàng lắc thêm mấy cái, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố hai người đang hì hục đẩy cửa, đâu ngờ thiết môn bỗng mở vào bên trong nên đều bổ nhào về trước. Hai người kinh hãi nhưng lập tức định thần, cười ha hả rung cả toàn thân.

Phía sau cánh cửa là một cái hang đen ngòm, Tô Phổ vội đốt đuốc, một tay soi, một tay cầm đao, đi trước dẫn đường. đi hết cái hang, đằng trước có một ngã bạ Trong mê cung không có dấu tuyết chỉ đường, không biết hai người kia đi theo lối nào. Cả bọn cúi xuống xem kỹ, thấy phía trái và phía phải hai đường đều có dấu chân mờ mờ. Tô Lỗ Khắc nói:

- Bốn người đi bên trái, ba người đi bên phải Sau đó mình trở lại đây gặp nhau.

Lý Văn Tú nói:

- Cái đó không xong. Nơi này đã gọi là mê cung, đường đi ắt hẳn ngoằn ngoèo, bọn mình nên đi chung một chỗ.

Tô Lỗ Khắc lắc đầu:

- ở trong cái hang núi này có được bao nhiêu đường đất? Người Hán nhát gan, chẳng dám làm gì hết.

Tuy y nói thế nhưng cả bảy người vẫn đi cùng, thấy đường phía bên phải rộng rãi hơn cả nên đi về hướng đó.

đi được độ mươi trượng, Tô Lỗ Khắc nghĩ thầm: "Gã người Hán này nói không sai". Trước mặt lại có nhánh chia rạ Bảy người xem kỹ dấu chân, lại theo một đường mà đi. Có khi đường nhánh hai bên đều có dấu chân, họ chỉ cón nước chọn đại một đường. đi một hồi lâu, trong hang núi không biết đã bao nhiêu nhánh đường. Mỗi khi đến chỗ nhánh chia, A Mạn lại dùng dao khắc

lên tường làm dấu, để khi quay về khỏi bị lạc lối. đột nhiên trước mắt mở rộng thành một vùng trống không, phía bên kia lại có hai cánh cửa sắt, nằm sâu trong triền núi.

Bảy người đi ra khoảng đất trống đi về phía cửa bên kia. Tô Lỗ Khắc lại đến vặn chiếc vòng, nào ngờ cánh cửa này chỉ khép hờ, chỉ đẩy nhẹ một cái, đã "kẹt" một tiếng mở ra ngay Bảy người đi vào, thấy bên trong là một điện đường, bốn bề toàn là tượng Phật đắp bằng đất hay tạc bằng gỗ. đi qua khỏi điện đường, liên miên bất tuyệt không biết bao nhiêu phòng ốc, phòng nào cũng toàn là tượng Phật. Thỉnh thoảng trên tường có những hàng chữ Hán viết nào là Cao Xương Quốc Quốc Vương, Văn Thái, đại đường Trinh Quan Thập Tam Niên... Có một tòa điện đường lại đầy những tượng đất người Hán, đứng giữa là một ông già, trên biển đề chữ "đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử Vị", trái phải thêm mấy chục người khác, đề các tên Nhan Hồi, Tử Lộ, Tử Cống, Tử Hạ, Tử Trương.... Tô Lỗ Khắc thấy nhiều tượng người Hán liền nhăn mặt đi ra nơi khác.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "ở nơi này mọi người đều theo đạo Hồi, sao trong mê cung lại nhiều tượng Phật, lại có cả người Hán? Trên tường lại viết chữ Hán, thật là lạ lùng". Bảy người qua hết phòng này đến phòng khác, thấy quá nửa cung thất đã bị hủy hoại, có phòng thì đầy cát vàng, đến cửa ngõ cũng bị lấp kín. đường trong mê cung vốn dĩ thật là phức tạp, rắc rối, lại thêm tường đổ cát lấp, càng khiến cho thêm nhức đầu. Thỉnh thoảng thông lộ lại có vài bộ xương trắng, các dụng cụ trong cung không giống như những gì người Hồi Cương đang dùng, Lý Văn Tú nhớ lại đây là những đồ người Hán ở Trung Nguyên sử dụng. Thế nhưng ai nấy coi thấy đều hoa cả mắt, tấm tắc khen lạ lùng. Thế nhưng truyền thuyết nói là đầy vàng bạc châu báu thì hoàn toàn không thấy đâu cả.

Bảy người cứ theo con đường hầm tối đen mà đi tới, đột nhiên phía trước có một tiếng người hầm hừ nói:

- Ta ở nơi đây an tĩnh đã một nghìn năm qua, kẻ nào đến làm rộn ta đó. đứa nào lớn mật tới đây lập tức chết ngay

Người đó nói tiếng Cáp Tát Khắc, giọng thật là nhuần nhuyễn, thanh âm tuy không lớn nhưng nghe vẫn rõ ràng. A Mạn kinh hoảng kêu lên:

- Ác qui? đó! Ỵ.. y nói ở đây đã một nghìn năm.

Nàng cầm tay Tô Phổ, lùi về sau mấy bước. Lạc đà kêu lên:

- đó là người chứ không phải qui? đâu.

Y giơ cao cây đuốc tiến lên. Tang Tư Nhi không dám tỏ ra kém thế, cũng xông lên mấy bước, đi ngang với ỵ Hai người đi đến một khúc quẹo, bỗng dưng cùng kêu lên, thân hình ngã ngửa về sau. Mọi người kinh hãi, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố vứt đuốc trên tay, chạy lên đỡ họ dậy. Chỉ thấy phía trước vọng ra một tiếng cười quái dị, và tiếng người nói:

- Ta ở đây đã một nghìn năm, ta ở đây đã một nghìn năm. Kẻ nào vào đây là chết.

Xa Nhĩ Khố không dám nghĩ thêm, vội ôm Lạc đà chạy ngược lại. Tô Lỗ Khắc cũng ôm Tang Tư Nhi, cùng tất cả mọi người cùng chạy, đằng sau tiếng cười quái dị vẫn tiếp tục đuổi theo. đến khoảng sân rồi, nhìn lại Lạc đà và Tang Tư Nhi hai người khóe miệng ứa máu, đã chết cả rồi. Năm người nhìn nhau, trong lòng vừa đau đớn vừa kinh hoàng. A Mạn run run nói:

- Con ác qui? không muốn ai tới... tới làm rộn nó, thôi mình đi ra đi.

đến nước này, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố không ai còn dám hung hăng sấn tới nữa. Bọn họ liền theo dấu đã ghi, ôm hai cái xác người đi ra khỏi mê cung. Xa Nhĩ Khố chết mất hai đệ tử thương yêu, trong bụng thật là đau đớn, không ngừng chùi nước mắt. Tô Lỗ Khắc cũng không còn dám trêu chọc y, ngược lại nói đôi lời an ủi:

- Hai tên cường đạo người Hán vào trong mê cung rồi không thấy tăm hơi đâu, chắc là bị ác qui? trong đó giết rồi. Thế cũng xong, hai tên giặc đó thật đáng đời chúng nó.

A Mạn nói:

- Thôi mình cứ theo đường cũ mà về, từ rày... từ rày vĩnh viễn không bao giờ quay lại đây nữa.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- đại đội nhân mã của bộ tộc mình sắp kéo đến đây rồi, phải cho họ biết, đừng để anh em nào tiến vào, ai vào là chết tươi đấy.

Tô Lỗ Khắc nói:

- đúng lắm. Chỉ nên ở bên ngoài mê cung, thì... thì sẽ không sao cả.

Có sao hay không thật cũng chẳng ai biết. Thế nhưng năm người đi ra đến sáu bảy dặm, đến một khu đất trống rồi lúc ấy mới dừng bước. Tô Lỗ Khắc nói:

- Ác qui? sợ ánh mặt trời, nó muốn đuổi theo mình đến chỗ đồng trống này thể nào cũng bị nắng cháy.

A Mạn nói:

- Thế tối thì sao?

Tô Lỗ Khắc gãi gãi đầu, không sao trả lời được.

Chương 15 -

Nhưng may sao đến tối thì đội nhân mã đầu tiên đã đến nơi. Tô Lỗ Khắc vội kể chuyện tìm ra mê cung, trong cung có ác qui? hại người như thế nào kể cho mọi người nghẹ Tuy đông người mật lớn, chẳng ai dám đề nghị đi vào thám hiểm. đội thứ hai, đội thứ ba lần lượt kéo đến, mấy trăm người ở nơi đất bằng này nghỉ ngơi. Cứ mỗi nhóm độ mươi người lại gầy một đống lửa, nghĩ rằng ác qui? dù hung dữ nhưng chắc cũng sợ ánh sáng.

Lý Văn Tú nằm dựa vào một khối đá, trong bụng nghĩ thầm: "Cha mẹ ta hàng vạn dặm từ Trung Nguyên đến đất Hồi Cương, cũng chỉ vì muốn tìm đến Cao Xương mê cung. Hai người chưa tìm được đến nơi thì đã táng mạng. Thực ra nếu có kiếm được chăng nữa, phần lớn cũng bị ác qui? trong cung giết chết, trừ khi nghe tiếng qui? liền lùi ra ngay Thế nhưng cha ta, mẹ ta một thân võ công, không đời nào lại nghe lời ác qui?. Ôi, người võ công có cao bao nhiêu, nhưng làm sao đánh lại được qui? quái?".

đột nhiên từ sau có tiếng người đi rón rén đến gần, ghé tai nói nhỏ: "A Tú". Lý Văn Tú mừng quá, vội nhỏm dậy kêu lên:

- Kế gia gia, ông cũng đến đấy ử

Kế lão nói:

- Ta không yên lòng nên đi theo đại đội đến kiếm ngươi đây.

Lý Văn Tú trong lòng cảm kích, cầm tay ông ta, nói:

- đường đi thật gian nan, ông tuổi đã lớn rồi, chắc khổ sở lắm, mau ngồi xuống nghỉ đi.

Kế lão bèn ngồi xuống bên cạnh nàng, bỗng từ phương tây vọng lại mấy tiếng cú rúc chói tai, thật là khó nghẹ Cả bọn không hẹn mà cùng hướng về phía tiếng chim, chỉ thấy một con vật gì trắng toát, từ trong đêm tối lao vụt ra, đến cách chỗ mọi người chừng bốn trượng, đứng yên không động đậy, nhìn ra thì là một bóng người, dưới ánh lửa thấp thoáng, con quái vật đó khoác một tấm vải trắng, mặt đầy những máu, trên áo cũng máu me vương vãi, thân hình thật cao, phải hơn người thường đến năm thước. Trong đêm tối hình ảnh đó cực kỳ đáng sợ. Con qui? đó vươn hai tay, mười móng tay so với ngón tay còn dài hơn, tay cũng đầy máu.

Cả bọn không ai dám thở, chỉ chăm chăm nhìn nó.

Con qui? quái đó lại cười hinh hích, eo éo nói:

- Ta ở mê cung ở đã một nghìn năm, không để cho ai làm rộn, sao các ngươi dám lớn mật đến thế?

Nó nói bằng tiếng Cáp Tát Khắc, chính là thanh âm Lý Văn Tú đã nghe trong mê cung lúc ban ngày. Con quái vật đó từ từ quay lại, hai tay nhắm ngay một con ngựa cách xa chừng ba trượng, kêu lớn:

- Chết này!

Nó lập tức xoay người đi mất, chỉ nháy mắt đã không còn thấy hình bóng đâu. Con qui? đó chợt đến, chợt đi, thật là đáng sợ, mãi đến khi nó đi một lúc rồi, mọi người mới kinh hoảng kêu lạ Con ngựa bị nó chỉ vào bốn chân khuỵu xuống, ngã ra chết rồi. Mọi người chen nhau đến coi, thấy con vật toàn thân không có thương tích gì, mũi mồm cũng không chảy máu, không biết trúng phải phép ma phép quái gì mà chết.

Mọi người cùng nói:

- đúng qui? rồi, đúng qui? rồi.

Có người nói:

- Ta đã bảo đại Qua Bích có qui? mà!

Người khác nói:

- Mê cung đó hàng ngàn năm không ai dám vào, dĩ nhiên có qui? canh giữ.

Lại người khác nói:

- Nghe nói qui? quái không có chân, xem con qui? này có dấu chân không nào?

Mọi người liền cầm đuốc, đến chỗ con qui? bỏ đi soi tìm, thấy cứ năm thước lại có một cái lỗ nhỏ, dấu chân người không thể nhỏ như thế, hai dấu cách nhau cũng không thể xa như thế.

Chuyện xảy ra như vậy không ai còn hồ nghi, chắc chắn là qui? quái trong mê cung ra phá phách, đều nói:

- Dù trong mê cung có cái gì chăng nữa thì mình cũng chẳng thèm. Sáng sớm ngày mai, tất cả rút trở về.

đêm đó người nào cũng phập phồng lo sợ, nhưng hôm sau khi mặt trời lên thì không ai còn sợ hãi như trước nữa. Một số thanh niên bàn nhau nên vào mê cung xem cho biết. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố đều sẵng giọng ngăn lại, bảo là nếu như muốn vào mê cung thì phải bàn cho kỹ lưỡng tìm một cách thức an toàn.

Bàn tán cả ngày nhưng có ra cách thức nào đâu? Tuy nhiên tất cả dồng ý ở lại thêm một đêm, ngày mai tính lại. đến khoảng gần giờ hợi, chính là lúc qui? quái xuất hiện đêm trước, lại nghe thấy phương tây ba tiếng cú rúc, cả bọn ai nấy đều nổi da gà. Con qui? áo trắng chân dài, toàn thân đầy máu lại vụt tới, đứng cách chừng vài trượng, eo éo nói:

- Các ngươi chưa chịu về phải không? Cứ ở loanh quanh đây thêm một đêm nữa, từng đứa từng đứa ta sẽ cho chết không kịp ngáp. Ta ở trong cung một nghìn năm qua không ai dám vào, chúng bay lớn mật thật.

Nói tới đây nó lại từ từ quay đầu, hai tay chỉ vào một thanh niên đứng tận đằng xa, kêu lên:

- Chết này!

Nói xong, nó lập tức rút về chạy mất, dưới ánh trăng thấy nó chạy mỗi lúc một xa, sau cùng biến mất. Chỉ thấy thanh niên kia từ từ sụm xuống, không nói được một câu, chết ngay lập tức, trên

người cũng không có vết thương nào. đêm qua chỉ mới chết một con ngựa, hôm nay lại giết một thanh niên khỏe mạnh. Như thế còn ai dám ở bây giờ? Huống chi bọn Tô Lỗ Khắc lại nói là trong mê cung nào có báu vật gì đâu, đến một cục vàng cục bạc cũng không. Nếu chẳng phải vì trời tối, cả bọn chắc đã lên đường chạy rồi.

Hôm sau trời vừa hửng sáng, cả bọn đã lếch thếch quay về.

Lý Văn Tú hôm trước đã đến xem kỹ xác con ngựa, bây giờ lại đến coi thi thể chàng thanh niên, trong bụng không còn hoài nghi gì nữa, nói lẩm bẩm: "Cái này không phải ác qui?".

Bỗng dưng đằng sau có tiếng người run run:

- đúng là ác qui?, đúng là ác qui?! A Tú, so với ác qui? còn đáng sợ hơn, thôi mình đi về.

Không biết từ bao giờ, Kế lão đã đứng ngay sau lưng nàng. Lý Văn Tú thở dài nói:

- được, thôi mình đi về.

đột nhiên nghe tiếng Tô Phổ kêu thất thanh:

- A Mạn, A Mạn, em ở đâu?

Xa Nhĩ Khố kinh hoảng hỏi:

- A Mạn không đi với ngươi ử

Nói xong y cất tiếng gọi lớn:

- A Mạn, A Mạn! Thôi mình đi về.

Lập tức chạy đi tìm con gái. Tô Phổ cũng vừa kêu "A Mạn" vừa chạy lên một cái gò, nhìn bốn bề, bỗng thấy phía tây cạnh đường có một cái khăn choàng đầu thêu hoa, vội vàng chạy tới nhặt lên xem, chính là khăn của A Mạn. Y hoảng không để đâu cho hết, kêu lớn:

- A Mạn bị ác qui? bắt đi rồi.

Lúc này đoàn người đi đã xa, ngay cả xác của Lạc đà, Tang Tư Nhi, và chàng thanh niên cũng đã khiêng đi rồi, ở lại chỉ còn có Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố, Tô Phổ, Lý Văn Tú và Kế lão năm người thôi. Cả bọn nghe Tô Phổ hoảng hốt kêu vội chạy tới hỏi han. Tô Phổ cầm chiếc khăn hoa, chân tay rụng rời nói:

- Cái này của A Mạn. Nàng... nàng... bị ác qui? bắt mất rồi.

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Bắt đi lúc nào?

Tô Phổ đáp:

- Ta không biết. Chắc là đêm hôm qua. Nàng... nàng ngủ chung với mấy cô bạn gái, sáng nay không còn thấy đâu nữa.

Y ngơ ngẩn một hồi, đột nhiên nhắm hướng mê cung lao mình chạy tới, vừa chạy vừa kêu:

- Ta thề cùng chết với A Mạn.

A Mạn bị ác qui? bắt đi rồi, y làm gì có tài cứu được nàng về. Thế nhưng nếu A Mạn chết rồi, y cũng chẳng muốn sống làm gì nữa. Tô Lỗ Khắc gọi với theo:

- Tô Phổ, Tô Phổ, thằng ngu, mau quay lại, ngươi không sợ chết ử

Thấy con mình càng chạy càng xa, tình cha con sau cùng thắng được nỗi sợ ác qui?, y cũng chạy theo. Xa Nhĩ Khố ngơ ngẩn, kêu lên:

- A Mạn, A Mạn!

Rồi cũng chạy theo hai người kia. Kế lão lắc đầu:

- A Tú, thôi mình đi về.

Lý Văn Tú nói:

- Không, Kế gia gia, cháu phải đi cứu họ.

Kế lão nói:

- Ngươi đánh không lại ác qui? đâu.

Lý Văn Tú nói:

- Không phải ác qui?, người đó.

Kế lão đột nhiên giơ tay ra, nắm chặt tay Lý Văn Tú, run run nói:

- A Tú, dẫu có là người, y so với ác qui? còn đáng sợ hơn. Ngươi nghe lời ta, mình đi về thôi, đi cho thật xạ Mình là người Hán, không thể ở Hồi Cương được, ngươi và ta cùng về Trung Nguyên.

Lý Văn Tú thấy Tô Phổ ba người càng lúc càng xa, trong bụng bồn chồn, cố dãy ra, nào ngờ Kế lão tuy tuổi đã cao, sức lực không phải tầm thường, liên tiếp mấy lần vẫn không thoát ra được. Nàng kêu lên:

- Bỏ tay cháu rạ Tô Phổ, Tô Phổ cũng bị nó giết mất.

Kế lão thấy nàng mặt đỏ gay, bộ dạng thật là gấp rút, đành thở dài một tiếng, bỏ tay nàng ra buồn bã nói:

- Vì chàng thanh niên Cáp Tát Khắc kia, ngươi chẳng coi cái gì vào đâu.

Lý Văn Tú vừa thoát được liền quay đầu chạy ngay, không nghe Kế lão nói gì. Nàng chạy một mạch đến trước mê cung, thấy Tô Phổ tay đang múa đao, vừa múa vừa gào:

- Ác qui? chết tiệt kia, ngươi giết chết A Mạn, thì giết luôn ta đi. A Mạn chết rồi, ta còn sống làm gì. Ta là Tô Phổ, ngươi có giỏi ra đây cùng ta quyết đấu, ngươi sợ ta hay sao?

Y giơ tay lắc cái vòng cửa, nhưng vì tâm thần hỗn loạn, đẩy qua đẩy lại vẫn không mở được. Tô Lỗ Khắc đứng một bên kêu lên:

- Tô Phổ, thằng ngu ơi! đừng có vào.

Thế nhưng Tô Phổ nào có nghe lời ỷ

Lý Văn Tú thấy y si tình như thế, trong lòng xót xa, lớn tiếng nói:

- A Mạn chưa chết đâu.

Tô Phổ nghe thấy câu đó, đầu óc liền tỉnh lại ngay, quay qua hỏi:

- A Mạn chưa chết ư? Sao... sao ngươi biết?

Lý Văn Tú đáp:

- Trong mê cung không phải là ác qui? mà là người.

Tô Phổ, Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố cùng cất tiếng hỏi lại:

- Rõ ràng là ác qui?, sao lại là người?

Lý Văn Tú đáp:

- Là người giả dạng đó. Y dùng một loại ám khí cực độc thật nhỏ phát xạ giết con ngựa và người thanh niên, vết thương không dễ gì nhìn thấy. Y dưới chân đi cà khêu, khoác áo trắng chùm người, thành thử đi trên sa mạc không có dấu chân, thân thể lại thật là cao, chạy lại nhanh.

Chỉ có hai câu nàng không nói ra, đó là: "Ta biết người đó là ai vì ta nhận ra thủ pháp phóng ám khí của ỵ Trên con ngựa và người thanh niên kia, ta đã tìm ra dấu vết của ám khí".

Nàng giải thích hợp tình hợp lý nhưng bọn Tô Lỗ Khắc vẫn chưa tin hẳn. Lúc này Kế lão cũng đã chạy đến, y chậm rãi nói:

- Ta biết ác qui? này ghê gớm lắm, đừng ai vào mê cung làm gì để khỏi chết oan. Ta già cả rồi nói ra nhất định không sai đâu.

Tô Phổ đáp:

- Dù là ác qui? hay là người, ta cũng nhất định vào... vào cứu A Mạn.

Y cũng mong như lời Lý Văn Tú nói, ác qui? chẳng qua chỉ là người giả thành thì cũng còn chút hi vọng cứu được A Mạn. Y lại tới lắc chiếc vòng cửa, lần này mở ra được. Lý Văn Tú nói:

- để ta đi với ngươi.

Tô Phổ quay lại, lòng cảm kích khôn cùng nói:

- Lý anh hùng, người đừng vào làm chi, nguy hiểm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Không sao đâu, để ta theo ngươi, như thế không nguy hiểm.

Tô Phổ mắt rưng rưng lệ, nghẹn ngào nói:

- đa tạ, đạ tạ.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ngươi cảm ơn ta như thế chẳng qua cũng chỉ vì A Mạn". Nàng quay lại nói với Kế lão:

- Kế gia gia, ông ở đây chờ cháu nhé.

Kế lão nói:

- Không đâu, ta cùng đi với ngươi, người... người đó ghê gớm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Ông già rồi, lại không biết võ công, ở bên ngoài chờ tốt hơn. Cháu không nguy hiểm gì đâu.

Kế lão đáp:

- Ngươi không biết đâu, nguy hiểm ghê gớm lắm. Ta muốn lo cho ngươi.

Lý Văn Tú không thể nào nói gì hơn, nghĩ thầm: "Ông làm sao lo cho tôi được? Có tôi phải lo cho ông thì có". Năm người liền đốt đuốc theo con đường cũ tiến vào mê cung.

Chương 16 -

Năm người đi quanh co một hồi thật lâu, Tô Phổ vừa đi vừa gọi:

- A Mạn, A Mạn, em ở đâu?

Thế nhưng trước sau không nghe thấy tiếng nào khác. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "để ta dọa cho tên quái qui? sợ một phen mới được". Nàng bèn nói:

- Bọn mình tất cả kêu lên là đại đội nhân mã đang đến cứu người, không chừng khiến cho ác nhân sợ bỏ chạy đó.

Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố và Tô Phổ cùng theo kế đó lớn tiếng la lên:

- A Mạn, A Mạn, đừng có sợ, tất cả mọi người đến cứu ngươi đây.

Các điện đường trong mê cung đều trống không, tiếng bốn bề dội lại oang oang. đi một hồi nữa, bỗng nghe tiếng đàn bà kêu thét lên, giọng đúng là A Mạn. Tô Phổ vội theo âm thanh chạy đến, đẩy một cánh cửa, thấy A Mạn nằm co ở một góc phòng, hai tay bị trói quặt ra đằng sau. Hai người vừa mừng vừa sợ, cùng kêu lên. Tô Phổ chạy đến cởi dây trói, hỏi:

- Con ác qui? đâu?

A Mạn đáp:

- Y không phải là qui?, mà là người. Y vừa mới ở đây, nghe thấy tiếng của các người, định ôm em bỏ chạy. Em cố hết sức dãy dụa, y nghe thấy đông người nên vội hốt hoảng chạy mất.

Tô Phổ thở phào một hơi, hỏi tiếp:

- Thế... thế người đó hình dáng ra sao? Tại sao y lại bắt em đến đây?

A Mạn đáp:

- Trên đường y bịt chặt mắt em, đến mê cung rồi tối đen nên không nhìn rõ tướng mạo y ra sao cả.

Tô Phổ quay lại nhìn Lý Văn Tú, ánh mắt đầy vẻ cảm kích. A Mạn nói với Xa Nhĩ Khố:

- Cha, người này nói tên y là Ngõa Nhĩ Lạp Tề, cha có biết...

Nàng nói chưa dứt câu, Xa Nhĩ Khố và Tô Lỗ Khắc cùng kêu lên:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề?

Hai người kêu lên như thế thật đã rõ ràng, không những họ biết Ngõa Nhĩ Lạp Tề mà còn biết rành là khác. Xa Nhĩ Khố đáp:

- Người đó là Ngõa Nhĩ Lạp Tề ư? Không thể được. Chính y nói y là Ngõa Nhĩ Lạp Tề? Ngươi không nghe nhầm đấy chứ?

A Mạn nói:

- Y nói y có quen mẹ con.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Thế thì đúng rồi, đúng là Ngõa Nhĩ Lạp Tề rồi.

Xa Nhĩ Khố lẩm bẩm nói:

- Y quen với mẹ ngươi? Là Ngõa Nhĩ Lạp Tề? Vì cớ gì... cớ gì y lại biến thành ác qui? trong mê cung?

A Mạn nói:

- Y không phải qui?, y là người. Y nói từ lúc còn nhỏ đã yêu mẹ con, nhưng mẹ con lại có mắt không tròng, đi lấy cái thằng khùng là cha con... Ấy chết, cha ơi, cha đừng giận, cái tên đê tiện đó nói đó.

Tô Lỗ Khắc cười sằng sặc, nói:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề là thằng đê tiện, nhưng y nói đâu có sai, cha ngươi đúng là thằng khùng...

Xa Nhĩ Khố giơ quyền đấm ra, Tô Lỗ Khắc vừa cười vừa né tránh, nói tiếp:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề trước đây giành mẹ ngươi với cha ngươi, y bị thua. Y không phải là người tử tế gì, nửa đêm mang dao vào giết cha ngươi. Ngươi xem, bên mang tai y có cái sẹo, chính là do Ngõa Nhĩ Lạp Tề chém đó.

Mọi người nhìn Xa Nhĩ Khố, quả nhiên bên cạnh tai có một vết sẹo dài. Cái sẹo đó ai ai cũng đã thấy nhưng có điều không biết tại sao. A Mạn nắm tay cha, nhỏ nhẹ nói:

- Cha, lúc đó cha bị thương có nặng lắm không?

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Cha ngươi tuy bị trúng ám toán của y, nhưng cũng đánh gục được y, đè được y xuống trói gô lại.

Y nói mấy câu đó, trong giọng có vẻ tự hào, nói tiếp:

- Hôm sau tộc trưởng họp mọi người lại, tuyên bố trục xuất tên vô lại đó ra khỏi bộ tộc, vĩnh viễn không cho quay về, nếu lén lút trở lại sẽ xử tử. Từ đó đến nay không còn thấy y đâu nữa, tên khốn kiếp đó ẩn nấp trong mê cung làm trò gì? Còn ngươi làm sao lại để cho y bắt được?

A Mạn nói:

- Hôm nay lúc trời vừa sáng, con vào rừng đi giải, ngờ đâu tên tồi bại đó nấp ở đằng sau, đột nhiên xông ra, bịt miệng con lại, ôm chạy thẳng lên đây. Y nói y không lấy được mẹ con thì bắt con thay thế. Con van xin y thả con về, nói mẹ con không thích y thì con cũng không thể nào thích y được. Y nói: "Ngươi thích ta cũng được mà không thích ta cũng không sao, nhưng ngươi là người của ta rồi. Bọn Cáp Tát Khắc nhát gan, không đứa nào dám vào mê cung cứu ngươi

đâu". Y nói thế không đúng, cha, Tô Lỗ Khắc bá bá, mọi người đều can đảm, lại còn Lý anh hùng, Tô Phổ, Kế gia gia ai cũng không ngại cực nhọc xông vào cứu con.

Xa Nhĩ Khố hậm hực nói:

- Y giết chết Lạc đà, Tang Tư Nhi, mình đuổi theo mau, bắt nó đem xử tử.

Lý Văn Tú vốn đã đoán ra kẻ giả làm qui? kia là ai rồi, nào ngờ những gì nàng đoán lại sai bét cả, trong lòng ngầm xấu hổ đã nghĩ xấu cho người tốt, cũng may nàng chưa nói cho ai nghe, nghĩ thầm: "Làm sao gã Cáp Tát Khắc này lại biết ném kim độc? Ném kim thủ pháp lại đúng y như thế? Chẳng lẽ y cũng học từ sư phụ ta hay sao?".

Tô Lỗ Khắc biết được con ác qui? chẳng qua chỉ là Ngõa Nhĩ Lạp Tề giả ra thì đâu còn sợ gì nữa. Huống chi họ cũng biết tên này võ công bình bình, nếu gặp phải làm gì chẳng tóm được? Xa Nhĩ Khố thì muốn báo thù giết học trò mình nên cầm đuốc giơ lên, đi trước mọi người.

Kế lão nắm vạt áo Lý Văn Tú nói nhỏ:

- đó là chuyện trong bộ tộc người Cáp Tát Khắc, bọn mình chẳng liên quan gì, đứng bên ngoài chờ họ cũng được.

Lý Văn Tú thấy giọng ông run run, quả là sợ hãi lắm, ôn tồn nói:

- Kế gia gia, ông ngồi ở trong sân này chờ cháu, có được không? Gã Cáp Tát Khắc xấu xa kia võ công ghê lắm, chỉ sợ bọn Tộ.. Lỗ Khắc đánh không lại, cháu phải giúp họ một tay

Kế lão thở dài nói:

- Thế thì mình cùng đi vậy.

Lý Văn Tú nở môt nụ cười hiền hòa với ông, nói:

- Chuyện này sẽ xong xuôi, ông đừng lo gì cả.

Kế lão đi song song với Lý Văn Tú nói:

- Chuyện này xong rồi, ta sẽ về Trung Nguyên. A Tú, ngươi có đi về cùng với ta chăng?

Lý Văn Tú thấy thật khó nghĩ, hình ảnh quê cũ đất Trung Nguyên, trong lòng nàng chỉ còn mờ mờ ảo ảo. Nàng đã sống nơi thảo nguyên này mười hai năm, chỉ yêu thích gió tuyết, cát bụi, với cánh đồng bao la ngút ngàn, những đàn cừu, đàn bò và tiếng chim thiên linh nửa đêm cất tiếng hót...

Kế lão thấy nàng không trả lời, nói tiếp:

- Bọn mình người Hán ở Trung Nguyên, so với nơi đây sướng hơn nhiều, mặc cũng đẹp, ăn cũng ngon. Kế gia gia của ngươi đã để dành đủ tiền, về cũng thoải mái. đất Trung Nguyên hoa lệ, so với nơi đây đẹp đẽ biết bao, sống một cuộc đời cho đáng sống.

Lý Văn Tú hỏi:

- Trung Nguyên đẹp như thế, sao đến bây giờ ông mới về?

Kế lão sững người, đi được mấy bước mới chậm rãi nói:

- Ta ở Trung Nguyên có một kẻ thù, đến đất Hồi Cương chẳng qua để tị nạn. Sau mấy chục năm, kẻ thù kia chắc đã chết rồi. A Tú, mình ở ngoài này chờ họ.

Lý Văn Tú nói:

- Không được, Kế gia gia, mình phải đi nhanh hơn đừng để cách xa họ nhiều quá.

Kế lão hừ hừ mấy tiếng, bước đi không nhanh hơn chút nào. Lý Văn Tú thấy ông ta già cả, không nỡ thúc giục. Kế lão nói tiếp:

- Về đến Trung Nguyên rồi, mình sẽ về Giang Nam. Mình sẽ mua một căn nhà, bốn bề trồng đầy đào hoa dương liễu, xen kẽ lẫn nhau. đến mùa xuân, hoa đào đỏ, dương liễu xanh, thêm chim én đen bay qua bay lại dưới tàn cây. A Tú, mình lại đào thêm một cái ao, nuôi toàn cá, màu vàng có, màu đỏ có, màu trắng có, ngươi thể nào cũng thích lắm... so với nơi đây thật hơn nhiều...

Lý Văn Tú chầm chậm lắc đầu, trong lòng lại nghĩ: "Dù Giang Nam có đẹp thế nào, ta cũng chỉ thích sống nơi đây thôi, có điều... chuyện này xong rồi, Tô Phổ sẽ kết hôn cùng A Mạn, lúc đó thể nào họ cũng làm đám cưới tưng bùng, đánh vật kéo co, chung quanh đống lửa hò hát..." Nàng ngẩng đầu lên nói:

- được rồi, Kế gia gia, bao giờ mình quay lại, ngày hôm sau mình lên đường về Trung Nguyên.

Mắt Kế lão đột nhiên sáng bừng lên, xem ra cực kỳ vui sướng, lớn tiếng nói:

- Hay lắm. Bao giờ mình quay lại, ngày hôm sau mình lên đường về Trung Nguyên.

Ngay lúc đó, Lý Văn Tú bỗng thấy thương gã Ngõa Nhĩ Lạp Tề kia. Y không lấy được người y thương yêu, lại còn bị đuổi ra khỏi bản tộc, sống đơn độc nơi mê cung. A Mạn đã mười tám tuổi rồi, y ở mê cung này chắc cũng phải hai chục năm? Có khi còn lâu hơn nữa.

Chương 17 -

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề, đứng lại!

đột nhiên từ phía trước vọng lại tiếng quát giận dữ của Xa Nhĩ Khố. Lý Văn Tú không còn chờ Kế lão nữa, vội vàng theo hướng tiếng nói chạy lên. Qua khỏi cửa của một toà đại điện, thấy trong điện đường, Xa Nhĩ Khố tay cầm trường đao đang đấu với một người nhô lên hụp xuống. Người đó hai tay không, mặc trường bào màu trắng, bịt khăn trùm đầu cũng màu trắng chỉ lộ hai con mắt, khăn và áo đều đầy vết máu, chính là gã có tên là Ngõa Nhĩ Lạp Tề đã giả làm ác qui? hôm qua bắt cóc A Mạn. Có điều hôm nay y không đi cà khêu nên áo dài vén lên quấn ngang bụng.

Tô Lỗ Khắc, Tô Phổ thấy Xa Nhĩ Khố tay cầm đao đấu với y tay không, tin chắc nhất định thắng nên không tiến lên đánh giúp, hai người chỉ cầm cao ngọn đuốc, mồm thì hò hét trợ uy

Lý Văn Tú chỉ mới coi vài chiêu, biết là không xong, kêu lên:

- Cẩn thận!

Nàng đang toan ra tay, đã nghe bình một tiếng, ngực Xa Nhĩ Khố đã trúng một chưởng, mồm hộc máu ngã văng ra ngoài. Cha con Tô Lỗ Khắc kinh hãi, cùng vứt đuốc đi múa đao xông lên, hợp công kẻ địch. Hai cây đuốc bị vứt xuống đất, trong điện lập tức tối thui không còn nhìn rõ được nữa.

Lý Văn Tú xách lưu tinh chùy (?), kêu lên:

- Tô Phổ, lui ra! Tô Lỗ Khắc bá bá, lui ra, để ta lên đấu với y

Tô Lỗ Khắc giận dữ đáp:

- Ngươi tránh ra, đừng có la lối.

Thanh trường đao trong tay y liền vung ra, tiếng kêu vù vù. đao pháp của người Cáp Tát Khắc có một đường lối riêng, thật là cương mãnh ác liệt. Thế nhưng thân thủ Ngõa Nhĩ Lạp Tề thật là linh hoạt, từ dưới đất vung chân đá văng trường đao trong tay Tô Phổ.

Lý Văn Tú liền ném lưu tinh chùy xuống, tung mình nhảy tới, chộp lấy thanh đao còn đang rơi trên không, soe.t soe.t hai tiếng chém vào Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Nàng theo sư phụ học quyền cước và lưu tinh chùy, đao pháp chưa từng học qua, nhưng lúc này bốn người đang quấn quít một chỗ, chùy pháp nếu thi triển không khỏi lỡ trúng cha con Tô Phổ. Nàng đành dùng quyền pháp phối hợp đao pháp, ngưng thần tiếp chiến. Tô Phổ mất đao liền dùng tay chân đấm đá, Ngõa Nhĩ Lạp Tề một đấu với ba nhưng vẫn không sút kém chút nào.

đấu được hơn một chục hiệp, Ngõa Nhĩ Lạp Tề kêu lớn một tiếng, quyền bên trái đánh ra, trúng ngay sống mũi Tô Phổ, lại đá luôn một cái trúng bụng Tô Lỗ Khắc. Cha con Tô Lỗ Khắc cùng ngã không ai ngồi dậy được. Thì ra quyền cước của Ngõa Nhĩ Lạp Tề nội lực thâm hậu, đánh trúng rồi khó mà gượng lại, Tô Lỗ Khắc tuy có tráng kiện vạm vỡ nhưng cũng chịu không nổi.

Cục diện bây giờ trở thành một mình Lý Văn Tú đấu với kẻ địch, né qua tránh lại hiển nhiên đã kém thế. Ngõa Nhĩ Lạp Tề quát lên:

- Ngươi mau cút đi thì ta tha mạng chọ

Lý Văn Tú thấy nếu mình bỏ chạy, cùng lắm chỉ mang được Kế lão theo, ba người Cáp Tát Khắc thể nào cũng trúng phải độc thủ của ỵ Thành ra nàng không kể sống chết, hết sức chống đỡ. Ngõa Nhĩ Lạp Tề giơ tay trái ra, Lý Văn Tú liền né qua bên phải, nào ngờ đó chỉ là hư chiêu, hữu chưởng liền đánh vụt ra, nghe bịch một cái trúng ngay đầu vai. Lý Văn Tú loạng choạng muốn ngã, trong đầu lóe lên một ý niệm: "Chiêu Thanh đông Kích Tây này sư phụ đã dạy ta rồi, sao lại không nhớ tới?". Ngõa Nhĩ Lạp Tề quát lớn:

- Ngươi không chạy đi, ta giết ngươi đó.

Lý Văn Tú trong lòng nổi lên một ý chí ngang tàng, cũng kêu lên:

- Ngươi giết ta thì cứ giết.

Nàng nhảy vọt lên, chỉ mới vài chiêu hông lại trúng một quyền, đau đến tuột cả đao, ngồi bệt xuống trong lòng nghĩ thầm: "Chắc ta chết mất". đột nhiên nghe vù một tiếng, một người đã nhảy vào đánh với Ngõa Nhĩ Lạp Tề.

Lý Văn Tú vội vàng lăn một vòng, quay đầu nhìn lại, tưởng chừng không tin nổi mắt mình. Thì ra Kế lão đã tay cầm một thanh chủy thủ đang đấu với Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Thân thủ ông già thật là nhanh nhẹn, xuất chiêu nhanh như gió, không có vẻ lụm cụm chút nào.

Lạ lùng thay, Kế lão giơ tay ra chân, chiêu nào cũng giống hệt Ngõa Nhĩ Lạp Tề, chẳng khác gì võ công do sư phụ nàng là Hoa Huy truyền thụ. Lý Văn Tú lập tức hiểu ngay: "đúng rồi, võ công Trung Nguyên đều như thế cả. Kế lão và gã Cáp Tát Khắc kia đều học võ công Trung Nguyên, mình đâu có biết là Kế gia gia biết võ".

Hai người càng đấu càng hăng, Ngõa Nhĩ Lạp Tề đột nhiên eo éo kêu lên:

- Mã Gia Tuấn, ngươi khỏe chứ?

Kế lão hơi giật mình, nhảy vội về phía sau, Ngõa Nhĩ Lạp Tề giơ tay ra, chính là sử dụng một nửa chiêu Thanh đông Kích Tây. Kế lão không mắc mưu của y, chủy thủ liền vung qua bên phải đón trước. Nào ngờ Ngõa Nhĩ Lạp Tề không sử dụng tiếp nửa dưới của chiêu Thanh đông Kích Tây, tay trái chộp vào mặt Kế lão, lột luôn một mảng da mặt của ông tạ

Lý Văn Tú, Tô Lỗ Khắc và A Mạn ba người cùng kinh hoảng kêu lên, riêng Lý Văn Tú dường như muốn ngất xỉu. Chỉ thấy Ngõa Nhĩ Lạp Tề tung mình nhảy lên, chân trái đá ra, chân phải đá tiếp, uyên ương liên hoàn, đều trúng ngay mình Kế lão. Ngay khi đó, một ánh sáng trắng lóe lên, thanh chủy thủ trong tay Kế lão phóng vụt ra, đâm phập ngay vào bụng địch thủ.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề thảm thiết kêu lên một tiếng, hai tay ra chiêu Ngũ Lôi Oanh đính, đánh thẳng xuống đỉnh đầu Kế lão. Lý Văn Tú biết rằng nếu quyền này đánh trúng, Kế lão không sao sống nổi. Nàng cố hết sức bình sinh, nhảy tới giơ tay ra đỡ, nghe lách cách mấy tiếng, hai tay dường như muốn gãy vụn. Hai người giằng co, Ngõa Nhĩ Lạp Tề tay không đánh xuống được, Lý Văn Tú cũng không cách nào đẩy được y ra

Tô Lỗ Khắc lúc này đã cử động được rồi liền nhảy lên dùng hết sức đấm luôn vào cằm Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngõa Nhĩ Lạp Tề ngã ngửa về sau, đụng ngay vào tường, sụm ngay xuống. Lý Văn Tú kêu lên:

- Kế gia gia, Kế gia gia!

Nàng đỡ Kế lão dậy, không dám mở mắt, mặt ông ta ắt hẳn máu thịt bầy nhầy thật là ghê rợn. Nào ngờ khi nàng hé mắt nhìn ra, trước mặt lại là một người đàn ông tráng niên. Nàng giật mình mở to mắt, chỉ thấy y mặt mày nhẫn thín, râu ria cạo sạch, trông cũng khá đẹp trai, trong cảnh tranh tối tranh sáng thấy y mặt trắng bệch không một chút máu. Người đó chỉ chừng ngoài ba mươi, chỉ có đôi mắt là còn quen thuộc trên một khuôn mặt lạ hoắc, thật là thần bí.

Lý Văn Tú ngơ ngẩn hồi lâu mới "A" lên một tiếng kinh hoàng, đẩy Kế lão ra nhảy lùi về sau. Nàng bị trúng quyền cước, rơi xuống đứng không vững nên ngồi bệt xuống, ấp úng nói:

- Ngươi... ngươi...

Kế lão đáp:

- Tạ.. ta không phải là Kế gia gia của ngươi, tạ.. tạ..

đột nhiên y oa lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi, hổn hển nói tiếp:

- đúng đó, ta là Mã Gia Tuấn, từ trước tới nay giả làm ông già họ Kế. A Tú, ngươi không giận ta chứ?

Hai tiếng "A Tú" vẫn không khác gì mười năm qua đầy vẻ thiết tha lo lắng. Lý Văn Tú nói:

- Tôi không giận ông, đương nhiên là không giận. Từ trước đến nay ông đối với tôi thật tốt, thật tốt.

Nàng nhìn Mã Gia Tuấn, lại nhìn người nằm gục nơi bức tường Ngõa Nhĩ Lạp Tề, trong bụng không biết bao nhiêu là ngờ vực. Lúc này A Mạn đã đỡ cha lên, xoa bóp vết thương trên ngực y Tô Lỗ Khắc và Tô Phổ nhặt đao, hai người khập khiễng đi tới trước mặt Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- A Tú, sao ta bảo ngươi chạy đi, ngươi không chạy?

Y nói bằng tiếng Hán, thanh điệu giống hệt sư phụ nàng Hoa Huỵ Lý Văn Tú không kịp suy nghĩ, buột miệng kêu lên:

- Sư phụ!

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ngươi bây giờ mới nhận ta ử

Y chầm chậm giơ tay gỡ khăn choàng đầu, quả nhiên chính là Hoa Huỵ Lý Văn Tú vừa kinh ngạc, vừa đau lòng, chạy đến gục dưới chân y, kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ, con đâu có biết là thầy. Con... con lúc đầu đã đoán là sư phụ nhưng họ nói đây là người Cáp Tát Khắc tên là Ngõa Nhĩ Lạp Tề, thầy cũng nhận như thế.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề thản nhiên nói:

- Ta chính là người Cáp Tát Khắc, bị bộ tộc đuổi ra, vĩnh viễn không cho quay trở lại. Ta đến Trung Nguyên nơi người Hán sống, học võ công của người Hán, ha ha, thu người Hán làm học trò, Mã Gia Tuấn, ngươi khỏe chứ, khỏe chứ?

Mã Gia Tuấn nói:

- Sư phụ, tuy thầy có ơn với tôi, nhưng lại...

Lý Văn Tú lại càng ngạc nhiên, nói:

- Kế gia gia, ông... ông ta cũng là thầy của ông sao?

Mã Gia Tuấn nói:

- Ngươi đừng gọi ta là Kế gia gia nữa. Ta là Mã Gia Tuấn. Ông ta là sư phụ của ta, dạy ta võ công, cùng ta quay về đất Hồi Cương, nửa đêm dẫn ta lẻn vào vùng người Cáp Tát Khắc. Y dùng độc châm giết mẹ của A Mạn...

Y nói bằng tiếng Hán. Lý Văn Tú càng nghe càng lạ lùng, dùng tiếng Cáp Tát Khắc hỏi A Mạn:

- Mẹ ngươi bị y dùng kim độc giết chết đấy ử

A Mạn chưa kịp trả lời, Xa Nhĩ Khố đã nhảy dựng lên, kêu lớn:

- đúng đó, đúng đó. Mẹ của A Mạn, nàng Nhã Lệ Tiên thân ái của ta, một ngày kia toàn thân tím bầm, bị bạo bệnh chết, thì ra là vì ngươi Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngươi là tên ác ôn giết chết vợ tạ

Y vùng lên toan ra thí mạng với Ngõa Nhĩ Lạp Tề, nhưng đã bị trọng thương, vừa cử động vết thương lại tấy lên, phải ngồi thụp xuống. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- đúng thế. Ta giết Nhã Lệ Tiên đó, ai bảo nàng không có mắt lấy một tên khùng, lại không chịu bỏ đi theo tả

Xa Nhĩ Khố gào lên:

- đồ ác tặc, đồ ác tặc.

Mã Gia Tuấn dùng tiếng Cáp Tát Khắc nói:

- Ông ta vốn định giết Xa Nhĩ Khố nhưng hôm đó Xa Nhĩ Khố không biết đi đâu, tìm mãi không rạ Sư phụ ta đích thân đi tìm Xa Nhĩ Khố, dặn ta bỏ thuốc độc xuống giếng nước cho toàn thể bộ tộc chết hết. Thế nhưng bọn ta lúc đó tá túc tại một nhà người Cáp Tát Khắc, chủ nhân đối đãi thật chu đáo, có gì cũng đem ra mời khách. Ta nghĩ đi nghĩ lại, không thể nào ra tay được. Khi sư phụ ta quay về, nói tìm không ra Xa Nhĩ Khố, hỏi ra mới biết ta không nghe lời bỏ thuốc độc xuống giếng, lập tức nổi cơn lôi đình, nói ta hẳn là đã tiết lộ bí mật của ông ta, nên muốn giết ta diệt khẩu. Ta bị ép uổng quá mức, đành phải tiên hạ thủ vi cường, xuất kỳ bất ý bắn ba mũi độc châm vào lưng ông tạ

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hậm hực nói:

- Ngươi là tên cẩu tặc vong ân phụ nghĩa, hôm nay rồi cũng chết vì tay tạ

Mã Gia Tuấn nói với Lý Văn Tú:

- A Tú, hôm đó ngươi cùng với Trần đạt Hải động thủ, vừa sử dụng võ công là ta biết ngay ngươi đã theo sư phụ ta học võ, biết ba mũi kim độc kia không giết được ông tạ

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hừ một tiếng nói:

- Với cái tài nhỏ nhoi của ngươi mà giết được ta ử

Mã Gia Tuấn không để ý đến ông ta, nói với Lý Văn Tú:

- Hơn mười năm nay ta trốn nơi Hồi Cương, ẩn náu ở bộ tộc Thiết Diên, giả vờ làm một ông già, cũng vì sợ sư phụ ta chưa chết. Chỉ có nơi đây là ông ta không dám quay về thôi. Ta có biết đâu ông ta lại ở ngay gần đây, thành ra ý niệm đầu tiên là phải chạy về Trung Nguyên.

Lý Văn Tú thấy hơi thở ông ta yếu dần, biết ông ta bị Ngõa Nhĩ Lạp Tề dùng cước pháp liên hoàn đá trúng hai cái, nội tạng đã bị vỡ nát, không còn cách gì sống được, quay đầu lại nhìn Ngõa Nhĩ Lạp Tề, thấy con dao đâm vào bụng lút tận cán, cũng không sao thoát khỏi. Nàng ở Hồi Cương hơn mười năm, chỉ có hai người này thực lòng lo liệu cho mình, chăm sóc cho mình, nào ngờ ân oán triền miên, đến nỗi giết lẫn nhau để thành thế hai bên cùng chết. Mắt nàng nhòa lệ, hỏi Mã Gia Tuấn:

- Kế... Mã đại thúc, đại thúc... biết ông ta chưa chết, lại ở gần đây sao không lập tức quay về Trung Nguyên?

Khóe miệng Mã Gia Tuấn lộ một nụ cười thê lương, nói nhỏ:

- Dương liễu nơi đất Giang Nam nay đã trổ mầm rồi. A Tú, ngươi một mình về đi, từ nay.. nên cẩn thận, Kế gia gia, Kế gia gia từ nay không còn lo cho con được nữa...

Thanh âm mỗi lúc một yếu, sau cùng không còn nghe gì nữa. Lý Văn Tú nằm phục lên người ông, kêu lên:

- Kế gia gia, Kế gia gia, ông đừng chết.

Mã Gia Tuấn đâu còn có thể trả lời nàng, nhưng Lý Văn Tú cũng đã hiểu rõ. Mã Gia Tuấn sợ sư phụ của y không để đâu cho hết, đáng lẽ phải về Trung Nguyên ngay, nhưng lại theo nàng vào mê cung, tưởng rằng trước sau giả làm ông già, Ngõa Nhĩ Lạp Tề sẽ không thể nào nhận ra Thế nhưng sau cùng ông phải ra tay động thủ cùng với người mà ông e ngại nhất, cũng chỉ vì nàng!!!

Trong mười năm qua, nàng yêu ông chẳng khác gì ông cháu, thực ra ông ta chỉ mới tráng niên. Trên đời này ông ruột đối với cháu chắc gì được thế? Có chăng hay không nàng đâu biết được.

Hai chiếc đuốc dưới đất, một chiếc đã tắt ngúm, còn một chiếc cũng đã đến tận cùng rồi.

Chương 18 -

Tô Lỗ Khắc đột nhiên nói:

- Thật là lạ lùng, hai người Hán đấu với một người Cáp Tát Khắc, ta nào có biết quyền ta đánh ra hồi nãy lại trúng ngay mặt người Cáp Tát Khắc.

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Thế thì đã sao? Tại sao ngươi lại giúp người Hán đánh người Cáp Tát Khắc là thế nào?

Tô Lỗ Khắc gãi đầu nói:

- Ta cũng chẳng biết nữa.

Một lát sau, y nói tiếp:

- Ngươi là người tốt, y là người xấu.

Sau cùng y cũng phải thừa nhận rằng trong số người Hán có những tên cường đạo xấu xa, nhưng cũng có những người anh hùng như Lý Văn Tú. Trong số người Cáp Tát Khắc có những người tốt như y thì cũng có những người chẳng ra gì như Ngõa Nhĩ Lạp Tề.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Nếu như năm xưa ngươi biết được như thế, thì chắc đã không hung hăng đánh Tô Phổ một trận thật đau. Cùng một chuyện mà hai thái độ khác nhau. Nếu như hồi đó Tô Phổ vẫn là bạn của ta, liệu khi y lớn lên rồi gặp được A Mạn có yêu nàng không? Lòng người thật là lạ lùng, ta làm sao hiểu được".

Tô Lỗ Khắc lớn tiếng nói:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề, ta xem ngươi cũng không sống được, chúng ta chẳng cần giết ngươi làm chị Thôi chào ngươi.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề đột nhiên mắt bừng lên một vẻ ác độc, tay phải vung ra Lý Văn Tú biết y phát xạ độc châm, kêu lên:

- Sư phụ, đừng...

Ngay khi đó, một đốm lửa bùng lên, cây đuốc sau cùng cũng đã tắt, trong điện giơ tay không nhìn thấy ngón, Ngõa Nhĩ Lạp Tề muốn bắn kim độc cũng không thể nào nhìn được cho chính xác. Lý Văn Tú kêu lên:

- Các người ra mau, đừng ai lên tiếng.

Tô Lỗ Khắc, Tô Phổ, Xa Nhĩ Khố, A Mạn bốn người đỡ nhau từ từ đi ra Ai cũng biết độc châm của Ngõa Nhĩ Lạp Tề ghê gớm, tuy y sắp chết đến nơi, nhưng vẫn còn có thể bắn kim giết người. Bốn người ra khỏi điện rồi, thấy Lý Văn Tú vẫn chưa ra, Tô Phổ kêu lên:

- Lý anh hùng, Lý anh hùng, mau ra đi.

Lý Văn Tú liền "ừ" một tiếng.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hỏi:

- A Tú, ngươi... ngươi cũng định bỏ đi ử

Giọng y thật là thê lương. Lý Văn Tú trong lòng không nỡ, nghĩ thầm ông ta tuy làm nhiều điều xấu xa nhưng với mình thật là tử tế, để ông ta nằm một mình trong bóng tối chờ chết, thực là quá tàn nhẫn. Nàng ngồi xuống nói:

- Sư phụ, con ở lại đây với thầy.

Tô Phổ lại ở bên ngoài gọi thêm mấy tiếng nữa. Lý Văn Tú lớn tiếng đáp:

- Các ngươi ra trước đi. Ta đợi một lát sẽ ra sau.

Tô Phổ nói:

- Người đó hung ác lắm, Lý anh hùng phải cẩn thận.

Lý Văn Tú không trả lời. A Mạn nói:

- Sao anh vẫn gọi y là Lý anh hùng mà không gọi là Lý cô nương?

Tô Phổ lạ lùng hỏi lại:

- Lý cô nương? Y là con gái sao?

A Mạn đáp:

- Anh giả ngây giả dại không biết hay không nhìn ra thật?

Tô Phổ đáp:

- Ta giả ngây giả dại bao giờ? Ỵ.. y võ công giỏi như thế sao lại là con gái được?

A Mạn nói:

- đêm hôm đó trời bão tuyết, y đoạt lại em làm nô lệ, về sau lại tha chọ Khi đó em đã biết y là con gái rồi.

Tô Phổ vỗ tay đắp:

- A, đúng rồi. Nếu y quả thực là con trai, đời nào lại chịu bỏ một cô gái xinh đẹp như em?

Mặt A Mạn hơi đỏ lên nói:

- Không phải thế. Khi đó em thấy y nhìn anh, liền biết y là con gái. Trên đời làm gì có một người con trai nào lại nhìn anh bằng cặp mắt si mê đến thế bao giờ.

Tô Phổ gãi đầu, cười ngây ngô nói:

- Ta chẳng nhìn thấy gì cả.

A Mạn sung sướng cười, nụ cười thật chẳng khác gì bông hoa mới nở. Nàng biết mắt Tô Phổ chỉ nhìn một mình nàng, dù có hàng nghìn hàng vạn cô nương si tình nhìn y, y cũng không hề hay biết. điện đường tối om như mực, Lý Văn Tú và Ngõa Nhĩ Lạp Tề không ai nhìn thấy ai. Cô gái ngồi ngay bên cạnh sư phụ, trong cảnh tịch mịch, nghe tiếng cười vui vẻ của A Mạn và Tô Phổ mỗi lúc một xa, bước chân của bốn người càng ngày càng nhỏ dần. Ngoài Lý Văn Tú đang ngồi bên sư phụ Ngõa Nhĩ Lạp Tề chờ chết, trong điện chỉ còn xác chết của Kế gia gia. Ngõa Nhĩ Lạp Tề lại hỏi:

- Sao lúc ta bảo ngươi đi ra, ngươi không nghe lời tả Nếu như ngươi đi rạ.. ôi...

Lý Văn Tú nhỏ nhẹ nói:

- Sư phụ, thầy không lấy được người thầy yêu thì giết bà ta đi. Con không lấy được người con yêu, lại không nhẫn tâm để y bị người ta giết.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười khẩy một tiếng nói:

- Thì ra là thế.

Y lặng yên giây lát, thở dài:

- Người Hán các ngươi thật là lạ lùng, có đứa ác ôn như Mã Gia Tuấn vong ân phụ nghĩa, sát hại sư phụ, có đứa ăn cướp, giết người không nháy mắt như Hoắc Nguyên Long, Trần đạt Hải, lại cũng có cô gái tâm địa nhân thiện như ngươi.

Lý Văn Tú hỏi:

- Sư phụ, thế tên cướp Trần đạt Hải ra sao? Cả bọn đuổi theo y nhưng trên mặt tuyết có đến hai hàng dấu chân. Một hàng là của sư phụ, phải không?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- đúng rồi, của ta đó. Từ khi ta bị tên nghịch đồ Mã Gia Tuấn bắn độc châm, thân thể suy nhược, hơn mười năm qua ở nơi sơn động dưỡng thương, tưởng coi như xong đời. Ngờ đâu lại có ngươi đến cứu ta, giúp ta rút độc châm rạ Sau khi ta khỏi rồi, đêm đêm thường hay đến bộ tộc Thiết Diên, ở bên ngoài các lều vải thám thính, định bụng giết Xa Nhĩ Khố và tên tộc trưởng đã đuổi tạ Chỉ vì ngươi nên ta chưa bỏ thuốc độc xuống giếng.

đêm hôm đó trời bão tuyết, ta náu mình bên ngoài nhà ngươi, thấy các ngươi cho Trần đạt Hải vào trú tuyết, lại nghe được các ngươi phát hiện bản đồ vào mê cung. Trần đạt Hải đào tẩu rồi, ta liền đi theo y, vào được mê cung. Ta đánh cho y một quyền vào sau gáy bất tỉnh, nhốt y tại mê cung.

Chiều hôm qua, ta lấy trong bọc y bức địa đồ khăn tay, rút ra mươi đường chỉ, bỏ lại vào trong túi y rồi bịt mắt y lại, buộc y lên lưng ngựa, tống y đi thật xạ

Lý Văn Tú không hiểu sao một người tàn nhẫn như y lại tha mạng người khác, hỏi lại:

- Sao thầy lại rút đi mấy đường chỉ là sao?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười khan mấy tiếng, mười phần đắc ý:

- Y biết đâu ta rút ra mươi đường chỉ rồi, địa đồ thiếu đi mấy lối đi, mê cung này không sao tìm thấy được nữa. Tên ăn cướp đó thể nào cũng đi kiếm đồng bọn, theo địa đồ đó mà đi tìm mê cung. Bọn chúng sẽ ở trên đại sa mạc Qua Bích chạy tới chạy lui, không còn bao giờ về được thảo nguyên nữa. Bọn cường đạo sẽ từng đứa từng đứa chết khát trên sa mạc, đến lúc chết vẫn còn mong tìm được mê cung để phát tài, ha ha, ha ha, thật là thú vị, thú vị.

Nghĩ đến một đám người dưới ánh nắng chang chang, chạy loanh quanh trong một sa mạc cả mấy trăm dặm không một giọt nước thật là ghê rợn, Lý Văn Tú nhịn không nổi phải chép miệng một cái. Bọn cường đạo đó đã giết cha mẹ nàng nhưng nay gặp tai họa thảm khốc như thế, cũng không khỏi tội nghiệp. Không biết nếu như nàng gặp lại bọn chúng, liệu nàng có bảo chúng là: "Cái địa đồ kia không đúng đâu" chăng?

Có lẽ nàng sẽ nói cho họ biết. Có điều bọn Hoắc Nguyên Long, Trần đạt Hải đời nào chịu tin. Trong bụng chúng chỉ nghĩ đến chuyện phát tài, trong sa mạc chạy một vòng cho đến khi chết khát. Bọn họ chắc mẩm thể nào cũng đến được mê cung, vì Trần đạt Hải đã theo bức địa đồ này đến mê cung rồi, thì còn làm sao sai được nữa. Trong mê cung có vô số trân châu bảo thạch, ai ai cũng nói thế lẽ nào không đúng?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười ngặt nghẽo không ngừng, nói:

- Thực ra, trong mê cung này đến cục vàng bằng ngón tay cũng chẳng có, mê cung trong này có cái gì thì trung nguyên còn nhiều gấp mấy. Bàn, ghế, giường, màn, biết bao nhiêu thư bản, vi kỳ, thất huyền cầm, bếp, chén, chảo... cái gì mà chẳng có, có điều chẳng quí báu gì cả. Tại đất người Hán ở, đâu đâu cũng đầy rẫy, vậy mà bọn người Hán lại xả mệnh đi tìm, ha ha, thật tức cười muốn chết.

Lý Văn Tú hai lần đi vào mê cung, thấy vô số vật thường dùng hàng ngày. đất Hồi Cương khí hậu khô ráo, tuy đã lâu năm, những vật đó cũng chưa mục nát. Thế nhưng khắp các phòng ốc, nào thấy đâu kim ngân châu báu gì? Nàng nói:

- Truyền thuyết của con người phần nhiều đâu có đúng, tòa mê cung này lớn thật nhưng nào có châu báu gì đâu. Ôi, đến ngay cả cha mẹ tôi cũng vì thế mà uổng mạng.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hỏi:

- Thế ngươi có biết lai lịch của mê cung này không?

Lý Văn Tú nói:

- Không biết. Sư phụ, thầy có biết không?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta ở đây có đọc được một cái bia đá, trên đó khắc rõ việc xây dựng mê cung này, thì ra xây dựng từ đời đường Thái Tông.

Lý Văn Tú đâu có biết đường Thái Tông là ai, Ngõa Nhĩ Lạp Tề liền kể tiếp cho nàng nghe lai lịch của tòa mê cung. Nơi đây chính là thuộc về nước Cao Xương thời nhà đường.

Hồi đó Cao Xương là một nước lớn ở Tây Vực, sản vật phong phú, quốc thế cường thịnh. Năm Trinh Quan nguyên niên đời đường Thái Tông, quốc vương nước Cao Xương tên là Cúc Văn

Thái thần phục nhà đường. đường triều phái sứ giả đến Cao Xương, đòi y phải theo qui củ của người Hán. Cúc Văn Thái nói với sứ giả:

- Chim ưng bay trên trời, chim trĩ nằm trong bụi, con mèo ở trong nhà, con chuột chui dưới hang, mỗi giống có một tính cách, giống nào ra giống nấy tự mình sống theo mình.

Y nói thế có ý rằng các ngươi tuy là chim ưng dữ tợn bay trên trời nhưng ta cũng là loài gà rừng, ẩn nấp nơi đồng cỏ, tuy các ngươi có là con mèo đi lại nơi sảnh đường, thì ta cũng như con chuột nhắt, nằm sâu dưới hang, các ngươi chắc đã làm gì được tả Hai bên mỗi bên có những tính cách riêng, thích hợp riêng, không thể bên nào ép bên nào phải theo ý mình, sao các ngươi nhất định bắt ta phải theo qui củ tập tục của người Hán là sao? đường Thái Tông nghe nói thế, giận dữ lắm bảo rằng y là giống dã man, không phục vương hóa nên sai đại tướng Hầu Quân Tập đem quân chinh phạt.

Chương 19 -

Cúc Văn Thái nghe tin nói với bách quan rằng:

- Nước đại đường ở cách xa ta bảy ngàn dặm, ở giữa là một ngàn dặm đại sa mạc, đất không có cỏ, không có nước, gió lạnh như dao cắt, trời nắng thì như thiêu, làm sao đem đại quân vượt qua được? Họ đem quân tới đánh ta, nếu như đem binh thật nhiều, lương thảo tiếp viện sẽ không lo nổi Còn nếu như chỉ đem dưới ba vạn quân thì ta không sợ. Mình sẽ dĩ dật đãi lao (lấy nhàn nhã chống nhọc mệt), kiên quyết thủ trong thành chỉ cần giữ được hai mươi ngày, quân nhà đường hết lương thực ắt phải quay về.

Y biết rằng quân nhà đường ghê gớm nên đưa ra kế sách chỉ thủ mà không đánh nên chiêu tập dân phu xây một tòa mê cung ở một nơi cực kỳ bí mật, để nếu như đô thành không giữ được thì có nơi rút về.

Thời kỳ đó nước Cao Xương tương đối hùng cường, các thợ giỏi của Tây Vực đều tụ tập tại vùng này Tòa mê cung xây dựng rất ngoằn ngoèo, kiên cố, bao nhiêu trân kỳ bảo vật ở trong nước đều đem vào cất nơi đây Cúc Văn Thái tính toán rằng nếu quân đường có đánh vào mê cung cũng chưa chắc tìm được nơi y ở.

Hầu Quân Tập đã từng học binh pháp của Lý Tịnh, rất giỏi dùng binh, đánh thẳng tới thế như chẻ tre, vượt qua được sa mạc. Cúc Văn Thái nghe nói đại quân nhà đường kéo đến, lo lắng không biết làm cách nào, sợ quá mà chết. Con trai y là Cúc Trí Thịnh lên nối ngôi Hầu Quân Tập tất lãnh đại quân, đánh đến chân thành, đánh nhau luôn mấy trận quân nước Cao Xương đại bại Quân nhà đường có một loại xe dùng để công thành, cao mười trượng, trông như một cái tổ chim nên gọi là "sào xa". Loại sào xa đó đẩy đến chân thành, quân sĩ từ cao đánh xuống, ném đá bắn tên, quân Cao Xương khó mà chống đỡ. Cúc Trí Thịnh chưa kịp chạy về mê cung thì thành đã vỡ, đành phải đầu hàng. Nước Cao Xương từ khi Cúc Gia lập quốc đến đây, truyền được chín đời, tổng cộng một trăm ba mươi tư năm, tới năm Trinh Quan thứ mười bốn nhà đường thì bị diệt vong. Khi đó nước Cao Xương từ đông sang tây tám trăm dặm, từ nam chí bắc năm trăm dặm là một đại quốc bên Tây Vực.

Hầu Quân Tập bắt được vua nước Cao Xương Cúc Trí Thịnh cùng văn võ bách quan và các người tài giỏi đem giải về Trường An (kinh đô nhà đường), lấy hết các đồ quí giá trong mê cung. Vua đường Thái Tông bảo là nước Cao Xương không chịu bị người Hán đồng hóa, không biết được những gì tốt đẹp của Trung Hoa thượng quốc nên sai đem rất nhiều sách vở, y phục, dụng cụ, nhạc khí... của người Tàu cho nước Cao Xương. Người Cao Xương không theo mà nói rằng:

- Con gà rừng không thể học cách bay lượn của con chim ưng, con chuột không thể bắt chước con mèo kêu meo meo, dù người Hán các ngươi có hay cách nào chăng nữa, người Cao Xương chúng ta cũng không thích.

Họ đem tất cả sách vở, văn vật, dụng cụ, tượng Phật, tượng Khổng Tử, tượng Lão Quân của đạo giáo.. vua nhà đường ban cho đem cất vào mê cung, chẳng ai thèm nhìn đến một lần.

Hơn một nghìn năm qua, sa mạc biến thiên, cây cối mọc lên, tòa cố cung trước nay vốn cực kỳ

bí mật lại càng thêm ẩn bí. Nếu như không có địa đồ đưa đường chỉ lối, không ai có thể tìm được. Người Cáp Tát Khắc ngày nay và dân tộc Cao Xương không có liên quan gì đến nhaụ

Ngõa Nhĩ Lạp Tề khi còn ở Trung Nguyên học cả văn lẫn võ, đọc rất nhiều sách vở của người Hán nên biết rành lịch sử triều nhà đường. Lý Văn Tú tuy là người Hán nhưng lại không biết gì cả nên cũng không thấy có gì hứng thú. Nàng nghe giọng Ngõa Nhĩ Lạp Tề càng lúc càng yếu dần nên nói:

- Sư phụ, thầy nghỉ một lát, đừng nói nữạ Gã hoàng đế người Hán kia thật là lắm chuyện, người ta thích cái gì thì kệ người ta việc gì phải ép buộc? Ôi, cái mà mình thật thích thì thường lại không được. Còn cái gì người khác tưởng là tốt mà nhất định bắt mình làm, mình không thích thì nhất định sẽ không bao giờ thích cả.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- A Tú, tạ.. ta thật là cô đơn, từ nay sẽ không còn ai nói chuyện với ta lâu như thế nữa, con... con có chịu ở với sư phụ không?

Lý Văn Tú đáp:

- Sư phụ, con ở đây với thầỵ

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta sắp chết rồi, sau khi ta chết đi con sẽ đi khỏi, không bao giờ quay lại nữạ

Lý Văn Tú không biết phải trả lời sao, chỉ thấy thật thê lương đau lòng, nàng giơ tay ra, nhẹ nhàng cầm bàn tay trái sư phụ, thấy tay ông ta lạnh dần. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta muốn con mãi mãi ở nơi đây cùng với ta, mãi mãi không không bao giờ rời xa tạ..

Y vừa nói vừa chầm chậm đưa tay phải lên, ngón tay cái và ngón tay trỏ cầm hai cái kim độc, nghĩ thầm: "Hai cái kim này chỉ nhè nhẹ đâm vào ngươi thì ngươi sẽ vĩnh viễn ở lại mê cung với ta, không thể bỏ ta được". Y nói nhỏ:

- A Tú, con vừa xinh đẹp vừa hiền hậu, thật là một cô gái ngoan, con mãi mãi ở bên cạnh ta nhé. Ta một đời thật là tịch mịch cô đơn, chẳng ai lo liệu cho ta cả... A Tú, con ngoan lắm, thật là một đứa bé ngoan...

Hai chiếc kim độc từ từ di chuyển dần về hướng Lý Văn Tú, trong đêm tối nàng đâu có thấỵ Ngõa Nhĩ Lạp Tề nghĩ thầm: "Tay ta không còn chút lực khí nào, chỉ chầm chậm đâm thôi, nếu nhanh quá, nó chỉ giựt tay ra là ta không đâm nó được nữa". độc châm từng tấc, từng tấc đến gần mặt nàng hơn, chỉ còn hai thước, chỉ còn một thước...

Lý Văn Tú biết đâu kim độc chỉ cách mình bẩy tám tấc, nói tiếp:

- Sư phụ, mẹ của A Mạn chắc đẹp lắm nhỉ?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề bỗng giật mình, nói:

- Mẹ của A Mạn... Nhã Lệ Tiên...

đột nhiên toàn thân y không còn một chút lực khí nào cả, biến đi đâu mất hết. Bàn tay đang giơ lên liền rũ xuống, không còn bao giờ có thể giơ lên được nữa Lý Văn Tú nói:

- Sư phụ, thầy đối với con thật tốt, con sẽ không bao giờ quên.

Chương 2

Bọn người đó chính là người trong tiêu cuộc của Hoắc Nguyên Long và Trần Đạt Hải đã đuổi theo vợ chồng Bạch Mã Lý Tam đến đất Hồi Cương, tuy đã giết được hai người rồi, nhưng vẫn không biết được đứa bé lưu lạc nơi đâu. Bọn họ cũng biết chắc Lý Tam có được bức địa đồ Cao Xương mê cung, nhưng tìm không thấy trên người hai vợ chồng, thì nhất định phải ở trong tay đứa nhỏ. Cao Xương mê cung có chứa không biết bao nhiêu châu báu, cho nên bọn Tấn Uy tiêu cục vẫn chưa bỏ cuộc, đi lang thang khắp nơi tìm xem đứa con gái đó ở nơi nao. Thấm thoát thế mà đã mười năm, bọn họ chẳng làm ăn gì chỉ nhờ vào võ nghệ, sẵn bò cừu ngựa lạc đà của dân chúng trong vùng mà sống. Họ chỉ cần rút dao, giết người, đốt nhà, cướp của, gian dâm...

Trong mười năm đó, cả bọn không ngừng tìm kiếm đứa trẻ nhưng thảo nguyên rộng hàng nghìn dặm biết tìm nơi đâu? Chỉ sợ đứa bé đó đã chết rồi, xương cốt cũng đã mục nát nhưng ở nơi thảo nguyên này làm ăn cướp tự do tự tại, so với nghề bảo tiêu nơi trung nguyên thật sướng hơn nhiều cho nên ai về làm gì?

Thỉnh thoảng họ cũng nói chuyện về bảo tàng trong Cao Xương mê cung, về đứa con gái của Bạch Mã Lý Tam. Con bé đó nếu không chết thì cũng đã lớn nhận không ra nữa, chỉ có con ngựa trắng là không thay đổi thôi. Giống ngựa to cao toàn thân trắng như tuyết ấy không phải dễ có, từ xa cũng đã thấy ngay. Thế nhưng nếu con ngựa cũng đã chết rồi thì sao? Đời con ngựa so với người ngắn hơn nhiều. Mỗi một ngày qua đi, chẳng ai còn chút hi vọng gì nữa.

Nào ngờ thật bất ngờ lại thấy một con ngựa trắng. Không sai, chính là con bạch mã họ vẫn đi tìm.

Con ngựa lúc này tuổi cũng đã cao, cước lực không bằng khi còn trẻ, nhưng so với ngựa thường cũng vẫn nhanh hơn, đến khi trời tờ mờ sáng, đã bỏ bọn năm tên ăn cướp kia không còn thấy hình bóng đâu, tiếng chân đuổi theo cũng không còn nghe nữa. Thế nhưng Lý Văn Tú biết rằng trên sa mạc để lại dấu chân, năm tên giặc tuy nhất thời đuổi không kịp, nhưng cứ theo vết chân sẽ tới nên nàng vẫn không dám ngừng lại.

Lại chạy thêm chừng mươi trượng nữa, trời đã sáng hẳn. Qua mấy cái đồi cát, đột nhiên nơi tây bắc thấy một triền núi, trên núi cây cối xanh rì, nơi giữa sa mạc nhìn thấy thật chẳng khác nào nơi tiên cảnh chứ không phải là trần thế. Nơi sa mạc vì có mấy đồi cát nên che khuất triền núi kia, thành thử ở xa không nhìn thấy được. Lý Văn Tú trong lòng bàng hoàng: "Không lẽ đây là núi quỉ chăng? Sao giữa sa mạc lại nhiều núi thế, trước nay chưa nghe ai nói bao giờ?". Nàng nghĩ lại tự nhủ: "Dù có là quỉ sơn cũng không sao, chính ta đang cần dụ mấy tên ác tặc vào đây".

Bước chân bạch mã nhanh nhẹn nên chẳng mấy chốc đã đến trước ngọn núi, rồi chạy thẳng vào sơn cốc. Ngay giữa hai quả núi là một dòng suối chảy. Con ngựa trắng hí lên một tiếng vui mừng, chạy ngay đến bên bờ nước. Lý Văn Tú nhảy xuống ngựa, vốc nước rửa sạch đất cát bám trên mặt, uống thêm mấy ngụm, thấy nước suối có vị hơi ngòn ngọt, thật là mát ruột.

Đột nhiên nàng bị một vật gì cứng đè vào sau gáy, rồi nghe một giọng hầm hừ hỏi:

- Ngươi là ai? Đến đây làm gì?

Lý Văn Tú giật mình kinh hãi, định xoay người lại thì người kia lại nói tiếp:

- Cây gậy của ta để ngay vào ót nhà ngươi, chỉ cần vận kình, ngươi sẽ bị trọng thương mà chết.

Lý Văn Tú cảm thấy vật cứng kia hơi nhấn xuống, quả nhiên đầu óc choáng váng, nên không dám cử động, nghĩ thầm: "Người này nói năng được, chắc không phải là quỉ quái. Y lại còn hỏi ta đến đây làm gì, ắt là người dân xứ này, không phải giặc cướp".

Lại có tiếng nói:

- Ta hỏi ngươi, sao không trả lời?

Lý Văn Tú đáp:

- Có bọn người xấu xa đuổi theo tôi, tôi chạy đến đây.

Người kia nói:

- Bọn người xấu xa nào?

Lý Văn Tú đáp:

- Có nhiều kẻ cướp lắm.

Người kia nói:

- Bọn cướp nào thế? Tên chúng là gì?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi cũng không biết nữa. Bọn họ trước kia làm nghề bảo tiêu, đến đất Hồi Cương thành ăn cướp.

Người kia hỏi:

- Thế tên ngươi là gì? Cha ngươi là ai? Sư phụ là ai?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi tên Lý Văn Tú, cha tôi tên Bạch Mã Lý Tam, mẹ tôi là Kim Ngân tiểu kiếm Tam Nương Tử. Tôi không có sư phụ.

Người kia "À" lên một tiếng, nói:

- Ồ, thì ra là Kin Ngân tiểu kiếm Tam Nương Tử và Bạch Mã Lý Tam. Thế cha mẹ ngươi đâu?

Lý Văn Tú đáp:

- Đều bị bọn giặc cướp đó giết cả rồi. Bọn họ còn muốn giết cả tôi nữa.

Người kia "Ôi" một tiếng nói:

- Đứng dậy đi.

Lý Văn Tú đứng lên. Người kia bảo:

- Quay lại đây.

Nàng từ từ quay lại, cái gậy đầu bịt sắt của người kia vừa rút ra khỏi ót đã đâm luôn vào cổ họng. Tuy nhiên đầu trượng không sử kình, chỉ nhứ tới. Lý Văn Tú nhìn ông ta, trong lòng thật là lạ lùng, nghe giọng khàn khàn lạnh lẽo nàng nghĩ chắc hẳn y diện mạo hung ác lắm, nào ngờ trước mặt chỉ là một ông già, thân hình gầy yếu, hình dung khô héo, mặt mày buồn so, mặc quần áo theo lối người Hán, đều đã rách bươm. Thế nhưng tóc ông ta lại quăn, trông không giống người Hán chút nào.

Lý Văn Tú nói:

- Lão bá bá, ông tên là gì? Địa phương này là đâu?

Ông già kia thấy Lý Văn Tú mặt mày xinh xắn, quả thực ngoài dự liệu, hơi ngạc nhiên, lạnh lùng đáp:

- Ta không có tên, cũng chẳng biết đây là đâu nữa.

Vừa lúc đó, từ xa có tiếng chân ngựa vọng tới. Lý Văn Tú thất kinh kêu lên:

- Bọn ăn cướp đến rồi, lão bá bá mau đi trốn đi.

Người kia đáp:

- Việc gì phải trốn?

Lý Văn Tú nói:

- Bọn cường đạo này hung ác lắm, sẽ giết ông đó.

Người kia cười khẩy nói:

- Ngươi với ta không quen, không biết sao lại lo chuyện chết sống của ta là sao?

Khi đó tiếng chân ngựa lại càng gần hơn. Lý Văn Tú không lý đến cây trượng đang để ngay cổ họng mình, thò tay ra nắm lấy tay ông già, nói:

- Lão bá bá, hai người mình cùng cưỡi con ngựa, để nữa không kịp mất.

Người kia vùng vẫy muốn giựt tay ra, nhưng không ngờ ông ta yếu quá nên không sao thoát khỏi tay của Lý Văn Tú. Lý Văn Tú lạ lùng hỏi:

- Ông bệnh ư? Để tôi đỡ ông lên ngựa.

Nói xong hai tay đỡ ngang lưng, đẩy ông già lên lưng ngựa. Người đó gầy gò nhỏ thó, tuy là đàn ông mà nhẹ hơn đứa con gái da thịt rắn chắc nhiều, ngồi trên ngựa lảo đảo lắc lư, tưởng chừng như muốn ngã. Lý Văn Tú cũng nhảy lên ngựa, ngồi ở sau lưng ông ta, giật cương chạy vụt vào trong núi.

Hai người vừa chạy đi thì nghe có tiếng năm con ngựa đã tiến vào sơn cốc, tiếng hô hoán của

năm tên cướp cũng đã nghe văng vẳng. Người kia bỗng quay lại quát lớn:

- Ngươi với chúng cùng một bọn phải không? Các ngươi sắp đặt mưu kế, định lừa ta chăng?

Lý Văn Tú thấy khuôn mặt bệnh hoạn của ông ta đột nhiên trở thành hung dữ đáng sợ, mắt lộ hung quang, không khỏi rùng mình, nói:

- Không đâu, không đâu, tôi chưa hề gặp ông bao giờ, lừa ông làm chi?

Người kia gay gắt nói:

- Ngươi định đánh lừa ta dẫn ngươi đến Cao Xương mê cung...

Nói chưa dứt câu, đột nhiên im bặt.

Bốn chữ "Cao Xương mê cung" hồi nhỏ khi được cha mẹ dẫn chạy đến Hồi Cương đã từng nghe hai ông bà bàn đến mấy lần, nhưng khi đó không biết gì cũng không để ý đến. Bây giờ đã mười năm, tự nhiên lại nghe ông lão này đề cập đến, nàng nhất thời không nghĩ ra là đã từng nghe qua rồi, thản nhiên hỏi lại:

- Cao Xương mê cung? Cái đó là cái gì?

Ông lão thấy nàng thần sắc chân thành, không có vẻ gì dối trá, thanh âm liền trở lại ôn hòa nói:

- Ngươi quả thực không biết đến Cao Xương mê cung sao?

Lý Văn Tú lắc đầu nói:

- Không biết, a, có điều...

Ông già hỏi dồn:

- Có điều gì?

Lý Văn Tú nói:

- Khi tôi còn nhỏ đi theo cha mẹ chạy đến Hồi Cương, từng nghe ông bà nói đến Cao Xương mê cung. Chỗ đó vui lắm phải không?

Ông già nét mặt hầm hầm hỏi thêm:

- Cha mẹ ngươi còn nói gì thêm nữa không? Không được dấu ta.

Lý Văn Tú buồn bã nói:

- Chỉ mong tôi nhớ thêm được một lời nào cha mẹ tôi nói thì thật hay biết bao nhiêu. Chỉ tiếc là tôi không còn được nghe giọng nói của hai người nữa. Lão bá bá, tôi vẫn thường ngốc nghếch nghĩ rằng, chỉ mong cha tôi mẹ tôi được sống lại, để tôi được nhìn thấy một lần nữa thôi. Ôi, chỉ mong cha mẹ tôi sống lại, dù có ngày ngày đánh mắng tôi, cũng vẫn còn sung sướng biết bao nhiêu. Dĩ nhiên, hai người chẳng bao giò còn có thể đánh mắng tôi được nữa.

Đột nhiên nàng nghe văng vẳng có tiếng roi của Tô Lỗ Khắc đánh Tô Phổ, cùng tiếng giận dữ chửi rủa của y. Ông già đổi vẻ mặt nhu hòa, "Ôi" lên một tiếng, bất ngờ lớn tiếng hỏi:

- Ngươi có chồng chưa?

Lý Văn Tú đỏ mặt lắc đầu. Ông lão nói tiếp:

- Thế lâu nay ngươi ở với ai?

Lý Văn Tú đáp:

- Ở với Kế gia gia.

Ông lão hỏi:

- Kế gia gia ư? Y bao nhiêu tuổi rồi? Tướng mạo ra sao?

Lý Văn Tú nói với con ngựa trắng:

- Ngựa yêu quí ơi, cường đạo đang đuổi theo, chạy cho mau nhé.

Nàng nghĩ thầm: "Việc đang khẩn cấp thế này, ông già sao còn hỏi những chuyện đâu đâu, chẳng liên quan chi cả". Thế nhưng thấy dáng điệu ông đầy ngờ vực, nàng bèn nói:

- Kế gia gia phải đến tám chục tuổi rồi, tóc bạc trắng cả, mặt mũi nhăn nheo, đối với tôi tốt lắm.

Ông già hỏi:

- Thế ngươi ở Hồi Cương biết được những người Hán nào? Trong nhà Kế gia gia còn những ai?

Lý Văn Tú nói:

- Trong nhà Kế gia gia chẳng còn ai khác. Đến người Cáp Tát Khắc tôi còn chẳng quen ai, nữa là người Hán.

Hai câu sau cùng nàng vì phẫn uất mà nói, nàng nghĩ đến Tô Phổ và A Mạn, tuy có biết họ nhưng cũng như không.

Con ngựa chở hai người trên lưng, chạy không thể nhanh được, năm tên cường đạo đuổi theo sau mỗi lúc một gần, nghe có tiếng vèo vèo, ba mũi tên bắn xoẹt ngang qua người. Bọn ăn cướp kia muốn bắt sống thành thử không muốn bắn chết nàng, nên chỉ bắn dọa để nàng ngừng lại mà thôi.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ta nhất định cùng bọn chúng mày chết chung một lượt, thôi để lão bá bá này chạy một mình vậy". Nghĩ vậy nàng nhảy xuống ngựa, vỗ vào mông con vật một cái, kêu lên:

- Bạch mã, bạch mã, mang bá bá chạy cho mau.

Ông lão ngạc nhiên, không ngờ nàng bụng dạ nhân đức đến thế, nhưng chẳng lẽ ông chạy tìm đường sống một mình, nên hơi do dự, hạ giọng nói:

- Cầm lấy cái kim trong tay ta, cẩn thận đừng để đâm vào mình.

Lý Văn Tú cúi xuống xem, thấy kẹp trong hai ngón tay ông một cây kim nhỏ, liền đưa tay cầm lấy, nhưng chưa rõ lý do tại sao. Ông lão nói:

- Cái kim này có tẩm thuốc cực độc, nếu cường đạo bắt được ngươi, chỉ cần đâm nhẹ vào người chúng nó, bọn cướp sẽ chết ngay.

Lý Văn Tú giật mình kinh hãi, bây giờ mới nghĩ đến ông lão đã cầm sẵn cái kim, lúc trước không để ý, xem ra nếu mình trả lời không vừa bụng ông ta, thì ông sẽ dùng kim đâm vào mình. Ông lão lúc ấy mới giục ngựa chạy thẳng.

Năm tên ăn cướp chạy đến gần, vây Lý Văn Tú vào giữa. Năm tên đó thấy cô gái tuổi trẻ xinh đẹp, không ai còn nghĩ đến việc đuổi theo ông già nữa. Năn tên liền nhảy xuống ngựa, mặt đứa nào cũng tươi rói. Lý Văn Tú tim đập thình thình, nghĩ thầm ông già nói là độc châm có thể giết người được nhưng cái kim nhỏ bé, làm sao chống nổi với năm gã đàn ông khỏe mạnh, hung ác đáng sợ thế này. Nếu có giết được một tên, còn lại bốn tên thì làm sao? Chi bằng dùng kim đâm mình chết để khỏi bị bọn này lăng nhục. Chỉ nghe một tên nói:

- Con bé này kháu quá.

Lập tức hai tên xông tới bên nàng. Gã bên trái liền đấm một cái, đánh gã kia ngã lăn ra, hầm hè quát:

- Mày dám tranh với ông hả?

Nói xong liền ôm ngang hông Lý Văn Tú. Lý Văn Tú trong cơn hoảng hốt, dùng kim chích vào cánh tay y một cái, kêu lên:

- Ác cường đạo, mau bỏ ta ra.

Gã kia ngơ ngẩn nhìn nàng đột nhiên cứng đơ không còn động đậy gì nữa. Gã ngã dưới đất nhỏm dậy giang hai tay ôm lấy bắp chân Lý Văn Tú, giựt mạnh một cái, kéo nàng ngã xuống. Lý Văn Tú giơ tay trái ra đẩy y ra, tay phải tống một cái, mũi kim đâm ngay vào ngực y. Tên kia đang cười ha hả, đột nhiên im bặt, há hốc mồm, thân hình cũng đờ ra không còn cử động.

Lý Văn Tú vùng dậy nhảy lên lưng một con ngựa, giục ngựa chạy vào trong núi. Ba tên còn lại thấy hai tên kia bỗng dưng cứng đờ, tưởng như trúng gió, đều nghĩ đã bị Lý Văn Tú điểm huyệt, nghĩ thầm cô gái này võ công thật cao siêu, không dám đuổi theo. Ba tên này không biết phép điểm huyệt, giải huyệt, chỉ còn nước đem hai tên đồng bọn về cho thủ lãnh. Nào hay khi sờ vào người hai tên này, thấy lạnh dần, đưa tay lên mũi, mới hay đã ngừng thở chết từ bao giờ.

Ba gã kinh hãi quá, một lúc lâu không nói nên lời. Một gã họ Tống hiểu biết đôi chút, lột áo hai người ra xem, thấy một gã tay có vết đen bằng đồng tiền, giữa vết bầm có một nốt kim châm nhỏ, còn một gã thì trên ngực có vết chàm đen. Bọn này liền hiểu ra: "Con nhãi đó dùng kim đâm người, trên kim có tẩm chất độc". Một gã họ Toàn nói:

- Thế thì không sợ, mình đứng xa xe bắn tên, không cho nó đến gần là được.

Một tên ăn cướp họ Vân thì nói:

- Đã biết được quỉ kế của nó rồi thì còn sợ quái gì nữa.

Tuy nói thế nhưng ba đứa vẫn không dám đuổi theo, một mặt bàn tán một mặt thu hết can đảm đuổi vào sơn cốc. Lý Văn Tú hai lần thành công, vừa mừng vừa sợ, biết bọn chúng ba đứa thể nào cũng tìm ra, những chúng ắt sẽ cố đề phòng, không để nàng dùng kim đâm nữa. Nàng đang

giục ngựa chạy cho nhanh, bỗng nghe phía bên trái có tiếng người nói:

- Vào đây này.

Chính là tiếng của ông già. Lý Văn Tú vội vàng xuống ngựa, thấy tiếng nói từ một cái hang truyền ra, lập tức chạy tới. Ông lão đứng ngay cửa động, hỏi:

- Thế nào?

Lý Văn Tú nói:

- Tôi... tôi đâm được hai tên... hai tên cướp, chạy được tới đây.

Ông lão nói:

- Tốt lắm, thôi mình đi vào.

Vào trong động thấy cái hang đó thật sâu, Lý Văn Tú đi theo ông lão, cái hang càng lúc càng nhỏ lại. Đi được vài chục trượng, sơn động bỗng dưng mở ra, có thể chứa được đến một hai trăm người. Ông già nói:

- Mình giữ ngay chỗ đường hẹp đi vào, ba tên giặc đó chẳng vào nổi đâu. Cái đó gọi là "Nhất phu đương quan, vạn phu mạc khai " đó.

Lý Văn Tú buồn rầu đáp:

- Thế nhưng mình cũng chẳng ra được. Cái hang này có thông đi đâu không?

Ông lão đáp:

- Thông đạo thì có nhưng không thông đến bên ngoài núi được.

Lý Văn Tú nghĩ đến chuyện vừa rồi, trong lòng vẫn còn kinh hãi, hỏi thêm:

- Bá bá, mới rồi tôi đâm hai tên giặc cướp, đột nhiên chúng không còn cử động gì nữa, không lẽ chết thật sao?

Ông lão ngạo nghễ đáp:

- Bị trúng độc châm của ta, ai mà còn sống nổi?

Lý Văn Tú đưa tay ra, trả lại chiếc kim cho ông ta. Ông già toan cầm lấy nhưng lại rụt ngay về nói:

- Bỏ xuống đất.

Lý Văn Tú y lời, ông lão nói:

- Ngươi lùi lại ba bước đi.

Lý Văn Tú thấy lạ lùng, liền lùi ba bước, lúc ấy ông già mới cúi xuống lấy chiếc kim độc lên, bỏ vào một cái ống. Lý Văn Tú bây giờ đã rõ, thì ra ông ta nghi ngại sợ mình bất ngờ dùng kim hại ông ta.

Ông già lại nói:

- Ta với ngươi không quen biết gì, hà cớ ngươi lại nhường ngựa cho ta chạy trốn là sao?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi thấy ông bệnh tật sợ bọn giặc giết hại ông.

Ông lão bỗng lảo đảo, hầm hừ nói:

- Làm sao ngươi biết trên người ta... trên người ta...

Nói tới đây, đột nhiên các bắp thịt trên mặt giựt giựt liên hồi, thần tình thật là đau đớn, trên trán nhỏ xuống liên tiếp những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu, một lát sau kêu lên một tiếng, lăn lộn dưới đất, miệng rên rỉ.

Lý Văn Tú sợ đến chân tay bủn rủn, thấy ông lão nằm co quắp, chân tay quằn quại, nhỏ nhẹ nói:

- Trên lưng ông đau lắm phải không?

Nói xong giơ tay đấm nhè nhẹ lên lưng ông ta, lại nắn bóp các khuỷu tay, khoeo chân. Con đau của ông lão giảm dần, gật đầu cảm ơn, khoảng chừng tàn một nén hương lúc ấy mới hết liền đứng lên, hỏi:

- Ngươi có biết ta là ai không?

Lý Văn Tú nói:

- Không biết.

Ông lão nói:

- Ta là người Hán, họ Hoa tên Huy, người đất Giang Nam, trên giang hồ gọi tên "Nhất Chỉ Chấn Giang Nam" chính là ta đó.

Lý Văn Tú nói:

- Ồ, thì ra là Hoa lão bá bá.

Hoa Huy nói:

- Ngươi chưa nghe đến ta hay sao?

Trong giọng có chiều hơi thất vọng, nghĩ thầm tên mình Nhất Chỉ Chấn Giang Nam Hoa Huy vang dậy Giang Nam Giang Bắc, trong võ lâm ai mà không biết, nhưng xem thần sắc Lý Văn Tú dường như không có gì kinh ngạc.

Lý Văn Tú nói:

- Cha tôi mẹ tôi hẳn đã từng nghe tên của lão bá bá, còn tôi khi đến Hồi Cương mới có tám tuổi, chẳng biết gì cả.

Hoa Huy mặt dịu xuống, nói:

- Chắc là như thế, ngươi...

Câu nói chưa dứt, bỗng nghe ngoài cửa động tại sơn đạo có tiếng người nói:

- Chắc nó trốn ở đây, cẩn thận coi chừng độc châm của nó.

Nói xong có tiếng chân, đi một bước lại ngừng một bước dè dặt tiến vào. Hoa Huy lấy chiếc kim ra cắm đuôi kim vào đầu trượng, giao lại cho cô cái, chỉ vào phía cửa hang, nói nhỏ:

- Đợi nó vào đâm ngay lưng, tuyệt đối đừng có nóng nảy mà đâm trước ngực.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Đường vào hang nhỏ như thế, đợi y vào đâm ngay ngực chẳng dễ hơn nhiều hay sao?".

Hoa Huy thấy nàng có vẻ ngờ vực bèn nói:

- Sống chết mất còn là ở giờ phút này, ngươi không nghe lời ta ư?

Tiếng tuy nhỏ nhưng giọng nói cực kỳ nghiêm khắc. Ngay lúc đó, từ phía cửa hang một thanh đao sáng choang, múa lên vùn vụt, bảo vệ trước mặt để phòng địch nhân đánh lén, sau đó một bóng đen từ từ tiến vào, chính là tên cướp họ Vân.

Lý Văn Tú nhớ lời dặn của Hoa Huy, nép vào một bên, không dám động đậy. Hoa Huy lạnh lùng nói:

- Ngươi xem trong tay ta có cái gì đây?

Giả vờ giơ ra, gã họ Vân vội vàng né tránh, vung đao ra trước để đỡ, chăm chú nhìn ông ta, sợ ông ta ném ám khí. Hoa Huy quát lên:

- Đâm nó.

Lý Văn Tú giơ gậy lên, đầu gậy điểm ngay vào lưng ly một cái, độc châm đã đâm vào. Gã họ Vân chỉ thấy lưng đau nhói một cái như bị ong đốt, kêu lên một tiếng đã ngã ra chết. Gã họ Toàn lẽo đẽo theo sau, thấy y trúng kim chết rồi, tưởng là Hoa Huy đã ném ám khí, sợ đến mất vía, không kịp quay lại chạy trốn, vừa lùi vừa giơ cả hai tay ra đỡ. Hoa Huy thở dài:

- Nếu như võ công ta không mất, năm tên giặc cỏ thế này có đáng gì đâu!

Lý Văn Tú nghĩ đến ngoại hiệu ông ta là Nhất Chỉ Chấn Giang Nam, hẳn là võ công ghê gớm lắm thế sao thấy năm tên giặc mà không làm gì được cả, nói:

- Hoa bá bá, vì ông bị bệnh nên không thi triển võ công được, phải vậy không?

Hoa Huy đáp:

- Không phải đâu, không phải đâu. Ta... ta có lời thề, nếu không phải lúc sinh tử quan đầu thì không được thi triển võ công một cách bừa bãi.

Lý Văn Tú kêu "Ồ" một tiếng, thấy ông ta nói có vẻ không ăn khớp với nhau, vừa mới bảo "võ công bị mất", bây giờ lại cố gắng che đậy, thế nhưng nếu như ông ta không muốn nói, nàng cũng chẳng hỏi thêm làm gì.

Hoa Huy cũng thấy mình ăn nói có vẻ sơ hở, bèn lảng qua chuyện khác nói:

- Ta bảo ngươi đâm vào sau lưng, ngươi có hiểu lý do tại sao không? Y tấn công vào trong hang, chỉ chăm chăm phòng bị đằng trước, ngươi không biết võ công, tập kích phía trước mặt không có thể thắng được. Ta dụ cho y tập trung đề phòng ta, ngươi ở phía sau đâm một cái là trúng ngay.

Lý Văn Tú gật đầu:

- Kế của bá bá hay thật.

Cũng biết Hoa Huy giang hồ duyệt lịch rất nhiều, đối phó với mấy tên giặc cỏ thật chẳng có gì là khó. Hoa Huy lấy trong bọc ra một miếng dưa đã phơi khô đưa cho Lý Văn Tú nói:

- Thôi ăn trước đã. Hai tên giặc kia chưa dám tiến vào đâu, nhưng mình cũng không ra được. Để ta nghĩ kế nào giết luôn cả hai tên, chứ nếu chỉ giết được một đứa, tên kia thể nào cũng chạy đi báo tin, cả bọn chúng kéo tới thì thật là khó mà đối phó.

Lý Văn Tú thấy ông ta suy nghĩ chu đáo, trí mưu phong phú, biết mình không thể nào có được kế nào cao minh hơn, nên không cần tính toán thêm, ăn no dưa khô rồi ngồi dựa vào vách đá nghỉ ngơi.

Độ nửa giờ sau, Lý Văn Tú bỗng ngửi thấy một mùi khét lẹt, rồi bắt đầu ho lên sù sụ. Hoa Huy nói:

- Không xong rồi! Bọn giặc này dùng khói hun mình đây. Mau bít cửa hang lại.

Lý Văn Tú lấy đất cát sỏi đá dưới chân đem chặn cửa hang. Cũng may cái cửa hang rất nhỏ nên sau khi chặn lại rồi khói tuôn vào hang rất ít. Bên trong hang lại rất lớn nên khói vào rồi cũng theo mấy lỗ đằng sau tản đi cả. Cứ như thế hai bên cầm cự một hồi lâu, ánh nắng chiếu từ đằng sau động vào mỗi lúc một sáng, dường như đã chính ngọ. Đột nhiên Hoa Huy lại kêu lên một tiếng "A" rồi lăn xuống đất giãy giụa nữa. Lần này so với lần trước có vẻ đau đớn hơn, tay múa chân đạp lung tung, có vẻ như không chế ngự nổi. Lý Văn Tú kinh hãi, lại chạy tới đấm bóp cho ông ta. Hoa Huy vừa bớt đau, hổn hển nói:

- Cô... cô nương, lần này ta xem không còn chịu nổi nữa rồi.

Lý Văn Tú an ủi:

- Đừng nghĩ thế, hôm nay gặp phải địch nhân nên quá lo lắng, nghỉ một lát là khỏi ngay.

Hoa Huy lắc đầu:

- Không được đâu, không được đâu. Ta sắp chết rồi, nói thật với ngươi... đằng sau lưng ta bị trúng... trúng một cái kim độc.

Lý Văn Tú "A" lên một tiếng nói:

- Ông trúng kim độc từ bao giờ? Hôm nay ư?

Hoa Huy nói:

- Không phải đâu, trúng đã mười hai năm rồi.

Lý Văn Tú ngạc nhiên nói:

- Có phải cũng cái kim độc ghê gớm ấy không?

Hoa Huy đáp:

- Cũng một thứ. Có điều ta vận công đề ngự nên độc tính phát tác rất chậm, về sau lại uống thêm thuốc giải, cho nên mới chịu được mười hai năm, tới ngày hôm nay xem chừng không còn chịu thêm được nữa. Ôi, trên mình mang cái kim quái quỉ đó, mười hai năm trời, mỗi ngày đau đớn ba bận, nếu biết như thế, hồi đó ta đừng uống thuốc giải cho xong, đau đớn thêm mười hai năm, rồi sau cùng cũng chẳng đi đến đâu.

Lý Văn Tú trong lòng nhói một cái, câu đó cũng không khác gì tâm sự nàng. Mười năm trước nếu như nàng cùng với cha mẹ chết luôn một thể trong tay bọn cướp, về sau đã khỏi phải chịu bao nhiêu khổ sở. Thế nhưng mười năm qua có thật là khổ sở hay không? Không, cũng có thời kỳ sung sướng. Một thiếu nữ mười bảy mười tám tuổi, dù có thương tâm tịch mịch chăng nữa, trong cuộc đời thể nào chẳng có những lúc sung sướng ngọt ngào.

Chỉ thấy Hoa Huy nghiến chặt hai hàm răng, cố gắng chịu đựng cơn đau, Lý Văn Tú nói:

- Bá bá, ông nghĩ cách rút cái kim độc ra, có lẽ sẽ khỏe hơn đó.

Hoa Huy gắt lên:

- Nói nhăng, cái đó ai chẳng biết? Ta sống một mình nơi hoang sơn này, lấy ai mà nhổ kim ra cho ta? Còn vào trong đây có người nào là người tử tế, ối ối...

Lý Văn Tú trong lòng đầy nghi hoặc: "Sao ông ta không ra ngoài tìm thầy chữa thuốc, một thân một mình ở trong núi hoang này mười hai năm là tại sao?". Hiển nhiên ông ta đối với mình còn đầy đề phòng nghi ngại nhưng trước mắt nàng thấy ông lão đau đớn thật đáng thương nên nói:

- Bá bá, để tôi thử xem. Bác đừng ngại, tôi quyết không hại bác đâu.

Hoa Huy chăm chú nhìn nàng, hai hàng lông mày nhíu lại, trong lòng chuyển qua bao nhiêu ý niệm, dường như vẫn không có được chủ định gì. Lý Văn Tú rút chiếc kim nơi đầu trượng ra, đưa cho ông ta nói:

- Bác để cho tôi xem vết thương trên lưng ra sao. Nếu bác thấy tôi có lòng bất lương, bác dùng độc châm đâm tôi.

Hoa Huy đáp:

- Được.

Y cởi áo ra để lộ lưng trần. Lý Văn Tú vừa nhìn thấy, không nhịn nổi phải kêu khẽ một tiếng, thấy lưng ông ta chỗ trắng chỗ đen, không biết bao nhiêu là vết sẹo. Hoa Huy nói:

- Ta trăm phương nghìn kế tím cách đào cái kim ra nhưng vẫn không lấy ra được.

Có vết sẹo dường như lấy lưng đập vào đá, có vết thì tựa như lấy ngón tay moi vào. Lý Văn Tú

nhìn những vết thương đó biết rằng mười hai năm qua ông ta chịu không biết bao nhiêu dày vò, trong lòng không khỏi ái ngại hỏi:

- Cái kim độc đó cắm vào chỗ nào?

Hoa Huy đáp:

- - Tổng cộng có ba cái, một tại huyệt Phách Hộ, một tại huyệt Chí Thất, và một tại huyệt Chí Dương.

Ông ta vừa nói vừa chỉ cho Lý Văn Tú những nơi độc châm ở, có điều thời gian đã lâu, lại thêm lưng đầy sẹo, không cách nào nhìn thấy được vết kim đâm vào. Lý Văn Tú kinh hãi nói:

- Cả thảy ba cái ư? Sao bác nói là trúng một cái?

Hoa Huy giận dữ đáp:

- Lúc đầu ngươi đâu có nói là sẽ giúp ta nhổ kim ra, việc gì ta phải nói thực cho ngươi biết?

Lý Văn Tú biết rằng ông ta rất đa nghi, nên khi trúng độc châm rồi mất hết võ công, sợ mình gia hại ông ta nên nói là vì đã lập một lời thề, không thể sử dụng võ công bừa bãi, cả đến số kim bị trúng, cũng bớt đi hai cái để cho nếu như mình có ý hại ông ta thì cũng thêm phần e ngại. Nàng quả không thích cái tính cơ trá của ông già, nhưng nghĩ đã cứu thì cứu đến cùng, ông lão này thật là đáng thương, nên không thể nghĩ thêm nữa chỉ trầm ngâm tìm cách nào rút mấy cái kim nằm sâu trong thịt ra thôi.

Hoa Huy hỏi:

- Ngươi có thấy rõ không?

Lý Văn Tú đáp:

- Tôi không thấy đuôi kim đâu cả, bác thử nghĩ cách nào hay nhất lấy ra được?

Hoa Huy đáp:

- Nên dùng vật sắc bén mổ thịt ra mới thấy được. Độc châm ngập vào mấy tấc thật khó mà tìm.

Nói tới đây âm thanh dường như run run. Lý Văn Tú đáp:

- Được, tiếc thay tôi lại không mang dao nhỏ.

Hoa Huy đáp:

- Ta cũng không có dao.

Đột nhiên chỉ thanh đao dài nằm dưới đất nói:

- Dùng cái dao kia cũng được rồi.

Thanh đao đó xanh lè lấp loáng, thật là sắc bén, nằm ngang người gã họ Vân, lúc này người chết đao còn, không khỏi khiến người ta kinh sợ. Lý Văn Tú thấy như nếu dùng con dao đó mà mổ lưng ông ta thật là bất tiện, còn đang chần chừ, Hoa Huy hiểu rõ ý nàng, chuyển sang giọng

ôn hòa nói:

- Lý cô nương, nếu cô giúp tôi rút độc châm ra, tôi sẽ tạ ơn cô rất nhiều vàng bạc châu báu. Ta không lừa cô đâu, nói thật rất nhiều vàng bạc châu báu.

Lý Văn Tú nói:

- Tôi chẳng mong vàng bạc châu báu làm gì, cũng chẳng cần ông phải tạ ơn. Chỉ muốn ông khỏi đau thế là tốt rồi.

Hoa Huy nói:

- Hay lắm, thế cô mau mau ra tay đi.

Lý Văn Tú bấy giờ mới nhặt thanh đao lên, cắt trong áo gã họ Vân kia độ mươi mảnh vải để cầm máu và băng bó, nói:

- Bá bá, tôi chỉ cố làm hết sức, bác chịu đau một tí.

Nàng nghiến răng, dùng mũi dao để cách chỗ huyệt Phách Hộ ông ta chỉ chừng vài phân nhẹ nhàng cắt xuống. Dao đi vào thịt, máu tươi vọt ra, Hoa Huy chẳng thèm xuýt xoa một tiếng, hỏi:

- Có thấy không?

Mười hai năm qua y đã chịu bao nhiêu là đau khổ, đối với chuyện dao cắt chẳng coi vào đâu. Lý Văn Tú lấy chiếc trâm trên đầu đưa vào trong vết cắt mò thử, quả nhiên thấy một cây kim nhỏ, cắm vào trong xương. Nàng vạch vết thương ra, hai ngón tay cầm đuôi kim giựt mạnh một cái, nhưng trơn quá, phải đến lần thứ tư mới lấy ra được. Hoa Huy kêu lên một tiếng, đau đến ngất đi. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ông ta bất tỉnh rồi cũng đỡ đau". Nàng tiếp tục mổ các nơi khác rút ra hai cây kim nữa rồi dùng vải dịt vết thương cho ông ta.

Một lúc sau, Hoa Huy tỉnh lại, vừa mở mắt ra thấy trước mặt ba chiếc kim đen sì, hậm hực nói:

- Quỉ châm, tặc châm, chúng bay ở trong thịt ta mười hai năm, hôm nay mới chịu ra.

Ông ta quay sang Lý Văn Tú nói:

- Lý cô nương, cô cứu mạng cho ta, lão phu không biết lấy gì báo đáp, chỉ biết tặng cô ba chiếc kim này. Tuy ba chiếc kim nằm trong da thịt ta mười hai năm nhưng độc tính vẫn còn nguyên không mất.

Lý Văn Tú lắc đầu:

- Tôi không lấy.

Hoa Huy lạ lùng hỏi:

- Uy lực của độc châm chính mắt cô đã thấy rồi. Cô có những chiếc kim này trong tay, ai cũng phải sợ cô ba phần.

Lý Văn Tú nói nhỏ:

- Tôi không muốn người khác phải sợ tôi.

Nàng trong bụng chỉ muốn nói: "Tôi chỉ muốn người khác yêu thích tôi, những kim độc này chẳng thể làm được chuyện đó đâu". Độc châm lấy ra rồi, Hoa Huy tuy chảy máu nhiều, mười phần suy nhược nhưng trong bụng vui vẻ, tinh thần cao hứng, nhắm mắt ngủ đến hơn một giờ. Trong giấc mơ bỗng nghe tiếng người chửi rủa, y giật mình tỉnh giấc, nghe gã ăn cướp họ Tống ở bên ngoài hang ăn nói tục tằn, nhục mạ lời lẽ thật là độc ác. Y không dám tiến vào nên định dụ cho kẻ địch phải đi ra. Hoa Huy càng nghe càng tức, đứng dậy nói:

- Độc châm trong người ta hết rồi, Nhất Chỉ Chấn Giang Nam không lẽ lại sợ hai tên giặc cỏ?

Thế nhưng vừa vận khí, kình lực không vận lên được, thở dài:

- Kim độc nằm trong người ta quá lâu, xem ra ba bốn tháng nữa mới hồi phục nội công.

Tai nghe tên cướp leo lẻo "thằng giặc già, thằng khốn nạn", y giận dữ nói:

- Chẳng lẽ ta phải chịu nghe ngươi chửi ngày này tháng khác rồi mới giết ngươi hay sao?

Y nghĩ thầm: "Bọn ngươi không vào động được, thể nào cũng về gọi cả bầy đến đây thì thật ôi thôi. Bây giờ biết làm thế nào đây?".

Đột nhiên y nghĩ ra một cách bèn nói:

- Lý cô nương, để ta dạy cô một lộ võ công, để cô ra thanh toán hai tên giặc cướp này.

Lý Văn Tú hỏi:

- Phải mất bao lâu mới học xong? Không có cách gì nhanh hơn sao.

Hoa Huy trầm ngâm đáp:

- Nếu dạy ngươi điểm huyệt, đao pháp, quyền pháp, ít ra cũng phải nửa năm mới biết chút đỉnh, việc trước mắt không tốc thành không xong. Đành luyện một món binh khí bàng môn cực nhanh, trong một hai chiêu là thắng rồi. Thế nhưng trong cái hang này lấy đâu ra binh khí?

Y ngửng đầu lên đột nhiên vui mừng nói:

- Được rồi, mau ra hái hai trái bầu khô ở trên kia xuống, nhớ lấy luôn cả dây leo, mình luyện lưu tinh chùy.

Lý Văn Tú thấy nơi ánh sáng chiếu xuống, lủng lẳng mươi trái bầu khô đã lâu, không biết mọc hồi nào, liền dùng sức cắt hai trái cả bầu lẫn dây xuống. Hoa Huy nói:

- Tốt lắm. Ngươi đục một cái lỗ trên trái bầu, đổ cát vào, rồi lấy dây đóng chặt lại.

Lý Văn Tú y lời làm như thế. Hai trái bầu đổ đầy cát, mỗi trái phải nặng đến bảy tám cân, quả nhiên là môt đôi lưu tinh chùy. Hoa Huy cầm trên tay, nói:

- Ta dậy ngươi một chiêu "Tinh Nguyệt Tranh Huy".

Nói xong cầm đôi hồ lô lưu tinh chùy chầm chậm diễn một tư thế ra. Chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy này bên trái đánh vào huyệt Thương Khúc nơi giữa bụng và ngực kẻ địch, bên phải lập tức

đi theo, đi vòng ra đánh vào huyệt Linh Đài sau lưng, tuy chỉ một chiêu nhưng bên trong bao hàm thủ kình, nhãn lực, tung chùy nhận huyệt nhiều pháp môn khác nhau, lại phải đề phòng địch nhân né trái tránh phải, mượn lực đánh trả. Thành thử Lý Văn Tú học đến hơn một giờ mới biết tung chùy cho đúng cách.

Nàng lau mồ hôi trên mặt, sượng sùng nói:

- Tôi ngu quá, học mãi mới biết.

Hoa Huy nói:

- Ngươi không ngu đâu, mà phải nói là rất thông minh. Ngươi đừng coi thường chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy này, tuy chỉ là công phu vỡ lòng, nhưng biến hóa kỳ ảo, uy lực vô cùng, người thường phải mất mười ngày, tám ngày cũng chưa chắc đã xong. Nếu dùng đối phó với hảo thủ võ lâm, chỉ một chiêu thì không ăn thua gì, nhưng để đánh bại hai tên giặc cỏ, thì thật là quá đủ. Ngươi ngồi nghỉ giây lát rồi ra làm thịt chúng nó.

Lý Văn Tú hoảng hốt nói:

- Chỉ một chiêu đó mà xong ư?

Hoa Huy cười đáp:

- Ta tuy chỉ dạy ngươi một chiêu thôi, nhưng ngươi cũng đã là đệ tử của ta rồi, học trò của Nhất Chỉ Chấn Giang Nam đối phó với hai tên ăn cướp, chẳng lẽ phải dùng đến hai chiêu sao? Ngươi không sợ làm tổn uy danh của sư phụ ư?

Lý Văn Tú quả thực không muốn bái ai làm thầy, không khỏi chần chừ không trả lời, nhưng thấy vẻ mặt ông ta cực kỳ thất vọng, về sau lại dường như có chiều đau lòng, không nỡ từ chối bèn quì xuống lạy mấy lạy, kêu lên:

- Sư phụ.

Hoa Huy thật là hoan hỉ, lại có vẻ ngại ngùng, u buồn nói:

- Đâu có ngờ ta chết đi sống lại, lại còn thu được một đứa học trò thông minh lanh lợi như thế này.

Lý Văn Tú cũng mỉm cười, nghĩ thầm: "Ta ở trên đời này ngoài Kế gia gia, chẳng còn ai thân thiết. Học hay không học võ công cũng chẳng làm gì. Chẳng qua thêm một sư phụ thì bớt đi một người muốn hại ta, thêm một người chăm sóc cho ta". Hoa Huy nói:

- Trời sắp tối rồi, ngươi dùng lưu tinh chùy mở đường, xông ra đi. Đến chỗ nào rộng rãi thì lấy mạng hai tên giặc đó.

Lý Văn Tú quả thật sợ hãi, Hoa Huy giận dữ nói:

- Ngươi không tin tưởng vào võ công của ta, sao lại còn lạy ta làm thầy? Năm xưa Mân Bắc song hùng hai đứa bỏ mạng cũng vì chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy này đó. Tài nghệ hai thằng giặc cỏ kia, so với Mân Bắc song hùng thì thế nào?

Lý Văn Tú nào có biết Mân Bắc song hùng võ công đến đâu, nhưng thấy ông ta nổi cáu, đành

phải thu hết can đảm đẩy những tảng đá chắn lối hang ra, tay phải xách đôi hồ lô lưu tinh chùy, tay trái nhặt một mũi kim độc dưới đất lên, quát lớn:

- Bọn ác tặc chết tiệt kia, xem độc châm đây.

Hai tên giặc họ Tống và họ Toàn đang canh ngoài cửa hang, nghe thấy "xem độc châm đây", sợ đến mất hết hồn vía, vội vàng lùi lại. Tên họ Tống vốn đã nghĩ đến chuyện nếu quả thực nàng ném kim độc thì đời nào lại báo động trước như thế, còn như nàng hô hoán ắt chẳng phóng độc châm đâu, thế nhưng trước mắt chứng kiến ba tên đồng bọn chết làm sao y dám thản nhiên không lý đến?

Lý Văn Tú chầm chậm duổi theo, trong bụng cũng sợ không kém gì hai tên cường đạo. Cả ba người đều nơm nớp lo cùng chạy ra khỏi hơn mười trượng hang núi chật hẹp. Tên họ Toàn vừa quay đầu lại, Lý Văn Tú liền vung tay trái lên, tên cướp hoảng quá, chân vấp một cái ngã lăn cù. Tên họ Tống lại tưởng y trúng độc châm, càng cố chạy cho nhanh, vọt ra khỏi động. Tên họ Toàn cũng lóp ngóp chạy theo. Hai đứa múa đao hộ thân, một tên nói:

- Mình đứng đây đối phó với con nhãi đó.

Một tên trả lời:

- Đúng thế, nếu nó có ném độc châm mình cũng nhìn thấy rõ.

Lúc đó mặt trời đã xuống dưới núi, ánh sáng buổi chiều chiếu lên mặt hai tên Tống Toàn, hai đứa hơi nghiêng đầu né cho khỏi mặt trời rọi thẳng vào mắt, bỗng nghe từ trong hang một tiếng lảnh lót:

- Coi độc châm đây!

Hai đứa vội lách qua một bên, thấy từ trong hang bay ra hai trái hồ lô, Lý Văn Tú đã nhảy ra. Hai người lúc đầu kinh hãi, đến khi thấy nàng tay cầm hai trái bầu khô, không khỏi cười rộ lên, không còn đề phòng gì nữa. Lý Văn Tú tim đập thình thình, nàng chỉ học được một chiêu võ công, chẳng biết có dùng được không, tuy khi bé có học cha mẹ ít nhiều, nhưng cha mẹ chết rồi nàng cũng không tập luyện thành thử cũng quên hết cả.

Nàng quả thực sợ hãi hai tên ăn cướp diện mạo hung ác này lắm, nếu như không cần chiến đấu mà dọa bọn chúng bỏ chạy được thì hay biết bao nhiêu, nên gằn giọng quát lớn:

- Các ngươi nếu không chạy cho nhanh, sư phụ ta Nhất Chỉ Chấn Giang Nam sẽ bước ra, độc châm của lão nhân gia giết người thật không khác gì lấy đồ trong túi, các ngươi dám trêu đến thầy ta thật là lớn mật.

Hai tên ăn cướp này đều là bọn tầm thường, cái tên Nhất Chỉ Chấn Giang Nam cũng đã nghe qua nhưng đâu có liên hệ gì nên chẳng thèm để bụng. Hai đứa đưa mắt cho nhau, cùng nghĩ thầm: "Mình cứ tóm con bé này đem về cho Hoắc đại gia, Trần nhị gia là lập được đại công, cần quái gì đến Chấn Giang Nam, Chấn Giang Bắc?". Hai gã bèn cùng hô hoán chia hai bên xông vào.

Lý Văn Tú giật mình kinh hãi: "Nếu hai đứa cùng xông vào, làm sao dùng được chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy?". Quả thật Hoa Huy hết sức dạy cho nàng ra chiêu làm sao đả huyệt, nhưng

quên hẳn dạy cho nàng làm sao đối phó với hai tên một lần. Nên biết đối địch ra chiêu, thiên biến vạn hóa, chỉ trong một hai giờ học được bao nhiêu?

Lý Văn Tú chân tay luống cuống, nhảy vội qua bên phải ba thước. Tên họ Toàn đang ở bên phải, liền xông lên tấn công, Lý Văn Tú bất kể trời đất, vung luôn hai trái hồ lô, trong cơn nguy cấp chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy chỉ sử dụng được có một nửa, chùy bên trái đánh trúng huyệt Thương Khúc trên ngực y, còn chùy bên phải trúng ngay thanh đao, nghe bốp một tiếng, trái bầu bị chặt vỡ, cát bay ra tung tóe.

Tên họ Tống vừa đang xông lên, đâu ngờ trong trái bầu lại văng ra nhiều cát đến thế, bị cả chục hạt lọt vào mắt, vội đưa tay dụi. Lý Văn Tú liền tung chùy ra, vì chùy bên trái vỡ mất rồi, không có thế để mượn, chỉ đánh trúng sau lưng y, nhưng lại không trúng huyệt Linh Đài. Thế nhưng trái bầu nặng đến bảy tám cân đánh vào người, tên họ Tống cũng đứng không vững, ngã sấp mặt xuống, mắt cũng không mở được, vồ trúng ngay đầu vai Lý Văn Tú. Lý Văn Tú kêu lên:

- Ôi chao.

Tay trái nàng đẩy y ra, trong cơn hoảng hốt quên là mình tay cầm mũi kim độc nên đâm luôn vào bụng y. Tên họ Tống hai tay ríu lại, chết ngay lập tức. Tuy gã chết rồi nhưng tay vẫn ôm chặt, Lý Văn Tú cố sức vùng ra nhưng vẫn không thoát. Hoa Huy thở dài:

- Con bé này ngốc thật, lúc học thì cái gì cũng thông, đến lúc làm thì làm lung tung hết cả.

Y giơ chân đá vào xương cùng tên họ Tống một cái, hai tay y liền lỏng ra, ngã ngửa về sau. Lý Văn Tú kinh hồn chưa hết, nhìn lại tên họ Toàn thấy y đứng sừng sững, hai mắt trợn tròn, không cử động gì được, đã bị cái hồ lô đánh trúng yếu huyệt chết từ bao giờ. Lý Văn Tú một ngày đánh chết năm tên cường đạo, tuy chỉ là báo thù cho cha mẹ, lại để chống cự với bọn gian ác nhưng trong lòng cũng thấy không an, đứng ngơ ngẩn nhìn hai xác chết, nhịn không nổi khóc òa lên.

Hoa Huy mỉm cười:

- Việc gì mà khóc? Sư phụ dạy ngươi chiêu Tinh Nguyệt Tranh Huy đó có hay không?

Lý Văn Tú nghẹn ngào:

- Con... con đã giết người.

Hoa Huy nói:

- Giết mấy tên giặc cỏ thì có sá gì? Sau khi võ công ta hồi phục rồi, sẽ đem một thân công phu truyền cho ngươi, sau khi việc lớn thành rồi, thầy trò mình về Trung Nguyên tung hoành thiên hạ, có gì mà không được? Đi đi đi, lại nhà ta nghỉ ngơi, uống vài chén trà.

Nói rồi đưa Lý Văn Tú đi qua một khu rừng rậm ở phía bên trái, đi độ một dặm tới một cây có hoa trắng đến một căn nhà tranh. Lý Văn Tú theo ông ta đi vào căn nhà, thấy bên trong trần thiết giản phác nhưng rất sạch sẽ phong nhã, có treo một đôi câu đối, mỗi câu bảy chữ, một câu là:

Bạch thủ tương tri do án kiếm

Câu bên kia là:

Chu môn tảo đạt tiếu đàn quan

Từ khi đến đất Hồi Cương nàng chưa nhìn thấy câu đối bao giờ, cũng chẳng ai dạy nàng học nhưng cũng may mười bốn chữ này không mấy khó, hồi còn bé mẹ nàng cũng đã dạy qua rồi, tuy nghĩa văn hoàn toàn không hiểu gì cả, nên chỉ lẩm nhẩm đọc:

- Bạch thủ tương tri do án kiếm...

Hoa Huy hỏi:

- Ngươi đã đọc bài thơ này bao giờ chưa?

Lý Văn Tú đáp:

- Chưa đọc. Mười bốn chữ này nói gì thế?

Hoa Huy văn võ toàn tài, nói:

- Đây là hai câu thơ của Vương Duy. Câu trên nói là nếu như ngươi có được người bằn hữu tri kỷ, chơi với nhau cả đời, đến khi cả hai đều đầu bạc nhưng ngươi vẫn không vì thế mà tin được người đó, có khi y vẫn ngầm làm hại ngươi đó. Ngươi đến trước mặt y, cũng vẫn nên tay để vào đốc kiếm. Câu trên của đôi câu đối này có nghĩ là "tình người đổi trắng thay đen, lên xuống như sóng nước". Còn câu "Chu môn tảo đạt tiếu đàn quan" thì nói là bạn ngươi đến khi đắc ý rồi, đường mây rong ruổi, đừng có mong y đề bạt mình, giúp đỡ mình mà y cười cho đấy.

Lý Văn Tú từ khi gặp được ông già, thấy ông ta dối với mình cái gì cũng ngần ngại đề phòng, mãi đến khi mình giúp ông ta nhổ kim độc ra rồi mới tin là mình không có ý hại ông ta, đến khi nhìn thấy hai câu đối này nghĩ rằng trong đời hẳn ông ta đã bị người ta hãm hại rất lớn, mà người đó chính là người bạn lâu năm, thành thử mới hận đời, dè dặt đến thế.

Lúc này nàng không tiện hỏi thêm chỉ lặng lẽ đi xuống nấu nước pha trà. Hai người mỗi người uống hai chén rồi, tinh thần cao hứng, Lý Văn Tú nói:

- Sư phụ, con phải đi về đây.

Hoa Huy ngạc nhiên, trên mặt mười phần thất vọng nói:

- Ngươi đi ư? Ngươi không theo ta học võ à?

Lý Văn Tú đáp:

- Không, đêm qua con không về, Kế gia gia hẳn là lo lắng lắm. Đợi con nói cho ông ta nghe rồi sẽ quay lại học võ nghệ.

Hoa Huy đột nhiên nổi giận, mặt đỏ lên, lớn tiếng:

- Nếu ngươi nói cho y nghe thì từ rày đừng có lại đây gặp ta nữa.

Lý Văn Tú giật mình nhảy dựng lên, nói nhỏ:

- Không nói cho Kế gia gia nghe ư? Ông ấy... ông ấy thương con lắm mà.

Hoa Huy nói:

- Nói với ai cũng không được cả. Ngươi phải lập lời thề độc, việc ngày hôm nay, dù ai cũng không nói cho biết, nếu không thì ta không cho ngươi ra khỏi núi này đâu...

Ông ta nổi giận, vết thương trên lưng lại đau kịch liệt, "A" lên một tiếng ngất xỉu. Lý Văn Tú vội đỡ ông ta lên, lấy nước lạnh đắp lên trán ông ta. Một lúc sau, Hoa Huy từ từ tỉnh lại, lạ lùng hỏi:

- Sao ngươi chưa đi?

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Lưng thầy còn đau lắm không?

Hoa Huy đáp:

- Đỡ nhiều rồi. Ngươi bảo ngươi muốn đi về, sao còn chưa đi?

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Kế gia gia cùng lắm cũng chỉ trông ngóng mình thôi, còn sư phụ bị trọng thương thế này, nếu mình không ở lại chăm sóc cho ông ấy, sẽ chết không chừng". Liền nói:

- Sư phụ không khỏe lắm, để đồ nhi ở lại hầu hạ thầy vài ngày.

Hoa Huy nghe thế mừng lắm. Đêm hôm đó hai người nghỉ ngơi trong túp lều tranh, Lý Văn Tú đi nhặt cỏ khô, nằm ngay trên nền nhà, trong giấc ngủ nằm mơ tỉnh lại mấy lần, khi thì mơ thấy mình bị giặc bắt đi, lúc thì mơ thấy ác quỉ máu me đầy người đến đòi mạng. Sáng hôm sau tỉnh dậy, thấy Hoa Huy nghỉ thêm một ngày nữa tinh thần đã thoải mái lắm rồi. Ăn sáng xong, Hoa Huy liền dạy nàng võ công lại từ căn cơ nội công, nói:

- Con tuổi đã lớn rồi, bây giờ mới luyện thượng thừa võ công, quả cũng đã muộn. Thế nhưng một là con tư chất thông minh, hai nữa sư phụ cũng chẳng phải loại tầm thường. Minh sư thu cao đồ, còn sợ gì nữa? Chỉ năm năm nữa, trong võ lâm ít có người địch lại con.

Cứ như thế luyện bảy tám ngày, Lý Văn Tú tiến bộ rất nhanh, vết thương trên lưng Hoa Huy cùng từ từ bình phục, lúc ấy nàng mới bái biệt sư phụ cưỡi con ngựa trắng quay về. Hoa Huy không bắt nàng lập lại lời thề nữa. Nàng về nhà rồi nhưng cũn không nói cho Kế lão nghe chỉ nói nàng bị lạc đường trên sa mạc, mỗi lúc một xa, mau gặp được một đoàn lái buôn đi lạc đà mới khỏi chết khát trên bãi cát.

Từ đó cứ mười ngày nửa tháng, Lý Văn Tú lại đến nơi ở của Hoa Huy vài ngày. Nàng sợ gặp lại bọn cướp, khi ra đi luôn luôn mặc đồ đàn ông Cáp Tát Khắc. Trong mấy ngày đó, Hoa Huy tận lực dạy nàng võ công, Lý Văn Tú trong lòng cũng không có gì phải nghĩ ngợi thành thử một lòng một dạ học võ, quả nhiên cao đồ gặp được minh sư, tiến bộ rất nhanh.

Cứ thế hai năm trời, Hoa Huy vẫn thường than thở:

- Với tài nghệ con bây giờ, trên giang hồ đã vào hạng cao thủ đệ nhất, nếu như về đến Trung Nguyên, chỉ ra tay là đã nổi tiếng rồi.

Thế nhưng Lý Văn Tú đâu có nghĩ đến chuyện quay về Trung Nguyên, được "nổi tiếng" trên chốn giang hồ, thế nhưng muốn báo thù cho cha mẹ, khi gặp bọn cướp không đ chúng gia hại

thì không thể không luyện võ công. Trong nơi sâu kín nhất của lòng nàng còn một ý niệm là: "Nếu như ta học võ giỏi rồi, ta có thể cướp Tô Phổ lại". Thế nhưng ý nghĩ đó nàng không mấy khi nghĩ đến, mỗi khi dấy lên mặt nàng lại đỏ bừng. Nàng tuy không dám nghĩ đến nhiều, nhưng ý nghĩ đó nằm sâu trong tim, và càng ngày nàng ở với Kế gia gia càng ít, ở lại với sư phụ mỗi lúc một nhiều.

Kế lão hỏi nàng đôi lần nàng không chịu nói, biết từ bé tính tình cô gái cứng đầu, đã định làm gì là không thay đổi nên cũng không hỏi thêm nữa.

Hôm đó Lý Văn Tú cưỡi con ngựa trắng, từ nơi sư phụ quay về nhà. Đi được nửa đường, bỗng thấy ráng đỏ nổi đầy trời, khí hậu sa mạc thay đổi thất thường, gió bấc mỗi lúc một mạnh, xem ra một cơn bão tuyết đang kéo đến. Nàng giục ngựa phóng nhanh, thấy những người chăn cừu đang lùa gia súc về chuồng, trên trời chim chóc không còn thấy con nào nữa. Nàng vừa về đến nơi, bỗng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, một người cưỡi ngựa chạy tới. Lý Văn Tú hơi kinh ngạc: "Hiện nay bão tuyết đến nơi, sao lại còn ai ra khỏi nhà đây?". Tiếng vó ngựa đến gần, thấy trên lưng là một người khoác một tấm áo khoác bằng len đỏ, chính là một người đàn bà Cáp Tát Khắc.

Nhãn lực Lý Văn Tú bây giờ khác hai năm trước xa, từ xa đã nhìn rõ người đàn bà đó thân hình mảnh dẻ, mặt mũi xinh xắn, chính là A Mạn. Lý Văn Tú không muốn hai người gặp nhau, xoay đầu ngựa, chạy đến phía nam một ngọn đồi nhỏ, náu mình sau tàn cây. Nàng thấy con ngựa của A Mạn cũng chạy về hướng ngọn đồi, vừa đến bên chân núi bỗng huýt một tiếng còi, trên đám cây trên đồi cũng có tiếng đáp lại. A Mạn nhảy xuống ngựa, một người đàn ông chạy đến bên nàng, hai người ôm chặt lấy nhau, vọng ra tiếng cười ròn rã. Người thanh niên kia nói:

- Sắp có bão tuyết đến nơi rồi, sao em còn ra đây?

Chính là tiếng của Tô Phổ. A Mạn cười đáp:

- Anh ngốc này, sao anh biết sắp có bão tuyết, vậy mà vẫn còn liều mình đứng đây đợi em?

Tô Phổ cười đáp:

- Hai đứa mình ngày nào cũng gặp nhau nơi đây, so với ăn cơm còn quan trọng hơn. Dù phải xông vào đao kiếm, anh cũng vẫn đến đây chờ em.

Hai người sánh vai ngồi trên ngọn đồi nói chuyện yêu thương, Lý Văn Tú chỉ cách mấy gốc cây, nghe mà ngơ ngẩn. Tiếng hai người có lúc rất lớn, nghe thật rõ ràng, có lúc lại chỉ rì rầm, không nghe thấy gì cả. Cũng có khi hai người không biết nói chuyện gì vui mà cùng cười rộ cả lên.

Thế nhưng dù hai người có nói lớn, Lý Văn Tú cũng chỉ vào tai này, ra tai kia, nàng chẳng muốn nghe lén hai người nói chuyện tình. Trước mắt nàng chỉ thấy hai đứa trẻ, một nam một nữ ngồi nói chuyện trên triền cỏ. Đứa trẻ con trai là Tô Phổ, còn đứa bé gái chính là nàng, hai người đang kể chuyện xưa, những chuyện gì thì nàng cũng quên rồi, nhưng hình ảnh mười năm trước, vẫn rõ ràng hiện ra trước mắt...

Tuyết từng mảng như lông ngỗng rơi xuống, phủ lên trên mình ba con ngựa, trên ba người. Tô Phổ và A Mạn nói chuyện đang vui, chẳng để ý đến, còn Lý Văn Tú cũng không cảm thấy gì. Bông tuyết bắt đầu tụ lại trên đầu ba người, cả ba đầu tóc trắng xóa.

Mấy chục năm sau, tóc cả ba người cũng đều sẽ bạc, thế nhưng Tô Phổ và A Mạn vẫn còn cười nói vui vầy, còn Lý Văn Tú hẳn vẫn cô đơn tịch mịch? Nàng vẫn còn nhớ đến người xưa, liệu người xưa có còn chút nào hình bóng của nàng không?

Đột nhiên trên cành có những tiếng kêu lộp bộp, A Mạn và Tô Phổ hai người cùng nhỏm dậy, kêu lên:

- Mưa đá, mau về thôi.

Hai người liền nhảy lên ngựa. Lý Văn Tú nghe hai người kêu lên cũng giật mình tỉnh mộng, những mảnh băng bằng ngón tay đã rơi trên đầu, trên mặt, trên tay, thật là đau đớn, vội vàng cởi chiếc mũ lông trên yên đội lên đầu phi ngựa chạy về.

Khi nàng về đến nhà thấy trong ngõ buộc hai con ngựa, một con chính là ngựa A Mạn cõi. Lý Văn Tú ngạc nhiên: "Hai người đến nhà ta làm gì thế này?".

Khi đó mưa đá mỗi lúc một lớn, nàng liền dắt ngựa đi theo cửa sau mà vào, nghe tiếng oang oang của Tô Phổ:

- Lão bá bá, mưa đá lớn quá, chúng tôi chắc phải đợi thêm một lúc nữa.

Kế lão đáp:

- Bình thời mời các vị cũng không đến, để tôi xuống đun một ấm trà.

Từ khi bọn Tấn Uy tiêu cuộc đến thảo nguyên cướp bóc, người Cáp Tát Khắc cực kỳ thù hận người Hán, tuy Kế lão ở đây đã lâu, người Cáp Tát Khắc lại hiếu khách, không đến nỗi tống cổ ông ra khỏi khu vực của họ, nhưng tất cả đều rất ít lai vãng. Chỉ khi nào có chuyện đại hỉ, người ta mới đến mua rượu của ông, chỉ khi nào gia súc bị bệnh không cách nào trị được, người ta mới đến mời ông chữa giùm. Lều của A Mạn và Tô Phổ lúc ấy lại ở xa, nếu không phải vì trốn bão tuyết, thì có đến mười năm nữa chưa chắc họ đã đến nhà ông một lần.

Kế lão xuống bếp, thấy Lý Văn Tú mặt mày đỏ gay, đang ngơ ngẩn xuất thần, nói:

- A... ngươi về...

Lý Văn Tú vội vàng nhảy tới, giơ tay bịt miệng ông lại, ghé tai ông nói thầm:

- Đừng để họ biết cháu đang ở đây.

Kế lão thấy thật là lạ lùng nhưng cũng gật đầu. Một lúc sau, Kế lão đem rượu sữa dê, nhũ lạc[5], hồng trà ra để tiếp khách. Lý Văn Tú ngồi bên bếp lửa, văng vẳng nghe thấy tiếng cười nói của Tô Phổ và A Mạn từ nhà trên vọng xuống, khiến một ý nghĩ nàng không sao chế ngự nổi: "Ta muốn ra gặp chàng, nói với chàng vài câu". Thế nhưng khi nghĩ đến những lời chửi rủa của cha Tô Phổ và cái roi của ông ta, tuy đã mười năm qua nhưng không lúc nào tiếng roi của Tô Lỗ Khắc không vang vang trong đầu nàng.

Kế lão quay lại bếp, đưa cho nàng một bát trà nóng trộn váng sữa đưa cho nàng, trong ánh mắt đầy vẻ từ ái. Hai người sống chung đã mười năm, thật chẳng khác nào ông nội với cháu gái, hai bên lo lắng cho nhau, người kia suy nghĩ gì trong lòng, người này cũng hiểu được. Tuy nhiên hai người vì không phải là ruột thịt nên không có được cái cảm ứng tương liên như tình ông cháu

thực.

Lý Văn Tú đột nhiên hạ giọng nói:

- Cháu không thay quần áo, giả làm một thanh niên Cáp Tát Khắc đến nhà xin tránh bão tuyết, ông đừng để lộ ra nhé.

Không đợi Kế lão trả lời, lẻn qua cửa sau dắt con ngựa trắng, xông vào trong trận bão đang mịt mù trời đất, lặng lẽ đi thật xa. Nàng đi một mạch đến hơn một dặm, mới nhảy lên lưng ngựa chạy một vòng rồi tiến về phía cửa trước. Trong cơn bão, tưởng như mây đen trên trời như sắp ép xuống đầu. Nàng sống nơi Hồi Cương mười hai năm, chưa bao giờ thấy trời đất lại quái lạ đến thế, trong lòng không khỏi sợ hãi, vội giục ngựa chạy thẳng đến cửa nhà giơ tay gõ, nói tiếng Cáp Tát Khắc:

- Làm ơn cho vào! Làm ơn cho vào!

Kế lão mở cửa, cũng dùng tiếng Cáp Tát Khắc hỏi lại:

- Huynh đệ, cái gì thế?

Lý Văn Tú nói:

- Trận bão tuyết này không thể đi được, lão trượng, làm ơn cho tôi tránh gió tuyết ở tôn xứ một lát.

Kế lão đáp:

- Được chứ, được chứ! Có ai đi ra ngoài mà mang theo nhà mình được đâu. Đã có hai người bạn khác cũng đang tránh tuyết trong này rồi. Mời bạn vào đây.

Nói xong nhường cho Lý Văn Tú tiến vào, lại hỏi:

- Bạn đi đâu đây?

Lý Văn Tú nói:

- Tôi định đi lên vùng Hắc Thạch, không biết còn bao xa?

Trong bụng nghĩ thầm: "Kế gia gia đóng kịch giỏi lắm, không có chút sơ hở nào". Kế lão giả vờ kinh ngạc nói:

- Ối chao, nếu muốn đi Hắc Thạch ư? Thời tiết xấu thế này, hôm nay không thể nào đến được đâu, chi bằng nghỉ lại đây một đêm, sáng mai hãy đi. Chứ không nếu lạc đường thì thật khổ.

Lý Văn Tú đáp:

- Thế cũng được.

Nàng đi vào trong nhà, phủi sạch tuyết bám trên người. Tô Phổ và A Mạn hai người ngồi sánh vai bên một lò sưởi. Tô Phổ cười nói:

- Huynh đệ, chúng tôi cũng đang tránh tuyết đây, mời lại sưởi chút cho ấm.

Lý Văn Tú đáp:

- Vâng, cám ơn bạn.

Nàng đi đến ngồi xuống bên cạnh y. A Mạn mỉm cười chào khách. Tô Phổ không gặp Lý Văn Tú bảy tám năm nay, nàng từ một cô gái nhỏ đã thành một thiếu nữ, lại mặc giả trai, làm sao y còn nhận ra được? Kế lão đem đồ ăn thức uống lên, Lý Văn Tú vừa ăn vừa hỏi tên tuổi ba người, nói mình tên là A Tư Thác, là một mục nhân ở một bộ lạc Cáp Tát Khắc cách đây hai trăm dặm.

Tô Phổ không ngừng đến bên cửa sổ nhìn ra xem xét bầu trời, thực ra, chỉ cần nghe tiếng gió thổi vào tường, chẳng phải nhìn mây cũng biết được rằng chưa thể lên đường được. A Mạn lo lắng nói:

- Anh nghĩ gió có thổi bay cái nhà này đi được không?

Tô Phổ nói:

- Ta lo là lo tuyết rơi xuống quá nhiều, nóc nhà chịu không nổi. Để ta leo lên mái nhà xúc bớt tuyết đi.

A Mạn nói:

- Đừng để gió thổi anh bay xuống đấy nhé.

Tô Phổ cười đáp:

- Dưới đất tuyết đóng dày thế này, dẫu có bị ngã xuống cũng không chết đâu.

Lý Văn Tú tay run run cầm bát trà, trong đầu bao nhiêu tạp niệm, không biết thế nào cho phải. Người bạn hồi thơ ấu nay ngồi ngay bên cạnh mình, y có thực là không nhận ra mình không? Hay là biết đó mà giả vờ như không biết? Y đã hoàn toàn quên hẳn mình, hay trong lòng vẫn còn nhớ nhung, nhưng không muốn cho A Mạn biết đấy thôi?

Trời tối dần, Lý Văn Tú ngồi xa một bên. Tô Phổ và A Mạn tay cầm tay, nho nhỏ truyện trò những câu người ngoài thấy hoàn toàn không ý nghĩa, nhưng đối với một cặp tình nhân thì là những lời dịu dàng ngọt ngào biết bao nhiêu. Ánh lửa bập bùng chiếu lên mặt hai người khi sáng khi tối.

Đột nhiên, Lý Văn Tú nghe thấy tiếng ngựa đạp trên tuyết, một người đang cưỡi ngựa chạy về hướng căn nhà. Thảo nguyên tuyết đóng đã nhiều, mỗi bước chân ngựa mất rất nhiều hơi sức nên chạy không thể nào nhanh được. Tiếng chân ngựa càng lúc càng gần, Kế lão cũng đã nghe thấy, lẩm bẩm nói:

- Lại có một người đến tránh bão nữa đây.

Tô Phổ và A Mạn hoặc chưa nghe thấy, hoặc nghe thấy mà không để ý, hai người vẫn nắm tay nhau, nói chuyện rù rì. Một lúc sau, người cưỡi ngựa đã đến trước cửa, tiếp đến là tiếng đập cửa bình bình bình. Tiếng đập thật là thô bạo, không lễ độ như kẻ đến xin trú ẩn. Kế lão nhíu mày, đi ra mở cửa. Chỉ thấy một gã cao to mặc áo da cừu, mặt đầy râu ria, bên hông đeo một thanh trường kiếm, lớn tiếng nói:

- Bên ngoài gió tuyết lớn quá, ngựa chạy không nổi.

Giọng nói tiếng Cáp Tát Khắc chưa sõi, mắt gườm gườm, nhìn những người trong nhà như dò xét. Kế lão đáp:

- Mời vào trong uống một chén rượu.

Nói xong bưng một chén rượu đưa cho y. Người kia uống một hơi cạn sạch, ngồi xuống bên cạnh đống lửa, cởi áo ngoài ra, thấy hai bên hông đeo hai thanh đoản kiếm sáng lấp loáng. Một thanh kiếm cán màu vàng, một thanh kiếm cán màu bạc.

Lý Văn Tú vừa nhìn thấy hai thanh tiểu kiếm trong lòng chấn động, cổ họng dường như có vật gì chặn lại, mắt hoa lên, nghĩ thầm: "Đây là song kiếm của mẹ ta". Khi Kim Ngân tiểu kiếm Tam Nương Tử chết đi, Lý Văn Tú tuy còn nhỏ, nhưng đôi kiếm này nhận biết ngay, không thể nào lầm được. Nàng đưa mắt liếc nhìn gã kia, nhận ra ngay, gã chính là một trong ba người thủ lãnh năm xưa chỉ huy cả bọn đuổi theo truy sát cha mẹ nàng. Tuy đã mười hai năm qua, tướng mạo nàng đã hoàn toàn đổi hẳn nhưng một gã hơn ba mươi tuổi có thêm mười hai năm cũng chẳng thay đổi bao nhiêu. Nàng sợ y nhận ra mình, không dám nhìn y lâu, nghĩ thầm: "Nếu không phải vì cơn bão tuyết này thì ta đâu có gặp lại Tô Phổ, cũng đâu có gặp lại gã ác tặc này".

Kế lão nói:

- Khách nhân từ đâu đến đây? Có đi đến nơi nào xa không?

Gã kia ậm ừ, tự mình rót uống một chén rượu nữa. Khi đó bên đống lửa ngồi năm người, Tô Phổ không còn có thể nói chuyện riêng với A Mạn được, y nhìn Kế lão chăm chăm rồi nói:

- Lão bá bá, tôi muốn hỏi thăm một người.

Kế lão hỏi lại:

- Ai thế?

Tô Phổ đáp:

- Là người hồi bé hay cùng tôi chơi đùa, là một cô bé người Hán...

Y nói đến đây, tim Lý Văn Tú bỗng thót lên, vội quay đầu nhìn sang chỗ khác, không dám nhìn thẳng vào y. Tô Phổ nói tiếp:

- Cô ta tên là A Tú, về sau qua bảy tám năm, không còn gặp cô ta nữa. Cô ta ở chung với một ông già người Hán, chắc là ông phải không?

Kế lão tằng hắng vài cái, nhìn mặt Lý Văn Tú để hỏi xem ý thế nào. Nhưng Lý Văn Tú quay đầu sang chỗ khác, ông ta không biết phải trả lời sao cho phải, chỉ ậm ừ.

Tô Phổ lại nói:

- Cô ta hát thật là hay, người ta bảo rằng cô ta hát còn hay hơn tiếng chim thiên linh hót nữa. Thế nhưng mấy năm qua, tôi không còn được nghe nàng hát nữa. Cô ta có còn ở đây nữa không?

Kế lão ngập ngừng, ấp úng nói:

- Không, không, cô ta không... không có ở đây...

Lý Văn Tú xen vào:

- Ngươi hỏi cô gái người Hán, ta biết rồi. Cô ta chết đã mấy năm nay.

Tô Phổ giật mình kinh hãi hỏi:

- A, cô ta chết rồi ư, sao mà chết thế?

Kế lão nhìn Lý Văn Tú, nói:

- Bị bệnh... bệnh...

Tô Phổ mắt hơi hoen lệ, nói:

- Tôi khi còn bé thường hay cùng cô ta đi chăn cừu, cô ta hát cho tôi nghe nhiều bài lắm, cũng kể cho tôi nghe nhiều chuyện cổ. Mấy năm không gặp, nào ngờ cô ta... cô ta đã chết rồi.

Kế lão thở dài:

- Ôi, thật tội nghiệp cho con bé.

Tô Phổ nhìn ngọn lửa, lặng thinh xuất thần, nói tiếp:

- Nàng nói cha mẹ đều bị bọn ăn cướp giết chết, lênh đênh cô khổ lạc loài đến đây...

A Mạn hỏi:

- Thế cô đó có xinh đẹp không?

Tô Phổ đáp:

- Khi đó ta còn nhỏ, không nhớ nữa. Chỉ còn nhớ cô ta hát thật hay mà kể chuyện cũng thật hay...

Gã đàn ông lưng đeo hai thanh tiểu kiếm đột nhiên nói:

- Ngươi nói là một cô gái người Hán? Cha mẹ cô ta bị hại, chỉ có một mình đến đây?

Tô Phổ đáp:

- Đúng đó, ông có biết cô ta không?

Gã kia không đáp, lại hỏi tiếp:

- Có phải cô ta cưỡi một con ngựa trắng, đúng không?

Tô Phổ đáp:

- Đúng rồi, ông có gặp cô ta rồi sao?

Gã đàn ông đột nhiên đứng dậy, hầm hầm nhìn Kế lão gằn giọng hỏi:

- Nàng ta chết nơi đâu?

Kế lão nói ấm ớ mấy câu, gã kia liền hỏi:

- Cô ta có để lại cái gì không? Mọi thứ ngươi giữ hết phải không?

Kế lão liếc y một cái, lạ lùng hỏi:

- Cái đó có can hệ gì đến ngươi đâu?

Gã kia đáp:

- Ta có một vật rất quan trọng bị con bé đó ăn cắp mất. Ta đi kiếm mãi mà không ra, đâu có ngờ nó đã chết rồi...

Tô Phổ đứng vùng dậy, lớn tiếng nói:

- Ngươi đừng có nói năng láo lếu, A Tú đời nào đi ăn cắp đồ gì của ngươi?

Gã kia đáp:

- Ngươi biết gì mà nói?

Tô Phổ đáp:

- A Tú từ bé chơi với ta, nàng là một cô gái rất lương thiện, quyết không bao giờ lấy của ai cái gì.

Gã kia bĩu môi lộ vẻ khinh miệt, nói:

- Vậy mà nó ăn cắp đồ của ta đó.

Tô Phổ đưa tay cầm cán đao đang đeo nơi hông, quát lớn:

- Ngươi tên là gì? Ta xem ngươi không phải người Cáp Tát Khắc, không chừng là bọn cướp người Hán.

Gã kia đi đến bên cửa, mở rộng cửa nhìn ra ngoài. Cửa vừa mở ra, một trận gió thổi ùa vào cuốn theo bao nhiêu bông tuyết. Chỉ thấy một đồng tuyết trắng xóa, bão thổi ào ào, người ngựa không cách gì đi được. Gã kia nghĩ thầm: "Bên ngoài không có ai, trong nhà chỉ có một đứa con gái, một ông già, một thanh niên ốm o gầy guộc, chỉ giơ tay là đánh ngã. Chỉ có thanh niên to khỏe này, cho y vài cú đấm cú đá là xong".

Nghĩ thế nên y không coi vào đâu, nói:

- Là người Hán thì đã sao? Ta họ Trần, tên Đạt Hải[6] trên giang hồ có ngoại hiệu là Thanh Mãng Kiếm, ngươi có nghe đến bao giờ chưa?

Tô Phổ đâu có biết qui củ giang hồ của người Hán ra sao, lắc đầu nói:

- Ta chẳng nghe tới. Ngươi có phải cường đạo người Hán chăng?

Trần Đạt Hải nói:

- Ta là tiêu sư, chuyên đánh ăn cướp để mưu sinh, sao lại là cường đạo được?

Tô Phổ nghe thấy không phải là ăn cướp, nét mặt liền dịu hẳn xuống, nói:

- Không phải ăn cướp người Hán thì không sao. Ta đã nói trong số người Hán cũng có người tốt, nhưng cha ta nhất định không tin. Từ rày ngươi không được nói A Tú lấy đồ của ngươi nữa.

Trần Đạt Hải cười nhạt:

- Cô gái đó chết rồi, sao ngươi còn nhớ đến là sao?

Tô Phổ đáp:

- Khi cô ta còn sống là bạn của ta, chết đi rồi cũng vẫn là bạn. Ta không để cho ai nói xấu cô ta cả.

Trần Đạt Hải không lòng dạ nào tranh biện với y, quay sang hỏi Kế lão:

- Những gì của cô đó để lại nay ở đâu?

Lý Văn Tú nghe thấy Tô Phổ biện hộ cho mình, trong lòng cực kỳ khích động: "Y không hề quên ta, không hề quên ta! Y đối với ta thật có lòng".

Thế nhưng nghe Trần Đạt Hải tra vấn những đồ đạc của mình để lại, không khỏi kỳ quái: "Ta làm gì có lấy của y cái gì đâu, y tìm là tìm cái gì đây?". Chỉ nghe Kế lão hỏi lại:

- Khách quan thất lạc cái gì thế? Tiểu cô nương đó rất là thành thật, lão hán tin chắc là nó nhất quyết không lấy cái gì của ai đâu.

Trần Đạt Hải hơi trầm ngâm, nói:

- Đó là một bức vẽ. Đối với thường nhân thật vô dụng, nhưng vì đó là... đó là của tiên phụ chính tay vẽ, ta vẫn thường đi tìm bức họa đó. Nếu tiểu cô nương đó có ở nơi đây, không biết ngươi đã từng nhìn thấy bức tranh đó chưa?

Kế lão đáp:

- Bức vẽ đó vẽ cái gì, vẽ sơn thủy hay vẽ người?

Trần Đạt Hải ngập ngừng:

- Vẽ... vẽ sơn thủy.

Tô Phổ cười khẩy nói:

- Tranh vẽ cái gì cũng không biết, vậy mà dám vu cho người ta ăn cắp của mình.

Trần Đạt Hải giận quá, soẹt một tiếng rút ngay trường kiếm đeo ở lưng ra, quát lên:

- Tiểu tặc, bộ ngươi không muốn sống hay sao? Lão gia giết người như cơm bữa, chẳng coi ra gì đâu nhé.

Tô Phổ cũng rút ngay đoản đao đeo ở lưng ra, lạnh lùng nói:

- Muốn giết một người Cáp Tát Khắc, e rằng không dễ dàng đâu.

A Mạn nói:

- Tô Phổ, đừng chấp y làm gì.

Tô Phổ nghe thấy A Mạn nói thế, từ từ đút thanh đao trở vào vỏ. Trần Đạt Hải chỉ một lòng muốn lấy bức địa đồ Cao Xương mê cung, bọn chúng lang thang nơi sa mạc mười năm, đi khắp sa mạc thảo nguyên, cũng chỉ để đi tìm Lý Văn Tú, bây giờ nghe được chút manh mối, tuy y tính tình hung ác, nhưng cũng biết việc nhỏ không nhịn ắt hư chuyện lớn, nên hầm hầm trừng mắt nhìn Tô Phổ, quay sang hỏi Kế lão:

- Bức họa đó, có thể nói là một bức địa đồ, vẽ sông núi địa hình trong sa mạc.

Kế lão toàn thân hơi run rẩy, nói:

- Sao ngươi... sao ngươi biết bức địa đồ ở trong tay cô gái đó?

Trần Đạt Hải nói:

- Chuyện đó chắc chắn không sai vào đâu được. Nếu ngươi đem bức địa đồ đó giao lại cho ta, thể nào ta cũng hậu tạ.

Nói xong lấy từ trong bọc ra hai đĩnh bạc vứt lên bàn, dưới ánh lửa lấp loáng, sáng lóe lên. Kế lão trầm ngâm giây lát, chầm chậm lắc đầu nói:

- Ta chưa từng thấy bao giờ.

Trần Đạt Hải nói:

- Ta muốn xem di vật của tiểu cô nương đó.

Kế lão nói:

- Cái đó... cái đó...

Trần Đạt Hải giơ tay trái lên, rút phắt chiếc tiểu kiếm cán bạc, phập một tiếng đâm ngay xuống bàn, nói:

- Không có lôi thôi gì hết. Để ta tự mình đi kiếm.

Nói xong cầm ngay một cây nến bằng mỡ cừu, đẩy cửa đi vào phòng. Phòng y vào chính là phòng ngủ của Kế lão, thoạt nhìn là biết ngay, tiện tay lục tung mấy cái rương, rồi đi qua phòng của Lý Văn Tú.

Y thấy những quần áo Lý Văn Tú thay đổi ra, nói:

- Chà, nó lớn rồi mới chết nhỉ?

Lần này y lục soát thật là kỹ lưỡng, ngay cả quần áo khi còn bé của Lý Văn Tú y cũng lật ra coi. Quần áo khi còn nhỏ của Lý Văn Tú đều là do mẫu thân may cho, khi lớn lên mặc không còn vừa nhưng nàng vẫn cất giữ kỹ lưỡng. Trần Đạt Hải vừa nhìn thấy những áo quần trẻ con thêu thùa sặc sỡ, nhớ lại tình cảnh mười năm xưa đuổi theo vợ chồng Lý Tam trên sa mạc, vui vẻ kêu lên:

- Đúng rồi, đúng rồi, đúng nó rồi.

Y lục tung hết tất cả đồ đạc trong căn phòng, bao nhiêu quần áo đều xé rách ra để xem xét nhưng nào có thấy bức địa đồ ở đâu? Tô Phổ thấy y ngang ngược phá hoại di vật của Lý Văn Tú, mấy lầm nắm đao toan đứng lên, nhưng lần nào cũng bị A Mạn ngăn lại. Kế lão thỉnh thoảng lại liếc Lý Văn Tú, thấy nàng vẫn chăm chăm nhìn ngọn lửa, đối với hành vi hung bạo của Trần Đạt Hải làm như nhìn mà không thấy. Kế lão trong lòng băn khoăn: "Trước lưỡi dao của gã bạo khách này, không biết cô ta tính sao?".

Lý Văn Tú xem thần tình Tô Phổ, trong lòng vừa thật mênh mang, lại vừa êm ái: "Y vẫn còn nhớ đến ta, chỉ vì muốn bảo hộ di vật của ta, đã toan rút dao thí mạng với người khác". Thế nhưng trong lòng nàng cũng lạ lùng: "Gã ác tặc này nói ta ăn cắp địa đồ của y, không biết là bức địa đồ nào?'. Khi mẹ nàng sắp chết có nhét một bức địa đồ vào áo nàng, lúc đó nguy cơ khẩn bách nên không kịp nói rõ cho nàng nghe, đến khi mẹ con chia tay không còn có dịp nào nhìn thấy nhau nữa. Bọn ăn cướp Tấn Uy tiêu cuộc mười năm qua đi mòn gót chân khắp các vùng nam bắc Thiên Sơn để tìm tung tích nàng, chính Lý Văn Tú nào có hay biết gì đâu?

Trần Đạt Hải tìm kiếm hồi lâu, không thấy manh mối gì, trong lòng cực kỳ thất vọng, đột nhiên gay gắt hỏi:

- Thế con bé đó chôn ở đâu?

Kế lão ngơ ngẩn nói:

- Chôn ở xa lắm, xa lắm.

Trần Đạt Hải lấy từ trên tường xuống một chiếc mai, nói:

- Ngươi dẫn ta đi.

Tô Phổ đứng lên, quát lớn:

- Ngươi đến đó làm gì?

Trần Đạt Hải nói:

- Ngươi hỏi làm gì? Ta muốn đến đào mả nó lên xem, không chừng bức địa đồ đó chôn theo nó ở trong mộ.

Tô Phổ giơ đao chắn ngang cửa, quát:

- Ta không để cho ngươi động đến phần mộ của cô ta.

Trần Đạt Hải giơ cái xẻng lên, làm như muốn đánh xuống, quát lớn:

- Tránh ra.

Tô Phổ nghiêng qua bên trái, đao trong tay đã đâm tới. Trần Đạt Hải vứt chiếc xẻng, rút trường kiếm nơi hông ra, nghe keng một tiếng, đao kiếm đã chạm nhau, hai người đều nhảy lùi về sau một bước, rồi lại xông lên đấu tiếp.

Cái sảnh đường của căn nhà vốn không lớn gì, khi hai bên múa may, Kế lão và A Mạn đều nép

vào một bên, đứng sát bên tường, chỉ một mình Lý Văn Tú đứng ngay trước cửa sổ. A Mạn xông tới rút thanh tiểu kiếm Trần Đạt Hải cắm trên bàn ra, toan vào giúp Tô Phổ một tay, nhưng hai người đang đấu thật gay, nàng không cách gì xen vào được.

Tô Phổ bây giờ đã được phụ thân Tô Lỗ Khắc truyền hết tài nghệ, đao pháp biến huyễn, chiêu số cực kỳ tàn độc, lúc đầu Trần Đạt Hải có hơi núng thế, trong bụng không khỏi lạ lùng: "Không ngờ thằng nhãi Cáp Tát Khắc này, võ công không kém gì hảo thủ Trung Nguyên". Ngay lúc đó, đằng sau hơi có tiếng gió, một thanh tiểu kiếm ném tới, chính là A Mạn bất ngờ đánh lén. Trần Đạt Hải vội vàng tránh qua bên phải, nghe soẹt một tiếng, cánh tay trái đã bị đao của Tô Phổ rạch một đường. Y giận quá, vụt vụt vụt đâm luôn ba kiếm, sử dụng tuyệt kỹ thành danh là Thanh Mãng kiếm pháp. Tô Phổ chỉ thấy trước mắt mũi kiếm lấp loáng chẳng khác nào mãng xà phun nọc, không biết kiếm của y đâm về hướng nào. Y chưa kịp đỡ thì trường kiếm của kẻ địch đã đâm tới mặt, vội vàng nghiêng đầu né tránh, bên cổ đã bị trúng kiếm, máu chảy dầm dề. Trần Đạt Hải thắng thế đâu có nhường ai, một kiếm nữa lại đâm ngay vào cổ tay Tô Phổ, nghe choang một tiếng, đoản đao đã rơi xuống đất.

Đường kiếm thứ ba tung ra, Tô Phổ không cách gì đề ngự thế ắt chết tươi ngay, Lý Văn Tú vội tiến lên một bước, định chờ khi y đâm ra sẽ thi triển Đại Cầm Nã Thủ chộp lấy tay y, đã thấy A Mạn nhảy tới, chặn ngay trước mặt Tô Phổ, kêu lên:

- Không được giết y.

Trần Đạt Hải thấy A Mạn mặt đẹp như hoa, nhưng khuôn mặt đầy hốt hoảng, trong lòng nghĩ lại không đâm kiếm đó ra, mũi kiếm để ngay vào ngực nàng, cười nói:

- Ngươi quan tâm cho y đến thế, tên nhãi này là tình lang của ngươi phải không?

A Mạn đỏ mặt gật đầu. Trần Đạt Hải nói:

- Được, ngươi muốn ta tha mạng cho y cũng được, ngày mai khi gió ngớt rồi, ngươi phải đi theo ta.

Tô Phổ giận quá, rống lên một tiếng, từ phía sau A Mạn xông ra. Trần Đạt Hải vung thanh trường kiếm xéo qua, lại để ngay yết hầu y, chân trái đá quét ngang đùi, Tô Phổ lại ngã ngay xuống đất, thanh kiếm vẫn bám theo cổ họng. Lý Văn Tú đứng một bên, theo dõi sát Trần Đạt Hải, nếu như y có ý hại Tô Phổ, nàng sẽ ra tay giải cứu ngay. Với tài nghệ nàng bây giờ, đối phó với hạng người như gã quả thật có thừa.

Thế nhưng A Mạn nào hay đại viện ở ngay bên cạnh, trong cơn gấp rút, vội nói:

- Ngươi chớ đâm, ta bằng lòng đó.

Trần Đạt Hải mừng lắm nhưng mũi kiếm không nhích ra, nói:

- Ngươi bằng lòng sáng mai đi theo ta, đừng có trở mặt nhé.

A Mạn nghiến răng nói:

- Ta không trở mặt đâu, ngươi bỏ kiếm ra đi.

Trần Đạt Hải cười ha hả, nói:

- Nếu ngươi trở mặt cũng không chạy được đâu.

Y cho kiếm vào vỏ, rồi nhặt đoản đao của Tô Phổ lên cầm lăm lăm trong tay. Đến lúc này trong nhà chỉ còn mình y là có binh khí, nên không còn sợ ai phản kháng. Y nhìn ra cửa sổ, nói:

- Trời này chắc đi ra ngoài không được, chỉ còn nước chờ cho trời tạnh hãy ra đào mộ.

A Mạn đỡ Tô Phổ ngồi tại một bên, thấy cổ y máu vẫn chảy ròng ròng, trong lòng bối rối, toan xé áo mình cho y buộc vết thương. Tô Phổ lấy trong túi ra một cái khăn tay lớn, nói:

- Dùng cái khăn này buộc được rồi.

A Mạn cầm lấy chiếc khăn, buộc vết thương lại cho y, nghĩ đến mình rồi đây rơi vào tay tên cường đạo này, không biết có cơ hội thoát thân không, tủi thân nước mắt rơi lã chã. Tô Phổ hạ giọng chửi:

- Đồ ăn cướp chó má, đồ khốn nạn.

Lúc này y đã có chủ định, nếu như tên cướp nhất định bắt A Mạn đem đi, dù biết phải chết y cũng nhất định ra tay. Sau trận đánh vừa rồi, năm người ngồi quanh bếp lửa, ai nấy đều cực kỳ căng thẳng. Trần Đạt Hải một tay cầm đao, một tay cầm bát rượu, thỉnh thoảng lại nhìn A Mạn, rồi nhìn Tô Phổ. Bên ngoài gió bấc vẫn vù vù, cuốn theo từng mảng tuyết, đập lên tường, lên mái nhà. Chẳng ai nói một câu.

Lý Văn Tú trong lòng nghĩ thầm: "Cứ để cho tên ác tặc này phách lối một phen, không cần giết y vội". Đột nhiên trong bếp một thanh củi sáng bừng lên, nghe tách một cái, ngọn lửa bùng lên soi sáng rõ mặt mọi người. Lý Văn Tú thấy chiếc khăn Tô Phổ quấn trên cổ, trong lòng chấn động, chăm chăm nhìn. Kế lão thấy ánh mắt nàng có điều khác lạ, cũng nhìn theo, hỏi:

- Tô Phổ, chiếc khăn đó ở đâu mà ngươi có được đó?

Tô Phổ ngây người, tay vỗ lên cổ nói:

- Ông hỏi cái khăn này ư? Đó là người đã chết A Tú cho tôi đó. Hồi còn nhỏ chúng tôi đi chăn cừu, bị một con sói lớn xông tới cắn tôi chúng tôi, tôi giết chết con sói đó nhưng cũng bị nó cắn phải. A Tú dùng chiếc khăn này buộc vết thương...

Lý Văn Tú nghe những lời đó, nàng thấy mọi vật đều mờ đi, thì ra mắt đã nhòa lệ. Kế lão vào trong phòng lấy ra một vuông vải trắng, đưa cho Tô Phổ nói:

- Ngươi dùng miếng vải này buộc vết thương, cởi cái khăn đó xuống cho ta xem nào.

Tô Phổ hỏi lại:

- Sao thế?

Trong khi Kế lão nói, Trần Đạt Hải cũng chăm chăm nhìn vào chiếc khăn nơi cổ Tô Phổ, bỗng nhiên cầm đao đứng lên, quát lớn:

- Bảo ngươi cởi cái khăn đó đưa đây.

Tô Phổ trừng trừng nhìn y. A Mạn sợ Trần Đạt Hải làm dữ, cởi cái khăn cho Tô Phổ, đưa cho

Kế lão rồi lấy miếng vải trắng buộc lại vết thương. Kế lão cầm chiếc khăn vấy máu trải lên bàn, khêu ngọn đèn cao lên rồi xem xét kỹ. Trần Đạt Hải cũng săm soi một hồi, đột nhiên vui mừng kêu lên:

- Đúng rồi, đúng rồi, đây chính là địa đồ Cao Xương mê cung.

Y giơ tay chụp lấy chiếc khăn, cười ha hả, sướng không để đâu cho hết. Kế lão tay phải nhúc nhích dường như muốn đoạt lại chiếc khăn nhưng sau cố nhịn. Ngay lúc đó, bỗng từ xa có tiếng người kêu:

- Tô Phổ, Tô Phổ...

Lại có một người khác kêu lớn:

- A Mạn, A Mạn ơi...

Tô Phổ và A Mạn cùng nhảy nhổm lên, cùng kêu:

- Cha mình đang đi kiếm.

Tô Phổ chạy ra cửa, đang định mở bỗng thấy sau gáy lạnh toát, một thanh trường kiếm đã dí vào cổ. Trần Đạt Hải lạnh lùng nói:

- Ta bảo ngồi xuống, không được động đậy.

Tô Phổ không cách nào khác hơn đành phải ngồi xuống.

Một lúc sau, tiếng bước chân của hai người đã ngay ngoài ngõ. Có tiếng Tô Lỗ Khắc nói:

- Có phải đây là nhà tên giặc người Hán đó không? Ta không vào đâu.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Không vào ư? Thế đi đâu tránh bão tuyết bây giờ? Hai tai ta lạnh muốn rớt ra rồi.

Tô Lỗ Khắc tay cầm một bầu rượu, trên đường đi uống liên tục cho khỏi lạnh, lúc này cũng đã ngà ngà say, lè nhè nói:

- Dù có lạnh đến rơi cả đầu ta cũng không thèm vào nhà của người Hán đâu.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Ngươi không vào, ở ngoài bão tuyết chết cóng cho mà xem, ta cứ vào.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Con ta và con ngươi đều kiếm không ra, sao lại đi vào nhà tên Hán tặc để tránh tuyết là sao? Ngươi... ngươi chẳng có anh hùng khí khái chút nào.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Trên đường chẳng thấy hai đứa đâu, chắc là chúng nó vào đây tránh tuyết rồi, đừng lo. Đừng để cho hai đứa nhỏ tìm không thấy, mà hai đứa già lại chết lạnh.

Tô Phổ thấy Trần Đạt Hải đứng nép mình sau cánh cửa tay hờm sẵn kiếm, đợi ai vào là y đâm ngay, tình thế cực kỳ nguy cấp, kêu lên:

- Đừng có vào.

Trần Đạt Hải trừng mắt quát lên:

- Ngươi còn mở miệng là ta giết ngươi liền.

Tô Phổ thấy cha ở vào cảnh nguy hiểm, gượng đứng lên cầm chiếc ghế xông thẳng vào Trần Đạt Hải. Trần Đạt Hải nghiêng qua tránh được, đâm ra trúng ngay đùi Tô Phổ. Tô Phổ kêu lên một tiếng, ngã lăn ra. Y cực kỳ nhanh nhẹn, sợ địch nhân chém thêm một kiếm nữa, liền lăn một vòng ra xa mấy thước.

Trần Đạt Hải không đuổi theo, chỉ giơ kiếm đứng sau cửa, nghĩ bụng thằng nhỏ Cáp Tát Khắc này mình sẽ tính sau, cho nó sống thêm vài khắc cũng không sao, người ở ngoài vào cần phải giết trước.

Chỉ nghe bên ngoài Tô Lỗ Khắc vẫn tiếp tục nói líu cả lưỡi:

- Ngươi mà vào nhà tên người Hán chết tiệt ấy là ta đánh ngươi đó.

Nói xong đấm ngay một quyền trúng ngay ngực Xa Nhĩ Khố. Nếu phải lúc bình thường, Xa Nhĩ Khố thấy y sau túy lúy, dẫu có bị một đấm cũng chẳng thèm chấp, nhưng lúc này hơi rượu cũng đang bốc lên, liền thò chân khoèo một cái. Tô Lỗ Khắc vốn đã đứng không vững, lại bị y móc chân liền ngã ngửa ra ngay, nhưng cũng thuận thế ôm ngay chân đối phương. Thế là hai người ôm nhau vật lộn trong bãi tuyết.

Tô Lỗ Khắc bốc một nắm tuyết, nhét vào mồm Xa Nhĩ Khố, Xa Nhĩ Khố liền giơ tay quờ lung tung khiến Tô Lỗ Khắc bật cười ha hả. Xa Nhĩ Khố nhổ được nắm tuyết ra rồi, bình một tiếng, đấm ngay vào mũi Tô Lỗ Khắc, lập tức máu chảy ròng ròng. Tô Lỗ Khắc không thấy đau, mà vẫn cười như nắc nẻ, hai tay nắm chặt tóc Xa Nhĩ Khố không buông. Cả hai đều là dũng sĩ Cáp Tát Khắc cả nghìn dặm chung quanh ai cũng biết tiếng, lúc này say rượu vật nhau chẳng khác gì hai đứa trẻ đang đùa nghịch.

Tô Phổ và A Mạn trong lòng cực kỳ gấp gáp, chỉ mong Tô Lỗ Khắc thắng, để ngăn được Xa Nhĩ Khố tiến vào. Chỉ thấy bên ngoài bình bành bất tuyệt, tôi đánh anh một quyền, anh trả lại một đấm, vừa chửi rủa, vừa cười cợt, ai cũng lè nhè. Ngay lúc đó, một tiếng ầm thật lớn, cửa mở tung ra, gió lạnh lẫn tuyết ở ngoài ùa vào, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố hai người ôm nhau cũng lăn theo. Cửa ập vào ép luôn Trần Đạt Hải sau cánh cửa, khiến y không sao chém xuống được. Thế nhưng Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố vẫn không buông nhau ra.

Xa Nhĩ Khố nói:

- Ngươi chẳng vào là gì đây?

Tô Lỗ Khắc giận lắm, hai tay nắm chặt lấy cổ y, quát lớn:

- Ra mau, ra mau.

Hai người vẫn vật nhau dưới đất, một người kéo người kia ra, một người giữ người kia lại không

cho cử động. Bỗng nhiên Tô Lỗ Khắc cất tiếng ồm ồm hát:

- Ngươi đánh không lại ta, ta là Cáp Tát Khắc dũng sĩ số một, Tô Phổ là số hai, mai này Tô Phổ sinh con thì là thứ ba... còn ngươi Xa Nhĩ Khố là hàng thứ năm...

Trần Đạt Hải thấy hai gã say sưa, nghĩ thầm không có gì đáng sợ. Lúc đó gió nổi càng mạnh, khiến lửa trong bếp bay tung tóe, Trần Đạt Hải vội dùng sức đóng cửa lại. Tô Phổ và A Mạn thấy cha mình đang lăn vào đống lửa, vội vàng chạy tới đỡ dậy, cùng kêu lên:

- Cha ơi, cha ơi!

Thế nhưng hai người thân thể nặng nề, đỡ đâu có nổi. Tô Phổ kêu lên:

- Cha ơi, cha ơi! Tên cường đạo người Hán đây này.

Tô Lỗ Khắc tuy đang say mèm, nhưng mười năm qua lúc nào cũng canh cánh trong lòng mối thù với bọn cướp người Hán, vừa nghe tới "Hán nhân cường đạo", liền tỉnh ngay mấy phần, vùng dậy kêu lên:

- Bọn cướp người Hán ở đâu?

Tô Phổ chỉ ngay vào Trần Đạt Hải. Tô Lỗ Khắc liền thò tay vào lưng rút đao, nhưng khi y và Xa Nhĩ Khố hai người vật lộn, con dao đã rơi ở bên ngoài tuyết rồi, chỉ thấy trống không kêu lên:

- Đao đâu, đao đâu! Ta phải giết nó.

Trần Đạt Hải giơ thanh kiếm ra, để ngay vào cổ họng y, quát lên:

- Quì xuống.

Tô Lỗ Khắc giận quá, vùng dậy, nhưng đang say rượu không có chút lực khí nào, chưa đến được chỗ địch nhân thì mình đã té nhào. Trần Đạt Hải cười khẩy, vung kiếm chém xuống, đầu vai Tô Lỗ Khắc máu phun ra ngay. Tô Lỗ Khắc kêu lên thảm thiết, muốn vùng lên thí mạng, nhưng hai đùi mềm nhũn, không sao đứng lên được.

Xa Nhĩ Khố rống lên một tiếng, tung mình nhào vào Trần Đạt Hải. Trần Đạt Hải lại vung kiếm đâm ra, trúng ngay đùi y, Xa Nhĩ Khố cũng ngã lăn ra. Kế lão quay lại nhìn Lý Văn Tú, thấy nàng thần sắc trấn tĩnh, không có vẻ gì sợ hãi.

Trần Đạt Hải cười nhạt:

- Mấy con chó Cáp Tát Khắc kia, hôm nay ông làm thịt từng đứa một.

A Mạn vội xông lên chắn trước mặt cha, run run nói:

- Ta bằng lòng đi theo ngươi, ngươi đừng giết họ.

Xa Nhĩ Khố giận dữ nói:

- Không được, không được đi theo thằng giặc cướp chó má ấy, để nó giết ta đi còn hơn.

Trần Đạt Hải lấy trên tường xuống một chiếc thòng lọng buộc dê, quàng vào cổ A Mạn, cười đểu giả:

- Tốt lắm, ngươi là tù binh của ta, là nô lệ của ta. Ngươi mau mau thề đi, từ nay không bao giờ phản bội ta thì ta sẽ tha cho hai con chó Cáp Tát Khắc kia.

A Mạn nước mắt ròng ròng, nghĩ thầm nếu mình không bằng lòng, cha mình và Tô Lỗ Khắc sẽ bị y giết cả, đánh phải cất tiếng thề:

- Có Chúa Allah ở trên trời, từ nay về sau, tôi là nô lệ của chủ nhân tôi, phải nghe lời sai bảo vĩnh viễn không dám đào tẩu, không dám vi phạm mệnh lệnh của y. Nếu không chết đi sẽ đọa vào hỏa ngục, đời đời kiếp kiếp không được siêu sinh.

Trần Đạt Hải cực kỳ đắc ý cười ha hả, hôm nay đã được bức địa đồ Cao Xương mê cung lại còn thêm một thiếu nữ thật xinh đẹp, thật sướng còn hơn lên tiên. Y ở Hồi Cương đã lâu, biết rằng người Cáp Tát Khắc sùng tín đạo Hồi, nếu đã nhân danh Chúa Allah mà thề, cả đời sẽ không dám vi phạm, bèn kéo cái dây nói:

- Lại đây, lại ngồi dưới chân của chủ nhân coi.

A Mạn trong lòng hết sức đau đớn nhưng đành đi lại ngồi dưới đất. Trần Đạt Hải giơ tay vuốt tóc nàng, A Mạn nhịn không nổi khóc òa lên. Tô Phổ đứng bên không còn nhịn nổi, tung mình nhảy tới, xông vào Trần Đạt Hải. Trần Đạt Hải giơ kiếm ra, chỉ ngay vào ngực y. Tô Phổ chỉ cần tiến lên nửa bước thì ngực y sẽ bị đâm trúng ngay. A Mạn kêu lên:

- Tô Phổ, lùi lại đi.

Hai mắt Tô Phổ như muốn nảy lửa, nghiến răng bậm môi, đứng qua một bên, một lát sau đành từ từ lui lại, ngồi bệt xuống. Trần Đạt Hải lại rót một bát rượu, uống một ngụm, lấy chiếc khăn tay ra, để lên đầu gối xem kỹ. Kế lão bỗng nói:

- Làm sao ngươi biết đây là địa đồ Cao Xương mê cung?

Ông ta nói bằng tiếng Hán. Trần Đạt Hải nghĩ thầm: "Đằng nào thì tất cả chúng bay cũng không ai sống qua ngày hôm nay, có nói cho nghe cũng chẳng hề gì". Y đi tìm mười hai năm qua, nay tâm nguyện hoàn thành, trong lòng vui sướng, không nói thì không hả dạ, dù cho Kế lão không hỏi, y cũng tự mình kể ra. Y cầm chiếc khăn lên, nói:

- Bọn ta đã biết chắc chắn không sai vào đâu, vợ chồng Lý Tam lấy được bức địa đồ Cao Xương mê cung. Hai người đó chết rồi khám trong người không thấy, ắt phải là trong tay đứa con gái họ. Tấm khăn tay này vốn của con bé họ Lý, trên lại có thêu sông núi đường đi, thì nhất định không thể nào nhầm được.

Chương 20 -

Trên sa mạc đi về Ngọc Môn Quan, một cô gái cưỡi ngựa trắng chầm chậm đi về hướng đông. Nàng đang nhẩm lại những gì mà người Cáp Tát Khắc của bộ tộc Thiết Diên nói với nàng lúc chia tay:

Tô Lỗ Khắc nói:

- Lý cô nương, cô đừng đi, ở lại với chúng tôi Chúng tôi ở đây có nhiều cái hay lắm, sẽ tìm cho cô một ông chồng thật tốt. Chúng tôi sẽ biếu cô thật nhiều cừu, nhiều bò, làm cho cô một cái lều thật đẹp.

Lý Văn Tú mặt đỏ lên, lắc đầu Tô Lỗ Khắc lại nói tiếp:

- Cô là người Hán, cái đó cũng chẳng sao Người Hán cũng có người tốt. Người Hán có lấy người Cáp Tát Khắc được không nhỉ? Hừm...

Y lắc đầu nói:

- để mình đi hỏi trưởng lão Cáp Bốc Lạp Mẫu xem sao

Cáp Bốc Lạp Mẫu là người tinh thông kinh Koran, thông minh nhất và có học nhất trong bộ tộc Thiết Diên. ông ta cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Ta là người hèn kém, có biết được gì đâu

Tô Lỗ Khắc nói:

- Nếu là người học vấn như Cáp Bốc Lạp Mẫu mà còn không biết, người khác làm sao biết được?

Cáp Bốc Lạp Mẫu nói:

- Chương thứ bốn mươi chín kinh Koran có viết là: "Hỡi các ngươi, ta từ một người nam và một người nữ sáng tạo ra tất cả, rồi các ngươi thành nhiều dân tộc nhiều tông tộc, để cho các ngươi dễ nhận ra nhau Dưới mắt Allah, cái tôn quí nhất trong các ngươi, là cái tối thiện lương của các ngươi". Trên thế gian này, các dân tộc, các tông tộc đều do Chúa Allah sáng tạo ra, ngài chỉ nói là cái gì tối thiện lương thì cái đó cao quí nhất. Kinh Koran chương thứ bốn có viết: "Các ngươi phải thương yêu nhau, thương hàng xóm gần, thương hàng xóm xa, thương bạn bè, đối đãi tử tế với lữ khách". Người Hán là hàng xóm xa của chúng ta, nếu như họ không đến xâm phạm chúng ta, thì ta phải thương yêu họ, đối đãi tử tế với họ.

Tô Lỗ Khắc nói:

- ông nói đúng lắm. Thế con gái mình có lấy người Hán được không? Con trai mình có lấy con gái Hán được không?

Cáp Bốc Lạp Mẫu nói:

- Trong kinh chương thứ hai, tiết hai trăm hai mươi mốt có nói: "Các ngươi không được lấy con gái thờ đa thần, trừ khi họ chịu tin đạo Các ngươi không được lấy con trai thờ đa thần, trừ khi họ chịu tin đạo". Trong kinh chương thứ tư, tiết thứ hai mươi ba nghiêm cấm lấy người đã có chồng rồi, không được lấy anh em thân thuộc, ngoài những điều đó ra đều là hợp pháp. Dù có lấy nô lệ hay tù binh cũng không sao, thì lấy người Hán có gì mà không được?

Trong khi Cáp Bốc Lạp Mẫu đọc kinh Koran, mọi người trong bộ tộc cung kính đứng nghe, kinh văn giúp họ giải quyết vấn đề, ai nấy đều minh bạch nên cùng nói:

- đấng tiên tri Muhammad đã dạy thế thì không thể nào sai được.

Có người còn khen ngợi sự thông minh và học vấn của Cáp Bốc Lạp Mẫu:

- Mình có chuyện gì không hiểu, chỉ đến hỏi Cáp Bốc Lạp Mẫu là ông ta giảng giải cho biết ngay

Thế nhưng Cáp Bốc Lạp Mẫu dù tài trí, dù thông minh tới đâu có một việc ông ta cũng không giải quyết được, dù kinh Koran bao la đến đâu cũng không có câu trả lời:

Nếu như ngươi yêu thương say đắm một người, người đó lại yêu thương say đắm một người khác, thì phải thế nào

Con ngựa trắng từng bước, từng bước đưa nàng về Trung Nguyên. Bạch mã nay đã già, chỉ còn có thể đi chầm chậm, nhưng rồi cũng đến nơi đất Giang Nam có liễu xanh, có đào hồng, có én đen, có cá vàng...Người Hán cũng có những thanh niên anh tuấn, võ giỏi, hiên ngang tiêu sái...

Thế nhưng cô gái xinh tươi ấy cũng cố chấp như những người Cao Xương thuở nào: Những thứ đó tốt lắm, đẹp lắm! Thế nhưng ta không thích thì sao

Chương 3

Y chỉ cái khăn tay nói tiếp:

- Ngươi xem đây, cái khăn này làm bằng tơ, còn sông núi sa mạc đồ hình, lại bằng len thêu vào giữa. Tơ màu vàng, len cũng màu vàng, bình thời nhìn không thấy, nhưng khi thấm máu rồi, len hút máu nhiều hơn tơ thành mới phân ra rõ rệt.

Lý Văn Tú chăm chú nhìn tấm khăn tay, quả nhiên y nói đúng, thấm máu rồi hiện rõ đồ hình, còn chỗ nào không thấm máu thì vẫn nguyên màu vàng. Năm xưa khi Tô Phổ bị chó sói cắn, máu chảy không nhiều, chiếc khăn chỉ hiện một bên góc, hôm nay bị thương vì kiếm, đồ hình hiện ra đến hơn một nửa. Bấy giờ nàng mới hiểu rằng chiếc khăn này có ẩn tàng một đại bí mật. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố bị thương không lấy gì làm nặng, hai người cùng nghĩ: "Đợi ta tỉnh rượu rồi, sẽ giết tên cường đạo người Hán này". Xa Nhĩ Khố nói:

- Ông già ơi, cho tôi uống chút nước.

Kế lão nói:

- Được.

Ông đứng lên đi lấy nước. Trần Đạt Hải sẵng giọng quát:

- Tất cả ngồi yên, không ai được động đậy.

Kế lão hừ một tiếng, lại ngồi xuống.

Trần Đạt Hải trong bụng tính toán: "Nếu bấy nhiêu người hợp lực đối phó với ta, cùng xông lên một lượt e rằng nguy mất. Nhân lúc hai tên chó chết Cáp Tát Khắc chưa tỉnh rượu, giết chúng trước là kế vạn toàn". Y chầm chậm đi đến trước mặt Tô Lỗ Khắc, đột nhiên rút phắt trường kiếm, vung lên chém ngay xuống đầu y. Y rút kiếm chém thật là đột ngột, hành động lại nhanh như chớp, Tô Lỗ Khắc không cách nào tránh được. Tô Phổ kêu lên một tiếng, toan xông lên cứu cha, nhưng còn làm sao cho kịp?

Kiếm của Trần Đạt Hải vừa xuống đỉnh đầu Tô Lỗ Khắc bỗng nghe một tiếng vù, một vật ném ngay vào mặt, thế đi thật nhanh, y hoảng hốt không còn lo giết người mà nhảy vội sang một bên. Nghe choang một tiếng, vật đó đụng thẳng vào tường vỡ tan, thì ra là một cái chén uống trà. Y định thần, nhìn rõ ra kẻ ném chiếc chén chính là Lý Văn Tú.

Trần Đạt Hải giận lắm, thấy gã thanh niên Cáp Tát Khắc này gầy gò ốm yếu, dáng như con gái nên không để ý, nào ngờ đâu lại dám vuốt râu hùm, nên vung kiếm lên chỉ vào y chửi:

- Con chó con Cáp Tát Khắc kia, ngươi không muốn sống hả?

Lý Văn Tú từ từ cởi chiếc áo khoác Cáp Tát Khắc ra, để lộ áo chẽn kiểu người Hán, dùng tiếng Cáp Tát Khắc nói:

- Ta không phải là người Cáp Tát Khắc, ta là người Hán.

Tay nàng chỉ vào Tô Lỗ Khắc nói:

- Vị Cáp Tát Khắc bá bá này, coi tất cả người Hán ai cũng là cường đạo xấu xa. Ta muốn cho ông ta biết, người Hán chúng ta không phải ai cũng đi ăn cướp, mà cũng có người tốt.

Nhát kiếm của Trần Đạt Hải ai ai cũng thấy rõ, nếu như không có Lý Văn Tú ném chiếc chén ra cứu, Tô Lỗ Khắc ắt đã chết rồi, nên khi nghe nàng nói thế, Tô Phổ liền nói:

- Đa tạ ngươi cứu cha ta.

Thế nhưng Tô Lỗ Khắc vẫn hết sức ương ngạnh, kêu lớn:

- Ngươi là người Hán, ta không cần ngươi cứu, cứ để tên cướp kia giết ta đi là hơn.

Trần Đạt Hải tiến lên một bước, hỏi Lý Văn Tú:

- Ngươi là ai? Ngươi là người Hán, đến đây làm gì?

Lý Văn Tú cười khẩy nói:

- Ngươi không nhận ra ta nhưng ta lại nhận ra ngươi. Ăn cướp bộ lạc Cáp Tát Khắc, giết không ít người Cáp Tát Khắc, chính là bọn cường đạo người Hán chúng mày.

Nói đến đây giọng nàng không khỏi bùi ngùi, nghĩ thầm: "Nếu không phải vì bọn ăn cướp chúng mày làm bao nhiêu trò bỉ ổi, Tô Lỗ Khắc đã không hận người Hán chúng ta đến thế". Trần Đạt Hải lớn tiếng nói:

- Là ông đấy thì mày làm gì nào?

Lý Văn Tú chỉ vào A Mạn nói:

- Nàng ta là nô lệ của ngươi, ta muốn đoạt lại, làm nô lệ cho ta.

Câu đó nói ra, thật quả ngoài dự liệu của mọi người. Trần Đạt Hải ngạc nhiên, cười ha hả nói:

- Giỏi, ngươi có tài thì cứ ra mà lấy lại.

Y vung trường kiếm lên, mũi kiếm rung động nghe u u. Lý Văn Tú quay sang nói với A Mạn:

- Ngươi nhân danh Chúa Allah, lập lời thề, bằng lòng làm nô lệ cho y. Nếu như y đánh không lại ta, ngươi bị ta đoạt lại, ngươi cũng sẽ là nô lệ cho ta, có phải không?

Người Cáp Tát Khắc đánh nhau với bộ tộc khác, kẻ bị bắt trở thành nô lệ, trong kinh Koran của Hồi giáo đã nói rõ ràng. Thân phận kẻ nô lệ không khác gì con vật, toàn do quyền chủ nhân, kể cả mua bán. Nếu như chủ nhân bị người ta chế phục, tất cả gia sản, súc vật, nô lệ cũng đều về tay chủ mới. A Mạn nghe nói thế, nghĩ thầm: "Ta đã thành nô lệ rồi, phải theo tên cường đạo này để y dày vò, chi bằng theo ngươi làm chủ cũng còn hơn". Nghĩ thế nàng liền gật đầu:

- Đúng vậy.

Lại ngập ngừng nói tiếp:

- Ngươi đánh không lại y đâu, tên giặc cướp này võ công ghê gớm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Cái đó ngươi khỏi lo, ta đánh không lại thì để cho y giết chết.

Nàng vỗ hai tay một cái, nói với Trần Đạt Hải:

- Tiến lên đi.

Trần Đạt Hải lạ lùng hỏi:

- Ngươi tay không đấu với ta ư?

Lý Văn Tú nói:

- Giết những tên cường đạo như ngươi, cần gì phải dùng đến binh khí?

Trần Đạt Hải nghĩ thầm: "Ở đây ai ai đều là địch, dây dưa thêm chút nào, nguy hiểm thêm dường ấy, ngươi phách lối như thế thì càng tốt". Y quát lên:

- Coi kiếm đây.

Y vung kiếm lên, sử chiêu Độc Xà Xuất Động, đâm luôn vào ngực Lý Văn Tú, thế mạnh lại nhanh. Kế lão kêu lên:

- Mau lui ra.

Ông ta chắc Lý Văn Tú không thể nào chống nổi, đâu ngờ nàng chỉ lắc một cái nhẹ nhàng tránh qua một bên, lướt đến bên Trần Đạt Hải, cúi chỏ trái thúc ngược về sau, đánh vào ngang hông y. Trần Đạt Hải kêu lên:

- Giỏi lắm.

Trường kiếm của y cuộn về, chém vào tay nàng. Lý Văn Tú phóng chân phải ra, đá luôn vào cổ tay y, chiêu Diệp Để Phi Yến đó là một tuyệt kỹ của Hoa Huy, Lý Văn Tú luyện mất bảy tám ngày mới thuần thục, nhẹ nhàng khéo léo thật là đắc ý. Trần Đạt Hải vội rụt tay về nhưng không còn kịp nữa, cổ tay nhói một cái đã bị đá trúng, nhưng cước lực đối phương không mạnh lắm nên kiếm của Trần Đạt Hải không bị tuột tay. Y kinh hãi gầm lên, nhảy lùi về sau một bước, còn Kế lão cũng "Ồ" một tiếng, cực kỳ ngạc nhiên.

Trần Đạt Hải xoa xoa tay, lại vung kiếm xông lên cùng Lý Văn Tú đấu tiếp. Lúc này y không còn dám coi thường chàng thanh niên gầy gò kia nữa, thấy y ra chiêu nào chiêu nấy đều vững vàng, công phu thực không phải dở, Trần Đạt Hải liền giở Thanh Mãng kiếm pháp ra, cực kỳ tàn độc, cốt sao giết được đối phương càng sớm càng tốt. Lý Văn Tú được Hoa Huy truyền thụ, thân pháp linh mẫn, chiêu thức tinh kỳ, chỉ hiềm chưa từng cùng người khác đấu bao giờ, không có chút kinh nghiệm đối địch nào, lúc đầu chỉ nhớ lòng cừu hận muốn giết tên ác tặc báo thù cho cha mẹ. Đấu được một hồi, nàng bắt đầu nhìn thấy đường đi nước bước của đối thủ, trong lòng dần dần trấn tĩnh lại.

Căn lều của Kế lão vốn dĩ đã nhỏ, trong sảnh lại gầy một đống lửa lớn, Trần Lý hai người bên bếp hồng nhảy qua nhảy lại, kiếm quyền thế nào cũng chỉ cách người một hai tấc, tưởng như Trần Đạt Hải sắp sửa giết được Lý Văn Tú đến nơi. Thế nhưng chiêu nào nàng cũng có thể trả

đòn, hoặc tránh né chiết giải được cả. Bọn Tô Lỗ Khắc xem mà há hốc mồm, còn Kế lão thì càng coi càng sợ hãi, thân thể không ngừng run rẩy.

Hai người càng đấu càng hăng, Trần Đạt Hải sử dụng chiêu Linh Xà Thổ Tín mũi kiếm đâm vào yết hầu Lý Văn Tú. Lý Văn Tú hụp xuống, lòn dưới kiếm tiến tới, tay trái gạt tay phải của địch, đẩy thanh kiếm hướng ra ngoài, hai tay liền chụp hai thanh kim ngân tiểu kiếm nơi hông Trần Đạt Hải, một kéo một đẩy, nghe bụp một tiếng cùng đâm luôn vào xương vai địch thủ. Trần Đạt Hải "A" lên một tiếng thảm khốc, trường kiếm tuột khỏi tay, loạng choạng lùi về phía sau, đến lúc lưng đụng vào tường đứng thở hổn hển. Hai thanh tiểu kiếm cắm vào hai vai lút đến tận cán, mũi kiếm thấu qua bên lưng, gân cốt đã đứt hết, hai tay không còn chút lực khí nào, làm sao còn lấy tay nọ rút kiếm vai kia cho nổi?

Chỉ nghe mọi người trong nhà đều lớn tiếng hò reo, la lớn:

- Đánh gục được tên cướp rồi, đánh gục được tên cướp rồi.

Đến ngay cả Tô Lỗ Khắc cũng cao giọng la lối. Tô Phổ và A Mạn ôm nhau ở một nơi, sướng không để đâu cho hết. Chỉ có Kế lão không ngừng run rẩy, hai hàm răng đập vào nhau kêu lách cách.

Lý Văn Tú biết ông ta vì quan tâm đến mình nên sợ hãi, bước tới cầm bàn tay to lớn thô kệch của ông già, ghé tai nói nhỏ vào tai:

- Kế gia gia, đừng sợ nữa, tên giặc cướp đánh không lại cháu đâu.

Bàn tay ông lạnh ngắt, càng run rẩy hơn trước. Lý Văn Tú quay đầu lại, thấy Tô Phổ đang ôm chặt A Mạn, đang vui sướng vì thắng lợi lòng bỗng chùng hẳn xuống, thấy chính mình cũng run run, bàn tay Kế lão không còn lạnh nữa, thì ra chính tay nàng cũng đã lạnh rồi. Nàng bỏ tay Kế lão ra, đi đến cầm sợi dây vẫn buộc nơi cổ A Mạn, lạnh lùng nói:

- Ngươi là nữ nô lệ của ta, bây giờ đi theo ta.

Tô Phổ và A Mạn hai người lòng cùng lạnh ngắt, bốn cánh tay đang ôm nhau lập tức lỏng ra. Họ biết đây là qui củ đời này truyền đời khác của người Cáp Tát Khắc, không còn cách nào vi phạm mệnh lệnh. Cả hai mặt đều trở nên tái nhợt. Lý Văn Tú thở dài một tiếng, cởi sợi dây nơi cổ A Mạn ra nói:

- Tô Phổ thương yêu ngươi, ta... ta không muốn gã phải đau lòng. Ngươi nay thuộc về Tô Phổ.

Nói xong đẩy A Mạn một cái, cho nàng ngã vào lòng Tô Phổ. Tô Phổ và A Mạn không tin ở tai mình vừa nghe, cùng hỏi lại:

- Có thực không?

Lý Văn Tú cười gượng nói:

- Dĩ nhiên là thật rồi.

Tô Phổ và A Mạn mỗi người cầm một bên tay Lý Văn Tú, lắc lắc liên tiếp nói:

- Cám ơn ngươi, cám ơn ngươi.

Hai người mừng rỡ không để ý đến cánh tay họ có thêm mấy giọt lệ từ mắt Lý Văn Tú rơi xuống. Tô Lỗ Khắc cố gắng đứng lên, bàn tay to lớn vỗ mạnh lên vai Lý Văn Tú, nói:

- Trong số người Hán, quả nhiên cũng có người tốt. Có lẽ... có lẽ chỉ có một mình ngươi thôi.

Xa Nhĩ Khố kêu lên:

- Lấy rượu ra, lấy rượu ra. Ta mời tất cả cùng uống, mời người Cáp Tát Khắc tốt uống rượu mà cũng mời cả người Hán tốt uống rượu, ăn mừng bắt được tên giặc cướp, ủa, tên cường đạo đâu rồi?

Mọi người cùng quay lại, không biết Trần Đạt Hải đã đi đâu mất. Thì ra mọi người đang để ý đến Lý Văn Tú và A Mạn, để cho tên cướp lẻn theo cửa sau chạy mất. Tô Lỗ Khắc giận lắm, kêu lên:

- Cả bọn mau đuổi theo.

Y vừa mở cửa ra, một trận gió ùa vào, chân y bủn rủn, thân hình lảo đảo nằm gục ngay xuống. Gió lạnh lại thêm có tuyết, thật là ác liệt, ai nấy đều cảm thấy mình chịu không nổi. A Mạn nói:

- Trong cơn gió bão này, y cũng chẳng chạy được xa đâu, có cố gắng rồi cũng chết trong gió lạnh. Đợi đến sáng gió bớt rồi, mình đi kiếm xác y trên bãi tuyết cũng không sao.

Tô Phổ gật đầu, đóng cửa lại. Tô Lỗ Khắc trừng mắt nhìn Lý Văn Tú, một hồi sau mới hỏi:

- Này ông bạn, ngươi là người Cáp Tát Khắc, phải không?

Lý Văn Tú lắc đầu:

- Không, tôi là người Hán.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Không thể được. Ngươi là người Hán, sao lại đánh tên cướp đó cứu người Cáp Tát Khắc là sao?

Lý Văn Tú nói:

- Người Hán cũng có người xấu, người tốt. Tôi... tôi không phải là người xấu.

Tô Lỗ Khắc lẩm bẩm:

- Người Hán cũng có người tốt sao?

Y chầm chậm lắc đầu. Thế nhưng tính mệnh của y, tính mệnh con y, rõ ràng do thanh niên người Hán này cứu, không tin sao được?

Y một đời thù hận người Hán, nhưng đến lúc này niềm tin của y đã lung lay rồi. Y giận mình, tại sao buổi chiều lại uống rượu say, không được đấu với tên giặc cướp người Hán một trận, lại để cho người Hán cứu mạng mình? Cả đời y chuyện gì đến lúc nguy nan thì đều không đâu vào đâu, xui xẻo tận mạng. Thế nhưng hôm nay khi tên cướp vung kiếm chém xuống đầu, lại được thanh niên này cứu, chẳng phải là thật đúng lúc sao? Chẳng phải là hên lắm sao?

o O o

Đến khi trời sáng, quả nhiên gió bão đã bớt dần. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố liền đi ra chiêu tập tộc nhân đuổi theo tên giặc cướp người Hán. Trên mặt tuyết vết chân thật rõ ràng, huống chi y lại bị thương nặng, không thể nào chạy xa cho được. Tốt hơn hết là y đi gặp lại bọn cướp người Hán kia, mối thù mười hai năm qua, bây giờ mới trả được.

Hơn ba trăm tráng đinh người Cáp Tát Khắc liền tổ chức thành đội thứ nhất đuổi theo trước, còn các đội thứ hai, thứ ba cũng tiếp theo. Nếu chỉ bắt Trần Đạt Hải lẽ dĩ nhiên không cần đông đến thế, nhưng cốt yếu là tiêu diệt bọn cướp người Hán hoành hành nơi thảo nguyên. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố đi đầu. Họ muốn những tộc nhân còn lại đi xa xa, cách chừng mươi dặm, để Trần Đạt Hải khỏi phát giác mà sẽ không dẫn đến gặp đồng bọn. Tô Phổ hôm trước bị thương, nhưng không nặng nên cũng đòi đi theo cha, còn A Mạn cũng nhất định đòi theo bố nhưng ai cũng biết, nàng không muốn phải rời xa Tô Phổ. Xa Nhĩ Khố gọi thêm hai đồ đệ cùng đi, một người là Tang Tư Nhi nhanh nhẹn, còn một thanh niên khỏe như trâu nên thiên hạ gọi y là Lạc Đà, tên thật là gì người ta không cần nhớ nữa.

Lý Văn Tú cũng muốn tham gia đội tiên phong, Tô Phổ là người hoan nghênh trước hết. Qua trận đấu đêm qua, Lý Văn Tú đã thành một vị anh hùng dưới mắt mọi người. Xa Nhĩ Khố thì không phản đối nàng tham gia còn Tô Lỗ Khắc tuy không bằng lòng nhưng không dám mở lời phản đối.

Kế lão dường như bị trận đánh hôm qua sợ đến mất mật, buổi sáng uống sữa dê, sẩy tay làm vỡ cái bát. Lý Văn Tú bưng trà cho ông, hai tay ông run lúc cầm đổ sánh cả ra áo. Lý Văn Tú hỏi tại sao, mắt ông chỉ lộ vẻ sợ hãi, đột nhiên quay vào phòng đóng chặt cửa lại.

Trên mặt đất đâu đâu cũng đóng tuyết thật dầy, ngựa đi thật khó, bảy người tiên phong phải đi bộ, cứ theo dấu chân mà đuổi theo. Trần Đạt Hải đi thẳng hướng tây, tưởng chừng như định vượt qua sa mạc Qua Bích, tuy y hai vai bị thương, xem ra bước chân vẫn cực kỳ nhanh nhẹn. Còn sáu người Cáp Tát Khắc vẫn thường nghe sa mạc Qua Bích có ác quỉ, trong lòng ai cũng thấp thỏm.

Tô Lỗ Khắc lớn tiếng nói:

- Hôm nay nếu như có biết sẽ gặp quỉ chăng nữa, mình vẫn nhất quyết đi bắt cho bằng được tên giặc cướp. Tô Phổ, ngươi có muốn báo thù cho mẹ, cho anh ngươi không?

Tô Phổ đáp:

- Con nhất định theo cha đi. A Mạn, em nên về nhà đi.

A Mạn đáp:

- Anh dám đi thì em cũng dám đi.

Trong bụng nàng muốn nói: “Nếu như anh chết thì em cũng đâu muốn sống một mình”. Tô Lỗ Khắc đáp:

- A Mạn, ngươi nên theo cha về nhà đi là hơn. Xa Nhĩ Khố nhát gan, sợ quỉ lắm.

Xa Nhĩ Khố gườm gườm nhìn y, vọt lên đi trước.

Cái đáng sợ nhất của sa mạc Qua Bích là hàng ngàn dặm không có nước, nếu như nước mang theo uống hết rồi, chỉ đành chịu chết khát. Thế nhưng hiện nay tuyết đầy mặt đất, cúi xuống là có băng ngay, không có gì phải lo. Tuy không cưỡi con gì được nên cũng đỡ không phải cát tạt vào mặt. Càng về hướng tây, dấu chân của Trần Đạt Hải lưu lại càng rõ rệt, đến sau trên vết chân không còn thấy bụi tuyết đè lên, chính vì gió đã ngừng hẳn. Xa Nhĩ Khố lẩm bẩm nói:

- Tên ác tặc này quả là lợi hại, gió bão thế mà nó không chết.

Tô Lỗ Khắc đột nhiên kêu lên:

- Ồ, lại có thêm dấu chân một người nữa kìa.

Y chỉ vào dấu chân nói:

- Người này bước nào cũng đạp ngay dấu chân tên cướp, không để ý thì không thấy được.

Mọi người nhìn kỹ, quả nhiên mỗi vết chân đều có một vết nông, một vết sâu. Cả bọn bàn tán suy đoán, không hiểu vì duyên cớ gì. Lạc Đà bỗng nói:

- Không lẽ là quỉ?

Điều đó trong bụng ai cũng đã nghĩ tới, nay y buột miệng nói ra, ai nấy đều không khỏi lạnh gáy. Cả bọn lại cố gắng đi tiếp về hướng tây. Tuyết dày đến ngang bắp chân, đi thật là chậm, đêm hôm đó nằm ngoài trời mà nghỉ. Họ quét sạch tuyết, đào hố trên cát, lấy áo lông quấn chặt lấy người nằm dưới hố nên cũng không lạnh lắm.

Cái hố của Lý Văn Tú do Lạc Đà đào giùm. Y thật khỏe, trong lòng kính trọng vị anh hùng người Hán, nên đào giúp ngay giữa cái hố của Lạc Đà và Tô Phổ. Bảy cái hố làm thành một vòng tròn, ở giữa đốt một đống lửa lớn.

Bầu trời thật là xanh, những vì sao sáng lấp lánh, mỗi lần gió thổi qua, cuốn những hoa tuyết bay lả tả. Lý Văn Tú nhìn hai bông tuyết bay, lẩm bẩm nói một mình:

- Thật chẳng khác gì một đôi bướm trắng.

Tô Phổ nói tiếp theo:

- Đúng, giống thật. Ngày xửa ngày xưa, có một cô gái người Hán, đã từng kể cho tôi nghe truyện về bướm. Truyện kể là có một đôi thanh niên nam nữ người Hán, hai người thương yêu nhau, nhưng cha cô gái không chịu gả con cho chàng trai. Chàng trai đó đau lòng, thành bệnh mà chết. Một ngày kia, người con gái đi ngang mộ của tình lang, nằm phục xuống khóc lóc thảm thiết.

Y kể đến đây, trong lòng Tô Phổ và Lý Văn Tú đều nhớ đến tình cảnh tám chín năm trước, trên ngọn đồi, một đứa bé trai và một đứa bé gái ngồi sánh vai nhau cùng chăn cừu. Đứa con gái kể truyện cổ tích, đứa con trai lắng tai nghe, khi đến đoạn người con gái nằm khóc nơi mộ tình nhân, đứa con gái mắt rưng rưng mà đứa con trai cũng đau lòng.

Có điều Lý Văn Tú biết được đứa con trai đang nằm đây, còn Tô Phổ lại tưởng là đứa con gái nay đã chết rồi. Tô Phổ kể tiếp:

- Cô gái đó nằm phục trên mộ người tình khóc thật bi thương, đột nhiên ngôi mộ nứt ra một đường dài, người con gái xinh đẹp kia liền nhảy vào trong đó. Về sau đôi tình nhân biến thành một đôi bướm trắng, lúc nào cũng bay cạnh nhau, không bao giờ chia lìa nữa.

A Mạn xen vào:

- Truyện đó hay quá, có phải người kể truyện chính là cô gái cho anh cái khăn tay địa đồ đấy không? Cô ta chết rồi sao?

Tô Phổ thản nhiên đáp:

- Đúng đó, chính là cô ta. Ông già người Hán bảo là cô ấy chết rồi.

Lý Văn Tú nói:

- Ngươi có còn nhớ cô ta không?

Tô Phổ đáp:

- Dĩ nhiên là nhớ chứ. Làm sao quên được?

Lý Văn Tú nói:

- Sao ngươi không đi thăm mộ cô ta một chuyến?

Tô Phổ đáp:

- Đúng đấy. Để bọn ta giết được giặc cướp xong, ta sẽ nhờ ông già bán rượu dẫn ta đi thăm.

Lý Văn Tú nói:

- Nếu ngôi mộ đó nứt ra một đường, liệu ngươi có nhảy vào không?

Tô Phổ cười đáp:

- Đó là truyện cổ tích chứ làm gì có thật.

Lý Văn Tú nói:

- Nếu như cô nương đó vẫn còn nhớ đến ngươi, ngày ngày khắc khoải chờ ngươi đến với cô ta, rồi ngôi mộ nứt ra một đường thật, ngươi có dám nhảy vào để vĩnh viễn ở cùng với cô ta chăng?

Tô Phổ thở dài đáp:

- Không. Cô gái đó chỉ là người bạn lúc còn thơ ấu mà thôi. Trong đời này, ta chỉ muốn được cùng sống chung với A Mạn thôi.

Nói đến đây y đưa tay ra nắm tay A Mạn. Lý Văn Tú cũng không hỏi thêm. Mấy câu đó nàng vốn không muốn hỏi, và cũng đã biết được câu trả lời rồi, nhưng nhịn không nổi nên thử ướm lời xem sao. Bây giờ nàng nghe nói thế, trong lòng chỉ càng thêm chua xót.

Bỗng nhiên từ xa văng vẳng vọng về tiếng chim thiên linh, giọng hót thật dìu dặt uyển chuyển, nhưng cũng thật thê lương ai oán. Tô Phổ nói:

- Hồi trước ta thường hay đi bắt chim thiên linh về chơi, chơi chán rồi giết chết nó. Thế nhưng cô gái đó thích chim thiên linh lắm, cho ta một cái vòng ngọc, bảo ta thả chim đi. Từ đó ta không bắt chim nữa, chỉ nửa đêm ngồi nghe chim hót thôi. Các ngươi nghe coi, chim hót hay biết bao nhiêu.

Lý Văn Tú "Ồ" một tiếng, hỏi:

- Thế chiếc vòng đó, ngươi có đem theo không?

Tô Phổ đáp:

- Đó là chuyện đã lâu lắm rồi, ta đánh vỡ mất từ hồi nào, không còn thấy đâu nữa.

Lý Văn Tú bùi ngùi nhắc lại:

- Đó là chuyện đã lâu lắm rồi, ta đánh vỡ mất từ hồi nào, không còn thấy đâu nữa.

Chim thiên linh vẫn dìu dặt hót không ngừng. Trong đêm khuya lạnh lẽo chim vốn không hót, hôm nay không biết vì buồn bã chuyện gì mà muốn thổ lộ đây? Bọn Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố, Lạc Đà vẫn ngáy đều, tiếng ồ ồ át cả tiếng chim.

o O o

Hôm sau, trời vừa sáng, bảy người dậy ăn lương khô xong, lại theo vết chân đuổi tiếp. Ánh mặt trời vàng vọt, chiếu lên người chỉ hơi ấm một chút nhưng có ánh nắng không ai còn sợ quỉ nữa. Đuổi đến quá trưa, trên sa mạc một hàng dấu chân nay thành hai hàng. Người thứ hai hiển nhiên không còn cố công dẫm lên vết chân người đi trước nữa. Tô Lỗ Khắc vui mừng kêu la, thế này thì nhất định là người, không phải là quỉ, có điều là ai?

Hướng bảy người đang đi hoàn toàn khác hẳn hướng mà Lý Văn Tú vẫn thường đến gặp sư phụ. Nàng đột nhiên nghĩ thầm: "Tên giặc cướp này xem chừng không phải đi kiếm đồng bọn của y, mà theo đường trên địa đồ, một mình đi tìm Cao Xương mê cung". Nàng nói ra ý nghĩ đó, cả bọn Tô Lỗ Khắc suy nghĩ một hồi rồi cùng đồng ý là đúng. Tang Tư Nhi nói:

- Vùng sa mạc này bình thời không có một giọt nước, bọn giặc cướp người Hán hẳn chẳng đến đây làm gì.

Tô Lỗ Khắc lớn tiếng nói:

- Y chạy đến mê cung, thì bọn ta cũng đuổi đến mê cung. Dù phải đuổi đến chân trời, ta cũng nhất định phải bắt cho bằng được tên ác tặc.

Trong bộ tộc từ đời này truyền sang đời khác, trong đại sa mạc có một tòa mê cung, trong đó có không biết bao nhiêu là châu báu. Thế nhưng không ai biết đường đến mê cung, còn đi loanh quanh tìm kiếm trong sa mạc không tìm được lối về thì ai cũng sợ, thành thử không ai dám mạo hiểm đi vào. Thế nhưng hiện nay đã có địa đồ, trong sa mạc lại đầy tuyết, hai ba chục ngày cũng chưa tan hết, đằng sau lại có đại đội nhân mã tiếp ứng, còn sợ nỗi gì?

Huống chi, Tô Lỗ Khắc trước nay vẫn tự hào mình là dũng sĩ số một của người Cáp Tát Khắc, y chắc mẩm Xa Nhĩ Khố thể nào cũng sợ hãi bỏ cuộc không dám tiếp tục đuổi theo. Thế nhưng Xa Nhĩ Khố chẳng có vẻ gì tỏ ra nao núng. Lý Văn Tú nói:

- Đúng, bọn mình cứ đi theo thử xem, trên đời này có hay không có tòa Cao Xương mê cung.

Nàng nghĩ đến cha mẹ vì chuyện đó mà bỏ mình, nếu chính mình tìm được đến mê cung này cũng là hoàn thành di chí của cha mẹ. A Mạn nói:

- Các người già cả trong bộ tộc nói rằng, bảo vật trong Cao Xương mê cung có thể làm cho nghìn nghìn vạn vạn người ở cả nam bắc Thiên Sơn được sung sướng đời đời. Thế nhưng hàng nghìn năm nay đã có ai tìm thấy đâu?

Tô Phổ vui mừng nói:

- Nếu mình tìm được, ai ai cũng được sung sướng thì còn gì bằng.

A Mạn nói:

- Thế mình bây giờ không sung sướng hay sao?

Tô Phổ gãi đầu:

- Sướng lắm chứ, sướng lắm chứ.

Y không nghĩ ra được trên đời này còn có cái gì làm cho y sung sướng hơn bây giờ được nữa. Lý Văn Tú lại nghĩ: "Dù cho Cao Xương mê cung có bao nhiêu trân kỳ bảo vật, cũng không làm cho ta được sung sướng hơn chút nào".

Đến ngày thứ tám, bảy người đi theo vết chân vào trong dãy núi. Đá núi mấp mô, càng vào sâu càng khó đi, cũng may trên mặt tuyết vết chân vẫn còn rõ ràng. Có điều trong núi gập ghềnh chẳng có đường đi, cứ theo vết chân người đi trước mà vượt qua những triền núi, thung lũng, trước mắt thấy con đường vô cùng vô tận, hai hàng vết chân trước mặt tưởng chừng như đi thẳng vào địa ngục.

Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố thấy bốn bề hung hiểm, trong lòng đã thấy ớn, liền anh một câu tôi một câu hai bên cãi nhau. Tô Lỗ Khắc nói:

- Xa Nhĩ Khố, ngươi toàn thân run bần bật, sợ quá vỡ mật thì khổ. Chi bằng ngồi đây đợi ta, nếu kiếm thấy châu báu thể nào cũng chia cho ngươi một phần.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Bây giờ thì lên mặt anh hùng hảo hán, để đến khi ác quỉ nó ra, xem ngươi chạy trước hay con ngươi chạy trước nào?

Tô Lỗ Khắc đáp:

- Đúng đó, cha con ta thấy quỉ cũng còn có sức mà chạy, còn hơn ngươi sợ quá chỉ còn nước khụy xuống mà run.

Hai người nói qua nói lại không ngoài chuyện ác quỉ trong sa mạc. Đi thêm một hồi, bốn bề chung quanh đều tối om. Tô Phổ nói:

- Cha ơi, mình ngừng lại đây nghỉ ngơi, ngày mai đi tiếp.

Tô Lỗ Khắc chưa kịp trả lời, Xa Nhĩ Khố cười đáp:

- Hay lắm, cha con ngươi nghỉ lại đây để khỏi nguy hiểm. A Mạn, ngươi theo ta đi. Lạc Đà, Tang Tư Nhi, mình không sợ quỉ, cứ đi tiếp.

Tô Lỗ Khắc hừ một tiếng, nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất, xông lên đi trước. Lý Văn Tú thấy hai người hăng máu tranh đua, chẳng ai chịu kém ai, đành phải đi theo. Thế nhưng A Mạn mệt quá gần như chịu không nổi nữa. Tô Phổ, Tang Tư Nhi hai người đi kiếm cành khô làm đuốc soi đường. Bảy người trong rừng sâu núi thẳm, lần theo dấu chân mà đi. Tối hôm nay đến một vùng quỉ khí âm u, ai nấy trong lòng đều sợ hãi, thỉnh thoảng tiếng chim rúc, hay tuyết đóng trên cành rơi ụp xuống, khiến mọi người đều nhảy dựng cả lên. Cũng thật lạ kỳ, giữa rừng sâu mà vẫn có đường đi, tuy cỏ mọc cao ngất che phủ, nhưng dấu vết từ xưa vẫn còn nhìn rõ.

Bảy người ở trong rừng đi một quãng dài, A Mạn bỗng kêu lên:

- Ối chà, không xong rồi.

Tô Phổ vội hỏi:

- Gì thế?

A Mạn chỉ vào một chiếc vòng bạc lấp lánh nằm bên đường nói:

- Anh coi, cái vòng kia là của em đánh rơi đó.

Chiếc vòng đó ở phía trước chừng hai ba trượng, không hiểu vì cớ gì xuất hiện nơi đây. A Mạn nói:

- Em đánh rơi chiếc vòng, định bụng khi trở về sẽ kiếm sau, sao bây giờ lại ở đây?

Xa Nhĩ Khố nói:

- Ngươi thử nhìn cho kỹ, có thật là của ngươi hay không?

A Mạn không dám đến nhặt lên, Tô Phổ liền tiến lên cầm lấy, không đợi A Mạn xác nhận, y đã nhìn ra nói:

- Đúng rồi, của nàng ta đó.

Nói xong đưa lại chiếc vòng cho A Mạn. A Mạn không dám cầm, run run nói:

- Anh... anh vứt nó đi, em không lấy nữa đâu.

Tô Phổ nói:

- Hay là ác quỉ đến phá mình thật chăng?

Dưới ánh lửa bập bùng, mặt mày ai nấy đều thật là khó hiểu. Qua một hồi sau, Lý Văn Tú nói:

- - E rằng còn ghê hơn là gặp ác quỉ, mình đang trở lại con đường cũ, khúc đường này lúc trước mình đã đi qua rồi.

Cả bọn lập tức nghĩ ngay đến truyền thuyết nổi tiếng từ trước đến nay: trong sa mạc kẻ lữ hành lạc mất lối, cứ đi đi mãi, đột nhiên thấy được dấu chân người, mừng muốn phát điên, cứ theo đó

mà đi, ngờ đâu là bước chân của chính mình, đi một vòng lớn lại quay về chỗ cũ, đi mãi đến chết mới thôi.

Không ai muốn tin lời Lý Văn Tú là đúng, thế nhưng rõ ràng vật A Mạn rơi đã lâu, đi cả nửa ngày, lại đột nhiên xuất hiện ngay trước mặt, rõ ràng là đã đi một vòng trở lại chỗ cũ. Trong đêm tối, người mệt mỏi, có ai biết được trước mặt mình là dấu chân hai người hay có thêm dấu chân của bảy người nữa. Lạc Đà tiến lên mấy bước, cầm đuốc soi dấu chân dưới tuyết, kêu lên:

- Có nhiều dấu chân lắm, đúng là của mình rồi.

Tiếng nói đầy hốt hoảng, cả bảy người nhìn nhau bần thần. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố chẳng ai còn dám huênh hoang, chế riễu người kia nữa. Lý Văn Tú nói:

- Bọn mình đi theo dấu chân tên giặc cướp và người nào đó, nếu như họ cũng đi một vòng, thì chúng ta một hồi sau cũng quay trở lại chỗ cũ. Chi bằng mình nghỉ lại đây, để xem bọn họ có đến hay không?

Đến nước này, mọi người đều đồng ý với lời nàng nói, liền quét sạch tuyết đóng trên đường, trải chăn ra ngồi xuống. Lạc Đà và Tang Tư Nhi đốt một đống lửa, cả bảy người ngồi vây quanh, chẳng ai ngủ được mà cũng chẳng ai muốn nói chuyện. Bọn họ ngồi chờ Trần Đạt Hải và kẻ kia đến, nhưng cũng lại sợ ví thử hai người tới thật, thì đúng là họ đã đi một vòng rồi quay lại đây, số mạng cả bọn cũng không khác gì.

Đợi lâu thật lâu, bỗng có tiếng chân người. Cả bảy người nghe tiếng chân cùng nhảy dựng cả lên, nhưng bỗng dưng ngừng bặt. Trong giây phút đó, đến tiếng tim chính mình đập cũng còn nghe. Đột nhiên tiếng bước chân lại vang lên, nhưng đi xa dần về hướng tây bắc. Ngay lúc đó, một cơn gió ở đâu ập tới, cuốn một mảng tuyết lớn trên đường trút ngay vào đống lửa, đống lửa liền tắt ngúm, bốn bề lập tức tối đen như mực.

Chỉ nghe soẹt soẹt soẹt mấy tiếng, sáu người bọn Tô Lỗ Khắc đều rút đao kiếm ra. A Mạn hốt hoảng "A" lên một tiếng, nép vào lòng Tô Phổ. Dưới ánh tuyết chiếu lên, lưỡi đao lưỡi kiếm lấp loáng, tiếng chân kia càng lúc càng xa, sau cùng không nghe thấy gì nữa.

Cho đến khi trời sáng, trong khu rừng không thấy gì khác lạ. Buổi sáng hôm sau, khi những tia nắng đầu tiên xuyên cành lá chiếu vào, cả bọn đều tinh thần phấn khởi, lại tiếp tục tìm đường mà đi. Đi một lúc nữa, A Mạn bỗng thấy mấy bụi cây phía trái có vài cành bị gãy, kêu lên:

- Coi kìa!

Tô Phổ vạch cây ra thấy dưới đất có hai hàng dấu chân, reo lên:

- Bọn họ từ đây đi tới.

A Mạn nói:

- Chắc tên cường đạo kia coi sai địa đồ thành ra mới chạy một vòng, rồi lại từ đây mà đi làm cho bọn mình sợ cả một buổi.

Tô Lỗ Khắc cười ha hả nói:

- Đúng đó, cả nhà Xa Nhĩ Khố nhát gan sợ mất vía. Còn nhà Tô Lỗ Khắc là dũng sĩ nên chỉ

mong quỉ hiện ra để nắm tai nó xem thế nào.

Xa Nhĩ Khố không thèm nhìn y, làm như không nghe thấy, quay ngược lại nắm luôn tai y. Tô Lỗ Khắc kêu oái lên một tiếng, đấm ra một quyền, trúng ngay lưng y. Xa Nhĩ Khố lảo đảo, nhưng bàn tay nắm tai Tô Lỗ Khắc vẫn chưa buông khiến y rách tai máu chảy ròng ròng, nếu giựt mạnh một cái e rằng đến đứt tai mất.

Lý Văn Tú thấy hai người đã ngoài bốn mươi mà vẫn như hai đứa trẻ nít tranh cãi không ngừng, nửa đùa nửa thật, khiến người khác phải nực cười. Chỉ thấy Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố đấm nhau loạn xạ bình bình bình mấy cái mới thôi. Hai người một bên mũi tím bầm còn một bên mắt sưng vù nhưng vẫn vừa tranh cãi, vừa tiếp tục đi.

Bấy giờ con đường khúc khuỷu, chỗ cao chỗ thấp thật là khó đi, có lúc phải vòng qua núi, có lúc lại chui vào hang, nếu chẳng có dấu tuyết mà theo thì không cách gì nhìn rõ được. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Cái mê cung này quả thực cực kỳ ẩn bí, nếu không có địa đồ thì làm sao mà tìm cho thấy?".

Đi đến giữa trưa, cả bọn suốt đêm không ngủ, ai nấy đều cực kỳ mỏi mệt, chỉ có Lý Văn Tú nội công tương đối căn cơ, nên thần thái còn tỉnh táo. Tô Phổ nói:

- Cha, A Mạn đi không nổi nữa rồi, mình ngồi nghỉ chút đã.

Tô Lỗ Khắc chưa kịp trả lời, bỗng nghe Xa Nhĩ Khố đi ở phía trước kêu lên "A" một tiếng. Tô Lỗ Khắc vội vàng vượt lên, đi qua mấy hàng cây, thấy trước mặt là một quả núi, trên đó có hai cánh cửa đúc bằng thép. Cánh cửa đã rỉ sét hiển nhiên cực kỳ cũ kỹ.

Cả bảy người cùng reo lên:

- Cao Xương mê cung!

Họ vội vàng tiến tới. Tô Lỗ Khắc dùng sức đẩy cánh cửa nhưng hai cánh cửa không hề chuyển động chút nào. Xa Nhĩ Khố nói:

- Tên ác tặc chắc cài then bên trong rồi!

A Mạn xem kỹ chung quanh cánh cửa, thấy không có máy móc gì, nhưng cánh cửa dường như trời sinh gắn liền vào núi đá, chẳng có chút khe hở nào. A Mạn cầm chiếc vòng cửa, xoay qua bên trái không thấy gì. Mê cung này xây dựng đã mấy trăm năm qua, tuy trong sa mạc cực kỳ khô ráo mà cửa sắt cũng đã hoen rỉ, nếu như có cơ quan chuyển động thì cũng không còn dùng được. Nào ngờ khi nàng chuyển ngược lại phía bên phải, thì cái vòng lỏng ra. Nàng lắc thêm mấy cái, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố hai người đang hì hục đẩy cửa, đâu ngờ thiết môn bỗng mở vào bên trong nên đều bổ nhào về trước. Hai người kinh hãi nhưng lập tức định thần, cười ha hả rung cả toàn thân.

Phía sau cánh cửa là một cái hang đen ngòm, Tô Phổ vội đốt đuốc, một tay soi, một tay cầm đao, đi trước dẫn đường. Đi hết cái hang, đằng trước có một ngã ba. Trong mê cung không có dấu tuyết chỉ đường, không biết hai người kia đi theo lối nào. Cả bọn cúi xuống xem kỹ, thấy phía trái và phía phải hai đường đều có dấu chân mờ mờ. Tô Lỗ Khắc nói:

- Bốn người đi bên trái, ba người đi bên phải. Sau đó mình trở lại đây gặp nhau.

Lý Văn Tú nói:

- Cái đó không xong. Nơi này đã gọi là mê cung, đường đi ắt hẳn ngoằn ngoèo, bọn mình nên đi chung một chỗ.

Tô Lỗ Khắc lắc đầu:

- Ở trong cái hang núi này có được bao nhiêu đường đất? Người Hán nhát gan, chẳng dám làm gì hết.

Tuy y nói thế nhưng cả bảy người vẫn đi cùng, thấy đường phía bên phải rộng rãi hơn cả nên đi về hướng đó.

Đi được độ mươi trượng, Tô Lỗ Khắc nghĩ thầm: "Gã người Hán này nói không sai". Trước mặt lại có nhánh chia ra. Bảy người xem kỹ dấu chân, lại theo một đường mà đi. Có khi đường nhánh hai bên đều có dấu chân, họ chỉ cón nước chọn đại một đường. Đi một hồi lâu, trong hang núi không biết đã bao nhiêu nhánh đường. Mỗi khi đến chỗ nhánh chia, A Mạn lại dùng dao khắc lên tường làm dấu, để khi quay về khỏi bị lạc lối. Đột nhiên trước mắt mở rộng thành một vùng trống không, phía bên kia lại có hai cánh cửa sắt, nằm sâu trong triền núi.

Bảy người đi ra khoảng đất trống đi về phía cửa bên kia. Tô Lỗ Khắc lại đến vặn chiếc vòng, nào ngờ cánh cửa này chỉ khép hờ, chỉ đẩy nhẹ một cái, đã "kẹt" một tiếng mở ra ngay. Bảy người đi vào, thấy bên trong là một điện đường, bốn bề toàn là tượng Phật đắp bằng đất hay tạc bằng gỗ. Đi qua khỏi điện đường, liên miên bất tuyệt không biết bao nhiêu phòng ốc, phòng nào cũng toàn là tượng Phật. Thỉnh thoảng trên tường có những hàng chữ Hán viết nào là Cao Xương Quốc Quốc Vương, Văn Thái, Đại Đường Trinh Quan Thập Tam Niên... Có một tòa điện đường lại đầy những tượng đất người Hán, đứng giữa là một ông già, trên biển đề chữ "Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử Vị", trái phải thêm mấy chục người khác, đề các tên Nhan Hồi, Tử Lộ, Tử Cống, Tử Hạ, Tử Trương.... Tô Lỗ Khắc thấy nhiều tượng người Hán liền nhăn mặt đi ra nơi khác.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ở nơi này mọi người đều theo đạo Hồi, sao trong mê cung lại nhiều tượng Phật, lại có cả người Hán? Trên tường lại viết chữ Hán, thật là lạ lùng". Bảy người qua hết phòng này đến phòng khác, thấy quá nửa cung thất đã bị hủy hoại, có phòng thì đầy cát vàng, đến cửa ngõ cũng bị lấp kín. Đường trong mê cung vốn dĩ thật là phức tạp, rắc rối, lại thêm tường đổ cát lấp, càng khiến cho thêm nhức đầu. Thỉnh thoảng thông lộ lại có vài bộ xương trắng, các dụng cụ trong cung không giống như những gì người Hồi Cương đang dùng, Lý Văn Tú nhớ lại đây là những đồ người Hán ở Trung Nguyên sử dụng. Thế nhưng ai nấy coi thấy đều hoa cả mắt, tấm tắc khen lạ lùng. Thế nhưng truyền thuyết nói là đầy vàng bạc châu báu thì hoàn toàn không thấy đâu cả.

Bảy người cứ theo con đường hầm tối đen mà đi tới, đột nhiên phía trước có một tiếng người hầm hừ nói:

- Ta ở nơi đây an tĩnh đã một nghìn năm qua, kẻ nào đến làm rộn ta đó. Đứa nào lớn mật tới đây lập tức chết ngay.

Người đó nói tiếng Cáp Tát Khắc, giọng thật là nhuần nhuyễn, thanh âm tuy không lớn nhưng nghe vẫn rõ ràng. A Mạn kinh hoảng kêu lên:

- Ác quỉ đó! Y... y nói ở đây đã một nghìn năm.

Nàng cầm tay Tô Phổ, lùi về sau mấy bước. Lạc Đà kêu lên:

- Đó là người chứ không phải quỉ đâu.

Y giơ cao cây đuốc tiến lên. Tang Tư Nhi không dám tỏ ra kém thế, cũng xông lên mấy bước, đi ngang với y. Hai người đi đến một khúc quẹo, bỗng dưng cùng kêu lên, thân hình ngã ngửa về sau. Mọi người kinh hãi, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố vứt đuốc trên tay, chạy lên đỡ họ dậy. Chỉ thấy phía trước vọng ra một tiếng cười quái dị, và tiếng người nói:

- Ta ở đây đã một nghìn năm, ta ở đây đã một nghìn năm. Kẻ nào vào đây là chết.

Xa Nhĩ Khố không dám nghĩ thêm, vội ôm Lạc Đà chạy ngược lại. Tô Lỗ Khắc cũng ôm Tang Tư Nhi, cùng tất cả mọi người cùng chạy, đằng sau tiếng cười quái dị vẫn tiếp tục đuổi theo. Đến khoảng sân rồi, nhìn lại Lạc Đà và Tang Tư Nhi hai người khóe miệng ứa máu, đã chết cả rồi. Năm người nhìn nhau, trong lòng vừa đau đớn vừa kinh hoàng. A Mạn run run nói:

- Con ác quỉ không muốn ai tới... tới làm rộn nó, thôi mình đi ra đi.

Đến nước này, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố không ai còn dám hung hăng sấn tới nữa. Bọn họ liền theo dấu đã ghi, ôm hai cái xác người đi ra khỏi mê cung. Xa Nhĩ Khố chết mất hai đệ tử thương yêu, trong bụng thật là đau đớn, không ngừng chùi nước mắt. Tô Lỗ Khắc cũng không còn dám trêu chọc y, ngược lại nói đôi lời an ủi:

- Hai tên cường đạo người Hán vào trong mê cung rồi không thấy tăm hơi đâu, chắc là bị ác quỉ trong đó giết rồi. Thế cũng xong, hai tên giặc đó thật đáng đời chúng nó.

A Mạn nói:

- Thôi mình cứ theo đường cũ mà về, từ rày... từ rày vĩnh viễn không bao giờ quay lại đây nữa.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Đại đội nhân mã của bộ tộc mình sắp kéo đến đây rồi, phải cho họ biết, đừng để anh em nào tiến vào, ai vào là chết tươi đấy.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Đúng lắm. Chỉ nên ở bên ngoài mê cung, thì... thì sẽ không sao cả.

Có sao hay không thật cũng chẳng ai biết. Thế nhưng năm người đi ra đến sáu bảy dặm, đến một khu đất trống rồi lúc ấy mới dừng bước. Tô Lỗ Khắc nói:

- Ác quỉ sợ ánh mặt trời, nó muốn đuổi theo mình đến chỗ đồng trống này thể nào cũng bị nắng cháy.

A Mạn nói:

- Thế tối thì sao?

Tô Lỗ Khắc gãi gãi đầu, không sao trả lời được.

Nhưng may sao đến tối thì đội nhân mã đầu tiên đã đến nơi. Tô Lỗ Khắc vội kể chuyện tìm ra mê cung, trong cung có ác quỉ hại người như thế nào kể cho mọi người nghe. Tuy đông người mật lớn, chẳng ai dám đề nghị đi vào thám hiểm. Đội thứ hai, đội thứ ba lần lượt kéo đến, mấy trăm người ở nơi đất bằng này nghỉ ngơi. Cứ mỗi nhóm độ mươi người lại gầy một đống lửa, nghĩ rằng ác quỉ dù hung dữ nhưng chắc cũng sợ ánh sáng.

Lý Văn Tú nằm dựa vào một khối đá, trong bụng nghĩ thầm: "Cha mẹ ta hàng vạn dặm từ Trung Nguyên đến đất Hồi Cương, cũng chỉ vì muốn tìm đến Cao Xương mê cung. Hai người chưa tìm được đến nơi thì đã táng mạng. Thực ra nếu có kiếm được chăng nữa, phần lớn cũng bị ác quỉ trong cung giết chết, trừ khi nghe tiếng quỉ liền lùi ra ngay. Thế nhưng cha ta, mẹ ta một thân võ công, không đời nào lại nghe lời ác quỉ. Ôi, người võ công có cao bao nhiêu, nhưng làm sao đánh lại được quỉ quái?".

Đột nhiên từ sau có tiếng người đi rón rén đến gần, ghé tai nói nhỏ: "A Tú". Lý Văn Tú mừng quá, vội nhỏm dậy kêu lên:

- Kế gia gia, ông cũng đến đấy ư?

Kế lão nói:

- Ta không yên lòng nên đi theo đại đội đến kiếm ngươi đây.

Lý Văn Tú trong lòng cảm kích, cầm tay ông ta, nói:

- Đường đi thật gian nan, ông tuổi đã lớn rồi, chắc khổ sở lắm, mau ngồi xuống nghỉ đi.

Kế lão bèn ngồi xuống bên cạnh nàng, bỗng từ phương tây vọng lại mấy tiếng cú rúc chói tai, thật là khó nghe. Cả bọn không hẹn mà cùng hướng về phía tiếng chim, chỉ thấy một con vật gì trắng toát, từ trong đêm tối lao vụt ra, đến cách chỗ mọi người chừng bốn trượng, đứng yên không động đậy, nhìn ra thì là một bóng người, dưới ánh lửa thấp thoáng, con quái vật đó khoác một tấm vải trắng, mặt đầy những máu, trên áo cũng máu me vương vãi, thân hình thật cao, phải hơn người thường đến năm thước. Trong đêm tối hình ảnh đó cực kỳ đáng sợ. Con quỉ đó vươn hai tay, mười móng tay so với ngón tay còn dài hơn, tay cũng đầy máu.

Cả bọn không ai dám thở, chỉ chăm chăm nhìn nó.

Con quỉ quái đó lại cười hinh hích, eo éo nói:

- Ta ở mê cung ở đã một nghìn năm, không để cho ai làm rộn, sao các ngươi dám lớn mật đến thế?

Nó nói bằng tiếng Cáp Tát Khắc, chính là thanh âm Lý Văn Tú đã nghe trong mê cung lúc ban ngày. Con quái vật đó từ từ quay lại, hai tay nhắm ngay một con ngựa cách xa chừng ba trượng, kêu lớn:

- Chết này!

Nó lập tức xoay người đi mất, chỉ nháy mắt đã không còn thấy hình bóng đâu. Con quỉ đó chợt đến, chợt đi, thật là đáng sợ, mãi đến khi nó đi một lúc rồi, mọi người mới kinh hoảng kêu la. Con ngựa bị nó chỉ vào bốn chân khuỵu xuống, ngã ra chết rồi. Mọi người chen nhau đến coi, thấy con vật toàn thân không có thương tích gì, mũi mồm cũng không chảy máu, không biết

trúng phải phép ma phép quái gì mà chết.

Mọi người cùng nói:

- Đúng quỉ rồi, đúng quỉ rồi.

Có người nói:

- Ta đã bảo Đại Qua Bích có quỉ mà!

Người khác nói:

- Mê cung đó hàng ngàn năm không ai dám vào, dĩ nhiên có quỉ canh giữ.

Lại người khác nói:

- Nghe nói quỉ quái không có chân, xem con quỉ này có dấu chân không nào?

Mọi người liền cầm đuốc, đến chỗ con quỉ bỏ đi soi tìm, thấy cứ năm thước lại có một cái lỗ nhỏ, dấu chân người không thể nhỏ như thế, hai dấu cách nhau cũng không thể xa như thế.

Chuyện xảy ra như vậy không ai còn hồ nghi, chắc chắn là quỉ quái trong mê cung ra phá phách, đều nói:

- Dù trong mê cung có cái gì chăng nữa thì mình cũng chẳng thèm. Sáng sớm ngày mai, tất cả rút trở về.

Đêm đó người nào cũng phập phồng lo sợ, nhưng hôm sau khi mặt trời lên thì không ai còn sợ hãi như trước nữa. Một số thanh niên bàn nhau nên vào mê cung xem cho biết. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố đều sẵng giọng ngăn lại, bảo là nếu như muốn vào mê cung thì phải bàn cho kỹ lưỡng tìm một cách thức an toàn.

Bàn tán cả ngày nhưng có ra cách thức nào đâu? Tuy nhiên tất cả dồng ý ở lại thêm một đêm, ngày mai tính lại. Đến khoảng gần giờ hợi, chính là lúc quỉ quái xuất hiện đêm trước, lại nghe thấy phương tây ba tiếng cú rúc, cả bọn ai nấy đều nổi da gà. Con quỉ áo trắng chân dài, toàn thân đầy máu lại vụt tới, đứng cách chừng vài trượng, eo éo nói:

- Các ngươi chưa chịu về phải không? Cứ ở loanh quanh đây thêm một đêm nữa, từng đứa từng đứa ta sẽ cho chết không kịp ngáp. Ta ở trong cung một nghìn năm qua không ai dám vào, chúng bay lớn mật thật.

Nói tới đây nó lại từ từ quay đầu, hai tay chỉ vào một thanh niên đứng tận đằng xa, kêu lên:

- Chết này!

Nói xong, nó lập tức rút về chạy mất, dưới ánh trăng thấy nó chạy mỗi lúc một xa, sau cùng biến mất. Chỉ thấy thanh niên kia từ từ sụm xuống, không nói được một câu, chết ngay lập tức, trên người cũng không có vết thương nào. Đêm qua chỉ mới chết một con ngựa, hôm nay lại giết một thanh niên khỏe mạnh. Như thế còn ai dám ở bây giờ? Huống chi bọn Tô Lỗ Khắc lại nói là trong mê cung nào có báu vật gì đâu, đến một cục vàng cục bạc cũng không. Nếu chẳng phải vì trời tối, cả bọn chắc đã lên đường chạy rồi.

Hôm sau trời vừa hửng sáng, cả bọn đã lếch thếch quay về.

Lý Văn Tú hôm trước đã đến xem kỹ xác con ngựa, bây giờ lại đến coi thi thể chàng thanh niên, trong bụng không còn hoài nghi gì nữa, nói lẩm bẩm: "Cái này không phải ác quỉ".

Bỗng dưng đằng sau có tiếng người run run:

- Đúng là ác quỉ, đúng là ác quỉ! A Tú, so với ác quỉ còn đáng sợ hơn, thôi mình đi về.

Không biết từ bao giờ, Kế lão đã đứng ngay sau lưng nàng. Lý Văn Tú thở dài nói:

- Được, thôi mình đi về.

Đột nhiên nghe tiếng Tô Phổ kêu thất thanh:

- A Mạn, A Mạn, em ở đâu?

Xa Nhĩ Khố kinh hoảng hỏi:

- A Mạn không đi với ngươi ư?

Nói xong y cất tiếng gọi lớn:

- A Mạn, A Mạn! Thôi mình đi về.

Lập tức chạy đi tìm con gái. Tô Phổ cũng vừa kêu "A Mạn" vừa chạy lên một cái gò, nhìn bốn bề, bỗng thấy phía tây cạnh đường có một cái khăn choàng đầu thêu hoa, vội vàng chạy tới nhặt lên xem, chính là khăn của A Mạn. Y hoảng không để đâu cho hết, kêu lớn:

- A Mạn bị ác quỉ bắt đi rồi.

Lúc này đoàn người đi đã xa, ngay cả xác của Lạc Đà, Tang Tư Nhi, và chàng thanh niên cũng đã khiêng đi rồi, ở lại chỉ còn có Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố, Tô Phổ, Lý Văn Tú và Kế lão năm người thôi. Cả bọn nghe Tô Phổ hoảng hốt kêu vội chạy tới hỏi han. Tô Phổ cầm chiếc khăn hoa, chân tay rụng rời nói:

- Cái này của A Mạn. Nàng... nàng... bị ác quỉ bắt mất rồi.

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Bắt đi lúc nào?

Tô Phổ đáp:

- Ta không biết. Chắc là đêm hôm qua. Nàng... nàng ngủ chung với mấy cô bạn gái, sáng nay không còn thấy đâu nữa.

Y ngơ ngẩn một hồi, đột nhiên nhắm hướng mê cung lao mình chạy tới, vừa chạy vừa kêu:

- Ta thề cùng chết với A Mạn.

A Mạn bị ác quỉ bắt đi rồi, y làm gì có tài cứu được nàng về. Thế nhưng nếu A Mạn chết rồi, y cũng chẳng muốn sống làm gì nữa. Tô Lỗ Khắc gọi với theo:

- Tô Phổ, Tô Phổ, thằng ngu, mau quay lại, ngươi không sợ chết ư?

Thấy con mình càng chạy càng xa, tình cha con sau cùng thắng được nỗi sợ ác quỉ, y cũng chạy theo. Xa Nhĩ Khố ngơ ngẩn, kêu lên:

- A Mạn, A Mạn!

Rồi cũng chạy theo hai người kia. Kế lão lắc đầu:

- A Tú, thôi mình đi về.

Lý Văn Tú nói:

- Không, Kế gia gia, cháu phải đi cứu họ.

Kế lão nói:

- Ngươi đánh không lại ác quỉ đâu.

Lý Văn Tú nói:

- Không phải ác quỉ, người đó.

Kế lão đột nhiên giơ tay ra, nắm chặt tay Lý Văn Tú, run run nói:

- A Tú, dẫu có là người, y so với ác quỉ còn đáng sợ hơn. Ngươi nghe lời ta, mình đi về thôi, đi cho thật xa. Mình là người Hán, không thể ở Hồi Cương được, ngươi và ta cùng về Trung Nguyên.

Lý Văn Tú thấy Tô Phổ ba người càng lúc càng xa, trong bụng bồn chồn, cố dãy ra, nào ngờ Kế lão tuy tuổi đã cao, sức lực không phải tầm thường, liên tiếp mấy lần vẫn không thoát ra được. Nàng kêu lên:

- Bỏ tay cháu ra. Tô Phổ, Tô Phổ cũng bị nó giết mất.

Kế lão thấy nàng mặt đỏ gay, bộ dạng thật là gấp rút, đành thở dài một tiếng, bỏ tay nàng ra buồn bã nói:

- Vì chàng thanh niên Cáp Tát Khắc kia, ngươi chẳng coi cái gì vào đâu.

Lý Văn Tú vừa thoát được liền quay đầu chạy ngay, không nghe Kế lão nói gì. Nàng chạy một mạch đến trước mê cung, thấy Tô Phổ tay đang múa đao, vừa múa vừa gào:

- Ác quỉ chết tiệt kia, ngươi giết chết A Mạn, thì giết luôn ta đi. A Mạn chết rồi, ta còn sống làm gì. Ta là Tô Phổ, ngươi có giỏi ra đây cùng ta quyết đấu, ngươi sợ ta hay sao?

Chương 4

Y giơ tay lắc cái vòng cửa, nhưng vì tâm thần hỗn loạn, đẩy qua đẩy lại vẫn không mở được. Tô Lỗ Khắc đứng một bên kêu lên:

- Tô Phổ, thằng ngu ơi! Đừng có vào.

Thế nhưng Tô Phổ nào có nghe lời y?

Lý Văn Tú thấy y si tình như thế, trong lòng xót xa, lớn tiếng nói:

- A Mạn chưa chết đâu.

Tô Phổ nghe thấy câu đó, đầu óc liền tỉnh lại ngay, quay qua hỏi:

- A Mạn chưa chết ư? Sao... sao ngươi biết?

Lý Văn Tú đáp:

- Trong mê cung không phải là ác quỉ mà là người.

Tô Phổ, Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố cùng cất tiếng hỏi lại:

- Rõ ràng là ác quỉ, sao lại là người?

Lý Văn Tú đáp:

- Là người giả dạng đó. Y dùng một loại ám khí cực độc thật nhỏ phát xạ giết con ngựa và người thanh niên, vết thương không dễ gì nhìn thấy. Y dưới chân đi cà kheo, khoác áo trắng chùm người, thành thử đi trên sa mạc không có dấu chân, thân thể lại thật là cao, chạy lại nhanh.

Chỉ có hai câu nàng không nói ra, đó là: "Ta biết người đó là ai vì ta nhận ra thủ pháp phóng ám khí của y. Trên con ngựa và người thanh niên kia, ta đã tìm ra dấu vết của ám khí".

Nàng giải thích hợp tình hợp lý nhưng bọn Tô Lỗ Khắc vẫn chưa tin hẳn. Lúc này Kế lão cũng đã chạy đến, y chậm rãi nói:

- Ta biết ác quỉ này ghê gớm lắm, đừng ai vào mê cung làm gì để khỏi chết oan. Ta già cả rồi nói ra nhất định không sai đâu.

Tô Phổ đáp:

- Dù là ác quỉ hay là người, ta cũng nhất định vào... vào cứu A Mạn.

Y cũng mong như lời Lý Văn Tú nói, ác quỉ chẳng qua chỉ là người giả thành thì cũng còn chút hi vọng cứu được A Mạn. Y lại tới lắc chiếc vòng cửa, lần này mở ra được. Lý Văn Tú nói:

- Để ta đi với ngươi.

Tô Phổ quay lại, lòng cảm kích khôn cùng nói:

- Lý anh hùng, người đừng vào làm chi, nguy hiểm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Không sao đâu, để ta theo ngươi, như thế không nguy hiểm.

Tô Phổ mắt rưng rưng lệ, nghẹn ngào nói:

- Đa tạ, đạ tạ.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ngươi cảm ơn ta như thế chẳng qua cũng chỉ vì A Mạn". Nàng quay lại nói với Kế lão:

- Kế gia gia, ông ở đây chờ cháu nhé.

Kế lão nói:

- Không đâu, ta cùng đi với ngươi, người... người đó ghê gớm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Ông già rồi, lại không biết võ công, ở bên ngoài chờ tốt hơn. Cháu không nguy hiểm gì đâu.

Kế lão đáp:

- Ngươi không biết đâu, nguy hiểm ghê gớm lắm. Ta muốn lo cho ngươi.

Lý Văn Tú không thể nào nói gì hơn, nghĩ thầm: "Ông làm sao lo cho tôi được? Có tôi phải lo cho ông thì có". Năm người liền đốt đuốc theo con đường cũ tiến vào mê cung.

o O o

Năm người đi quanh co một hồi thật lâu, Tô Phổ vừa đi vừa gọi:

- A Mạn, A Mạn, em ở đâu?

Thế nhưng trước sau không nghe thấy tiếng nào khác. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Để ta dọa cho tên quái quỉ sợ một phen mới được". Nàng bèn nói:

- Bọn mình tất cả kêu lên là đại đội nhân mã đang đến cứu người, không chừng khiến cho ác nhân sợ bỏ chạy đó.

Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố và Tô Phổ cùng theo kế đó lớn tiếng la lên:

- A Mạn, A Mạn, đừng có sợ, tất cả mọi người đến cứu ngươi đây.

Các điện đường trong mê cung đều trống không, tiếng bốn bề dội lại oang oang. Đi một hồi nữa, bỗng nghe tiếng đàn bà kêu thét lên, giọng đúng là A Mạn. Tô Phổ vội theo âm thanh chạy đến, đẩy một cánh cửa, thấy A Mạn nằm co ở một góc phòng, hai tay bị trói quặt ra đằng sau. Hai người vừa mừng vừa sợ, cùng kêu lên. Tô Phổ chạy đến cởi dây trói, hỏi:

- Con ác quỉ đâu?

A Mạn đáp:

- Y không phải là quỉ, mà là người. Y vừa mới ở đây, nghe thấy tiếng của các người, định ôm em bỏ chạy. Em cố hết sức dãy dụa, y nghe thấy đông người nên vội hốt hoảng chạy mất.

Tô Phổ thở phào một hơi, hỏi tiếp:

- Thế... thế người đó hình dáng ra sao? Tại sao y lại bắt em đến đây?

A Mạn đáp:

- Trên đường y bịt chặt mắt em, đến mê cung rồi tối đen nên không nhìn rõ tướng mạo y ra sao cả.

Tô Phổ quay lại nhìn Lý Văn Tú, ánh mắt đầy vẻ cảm kích. A Mạn nói với Xa Nhĩ Khố:

- Cha, người này nói tên y là Ngõa Nhĩ Lạp Tề, cha có biết...

Nàng nói chưa dứt câu, Xa Nhĩ Khố và Tô Lỗ Khắc cùng kêu lên:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề?

Hai người kêu lên như thế thật đã rõ ràng, không những họ biết Ngõa Nhĩ Lạp Tề mà còn biết rành là khác. Xa Nhĩ Khố đáp:

- Người đó là Ngõa Nhĩ Lạp Tề ư? Không thể được. Chính y nói y là Ngõa Nhĩ Lạp Tề? Ngươi không nghe nhầm đấy chứ?

A Mạn nói:

- Y nói y có quen mẹ con.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Thế thì đúng rồi, đúng là Ngõa Nhĩ Lạp Tề rồi.

Xa Nhĩ Khố lẩm bẩm nói:

- Y quen với mẹ ngươi? Là Ngõa Nhĩ Lạp Tề? Vì cớ gì... cớ gì y lại biến thành ác quỉ trong mê cung?

A Mạn nói:

- Y không phải quỉ, y là người. Y nói từ lúc còn nhỏ đã yêu mẹ con, nhưng mẹ con lại có mắt không tròng, đi lấy cái thằng khùng là cha con... Ấy chết, cha ơi, cha đừng giận, cái tên đê tiện đó nói đó.

Tô Lỗ Khắc cười sằng sặc, nói:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề là thằng đê tiện, nhưng y nói đâu có sai, cha ngươi đúng là thằng khùng...

Xa Nhĩ Khố giơ quyền đấm ra, Tô Lỗ Khắc vừa cười vừa né tránh, nói tiếp:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề trước đây giành mẹ ngươi với cha ngươi, y bị thua. Y không phải là người tử tế gì, nửa đêm mang dao vào giết cha ngươi. Ngươi xem, bên mang tai y có cái sẹo, chính là do

Ngõa Nhĩ Lạp Tề chém đó.

Mọi người nhìn Xa Nhĩ Khố, quả nhiên bên cạnh tai có một vết sẹo dài. Cái sẹo đó ai ai cũng đã thấy nhưng có điều không biết tại sao. A Mạn nắm tay cha, nhỏ nhẹ nói:

- Cha, lúc đó cha bị thương có nặng lắm không?

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Cha ngươi tuy bị trúng ám toán của y, nhưng cũng đánh gục được y, đè được y xuống trói gô lại.

Y nói mấy câu đó, trong giọng có vẻ tự hào, nói tiếp:

- Hôm sau tộc trưởng họp mọi người lại, tuyên bố trục xuất tên vô lại đó ra khỏi bộ tộc, vĩnh viễn không cho quay về, nếu lén lút trở lại sẽ xử tử. Từ đó đến nay không còn thấy y đâu nữa, tên khốn kiếp đó ẩn nấp trong mê cung làm trò gì? Còn ngươi làm sao lại để cho y bắt được?

A Mạn nói:

- Hôm nay lúc trời vừa sáng, con vào rừng đi giải, ngờ đâu tên tồi bại đó nấp ở đằng sau, đột nhiên xông ra, bịt miệng con lại, ôm chạy thẳng lên đây. Y nói y không lấy được mẹ con thì bắt con thay thế. Con van xin y thả con về, nói mẹ con không thích y thì con cũng không thể nào thích y được. Y nói: "Ngươi thích ta cũng được mà không thích ta cũng không sao, nhưng ngươi là người của ta rồi. Bọn Cáp Tát Khắc nhát gan, không đứa nào dám vào mê cung cứu ngươi đâu". Y nói thế không đúng, cha, Tô Lỗ Khắc bá bá, mọi người đều can đảm, lại còn Lý anh hùng, Tô Phổ, Kế gia gia ai cũng không ngại cực nhọc xông vào cứu con.

Xa Nhĩ Khố hậm hực nói:

- Y giết chết Lạc Đà, Tang Tư Nhi, mình đuổi theo mau, bắt nó đem xử tử.

Lý Văn Tú vốn đã đoán ra kẻ giả làm quỉ kia là ai rồi, nào ngờ những gì nàng đoán lại sai bét cả, trong lòng ngầm xấu hổ đã nghĩ xấu cho người tốt, cũng may nàng chưa nói cho ai nghe, nghĩ thầm: "Làm sao gã Cáp Tát Khắc này lại biết ném kim độc? Ném kim thủ pháp lại đúng y như thế? Chẳng lẽ y cũng học từ sư phụ ta hay sao?".

Tô Lỗ Khắc biết được con ác quỉ chẳng qua chỉ là Ngõa Nhĩ Lạp Tề giả ra thì đâu còn sợ gì nữa. Huống chi họ cũng biết tên này võ công bình bình, nếu gặp phải làm gì chẳng tóm được? Xa Nhĩ Khố thì muốn báo thù giết học trò mình nên cầm đuốc giơ lên, đi trước mọi người.

Kế lão nắm vạt áo Lý Văn Tú nói nhỏ:

- Đó là chuyện trong bộ tộc người Cáp Tát Khắc, bọn mình chẳng liên quan gì, đứng bên ngoài chờ họ cũng được.

Lý Văn Tú thấy giọng ông run run, quả là sợ hãi lắm, ôn tồn nói:

- Kế gia gia, ông ngồi ở trong sân này chờ cháu, có được không? Gã Cáp Tát Khắc xấu xa kia võ công ghê lắm, chỉ sợ bọn Tô... Lỗ Khắc đánh không lại, cháu phải giúp họ một tay.

Kế lão thở dài nói:

- Thế thì mình cùng đi vậy.

Lý Văn Tú nở môt nụ cười hiền hòa với ông, nói:

- Chuyện này sẽ xong xuôi, ông đừng lo gì cả.

Kế lão đi song song với Lý Văn Tú nói:

- Chuyện này xong rồi, ta sẽ về Trung Nguyên. A Tú, ngươi có đi về cùng với ta chăng?

Lý Văn Tú thấy thật khó nghĩ, hình ảnh quê cũ đất Trung Nguyên, trong lòng nàng chỉ còn mờ mờ ảo ảo. Nàng đã sống nơi thảo nguyên này mười hai năm, chỉ yêu thích gió tuyết, cát bụi, với cánh đồng bao la ngút ngàn, những đàn cừu, đàn bò và tiếng chim thiên linh nửa đêm cất tiếng hót...

Kế lão thấy nàng không trả lời, nói tiếp:

- Bọn mình người Hán ở Trung Nguyên, so với nơi đây sướng hơn nhiều, mặc cũng đẹp, ăn cũng ngon. Kế gia gia của ngươi đã để dành đủ tiền, về cũng thoải mái. Đất Trung Nguyên hoa lệ, so với nơi đây đẹp đẽ biết bao, sống một cuộc đời cho đáng sống.

Lý Văn Tú hỏi:

- Trung Nguyên đẹp như thế, sao đến bây giờ ông mới về?

Kế lão sững người, đi được mấy bước mới chậm rãi nói:

- Ta ở Trung Nguyên có một kẻ thù, đến đất Hồi Cương chẳng qua để tị nạn. Sau mấy chục năm, kẻ thù kia chắc đã chết rồi. A Tú, mình ở ngoài này chờ họ.

Lý Văn Tú nói:

- Không được, Kế gia gia, mình phải đi nhanh hơn đừng để cách xa họ nhiều quá.

Kế lão hừ hừ mấy tiếng, bước đi không nhanh hơn chút nào. Lý Văn Tú thấy ông ta già cả, không nỡ thúc giục. Kế lão nói tiếp:

- Về đến Trung Nguyên rồi, mình sẽ về Giang Nam. Mình sẽ mua một căn nhà, bốn bề trồng đầy đào hoa dương liễu, xen kẽ lẫn nhau. Đến mùa xuân, hoa đào đỏ, dương liễu xanh, thêm chim én đen bay qua bay lại dưới tàn cây. A Tú, mình lại đào thêm một cái ao, nuôi toàn cá, màu vàng có, màu đỏ có, màu trắng có, ngươi thể nào cũng thích lắm... so với nơi đây thật hơn nhiều...

Lý Văn Tú chầm chậm lắc đầu, trong lòng lại nghĩ: "Dù Giang Nam có đẹp thế nào, ta cũng chỉ thích sống nơi đây thôi, có điều... chuyện này xong rồi, Tô Phổ sẽ kết hôn cùng A Mạn, lúc đó thể nào họ cũng làm đám cưới tưng bùng, đánh vật kéo co, chung quanh đống lửa hò hát..." Nàng ngẩng đầu lên nói:

- Được rồi, Kế gia gia, bao giờ mình quay lại, ngày hôm sau mình lên đường về Trung Nguyên.

Mắt Kế lão đột nhiên sáng bừng lên, xem ra cực kỳ vui sướng, lớn tiếng nói:

- Hay lắm. Bao giờ mình quay lại, ngày hôm sau mình lên đường về Trung Nguyên.

Ngay lúc đó, Lý Văn Tú bỗng thấy thương gã Ngõa Nhĩ Lạp Tề kia. Y không lấy được người y thương yêu, lại còn bị đuổi ra khỏi bản tộc, sống đơn độc nơi mê cung. A Mạn đã mười tám tuổi rồi, y ở mê cung này chắc cũng phải hai chục năm? Có khi còn lâu hơn nữa.

o O o

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề, đứng lại!

Đột nhiên từ phía trước vọng lại tiếng quát giận dữ của Xa Nhĩ Khố. Lý Văn Tú không còn chờ Kế lão nữa, vội vàng theo hướng tiếng nói chạy lên. Qua khỏi cửa của một toà đại điện, thấy trong điện đường, Xa Nhĩ Khố tay cầm trường đao đang đấu với một người nhô lên hụp xuống. Người đó hai tay không, mặc trường bào màu trắng, bịt khăn trùm đầu cũng màu trắng chỉ lộ hai con mắt, khăn và áo đều đầy vết máu, chính là gã có tên là Ngõa Nhĩ Lạp Tề đã giả làm ác quỉ hôm qua bắt cóc A Mạn. Có điều hôm nay y không đi cà khêu nên áo dài vén lên quấn ngang bụng.

Tô Lỗ Khắc, Tô Phổ thấy Xa Nhĩ Khố tay cầm đao đấu với y tay không, tin chắc nhất định thắng nên không tiến lên đánh giúp, hai người chỉ cầm cao ngọn đuốc, mồm thì hò hét trợ uy.

Lý Văn Tú chỉ mới coi vài chiêu, biết là không xong, kêu lên:

- Cẩn thận!

Nàng đang toan ra tay, đã nghe bình một tiếng, ngực Xa Nhĩ Khố đã trúng một chưởng, mồm hộc máu ngã văng ra ngoài. Cha con Tô Lỗ Khắc kinh hãi, cùng vứt đuốc đi múa đao xông lên, hợp công kẻ địch. Hai cây đuốc bị vứt xuống đất, trong điện lập tức tối thui không còn nhìn rõ được nữa.

Lý Văn Tú xách lưu tinh chùy (?), kêu lên:

- Tô Phổ, lui ra! Tô Lỗ Khắc bá bá, lui ra, để ta lên đấu với y.

Tô Lỗ Khắc giận dữ đáp:

- Ngươi tránh ra, đừng có la lối.

Thanh trường đao trong tay y liền vung ra, tiếng kêu vù vù. Đao pháp của người Cáp Tát Khắc có một đường lối riêng, thật là cương mãnh ác liệt. Thế nhưng thân thủ Ngõa Nhĩ Lạp Tề thật là linh hoạt, từ dưới đất vung chân đá văng trường đao trong tay Tô Phổ.

Lý Văn Tú liền ném lưu tinh chùy xuống, tung mình nhảy tới, chộp lấy thanh đao còn đang rơi trên không, soẹt soẹt hai tiếng chém vào Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Nàng theo sư phụ học quyền cước và lưu tinh chùy, đao pháp chưa từng học qua, nhưng lúc này bốn người đang quấn quít một chỗ, chùy pháp nếu thi triển không khỏi lỡ trúng cha con Tô Phổ. Nàng đành dùng quyền pháp phối hợp đao pháp, ngưng thần tiếp chiến. Tô Phổ mất đao liền dùng tay chân đấm đá, Ngõa Nhĩ Lạp Tề một đấu với ba nhưng vẫn không sút kém chút nào.

Đấu được hơn một chục hiệp, Ngõa Nhĩ Lạp Tề kêu lớn một tiếng, quyền bên trái đánh ra, trúng ngay sống mũi Tô Phổ, lại đá luôn một cái trúng bụng Tô Lỗ Khắc. Cha con Tô Lỗ Khắc

cùng ngã không ai ngồi dậy được. Thì ra quyền cước của Ngõa Nhĩ Lạp Tề nội lực thâm hậu, đánh trúng rồi khó mà gượng lại, Tô Lỗ Khắc tuy có tráng kiện vạm vỡ nhưng cũng chịu không nổi.

Cục diện bây giờ trở thành một mình Lý Văn Tú đấu với kẻ địch, né qua tránh lại hiển nhiên đã kém thế. Ngõa Nhĩ Lạp Tề quát lên:

- Ngươi mau cút đi thì ta tha mạng cho.

Lý Văn Tú thấy nếu mình bỏ chạy, cùng lắm chỉ mang được Kế lão theo, ba người Cáp Tát Khắc thể nào cũng trúng phải độc thủ của y. Thành ra nàng không kể sống chết, hết sức chống đỡ. Ngõa Nhĩ Lạp Tề giơ tay trái ra, Lý Văn Tú liền né qua bên phải, nào ngờ đó chỉ là hư chiêu, hữu chưởng liền đánh vụt ra, nghe bịch một cái trúng ngay đầu vai. Lý Văn Tú loạng choạng muốn ngã, trong đầu lóe lên một ý niệm: "Chiêu Thanh Đông Kích Tây này sư phụ đã dạy ta rồi, sao lại không nhớ tới?". Ngõa Nhĩ Lạp Tề quát lớn:

- Ngươi không chạy đi, ta giết ngươi đó.

Lý Văn Tú trong lòng nổi lên một ý chí ngang tàng, cũng kêu lên:

- Ngươi giết ta thì cứ giết.

Nàng nhảy vọt lên, chỉ mới vài chiêu hông lại trúng một quyền, đau đến tuột cả đao, ngồi bệt xuống trong lòng nghĩ thầm: "Chắc ta chết mất". Đột nhiên nghe vù một tiếng, một người đã nhảy vào đánh với Ngõa Nhĩ Lạp Tề.

Lý Văn Tú vội vàng lăn một vòng, quay đầu nhìn lại, tưởng chừng không tin nổi mắt mình. Thì ra Kế lão đã tay cầm một thanh chủy thủ đang đấu với Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Thân thủ ông già thật là nhanh nhẹn, xuất chiêu nhanh như gió, không có vẻ lụm cụm chút nào.

Lạ lùng thay, Kế lão giơ tay ra chân, chiêu nào cũng giống hệt Ngõa Nhĩ Lạp Tề, chẳng khác gì võ công do sư phụ nàng là Hoa Huy truyền thụ. Lý Văn Tú lập tức hiểu ngay: "Đúng rồi, võ công Trung Nguyên đều như thế cả. Kế lão và gã Cáp Tát Khắc kia đều học võ công Trung Nguyên, mình đâu có biết là Kế gia gia biết võ".

Hai người càng đấu càng hăng, Ngõa Nhĩ Lạp Tề đột nhiên eo éo kêu lên:

- Mã Gia Tuấn, ngươi khỏe chứ?

Kế lão hơi giật mình, nhảy vội về phía sau, Ngõa Nhĩ Lạp Tề giơ tay ra, chính là sử dụng một nửa chiêu Thanh Đông Kích Tây. Kế lão không mắc mưu của y, chủy thủ liền vung qua bên phải đón trước. Nào ngờ Ngõa Nhĩ Lạp Tề không sử dụng tiếp nửa dưới của chiêu Thanh Đông Kích Tây, tay trái chộp vào mặt Kế lão, lột luôn một mảng da mặt của ông ta.

Lý Văn Tú, Tô Lỗ Khắc và A Mạn ba người cùng kinh hoảng kêu lên, riêng Lý Văn Tú dường như muốn ngất xỉu. Chỉ thấy Ngõa Nhĩ Lạp Tề tung mình nhảy lên, chân trái đá ra, chân phải đá tiếp, uyên ương liên hoàn, đều trúng ngay mình Kế lão. Ngay khi đó, một ánh sáng trắng lóe lên, thanh chủy thủ trong tay Kế lão phóng vụt ra, đâm phập ngay vào bụng địch thủ.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề thảm thiết kêu lên một tiếng, hai tay ra chiêu Ngũ Lôi Oanh Đính, đánh thẳng xuống đỉnh đầu Kế lão. Lý Văn Tú biết rằng nếu quyền này đánh trúng, Kế lão không sao sống

nổi. Nàng cố hết sức bình sinh, nhảy tới giơ tay ra đỡ, nghe lách cách mấy tiếng, hai tay dường như muốn gãy vụn. Hai người giằng co, Ngõa Nhĩ Lạp Tề tay không đánh xuống được, Lý Văn Tú cũng không cách nào đẩy được y ra.

Tô Lỗ Khắc lúc này đã cử động được rồi liền nhảy lên dùng hết sức đấm luôn vào cằm Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngõa Nhĩ Lạp Tề ngã ngửa về sau, đụng ngay vào tường, sụm ngay xuống. Lý Văn Tú kêu lên:

- Kế gia gia, Kế gia gia!

Nàng đỡ Kế lão dậy, không dám mở mắt, mặt ông ta ắt hẳn máu thịt bầy nhầy thật là ghê rợn. Nào ngờ khi nàng hé mắt nhìn ra, trước mặt lại là một người đàn ông tráng niên. Nàng giật mình mở to mắt, chỉ thấy y mặt mày nhẵn thín, râu ria cạo sạch, trông cũng khá đẹp trai, trong cảnh tranh tối tranh sáng thấy y mặt trắng bệch không một chút máu. Người đó chỉ chừng ngoài ba mươi, chỉ có đôi mắt là còn quen thuộc trên một khuôn mặt lạ hoắc, thật là thần bí.

Lý Văn Tú ngơ ngẩn hồi lâu mới "A" lên một tiếng kinh hoàng, đẩy Kế lão ra nhảy lùi về sau. Nàng bị trúng quyền cước, rơi xuống đứng không vững nên ngồi bệt xuống, ấp úng nói:

- Ngươi... ngươi...

Kế lão đáp:

- Ta... ta không phải là Kế gia gia của ngươi, ta... ta...

Đột nhiên y oa lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi, hổn hển nói tiếp:

- Đúng đó, ta là Mã Gia Tuấn, từ trước tới nay giả làm ông già họ Kế. A Tú, ngươi không giận ta chứ?

Hai tiếng "A Tú" vẫn không khác gì mười năm qua đầy vẻ thiết tha lo lắng. Lý Văn Tú nói:

- Tôi không giận ông, đương nhiên là không giận. Từ trước đến nay ông đối với tôi thật tốt, thật tốt.

Nàng nhìn Mã Gia Tuấn, lại nhìn người nằm gục nơi bức tường Ngõa Nhĩ Lạp Tề, trong bụng không biết bao nhiêu là ngờ vực. Lúc này A Mạn đã đỡ cha lên, xoa bóp vết thương trên ngực y. Tô Lỗ Khắc và Tô Phổ nhặt đao, hai người khập khiễng đi tới trước mặt Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- A Tú, sao ta bảo ngươi chạy đi, ngươi không chạy?

Y nói bằng tiếng Hán, thanh điệu giống hệt sư phụ nàng Hoa Huy. Lý Văn Tú không kịp suy nghĩ, buột miệng kêu lên:

- Sư phụ!

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ngươi bây giờ mới nhận ta ư?

Y chầm chậm giơ tay gỡ khăn choàng đầu, quả nhiên chính là Hoa Huy. Lý Văn Tú vừa kinh

ngạc, vừa đau lòng, chạy đến gục dưới chân y, kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ, con đâu có biết là thầy. Con... con lúc đầu đã đoán là sư phụ nhưng họ nói đây là người Cáp Tát Khắc tên là Ngõa Nhĩ Lạp Tề, thầy cũng nhận như thế.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề thản nhiên nói:

- Ta chính là người Cáp Tát Khắc, bị bộ tộc đuổi ra, vĩnh viễn không cho quay trở lại. Ta đến Trung Nguyên nơi người Hán sống, học võ công của người Hán, ha ha, thu người Hán làm học trò, Mã Gia Tuấn, ngươi khỏe chứ, khỏe chứ?

Mã Gia Tuấn nói:

- Sư phụ, tuy thầy có ơn với tôi, nhưng lại...

Lý Văn Tú lại càng ngạc nhiên, nói:

- Kế gia gia, ông... ông ta cũng là thầy của ông sao?

Mã Gia Tuấn nói:

- Ngươi đừng gọi ta là Kế gia gia nữa. Ta là Mã Gia Tuấn. Ông ta là sư phụ của ta, dạy ta võ công, cùng ta quay về đất Hồi Cương, nửa đêm dẫn ta lẻn vào vùng người Cáp Tát Khắc. Y dùng độc châm giết mẹ của A Mạn...

Y nói bằng tiếng Hán. Lý Văn Tú càng nghe càng lạ lùng, dùng tiếng Cáp Tát Khắc hỏi A Mạn:

- Mẹ ngươi bị y dùng kim độc giết chết đấy ư?

A Mạn chưa kịp trả lời, Xa Nhĩ Khố đã nhảy dựng lên, kêu lớn:

- Đúng đó, đúng đó. Mẹ của A Mạn, nàng Nhã Lệ Tiên thân ái của ta, một ngày kia toàn thân tím bầm, bị bạo bệnh chết, thì ra là vì ngươi Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngươi là tên ác ôn giết chết vợ ta.

Y vùng lên toan ra thí mạng với Ngõa Nhĩ Lạp Tề, nhưng đã bị trọng thương, vừa cử động vết thương lại tấy lên, phải ngồi thụp xuống. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Đúng thế. Ta giết Nhã Lệ Tiên đó, ai bảo nàng không có mắt lấy một tên khùng, lại không chịu bỏ đi theo ta?

Xa Nhĩ Khố gào lên:

- Đồ ác tặc, đồ ác tặc.

Mã Gia Tuấn dùng tiếng Cáp Tát Khắc nói:

- Ông ta vốn định giết Xa Nhĩ Khố nhưng hôm đó Xa Nhĩ Khố không biết đi đâu, tìm mãi không ra. Sư phụ ta đích thân đi tìm Xa Nhĩ Khố, dặn ta bỏ thuốc độc xuống giếng nước cho toàn thể bộ tộc chết hết. Thế nhưng bọn ta lúc đó tá túc tại một nhà người Cáp Tát Khắc, chủ nhân đối đãi thật chu đáo, có gì cũng đem ra mời khách. Ta nghĩ đi nghĩ lại, không thể nào ra tay được. Khi sư phụ ta quay về, nói tìm không ra Xa Nhĩ Khố, hỏi ra mới biết ta không nghe lời bỏ thuốc độc xuống giếng, lập tức nổi cơn lôi đình, nói ta hẳn là đã tiết lộ bí mật của ông ta, nên muốn

giết ta diệt khẩu. Ta bị ép uổng quá mức, đành phải tiên hạ thủ vi cường, xuất kỳ bất ý bắn ba mũi độc châm vào lưng ông ta.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hậm hực nói:

- Ngươi là tên cẩu tặc vong ân phụ nghĩa, hôm nay rồi cũng chết vì tay ta.

Mã Gia Tuấn nói với Lý Văn Tú:

- A Tú, hôm đó ngươi cùng với Trần Đạt Hải động thủ, vừa sử dụng võ công là ta biết ngay ngươi đã theo sư phụ ta học võ, biết ba mũi kim độc kia không giết được ông ta.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hừ một tiếng nói:

- Với cái tài nhỏ nhoi của ngươi mà giết được ta ư?

Mã Gia Tuấn không để ý đến ông ta, nói với Lý Văn Tú:

- Hơn mười năm nay ta trốn nơi Hồi Cương, ẩn náu ở bộ tộc Thiết Diên, giả vờ làm một ông già, cũng vì sợ sư phụ ta chưa chết. Chỉ có nơi đây là ông ta không dám quay về thôi. Ta có biết đâu ông ta lại ở ngay gần đây, thành ra ý niệm đầu tiên là phải chạy về Trung Nguyên.

Lý Văn Tú thấy hơi thở ông ta yếu dần, biết ông ta bị Ngõa Nhĩ Lạp Tề dùng cước pháp liên hoàn đá trúng hai cái, nội tạng đã bị vỡ nát, không còn cách gì sống được, quay đầu lại nhìn Ngõa Nhĩ Lạp Tề, thấy con dao đâm vào bụng lút tận cán, cũng không sao thoát khỏi. Nàng ở Hồi Cương hơn mười năm, chỉ có hai người này thực lòng lo liệu cho mình, chăm sóc cho mình, nào ngờ ân oán triền miên, đến nỗi giết lẫn nhau để thành thế hai bên cùng chết. Mắt nàng nhòa lệ, hỏi Mã Gia Tuấn:

- Kế... Mã đại thúc, đại thúc... biết ông ta chưa chết, lại ở gần đây sao không lập tức quay về Trung Nguyên?

Khóe miệng Mã Gia Tuấn lộ một nụ cười thê lương, nói nhỏ:

- Dương liễu nơi đất Giang Nam nay đã trổ mầm rồi. A Tú, ngươi một mình về đi, từ nay... nên cẩn thận, Kế gia gia, Kế gia gia từ nay không còn lo cho con được nữa...

Thanh âm mỗi lúc một yếu, sau cùng không còn nghe gì nữa. Lý Văn Tú nằm phục lên người ông, kêu lên:

- Kế gia gia, Kế gia gia, ông đừng chết.

Mã Gia Tuấn đâu còn có thể trả lời nàng, nhưng Lý Văn Tú cũng đã hiểu rõ. Mã Gia Tuấn sợ sư phụ của y không để đâu cho hết, đáng lẽ phải về Trung Nguyên ngay, nhưng lại theo nàng vào mê cung, tưởng rằng trước sau giả làm ông già, Ngõa Nhĩ Lạp Tề sẽ không thể nào nhận ra. Thế nhưng sau cùng ông phải ra tay động thủ cùng với người mà ông e ngại nhất, cũng chỉ vì nàng!!!

Trong mười năm qua, nàng yêu ông chẳng khác gì ông cháu, thực ra ông ta chỉ mới tráng niên. Trên đời này ông ruột đối với cháu chắc gì được thế? Có chăng hay không nàng đâu biết được.

Hai chiếc đuốc dưới đất, một chiếc đã tắt ngúm, còn một chiếc cũng đã đến tận cùng rồi.

o O o

Tô Lỗ Khắc đột nhiên nói:

- Thật là lạ lùng, hai người Hán đấu với một người Cáp Tát Khắc, ta nào có biết quyền ta đánh ra hồi nãy lại trúng ngay mặt người Cáp Tát Khắc.

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Thế thì đã sao? Tại sao ngươi lại giúp người Hán đánh người Cáp Tát Khắc là thế nào?

Tô Lỗ Khắc gãi đầu nói:

- Ta cũng chẳng biết nữa.

Một lát sau, y nói tiếp:

- Ngươi là người tốt, y là người xấu.

Sau cùng y cũng phải thừa nhận rằng trong số người Hán có những tên cường đạo xấu xa, nhưng cũng có những người anh hùng như Lý Văn Tú. Trong số người Cáp Tát Khắc có những người tốt như y thì cũng có những người chẳng ra gì như Ngõa Nhĩ Lạp Tề.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Nếu như năm xưa ngươi biết được như thế, thì chắc đã không hung hăng đánh Tô Phổ một trận thật đau. Cùng một chuyện mà hai thái độ khác nhau. Nếu như hồi đó Tô Phổ vẫn là bạn của ta, liệu khi y lớn lên rồi gặp được A Mạn có yêu nàng không? Lòng người thật là lạ lùng, ta làm sao hiểu được".

Tô Lỗ Khắc lớn tiếng nói:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề, ta xem ngươi cũng không sống được, chúng ta chẳng cần giết ngươi làm chi. Thôi chào ngươi.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề đột nhiên mắt bừng lên một vẻ ác độc, tay phải vung ra. Lý Văn Tú biết y phát xạ độc châm, kêu lên:

- Sư phụ, đừng...

Ngay khi đó, một đốm lửa bùng lên, cây đuốc sau cùng cũng đã tắt, trong điện giơ tay không nhìn thấy ngón, Ngõa Nhĩ Lạp Tề muốn bắn kim độc cũng không thể nào nhìn được cho chính xác. Lý Văn Tú kêu lên:

- Các người ra mau, đừng ai lên tiếng.

Tô Lỗ Khắc, Tô Phổ, Xa Nhĩ Khố, A Mạn bốn người đỡ nhau từ từ đi ra. Ai cũng biết độc châm của Ngõa Nhĩ Lạp Tề ghê gớm, tuy y sắp chết đến nơi, nhưng vẫn còn có thể bắn kim giết người. Bốn người ra khỏi điện rồi, thấy Lý Văn Tú vẫn chưa ra, Tô Phổ kêu lên:

- Lý anh hùng, Lý anh hùng, mau ra đi.

Lý Văn Tú liền "Ừ" một tiếng.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hỏi:

- A Tú, ngươi... ngươi cũng định bỏ đi ư?

Giọng y thật là thê lương. Lý Văn Tú trong lòng không nỡ, nghĩ thầm ông ta tuy làm nhiều điều xấu xa nhưng với mình thật là tử tế, để ông ta nằm một mình trong bóng tối chờ chết, thực là quá tàn nhẫn. Nàng ngồi xuống nói:

- Sư phụ, con ở lại đây với thầy.

Tô Phổ lại ở bên ngoài gọi thêm mấy tiếng nữa. Lý Văn Tú lớn tiếng đáp:

- Các ngươi ra trước đi. Ta đợi một lát sẽ ra sau.

Tô Phổ nói:

- Người đó hung ác lắm, Lý anh hùng phải cẩn thận.

Lý Văn Tú không trả lời. A Mạn nói:

- Sao anh vẫn gọi y là Lý anh hùng mà không gọi là Lý cô nương?

Tô Phổ lạ lùng hỏi lại:

- Lý cô nương? Y là con gái sao?

A Mạn đáp:

- Anh giả ngây giả dại không biết hay không nhìn ra thật?

Tô Phổ đáp:

- Ta giả ngây giả dại bao giờ? Y... y võ công giỏi như thế sao lại là con gái được?

A Mạn nói:

- Đêm hôm đó trời bão tuyết, y đoạt lại em làm nô lệ, về sau lại tha cho. Khi đó em đã biết y là con gái rồi.

Tô Phổ vỗ tay đắp:

- A, đúng rồi. Nếu y quả thực là con trai, đời nào lại chịu bỏ một cô gái xinh đẹp như em?

Mặt A Mạn hơi đỏ lên nói:

- Không phải thế. Khi đó em thấy y nhìn anh, liền biết y là con gái. Trên đời làm gì có một người con trai nào lại nhìn anh bằng cặp mắt si mê đến thế bao giờ.

Tô Phổ gãi đầu, cười ngây ngô nói:

- Ta chẳng nhìn thấy gì cả.

A Mạn sung sướng cười, nụ cười thật chẳng khác gì bông hoa mới nở. Nàng biết mắt Tô Phổ chỉ nhìn một mình nàng, dù có hàng nghìn hàng vạn cô nương si tình nhìn y, y cũng không hề hay biết. Điện đường tối om như mực, Lý Văn Tú và Ngõa Nhĩ Lạp Tề không ai nhìn thấy ai. Cô gái

ngồi ngay bên cạnh sư phụ, trong cảnh tịch mịch, nghe tiếng cười vui vẻ của A Mạn và Tô Phổ mỗi lúc một xa, bước chân của bốn người càng ngày càng nhỏ dần. Ngoài Lý Văn Tú đang ngồi bên sư phụ Ngõa Nhĩ Lạp Tề chờ chết, trong điện chỉ còn xác chết của Kế gia gia. Ngõa Nhĩ Lạp Tề lại hỏi:

- Sao lúc ta bảo ngươi đi ra, ngươi không nghe lời ta? Nếu như ngươi đi ra... ôi...

Lý Văn Tú nhỏ nhẹ nói:

- Sư phụ, thầy không lấy được người thầy yêu thì giết bà ta đi. Con không lấy được người con yêu, lại không nhẫn tâm để y bị người ta giết.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười khẩy một tiếng nói:

- Thì ra là thế.

Y lặng yên giây lát, thở dài:

- Người Hán các ngươi thật là lạ lùng, có đứa ác ôn như Mã Gia Tuấn vong ân phụ nghĩa, sát hại sư phụ, có đứa ăn cướp, giết người không nháy mắt như Hoắc Nguyên Long, Trần Đạt Hải, lại cũng có cô gái tâm địa nhân thiện như ngươi.

Lý Văn Tú hỏi:

- Sư phụ, thế tên cướp Trần Đạt Hải ra sao? Cả bọn đuổi theo y nhưng trên mặt tuyết có đến hai hàng dấu chân. Một hàng là của sư phụ, phải không?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Đúng rồi, của ta đó. Từ khi ta bị tên nghịch đồ Mã Gia Tuấn bắn độc châm, thân thể suy nhược, hơn mười năm qua ở nơi sơn động dưỡng thương, tưởng coi như xong đời. Ngờ đâu lại có ngươi đến cứu ta, giúp ta rút độc châm ra. Sau khi ta khỏi rồi, đêm đêm thường hay đến bộ tộc Thiết Diên, ở bên ngoài các lều vải thám thính, định bụng giết Xa Nhĩ Khố và tên tộc trưởng đã đuổi ta. Chỉ vì ngươi nên ta chưa bỏ thuốc độc xuống giếng.

Đêm hôm đó trời bão tuyết, ta náu mình bên ngoài nhà ngươi, thấy các ngươi cho Trần Đạt Hải vào trú tuyết, lại nghe được các ngươi phát hiện bản đồ vào mê cung. Trần Đạt Hải đào tẩu rồi, ta liền đi theo y, vào được mê cung. Ta đánh cho y một quyền vào sau gáy bất tỉnh, nhốt y tại mê cung.

Chiều hôm qua, ta lấy trong bọc y bức địa đồ khăn tay, rút ra mươi đường chỉ, bỏ lại vào trong túi y rồi bịt mắt y lại, buộc y lên lưng ngựa, tống y đi thật xa.

Lý Văn Tú không hiểu sao một người tàn nhẫn như y lại tha mạng người khác, hỏi lại:

- Sao thầy lại rút đi mấy đường chỉ là sao?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười khan mấy tiếng, mười phần đắc ý:

- Y biết đâu ta rút ra mươi đường chỉ rồi, địa đồ thiếu đi mấy lối đi, mê cung này không sao tìm thấy được nữa. Tên ăn cướp đó thể nào cũng đi kiếm đồng bọn, theo địa đồ đó mà đi tìm mê cung. Bọn chúng sẽ ở trên đại sa mạc Qua Bích chạy tới chạy lui, không còn bao giờ về được

thảo nguyên nữa. Bọn cường đạo sẽ từng đứa từng đứa chết khát trên sa mạc, đến lúc chết vẫn còn mong tìm được mê cung để phát tài, ha ha, ha ha, thật là thú vị, thú vị.

Nghĩ đến một đám người dưới ánh nắng chang chang, chạy loanh quanh trong một sa mạc cả mấy trăm dặm không một giọt nước thật là ghê rợn, Lý Văn Tú nhịn không nổi phải chép miệng một cái. Bọn cường đạo đó đã giết cha mẹ nàng nhưng nay gặp tai họa thảm khốc như thế, cũng không khỏi tội nghiệp. Không biết nếu như nàng gặp lại bọn chúng, liệu nàng có bảo chúng là: "Cái địa đồ kia không đúng đâu" chăng?

Có lẽ nàng sẽ nói cho họ biết. Có điều bọn Hoắc Nguyên Long, Trần Đạt Hải đời nào chịu tin. Trong bụng chúng chỉ nghĩ đến chuyện phát tài, trong sa mạc chạy một vòng cho đến khi chết khát. Bọn họ chắc mẩm thể nào cũng đến được mê cung, vì Trần Đạt Hải đã theo bức địa đồ này đến mê cung rồi, thì còn làm sao sai được nữa. Trong mê cung có vô số trân châu bảo thạch, ai ai cũng nói thế lẽ nào không đúng?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười ngặt nghẽo không ngừng, nói:

- Thực ra, trong mê cung này đến cục vàng bằng ngón tay cũng chẳng có, mê cung trong này có cái gì thì trung nguyên còn nhiều gấp mấy. Bàn, ghế, giường, màn, biết bao nhiêu thư bản, vi kỳ, thất huyền cầm, bếp, chén, chảo... cái gì mà chẳng có, có điều chẳng quí báu gì cả. Tại đất người Hán ở, đâu đâu cũng đầy rẫy, vậy mà bọn người Hán lại xả mệnh đi tìm, ha ha, thật tức cười muốn chết.

Lý Văn Tú hai lần đi vào mê cung, thấy vô số vật thường dùng hàng ngày. Đất Hồi Cương khí hậu khô ráo, tuy đã lâu năm, những vật đó cũng chưa mục nát. Thế nhưng khắp các phòng ốc, nào thấy đâu kim ngân châu báu gì? Nàng nói:

- Truyền thuyết của con người phần nhiều đâu có đúng, tòa mê cung này lớn thật nhưng nào có châu báu gì đâu. Ôi, đến ngay cả cha mẹ tôi cũng vì thế mà uổng mạng.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hỏi:

- Thế ngươi có biết lai lịch của mê cung này không?

Lý Văn Tú nói:

- Không biết. Sư phụ, thầy có biết không?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta ở đây có đọc được một cái bia đá, trên đó khắc rõ việc xây dựng mê cung này, thì ra xây dựng từ đời Đường Thái Tông.

Lý Văn Tú đâu có biết Đường Thái Tông là ai, Ngõa Nhĩ Lạp Tề liền kể tiếp cho nàng nghe lai lịch của tòa mê cung. Nơi đây chính là thuộc về nước Cao Xương thời nhà Đường.

Hồi đó Cao Xương là một nước lớn ở Tây Vực, sản vật phong phú, quốc thế cường thịnh. Năm Trinh Quan nguyên niên đời Đường Thái Tông, quốc vương nước Cao Xương tên là Cúc Văn Thái thần phục nhà Đường. Đường triều phái sứ giả đến Cao Xương, đòi y phải theo qui củ của người Hán. Cúc Văn Thái nói với sứ giả:

- Chim ưng bay trên trời, chim trĩ nằm trong bụi, con mèo ở trong nhà, con chuột chui dưới hang, mỗi giống có một tính cách, giống nào ra giống nấy tự mình sống theo mình.

Y nói thế có ý rằng các ngươi tuy là chim ưng dữ tợn bay trên trời nhưng ta cũng là loài gà rừng, ẩn nấp nơi đồng cỏ, tuy các ngươi có là con mèo đi lại nơi sảnh đường, thì ta cũng như con chuột nhắt, nằm sâu dưới hang, các ngươi chắc đã làm gì được ta? Hai bên mỗi bên có những tính cách riêng, thích hợp riêng, không thể bên nào ép bên nào phải theo ý mình, sao các ngươi nhất định bắt ta phải theo qui củ tập tục của người Hán là sao? Đường Thái Tông nghe nói thế, giận dữ lắm bảo rằng y là giống dã man, không phục vương hóa nên sai đại tướng Hầu Quân Tập đem quân chinh phạt.

Cúc Văn Thái nghe tin nói với bách quan rằng:

- Nước Đại Đường ở cách xa ta bảy ngàn dặm, ở giữa là một ngàn dặm đại sa mạc, đất không có cỏ, không có nước, gió lạnh như dao cắt, trời nắng thì như thiêu, làm sao đem đại quân vượt qua được? Họ đem quân tới đánh ta, nếu như đem binh thật nhiều, lương thảo tiếp viện sẽ không lo nổi. Còn nếu như chỉ đem dưới ba vạn quân thì ta không sợ. Mình sẽ dĩ dật đãi lao (lấy nhàn nhã chống nhọc mệt), kiên quyết thủ trong thành chỉ cần giữ được hai mươi ngày, quân nhà Đường hết lương thực ắt phải quay về.

Y biết rằng quân nhà Đường ghê gớm nên đưa ra kế sách chỉ thủ mà không đánh nên chiêu tập dân phu xây một tòa mê cung ở một nơi cực kỳ bí mật, để nếu như đô thành không giữ được thì có nơi rút về.

Thời kỳ đó nước Cao Xương tương đối hùng cường, các thợ giỏi của Tây Vực đều tụ tập tại vùng này. Tòa mê cung xây dựng rất ngoằn ngoèo, kiên cố, bao nhiêu trân kỳ bảo vật ở trong nước đều đem vào cất nơi đây. Cúc Văn Thái tính toán rằng nếu quân Đường có đánh vào mê cung cũng chưa chắc tìm được nơi y ở.

Hầu Quân Tập đã từng học binh pháp của Lý Tịnh, rất giỏi dùng binh, đánh thẳng tới thế như chẻ tre, vượt qua được sa mạc. Cúc Văn Thái nghe nói đại quân nhà Đường kéo đến, lo lắng không biết làm cách nào, sợ quá mà chết. Con trai y là Cúc Trí Thịnh lên nối ngôi. Hầu Quân Tập tất lãnh đại quân, đánh đến chân thành, đánh nhau luôn mấy trận quân nước Cao Xương đại bại. Quân nhà Đường có một loại xe dùng để công thành, cao mười trượng, trông như một cái tổ chim nên gọi là "sào xa". Loại sào xa đó đẩy đến chân thành, quân sĩ từ cao đánh xuống, ném đá bắn tên, quân Cao Xương khó mà chống đỡ. Cúc Trí Thịnh chưa kịp chạy về mê cung thì thành đã vỡ, đành phải đầu hàng. Nước Cao Xương từ khi Cúc Gia lập quốc đến đây, truyền được chín đời, tổng cộng một trăm ba mươi tư năm, tới năm Trinh Quan thứ mười bốn nhà Đường thì bị diệt vong. Khi đó nước Cao Xương từ đông sang tây tám trăm dặm, từ nam chí bắc năm trăm dặm là một đại quốc bên Tây Vực.

Hầu Quân Tập bắt được vua nước Cao Xương Cúc Trí Thịnh cùng văn võ bách quan và các người tài giỏi đem giải về Trường An (kinh đô nhà Đường), lấy hết các đồ quí giá trong mê cung. Vua Đường Thái Tông bảo là nước Cao Xương không chịu bị người Hán đồng hóa, không biết được những gì tốt đẹp của Trung Hoa thượng quốc nên sai đem rất nhiều sách vở, y phục, dụng cụ, nhạc khí... của người Tàu cho nước Cao Xương. Người Cao Xương không theo mà nói rằng:

- Con gà rừng không thể học cách bay lượn của con chim ưng, con chuột không thể bắt chước con mèo kêu meo meo, dù người Hán các ngươi có hay cách nào chăng nữa, người Cao Xương

chúng ta cũng không thích.

Họ đem tất cả sách vở, văn vật, dụng cụ, tượng Phật, tượng Khổng Tử, tượng Lão Quân của Đạo giáo... vua nhà Đường ban cho đem cất vào mê cung, chẳng ai thèm nhìn đến một lần.

Hơn một nghìn năm qua, sa mạc biến thiên, cây cối mọc lên, tòa cố cung trước nay vốn cực kỳ bí mật lại càng thêm ẩn bí. Nếu như không có địa đồ đưa đường chỉ lối, không ai có thể tìm được. Người Cáp Tát Khắc ngày nay và dân tộc Cao Xương không có liên quan gì đến nhau.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề khi còn ở Trung Nguyên học cả văn lẫn võ, đọc rất nhiều sách vở của người Hán nên biết rành lịch sử triều nhà Đường. Lý Văn Tú tuy là người Hán nhưng lại không biết gì cả nên cũng không thấy có gì hứng thú. Nàng nghe giọng Ngõa Nhĩ Lạp Tề càng lúc càng yếu dần nên nói:

- Sư phụ, thầy nghỉ một lát, đừng nói nữa. Gã hoàng đế người Hán kia thật là lắm chuyện, người ta thích cái gì thì kệ người ta việc gì phải ép buộc? Ôi, cái mà mình thật thích thì thường lại không được. Còn cái gì người khác tưởng là tốt mà nhất định bắt mình làm, mình không thích thì nhất định sẽ không bao giờ thích cả.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- A Tú, ta... ta thật là cô đơn, từ nay sẽ không còn ai nói chuyện với ta lâu như thế nữa, con... con có chịu ở với sư phụ không?

Lý Văn Tú đáp:

- Sư phụ, con ở đây với thầy.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta sắp chết rồi, sau khi ta chết đi con sẽ đi khỏi, không bao giờ quay lại nữa.

Lý Văn Tú không biết phải trả lời sao, chỉ thấy thật thê lương đau lòng, nàng giơ tay ra, nhẹ nhàng cầm bàn tay trái sư phụ, thấy tay ông ta lạnh dần. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta muốn con mãi mãi ở nơi đây cùng với ta, mãi mãi không không bao giờ rời xa ta...

Y vừa nói vừa chầm chậm đưa tay phải lên, ngón tay cái và ngón tay trỏ cầm hai cái kim độc, nghĩ thầm: "Hai cái kim này chỉ nhè nhẹ đâm vào ngươi thì ngươi sẽ vĩnh viễn ở lại mê cung với ta, không thể bỏ ta được". Y nói nhỏ:

- A Tú, con vừa xinh đẹp vừa hiền hậu, thật là một cô gái ngoan, con mãi mãi ở bên cạnh ta nhé. Ta một đời thật là tịch mịch cô đơn, chẳng ai lo liệu cho ta cả... A Tú, con ngoan lắm, thật là một đứa bé ngoan...

Hai chiếc kim độc từ từ di chuyển dần về hướng Lý Văn Tú, trong đêm tối nàng đâu có thấy. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nghĩ thầm: "Tay ta không còn chút lực khí nào, chỉ chầm chậm đâm thôi, nếu nhanh quá, nó chỉ giựt tay ra là ta không đâm nó được nữa". Độc châm từng tấc, từng tấc đến gần mặt nàng hơn, chỉ còn hai thước, chỉ còn một thước...

Lý Văn Tú biết đâu kim độc chỉ cách mình bẩy tám tấc, nói tiếp:

- Sư phụ, mẹ của A Mạn chắc đẹp lắm nhỉ?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề bỗng giật mình, nói:

- Mẹ của A Mạn... Nhã Lệ Tiên...

Đột nhiên toàn thân y không còn một chút lực khí nào cả, biến đi đâu mất hết. Bàn tay đang giơ lên liền rũ xuống, không còn bao giờ có thể giơ lên được nữa. Lý Văn Tú nói:

- Sư phụ, thầy đối với con thật tốt, con sẽ không bao giờ quên.

o O o

Trên sa mạc đi về Ngọc Môn Quan, một cô gái cưỡi ngựa trắng chầm chậm đi về hướng đông. Nàng đang nhẩm lại những gì mà người Cáp Tát Khắc của bộ tộc Thiết Diên nói với nàng lúc chia tay:

Tô Lỗ Khắc nói:

- Lý cô nương, cô đừng đi, ở lại với chúng tôi. Chúng tôi ở đây có nhiều cái hay lắm, sẽ tìm cho cô một ông chồng thật tốt. Chúng tôi sẽ biếu cô thật nhiều cừu, nhiều bò, làm cho cô một cái lều thật đẹp.

Lý Văn Tú mặt đỏ lên, lắc đầu. Tô Lỗ Khắc lại nói tiếp:

- Cô là người Hán, cái đó cũng chẳng sao. Người Hán cũng có người tốt. Người Hán có lấy người Cáp Tát Khắc được không nhỉ? Hừm...

Y lắc đầu nói:

- Để mình đi hỏi trưởng lão Cáp Bốc Lạp Mẫu xem sao.

Cáp Bốc Lạp Mẫu là người tinh thông kinh Koran, thông minh nhất và có học nhất trong bộ tộc Thiết Diên. Ông ta cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Ta là người hèn kém, có biết được gì đâu.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Nếu là người học vấn như Cáp Bốc Lạp Mẫu mà còn không biết, người khác làm sao biết được?

Cáp Bốc Lạp Mẫu nói:

- Chương thứ bốn mươi chín kinh Koran có viết là: "Hỡi các ngươi, ta từ một người nam và một người nữ sáng tạo ra tất cả, rồi các ngươi thành nhiều dân tộc nhiều tông tộc, để cho các ngươi dễ nhận ra nhau. Dưới mắt Allah, cái tôn quí nhất trong các ngươi, là cái tối thiện lương của các ngươi". Trên thế gian này, các dân tộc, các tông tộc đều do Chúa Allah sáng tạo ra, ngài chỉ nói là cái gì tối thiện lương thì cái đó cao quí nhất. Kinh Koran chương thứ bốn có viết: "Các ngươi phải thương yêu nhau, thương hàng xóm gần, thương hàng xóm xa, thương bạn bè, đối đãi tử tế với lữ khách". Người Hán là hàng xóm xa của chúng ta, nếu như họ không đến xâm phạm chúng ta, thì ta phải thương yêu họ, đối đãi tử tế với họ.

Tô Lỗ Khắc nói:

- Ông nói đúng lắm. Thế con gái mình có lấy người Hán được không? Con trai mình có lấy con gái Hán được không?

Cáp Bốc Lạp Mẫu nói:

- Trong kinh chương thứ hai, tiết hai trăm hai mươi mốt có nói: "Các ngươi không được lấy con gái thờ đa thần, trừ khi họ chịu tin đạo. Các ngươi không được lấy con trai thờ đa thần, trừ khi họ chịu tin đạo". Trong kinh chương thứ tư, tiết thứ hai mươi ba nghiêm cấm lấy người đã có chồng rồi, không được lấy anh em thân thuộc, ngoài những điều đó ra đều là hợp pháp. Dù có lấy nô lệ hay tù binh cũng không sao, thì lấy người Hán có gì mà không được?

Trong khi Cáp Bốc Lạp Mẫu đọc kinh Koran, mọi người trong bộ tộc cung kính đứng nghe, kinh văn giúp họ giải quyết vấn đề, ai nấy đều minh bạch nên cùng nói:

- Đấng tiên tri Muhammad đã dạy thế thì không thể nào sai được.

Có người còn khen ngợi sự thông minh và học vấn của Cáp Bốc Lạp Mẫu:

- Mình có chuyện gì không hiểu, chỉ đến hỏi Cáp Bốc Lạp Mẫu là ông ta giảng giải cho biết ngay.

Thế nhưng Cáp Bốc Lạp Mẫu dù tài trí, dù thông minh tới đâu có một việc ông ta cũng không giải quyết được, dù kinh Koran bao la đến đâu cũng không có câu trả lời:

Nếu như ngươi yêu thương say đắm một người, người đó lại yêu thương say đắm một người khác, thì phải thế nào?

Con ngựa trắng từng bước, từng bước đưa nàng về Trung Nguyên. Bạch mã nay đã già, chỉ còn có thể đi chầm chậm, nhưng rồi cũng đến nơi. Đất Giang Nam có liễu xanh, có đào hồng, có én đen, có cá vàng...Người Hán cũng có những thanh niên anh tuấn, võ giỏi, hiên ngang tiêu sái...

Thế nhưng cô gái xinh tươi ấy cũng cố chấp như những người Cao Xương thuở nào: Những thứ đó tốt lắm, đẹp lắm! Thế nhưng ta không thích thì sao?

Chú thích

[1] Đao giống hình lông đuôi chim nhạn

[2] Kazakh, tức Cosak -- dân tộc thiểu số vùng Tân Cương, Cam Túc và Thanh Hải và ở nam nước Nga, phía Tây Mông Cổ, rất thiện chiến, giỏi cưỡi ngựa.

[3] Islam (Hồi giáo)

[4] tức sa mạc Gobi hiện nay ở vùng Mông Cổ

[5] một loại rượu nhẹ làm bằng sữa để lên men

[6] đoạn này mô tả hình dáng Trần Đạt Hải mâu thuẫn với đoạn đầu??? Đây phải là Hoắc Nguyên Long mới phải

(lời chú thích của người dịch)